

PHÙNG MÔNG LONG

Đông Chu Liệt Quốc



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC
PHÙNG MỘNG LONG

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

(Ba tập)

TẬP 1

NGUYỄN ĐỖ MỤC dịch
CAO XUÂN HUY hiệu đính

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong vòng mấy chục năm qua, Nhà xuất bản Văn học (tiền thân là Nhà xuất bản Văn nghệ thuộc Hội Văn nghệ Việt Nam và Nhà xuất bản Văn hóa thuộc Viện Văn học trước đây, đã giới thiệu cùng bạn đọc hầu hết những tác phẩm văn học cổ điển Trung Quốc như **Sử Ký Tư Mã Thiên, Hồng Lâu Mộng, Tam quốc diễn nghĩa, Tây Du Ký, Thủy Hử** (gồm cả các tập **Hậu Tam quốc, Hậu Tây Du, Hậu Thủy Hử**), **Phong Thần, Liêu trai Chí dị** v.v...

Các bộ sách trong mảng văn học cổ Trung Quốc với những bản dịch được chọn lọc kỹ càng của những dịch giả có tiếng, do Nhà xuất bản Văn học in ấn luôn được bạn đọc mến mộ.

Để đáp lại tấm thịnh tình đó, Nhà xuất bản chúng tôi cho in lại bộ **Đông Chu liệt quốc** của Phùng Mộng Long. Ở Việt Nam **Đông Chu liệt quốc** đã được nhiều người dịch, nhưng in lại lần này chúng tôi sử dụng bản dịch của nhà văn Nguyễn Đỗ Mục, (in lần đầu năm 1938, sau đó được Nhà xuất bản Phổ thông in lại vào năm 1962) đã được nhà Hán học Cao Xuân Huy hiệu đính và viết lời tựa. Chúng tôi cho in lại, không sửa chữa, vì đây là một công trình có tính nghệ thuật cao. Lần tái bản gần đây nhất, bộ sách được in thành 11 tập, nay chúng tôi xin gộp lại thành 3 tập.

Vậy xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TỰA

Tiểu thuyết trường thiên của Trung Quốc xuất hiện ở đầu đời nhà Minh, với bộ "Tam Quốc diễn nghĩa", rồi đến bộ "Thủy Hử truyện", rồi đến bộ "Tây Du Ký".

Đến năm Gia Tĩnh thì xuất hiện bộ "Liệt quốc chí truyện" của Du Thiệu Ngụ, gồm 8 quyển, 226 tiết, bắt đầu từ khi vua Trụ (nhà Thương) lấy Đát Kỷ, đến khi nhà Tần thống nhất Trung Quốc.

Sau đó vào cuối đời Minh, Phùng Mộng Long cải biên bộ "Liệt quốc chí truyện", đổi tên là "Tân liệt quốc chí", dài 108 hồi, bắt đầu từ đời Tuyên vương nhà Chu, cho đến đời Tần Thủy Hoàng.

Vào khoảng đời Kiến Long nhà Thanh xuất hiện bộ "Đông Chu liệt quốc chí". Bản này dựa vào bản "Tân liệt quốc chí" mà sửa đổi lại chút ít và thêm vào rất nhiều những lời phê bình, chú thích của Sái Nguyên Phóng.

Năm 1955, Nhà xuất bản Tác gia ở Bắc Kinh (Trung Quốc) phát hành bộ "Đông Chu liệt quốc chí" dựa vào bản của Phùng Mộng Long. Những chỗ nào Sái Nguyên Phóng sửa chữa "Tân liệt quốc chí" một cách sai lầm thì Nhà xuất bản Tác gia khôi phục lại bản cũ, còn những chỗ nào mà cả Phùng Mộng Long và Sái Nguyên Phóng đều sai lầm thì Nhà xuất bản Tác gia đính chính lại một cách thận trọng.

*

* *

"ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC CHÍ" bao gồm một thời kỳ lịch sử dài hơn 400 năm (thế kỷ VI, V, IV, III trước công nguyên). Thời kỳ ấy bắt đầu từ khi Bình vương nhà Chu dời đô sang phía đông và kết thúc

với cuộc thống nhất của Tần Thủy Hoàng. Sử cũ gọi thời kỳ ấy là đời Đông Chu (chia làm hai giai đoạn, là Xuân thu và Chiến quốc). Trong lịch sử Trung Quốc, đó là thời kỳ quá độ từ chế độ phong kiến phân quyền đến chế độ phong kiến tập quyền ⁽¹⁾.

Phùng Mộng Long căn cứ chủ yếu vào các sách "Tả truyện" và "Quốc ngữ" của Tả Khâu Minh và sách "Sử ký" của Tư Mã Thiên và có tham khảo các sách "Công dương truyện" "Cốc lương truyện" "Chiến quốc sách" và hơn mười bộ sử khác nữa, để biên soạn **ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC CHÍ**.

*

* *

Tư tưởng toát ra trong suốt bộ tiểu thuyết này là tư tưởng "dân bản" của nhà nho : dân là gốc của nước, là sức mạnh của nước ; không phải vũ lực quyết định sự thành công hay sự thất bại mà chính là lòng dân. Trong truyện, những bậc anh hùng cứu nước (Huyền Cao, Tín Lăng quân, Lạn Tương Như, v.v...) những nhà trí thức chính trực (Đổng Hồ, Lỗ Trọng Liên, v.v...) ; những người chấp chính có nhiệt tình với dân với nước (Quản Trọng, Từ Văn, Tôn Thúc Ngao, v.v...) đều được tác giả nhiệt liệt ca ngợi và đề cao.

Mặt khác, tác giả miêu tả không dè dặt, không nể nang, cái bản chất xấu xa, bỉ ổi của giai cấp thống trị. Những mâu thuẫn sâu sắc giữa các tập đoàn thống trị, sự tranh giành quyền lợi giữa các cá nhân, gây nên vô số những cuộc chính biến và những cuộc tàn sát trong hơn bốn thế kỷ. Cũng không sao nói hết sự dâm loạn vô si ở chốn cung đình : quan hệ nam nữ bậy bạ giữa anh em ruột, giữa bố chồng và nàng dâu, con chồng và thứ mẫu, v.v... (Tề Tương công và nàng Văn Khương, Vệ Tuyên công và nàng Tuyên Khương, Tấn Hiến công và nàng Tề Khương, ...) đều được tác giả kể lại và có thái độ phê phán. Sự ngu xuẩn của bọn thống trị thì biểu hiện trong những nhân vật điển hình như là Tống Tương công (dựng cờ nhân nghĩa, không chịu đánh giặc trong lúc giặc đang qua sông), Vệ Ý công (cho học làm

(1) Có một thuyết cho rằng đời Xuân Thu còn ở trong chế độ nô lệ.

quan), Yên Khoái (bắt chước Nghiêu, Thuấn nhường ngôi) v.v... Tuấn táng là một tập tục vô nhân đạo do sự ngu xuẩn của bọn đế vương sinh ra : Tề Hiếu công chôn sống hơn hai trăm nội thị và cung nhân, để cho cha mình (chết rồi) có người hầu hạ ở dưới đất ; 177 người dân, trong đó có những người ưu tú (Tam Lương) cũng chịu một số phận như vậy ở đất Ung, táng địa của Tần Mục công ; Ngô vương Hạp Lư đánh bẫy hơn một vạn nam nữ để Tuấn táng cho con gái chết yếu của mình là Thăng Ngọc...

Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ, thì, do sự hạn chế của thời đại, Phùng Mộng Long cũng không tránh khỏi những quan điểm tiêu cực, lạc hậu.

Ở "Đông Chu liệt quốc", tư tưởng chính thống và định mệnh rất phổ biến. Vua nhà Chu làm thiên tử là do mệnh trời, cho nên những nước chư hầu nào xưng vương đều bị coi là "tiếm". Đó là tư tưởng chính thống, xây dựng trên quan điểm định mệnh.

"Đông Chu liệt quốc" cũng đề cao "trung hiếu tiết nghĩa" phong kiến. Chữ "trung" ở đây là sự trung thành tuyệt đối của kẻ làm tôi, làm dân đối với cá nhân thiên tử là người được coi như chịu mệnh trời để cai trị thiên hạ. Trong "Đông Chu liệt quốc" không thiếu gì chuyện vua bắt kẻ làm tôi chết, kẻ làm tôi phải vui lòng chết theo để được tiếng là "trung". Chữ "hiếu" cũng cùng một bản chất với chữ trung vì thiên tử được coi như là cha mẹ dân. Công tử Thọ và Cấp Tử nước Vệ vui lòng chết để khỏi trái đạo "hiếu" đối với một người cha tàn ác, bất công. Chữ "trinh" chữ "tiết" cũng được quan niệm một cách hẹp hòi, biểu hiện một quan hệ phụ quyền rất chặt chẽ. Người con gái nước Sở giết vái ở bờ sông Lại Thủy đã nhảy xuống sông chết chỉ vì đã "trót" nói chuyện và cầm nắm cơm đưa tận tay cho Ngũ Tử Tư là một người trai nước Sở đương lánh nạn. Chữ "nghĩa" thì thường thường được xây dựng trên cơ sở ân oán cá nhân. "Sĩ vị tri kỳ giá tử" kẻ sĩ phải lấy cái chết mà đền ơn người biết mình, nếu không thì không đáng gọi là kẻ trượng phu. Dự Nhượng hủy hoại cá thân thể mình đi để báo thù cho Tri Bá ; Yêu Ly không những để cho người ta chặt tay mình đi, lại còn bằng lòng để cho người ta giết cả vợ con mình, để đền đáp ơn người tri kỷ. Những chuyện như thế rất nhiều trong Đông Chu liệt quốc. Do đó,

nếu chữ "nghĩa" có thể đem lại đoàn kết để phục vụ chính nghĩa, thì nó lại hay bị giai cấp thống trị quý tộc lợi dụng mà mưu đồ lợi riêng.

Nhiều nhà phê bình trước đây đã chỉ trích sự mê tín, ma quỷ bói toán, nhân quả, báo ứng, trong sách "Tả truyện". "Đông Chu liệt quốc" không những thừa kế sự mê tín ấy mà còn tăng cường nó lên. Ngay trong hồi thứ nhất, đã có đến bốn năm chuyện huyền hoặc : đứa trẻ mặc áo đỏ dạy bài hát chẳng lành, những cung phi có thai bốn mươi năm, người con gái hiện hình ở trai cung, oan hồn của Đậu Bá và Tả Nho đòi mạng v.v... Về sau lại còn vô số những chuyện điểm tốt, điểm xấu, quỷ thần, đồng cốt, yêu quái, v.v... Những chuyện hoang đường như thế thường thấy chép trong nhiều truyện cổ nói chung.

Tất nhiên ngày nay ta không tin những chuyện ấy là có thực mà hiểu rằng hoặc là do sự hạn chế của thời đại, tác giả "Đông Chu liệt quốc" không thể có cái nhìn khoa học như chúng ta ngày nay đối với mọi vấn đề xã hội ; hoặc là ở dưới chế độ cũ mà vua chúa có uy quyền tuyệt đối, người cầm bút không thể nói ra sự thật nên phải mượn câu chuyện U vương nhà Chu mất nước ở mấy hồi đầu tiểu thuyết "Đông Chu liệt quốc", theo ý chúng tôi, đã được tô đậm màu sắc hoang đường, cũng không ngoài những lý do chủ yếu ấy.

Về nghệ thuật tính của "Đông Chu liệt quốc" thì trước hết phải nói đến vấn đề kết cấu. Từ khi Bình vương nhà Chu dời kinh đô sang đông đến Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước là một thời kỳ hắc ám, hỗn loạn, vô cùng phức tạp, có vô số những cuộc chính biến, tàn sát ; vô số những cuộc chiến tranh hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc giữa vài ba nước, hoặc giữa hàng chục nước ; vô số những chuyện thi thố tài năng ; vô số những nhân vật xấu, tốt ; vô số những đời sống tư nhân có liên quan với những sự kiện chính trị lớn nhỏ. Tất cả những cái đó, phải được tổ chức lại, tổng hợp lại như thế nào ; trọng tâm, trọng điểm phải đặt ở những chỗ nào, những lúc nào ; các hồi, các đoạn phải được phân phối như thế nào, để cho cái mở sự kiện và nhân vật ấy trở thành một chuyện hoàn chỉnh ? "Xuân thu", "Tả truyện", "Công dương", "Cốc lương" thì tự thuật các sự kiện ấy theo thứ tự năm tháng (biên niên) "Quốc ngữ", "Chiến quốc sách" thì ghi chép theo từng nước. Tư Mã Thiên thì biên tả theo từng mục, loại. Phùng Mộng Long đã giải quyết vấn đề kết cấu của "Đông Chu liệt quốc" một cách sáng sủa

và tự nhiên, đứng trên quan điểm chính thống mà tự thuật những sự biến chính trị và quân sự trên còn đường thay đổi "thiên mệnh" từ nhà Chu đến nhà Tần, bắt đầu từ khi nước Trịnh lấn át thiên tử và trải qua sự nghiệp bá chủ của nước Tề, nước Tấn, nước Sở, nước Ngô, nước Việt, rồi đến chính sách "hợp tung" và "liên hoành" của Tô Tần, Trương Nghi và kết thúc bằng sự thống nhất của nước Tần. Với những điều kiện phiến phức như đã nói trên đây, người ta không có thể đòi hỏi hơn nữa, mà người ta chỉ có thể ngợi khen tác giả đã khái quát được những sự kiện vô cùng rối ren ấy để hiển lộ một bức họa bao la về một thời kỳ lịch sử cổ đại rộng lớn của Trung Quốc.

Một số nhân vật trong "Đông Chu liệt quốc" được ngòi bút tác giả miêu tả rất sinh động, rất "nổi". Đọc "Đông Chu liệt quốc", không mấy ai quên được những nhân vật như Tín Lăng quân, Ngã Tử Tư, Phạm Lãi, Lạn Tương Như, Kinh Kha, Chuyên Chu, Nhiếp Chính v.v..., Chính là trên cơ sở những mâu thuẫn gay gắt của những sự kiện chính trị lớn, tác giả đã khéo thông qua ngôn ngữ và hành động mà xây dựng nên hình tượng nghệ thuật những nhân vật điển hình đó.

Người Đông Chu thì thế, đến việc Đông Chu thì tác giả lại khéo có ngòi bút tự sự thật gọn gàng, sáng sủa và đồng thời lại còn rất khấn trương, cảm động nữa. Có những sự việc rất phức tạp, quanh co, mà tác giả chỉ cần nửa hồi để thuật lại một cách rất mạch lạc, trôi chảy, như đoạn viết về bốn họ tranh quyền nhau ở nước Tấn. Lại có những sự việc kéo dài trong đó quan hệ giữa các nhân vật biến hóa không ngừng, cục diện phát triển như đợt sóng, lên lên xuống xuống, tầng tầng lớp lớp, như chuyện Sái Túc nước Tống lập vua, chuyện Trùng Nhĩ nước Tấn lánh nạn, chuyện Ngã Tử Tư nước Sở báo thù v.v.. Những đoạn ấy kéo dài nhiều hồi và ngòi bút tự thuật của tác giả đã khéo dẫn dắt người đọc một cách tài tình hết hồi nọ sang hồi kia, như người đi đường xa mỗi bước một thấy hoa thơm cỏ lạ, mỗi lúc một thấy phong cảnh đổi mới đột ngột, bất kỳ.

Lời văn "Đông Chu liệt quốc" tuy không uyên thâm, điển nhã như Văn Tá truyện, văn Sử ký, nhưng có ưu điểm là cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu. Nhiều đoạn rất hàm súc, nhiều đoạn lại rất tình tứ nên thơ. Như đoạn viết về hai anh em công tử Thọ nước Vệ :

"... Công tử Thọ liền bước sang thuyền Cấp Từ, rót một chén rượu để mời, nhưng chưa kịp nói gì thì nước mắt đã ứa ra, rõ xuống chén rượu. Cấp Từ vội vàng đỡ lấy mà uống. Công tử Thọ nói : "- Chén rượu này đã bán mất rồi !" Cấp Từ nói : "- Ấy, chính anh uống cái tình của em ở trong ấy !" Công tử Thọ gạt nước mắt nói : "Chén rượu hôm nay là chén rượu vĩnh biệt của anh em ta. Nếu anh nghĩ đến tình em thì xin gắng uống cho thật nhiều..."

Và đoạn tả Lộng Ngọc thổi sáo đêm trăng :

"... Lộng Ngọc ở trên lầu cuốn rèm lên ngắm cảnh, thấy trời tạnh mây trong, trăng sáng như gương, gọi thị nữ đốt một nén hương, rồi đi lấy cái ống sinh bằng ngọc bích, đến bên cửa sổ mà thổi. Tiếng sinh véo von vọng lên vòm trời, gió hây hây thổi, bỗng nghe như có người họa lại, khi gần khi xa. Lộng Ngọc không khỏi bần khoăn, bèn ngừng lại, không thổi nữa, có ý để nghe xem sao. Tiếng họa cũng im đi, nhưng dư âm còn lẻo đẻo không dứt. Lộng Ngọc bàng khuâng trước gió, như một người vừa đánh mất vật gì. Chốc đã nửa đêm, trăng xế hương tàn, nàng đem ống sinh để trên đầu giường, gắng gượng đi nằm..."

*

* *

Ở cuối đời Minh, sau bộ "Đông Chu liệt quốc chí" còn xuất hiện hơn hai mươi bộ tiểu thuyết lịch sử, như "Nam Bắc sử diễn nghĩa", "Tống truyện", "Tây Hán diễn nghĩa", "Lương Tấn diễn nghĩa" v.v... Về giá trị văn học và phạm vi ảnh hưởng thì "Đông Chu liệt quốc chí" đứng đầu các bộ tiểu thuyết ấy, theo sự nhận định của các nhà phê bình xưa và nay.

Trân trọng giới thiệu tiểu thuyết "Đông Chu liệt quốc" với các bạn đọc.

CAO XUÂN HUY

HỘI THỨ NHẤT

Nghe lời hát, Tuyên vương khinh sát

Giải tình oan, Đỗ Bá hiển linh

Đời vua Tuyên vương nhà Chu, có nước Khương Nhung nổi loạn, Tuyên vương ngự giá thân chinh, chẳng may thua trận, quân sĩ bị tổn thương nặng. Tuyên vương mưu việc cử binh một lần nữa, mới thân hành ra đất Thái Nguyên, điều tra số dân, để phòng khi gọi ra lính.

Tuyên vương ở Thái Nguyên trở về Kiêu Kinh, khi đi qua một cái chợ, bỗng thấy có lũ trẻ độ vài mươi đứa cùng vỗ tay mà hát rất đều nhau.

Tuyên vương truyền dừng xe lại để nghe. Lũ trẻ hát rằng :

Thỏ ⁽¹⁾ mọc thì ác ⁽²⁾ phải tà,

Yếm hồ cơ bậc ⁽³⁾ ấy là mất Chu !

Tuyên vương nghe thấy, trong lòng chẳng ưa, bèn bảo kẻ ngự giá ⁽⁴⁾ truyền lệnh hỏi. Lũ trẻ sợ hãi, chạy tán loạn cả ; chỉ bắt được có hai đứa : một đứa còn bé và một đã hơi lớn, đem lại quỳ ở trước xe.

Tuyên vương hỏi rằng :

- Ai làm ra câu hát ấy ?

(1) Thỏ : mặt giăng, bởi chữ "ngọc thỏ" mà ra.

(2) Ác : mặt trời, bởi chữ "kim ô" mà ra.

(3) Ở đoạn sau đã có giải nghĩa rõ.

(4) Ngự giá : người cầm cương xe ngựa.

Đứa bé sợ run cầm cập, không nói được nữa ; còn đứa lớn quý xuống tàu rằng :

- Câu hát ấy thực quả không phải tôi đặt ra. Ba hôm trước có thằng bé mặc áo đỏ, đến giữa chợ này dạy chúng tôi hát mấy câu ấy. Không biết vì sao chỉ trong một lúc mà đã huyền truyền khắp chốn kinh thành, trẻ con đứa nào cũng hát thế, không phải chỉ có một chỗ này thôi.

Tuyên vương hỏi :

- Bây giờ thằng bé mặc áo đỏ ấy ở đâu ?

Đứa trẻ tàu rằng :

- Sau khi dạy xong bài hát, không biết nó đi đường nào mất.

Tuyên vương nín lặng hồi lâu, rồi đuổi hai đứa bé đi, truyền cho tư thị quan ⁽¹⁾ phải hiểu dụ từ nay trở đi, nếu đứa trẻ nào còn hát câu ấy thì cả cha anh nó cũng phải chịu tội.

Tuyên vương về cung. Sáng hôm sau, nhà vua ra triều, thuật chuyện lại cho các quan nghe một lượt, rồi phán hỏi :

- Câu hát ấy, phải giải như thế nào ?

Quan đại tôn bá là Triệu Hổ tàu rằng :

- *Yếm* là một thứ cây dâu ở trên núi, dùng làm cung được ; *yếm hổ* là cái cung bằng gỗ yếm : *cơ* là loài cỏ, kết lại làm cái túi để đựng tên ; *cơ bậc* là cái túi đựng tên bằng cỏ cơ. Như kẻ hạ thần thiển nghĩ thì e rằng trong nước sẽ có việc cung tên giặc giã.

Quan thái tế là Trọng Phủ tàu rằng : cung tên là một thứ binh khí. Hiện nay nhà vua tra duyệt số dân, định để báo thù nước Khương Nhung ; kẻ hạ thần e rằng nếu việc binh liên miên không ngớt thì rồi đây tất có cái nạn mất nước.

Tuyên vương gật đầu, rồi phán hỏi :

- Câu hát ấy tự đứa trẻ mặc áo đỏ truyền ra, chẳng hay đứa trẻ ấy là thế nào ?

Quan thái sử là Bá Dương Phụ tàu rằng :

(1) Tư thị quan : chức quan coi việc các chợ.

- Đó là ý trời muốn răn nhà vua, mới sai vị sao Huỳnh Hoắc hóa làm đứa trẻ dạy câu hát ấy. Huỳnh Hoắc là hòa tinh, vậy nên đứa trẻ ấy mặc áo sắc đỏ.

Tuyên vương nói :

- Bây giờ trăm xá tội cho nước Khương Nhung, rồi đem bao nhiêu cung tên ở trong kho đốt bỏ cả đi, lại cấm trong nước không ai được làm ra nữa thì cái nạn ấy có thể tránh khỏi được không ?

Bá Dương Phụ tâu rằng :

- Kẻ hạ thân xem thiên văn thì cái điềm gở ấy tựa hồ ở trong cung vua, không quan hệ đến việc ngoài. Và lại mặt trời là tượng vua ; mặt trăng thuộc về âm, nay trong câu hát nói "Thỏ mọc ác tà" thì âm thịnh dương suy, chắc hẳn có cái họa đàn bà can thiệp đến việc chính trị trong nước.

Tuyên vương nói :

- Trăm nhờ có Khương hậu làm chủ trong cung ; hậu là một người rất hiền đức bao nhiêu cung tần đều tự tay hậu kén chọn cả, thì sao lại có nữ họa được ?

Bá Dương Phụ tâu :

- Câu hát ấy là chỉ việc sẽ xảy ra sau này, nay nhà vua tu nhân tích đức thì cũng có thể trừ được, không cần phải đốt bỏ cung tên làm gì.

Tuyên vương nửa tin nửa ngờ, trong lòng không được vui, bãi triều về cung. Khương hậu ra đón. Tuyên vương đem những lời tâu của các quan kể lại cho Khương hậu nghe.

Khương hậu nói :

- Trong cung có một việc rất lạ, thiếp đang muốn tâu lên bệ hạ.

Tuyên vương nói :

- Việc lạ gì vậy ?

Khương hậu nói :

- Hiện nay có một cung nhân của tiên vương ngày xưa, ngoài năm mươi tuổi, có thai đã hơn bốn chục năm trời, đem qua mới sinh được một đứa con gái.

Tuyên vương giật mình hỏi :

- Đưa con gái ấy đâu ?

Khương hậu nói :

- Thiếp nghĩ đó là một vật chẳng lành, cho nên đã sai người bó chiếu rồi đem quẳng xuống sông Thanh Thủy, cách đây độ hai mươi dặm.

Tuyên vương truyền đòi người cung nhân già ấy vào, hỏi sự tình đầu đuôi việc thụ thai.

Người ấy quỳ xuống tâu rằng :

- Tien tỷ này nghe nói về đời Hạ Kiệt, có thần nhân ở đất Bao Thành hóa làm hai con rồng vào sân nhà vua rồi nhả dải ở trong miệng ra, bảo vua Hạ Kiệt rằng : "Ta đây là hai vua ở Bao Thành". Vua Hạ Kiệt sợ hãi, muốn đem giết đi, mới sai quan thái sử bói một quẻ xem sao. Quan thái sử tâu rằng : "Thần nhân giáng xuống là điềm lành ! Sao nhà vua không xin lấy cái dải ấy mà cất đi một chỗ. Cái dải ấy là tinh khí của con rồng, mình xin được tất được phúc". Vua Hạ Kiệt mới làm lễ tế con rồng, đem cái mâm bằng vàng để hứng lấy dải, bỏ trong cái hòm sơn đỏ rồi cất vào kho. Vừa cất xong thì mưa gió âm âm, hai con rồng bay đi mất. Từ đời Hạ qua đời Ân, trải 644 năm ; sang đời Chu ta, lại gần được 300 năm rồi, mà chưa hề mở hòm lần nào cả. Đến đời tiên vương ta, trong hòm tự nhiên có hào quang chiếu sáng, quan giữ kho phải vào tâu tiên vương. Tiên vương truyền mở xem. Nội thị mở ra, rồi bung cái mâm bằng vàng có đựng dải rồng ấy dăng lên. Tiên vương giơ tay đỡ lấy, đánh rơi xuống đất, dải rồng cháy lênh láng cả ra sân, bỗng hóa thành một con giải nhỏ. Nội thị đuổi bắt thì con giải ấy chạy vào trong cung vua mà biến đi mất. Bấy giờ tien tỷ này mới mười hai tuổi, giẫm phải vết chân con giải ấy, bỗng thấy trong mình cảm động, rồi bụng mỗi ngày một to như người có thai vậy. Thấy kẻ tien tỷ bỗng không mà chứa, tiên vương lấy làm quái dị, mới đem giam vào nơi u thất đến nay đã bốn mươi năm trời. Đêm qua tien tỷ thấy đau bụng, rồi sinh được một đứa con gái. Nội thị thấy vậy, không dám giấu giếm, phải vào tâu với nương nương. Nương nương bảo đó là quái vật không lưu dụng được, bèn sai nội thị đem bỏ nơi ngòi rãnh. Kẻ tien tỷ này thật có tội đáng chết muôn lần.

Tuyên vương nói :

- Đó là việc triều nước, có can gì đến nhà ngươi.

Nói xong, truyền cho cung nhân lui ra, rồi sai nội thị tới sông Thanh Thủy xem đứa bé con ấy ra làm sao. Được một hồi lâu, nội thị về báo đứa bé ấy đã trôi đi đâu mất rồi.

Sáng hôm sau, Tuyên vương ra triều, đem chuyện dài rộng nói cho Bá Dương Phụ nghe, rồi hỏi rằng :

- Đứa bé con ấy nay đã chết rồi, nhà ngươi nên bói một quẻ xem sao ?

Bá Dương Phụ bày quẻ ra bói, bói xong quỳ xuống mà tâu rằng :

- Cứ như kẻ hạ thần suy tính, thì yêu khí ấy dấu ra khỏi chốn cung điện, nhưng ta chưa trừ được nó !

Tuyên vương có ý không bằng lòng, mới hạ lệnh đi khắp mọi nơi : hễ ai vớt được đứa con gái ấy đem nộp thì dù nó sống hay chết, nhà vua cũng thưởng cho 300 tấm lụa ; kẻ nào bắt được mà giấu giếm không chịu trình quan thì cả nhà phải chết chém ; ai biết mà tố giác ra thì có thưởng. Nhà vua giao cho quan thượng đại phu là Đỗ Bá chuyên xét về việc ấy. Lại sai quan hạ đại phu là Tả Nho đi đốc xuất tư thị quan đi tuần các nơi chợ búa, không cho ai được làm ra hay đem bán những cung bằng gỗ dâu và túi tên bằng cỏ cơ, ai không tuân lệnh, thì phải xử tội.

Ngày hôm sau, tư thị quan đi tuần, gặp một người đàn bà mang mấy cái túi tên bằng cỏ cơ, và một người đàn ông vác mười cái cung bằng gỗ dâu đi theo sau. Hai vợ chồng nhà ấy chưa biết có lệnh cấm, cứ thùng thỉnh tiến qua cửa thành để đem cung tên vào chợ bán. Họ đi đến cửa thành thì tư thị quan trông thấy, thét bắt lại. Người đàn ông quẳng bỏ cung xuống đất, ù té chạy mất. Tư thị quan sai trói người đàn bà và đem cả cung dâu, túi cỏ vào nộp Tả Nho.

Tả Nho nghĩ thâm trong bụng rằng :

- Hai vật này chính ứng vào câu hát của lũ trẻ. Vả quan thái sử tâu rằng có nữ họa, nay bắt được người đàn bà này, ầu là ta phải về phúc tâu mới được.

Tả Nho bèn giấu hẳn chuyện người đàn ông đi, không nói đến nữa, chỉ tâu rằng người đàn bà đã trái phép vua, tội nên xử tử.

Tuyên vương truyền đem chém, còn cung dậu và túi cỏ thì đem đốt ở giữa chợ để răn kẻ khác.

Người đàn ông từ khi chạy trốn, vẫn không hiểu vì có gì mà quan bắt vợ chồng mình ; ngày hôm sau nghe thấy người ta đồn rằng : "Người đàn bà bị chết chém rồi" bấy giờ mới biết là vợ mình chết chém, liền đi đến chỗ đồng không quang vắng, ứa hai hàng nước mắt đau xót, nhưng lại mừng thầm rằng mình được thoát nạn, mới lững thững đi đến bên sông Thanh Thủy, nhác trông thấy đằng xa có các giống chim kêu, vội vàng đến gần nhìn xem thì thấy có một cái chiếu cổ cuốn thành một bó, lênh đênh ở trên mặt nước, các giống chim vừa lời vừa kêu, đã gần vào đến bờ.

Người đàn ông ấy lấy làm lạ, mới kéo lên bờ, thì nghe có tiếng khóc, liền mở ra xem, thấy một đứa con gái bé, bèn nghĩ thầm trong bụng rằng : "Đứa bé này không biết con ai mà bị quăng bỏ như vậy, lại có các giống chim tha kéo vào bờ thì tất là quý tử, ầu là ta đem về nuôi, ngày sau nó lớn lên, ta cũng có phận nhờ".

Người đàn ông ấy bèn cởi áo ra cuốn lấy đứa bé, ấm vào lòng, rồi tìm phương lánh nạn. Anh ta thẳng đường tiến sang Bao Thành, vào trốn ở nhà người quen.

Tuyên vương từ khi giết người đàn bà ấy, cho là câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm, lòng mới thanh thản, cũng không bàn đến việc phát binh ở Thái Nguyên nữa.

Cách độ vài năm sau, gặp ngày đại tế, tối hôm trước, Tuyên vương ra ngủ ở trai cung ⁽¹⁾. Canh hai vừa điểm, tiếng người im lặng, nhà vua trông thấy một người con gái đẹp, từ phía tây bước thẳng vào trong miếu. Tuyên vương thấy người con gái ấy dẫm vào nơi trai cấm, bèn quát mắng rầm lên, truyền nội thị đuổi bắt, thì chẳng thấy một người nào thừa cả.

Người con gái không sợ hãi gì cả, cười khanh khách ba tiếng, lại khóc nức nở ba tiếng, rồi điềm nhiên thu hết các thần chủ trong miếu, bó lại làm một bó, và nhắm phương đông mà xách đi.

Tuyên vương vội vàng đuổi theo, bỗng giật mình tỉnh dậy, té ra là một giấc chiêm bao.

(1) Trai cung : chỗ nhà vua ra trai giới trước khi tế tự.

Đến lúc tế xong, Tuyên vương đòi Bá Dương Phụ vào để đoán mộng.

Bá Dương Phụ tâu rằng :

- Năm trước có câu hát của lũ trẻ, kẻ hạ thần đã đoán là có nữ họa, nay có cái mộng này thì lại càng hợp lắm.

Tuyên vương nói :

- Ngày trước trẫm đã giết một mù đàn bà bán cung dẫu và túi cỏ, mà lại chưa giải được câu sấm hay sao ?

Bá Dương Phụ nói rằng :

- Đạo trời cao xa lắm, ứng nghiệm rồi mới biết được, chứ người đàn bà thôn dã ấy thì có quan hệ gì đến khí số !

Tuyên vương ngậm ngùi không nói gì cả, sự nghi đến năm trước có sai quan thượng đại phu là Đỗ Bá đi kiểm soát về việc đưa bé bỏ sông mà sao từ bấy đến nay chưa thấy tâu báo gì. Nghi đoạn, nhà vua đứng dậy về triều, truyền đòi Đỗ Bá vào hỏi.

Đỗ Bá tâu rằng :

- Kẻ hạ thần đã hết sức dò tìm đứa bé ấy mà chẳng thấy tăm hơi gì cả, về sau thấy có người đàn bà chết chém, thì câu hát của lũ trẻ đã ứng nghiệm rồi. Kẻ hạ thần e rằng dò tìm mãi thì náo động đến dân tình trong nước, vậy nên sau cũng bỏ đi.

Tuyên vương nổi giận mắng rằng :

- Nếu như vậy thì sao nhà ngươi không tâu rõ, lại dám tự tiện coi thường ?

Nói xong, truyền vũ sĩ đem chém. Các quan trong triều, đều sợ xám cả mặt lại. Bỗng thấy một viên quan chạy ra ôm lấy Đỗ Bá mà kêu lên rằng :

- Khoan đã ! Khoan đã !

Tuyên vương ngảnh trông thấy đó là quan hạ đại phu là Tả Nho, tức là bạn thân với Đỗ Bá. Tả Nho quỳ xuống tâu rằng :

- Kẻ hạ thần thiết nghĩ đời vua Nghiêu chín năm nước lụt, đời vua Thang bảy năm nắng to, tai biến như thế còn chẳng hại gì nữa là những chuyện huyền hoặc ngày nay sao bệ hạ lại quá tin như vậy ? Nếu bệ hạ giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thần e rằng người nước ngoài nghe

thấy những chuyện huyền hoặc tất cũng coi thường, xin bệ hạ nghĩ lại mà rộng thương cho.

Tuyên vương nói :

- Nhà ngươi vì bạn mà trái lệnh của trẫm, thế ra trọng bạn mà khinh vua hay sao ?

Tả Nho nói :

- Vua phải mà bạn trái, thì nên theo vua ; bạn phải mà vua trái, thì nên theo bạn. Đỗ Bá tội không đáng chết, nếu nhà vua giết đi thì thiên hạ tất chê nhà vua là bất minh ; nếu kẻ hạ thân không biết can ngăn thì thiên hạ tất cũng chê kẻ hạ thân là bất trung. Nay nhà vua nhất định giết Đỗ Bá thì kẻ hạ thân xin cùng với Đỗ Bá cùng chết.

Tuyên vương vẫn chưa nguôi cơn giận nói :

- Trẫm giết Đỗ Bá như bỏ đồng cỏ nát, cần gì mà phải phí lời.

Nói xong, truyền đem Đỗ Bá ra chém. Tả Nho về đến nhà, cũng tự vẫn mà chết. Con Đỗ Bá là Tháp Thúc trốn sang nước Tấn, làm quan sĩ sù, mới đổi họ là họ Sĩ ; được phong ở đất Phạm, lại đổi làm họ Phạm. Người đời sau thương Đỗ Bá là người trung, mới lập đền thờ, gọi là miếu "Đỗ chủ" cũng gọi là "Hữu tướng quân miếu".

Tuyên vương nghe nói Tả Nho tự vẫn, cũng có ý hối về việc giết Đỗ Bá, đêm ngày nghĩ ngợi, thành bệnh hay mê hoảng.

Một hôm gặp tiết thu, Tuyên vương ra săn bắn chơi ở ngoài cõi. Đến lúc trở về, Tuyên vương đang ngồi ở trên kiệu bông hoa mát lên, rồi trông thấy từ phía đằng xa có một cái xe nhỏ xồng xộc chạy đến. Trên xe có hai người đứng, tay cầm cung tên, ngảnh nhìn Tuyên vương mà bảo : "- Nhà vua lâu nay vẫn được mạnh chứ ?" Tuyên vương nhìn kỹ ra thì thấy Đỗ Bá và Tả Nho, mới giật mình kinh sợ ; vừa mới chớp mắt đi, thì lại chẳng thấy gì nữa. Tuyên vương truyền hỏi các quan thị vệ thì ai nấy đều tâu rằng không ai trông thấy gì cả.

Tuyên vương đang có ý nghi hoặc thì lại thấy cái xe Đỗ Bá, Tả Nho cứ lượn đi lượn lại ở trước mặt. Tuyên vương giận lắm, rút thanh bảo kiếm gior lên toan chém.

Đỗ Bá và Tả Nho cùng quát mắng rằng :

- Hôn quân kia ! Mi làm nhiều điều vô đạo, chém giết những kẻ vô tội, nay mai đã đến ngày tận số, chúng ta đến đây để báo oan đây !

Nói xong, giường cung bắn thẳng vào bụng vua. Tuyên vương kêu to lên một tiếng, ngất người ngã lăn trên xe. Các quan xúm lại đổ thuốc, rồi vục về cung.

HỒI THỨ HAI

Bao Quýnh chuộc tội dâng mỹ nữ

U vương đốt lửa lừa chư hầu

Tuyên vương từ khi trông thấy âm hồn Đỗ Bá và Tả Nho, thì bệnh mỗi ngày một nặng, động nhắm mắt đi thì lại thấy Đỗ Bá và Tả Nho hiện ra. Tuyên vương truyền đòi hai vị lão thần là Doãn Cát Phủ và Thiệu Hồ vào cung để ký thác thái tử. Hai vị lão thần vâng mệnh, lạy tạ giờ ra, vừa đến cửa cung thì gặp quan thái sử là Bá Dương Phụ.

Thiệu Hồ nói với Bá Dương Phụ rằng :

- Về câu hát của lũ trẻ ngày trước, tôi đã đoán là có việc cung tên giặc giã, nay nhà vua lại trông thấy ma quỷ cầm cung tên mà bắn thì dễ có khi bệnh nguy mất.

Bá Dương Phụ nói :

- Tôi xem thiên văn thì e rằng nước nhà còn có tai biến khác, chứ chẳng những một mình nhà vua mà thôi đâu.

Doãn Cát Phủ nói :

- Các ngài chỉ nói đạo trời mà bỏ việc người vậy thì các quan trong triều còn dùng được việc gì nữa !

Nói xong, ba người đều về cả. Đêm hôm ấy Tuyên vương băng hà, các quan tôn thái tử là Cung Nát lên ngôi ở trước linh cữu, đó tức là U vương ; lại lập em gái Thân bá làm vương hậu, phong con là Nghi Cữu làm thái tử, tiến tước cho Thân bá làm Thân hầu.

Từ khi Tuyên vương băng hà, bà Khương hậu đêm ngày buồn rầu, chẳng bao lâu cũng mất.

U vương là người bạo ngược, trong khi còn có tang mà ngày nào cũng uống rượu vui đùa, chẳng có bụng thương xót ai một chút nào ; từ khi bà Khương hậu tạ thế rồi, nhà vua lại càng không sợ ai nữa, say đắm tử sắc, chẳng thiết gì chính sự. Thân hầu can mãi không nghe, bèn rút lui về Thân quốc. Các vị lão thần như Doãn Cát Phủ, Thiệu Hồ cũng đều tạ thế cả. U vương dùng Quắc công, Sái công và Doãn Cầu làm chức tam công. Ba người đều tham quyền háms lợi, chỉ biết a dua theo ý vua.

Bấy giờ có quan đại phu là Triệu Thúc Đái báo Bá Dương Phụ rằng :

- Nay thiên tử không nghĩ đến chính sự, chỉ chuyên dùng kẻ nịnh thần, ta giữ chức gián quan, phải can ngăn mới được.

Bá Dương Phụ nói :

- Chỉ sợ can ngăn cũng vô ích mà thôi.

Hai người thì thảo với nhau, thế nào có người báo cho, Quắc công biết. Quắc công sợ Triệu Thúc Đái can ngăn vua, lại nói rõ hần là một đứa gian nịnh, liền vào ngay trong cung tâu với U vương rằng :

- Bá Dương Phụ và Triệu Thúc Đái bàn nhau phi báng triều đình.

U vương nói :

- Những đồ ngu dốt lại dám nói can, nghe làm gì cho bản tai.

Một hôm, có quan trấn thủ ở Kỳ Sơn dâng biểu tâu rằng :

- Núi Kỳ Sơn trụt xuống, nhà cửa của dân chúng bị sụp đổ rất nhiều.

U vương chẳng lo sợ gì cả, chỉ sai nội thị đi tìm con gái đẹp để tuyển vào cung.

Triệu Thúc Đái dâng biểu can rằng :

- Kỳ Sơn là chỗ phát tích của nhà Chu ta, nay núi lở như vậy, không phải là việc tầm thường, nhà vua nên tìm người hiền để giúp đỡ chính sự, may ra có thể tiêu trừ được thiên tai. Sao nhà vua lại không cho tìm người hiền mà lại chỉ tìm con gái đẹp ?

Quốc công tâu rằng :

- Quốc triều ta đóng đô ở đây là chỗ cơ nghiệp muôn năm, còn Kỳ Sơn là nơi cũ đã bỏ đi rồi ⁽¹⁾ có quan hệ gì ? Triệu Thúc Đái khinh nhờn nhà vua, dám đặt điều để phỉ báng, xin nhà vua soi xét.

U vương nói :

- Quốc công nói phải đó !

Nói xong, liền cách chức Triệu Thúc Đái, đuổi về quê nhà. Triệu Thúc Đái đem gia quyến sang ở nước Tấn, sau con cháu nối đời làm quan đại phu nước ấy. Triệu Thôi và Triệu Thuần tức là dòng dõi ông ta.

Quan đại phu là Bao Quýnh ở Bao Thành về triều, nghe tin Triệu Thúc Đái bị đuổi, vội vàng vào tâu với U vương rằng :

- Nay nhà vua không biết lo sợ để trừ tai biến, mà lại đuổi bỏ người trung thực, kẻ hạ thân e rằng trong nước không có người hiền thì khó lòng mà giữ được cơ nghiệp.

U vương giận lắm, sai bắt Bao Quýnh bỏ ngục. Từ bấy giờ các quan trong triều không ai dám can ngăn nữa.

Lại nói chuyện người đàn ông bán cung dẫu túi cỏ ngày trước, vớt được đứa bé con, bỏ trốn sang Bao Thành ; sau người ấy nghèo đói, không thể nuôi được đứa bé may có một người tên là Tự Đại, vốn hiếm hoi đưa cho hắn mấy tấm vải, xin lấy đứa bé đem về nuôi, đặt tên là Bao Tự. Tuy Bao Tự mới mười bốn tuổi, mà trông người bằng trạc mười sáu mười bảy tuổi, nhan sắc xinh đẹp tuyệt trần, mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da, mắt liếc sắc như dao đưa, miệng cười tươi như hoa nở, thật là một bậc nghiêng thành nghiêng nước, đắm nguyệt ngây hoa ; chỉ vì ở nơi quê mùa hẻo lánh, nên dầu có sắc nước hương trời, nhưng chưa mấy người biết đến để xin cưới hỏi. Con trai Bao Quýnh là Hồng Đức, một hôm đi qua, trông thấy Bao Tự đang gánh nước, ăn mặc tuy mộc mạc nhưng vẫn lộ vẻ đẹp tuyệt trần.

Hồng Đức giật mình kinh ngạc mà rằng :

(1) Nhà Chu nguyên trước đóng đô ở Kỳ Sơn, sau mới thiên đô ra đất Phong và đất Kiếu.

- Ai ngờ ở chỗ quê mùa hẻo lánh này mà lại có người đẹp đến thế !

Nói xong, lại bỗng nghĩ đến phụ thân đang bị giam ở kinh thành đã ba năm nay chưa được tha về ; Hồng Đức nghĩ thầm nếu đem người con gái này dâng lên thiên tử thì có lẽ phụ thân mình sẽ được khỏi tội.

Hồng Đức mới hỏi dò nhà láng giềng, biết được tên tuổi đích xác của Bao Tự bèn trở về nói với mẹ rằng :

- Phụ thân con vì lời nói thối, xúc phạm ý vua, cũng không phải là có tội gì quá nặng. Nay thiên tử hoang dã vô đạo, tìm gái đẹp bốn phương để sung vào hậu cung ; bây giờ có con gái nhà Tự Đại xinh đẹp lắm, nếu mua được để dâng lên thiên tử mà chuộc tội cho phụ thân con, thì đó cũng là cái kế của Tán Nghi Sinh ngày xưa cứu vua Văn vương được khỏi tội.

Bà mẹ nói :

- Nếu kế ấy dùng được thì ta có tiếc gì tiền của, con nên đi ngay.

Hồng Đức liền đến nhà Bao Tự, nói với Tự Đại xin đưa ba trăm tám lạng, mua lấy Bao Tự đem về, cho tắm gội bằng nước hương, ăn những món cao lương, mặc gấm vóc lụa là, và học tập lễ nghi rồi đem về Kiểu kinh. Khi đến Kiểu kinh, Hồng Đức mang bạc vào lễ Quốc công để nhờ Quốc công tâu hộ cho rằng Bao Quỳnh đã biết hối tội, có con là Hồng Đức xót tình cốt nhục, xin dâng mỹ nhân là Bao Tự để chuộc tội cho cha. U vương nghe lời tâu, truyền cho dẫn Bao Tự vào bệ kiến.

Bao Tự vào lạy trước sàn rồng. U vương liếc thấy nàng nhan sắc tuyệt vời, đầu mày cuối mắt, càng nồng tằm yêu, mới cho ngay vào cung, rồi hạ chỉ tha Bao Quỳnh ; lại cho Quỳnh được phục chức. Từ bấy giờ U vương đêm ngày say đắm Bao Tự ở chỗ Quỳnh đài, tựa gối kể vai, thề sông chỉ núi, chẳng thiết gì đến chính sự cả ; hàng tháng nhà vua không ra triều một lần, các quan không mấy khi được trông thấy mặt vua, ai cũng ngậm ngùi than thở.

Có người đem chuyện Bao Tự vào báo với chính cung là Thân hậu. Thân hậu giận lắm, một hôm đi đến Quỳnh đài (chỗ Bao Tự ở)

thấy U vương đang cùng với Bao Tự sánh vai cùng ngồi. Hai người trông thấy Thân hậu vào, cũng không đứng dậy.

Thân hậu không thể nhịn được, mới mắng Bao Tự rằng :

- Đứa tiện tỳ kia, mày ở đâu mà đến đây làm nhơ loạn chốn cung cấm như vậy ?

U vương sợ Thân hậu xông vào đánh Bao Tự, mới lấy mình che cho Bao Tự mà nói hộ rằng :

- Đây là mỹ nhân của trăm mới mua, chưa định vị thứ, vậy nên chưa kịp cho vào triều kiến, hoàng hậu đừng giận !

Thân hậu xi mắng một lúc, rồi hăm hăm trở ra. Bao Tự hỏi U vương rằng :

- Ai đó ?

U vương nói :

- Đây là chính cung, sáng mai ái khanh nên vào yết kiến.

Bao Tự nín lặng không nói gì cả, nhưng đến sáng hôm sau cũng chẳng vào triều Thân hậu. Thân hậu ở trong cung, ngày đêm buồn rầu. Thái tử là Nghi Cửu quỳ xuống hỏi rằng :

- Mẫu thân nay làm chính cung, sao lại có ý không được vui ?

Thân hậu nói :

- Thiên tử nay say đắm Bao Tự, một mai con yêu ấy đắc thế thì mẹ con ta không có chỗ mà dung thân.

Nói xong, lại đem những chuyện Bao Tự không vào triều kiến và trông thấy mình đến cũng không đứng dậy ra nghênh tiếp, kể lại căn kẽ cho thái tử nghe và ứa nước mắt. Nghi Cửu nói :

- Khó gì việc ấy ! Sáng mai là ngày sóc, phụ vương tất ra coi triều, xin mẫu thân cứ cho cung nữ đến hái hoa ở Quỳnh đài, dụ cho con tiện tỳ ấy ra ngoài, để con đánh cho nó một trận cho mẫu thân được hài lòng. Nếu phụ vương có quở trách thì con chịu tội, chứ không can gì đến mẫu thân.

Thân hậu nói :

- Con không nên nóng nảy, phải nghĩ kỹ mới được.

Thái tử cảm tức trở ra. Sáng hôm sau, U vương ra coi triều. Nghi Cửu cố ý sai mấy mươi cung nữ đến Quỳnh Đài, hái bừa cả hoa đi.

Các cung nữ ở Quỳnh đài ngăn cản lại mà mắng rằng :

- Hoa ở đây là thiên tử giống ra để cho Bao nương nương thỉnh thoảng ra ngắm, các người không được phá hủy ; tội chẳng phải vừa !

Những người cung nữ kia nói :

-Chúng ta vâng mệnh thái tử, hái hoa để dâng chính cung nương nương, ai dám ngăn cấm ?

Hai bên cãi nhau rầm rĩ cả lên, động đến tai Bao Tự. Bao Tự vừa bước ra thì Nghi Cửu xông đến, túm lấy tóc Bao Tự mà mắng rằng :

- Con tiện tỳ kia, mày là đứa nào mà dám tự xưng là nương nương, chẳng coi ai ra gì, ngày nay ta đánh cho mày biết tay.

Nói xong, nắm tay lại đâm luôn mấy cái. Các cung nữ sợ tội với vua, đều quỳ xuống kêu van Nghi Cửu rằng :

- Xin thái tử bớt giận, việc gì đã có thiên tử phân xử.

Nghi Cửu cũng sợ quá tay, mới buông tha cho Bao Tự. Bao Tự xấu hổ, ngậm ngùi trở vào, biết là Nghi Cửu báo thù cho mẹ, hai hàng nước mắt lã chã khôn cầm.

Các cung nữ khuyên giải rằng :

- Đã có lệnh thiên tử, nương nương bắt tất phải phiến nào.

Nói chưa dứt lời thì U vương vào. U vương trông thấy Bao Tự đầu bù tóc rối, nước mắt chạy quanh, bèn nói :

- Sao hôm nay ái khanh còn chưa trang điểm ?

Bao Tự nắm lấy tay áo U vương mà khóc òa lên, rồi kể lể rằng :

- Hôm nay thái tử đem cung nữ đến hái hoa, nào thiếp tôi có tội lỗi gì đâu, thái tử trông thấy tức thì túm lấy mà đánh, nếu không có các cung nữ kêu van hộ thì tính mệnh thiếp tôi còn gì ! Xin nhà vua xử đoán cho.

Nói xong, lại khóc nức nở mãi. U vương nói :

- Chỉ tại nàng không chịu vào triều hoàng hậu, đến nỗi gây ra chuyện này. Đó là hoàng hậu sai đến, không phải tự ý thái tử, nàng chớ lấy làm lạ.

Bao Tự nói :

- Thái tử đã báo thù cho mẹ thì tất phải giết được thiếp mới nghe. Nếu chỉ một thân thiếp này thôi thì cũng chẳng đáng tiếc gì, nhưng từ khi thiếp được đội ơn bệ hạ thương yêu đến, có thai đã hai tháng nay, một mình thiếp chết tức thành ra hai mạng. Xin bệ hạ cho thiếp về để hai mẹ con thiếp bảo toàn được tính mệnh.

U vương nói :

- Ái khanh không lo, đã có trăm phân xử.

Nói xong, liền truyền một đạo chỉ kể tội thái tử vô lễ, rồi đẩy ra Thân quốc để cho Thân hầu (cha bà Thân hậu) dạy bảo ; còn các quan thái phó, thiếu phó dạy thái tử học đều bị cách chức.

Nghi Cửu muốn vào để khiếu oan. U vương cấm cửa không cho vào, thái tử phải đi ra Thân quốc ngay. Thân hậu lâu không thấy con vào cung, sai cung nữ ra hỏi, mới biết là Nghi Cửu đã phải đẩy ra Thân quốc rồi. Bấy giờ Thân hậu chỉ có một thân một mình, không làm gì được, ngày nào cũng chỉ oán chổng nhớ con, khóc lóc than thở.

Bao Tự có thai đủ mười tháng liền sinh con trai. U vương quý như vàng ngọc, đặt tên là Bá Phục, rồi có ý muốn bỏ Thân hậu mà lập Bao Tự làm chính cung, chỉ vì chưa có cơ không tiện nói ra. Quốc công dò biết ý vua, mới cùng Doãn Cầu thương nghị, thông tin với Bao Tự, nói rằng :

- Nghi Cửu đã bị đuổi ra Thân quốc, thì lập Bá Phục làm thái tử là phải, trong có lời nỉ non của nương nương, ngoài có hai chúng tôi nói vào nữa, khó gì mà chẳng nên việc.

Bao Tự mừng lắm, bảo Quốc công và Doãn Cầu rằng :

- Hai người cứ hết lòng giúp đỡ, nếu Bá Phục được lập làm thái tử thì xin cùng với hai người cùng hưởng phú quý.

Từ đó, Bao Tự mặt sai kẻ tâm phúc ngày đêm rình lối của Thân hậu ; khắp trong các cung chỗ nào cũng là tai mắt của Bao Tự cả ; hơi xảy ra một chuyện gì ở đâu, Bao Tự đều biết ngay.

Thân hậu ở trong cung chỉ gạt thăm nước mắt mà khóc một mình. Có một người cung nữ biết tâm sự của Thân hậu, mới quỳ xuống mà tâu rằng :

- Nương nương đã có lòng thương nhớ thái tử, sao nương nương lại không viết một bức thư, sai người mang tới Thân quốc, báo thái tử dâng biểu tạ tội ; may ra thiên thiên tử nghĩ lại mà cho về đông cung thì mẹ con lại được sum họp với nhau, há chẳng hay lắm ru !

Thân hậu nói :

- Nhà người nói rất phải, nhưng ngặt vì không có ai đưa tin cho.

Người cung nữ nói :

- Mẹ tôi là bà lão họ Ôn cũng có biết thuốc, bây giờ nương nương cứ giả cách có bệnh, đòi mẹ tôi vào bắt mạch, rồi giao thư cho mẹ tôi đem ra, để sai anh tôi đi, chắc thế nào cũng được việc.

Thân hậu nghe lời, mới viết một bức thư, đại ý nói rằng :

"Thiên tử vô đạo, say đắm đưa yêu tỳ, khiến cho mẹ con ta phải ly biệt, nay đưa yêu tỳ có con thì lại càng đắc thế lắm. Con nên dâng biểu giả cách xin nhận lỗi, để phụ vương tha về, mẹ con lại được sum họp với nhau, rồi sau sẽ định liệu".

Thân hậu viết xong giả cách có bệnh, nằm ở trong màn, đòi bà lão họ Ôn vào bắt mạch. Có người báo tin ngay cho Bao Tự biết.

Bao Tự nói :

- Ý chừng nó muốn tạ sự để báo tin cho nhau đây ! Hễ khi nào mẹ Ôn trở ra thì các người cứ khám cho kỹ, tất là bắt được.

Khi bà lão họ Ôn vào bắt mạch Thân hậu, thì Thân hậu sẽ thò tay vào gối lấy bức thư ra đưa cho mẹ, rồi lại ban cho hai tấm lụa. Mẹ già dặt bức thư vào trong mình, tay ôm hai tấm lụa, hí hửng đi ra. Ra đến cửa cung, nội giám hỏi rằng :

- Lụa nào mà nhà người mang ra như vậy ?

Mẹ già nói :

- Tôi vào thăm bệnh vương hậu, vương hậu ban cho tôi đây.

Nội giám nói :

- Nhà ngươi có mang thứ gì nữa không ?

Mụ già nói :

- Không, có gì nữa đâu !

Nội giám vừa toan cho đi, lại thấy có một người nói rằng :

- Chưa khám trong mình thì biết thế nào là không với có !

Nói xong, liền nắm lấy tay mụ dắt trở lại. Mụ già lưỡng cuống che đậy, có ý sợ hãi. Nội giám càng thêm nghi, mới xúm lại khám thật kỹ, xé cả các tà áo, thấy hở ra bức thư. Nội giám thấy là thư của Thân hậu, tức khắc bắt mụ đem nộp Bao Tự. Bao Tự mở thư ra xem, trong lúc tức giận, truyền đem mụ giam kín vào một chỗ, rồi xé nhỏ hai tấm lụa ra từng mảnh một. U vương vào cung, thấy các mảnh lụa vất bừa bãi, liền hỏi nguyên do.

Bao Tự sụt sịt khóc mà đáp rằng :

- Thiếp chẳng may được tuyển vào cung, đội ơn nhà vua thương đến, để đến nỗi hoàng hậu đem lòng ghen ghét ; lại chẳng may sinh được chút con, hoàng hậu lại càng thêm ghen ghét lắm. Nay hoàng hậu gửi thư cho thái tử mà cuối thư có câu rằng : "Rồi sau sẽ định liệu" đó tất là có bụng muốn giết hai mẹ con thiếp, xin nhà vua phân xử cho thiếp được nhờ.

Nói xong, cầm bức thư đưa cho U vương xem. U vương nhận được bút tích Thân hậu, liền hỏi người mang thư là ai. Bao Tự nói :

- Hiện đã có bắt được mụ già họ Ôn ở đó.

U vương truyền gọi mụ già vào, chẳng hỏi han gì cả, rút gươm chém làm hai đoạn. Đêm hôm ấy Bao Tự lại ní non bên tai U vương rằng :

- Tính mệnh hai mẹ con thiếp bây giờ ở trong tay thái tử.

U vương nói :

- Quyền ở trăm, thái tử làm gì được !

Bao Tự nói :

- Sau khi nhà vua muôn tuổi rồi, chắc hẳn thái tử lên làm vua. Nay hoàng hậu đem ngày ở trong cung oán giận nguyên rủa, một mai mẹ con họ được cầm quyền nước thì thiếp cùng Bá Phục thật chết không có chỗ mà chôn.

Nói xong, nước nử nghẹn ngào, rồi khóc òa lên. U vương nói :

- Trẫm cũng muốn bỏ vương hậu và thái tử, rồi cho ái khanh làm chính cung, cho Bá Phục làm thái tử, chỉ sợ các quan không theo thì biết làm thế nào ?

Bao Tự nói :

- Bê tôi biết nghe lời vua là thuận, vua phải nghe bê tôi là nghịch, xin nhà vua cứ đem ý ấy mà hiểu dụ cho các quan thử xem công nghị ra làm sao ?

U vương nói :

- Ái khanh nói rất phải !

Đêm hôm ấy Bao Tự sai người tâm phúc báo tin cho Quốc công và Doãn Cầu biết. Sáng hôm sau, U vương ra triều, hỏi các quan rằng :

- Nay vương hậu sinh lòng đố kỵ và oán vọng, đem ngày chỉ nguyên rủa trẫm, khó để làm chính cung được, trẫm tưởng nên bắt ra hỏi tội.

Quốc công tâu rằng :

- Vương hậu làm chủ trong cung, dẫu có tội không nên tra hỏi ; nếu không đáng ngôi chính cung thì nên bỏ đi và chọn người nào có hiền đức vào làm mẫu nghi thiên hạ, đó mới thật là phúc lớn cho muôn đời.

Doãn Cầu tâu rằng :

- Kẻ hạ thân nghe nói quý phi họ Bao là một người đức tính trinh thực, đáng làm chủ trong cung.

U vương nói :

- Nay thái tử đang ở Thân quốc, nếu bỏ Thân hậu thì còn thái tử biết nghĩ thế nào ?

Quốc công tâu rằng :

- Nếu đã bỏ mẹ thì còn dùng con làm gì, chúng tôi xin phù Bá Phúc lên làm thái tử. Như thế thật may cho xa tặc.

U vương mừng lắm, truyền đem Thân hậu giam vào lãnh cung, truất ngôi Nghi Cửu, rồi lập Bao Tự làm vương hậu, Bá Phúc làm thái tử ; nếu có ai can ngăn thì cho là bè cánh của Nghi Cửu, trị tội rất nặng. Các quan trong triều ai cũng lấy làm bất bình, nhưng biết là ý vua đã định, dầu nói cũng vô ích mà lại hại đến thân, vậy nên đều khoanh tay đứng im cả. Bá Dương Phụ tức thì xin từ chức, còn các quan xin về vườn cũng rất nhiều.

Bao Tự dầu được phong làm chính cung, nhưng chưa hề ai thấy nàng hằng nét mặt tươi cười bao giờ cả. U vương chỉ muốn mua vui, mới đòi nhạc công vào cung, gảy đàn thổi sáo, gõ trống khua chuông và bát cung nữ múa hát để chúc rượu, mà Bao Tự cũng chẳng có ý vui vẻ.

U vương hỏi rằng :

- Ái khanh không thích âm nhạc thì thích thứ gì ?

Bao Tự nói :

- Thiếp chẳng thích thứ gì cả, chỉ còn nhớ hôm kia tay xé tấm lụa, tiếng kêu sần sạt nghe cũng vui tai.

U vương nói :

- Ái khanh đã muốn nghe tiếng xé lụa thì sao không nói trước với trẫm ?

Nói xong, tức khắc truyền cho quan giữ kho mỗi ngày phải đưa vào một trăm tám lụa, rồi sai cung nữ nào có sức khỏe đứng xé để cho Bao Tự nghe. Bao Tự dầu được nghe tiếng xé lụa, nhưng vẫn không cười.

U vương nói :

- Sao trẫm không thấy ái khanh cười bao giờ ?

Bao Tự nói :

- Vốn xưa nay thiếp vẫn không hay cười.

U vương nói :

- Thế nào trẫm cũng làm cho ái khanh bật cười mới nghe.

Nói xong, truyền bảo các quan, ai hiến kế gì cho Bao Tự cười được thì thưởng nghìn vàng.

Quắc công hiến kế rằng :

- Tiên vương ngày xưa có lập ra hơn hai mươi cái chòi ở dưới Ly Sơn, lại làm mấy chục cái trống thật lớn, phùng khi có giặc thì đốt lửa ở trên chòi hay là đánh trống để các nước chư hầu biết mà đến cứu. Lâu nay thiên hạ thái bình không đốt lửa bao giờ cả ; nếu nhà vua muốn cho vương hậu vui cười thì xin nhà vua cùng với vương hậu ra chơi Ly Sơn, đốt lửa lên để chư hầu kéo quân đến ; họ đến mà không thấy có giặc thì tất nhiên hoàng hậu trông thấy phải bật cười.

U vương nói :

- Ủ, phải đó !

Nói xong, liền cùng với Bao Tự ngự ra chơi ở Ly Sơn, đến chiều bày tiệc để uống rượu vui, rồi truyền đốt lửa. Bấy giờ có Trịnh Bá Hữu ⁽¹⁾ nghe tin, vội vàng thẳng tới Ly Sơn, tâu với U vương rằng :

- Cái chòi đốt lửa này là tiên vương ta ngày xưa đặt ra để phòng khi có sự nguy cấp, ta cần phải giữ chữ tín với chư hầu mới được. Nay vô cớ đốt lửa, thế là đánh lừa chư hầu, một mai có sự gì nguy cấp thật phải đốt lửa lên, chư hầu không tin nữa, thì lấy đâu được quân cứu viện ?

U vương nổi giận mắng rằng :

- Ngày nay thiên hạ thái bình, cần gì đến quân cứu viện ! Trẫm cùng với hoàng hậu ra chơi đây, không biết lấy gì làm cách tiêu khiển thì hèn chơi với các nước chư hầu, việc có hễ chi ! Ngày khác nếu quả có sự nguy cấp thật thì cần gì đến nhà người !

U vương truyền đốt to ngọn lửa lên, ánh sáng rực trời, lại nổi hiệu trống âm âm như sấm.

Các nước chư hầu ở gần đây, tưởng là Kiêu kinh có biến loạn, tất tả đem quân kéo đến Ly Sơn. Khi đến nơi thì chỉ nghe tiếng nhã nhạc đàn sáo, và thấy U vương đang cùng với Bao Tự ngồi uống rượu

(1) Được phong tước bá ở nước Trịnh, tên là Hữu.

vui. Nhà vua sai người ra tạ ơn các nước chư hầu rằng : "Nay không có giặc giã gì, không dám phiền đến các chư hầu !".

Các chư hầu ngỡ ngàng nhìn nhau rồi thu binh trở về. Bao Tự đứng ở trên lầu, trông thấy các nước chư hầu tất tả kéo đến, lại tất tả kéo về, mà chẳng có một việc gì cả, mới thích chí vỗ tay cười rầm lên.

U vương nói :

- Một tiếng cười của ái khanh, đủ trăm vẻ đẹp ! Ấy là nhờ cái mưu của Quốc công đó.

Nói xong, truyền đem nghìn vàng thưởng cho Quốc công. Bởi thế mà người ta thường có câu rằng : "Nghìn vàng mua lấy trận cười".

Thân hầu nghe tin U vương bỏ Thân hậu, lập Bao Tự, mới dâng biểu can rằng :

- Ngày xưa vua Kiệt yêu nàng Muội Hi đến nỗi nhà Hạ mất ; vua Trụ yêu nàng Dật Kỷ đến nỗi nhà Thương mất, nay nhà vua say đắm nàng Bao Tự, bỏ vợ đích, lập vợ thứ, đã trái đạo vợ chồng, lại hại nghĩa cha con, xin nhà vua nghĩ lại cho kỹ, để tránh khỏi cái tai vạ như nhà Hạ, nhà Thương đời trước.

U vương xem lời tâu, tức thì nổi giận, vỗ tay xuống bàn mà rằng :

- Thằng nghịch tặc này, sao dám nói can !

Quốc công tâu rằng :

- Thân hầu từ khi thấy thái tử bị đui, vẫn đầy lòng oán vọng, nay nghe Thân hậu và thái tử phải bỏ, thì có ý mưu phản, vậy nên mới dám cả gan kể tội vua.

U vương nói :

- Bây giờ biết xử thế nào ?

Quốc công tâu rằng :

- Thân hầu vốn không có công can gì, vì có Thân hậu mà được phong tước, nay Thân hậu và thái tử đã phải bỏ rồi thì nên giáng Thân hầu xuống tước bá như cũ, rồi đó sẽ cứ bình mà trừng phạt nước Thân, cho khỏi để họa về sau.

U vương nghe lời, liền cách chức Thân hầu rồi sai Quốc công điếm binh để sắp sửa đi đánh Thân quốc.

HỒI THỨ BA

Quân Khuyển Nhung làm loạn Kiều kinh Vua Bình vương thiên đô Lạc ấp

Từ khi Thân hầu dâng biểu can U vương, có người ở Kiều kinh nghe tin U vương cử Quốc công làm tướng, sắp sửa đem quân đi đánh Thân quốc, vội vàng về báo ngay với Thân hầu.

Thân hầu nghe báo, giạt mình kinh sợ nói :

- Nước ta nhỏ, quân ta ít, chống cự làm sao nổi quân nhà vua ?

Quan đại phu là Lã Chương nói :

- Thiên tử vô đạo, bỏ vợ đích lập vợ thứ, lòng dân ai cũng ta oán, đó là cái thế cô lập ; nay có Khuyển Nhung là một nước mạnh, tiếp giáp với Thân quốc ta, xin chúa công viết thư mượn quân Khuyển Nhung vào phá Kiều kinh để cứu lấy Thân hầu, bắt thiên tử phải truyền ngôi cho thái tử, đó là sự nghiệp của Y, Chu thuở xưa. Tục ngữ có câu rằng : "Đi nước trước thì hơn được người", cơ hội không nên bỏ mất.

Thân hầu nói :

- Nhà người nói phải đó !

Nói xong, liền sai người đem vàng lụa và một bức thư sang mượn quân Khuyển Nhung, hẹn rằng : "Khi nào phá được Kiều kinh thì mặc ý vợ vết vàng lụa trong kho".

Vua Khuyển Nhung nói :

- Nay thiên tử vô đạo, quốc cứu là Thân hầu muốn mượn quân ta để phủ lập thái tử, ta đây thực cũng sẵn lòng.

Nói xong, liền điểm mười lăm nghìn quân chia làm ba đội cho Bọt Đình làm hữu tiên phong, Mãn Già Tốc làm tả tiên phong, còn tự mình làm tướng trung quân. Thân hầu cũng hợp quân với Khuyển Nhung, rồi cả hai rầm rầm rộ rộ thẳng đường kéo vào vây đồ thành. U vương nghe tin, giật mình kinh sợ, nói :

- Quân ta chưa kịp đi, mà giặc đã kéo đến thì biết làm thế nào ?

Quốc công tâu rằng :

- Xin nhà vua mau mau sai người ra đốt lửa ở Ly Sơn để cho các nước chư hầu đem quân đến cứu. Trong đánh ra, ngoài đánh vào thì chắc được toàn thắng.

U vương nghe lời, sai người đi đốt lửa, nhưng các nước chư hầu không một người nào đến cả ; bởi khi trước đã bị lừa, bây giờ họ cũng cho là thiên tử nói dối, không đem binh đến cứu. U vương thấy cứu binh không đến, bảo Quốc công rằng :

- Thế giặc chưa biết mạnh yếu thế nào, nhà ngươi hãy thử ra xem, rồi trăm sẽ đem quân tiếp ứng.

Quốc công vốn không quen việc chinh chiến, bất đắc dĩ cũng phải vâng mệnh, đem quân ra đánh. Ra đến cửa thành, Quốc công bảo vua Khuyển Nhung rằng :

- Nhà ngươi là một thằng giặc đối vua hại nước, dung tha thế nào được !

Vua Khuyển Nhung sai Bọt Đình ra đối địch. Bọt Đình múa đao lên ngựa, xông lại đánh Quốc công, chưa được mười hợp thì Quốc công bị Bọt Đình chém chết. Vua Khuyển Nhung và Mãn Già Tốc thúc quân vào thành, cứ việc đốt phá chém giết. Thân hầu không sao ngăn lại được, cũng phải mặc cho quân Khuyển Nhung chém giết. Trong thành rất là rối loạn. U vương chưa kịp cất quân, thấy sự thế nguy cấp, vội vàng đem Bao Tự và Bá Phục lên xe mở cửa sau chạy trốn.

Bấy giờ có Trịnh bá Hưu chạy theo để phù giá, thẳng đường đi về phía Ly Sơn, đi đến nửa đường gặp Doãn Cầu. Doãn Cầu tâu với U vương rằng :

- Quân Khuyển Nhung đốt cháy cung điện, phá tan kho tàng, Quốc công hiện đã chết ở trong đám loạn quân.

U vương chẳng còn hồn vía nào cả. Trịnh bá Hữu lại sai người đốt lửa một lần nữa, lửa cháy nghi ngút, khói tỏa đến tận trời xanh, mà vẫn không thấy cứu binh đến. Quân Khuyển Nhung kéo đến vây kín Ly Sơn. U vương cùng với Bao Tự nhìn nhau mà khóc. Trịnh bá Hữu nói :

- Nay sự thế đã nguy cấp lắm, kẻ hạ thần xin liệu mình cố sức đánh giải vây để tìm đường trốn sang nước Trịnh.

U vương nói :

- Trẫm không nghe lời của thúc phụ, đến nỗi nên cơ sự này, ngày nay tính mệnh mấy vợ chồng cha con trẫm, đều nhờ ở tay thúc phụ đó.

Trịnh bá Hữu bèn sai người đốt lửa ở Ly Sơn để làm nghi binh, rồi tay cầm trường mâu, tự đi tiên phong, đưa U vương chạy về phía sau. Doãn Cầu thì phù tá mẹ con Bao Tự đi theo vua. Đi được một quãng, gặp tiểu tướng Khuyển Nhung là Cổ Lý Xích chặn đường đón đánh.

Trịnh bá Hữu nổi giận, nghiêng răng xông lại giao chiến trong mấy hợp, chém ngay được Cổ Lý Xích. Quân Khuyển Nhung thấy Trịnh bá Hữu khí thế hung hăng như vậy, liền bỏ chạy tán loạn cả. Đi được độ nửa dặm, lại gặp tướng Khuyển Nhung là Bột Đình đem đại binh đuổi theo. Trịnh bá Hữu sai Doãn Cầu phù giá đi trước, rồi một mình đi sau, vừa đánh vừa chạy.

Quân Khuyển Nhung xông lại vây kín Trịnh bá Hữu. Trịnh bá Hữu vẫn không sợ hãi, cứ cầm trường mâu một mình đánh cả bốn mặt. Quân Khuyển Nhung xúm quanh giương cung bắn tên ra như mưa. Thương hại thay cho Trịnh bá Hữu là một người trung thần, vì việc nước mà chết dưới hàng muôn mũi tên. Mạn Giả Túc đuổi bắt U vương. Vua Khuyển Nhung giết U vương và Bá Phục, thấy Bao Tự có nhan sắc nên không giết mà chỉ bắt đưa về trong trướng để mua vui. Doãn Cầu nấp ở trong xe, cũng bị quân Khuyển Nhung lôi ra đem chém.

Thần hầu ở trong thành đem quân đi vùi tất những nơi lửa cháy. Rồi trước hết vào lãnh cung tha bá Thân hậu, lại đến Quỳnh đài

tìm U vương và Bao Tự. Nghe nói U vương và Bao Tự đã trốn sang Ly Sơn, lại vội vàng đem quân đi đuổi theo.

Đi đến nửa đường gặp vua Khuyển Nhung. Vua Khuyển Nhung kể chuyện đã giết hôn quân rồi. Thân hầu giết mình, nói:

- Bản tâm tôi chỉ muốn mượn thế để chữa lại những điều lầm lỗi của thiên tử mà thôi, không ngờ thành ra cơ sự dường này ! Những kẻ bất trung đời sau tất lại đem câu chuyện tôi để mà chữa lỗi.

Nói xong, vội vàng sai người làm lễ an táng cho U vương. Vua Khuyển Nhung cười mà rằng :

- Quốc cứu có bụng thương người như đàn bà vậy !

Thân hầu về đến kinh thành, bày tiệc thiết đãi vua Khuyển Nhung. Ngọc bấu trong kho, vua Khuyển Nhung lấy hết sạch cả. Thân hầu lại tặng vua Khuyển Nhung mười xe vàng lụa, để cho hắn được mãn nguyện mà thu quân về ; ai ngờ vua Khuyển Nhung cậy công giết được U vương, cứ đóng quân ở lại kinh thành rồi ngày nào cũng uống rượu và bày cuộc vui, chẳng nghĩ gì đến sự về nước nữa.

Dân chúng thấy vậy, đều trách oán Thân hầu. Thân hầu không biết làm thế nào, mới viết ba tờ mật thư để ước với nước Tấn, nước Vệ và nước Tần đem quân về đánh đuổi quân Khuyển Nhung ; lại sai người đem tin Trịnh Bá Hữu bị quân Khuyển Nhung bắn chết báo cho thế tử ⁽¹⁾ nước Trịnh là Khuất Đột biết, để mang quân vào đánh báo thù.

Khuất Đột bấy giờ mới hai mươi ba tuổi, mình dài tám thước, là một người có khí khái, nghe tin phụ thân chết, cảm tức vô cùng, liền mặc đồ tang phục, đem quân về kinh thành để đánh Khuyển Nhung. Có quân thám tử báo cho vua Khuyển Nhung biết. Vua Khuyển Nhung tức khắc sắp quân phòng bị.

Khuất Đột đến kinh thành, toan tiến binh vào, công tử Thành can rằng :

- Quân ta mấy hôm nay đi gấp, hãy còn nhọc mệt cả, nên đóng quân lại một chỗ, đào hào đắp lũy để đợi quân các nước chư hầu, rồi hợp sức nhau lại mà đánh thì mới được vẹn toàn.

(1) Thế tử : con nối ngôi của nước chư hầu.

Khuất Đột nói :

- Ta mang quân đi báo cái thù quân phụ thì phải đánh ngay mới phải. Huống chi quân Khuyển Nhung nay đang tự kiêu, tự mãn, có ý trở bướng, mà quân ta thì khí thế đang hăng hái, đánh tất phải được, nếu đợi các nước chư hầu thì e rằng quân sĩ lại sinh lòng chán nản.

Nói xong, bèn tiến quân đến tận dưới chân thành. Khuất Đột lên tiếng mắng rằng :

- Quân giặc mọi rợ kia, sao không đem quân ra cùng ta đối địch ?

Trên mặt thành cứ im lặng như tờ, chẳng có ai trả lời cả. Khuất Đột truyền cho quân sĩ phá cửa thành, bỗng thấy trong đám rừng rậm nổi hiệu thanh la, có một toán quân kéo đến : thì ra vua Khuyển Nhung đã lập kế sẵn, cho quân mai phục trước ở đó.

Khuất Đột giật mình kinh sợ, vội vàng cầm giáo nghênh chiến, lại thấy trên mặt thành cũng nổi hiệu thanh la, rồi cửa thành mở toang, một toán quân kéo ra, phía trước có Bật Đình, phía sau có Mãn Gia Tắc, hai bên ập lại đánh Khuất Đột.

Khuất Đột không địch nổi, thua trận bỏ chạy. Quân Khuyển Nhung đuổi theo đến hơn ba mươi dặm, mới thu quân trở về.

Khuất Đột báo công tử Thành rằng :

- Tôi không nghe lời ông, đến nỗi bị thua, bây giờ biết làm thế nào ?

Công tử Thành nói :

- Ở đây cách Bộc Dương⁽¹⁾ cũng không xa bao nhiêu, mà Vệ Vũ công là một người lão thành, đã trải biết việc đời, thế tử nên sang đây mà cầu cứu, hợp quân với nước Vệ thì có thể đánh được.

Khuất Đột nghe lời, thẳng đường kéo sang Bộc Dương. Đi được hai ngày, bỗng thấy một toán quân từ phía trước mặt kéo đến, có một người đầu râu tóc bạc, mặc áo cẩm bào ngồi trong xe, trông như một vị thần tiên. Đó tức là Vũ công nước Vệ, bấy giờ đã hơn tám mươi tuổi.

(1) Bộc Dương là đất nước Vệ.

Khuất Đột trông thấy, liền kêu to lên rằng :

- Tôi đây là thế tử nước Trịnh, tên gọi Khuất Đột. Quan Khuyển Nhung vào quấy nhiễu kinh thành, cha tôi chết trận. Bây giờ quan tôi lại thua, vậy phải sang đây để cứu cứu.

Vệ Vũ công nói :

- Thế tử cứ yên tâm. Ta đây cốt đem quân vào cứu viện. Và lại nước Tấn, nước Tần cùng sắp kéo quân đến, lo gì mà không đánh được Khuyển Nhung.

Khuất Đột nghe nói, lại theo Vệ Vũ công trở về Kiều kinh, đóng quân ở ngoài hai mươi dặm, rồi cho người đi dò la xem nước Tấn, nước Tần đã kéo quân đến chưa. Quân thám tử về báo rằng :

- Ở phía tây có một toán quân kéo đến, trên cờ đề một chữ "Tân".

Vệ Vũ công nói :

- Quân nước Tấn dùng mãnh, xưa nay Khuyển Nhung vẫn có ý sợ.

Vệ Vũ công nói chưa dứt lời thì lại thấy thám tử về báo rằng :

- Quân nước Tấn cũng đã kéo đến, đóng ở ngoài phía bắc.

Vệ Vũ công mừng lắm, nói :

- Hai nước đã kéo quân đến thì việc tất phải xong.

Liền sai người thông tin cho vua Tấn và vua Tần biết.

Được một lúc, vua Tấn và vua Tần đều kéo đến dinh Vệ Vũ công, trông thấy Khuất Đột mặc tang phục, liền hỏi là người nào.

Vệ Vũ công nói :

- Đây là thế tử nước Trịnh.

Nói xong liền đem chuyện Trịnh bá Hữu chết trận và U vương bị giết kể lại một lượt. Vua Tấn và vua Tần nghe nói đều ngậm ngùi thương xót.

Vệ Vũ công nói :

- Tôi nay già yếu, chỉ vì việc nghĩa mà phải cố sức đến đây, còn việc đánh giặc thì xin nhờ tay quý quốc, bây giờ các quý quốc định mưu kế ra làm sao ?

Tấn Tương công nói :

- Giặc Khuyển Nhung kia chẳng qua chỉ muốn cướp bóc tiền của và hãm hiếp phụ nữ mà thôi ; chúng đoán rằng quân ta mới đến, tất không phòng bị, âu là ta chia quân làm ba mặt vây đánh, còn một mặt phía tây thì mở đường cho chúng chạy, rồi Trịnh thế tử đem quân mai phục ở đấy để đón đánh, tất nhiên được toàn thắng.

Vệ Vũ công nói :

- Kế ấy rất phải !

Thần hầu ở trong thành, nghe tin quân các nước đã đến trong lòng mừng rỡ, định chờ khi nào họ đánh thành thì mở cửa ra tiếp ứng.

Thần hầu lại giả cách khuyên bảo vua Khuyển Nhung nên sai Bột Đình đem vàng bạc châu báu về nước để phân tán bớt thế lực của chúng đi, lại sai Mãn Gia Tốc đem hết cả quân ra đóng ở ngoài thành để đối địch. Vua Khuyển Nhung tưởng thực, đều nghe theo cả. Mãn Gia Tốc đem quân ra đóng ở ngoài cửa đông, định đến sáng hôm sau thì ra trận, không ngờ canh ba đêm hôm ấy, quân nước Vệ kéo đến, quân Khuyển Nhung vỡ chạy. Mãn Gia Tốc một mình không thể địch nổi, bất đắc dĩ cũng phải chạy trốn.

Quân các nước đang đánh thành, bỗng thấy cửa thành mở toang ra, quân các nước cứ việc kéo ở vào, không ai ngăn trở cả, đó là mưu kế của Thần hầu. Vua Khuyển Nhung đang ngủ, sực tỉnh dậy, thấy sự thế nguy cấp, vội vàng cưỡi ngựa chạy về phía tây, lại gặp quân Khuất Đột chặn đường đón đánh, may nhờ có quân Mãn Gia Tốc thua chạy đến đấy, liền cố sức đánh nhau với Khuất Đột để cứu vua Khuyển Nhung, vua Khuyển Nhung mới chạy thoát được. Khuất Đột cũng không dám đuổi theo nữa, đem quân vào thành để yết kiến các nước chư hầu.

Bấy giờ trời đã sáng rõ, Bao Tự không theo kịp vua Khuyển Nhung, tự thất cổ chết. Thần hầu mở tiệc để thiết đãi chư hầu. Vệ Vũ công buông dưa xuống đứng dậy, nói với chư hầu rằng :

- Ngày nay vua thì mất, nước thì tan, có phải là lúc chúng ta nên ngồi mà uống rượu đâu !

Chư hầu đều chấp tay đứng dậy nói :

- Người dạy điều gì, chúng tôi xin vâng mệnh.

Vệ Vũ công nói :

- Trong nước chớ nên để một ngày không có vua. Nay thái tử cũ đang ở nước Thân, nên tôn lên ngôi thiên tử, chư hầu nghĩ thế nào ?

Tần Tương công nói :

- Quan hầu nói câu ấy, thật là cái khi thiêng của tiên vương nhà Chu ta xui khiến nên đó !

Khuất Đột nói :

- Tiểu tử này dẫu chưa lập được công trạng gì, nhưng việc tôn thái tử tiểu tử xin gắng sức, để trọn được cái chí của cha tôi thuở xưa.

Vệ Vũ công mừng lắm, giong chén rượu lên để ủy lạo Khuất Đột rồi ngay bấy giờ viết biểu chương và sắp xa giá đi đón thái tử. Các nước chư hầu đều xin đem quân đi hộ vệ.

Khuất Đột nói :

- Có phải đi đánh trận đâu mà cần đến nhiều quân, chỉ một đạo quân của tôi cũng đủ.

Ngày hôm sau, Khuất Đột đem quân sang nước Thân để đón thái tử là Nghi Cửu về lên ngôi thiên tử. Nghi Cửu ở nước Thân, cả ngày buồn bực, chưa biết tin tức Thân hầu ra sao, bỗng thấy Khuất Đột đem biểu chương của Thân hầu cùng ký kết với các nước chư hầu đón mình về làm thiên tử, liền giật mình kinh sợ ; đến lúc mở xem, mới biết là U vương đã bị quân Khuyển Nhung giết ; tình cha con xúc động, thái tử bất giác trào nước mắt mà khóc òa lên.

Khuất Đột tâu rằng :

- Xin thái tử nên lấy giang sơn làm trọng, mau mau về lên ngôi thiên tử để yên lòng trăm họ.

Nghi Cửu nói :

- Thế là nay ta đã mang cái tiếng bất hiếu với thiên hạ rồi đó ! Bấy giờ việc đã lỡ ra như vậy, biết tính làm sao ?

Thái tử lên xe, chưa đầy một ngày đã về đến Kiêu kinh. Thân hầu đem các nước ra ngoài kinh thành ba mươi dặm để nghênh tiếp, rồi chọn ngày tốt tiến quân vào thành. Nghi Cửu trông thấy cung thất bị tàn phá, cảnh tượng tiêu điều, trong lòng thế thảm ứa hai giờng

nước mát. Sau đó đến chào Thân hầu, rồi mới mặc áo cón, đội mũ miện, làm lễ cáo miếu lên ngôi thiên tử, tức là vua Bình vương.

Bình vương lên điện, chịu lễ triều hạ của chư hầu và bách quan. Lễ xong, Bình vương tuyên triệu Thân hầu lên điện mà bảo rằng :

- Trẫm là một người đã bị truất, mà nay lại được lên ngôi, đều là nhờ công của quốc cứu cả.

Nói xong, liền hạ chỉ gia phong Thân hầu làm Thân công.

Thân hầu nói :

- Cái công lấy lại được Kiều kinh là nhờ có quân các nước chư hầu. Kê hạ thân đã không ngan cảm được Khuyển Nhung, để đến nỗi đắc tội với tiên vương, có đâu lại còn dám lĩnh thưởng.

Nói xong, cố ý chối từ không nhận. Bình vương lại gia phong cho vua các nước chư hầu và truy tặng cho Trịnh bá Hữu, rồi yết bảng hiệu dụ nhân dân ở chốn kinh sư. Ngày hôm sau, Bình vương lại cho Vệ Vũ công và Trịnh Khuất Đột kiêm chức khanh sĩ trong triều, để cùng với quan thái tể là Chu Công Huyền cùng giúp quốc chính ; chỉ có Thân hầu và Tấn hầu vì nước mình tiếp giáp với Khuyển Nhung, nên phải cáo từ về nước.

Sau Thân hầu thấy Khuất Đột là bậc anh tài, bèn đem con gái gả cho, ấy là bà Vũ Khương.

Lại nói đến vua Khuyển Nhung từ khi vào quấy nhiễu đất Kiều kinh, quen biết đường lối, dần bị các nước chư hầu đánh đuổi, nhưng khí thế vẫn còn hăng hái ; lại nghĩ rằng mình khó nhọc mà thành ra không công, trong lòng oán giận, mới cất quân vào xâm phạm bờ cõi, đánh mãi đến gần Kiều kinh, mấy tháng trời liền, khói lửa không dứt. Vả lại cung thất ở đất Kiều kinh khi trước đã bị tàn phá, quang cảnh trông rất thê lương. Vì vậy Bình vương nảy ra ý thiên đô sang ở Lạc ấp.

Một hôm, Bình vương ra triều, hỏi các quan rằng :

- Tiên vương ta ngày xưa đã đóng đô ở Kiều kinh mà lại còn sửa sang Lạc ấp, thế là ý làm sao ?

Các quan đồng thanh tâu rằng :

- Lạc áp là một nơi ở giữa thiên hạ, vậy nên tiên vương ta ngày xưa sửa sang chỗ ấy gọi là Đông đô, để đến năm nào có lễ triều hội thì thiên ra đây mà tiếp kiến chư hầu, đó là một việc làm rất hay.

Bình vương nói :

- Ngày nay quân Khuyển Nhung xâm phạm gần đến Kiêu kinh, trăm muốn thiên đô sang Lạc áp, thì các quan nghĩ thế nào ?

Quan thái tử là Chu công Huyển tâu rằng :

- Nay cung thất tàn phá, nếu sửa sang lại thì khổ dân hại của, quân Khuyển Nhung lại nhân dịp tiến vào thì biết lấy gì chống giữ cho nổi ? Thiên đô sang Lạc áp, thật là rất tiện.

Các quan văn võ, đều lo sợ giặc Khuyển Nhung, mới đồng thanh tâu rằng :

- Quan thái tử nói phải !

Vệ Vũ công có ý không bằng lòng, cúi đầu thờ dài. Vua Bình vương hỏi Vệ vũ công :

- Sao ngài lại không nói gì cả ?

Vệ Vũ công nói :

- Lão thần năm nay đã hơn chín mươi tuổi, đời ơn nhà vua thương đến, được dự bàn việc nước, nếu biết mà không nói thì là bất trung. Kẻ hạ thần thiết nghĩ đất Kiêu kinh này núi quanh sông bọc, thật là một nơi hiểm yếu nhất thiên hạ ; còn như Lạc áp thì bốn mặt giặc vào chỗ nào cũng được vậy nên tiên vương đầu gọi là Đông đô, chẳng qua chỉ để làm một nơi triều hội các nước mà thôi. Nay nhà vua bỏ Kiêu kinh mà sang Lạc áp, kẻ hạ thần e rằng nhà Chu ta từ đây suy nhược mất.

Bình vương nói :

- Quân Khuyển Nhung xâm phạm gần đến Kiêu kinh, và lại cung thất bị tàn phá gần hết, trông vào không được trang nghiêm. Trăm muốn dời sang Đông đô, thật là bất đắc dĩ.

Vệ Vũ công nói ;

- Quân Khuyển Nhung là giống sài lang, không nên dặt vào đất nhà. Thần hầu mượn quân Khuyển Nhung thật là thất sách, để đến

nổi nó đốt phá cung đền, động đến tiên vương, đó là một cái thù không đội trời chung. Nay nhà vua nên quyết chí tự cường, tiết kiệm, thương dân, luyện tập binh mã, bất chước tiên vương đánh bắc dẹp nam, làm sao bắt sống được vua Khuyển Nhung dâng miếu đường, thì mới rửa sạch được cái nhục ngày xưa. Nhược bằng rút rè nhút nhát, ta lui một bước, giặc tiến một bước, thì e rằng cái nguy hiểm ẩn lẩn không phải sẽ dừng ở đất Kỳ, đất Phong. Xin nhà vua nghĩ lại cho kỹ.

Chu công Huyền lại tâu rằng :

- Vệ Vũ công nói như vậy là muốn an phận thủ thường chứ không muốn "thông biến". Việc quân giặc tiến vào kinh sư là tự tiện vương ngày xưa gây ra, còn nói làm gì nữa. Nay nhà vua mới về nối nghiệp, kho tàng hết sạch cả, trăm họ sợ quân Khuyển Nhung như giống sài lang, một mai quân Khuyển Nhung kéo đến, dân chúng nào động thì khi bấy giờ ai là người chịu nhận cái lỗi ấy ?

Vệ Vũ công nói :

- Thân hầu đã mượn được quân Khuyển Nhung thì tất cũng lui được quân Khuyển Nhung, âu là nhà vua thử sai người đến hỏi xem có mưu kế gì không ?

Các quan đang thương nghị thì có người đem biểu cáo cấp của Thân hầu đến.

Bình vương mở xem, thấy đại ý tờ biểu nói rằng : "Quân Khuyển Nhung cứ xâm nhiễu mãi ; Thân quốc khó lòng mà giữ được ; xin nhà vua nghĩ tình cậu cháu mà cho quân ra cứu viện".

Bình vương nói :

- Quốc cứu lo việc mình chẳng xong, còn lo gì được cho trăm, thôi thì nay trăm nhất quyết cứ thiên đô.

Nói xong, truyền cho quan thái sử chọn ngày để thiên sang Lạc ấp. Tân Tương công nghe tin Bình vương thiên đô, cũng đem quân đi hộ giá.

Tân Văn nằm mộng thấy con trời

Trịnh Trang tìm mẹ đào hầm đất

Bình vương đi đến Lạc áp, trông thấy phố phường đông đúc, lâu đài tráng lệ, không khác gì Kiều kinh, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Kinh đô đã định sở rồi, các nước đều dâng biểu chúc mừng, chỉ có nước Sở không đến. Bình vương toan đi đánh, các quan can ngăn mãi, Bình vương mới thôi. Tân Tương Công cáo từ xin về nước.

Bình vương nói :

- Nay quân Khuyển Nhung vào xâm phạm đất Kỳ, đất Phong, nếu nhà ngươi đánh đuổi được quân Khuyển Nhung thì cho nhà ngươi đất ấy, để đền công khó nhọc đi hộ giá mới rồi.

Tân Tương Công lấy tạ ra về, và từ bấy giờ hết sức chinh đồn quân mã để đánh Khuyển Nhung, chưa được ba năm mà Khuyển Nhung đã thua lụn bại, đại tướng là Bật Đình, Mạn Gia Tắc đều chết trận cả. Nước Tân lấy được đất Kỳ và đất Phong, mở rộng nghìn dặm, trở thành một nước lớn.

Tân Tương Công tạ thế, con là Văn Công nối ngôi. Một hôm Tân Văn Công nằm mộng thấy có con rắn vàng từ trên trời rơi xuống, đầu như cái bánh xe, đã xuống đến đất mà đuôi còn ở trên trời, chốc lát lại hóa làm đứa trẻ con, đứa trẻ ấy bảo Tân Văn Công rằng :

- Ta đây là con Thượng đế. Ngài sai ta xuống báo cho nhà ngươi biết là ngài đã phong cho nhà ngươi làm "Bạch đế", để làm chủ việc tế tự ở phương Tây.

Nói xong, biến đi mất. Sáng hôm sau, Tân Văn Công đòi Thái sử Đôn vào đoán mộng. Thái sử Đôn nói :

- Bạch là thuộc về phương Tây. Trời cho chúa công làm chủ ở phương Tây này, chúa công nên làm lễ tế trời.

Tân Văn Công mới xây một cái đài thật cao, dùng trâu trắng để làm lễ tế trời. Bấy giờ cho người đất Trần Thương đi san, bắt được

một con thú, giống như con lợn mà có nhiều lông nhọn, đánh cũng không chết, không biết tên là con thú gì, định đem vào dâng Tần Văn công. Khi đi đến nửa đường, gặp hai đứa trẻ trở con thú ấy mà nói rằng :

- Con thú này tên là con nhím, nó thường bay chui ở dưới đất, ăn óc người chết. Nếu đánh đập đầu nó thì nó chết ngay.

Con thú ấy nói rằng :

- Đứa trẻ này là tinh của chim trĩ hiện lên, ai bắt được con trống thì làm nên nghiệp vương ⁽¹⁾ bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá ⁽²⁾.

Hai đứa trẻ thấy con thú nói như vậy, tức thì hóa làm gà rừng mà bay đi, con mái thì đậu ở mé bắc núi Trần Thương, lại hóa làm con gà đá. Người đi săn nhìn con nhím thì thấy đã biến đầu mất rồi, trong lòng sợ hãi, chạy vào báo với Tần Văn công. Tần Văn công lại lập đền để thờ hai đứa trẻ ở núi Chung Nam có cây gỗ tử, Tần Văn công sai người dẫn về để làm đền, nhưng cửa không dứt, bỏ không vào, nhân gặp lúc mưa to gió lớn mới thôi không dẫn nữa. Đêm hôm ấy có người ngủ ở dưới chân núi, nghe tiếng các ma quỷ đến mừng thần cây tử ; lại nghe tiếng nói rằng : Nếu nước Tần sai người xỏ tóc ra, lấy dây đỏ cuốn vào thân cây mà dẫn thì biết làm thế nào ?

Sáng hôm sau, người ấy báo với Tần Văn công. Tần Văn công theo lời, sai người đi dẫn thì cây liền đứt ngay, và bỗng có một con trâu xanh ở trong cây chạy ra, đi thẳng xuống sông Ung Thủy. Sau dân ở gần đấy thỉnh thoảng lại trông thấy con trâu xanh hiện lên. Tần Văn công sai kỵ sĩ đón đánh, con trâu xanh khỏe lắm, húc kỵ sĩ ngã lăn xuống đất ; kỵ sĩ xỏ tóc ra, con trâu xanh sợ không dám đuổi nữa. Tần Văn công mới chế ra cái mũ mao để dùng ở trong quân ; lại lập đền thờ thần cây tử.

Lỗ Huệ công nghe tin nước Tần dám tiến lễ tế trời, cũng sai thái tử Nhượng đến tâu với Bình vương xin dùng lễ tế trời ấy. Bình vương không cho. Lỗ Huệ công nói :

(1) *Vương là thiên tử.*

(2) *Bá là một nước đứng đầu chư hầu.*

- Tổ ta ngày xưa có công với nhà Chu rất nhiều, lễ nhạc đều bởi tay tổ ta đặt ra cả, ta là con cháu, có dùng đến cũng chẳng hại gì. Và thiên tử không cấm Tần thì cấm Lỗ thế nào được !

Lỗ Huệ công cứ dùng lễ tế trời. Vua Bình vương biết mà không dám hỏi đến. Từ bấy giờ nhà Chu mỗi ngày một suy yếu, các nước chư hầu chuyên quyền thường tranh lẫn nhau mà thiên hạ thành ra nhiều loạn.

Trịnh thế tử là Khuất Đột nối ngôi, tức là Trịnh Vũ công. Trịnh Vũ công nhân lúc nhà Chu suy yếu, chiếm lấy cả đất Quắc, đất Khoái, và từ đấy, Trịnh cũng thành ra một nước lớn. Trịnh Vũ công cùng với Vệ Vũ công cùng kiêm chức khanh sĩ ở triều nhà Chu. Từ khi Vệ Vũ công mất, Trịnh Vũ công một mình coi cả triều chính, lúc ở trong triều, lúc về nước Trịnh.

Vợ Trịnh Vũ công là con gái Thân hầu tên gọi Khương thị, sinh được hai con : con trưởng là Ngô Sinh con thứ hai là Đoạn.

Tại sao lại gọi là Ngô Sinh ? Số là khi Khương thị đẻ Ngô Sinh lại đẻ ngang, Khương thị đã chịu nhiều điều đau đớn trong khi sinh đẻ. Vì thế mới lấy tên là Ngô Sinh đặt cho con. Và cũng vì thế mà Khương thị không có lòng yêu Ngô Sinh. Đến lúc bà sinh con thứ hai là Đoạn thì Đoạn người phương phi đẹp đẻ, mặt trắng môi son, lại sức khỏe, bản tài, vũ nghệ rất giỏi. Khương thị có lòng yêu giấu, vẫn muốn cho Đoạn được làm chủ nước Trịnh ; ở trước mặt Trịnh Vũ công, bà thường khen Đoạn là người hiền sau này nên để cho nối ngôi.

Trịnh Vũ công nói :

- Anh em phải có thứ bậc, không nên làm rối loạn đạo lý ; vả lại Ngô Sinh cũng không có tội lỗi gì, sao lại bỏ trường mà lập thứ ?

Nói xong, mới lập Ngô Sinh làm thế tử ; còn Đoạn thì phong cho ở đất Cung, gọi là Cung Thúc Đoạn. Khương thị càng có ý không bằng lòng. Trịnh Vũ công mất, Ngô Sinh lên nối ngôi, tức là Trịnh Trang công. Trịnh Trang công lại thay cha kiêm chức khanh sĩ nhà Chu. Khương thị thấy Cung Thúc Đoạn không có quyền, trong lòng oán tức, mới bảo Trang công rằng :

- Con nối ngôi cha làm chủ nước Trịnh, hưởng đất đai hàng mấy trăm dặm, mà để cho em ruột một mảnh đất nhỏ không đủ dung thân, sao lại nhẫn tâm đến thế ?

Trang công nói :

- Mẫu thân muốn thế nào thì xin cứ dạy.

Khuông thị nói :

- Sao không đem Chế áp mà phong cho nó ?

Trang công nói :

- Chế áp là một nơi hiểm trở. Tiên vương ngày xưa có di mệnh lại rằng không được phong cho ai ; không kể đất Chế áp, còn thì mẫu thân muốn chỗ nào, con xin theo ý.

Khuông thị nói :

- Nếu vậy thì phong cho nó đất Kinh Thành cũng được.

Trang công nín lặng không nói gì cả. Khuông thị nổi giận, nói :

- Nếu không thuận thế thì cứ đuổi Thúc Đoạn đi ra nước khác, để nó làm gì mà sống được thì làm.

Trịnh công nói :

- Có đâu con lại dám thế !

Ngày hôm sau, Trang công tuyên triệu Cung Thúc Đoạn để phong cho đất Kinh Thành.

Quan đại phu là Sái Túc can rằng :

- Kinh Thành là một ấp lớn, đất rộng người nhiều, nếu phong cho Cung Thúc Đoạn thì sợ về sau tất cậy thế làm can.

Trang công nói :

- Mẫu thân ta muốn như thế thì ta phải theo.

Nói xong, liền phong cho Cung Thúc Đoạn ra ở đất Kinh Thành. Cung Thúc Đoạn lấy tạ trở ra, rồi vào cáo từ Khuông thị. Khuông thị đuổi hết người xung quanh ra ngoài rồi bảo Cung Thúc Đoạn rằng :

- Anh mày chẳng nghĩ gì đến tình ruột thịt, đãi mày rất bạc, nay phong cho mày, cũng vì ta hai ba lần khẩn cầu, hấn mới chịu theo, nhưng trong lòng hấn vị tất đã thuận. Mày đến đất Kinh Thành, nên luyện tập quân mã, chuẩn bị kình đao ; nếu có cơ hội, thì ta sẽ báo cho, mày đem quân đánh áp, ta làm nội ứng, chắc có thể lấy được nước Trịnh. Nếu mày chiếm được ngôi của Ngô Sinh thì ta dầu chết cũng được thỏa lòng.

Cung Thúc Đoạn vâng mệnh, rời ra ở đất Kinh Thành. Từ bấy giờ người trong nước gọi Đoạn là Kinh Thành thái thú. Thái Thúc

Đoạn ngày nào cũng giả cách đi săn bắn, để luyện tập quân mã, tìm kế lấy nước Trịnh ; lại chiếm lấy hai ấp ở gần đấy, quan áp tế ở đấy trốn vào nước Trịnh, kêu với Trang công, Trang công chỉ cười mỉm, không nói gì cả.

Quan thượng khanh là công tử Lã kêu to lên rằng :

- Tội Thái Thúc Đoạn thật là đáng chết !

Trang công nói :

- Công tử có cao kiến gì không ?

Công tử Lã nói :

- Thái Thúc Đoạn trong thì cậy có quốc mẫu yêu giấu, ngoài thì cậy có đất Kinh Thành hiểm trở, đêm ngày luyện tập quân mã, tất là có chí định cướp nước Trịnh ; xin chúa công cho tôi đem quân ra tới Kinh Thành, bắt Cung Thúc Đoạn đem về, để khỏi sinh ra hậu hoạn.

Trang công nói :

- Tội ác của Đoạn chưa rõ rệt, làm sao đánh nó được.

Công tử Lã nói :

- Nay Thái Thúc Đoạn đã chiếm lấy hai ấp, chẳng lẽ bờ cõi của tiên công ta mà chúa công cứ để mỗi ngày một hao mòn hay sao ?

Trang công vừa cười vừa nói :

- Đoạn là con yêu của mẫu thân ta, là em yêu của ta, chẳng tha ta bỏ mất bờ cõi, còn hơn để hại đến tình anh em và phật ý mẫu thân ta.

Công tử Lã nói :

- Chẳng những mất bờ cõi mà thôi, tôi còn sợ mất nước nữa. Nay Thái Thúc Đoạn mỗi ngày một cường thịnh, dân chúng thấy đều sợ uy, tất sinh hai lòng. Ngày nay chúa công bao dung Thái Thúc Đoạn, tôi e rằng ngày khác Thái Thúc Đoạn không bao dung chúa công thì hối lại làm sao cho kịp !

Trang công nói :

- Nhà ngươi chớ nói càn, để mặc ta lo nghĩ.

Công tử Lã ra ngoài, báo Sái Túc rằng :

- Chúa công ta quyền luyến tình riêng mà quên việc lớn của nước, ta lấy làm lo lắng.

Sái Túc nói :

- Chúa công tài trí hơn người, chẳng lẽ lại không nghĩ đến điều này, chỉ vì ở chỗ tai mắt đông người, không tiện nói ra. Ông thử vào hầu riêng chúa công mà hỏi chuyện xem thì khác biệt.

Công tử Lã nghe lời, vào gõ cửa trong cung xin yết kiến Trang công. Trang công nói :

- Nhà người vào yết kiến ta, có việc gì không ?

Công tử Lã nói :

- Quốc mẫu vẫn có ý không muốn cho chúa công nối ngôi, vạn nhất trong ngoài hợp mưu với nhau thì chắc là chúa công không giữ được nước Trịnh. Tôi ngày đêm lo nghĩ, ăn ngủ không yên, vậy phải vào đây để xin chúa công xét lại cho kỹ.

Trang công nói :

- Việc này can ngại đến quốc mẫu nhiều đây.

Công tử Lã nói :

- Chúa công lại không nghe thấy việc Chu công ngày xưa giết Quân, Sái ⁽¹⁾ hay sao ? Việc nên quyết đoán mà không quyết đoán thì lại sinh ra tai hại, vậy xin chúa công phải quyết đoán ngay mới được.

Trang công nói :

- Ta đã nghĩ kỹ rồi, Đoạn đầu vô đạo, nhưng chưa rõ tội nghịch phản, nếu ta đem quân đi đánh thì quốc mẫu tất tìm phương ngăn trở ; người ngoài không biết, chẳng những cho ta là không tốt với em, mà còn cho ta là bất hiếu với mẹ. Chỉ bằng ta cứ để yên cho hần không sợ hãi gì cả, cây thế làm cản, bấy giờ ta sẽ kể rõ tội trạng, đem quân đến đánh thì người trong nước không ai còn có lòng giúp hần, mà quốc mẫu cũng không trách ta vào đâu được.

Công tử Lã nói :

- Nếu vậy thì chúa công cao kiến lắm, chúng tôi không nghĩ đến, nhưng tôi sợ thế lực của Đoạn mỗi ngày một lớn, lan ra như cỏ, thì cắt không hết được, biết làm thế nào. Nếu chúa công muốn đợi cho hần làm trước, thì phải có mưu kế gì khiến cho hần khởi nghịch chống lên mới được.

Trang công nói :

- Bấy giờ biết có kế gì ?

(1) Em ruột Chu công là Quân Thúc và Sái Thúc làm phản bị Chu công giết.

Công tử Lã nói :

- Lâu nay chúa công không vào triều nhà Chu, tất cũng là vì việc Thái Thúc. Bây giờ chúa công cho phao lên rằng chúa công vào triều, Thái Thúc thấy chúa công đi vắng, tất đem quân đến đánh Trịnh ; tôi xin đem một toán quân đến phục sẵn ở gần đất Kinh Thành, khi Thái Thúc kéo quân đi, tôi lên vào chiếm lấy, rồi chúa công cũng đem một đạo quân đi đường tắt kéo đến, hai bên đánh ập lại thì Thái Thúc Đoan đầu mọc cánh cũng không bay kịp.

Trịnh Trang công nói :

- Nhà người nói rất phải, nhưng chớ có hờ cho một người nào biết.

Công tử Lã cáo từ lui ra, nghĩ thầm rằng : Sái Túc thật là một người cao đoán !

Sáng hôm sau, Trịnh Trang công giả cách truyền lệnh giao quốc chính cho Sái Túc để vào triều vua nhà Chu.

Khuông thị nghe tin ấy, trong lòng mừng lắm, nói :

- Đoan thật có phúc ! Phen này chắc cướp được nước Trịnh.

Khuông thị bèn viết một tờ mật thư, sai người tâm phúc đưa đến Kinh Thành, ước với Thái Thúc Đoan đem quân vào đánh nước Trịnh. Công tử Lã sai người đón đường bắt được đưa mang thư ấy, tức thì giết ngay, rồi đem ngay bức thư ấy đưa cho Trang công. Trang công mở xem xong, lại niêm phong lại, sai một người giả làm người nhà Khuông thị đưa đến cho Thái Thúc Đoan, đó có thư hồi đáp. Thái Thúc Đoan viết thư hồi đáp, hẹn đến ngày mồng 5 tháng 5 thì khởi sự.

Trịnh Trang công bắt được thư, mừng lắm, nói :

- Tờ cung chiếu của Đoan đây rồi, hẳn quốc mẫu không còn che chở cho y được nữa.

Nói xong, liền vào cung từ biệt Khuông thị, nói là vào triều thiên tử nhà Chu, nhưng kỳ thực đem quân theo đường tắt tiến sang Kinh Thành.

Công tử Lã cũng đã đem quân đi phục trước ở gần đất Kinh Thành.

Thái Thúc Đoan từ khi tiếp được mật thư của Khuông thị, liền cùng với con là Công Tôn Hoạt thương nghị, sai Công Tôn Hoạt sang

mượn quân nước Vệ ; còn mình thì giả cách nói phụng mệnh Trịnh Trang công về coi quốc chính, rồi đem quân thẳng đường kéo về nước Trịnh.

Công tử Lã đã sai quân giả dạng lái buôn lên vào đất Kinh Thành, đợi khi nào Thái Thúc Đoạn cất quân đi thì đốt lửa làm hiệu. Công tử Lã trông thấy ngọn lửa, tức khắc đem quân đến, người trong thành mở cửa ra đón. Lấy được Kinh Thành rồi, công tử Lã cho treo bảng hiệu dụ, kể đức tính hiếu hữu của Trịnh Trang công và tội vong ân bội nghĩa của Thái Thúc Đoạn. Người trong thành thấy vậy đều chê Thái Thúc Đoạn là bất nhân.

Thái Thúc Đoạn đem quân đi đến nửa đường, nghe tin Kinh Thành thất thủ, trong lòng bối rối, vội vàng đem quân trở về. Chẳng ngờ quân sĩ được tin nhà, nghe nói Thái Thúc Đoạn bất nhân như vậy, đều bỏ trốn mất giã nửa.

Thái Thúc Đoạn thấy lòng quân sinh biến, mới rút về đất Cung Thành. Trịnh Trang công đem quân đến đánh Cung Thành, Thái Thúc Đoạn nghe tin Trang công sắp đến mới thở dài than rằng :

- Mẹ ta làm hại ta rồi ! Bây giờ ta còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa !

Nói xong, liền đâm cổ mà chết. Trịnh Trang công kéo quân vào, ôm lấy tử thi Thái Thúc Đoạn mà khóc rằng :

- Làm sao mà em đại đến thế này !

Nói xong, lại giờ xem hành trang của Thái Thúc Đoạn thì bắt được cả cái thư của Khương thị gửi khi trước. Trịnh Trang công mới đem gói lẩn với bức thư trả lời của Thái Thúc Đoạn, sai Sái Túc đưa về cho Khương thị xem, sau đó thì hạ lệnh đem Khương thị an trí ở đất Dinh, và thề rằng :

- Từ khi nào xuống đến tuổi vàng thì mẹ con mới lại trông thấy mặt nhau !

Khương thị trông thấy hai bức thư, xấu hổ vô cùng, tự nghĩ cũng không mặt mũi nào trông thấy Trịnh Trang công nữa, mới tức thì dọn ra ở ấp Dinh.

Trang công về đến đô thành, không trông thấy Khương thị trong lòng xúc động cũng thở dài mà than rằng :

- Ta bắt đắc dĩ mà phải giết em, nữ nào lại còn lia mẹ ! Ta thật là một người có tội với luân thường !

Quan phong nhân ở Đình ấp là Đình Khảo Thúc, vốn là người chính trực mà lại hiếu hữu, nghe tin Trịnh Trang công an trí Khương thị ở ấp Đình, thường nói chuyện với người ta rằng :

- Mẹ dẫu bất tử, con không được bất hiếu, chúa công làm việc này, tổn thường đến phong hóa nhiều lắm !

Rồi đó, Đình Khảo Thúc đi bắt mấy con chim cú đem vào dâng Trang công, Trang công hỏi rằng :

- Nó là chim gì ?

Đình Khảo Thúc nói :

- Nó là chim cú. Giống chim này ban ngày thì dấu quả núi ở trước mặt cũng không trông thấy, mà ban đêm thì tinh mắt lắm, cái tơ cái tóc cũng trông rõ cả. Thật là một con vật trông rõ được cái nhỏ, mà không trông thấy được cái lớn. Lúc nó bé, mẹ nó kiếm mồi nuôi nó, đến lúc nó lớn thì nó lại mổ mẹ nó, nó là giống chim bất hiếu, vậy nên tôi bắt để ăn thịt.

Trịnh Trang công nín lặng, không nói gì cả. Vừa lúc đó, đầu bếp dâng lên một con dê chín.

Trịnh Trang công sai cắt một vai đưa cho Đình Khảo Thúc ăn. Đình Khảo Thúc chọn lấy những miếng thịt ngon, đem bọc vào giấy, giấu ở trong tay áo.

Trịnh Trang công thấy lạ, liền hỏi. Đình Khảo Thúc nói :

- Tôi có mẹ già mà nhà lại nghèo, ngày nào mẹ tôi cũng chỉ ăn các thức dĩa vị, chưa được ăn đến món ngon này ; nay chúa công ban cho tôi mà mẹ già tôi không được nếm một miếng thì tôi nuốt sao cho được, vậy tôi phải đem về để dâng lên mẹ già.

Trịnh Trang công nói :

- Nhà ngươi thật là một người con chí hiếu.

Nói xong, có ý buồn bã, thở dài một tiếng. Đình Khảo Thúc hỏi rằng :

- Chẳng hay vì sao mà chúa công lại thở dài ?

Trịnh Trang công nói :

- Nhà ngươi còn có mẹ già mà nuôi, để trọn cái đạo làm con ; ta đây làm vua chư hầu mà lại không được bằng nhà ngươi !

Dinh Khảo Thúc giả cách không biết, lại hỏi rằng :

- Quốc mẫu hiện đang mạnh khỏe, sao chúa công lại nói như vậy ?

Trịnh Trang công bèn đem chuyện Khương thị thông mưu với Thái Thúc Đoạn để cướp ngôi nước Trịnh, và việc an trí Khương thị ở ấp Dinh, kể lại tỉ mỉ một lượt ; lại nói cho Dinh Khảo Thúc biết là đã đặt lời thề "suối vàng", bây giờ hối lại không kịp.

Dinh Khảo Thúc nói :

- Thái Thúc Đoạn nay đã mất rồi, quốc mẫu chỉ còn một mình chúa công là con, mà chúa công lại không phụng dưỡng thì khác nào giống chim cú. Nếu chúa công còn ngại về lời thề "suối vàng" thì tôi xin hiến một kế có thể giải lời thề ấy đi được.

Trịnh Trang công hỏi rằng :

- Kế gì có thể giải được lời thề ?

Dinh Khảo Thúc nói :

- Bây giờ chúa công sai đào đất đến tận suối vàng, làm một cái nhà hầm, rước quốc mẫu xuống ở đấy, rồi nói cho quốc mẫu biết cái tình nhớ mong của chúa công ; tôi chắc rằng chúa công nhớ mong quốc mẫu thế nào thì quốc mẫu cũng nhớ mong chúa công như vậy. Chúa công cùng với quốc mẫu gặp nhau ở trong nhà hầm ấy thì khỏi trái với lời thề "suối vàng" ngày trước.

Trang công mừng lắm, liền sai Dinh Khảo Thúc mộ năm trăm tráng sĩ đến dưới núi Ngưu Tỳ đào đất sâu đến hơn mười trượng, nước suối vọt ra, rồi làm nhà gỗ dưới đất, có thang từ trên xuống. Dinh Khảo Thúc đến châu Khương thị, nói hết nỗi lòng Trang công đã biết hối hận, muốn rước về để phụng dưỡng.

Khuương thị vừa tủi, vừa mừng.

Dinh Khảo Thúc rước Khuương thị xuống ở nhà hầm. Sau đó, xe của Trang công cũng đến. Trang công theo bậc thang xuống, sụp lạy mà nói với Khuương thị rằng :

- Ngộ Sinh con, lâu nay không biết phụng dưỡng mẫu thân, thật là bất hiếu, xin mẫu thân tha tội cho.

Khương thị nói :

- Thôi, cái tội ấy là tại mẹ, không việc gì đến con.

Nói xong, giờ tay đỡ Trang công dậy, hai mẹ con ôm nhau mà khóc, rồi trèo lên trên mặt đất. Trang công đỡ Khương thị lên xe, rồi ngồi hầu một bên để cầm cương ngựa. Người nước Trịnh trông thấy Trang công cùng với Khương thị trở về, ai cũng khen Trang công là người có hiếu.

Trang công cảm cái ơn Đinh Khảo Thúc làm cho tình nghĩa hai mẹ con lại được trọn vẹn, mới phong cho Đinh Khảo Thúc làm chức đại phu, cùng với Công tôn Ất cùng giữ bình quyền.

Con Thái Thúc Đoạn là Công tôn Hoạt từ khi sang mượn quân nước Vệ, về đến nửa đường, nghe tin Thái Thúc Đoạn bị giết, lại sang nước Vệ đem chuyện Trịnh Trang công giết em, giam mẹ kêu với Vệ Hoàn công.

Vệ Hoàn công nói :

- Trịnh Trang công vô đạo như vậy, ta phải vì Công tôn Hoạt mà đánh mới được.

Nói xong liền cất quân đi đánh Trịnh.

HỒI THỨ NĂM

Chu với Trịnh gửi con làm tin

Lỗ và Tống đem quân giúp giặc

Trịnh Trang công nghe tin Công tôn Hoạt cất quân đến đánh mới họp các quan lại để thương nghị.

Công tử Lã nói :

- Cắt cỏ mà còn rễ thì gặp khí xuân cỏ lại mọc lên. Công tôn Hoạt nay mượn được quân nước Vệ, là vì Vệ Hoàn công chưa biết cái

tội Thái Thúc Đoạn định cướp nước Trịnh, nên mới đem quân giúp Công tôn Hoạt để cứu quốc mẫu. Cứ như ý tôi thì chỉ bằng chúa công viết một bức thư cho Vệ Hoàn công, nói rõ sự tình đầu đuôi, Vệ Hoàn công tất rút quân về nước. Bấy giờ Công tôn Hoạt thế cô, chẳng phải đánh cũng bắt được.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai người đưa thư cho Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công mở thư ra, đọc :

"Ngô Sinh hai tay dâng thư lên Vệ hiền hầu điện hạ :

"Nhà tôi gặp bước chẳng may, anh em ruột thịt, tàn hại lẫn nhau thật là xấu hổ với lân quốc lắm. Tuy nhiên tôi xử với em, không có điều gì bất hủ, mà Đoạn cậy thế làm càn ; vì nghĩ đến cơ nghiệp tiên nhân, mà tôi phải đem quân trừ Đoạn. Mẹ tôi là Khuông thị nuông chiều con mà nên họa, trong lòng chẳng an, tránh ra ở ấp Dinh, tôi hiện đã rước về để phụng dưỡng.

"Nay Công tôn Hoạt không biết tội cha, trốn sang quý quốc. Hiền hầu không rõ sự tình, mới đem quân giúp nó. Tôi xét mình không có gì là đắc tội, xin hiền hầu nghĩ lại, chớ dung những đũa loạn tặc mà để cho hai nước đến nỗi thất hòa. Được vậy, thì nước tôi lấy làm may lắm".

Vệ hoàn công đọc xong, giật mình kinh sợ, nói :

- Thái Thúc Đoạn bất nghĩa, gây nên tai vạ, nay ta vì Công tôn Hoạt mà cất quân, thật là giúp đũa loạn tặc.

Nói xong, liền sai sứ giả đi rút quân nước Vệ về. Sứ giả chưa kịp đến nơi, thì Công tôn Hoạt đã đánh lấy đất Lâm Diên của nước Trịnh rồi. Trịnh Trang công giận lắm, sai Cao Cừ Di đem quân đi đánh Công tôn Hoạt. Bấy giờ quân Vệ đã rút về, Công tôn Hoạt thế cô, không thể địch nổi, lại bỏ đất Lâm Diên chạy sang nước Vệ. Công tôn Lã thừa thế đuổi theo Công tôn Hoạt đến tận bờ cõi nước Vệ.

Vệ Hoàn công thấy vậy, họp các quan lại để thương nghị. Công tôn Lã Chu Hu nói :

- Nước tràn vào thì đắp đập mà ngăn, giặc tràn vào thì đem quân mà đánh, còn bàn cái cái gì !

Quan đại phu là Thạch Thác nói :

- Không nên ! Không nên ! Vì ta giúp Công tôn Hoạt thì Trịnh mới kéo quân đến. Trước đây Trịnh Trang công đã có đưa thư sang nước ta, chỉ bằng ta cũng viết thư đáp lại mà xin lỗi thì tất nhiên nước Trịnh lại rút quân về.

Vệ Hoàn công nói :

- Nhà ngươi nói phải đó !

Nói xong, liền sai Thạch Thác viết thư đưa cho Trịnh Trang công.

Thư như sau :

"Hoàn này hai lạy dâng thư lên chúc khánh si của nhà vua là Trịnh hiền hầu điện hạ :

"Tôi quả nghe lời Công tôn Hoạt, ngỡ là hiền hầu giết em giam mẹ, khiến cháu không có chỗ nương thân, vậy mới cất quân giúp hẳn.

"Nay đọc bức thư của hiền hầu, mới biết tội ác của Thái Thúc Đoạn, nghĩ mà hối hận biết là dường nào ; hiện đã rút hết quân về rồi. Nếu hiền hầu có lòng xét cho, thì tôi xin bắt Công tôn Hoạt để đem nộp, hai nước từ nay lại giao hiếu như cũ".

Trịnh Trang công xem xong, nói :

- Nay Vệ đã biết tội thì ta còn muốn gì nữa !

Khuông thị nghe nói Trang công đem quân đánh Vệ, sợ Công tôn Hoạt chết mất thì Thái Thúc Đoạn thành ra tuyệt tự, mới kêu van Trang công, xin nghỉ lại di thể của Vũ công thuở xưa, mà tha cho Công tôn Hoạt.

Trịnh Trang công nể lời Khuông thị, lại liệu sức Công tôn Hoạt thế có, cũng không làm gì được nữa, mới phúc thư cho Vệ Hoàn công, nói rằng : "Xin vâng lời rút quân về, cùng nhau hòa hiếu, Công tôn Hoạt dầu có tội, nhưng em tôi chỉ sinh được có một mình nó, xin cứ cho ở bên quý quốc để giữ lấy việc cúng thờ em tôi".

Phục thư rồi, Trịnh Trang công truyền rút quân về, còn Công tôn Hoạt thì ở nhờ bên nước Vệ.

Lại nói chuyện vua Bình vương nhà Chu, lâu ngày không thấy Trịnh Trang công đến, nhân có Quốc công Kỵ Phủ vào triều, Bình vương hỏi chuyện, lấy làm hợp ý lắm, mới bảo Quốc công Kỵ Phủ rằng :

- Cha con Trịnh hầu xưa nay nối đời coi giữ quốc chính bây giờ lâu ngày không thấy vào triều, trăm muốn cho khanh hãy quyền giữ quốc chính, khanh không nên từ chối.

Quốc công Ky Phủ nói :

- Trịnh hầu lâu ngày không vào triều, tất là trong nước có biến. Nếu nhà vua cho kẻ hạ thân thay quyền, thì Trịnh hầu chẳng những oán kẻ hạ thân mà lại oán cả đến nhà vua nữa ; kẻ hạ thân không dám phụng mệnh.

Nói xong, cố ý xin cáo từ về nước. Trịnh Trang công dẫu về nước, nhưng vẫn cho người ở chốn kinh sư để nghe ngóng công việc trong triều, hễ có sự lạ thì truyền báo cho mình biết.

Bấy giờ Bình vương muốn giao quốc chính cho Quốc công Ky Phủ, làm sao Trịnh Trang công lại chẳng biết !

Trịnh Trang công nghe được tin ấy, tức khắc vào triều Bình vương, quỳ xuống tâu rằng :

- Kẻ hạ thân đội ơn nhà vua, cha con nối nhau cùng coi giữ quốc chính. Nay xét mình không có tài cán gì, lấy làm thẹn lắm, xin từ chức khanh sĩ, trở về nước Trịnh.

Bình vương nói :

- Lâu nay khanh không vào triều, lòng trăm xiết bao trông đợi, nay thấy khanh đến, khác nào như cá gặp nước, sao khanh lại nói như vậy ?

Trịnh Trang công nói :

- Kẻ hạ thân gặp chuyện biến trong nước, lâu ngày bề trẻ công vụ. Nay trong nước đã yên, vội vàng vào triều, trong khi đi đường, có nghe thấy người ta đồn rằng nhà vua muốn giao quốc chính cho Quốc công Ky Phủ. Kẻ hạ thân nghĩ mình tài kém Quốc công Ky Phủ nhiều lắm, có đâu dám giữ lấy chức vị để đắc tội với nhà vua.

Bình vương thấy Trịnh Trang công nói đến việc Quốc công Ky Phủ, thẹn đỏ mặt lên, nói gượng rằng :

- Trăm cũng biết là tất khanh có việc biến cố trong nước, nên lâu ngày không vào triều, trăm đã toan giao cho Quốc công Ky Phủ quyền giữ quốc chính ít lâu để đợi khanh đến, nhưng Quốc công Ky

Phù cố ý từ chối mãi, trăm đã cho về nước rồi, khanh còn nghi ngại điều gì nữa ?

Trịnh Trang công nói :

- Quốc chính của nhà vua, có phải là việc riêng của kẻ hạ thần đâu, thế thì cái quyền dùng người, nhà vua tự nắm lấy. Nay cái tài của Quốc công Ky Phù có thể giúp được quốc chính, vậy nên kẻ hạ thần xin từ chức là phải, nếu không thì các quan trong triều tất cho là kẻ hạ thần tham giữ quyền thế mà không biết đường tiến thoái, xin nhà vua xét lại cho.

Bình vương nói :

- Cha con khanh có công lớn với nước, vậy nên trăm giao quốc chính cho, đã hơn bốn chục năm nay, vua tôi cùng tâm đầu ý hợp. Nay khanh có lòng nghi trăm, trăm biết lấy gì mà giải tỏ ra được, hay là trăm cho thái tử Hồ sang ở bên nước Trịnh để làm con tin.

Trịnh trang công nói :

- Nhậm chức hay là từ chức, đó là cái phận của kẻ làm tôi, có lẽ nào thiên tử lại phải cho con đến để làm tin, kẻ hạ thần e rằng như vậy thì thiên hạ tất cho là kẻ hạ thần có ý yêu sách nhà vua, cái tội ấy kẻ hạ thần để đâu cho hết !

Bình vương nói :

- Không phải thế, khanh trị nước rất có phép tắc, trăm muốn cho thái tử Hồ sang nước Trịnh xem xét chính sự, phong tục và nhân tiện để khỏi có những điều hiểm nghi, nếu khanh cố từ mãi thì là cố buộc lỗi cho trăm vậy.

Trịnh Trang công hai ba lần không dám nhận. Các quan trong triều tâu rằng :

- Nhà vua không gửi con làm tin thì không cời được cái lòng nghi ngờ của Trịnh hầu, mà một mình nhà vua gửi con làm tin thì khiến cho Trịnh hầu trái đạo thần tử, chỉ bằng vua tôi cùng gửi con làm tin thì hai bên cùng bỏ hết lòng nghi ngờ mà giữ trọn được đường an nghĩa.

Bình vương nói :

- Như thế thì phải lắm !

Trịnh Trang công mới sai thế tử Hốt vào ở nhà Chu để làm con tin, còn thái tử Hô nhà Chu thì sang ở nước Trịnh. Vua Bình vương băng hà. Trịnh Trang công cùng với Chu công Hắc kiên cùng giữ quốc chính, sai thế tử Hốt về nước Trịnh, để đón thái tử Hô vào làm vua nhà Chu.

Thái tử Hô nghe tin cha chết, ngậm ngùi thương xót, vì khi cha ốm, chưa được hầu hạ thuốc thang, không ngờ nghĩ quá thành bệnh, khi về đến nhà Chu thì mất. Con là Lam nối ngôi, tức là Hoàn vương. Các nước đều đến viếng tang và yết kiến thiên tử mới.

Quốc công Ky phủ đến trước, cử chỉ rất hợp lễ phép, ai trông thấy cũng có lòng mến yêu.

Hoàn vương thương cha vì có sang ở làm con tin bên nước Trịnh mà đến nỗi chết ; lại trông thấy Trịnh Trang công chuyên quyền, trong lòng ngờ vực, mới bàn riêng với Chu công Hắc kiên rằng :

- Trịnh hầu bắt nhà Chu phải gửi con làm tin ở bên nước Trịnh, tất là có ý khinh trâm, trong tình vua tôi, sợ không yên được. Nay Quốc công Ky phủ là người biết giữ lễ phép, trâm muốn giao quốc chính cho, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Chu công Hắc Kiên nói :

- Trịnh hầu vốn là người tàn nhẫn, không phải bề tôi trung thuận, ngặt vì khi nhà Chu ta thiên sang Lạc ấp thì nước Tấn và nước Trịnh thật có công to. Nay nhà vua mới lên ngôi, đã vội đòi lại quốc chính mà giao cho người khác, thì e rằng Trịnh hầu đem lòng căm tức, thế tất làm điều vượt phép, nhà vua cũng nên nghĩ kỹ.

Hoàn vương nói :

- Trâm không thể ngồi mà chịu hấn ức chế được, ý trâm đã quyết rồi.

Ngày hôm sau, Hoàn vương ra triều, báo Trịnh Trang công rằng :

- Nhà ngươi là cụ thân của tiên vương ngày xưa, trâm không dám ép khanh ở trong ban thân thuộc, xin để khanh được tự ý xếp đặt.

Trịnh Trang công nói :

- Kẻ hạ thân vẫn muốn từ chức đã lâu, nay xin bãi từ ngay.

Nói xong, lay tạ rồi hăm hăm bước ra, bảo mọi người rằng :

- Thằng bé con này tệ bạc, không thể giúp được !

Ngay hôm ấy, Trịnh Trang công trở về nước. Thế tử Hốt đem các quan ra bờ cõi để nghênh tiếp, hỏi vì cơ gì mà về. Trang công kể chuyện Hoàn vương không dùng. Mọi người đều có ý bất bình.

Quan đại phu là Cao Cừ Di nói :

- Nước Trịnh ta mấy đời giúp nhà Chu, công lao rất lớn, huống chi thái tử Hồ khi trước ở nước Trịnh, chúng ta chưa hề có điều gì thất lễ, nay bỏ chúa công ta mà dùng Quốc công Kỳ phủ thì thật là một điều đại bất nghĩa. Sao chúa công không cất quân đánh nhà Chu, bỏ Hoàn vương đi mà lập vua khác ? Như thế thì chư hầu phải sợ nước Trịnh, có thể làm nên được nghiệp bá đó !

Dinh Khảo Thúc nói :

- Không nên ! Đạo vua tôi cũng giống như tình mẹ con, chúa công đã không nỡ đem lòng thù mẹ, sao lại nỡ đem lòng thù vua, xin chúa công cứ ẩn nhẫn ít lâu, rồi lại vào triều, vua nhà Chu tất có lòng hối. Chúa công chờ nóng nảy trong một lúc mà làm uổng mất danh tiết của tiên công ta thuở xưa.

Sái Túc nói :

- Cứ như ý kiến hẹp hòi của tôi, thì lời nói của hai đại phu đều nên dùng cả. Tôi xin đem một đạo quân vào bờ cõi nhà Chu, giả cách nói vì mất mùa, phải vào mượn lương ở Ôn ấp và Lạc ấp. Nếu vua nhà Chu sai người trách phạt thì ta nhân lấy cơ mà sinh sự ; nhược bằng vua nhà Chu chịu nhận, không nói gì cả, thì bấy giờ chúa công sẽ vào triều, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Trịnh Trang công nghe lời, mới sai Sái Túc đem quân đi. Sái Túc đi đến Ôn ấp, nói vì Trịnh mất mùa, muốn vay thóc của Ôn đại phu. Ôn đại phu chối là chưa phụng mệnh vua nhà Chu nên không dám cho vay.

Sái Túc nói :

- Hiện nay lúa mạch đang chín, nếu không cho vay thì ta cứ việc lấy.

Nói xong, liền sai quân sĩ mang liềm xuống ruộng, có bao nhiêu lúa cắt hết rồi xếp đầy xe tải về. Ôn đại phu vốn biết quân Trịnh

hùng cường, không dám chống cự. Sái Túc đóng quân ở đây hơn ba tháng, lại kéo sang địa phận nhà Chu, trông thấy lúa đạo ở các ruộng cũng đều chín cả, bèn mật sai quân sĩ giả dạng làm người đi buôn, phục sẵn ở các làng, rồi canh ba đêm hôm ấy kéo ra cắt hết lúa. Khi quân trong thành biết thì quân nước Trịnh đã đi xa rồi. Quan trấn thủ ở hai địa phương ấy đều sai người đem thư tới Lạc ấp để tâu với vua Hoàn vương nhà Chu.

Hoàn vương giận lắm, toan cất quân đi đánh. Chu công Hắc kiên tâu rằng :

- Sái Túc lấy trộm lúa, chẳng qua là một việc nhỏ ; Trịnh hầu chưa chắc đã biết việc này ; nhà vua chớ nên vì việc ấy mà bỏ mất tinh thần của nước Trịnh. Nếu Trịnh hầu biết việc này tất phải đến xin lỗi để giữ tình hòa hiếu.

Hoàn vương nghe lời, mới truyền cho các nơi bờ cõi, phải canh giữ cho nghiêm mật, còn việc lấy trộm lúa thì bỏ đi, thôi không nói đến nữa. Trịnh Trang công thấy vua nhà Chu không trách phạt gì cả, cũng có ý hối, mới thương nghị định vào triều vua nhà Chu. Trịnh Trang công vừa toan khởi hành thì Tề Hi công cho sứ đến mời Trịnh Trang công sang hội ở đất Thạch môn, Trịnh Trang công cũng muốn kết thân với nước Tề, lại sang phó hội.

Khi sang đến nơi thì Trịnh Trang công cùng với Tề Hi công mở hội ăn tiệc, kết làm anh em, có sự gì thì hai nước phải giúp đỡ lẫn nhau. Tề Hi công lại hỏi đến chuyện thế tử Hốt đã lấy vợ chưa. Trịnh Trang công đáp chưa.

Tề Hi công nói :

- Tôi có đứa con gái, chưa đến tuổi cài trâm nhưng cũng có phần thông tuệ, nếu thế tử hạ cố thì xin hứa lời trước.

Trịnh Trang công lĩnh lời và cảm tạ rồi cáo từ trở về. Khi về đến nhà, Trang công nói chuyện lại với thế tử Hốt. Thế tử Hốt nói :

- Lấy vợ nên tìm chỗ bằng đôi phải lứa, nay Trịnh là nước nhỏ Tề là nước lớn, khác nhau nhiều lắm, con không muốn trông xa với cao làm gì.

Trang công nói :

- Việc kết hôn là tự ý họ ; nếu mình cầu thân với nước Tề thì cũng có nhiều việc có thể trông cậy được, sao con lại từ chối ?

Thế tử Hốt nói :

- Kẻ trượng phu ở đời, nên có chí tự lập, không nên chỉ mong trông cậy về đường hôn nhân.

Trang công khen là người có chí, cũng không cố ép. Sau có sứ nước Tề đến, nghe nói thế tử Hốt không thuận việc kết hôn, mới về nói với Tề Hi công.

Tề Hi công nói :

- Thế tử nước Trịnh thật là người khiêm nhượng lắm đấy ! Con gái ta cũng hãy còn nhỏ tuổi, au là ngày khác sẽ bàn.

Một hôm, Trịnh Trang công cùng các quan bàn việc vào triều vua nhà Chu, bỗng có tin buồn của Vệ Hoàn công đưa đến, Trịnh Trang công mới biết công tử nước Vệ là Chu Hu giết Vệ Hoàn công.

Trịnh Trang công giâm chân mà than rằng :

- Chẳng bao lâu nữa thì nước ta lại có việc binh đao.

Các quan nghe nói, đều hỏi rằng :

- Chẳng hay vì cơ gì mà chúa công lại đoán như vậy ?

Trịnh Trang công nói :

- Chu Hu là một chàng hiếu chiến, nay hắn đã giết vua cướp ngôi thì tất phải thị hùng mà gây việc can qua. Và lại nước Trịnh và nước Vệ vốn có nhiều hiềm khích với nhau thì thế nào hắn cũng đánh Trịnh trước, ta phải phòng bị mới được.

Chuyện Chu Hu nước Vệ giết vua, nguyên ủy như thế nào ? Nguyên Vệ Trang công lấy bà Trang Khương nước Tề, đẹp mà không có con, lại lấy nàng Lệ vi nước Trần làm vợ thứ, cũng không có con. Em gái Lệ vi là nàng Đái vi theo chị sang hầu hạ Vệ Trang công, sinh được hai con trai là Hoàn và Tấn.

Trang Khương không có tính ghen ghét, mới nuôi Hoàn làm con mình, lại tiến cho Vệ Trang công một người cung nữ. Người cung nữ ấy được Vệ Trang công thương yêu, sinh con là Chu Hu.

Chu Hu tính hung tợn, thích việc chiến tranh. Vệ Trang công quá yêu Chu Hu, hẳn muốn làm gì cũng chiều. Quan đại phu là Thạch Thác thường can Vệ Trang công rằng :

- Người ta yêu con, nên dạy lấy nghĩa lý, chớ để cho tập nhiễm những tính nết xấu, vì yêu quá thì nó thường hay cạy thế làm càn. Nếu chúa công muốn truyền ngôi cho Chu Hu thì nên lập ngay làm thế tử, bằng không thì phải đề nên đi mới được, chớ để sinh tai vạ về sau.

Vệ Trang công không nghe.

Con Thạch Thác là Thạch Hậu vẫn kết bạn với Chu Hu thường đem nhau đi săn, và những nhiều dân chúng. Thạch Thác giận lắm, đánh Thạch Hậu năm mươi roi, rồi đem giam vào buồng kín, không cho đi đâu cả. Thạch Hậu trèo tường trốn ra, đến ở li nhà Chu Hu, cùng với Chu Hu ăn một mâm, nằm một chiếu, không về với Thạch Thác nữa. Thạch Thác cũng không biết làm thế nào được.

Sau Vệ Trang công mất, công tử Hoàn nối ngôi, tức là Vệ Hoàn công, Vệ Hoàn công tính khí nhu nhược, Thạch Thác biết là không làm gì được, mới cáo lão về ở nhà, không đến dự quốc chính nữa. Chu Hu lại càng không kiêng nể gì nữa, ngày đêm cùng với Thạch Hậu bàn việc cướp ngôi. Bấy giờ vừa có tin thiên tử nhà Chu là Bình vương thăng hà, vua Hoàn vương lên nối ngôi, Vệ Hoàn công muốn vào triều vua nhà Chu.

Thạch Hậu bảo Chu Hu rằng :

- May cho ta lắm, việc lớn ắt xong ! Sáng mai chúa công vào triều vua nhà Chu, công tử nên làm một tiệc tiễn ở ngoài cửa Tây, rồi phục sẵn giáp sĩ ở đấy, trong khi ăn tiệc, rút gươm ra mà đâm chết ; đứa nào dám chống cự không theo, tức khắc chém cả, như vậy thì chỉ trong một lúc mà cướp được ngôi chư hầu.

Chu Hu mừng lắm, sai Thạch Hậu đem năm trăm tráng sĩ ra phục sẵn ở ngoài cửa Tây. Chu Hu bày tiệc rượu ở nơi công quán, rồi ra mời Vệ Hoàn công vào.

Chu Hu khúm núm dâng chén rượu nói :

- Nay huynh hầu đi xa, em xin có chén rượu tiễn chân.

Vệ Hoàn công nói :

- Hiện đệ khéo quá nhỉ ! Ta đi chẳng qua chỉ hơn một tháng lại về, hiện đệ ở nhà coi giữ quốc chính, nên phải cẩn thận mới được.

Chu Hu nói :

- Xin huynh hầu cứ yên tâm.

Uống được vài tuần rượu, Chu Hu đứng dậy rót một chén thật đầy, dâng Vệ Hoàn công. Vệ Hoàn công uống một hơi cạn chén, rồi lại rót một chén thật đầy đưa lại Chu Hu. Chu Hu đứng dậy đỡ lấy, giả cách lơ tay, đánh rơi chén xuống đất, vội vàng nhặt lên rồi đem ra ngoài rửa.

Vệ Hoàn công không biết là mưu của Chu Hu, truyền đem chén đến để rót lại, vừa toan đưa cho Chu Hu uống thì Chu Hu thừa cơ bước rảo đến sau lưng Vệ Hoàn công, rút dao găm ra, đâm thẳng một nhát, suốt lưng sang bụng. Vệ Hoàn công chết ngay lập tức. Các quan vốn biết Chu Hu sức khỏe hơn người, lại thấy có Thạch Hậu đem năm trăm giáp sĩ đến vây nhà công quan, biết là không chống lại nổi đành phải hàng phục tất cả và phao tin là Vệ Hoàn công ngộ cảm mà chết.

Chu Hu lên nối ngôi, cho Thạch Hậu làm thượng đại phu. Em Vệ Hoàn công là Tấn phải trốn sang nước Hình. Chu Hu lên ngôi được ba ngày, nghe thấy người ngoài huyện truyền nhau về việc mình giết anh, mới đòi quan thượng đại phu là Thạch Hậu vào để thương nghị, và hỏi Thạch Hậu rằng :

- Ta muốn ra oai với các nước láng giềng để cho dân trong nước phải sợ, nhà ngươi bảo trước hết nên đánh nước nào.

Thạch Hậu nói :

- Các nước láng giềng đều không có hiểm khích gì với ta cả, chỉ duy có nước Trịnh nhân việc loạn sai Công tôn Hoat đem quân sang đánh nước ta ; tiền công ta ngày xưa chịu nhún xin hòa, đó là một điều sỉ nhục cho ta. Nếu chúa công muốn ra binh, tôi thiết tưởng nên đánh nước Trịnh trước.

Chu Hu nói :

- Mới rồi nước Trịnh cùng với nước Tề an thân ở đất Thạch Môn để cùng kết thân với nhau, nếu ta đánh Trịnh, Tề tất đem quân sang cứu thì một nước Vệ này địch thế nào được.

Thạch Hậu nói :

- Ngày nay, nước khác họ với ta, chỉ có Tống là hơn cả ; nước cùng họ với ta, chỉ có Lỗ là hơn cả. Chúa công muốn đánh Trịnh thì nên sai người sang cầu viện nước Tống và nước Lỗ, lại hợp với quân nước Trần, nước Sái, cả năm nước cùng hợp sức với nhau thì lo gì không thành công.

Chu Hu nói :

- Trần, Sái là nước nhỏ, vốn thân phục thiên tử nhà Chu. Mới rồi nước Trịnh cùng với vua nhà Chu có hiềm khích, tất nước Trần, nước Sái cũng biết. Bây giờ ta báo đi đánh nước Trịnh thì Trần, Sái tất theo ngay, chỉ có Tống, Lỗ là hai nước lớn, ta không thể cưỡng ép được.

Thạch Hậu nói :

- Chúa công biết một, nhưng chưa biết hai : ngày xưa Tống Mục công lên nối ngôi anh là Tống Tuyên công ; đến lúc Tống Mục công chết, nghĩ đến cái ơn của anh, lại bỏ con mình là công tử Phùng mà lập con người anh là Dữ Di. Bởi vậy công tử Phùng oán cha mẹ, ghét Dữ Di, bỏ trốn sang ở nước Trịnh. Nước Trịnh dung túng công tử Phùng, toan giúp quân cho về đánh Tống để cướp ngôi của Dữ Di ; nay chúa công báo sang đánh Trịnh thì Tống tất bằng lòng. Còn như nước Lỗ thì quốc chính đều ở tay công tử Huy cả. Công tử Huy giữ hết binh quyền, không coi vua nước Lỗ ra gì. Nếu chúa công sai người đem vàng bạc khấn lễ công tử Huy thì nước Lỗ tất phải đem quân đi đánh Trịnh.

Chu Hu mừng lắm, tức khác sai người sang Lỗ, Trần và Sái ; chỉ có sang nước Tống thì chưa chọn được người đi. Thạch Hậu xin cử một người họ Ninh, tên Dục, là người ở đất Trung Mâu. Người ấy có tài du thuyết, dùng sang sứ nước Tống được.

Chu Hu nghe lời, sai Ninh Dục sang mượn quân nước Tống. Tống Thương công hỏi rằng :

- Vì có gì mà lại sang đánh Trịnh ?

Ninh Dục nói :

- Trịnh Trang công vô đạo, giết em giam mẹ, cháu là Công tôn Hoet phải trốn sang nước tôi, Trịnh lại đem quân đến đánh. Tiên công tôi ngày xưa, sợ thế nước Trịnh mạnh, mới phải nhượng nhện cầu hòa.

Nay chúa công tôi định đem quân sang đánh báo thù, thiết nghĩ quý quốc đây cũng là một nước có thù với nước Trịnh, vậy mới sai tôi sang đây để cầu viện.

Tổng Thương công nói :

- Ta cùng Trịnh, vốn không hiềm khích gì, sao nhà *người* lại báo là có thù ?

Ninh Dục nói :

- Chúa công đuổi hết người *xung* quanh đi, tôi xin nói rõ.

Tổng Thương công bèn đuổi hết tả hữu đi, rồi ghé lại hỏi Ninh Dục rằng :

- Nhà *người* nói đi.

Ninh Dục nói :

- Ai truyền ngôi lại cho chúa công, chúa công có biết không ?

Tổng Thương công nói :

- Chú ta là Tống Mục công.

Ninh Dục nói :

- Cha chết thì con nối là lẽ thường từ xưa đến nay. Tống Mục công dẫu có bụng tốt mà truyền ngôi cho chúa công nhưng tôi e rằng công tử Phùng mất ngôi phải *sang* ở nước Trịnh, chắc lòng cũng chưa quên được nước Tống. Công tử Phùng đã có kết với nước Trịnh như vậy, một mai Trịnh cất quân giúp công tử Phùng về đánh Tống ; người trong nước tất nhớ ơn Tống Mục công thuở xưa, lại nhớ đến người con Mục công là công tử Phùng trong ngoài sinh biến thì chúa công nguy lắm. Ngày nay dẫu gọi là đánh Trịnh, nhưng kỳ thực là trừ bỏ cái vạ tam phúc của chúa công. Chúa công nên chủ trương việc này, nước Vệ tôi cũng xin cất quân cùng với Lỗ, Trần và Sái ra sức giúp quý quốc thì nước Trịnh tất phải thua.

Tổng Thương công trong lòng vẫn gườm công tử Phùng nghe mấy câu ấy thấy hợp ý mình, mới thuận đem quân đi đánh Trịnh. Quan đại tư mã là Khổng Phủ Gia can rằng :

- Chúa công không nên nghe lời sứ nước Vệ. Nếu báo Trịnh hãm giết em giam mẹ là có tội, thì Chu Hu giết anh cướp ngôi không có tội hay sao, xin chúa công nghĩ lại.

Tổng Thương công đã trót hứa với Ninh Dục rồi, không muốn nghe lời Khổng Phủ Gia nữa, tức khắc cất quân đi đánh Trịnh. Công tử Huy nước Lỗ ăn lễ của nước Vệ, không theo ý Lỗ An công, cũng tự tiện cất quân sang hội với quân Vệ. Nước Trần và nước Sái cũng đứng hện kéo quân đến cả. Năm nước hội thề với nhau, tôn Tổng Thương công làm minh chủ, cử Thạch Hậu làm tiên phong, còn Chu Hu đi sau để tiếp ứng. Năm nước cùng kéo quân đến vây cửa đông nước Trịnh. Trịnh Trang công họp các quan lại để thương nghị. Các quan mỗi người bàn một cách : người thì nói nên đánh, người thì nói nên hòa, rồi rít cả lên.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói :

- Ta nghe lời bàn của các quan, chưa thấy được kế gì hay cả. Nay Chu Hu mới nổi loạn cướp ngôi, dân chúng chưa quy phục, vậy nên nhân oán cũ, mượn quân bốn nước sang đánh nước ta, là định ra oai khiến cho nhân dân nước Vệ phải sợ mà thôi. Công tử Huy nước Lỗ tham lễ của nước Vệ mà cất quân đi cũng không do ý Lỗ An công. Trần, Sái cùng Trịnh không thù oán gì, tất là không có lòng muốn đánh. Chỉ có nước Tống thấy công tử Phùng ở nước Trịnh ta, mới đem lòng ghét giận, thực bụng giúp nước Vệ. Nay ta đưa công tử Phùng lại sai công tử Lã đem quân ra cửa đông đánh nhau với nước Vệ, rồi giả cách thua chạy, khiến cho Chu Hu được tiếng thắng trận, đắc chí mà kéo quân về, vì trong nước chưa yên, chắc hẳn không dám ở lại. Ta nghe nói quan đại phu nước Vệ tên gọi Thạch Thác là người trung thần, chẳng bao lâu nước Vệ tất có nội biến. Chu Hu giữ mình không nổi, còn hại ta thế nào được !

Nói xong, liền sai quan đại phu là Hà Thúc Doanh đem một đạo quân đưa công tử Phùng ra ở đất Trường Cát. Trịnh Trang công lại sai người sang nói với Tổng Thương công rằng :

- Công tử Phùng trốn sang nước tôi, nước tôi không nỡ giết, nay đã đem an trí ở đất Trường Cát, xin chúa công tự xử lấy.

Tổng Thương công quả nhiên đem quân ra vây đất Trường Cát. Trần, Sái và Lỗ thấy Tống đem quân đi chỗ khác, cũng đều có ý muốn rút quân về, nên thấy công tử Lã đem quân ra cửa đông đánh nhau với quân nước Vệ cũng mặc không ra tiếp ứng. Thạch Hậu đánh nhau

với công tử Lã mới được vài hợp, công tử Lã giả cách thua chạy. Thạch Hậu thúc quân đuổi theo.

Công tử Lã vào trong thành, đóng chặt cửa lại. Thạch Hậu cho quân gạt hết các ruộng lúa ở ngoài cửa thành, rồi hạ lệnh rút quân về nước.

Chu Hu hỏi Thạch Hậu rằng :

- Quân ta chưa được đại thắng, cơ sao đã vội rút về ?

Thạch Hậu đuổi hết người xung quanh ra, rồi nói riêng với Chu Hu vì cơ gì nên rút quân về. Chu Hu bằng lòng lắm.

HỒI THỨ SÁU

Vệ Thạch Thác vì nghĩa giết con

Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống

Thạch Hậu mới đánh được Trịnh có một trận, đã hạ lệnh rút quân về, các tướng không hiểu ý, đều vào hỏi Chu Hu.

- Quân ta khí thế đang hăng hái, đáng lẽ phải thừa thắng tiến đánh, cơ sao lại vội rút quân trở về ?

Chu Hu cũng có ý nghi ngờ, mới gọi Thạch Hậu vào hỏi. Thạch Hậu xin đuổi hết người xung quanh rồi nói nhỏ với Chu Hu rằng :

- Quân Trịnh vốn hùng cường, nay ta được một trận cũng đủ làm oai rồi. Chúa công mới lên nối ngôi, tình thế trong nước chưa được yên ổn, nếu ở ngoài mãi thì sợ có nội biến.

Chu Hu nói :

- Nếu nhà người không nói, thì thực ta chưa nghĩ đến điều ấy.

Được một lúc, Trần, Sái và Lỗ cùng đến chúc mừng thắng trận, và đều xin rút quân về nước. Rồi đó, các nước đều giải vây mà về. Kể

từ khi vây thành đến khi giải vây, vốn vẹn mới được có năm ngày. Thạch Hậu cậy công, có ý tự đắc cùng với Chu Hu thu quân trở về.

Chu Hu nói :

- Người trong nước còn có ý không phục thì biết làm thế nào ?

Thạch Hậu nói :

- Phụ thân tôi là Thạch Thác, khi trước làm quan thượng khanh, người trong nước ai cũng tin phục, nếu chúa công đòi vào triều, để cùng coi chính sự trong nước thì ngôi cao của chúa công chắc được yên ổn.

Chu Hu liền sai người đem một đôi ngọc bích trắng, năm trăm hộc gạo trắng đến vấn an Thạch Thác, rồi mời Thạch Thác vào triều để bàn việc.

Thạch Thác mượn cơ ốm nặng, cố từ không chịu vào.

Chu Hu lại hỏi Thạch Hậu rằng :

- Phụ thân nhà ngươi đã không chịu vào triều, ta muốn đến tận nơi mà hỏi, phỏng có nên không ?

Thạch Hậu nói :

- Chúa công đến thì vị tất phụ thân tôi đã chịu tiếp kiến, để tôi phụng mệnh chúa công về xem sao cái đã.

Nói xong, liền về nhà kể những tình ý kính mến của Chu Hu cho Thạch Thác nghe.

Thạch Thác nói :

- Chúa công đòi ta, có ý muốn hỏi việc gì ?

Thạch Hậu nói :

- Nay chúa công mới lên ngôi, lòng dân chưa chịu phục, vậy muốn nhờ phụ thân chỉ bảo giúp.

Thạch Thác nói :

- Chư hầu lên ngôi, có bầm mệnh vua nhà Chu, mới là chính đáng. Nếu chúa công vào triều vua nhà Chu, được vua nhà Chu phong cho thì người trong nước ai còn dám nói gì nữa ?

Thạch Hậu nói :

- Phụ thân dạy rất phải, nhưng chúa công tự nhiên vào triều thì tất vua nhà Chu sinh nghi, phải có một người đi nói trước với vua nhà Chu thì việc mới xong.

Thạch Thác nói :

- Nay Trần Hoàn công là người trung thành với vua nhà Chu, các lễ triều sớ, không bỏ thiếu bao giờ, vua nhà Chu rất có lòng yêu mến. Nước ta cùng với nước Trần vốn giao hiếu với nhau, mới rồi ta lại mượn quân Trần sang đánh nước Trịnh thì tình nghĩa càng thân mật lắm. Nếu chúa công thân hành đến nước Trần, nhờ Trần Hoàn công nói trước với vua nhà Chu, rồi sẽ vào triều sau thì khó gì mà chẳng nên việc.

Thạch Hậu đem lời của Thạch Thác thuật lại cho Chu Hu nghe. Chu Hu mừng lắm, mới sắp sửa lễ vật cùng với Thạch Hậu đi sang nước Trần. Thạch Thác cùng với quan đại phu nước Trần là Tử Hàm là bạn thân với nhau. Thạch Thác bèn chích máu đầu ngón tay viết một bức mật thư, sai người tâm phúc đưa cho Tử Hàm, nhờ Tử Hàm đệ trình Trần Hoàn công.

Thư như sau :

"Thạch Thác cúi đầu trăm lạy kính dâng thư lên Trần hiền hầu điện hạ :

"Nước Vệ nhỏ hẹp, mà trời giáng tai ương, đến nỗi sinh ra cái vụ thí nghịch. Đó hẳn là cái tội của Chu Hu, nhưng thực cũng vì thằng con hư của tôi là Thạch Hậu tham quyền mà giúp đưa vô đạo.

"Ngày nào mà hai đứa nghịch tặc kia chưa chết thì tốt lắm kẻ loạn thần tặc tử nơi cái giường xấu ấy ; tôi nay tuổi già sức yếu không trùng trị nổi bọn chúng, thật là đắc tội với tiên công lắm.

"Bây giờ hai đứa loạn tặc ấy dắt nhau sang quý quốc, cũng là do mưu của tôi bày ra. Vậy xin chúa công bắt chúng đem trị tội, để làm gương cho những kẻ thần tử mai sau, thật là một việc may chung cho cả thiên hạ, chẳng phải may riêng cho nước tôi mà thôi".

Trần Hoàn công xem xong, hỏi Tử Hàm rằng :

- Nhà người nghĩ thế nào ?

Tử Hàm nói :

- Đưa loạn tặc của nước Vệ, tức là đưa loạn tặc của nước Trần, bây giờ chúng nó dắt nhau sang nước ta là chúng nó tự đem thân đến chỗ chết, chúa công chớ nên dung túng cho chúng nó.

Trần Hoàn công khen phải, mới lập kế sẵn để bắt Chu Hu. Chu Hu cùng Thạch Hậu đến nước Trần, vẫn không biết cái mưu của Thạch Thác, cứ một vua một tôi, ngang nhiên đi vào.

Trần Hoàn công cho công tử Đà ra nghênh tiếp, mời vào nghỉ ở nơi công quán, rồi thay Trần Hoàn công hẹn với Chu Hu đến ngày hôm sau thì tiếp kiến ở nhà Thái Miếu. Chu Hu thấy Trần Hoàn công tiếp đãi ân cần, thì vui mừng không xiết.

Sáng hôm sau, Thạch Hậu đến cửa nhà Thái Miếu, trông thấy có cái biển trắng đề một câu rằng : *"Kẻ nào làm tôi bất trung, làm con bất hiếu thì không được vào miếu"*. Thạch Hậu sợ lắm, hỏi Từ Hàm rằng :

- Để cái biển này là có ý gì ?

Từ Hàm nói :

- Đó là lời di huấn của tiên công tôi ngày xưa, vậy nên chúa công tôi không dám quên.

Thạch Hậu không nghi ngại nữa. Được một lúc, xe giá của Chu Hu đến. Thạch Hậu đưa Chu Hu vào miếu. Chu Hu đang khúm núm sắp sửa thi lễ, bỗng thấy Từ Hàm đứng ở bên cạnh Trần Hoàn công quát to lên rằng :

- Ta phụng mệnh vua nhà Chu chỉ bắt hai đứa loạn tặc là Chu Hu và Thạch Hậu, còn đồ đáng thì tha tất cả.

Nói chưa dứt lời thì có quân giáp sí phục ở hai bên đổ ra bắt Chu Hu, Thạch Hậu đang luống cuống chưa kịp rút gươm, cũng bị quân giáp sí trói lại.

Từ Hàm đem bức thư của Thạch Thác tuyên đọc một lượt, mọi người chung quanh mới biết rõ là Chu Hu và Thạch Hậu bị bắt đều bởi mưu của Thạch Thác mượn tay nước Trần, ai cũng cho là phải lắm. Trần Hoàn công toan đem Chu Hu và Thạch Hậu ra chém.

Các quan đều can rằng :

- Thạch Hậu là con Thạch Thác, chưa biết ý Thạch Thác thế nào, chỉ bằng ta báo tin cho nước Vệ sang nghị tội, thì sau không trách vào đầu được nữa.

Trần Hoàn công nói :

- Các quan nói phải đó !

Nói xong, truyền đem giam Chu Hu và Thạch Hậu, mỗi người một nơi : Chu Hu thì giam ở ấp Bộc còn Thạch Hậu thì giam ở Trần Đô khiến cho hai bên không thông được tin tức với nhau, rồi sai người đem thư sang báo tin cho Thạch Thác biết.

Thạch Thác từ khi các quan về, không đi đến đâu cả, thấy Trần Hoàn công cho người đem thư đến, tức khắc vào triều họp cả các quan lại, rồi mở thư Trần Hoàn công ra xem, mới biết Chu Hu và Thạch Hậu đã bị bắt tại nước Trần rồi, chỉ đợi nước Vệ cho người sang để nghị tội.

Các quan đều đồng thanh nói :

- Việc này là việc lớn của nước nhà, xin lão quan chủ trương cho mới được.

Thạch Thác nói :

- Hai đứa loạn tặc ấy không thể tha được, tất phải đem chém đầu. Ai là người dám đương việc ấy ?

Quan hữu tể tên là Xú đứng dậy nói :

- Những kẻ loạn tặc, ai cũng có phép được giết, tôi dầu hèn mạt, cũng lấy làm tức, vậy xin nhận việc đi giết Chu Hu.

Các quan đều nói :

- Việc ấy giao cho hữu tể Xú được đấy ! Nhưng thù ác là Chu Hu đáng tội chết đã đành, còn Thạch Hậu là kẻ a tòng, cũng nên cho giảm nhẹ tội một chút.

Thạch Thác nổi giận, nói :

- Những tội ác của Chu Hu đều bởi thằng Thạch Hậu xui giục mà nên cả, nay các quan lại định nhẹ tội, chẳng hóa ra nghị ta có tư tình với con hay sao ? Ấu là để ta thân hành đi, tự tay chém thằng loạn tặc ấy, nếu không thì còn mặt mũi nào mà trông thấy nhà miếu của tiền nhân nữa.

Gia thân là Nhu Dương Kiên nói :

- Lão quan chớ nóng nảy, tôi xin đi thay.

Thạch Thác liền sai hữu tể Xú sang áp Bộc để chém Chu Hu, còn Nhu Dương Kiên thì sang Trấn Đô để chém Thạch Hậu, rồi sắp sửa xe giá đi đón công tử Tấn ở nước Hình về. Hữu tể Xú cùng với Nhu Dương Kiên sang đến nước Trần, vào yết kiến Trần Hoàn công, tạ ơn đã trừ họ bọn loạn tặc. Rồi hữu tể Xú đến áp Bộc đem Chu Hu ra chém.

Chu Hu trông thấy hữu tể Xú, kêu to lên rằng :

- Mày là kẻ tôi ta, sao dám xâm phạm đến ta ?

Hữu tể Xú nói :

- Nước Vệ ta ngày trước có người bề tôi mà dám giết vua, vậy nên ta tới đây để bắt chước.

Chu Hu nín lặng, cúi đầu chịu chết. Nhu Dương Kiên đến Trấn Đô đem Thạch Hậu ra chém. Thạch Hậu nói :

- Chết thì ta cũng đành phận, nhưng hãy giải ta về cho ta được trông thấy mặt phụ thân ta đã, rồi sẽ đem chém !

Nhu Dương Kiên nói :

- Ta phụng mệnh phụ thân nhà ngươi đến đây để chém nhà ngươi. Nếu nhà ngươi muốn gặp mặt phụ thân, ta sẽ chém đầu nhà ngươi đem về thì nhà ngươi cũng có thể thấy mặt phụ thân được.

Nói xong, liền tuốt gươm ra chém Thạch Hậu.

Công tử Tấn ở nước Hình về nước Vệ, đem việc giết Chu Hu vào cáo miếu Vệ Vũ công, lại phát tang để trở về Vệ Hoàn công, rồi lên nối ngôi, tức là Vệ Tuyên công. Thạch Thác được tôn làm quốc lão, và được nối đời coi giữ quốc chính. Từ bấy giờ nước Trần và nước Vệ hai nước hòa mục với nhau.

Trịnh Trang công thấy các nước đã rút quân về, toan sai người đi dò la tin tức công tử Phùng ở đất Trường Cát xem sao. Bỗng công tử Phùng từ Trường Cát trốn về, vào yết kiến Trịnh Trang công, kể chuyện đất Trường Cát đã bị quân nước Tống chiếm mất, vậy nên phải trốn chạy về đây, xin được che chở.

Nói xong nước nỡ khóc. Trịnh Trang công an ủi một vài câu, rồi lại cấp lương cho ra ở nhà công quán.

Một hôm, Trịnh Trang công nghe tin Chu Hu bị giết, Vệ Tuyên công lên nối ngôi, liền họp các quan lại bàn. Trang công nói :

- Việc Chu Hu đánh nước ta, không can dự gì đến Vệ Tuyên công, chỉ có nước Tống là khi trước đứng đầu việc sang đánh Trịnh, ta nên tính việc báo thù. Chẳng hay các quan nghĩ thế nào ?

Sái Túc nói :

- Ngày trước nam nước họp quân đánh Trịnh, bây giờ ta đánh Tống thì bốn nước kia tất nhiên sợ hãi, mà phải đem người đi giảng hòa với Trần, lại lấy điều lợi chung mà giao kết với Lỗ, nếu Trần và Lỗ đã hòa hảo với ta thì Tống thế cô, không làm gì nổi.

Trịnh Trang công nghe lời, liền sai người sang giảng hòa với nước Trần. Trần Hoàn công không chịu nhận.

Công tử Đà can rằng :

- Thân thiện với các nước láng giềng là một điều ích lớn, bây giờ Trịnh đến giảng hòa, sao ta lại không nhận ?

Trần Hoàn công nói :

- Trịnh Trang công là người mưu trá, không nên nhẹ dạ tin ngay, chẳng thế sao Tống và Vệ đều là nước lớn cả, thì Trịnh không đến giảng hòa, mà lại giảng hòa với nước ta trước, tất là có kế ly gián gì đây. Huống chi ngày trước ta đã theo Tống đánh Trịnh, bây giờ lại giảng hòa với Trịnh thì Tống tất giận. Được lòng Trịnh lại mất lòng Tống, có được ích gì !

Nói xong liền từ chối, không tiếp sứ nước Trịnh.

Trịnh Trang công giận lắm, nói :

- Trần chỉ cậy thế có Tống và Vệ. Nay Vệ vừa mới dẹp yên bọn phản loạn, giữ mình chưa xong, còn giúp ai được ? Để ta giảng hòa với Lỗ, rồi họp quân Tề, Lỗ, trước báo thù nước Tống, sau đánh nước Trần, đó là cái thế dễ như chẻ tre vậy.

Sái túc nói :

- Không phải thế ! Nước ta mạnh mà nước Trần yếu, nay ta xin giảng hòa, Trần tất có bụng nghi, vậy nên không theo. Nếu ta cho quân sang cướp bờ cõi rồi lại sai người nào khéo nói đem sang giả lại

cả, để tỏ bụng mình không có ý lừa dối, bây giờ Trần tất phải giảng hòa. Giảng hòa với Trần rồi ta sẽ bàn đến việc đánh Tống. Trịnh Trang công khen phải, bèn sai năm trăm quân bộ giả dạng đi săn, lên vào bờ cõi nước Trần, cướp được người và của cả thảy chừng trăm xe.

Trần Hoàn công nghe tin, có ý sợ hãi, mới họp các quan lại thương nghị.

Bỗng thấy quân báo có sứ nước Trịnh là Đinh Khảo Thúc đem giả nhong của bắt được và xin vào đệ trình thư của Trịnh Trang công.

Trần Hoàn công hỏi công tử Đà rằng :

- Nay Trịnh lại cho sứ đến là ý làm sao ?

Công tử Đà nói :

- Đó là lòng tốt của người ta, mình không nên cố ý từ chối mãi..

Trần Hoàn công cho Đinh Khảo Thúc vào yết kiến. Đinh Khảo Thúc dâng bức thư của Trịnh Trang công lên. Trần Hoàn công mở ra xem, đại lược nói rằng :

"Ngô Sinh lay hai lạy dâng thư lên Trần hiền hầu điện hạ :

"Tôi cùng với hiền hầu cùng làm bề tôi nhà Chu, đáng lẽ hai nước hòa hảo để cùng nhau làm tròn bốn phận kẻ chư hầu. Mới rồi tôi cho người sang giảng hòa, hiền hầu không nghe, bởi thế bọn quan lại ở biên cương nước tôi không biết, ngỡ là hai nước có hiềm khích gì, mới dám tự tiện xâm phạm đến bờ cõi quý quốc. Tôi nghe tin ấy thật lấy làm áy náy, ngủ không được yên, nay đem các đồ bắt được, nộp lại đủ số và cho Đinh Khảo Thúc sang tạ tội. Tôi nguyện cùng hiền hầu kết nghĩa anh em, xin hiền hầu bằng lòng cho".

Trần Hoàn công xem xong, biết là nước Trịnh thành tâm muốn giảng hòa, mới tiếp đãi Đinh Khảo Thúc long trọng và cho công tử Đà sang đáp lễ. Từ bấy giờ Trần và Trịnh cùng hòa hiếu với nhau.

Trịnh Trang công mới hỏi Sái Túc rằng :

- Bây giờ Trần đã giảng hòa rồi, ta muốn đánh Tống thì thế nào ?

Sái Túc nói :

- Tống là một nước lớn, vua nhà Chu cũng có ý trọng đãi, không nên đánh vội. Ngày trước chúa công đã định vào triều vua nhà Chu, chỉ vì có nước Tề mời sang hội ở đất Thạch Môn, lại gặp Chu Hu đem quân đến đánh, thành ra nán nã mãi cho đến bây giờ. Ấu là ngày nay chúa công vào triều vua nhà Chu, rồi mượn tiếng là phụng mệnh thiên tử, hợp quân Tề, Lỗ để sang đánh Tống thì tất được toàn thắng.

Trịnh Trang công mừng lắm, nói :

- Nhà người mưu sự thật là vạn toàn !

Nói xong, liền giao cho thế tử Hốt coi giữ, rồi cùng với Sái Túc vào triều vua Hoàn vương nhà Chu.

Chu công Hắc Kiên khuyên vua Hoàn vương nhà Chu nên tiếp đãi nước Trịnh tử tế để làm gương cho các nước chư hầu khác.

Hoàn vương vốn ghét Trịnh Trang công, lại nhớ đến việc nước Trịnh sang ăn cướp lúa ngày trước, có ý tức giận, bèn bảo Trịnh Trang công rằng :

- Năm nay mùa màng nước Trịnh thế nào ?

Trịnh Trang công tâu rằng :

- Nhờ hồng phúc của thiên tử, năm nay không có thiên tai.

Hoàn vương nói :

- May nước Trịnh được mùa nên lúa má của nhà Chu trăm mới có thể giữ mà ăn được.

Trịnh Trang công thấy vua Hoàn vương nhà Chu có ý mỉa mai mình như vậy, nín lặng không nói gì được nữa, cáo từ lui ra.

Hoàn vương không đặt yến tiệc, cũng không tặng lễ vật gì, chỉ sai người đem mười xe lúa đưa cho Trịnh Trang công và bảo rằng :

- Thiên tử ban cho nước Trịnh để phòng những năm mất mùa.

Trịnh Trang công thấy vậy hối hận vô cùng, bảo Sái Túc rằng :

- Nhà người khuyên ta vào triều vua nhà Chu, nay vua nhà Chu khinh bỉ ta như vậy, lại nói những câu oán hận, và đem cho mười xe lúa để diễu ta, ta muốn chối từ không nhận thì nên nói thế nào ?

Sái Túc nói :

- Các nước chư hầu sở dĩ kính trọng nước Trịnh ta, là vì nước Trịnh ta mấy đời nay kiêm chức khanh sĩ nhà Chu ; vua nhà Chu cho gì, bất cứ nhiều ít, cũng gọi là ơn vua, nếu chúa công chối từ mà không nhận thì rõ ràng là có hiềm khích với vua nhà Chu rồi. Trịnh đã mất lòng vua nhà Chu thì sao khiến các nước chư hầu kính trọng được ?

Trịnh Trang công đang cùng với Sái Túc thương nghị, bỗng có tin Chu công Hắc kiên vào yết kiến và tặng riêng cho Trịnh Trang công hai xe vóc lụa.

Trịnh Trang công hỏi Sái Túc rằng :

- Chu công Hắc kiên đến yết kiến ta là có ý gì ?

Sái Túc nói :

- Vua nhà Chu có hai con trai : con trưởng là Đà, con thứ là Khắc. Vua nhà Chu yêu con thứ, vẫn ủy thác cho Chu công Hắc kiên, sau này tất muốn cướp ngôi của con trưởng ; vậy nên Chu công Hắc kiên định kết thân với nước ta, để lấy nước ta làm ngoại viện. Chúa công nhận vóc lụa ấy rồi cũng dùng được việc đấy.

Trịnh Trang công nói :

- Dùng được việc gì ?

Sái Túc nói :

- Chúa công vào triều vua nhà Chu, các nước chư hầu ai cũng biết cả. Nay chúa công đem những vóc lụa ấy phủ lên mười xe lúa của thiên tử ban cho. Khi ra về, nói phao lên rằng vua Chu có ban cung tên cho chúa công để đem quân sang đánh Tống, vì nước Tống lâu nay không vào triều cống thiên tử. Mượn cái hiệu lệnh ấy mà lấy quân các nước chư hầu, nước nào không theo thì cho là trái mệnh. Ta làm như vậy, các nước chư hầu chắc phải tin theo, nước Tống dẫu lớn địch lại thế nào nổi được ?

Trịnh Trang công vỗ vai Sái Túc mà rằng :

- Nhà ngươi thật là một kẻ chí sĩ, việc gì ta cũng xin theo ý nhà ngươi mà làm cả.

Trịnh Trang công ra khỏi địa phận nhà Chu, giả cách nói phụng mệnh thiên tử sang đánh Tống, ai nghe cũng tưởng là chuyện thực. Tin đồn đến nước Tống, Tống Thương công sợ hãi sai người sang mặt cáo với Vệ Tuyên công. Vệ Tuyên công mới điều đình với Tề Hi công để cùng với Tống và Trịnh giảng hòa hẹn định ngày tháng hội nhau ở đất Ngõa Ốc, cùng ăn thề, cùng bỏ hết những điều thù oán cũ.

Tề Hi công đúng hẹn đến hội, thấy Trịnh Trang công không đến, Tề Hi công nói :

- Trịnh Trang công không đến thì cuộc nghị hòa hỏng mất !

Nói xong, đã toan lên xe về nước. Tống Thương công cố ý giữ lại. Tề Hi công nể mà ở lại, nhưng vẫn có ý không nhất quyết ; chỉ có nước Tống và nước Vệ đã có tình giao hảo lâu ngày, cùng nhau cố kết mà thôi.

Bấy giờ vua Hoàn vương nhà Chu, muốn bãi quyền của Trịnh Trang công, toan cho Quốc công Ky phủ lên thay. Chu công Hắc kiên cố ý can, Hoàn vương mới dùng Quốc công Ky phủ làm hữu khanh sĩ, giao cho giữ quốc chính ; còn Trịnh Trang công thì cho làm tả khanh sĩ, chẳng qua chỉ có hư danh mà thôi.

Trịnh Trang công nghe tin, vừa cười vừa nói :

- Liệu chừng vua nhà Chu có cách được chức của ta chăng ?

Sau khi nghe nói Tống Thương công kết thân với Tề, Trịnh Trang công mới gọi Sái Túc vào thương nghị. Sái Túc nói :

- Tề cùng Tống nguyên không phải là thâm giao, chỉ vì có Vệ Tuyên công ở giữa điều đình hai nước, vậy nên dẫu có thể với nhau, nhưng không thực bụng. Nay chúa công đem mệnh thiên tử truyền cho Tề, Lỗ biết, rồi nhờ Lỗ điều đình với Tề để hợp sức mà đánh Tống ; lại cho hịch đi lấy quân cả nước Sái, nước Vệ, nước Thành và nước Hứa, nước nào không theo thì sẽ đem quân đến đánh.

Trịnh Trang công nghe lời, sai sứ sang nước Lỗ, hẹn rằng hễ lấy được nước Tống thì cho nước Lỗ tất cả. Công tử Huy nước Lỗ là người tham lam, vội vàng vâng lời ngay, tâu qua cho Lỗ An công biết, rồi cùng với Tề và Trịnh hội nhau ở đất Trung Khâu.

Tê Hi công sai em là Di Trọng Niên làm tướng. Lỗ an công sai công tử Huy làm tướng, để cùng nhau đem quân đi giúp Trịnh.

Trịnh Trang công tự mình thống nhất bọn công tử Lã, Cao Cừ Di, Đinh Khảo Thúc và Công tôn Ất đi đánh, dựng một lá cờ lớn trên để bốn chữ : "Phụng thiên thảo tội" rồi Di Trọng Niên lĩnh tả quân, công tử Huy lĩnh hữu quân, thẳng đường kéo sang nước Tống.

Công tử Huy đến địa phận Lão Khiên (đất nước Tống) quan trấn thủ ở đây đem quân ra nghênh địch, bị công tử Huy đánh cho một trận, quân Tống bỏ cả khí giới mà chạy, bị bắt hơn hai trăm rưỡi người. Công tử Huy đem tin thắng trận báo cho Trịnh Trang công biết, và mời Trịnh Trang công đến đóng ở đất Lão Khiên. Trịnh Trang công mừng lắm, truyền mở tiệc để khao thưởng quân sĩ.

Trang công nghỉ ngơi trong hai ngày, rồi lại chia quân đi đánh các nơi, sai Đinh Khảo Thúc cùng với công tử Huy đem quân đi đánh Cáo Thành, cho công tử Lã làm tiếp ứng ; lại sai Công tôn Ất cùng với Di Trọng Niên đem quân đi đánh Phòng Thành, cho Cao Cừ Di làm tiếp ứng, còn đại binh thì đóng tại Lão Khiên.

Tống Thương công nghe tin quân Tê, Lỗ và Trịnh đã vào trong nước, sợ hãi lắm, đòi Khổng Phủ Gia đến để thương nghị. Khổng Phủ Gia nói :

- Tôi đã sai người đến kinh đô nhà Chu dò la tin tức, thì thiên tử không có sai Trịnh đánh Tống bao giờ, chẳng qua là Trịnh giả mệnh mà Tê và Lỗ mắc lừa đó thôi. Nay ba nước đã hợp sức với nhau, ta khó lòng địch nổi được, chỉ còn một kế này có thể không đánh mà Trịnh phải lui.

Tống Thương công nói :

- Trịnh đã được lợi, khi nào chịu lui quân.

Khổng Phủ Gia nói :

- Trịnh giả danh phụng mệnh thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, nay chỉ có Tê và Lỗ là theo Trịnh mà thôi. Trịnh đã đem quân sang đây thì trong nước tất không có phòng bị, chúa công nên sai người đem vàng bạc sang khẩn lễ nước Vệ, xin Vệ hợp quân với Sái mà lên vào đánh nước Trịnh : Trịnh Trang công nghe tin nước

mình có người đến đánh, tất nhiên phải rút quân về. Trịnh đã rút quân về thì Tể, Lỗ còn ở lại làm sao được ?

Tổng Thương công nói :

- Nhà người nói phải đó, nhưng nhà người không thân hành sang báo nước Vệ thì nước Vệ vị tất đã chịu cắt quân.

Khổng Phủ Gia nói :

- Tôi xin đem một đạo quân để dẫn đường cho Vệ sang đánh Trịnh.

Tổng Thương công cho Khổng Phủ Gia làm tướng, đem quân và các đồ vàng ngọc vóc lủa sang nước Vệ, để mượn quân nước Vệ cùng lên vào đánh nước Trịnh. Vệ Tuyên công nhận các đồ lễ vật, rồi sai hữu tể Xú đem quân cùng với Khổng Phủ Gia đi đường tắt lên vào đánh Trịnh. Thế tử Hốt cùng Sái Túc đang bàn nhau để đem quân ra chống giữ thì quân Tống và quân Vệ đã xâm phạm bờ cõi cướp phá một trận, bắt được lương thực tù binh nhiều lắm. Hữu tể Xú toan tiến quân vào phá thành.

Khổng Phủ Gia nói :

- Mình nhân lúc người ta không phòng bị mà lên sang đánh thì đã đánh được rồi, nên phải thôi ngay. Nếu ta kéo quân đến dưới chân thành, lỡ khi Trịnh Trang công rút quân về, trong đánh ra ngoài đánh vào thì quân số ta khó lòng địch nổi, chỉ bằng ta mượn đường nước Đái mà rút quân, chắc rằng khi quân ta bỏ nước Trịnh mà về thì quân Trịnh cũng đã bỏ nước Tống mà đi rồi.

Hữu tể Xú nghe lời, sai người sang mượn đường nước Đái. Người nước Đái nghi là Tống, Vệ lập mẹo để định đánh nước mình, mới đóng cửa lại, không cho đi qua.

Khổng Phủ Gia giận lắm ; cùng hữu tể Xú chia quân làm hai ngả để đánh nước Đái ; lại sai người sang mượn thêm quân nước Sái sang đánh giúp.

Bấy giờ bọn Đinh Khảo Thúc đã phá được Cáo Thành, bọn Công tôn Ất cũng phá được Phòng Thành, đều sai người đem tin thắng trận về báo với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công vừa tiếp được tin thắng trận ấy thì lại thấy có tờ cáo cấp của thế tử Hốt đưa đến.

HỒI THỨ BẢY

Dĩnh Khảo Thúc chết vì hiếu thắng Công tử Huy nịnh không phải đường

Trịnh Trang công tiếp được bức thư cáo cấp của thế tử Hốt, tức thì truyền rút quân về.

Bọn Di Trọng Niên, công tử Huy kéo nhau vào yết kiến Trịnh Trang công rồi hỏi rằng :

- Tiểu tướng đang muốn thừa thế đánh tràn đi, chẳng hay vì có gì chưa công lại muốn rút quân về ?

Trịnh Trang công là người gian hùng trí trá, mới dấu kín không cho biết việc Tống và Vệ kéo vào đánh Trịnh, chỉ đáp :

- Ta phụng mệnh thiên tử đến đây để đánh Tống, nhờ có binh uy của quý quốc và lấy được hai thành, cũng đủ trị tội nước Tống rồi. Vả lại nước Tống là con cháu của nhà Thương, thiên tử ta vẫn có lòng kính trọng, ta cũng không nên tàn nhẫn qua. Thôi thì đã lấy được Cáo Thành, Phòng Thành, xin để kính tặng nước Tề và nước Lỗ, ta không dám tham lợi một chút nào.

Di Trọng Niên nói :

- Quý quốc phụng mệnh thiên tử mà trung binh nước tôi, thì bốn phạm nước tôi là phải phục dịch, có đâu lại dám lấy công.

Nói xong, nhất định chối từ không nhận.

Trịnh Trang công nói :

- Công tử nước Tề đã không nhận thì hai thành ấy xin kính tặng nước Lỗ, để đền cái công khó nhọc vào chiếm được đất Lao Khiên trước.

Công tử Huy chẳng chối từ một chút nào cả, tạ ơn Trịnh Trang công, rồi phái người ra trấn thủ Cáo Thành và Phòng Thành. Trịnh Trang công mở tiệc để khao thưởng quân sĩ rồi cùng với Di Trọng Niên và công tử Huy ăn thề : từ nay trở đi, có xảy ra sự gì, ba nước phải đem quân mà giúp đỡ lẫn nhau, nếu ai bội ước thì quý thần

không dung. Di Trọng Niên về nước, đem chuyện lấy được Phòng Thành kể lại cho Tề Hi công biết.

Tề Hi công nói :

- Lời thề ở đất Thạch Môn nói rằng khi có việc thì cùng giúp nhau, thế thì nay lấy được Phòng Thành, nên để cho nước Trịnh là phải.

Di Trọng Niên nói :

- Trịnh Trang công nhất định không nhận, lại đem cho cả nước Lỗ.

Tề Hi công cho Trịnh Trang công là chí công, tấm tắc khen mãi. Trịnh Trang công về đến nửa đường, lại tiếp được đạo văn thư từ nước nhà gửi ra nói rằng nước Tống, nước Vệ đã rời quân sang đánh nước Đái rồi.

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói :

- Ta vẫn biết hai nước ấy không làm gì nổi, nhưng Khổng Phủ Gia là người không biết binh pháp, đang phải chống Trịnh mà lại sinh sự với Đái, ầu là để ta lập kế chiếm lấy nước Đái mới được.

Nói xong, liền truyền cho bốn tướng chia làm bốn đội thẳng đường lên vào nước Đái.

Nước Tống và nước Vệ hợp quân đánh nước Đái, lại mượn quân nước Sái đến đánh họ.

Bỗng có quan báo :

- Nước Trịnh sai công tử La đem quân cứu nước Đái, hiện đã đóng quân ở ngoài năm mươi dặm.

Hữu tể Xú nói :

- Công tử La có biết chiến lược đâu, ngày trước đánh nhau với Thạch Hậu đã phải thua chạy, ta có sợ gì !

Được một lúc, lại có quan báo :

- Người nước Đái đã mở cửa thành đón quân nước Trịnh vào rồi.

Khổng Phủ Gia nói :

- Nước Đái đã có quân giúp, tất nhiên hợp sức để đánh ta, ầu là ta trèo lên trên lũy ngấm vào trong thành xem sự thế ra sao mà phòng bị trước mới được.

Nói xong, hai người rủ nhau trèo lên trên lũy để ngắm vào trong thành nước Đái. Bỗng nghe tiếng súng nổ ỳ ầm, trên mặt thành cắm rất cờ hiệu nước Trịnh, công tử Lê minh mặc áo giáp đứng trên mặt thành, lên tiếng báo Khổng Phủ Gia rằng :

- Cảm ơn các vị tướng quân, nay quan ta đã chiếm được nước Đái rồi !

Nguyên là Trịnh Trang công lập kế, giả cách sai công tử Lê đem quân cứu nước Đái, đuổi vua nước Đái đi, rồi chiếm lấy thành. Vua nước Đái đem gia quyến chạy sang nước Tần.

Khổng Phủ Gia thấy Trịnh Trang công chiếm nước Đái rồi, nổi giận trệt mù đầu máu ném xuống đất, nói :

- Ta thế cùng với Trịnh một mất một còn !

Hữu tể Xú nói :

- Trịnh Trang công là một tay gian hùng, rất giỏi binh phép, tất thế nào cũng có quân tiếp ứng ; nếu để họ trong ngoài cùng đánh thì quân ta nguy mất !

Khổng Phủ Gia nói :

- Sao quan hữu tể lại nói những lời nhứt nhát làm vậy ?

Nói chưa dứt lời thì trong thành cho người ra hạ chiến thư. Khổng Phủ Gia phê ngay một câu, hẹn đến hôm sau thì quyết chiến, rồi sai người đi ước với quân nước Vệ và nước Sái.

Vệ, Sái vừa đem quân đến thì bỗng nghe tiếng súng nổ, lửa sáng rực trời, có quân nước Trịnh đến khiêu chiến.

Khổng Phủ Gia giận lắm, tay cầm thiên phương kích vừa toan ra đối địch thì lại thấy lửa tắt, không có gì cả, định trở vào, bỗng thấy phía tả lửa cháy, nhưng khi đến nơi thì lửa lại tắt ngay.

Được một lúc, ở phía hữu lại thấy súng nổ và lửa cháy, Khổng Phủ Gia nói :

- Đó là quân giặc lập mưu để đánh lừa ta.

Nói xong, liền hạ lệnh cho quân sĩ không được nao động. Bỗng nghe báo quân nước Sái bị quân nước Trịnh đánh vỡ, Khổng Phủ Gia vội vàng đem quân đi cứu ; đến nửa đường, gặp một toán quân kéo đến, hai bên đánh lẫn nhau một hồi lâu, rồi mới biết là quân nước Vệ.

Khi Khổng Phủ Gia rút quân về thì đại dinh đã bị Cao Cừ Di chiếm mất rồi, phía hữu có Công Tôn Ất ra đánh nhau với hữu tể Xú ; phía tả có Đinh Khảo Thúc ra đánh nhau với Khổng Phủ Gia. Khổng Phủ Gia thua chạy. Chạy được một quãng, lại bị Cao Cừ Di đuổi theo. Khổng Phủ Gia chỉ còn có mười người theo sau, chạy thoát được ; còn hữu tể Xú thì chết trong đám loạn quân.

Trịnh Trang công chiếm được nước Đái, lại đánh tan được quân nước Tống, nước Vệ, và nước Sái, mới thu quân về nước, mở tiệc khao quân.

Chủ tướng lần lượt dâng rượu mừng thắng trận. Trịnh Trang công có vẻ hân diện, cầm chén rượu rót xuống đất ⁽¹⁾ mà nói rằng :

- Ta nhờ khi thiêng liêng của trời đất, âm đức của tổ tiên và công lao của chư tướng nên đánh đâu được đấy, tướng cũng chẳng kém gì các bậc phương bá ⁽²⁾ ngày xưa.

Chư tướng đều chúc câu : "Thiên tuế !".

Chỉ có Đinh Khảo Thúc nín lặng, không nói gì cả. Trịnh Trang công trông mắt nhìn Đinh Khảo Thúc.

Đinh Khảo Thúc nói :

- Chúa công nói thế không phải ! Các bậc phương bá ngày xưa, làm chủ các nước chư hầu, được chuyên quyền đánh dẹp, đi đến đâu ai cũng phụng mệnh. Nay chúa công giả mệnh thiên tử đi đánh nước Tống, mà nước Vệ và nước Sái dám giúp Tống để đánh nước Trịnh ; nước Thành và nước Hứa là những nước nhỏ mà dám công nhiên không đem quân đến hội. Các bậc phương bá ngày xưa, có đâu lại như thế !

Trịnh Trang công vừa cười vừa nói :

- Nhà ngươi nói phải đó ! Nay ta đã đánh tan được quân Vệ và quân Sái cũng đủ trường trị hai nước ấy rồi ; bây giờ muốn hỏi tội nước Thành và nước Hứa thì nên đánh nước nào trước ?

Đinh Khảo Thúc nói :

(1) Ngày xưa ở Trung Quốc khi cầu khấn quí thần người ta thường hay rót chén rượu xuống đất.

(2) Phương bá ; làm chủ các nước chư hầu.

- Nước thành tiếp giáp với nước Tề, nước Hứa tiếp giáp với nước Trịnh. Nay chúa công muốn đánh Thanh và Hứa thì nên kể rõ tội trạng, rồi sai một viên tướng đi giúp Tề để đánh Thanh, lại mượn quân Tề, cùng sang đánh Hứa. Khi đã đánh được Thanh, Hứa rồi thì sai sứ sang nhà Chu báo tin thắng trận, để che cái tiếng giả mệnh vua nhà Chu.

Trịnh Trang công khen phải, rồi sai người sang nói với Tề Hi công. Tề Hi công sai Di Trọng Niên cùng với công tử Lã đem quân đánh Thanh. Người nước Thanh sợ hãi, xin giảng hòa.

Tề Hi công sai người sang báo tin cho Trịnh Trang công biết, và hỏi đến hôm nào thì cất quân đi đánh Hứa. Trịnh Trang công ước với Tề Hi công sang hội ở đất Thôi Lai nước Trịnh rồi mượn Tề Hi công đứng làm trung gian sang mượn thêm quân nước Lỗ.

Công tử Lã đi đánh nước Thanh, về đến nửa đường bị bệnh mà chết. Trịnh Trang công thương tiếc vô cùng, vừa khóc vừa nói :

- Công tử Lã chết đi, thật ta thiệt mất cánh tay phải !

Nói xong, liền ban thưởng cho nhà công tử Lã và cho em là công tử Nguyên làm quan đại phu. Còn chúc thượng khanh thì Trịnh Trang công đã toan cho Cao Cừ Di, nhưng thế tử Hốt can rằng :

- Cao Cừ Di có tính tham ác, không phải là người chính trực phụ thân chớ nên tin dùng.

Trịnh Trang công gạt đầu, rồi phong cho Sái Túc làm thượng khanh để thay công tử Lã ; còn Cao Cừ Di thì phong cho làm á khanh.

Lại nói chuyện Tề, Lỗ đều đến đất Thôi Lai hội với Trịnh, rồi hẹn ngày cùng kéo quân sang đánh Hứa. Trịnh Trang công về nước triệu tập các tướng đến giáo trường để tổng duyệt binh mã, chế ra lá cờ vuông một trượng hai thước, chung quanh đeo hai mươi bốn cái nhạc đồng, trên đề bốn chữ : "Phụng thiên thảo tội" căn cứ dài ba trượng ba thước, cắm ở trên một cái xe lớn. Trịnh Trang công truyền lệnh ai tay cầm cờ ấy mà đi lại như thường được thì cho làm tiên phong, và thưởng cho một cỗ xe đại lộ. Trang công nói chưa dứt lời, bỗng thấy ở trong hàng quân có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ bạc, mình mặc áo bào, mặt đen râu xồm, mày thô mắt lớn, nom ra thì là quan đại phu Hà Thúc Doanh.

Hạ Thúc Doanh nói :

- Tôi có thể cầm được.

Nói xong, hai tay rút cây cờ lên, cầm thật vững vàng, rồi bước lên ba bước, lùi lại ba bước, lại cầm vào trong cái xe, mà không một thờ một chút nào. Quân sĩ đều vỗ tay reo ầm lên.

Hạ Thúc Doanh vừa toan ta ơn để lĩnh lấy xe thường, thì thấy có một viên đại tướng chạy ra, đầu đội mũ mao, mình mặc áo giáp vừa đi vừa nói :

- Cầm cờ mà bước đi, cũng chưa lấy gì làm lạ, tôi có thể cầm mà múa được.

Quân sĩ nghe nói đều xúm lại xem thì là quan đại phu Đinh Khảo Thúc.

Đinh Khảo Thúc tay trái vén áo, tay phải rút lá cờ rồi uốn mình nhảy cao lên một bước, múa chung quanh mấy vòng như người ta múa một cây dáo dài vậy. Lá cờ ấy lúc thì cuốn lại, lúc thì mở ra, người xem ai cũng lấy làm kinh hãi.

Trịnh Trang công mừng lắm, nói :

- Đinh Khảo Thúc thật là một viên hổ thần, đáng thường cỡi xe đại lộ, và cho lĩnh ấn tiên phong.

Trang công nói chưa dứt lời thì lại thấy ở trong hàng quân có viên tướng trẻ tuổi, mặt trắng môi son, đầu đội mũ đỏ, mình mặc áo xanh, tro vào Đinh Khảo Thúc mà quát to lên rằng :

- Nhà ngươi múa được cờ, dễ thường ta không múa được hay sao ! Hãy để xe đây, không được lấy vội !

Nói xong, rào bước chạy đến toan cướp lấy cái xe. Đinh Khảo Thúc trông thấy người ấy khí thế hùng dũng lắm vậy, bèn một tay cầm cờ, một tay nắm xe, vừa kéo vừa chạy. Viên tướng trẻ tuổi ấy giận lắm, liền cầm phương thiên kích đuổi theo.

Trịnh Trang công sai Công tôn Hoạch ra can ngăn. Viên tướng trẻ tuổi ấy trông thấy Đinh Khảo Thúc đi đã xa rồi, mới hăm hăm trở lại, vừa đi vừa nói :

- Nó lại có ý khinh người ! Thế nào ta cũng phải giết nó mới được !

Viên tướng trẻ tuổi ấy là ai ? Tức là Công tôn Át, tên tự là Từ Đô, là một người đẹp trai nhất đời bấy giờ, Trịnh Trang công vốn có lòng yêu dấu lắm. Mạnh Tử xưa có câu rằng : "Ai không cho Từ Đô là đẹp thì người ấy không có mắt !", đó chính là Công tôn Át. Công tôn Át xưa nay vốn là người ý thể cạy quyền, và lại có sức khỏe, thường vẫn không bằng lòng với Đinh Khảo Thúc, đến bấy giờ lại càng tức lắm.

Trịnh Trang công bèn bảo Công tôn Át rằng :

- Thôi hai con hổ không được đánh nhau nữa, để ta phân xử cho.

Nói xong, lại truyền lấy mấy cỗ xe khác cho Công tôn Át và cho cả Hà Thúc Doanh nữa. Hai người lạy tạ lui ra.

Đến tháng bảy năm ấy, Trịnh Trang công giao quốc chính cho Sái Túc và thế tử Hết, rồi đem quân tiến sang nước Hứa. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công đã đem quân đến đóng ở ngoài đô thành nước Hứa, cách hai chục dặm, để đợi Trịnh Trang công đến.

Trịnh Trang công truyền mở tiệc để thất đãi. Trong khi ăn tiệc, Tề Hi công rở một tờ lịch ở trong tay áo ra, kể tội nước Hứa không vào triều cống vua nhà Chu.

Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công xem xong, đều chấp tay mà rằng :

- Như thế thì ta xuất quân mới có danh nghĩa.

Nói xong, cùng hẹn nhau đến ngày hôm sau thì khai chiến, và sai người đem tờ lịch ấy bắn vào trong thành. Nước Hứa là một nước nhỏ, thành không cao, hào không sâu, bị quân ba nước vây kín chung quanh, trong thành xiết bao kinh sợ. Hứa Trang công vốn là người nhân đức, lòng dân ai cũng mến, nên gặp cơn nguy biến này mọi người đều hết sức chống giữ. Tề Hi công và Lỗ Ẩn công dẫu đem quân đến đánh nhưng không phải chủ mưu vậy nên cũng không ra sức, chỉ có quân nước Trịnh là cố sống liều chết đánh lấy được mà thôi.

Đinh Khảo Thúc nhân việc tranh nhau xe thường với Công tôn Át ngày trước, lại càng cố ý hăng hái lắm. Đến ngày thứ ba, Đinh Khảo Thúc đứng trên xe cấp cây cờ trong nách, nhún mình một cái nhảy lên thành nước Hứa. Công tôn Át trông thấy Đinh Khảo Thúc

nhảy lên thành nước Hứa để lập công thì đem lòng ghen ghét, mới nấp ở trong đám loạn quân bắn một phát lên, Đinh Khảo Thúc ở trên mặt thành ngã gục xuống mà chết.

Hà Thúc Doanh vẫn tưởng là Đinh Khảo Thúc bị quân giặc bắn phải, nổi cơn tức giận, lại nắm lấy cây cờ, nhảy lên mặt thành, reo rầm lên rằng :

- Chúa công nước Trịnh ta đã lên mặt thành rồi !

Quân sĩ nước Trịnh nghe nói, ngỡ là Trịnh Trang công đã lên thành thật, đều đua nhau hết sức kéo ô cá lên, phá vỡ cửa thành cho quân Tề và quân Lỗ tiến vào. Hứa Trang công bỏ thành trốn sang nước Vệ. Tề Hi công đem thổ địa nước Hứa nhường cho Lỗ Ẩn công. Lỗ Ẩn công từ chối không nhận.

Tề Hi công nói :

- Việc này là do nước Trịnh vậy nếu nước Lỗ không chịu nhận thì nên để cho nước Trịnh.

Trịnh Trang công vẫn có bụng muốn lấy nước Hứa, nhưng thấy Tề Hi công và Lỗ Ẩn công nhường lẫn nhau, cũng giả cách chối từ không nhận. Bỗng thấy quân báo có quan đại phu nước Hứa là Bách Lý đem một đứa bé con vào xin ra mắt :

Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công cùng truyền cho vào. Bách Lý sụp lạy ở dưới đất, kêu khóc xin thương lại cho dòng dõi nước Hứa.

Tề Hi công hỏi rằng :

- Đứa bé con nào thế ?

Bách Lý nói :

- Vua nước Hứa tôi không có con trai, đây là em ruột, tên là Tân Thân.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công nghe nói, đều có lòng thương xót.

Trịnh Trang công thấy tình cảnh như vậy, mới nghĩ ngay một kế mà rằng :

- Ta phụng mệnh thiên tử, theo các quý quốc đi đánh kẻ có tội, nếu thấy thổ địa mà tham thì không phải là việc nghĩa nữa. Nay Hứa Trang công dẫu có tội phải trốn đi, nhưng dòng dõi nước Hứa không

nên để cho tuyệt diệt, bây giờ có người em ở đó thì chúng ta nên vị tình nước Hứa mà trả lại đất cho hắn.

Bách Lý nói :

- Chúng tôi chỉ mong các quý quốc thương lại mà bảo toàn cho đứa trẻ con mồ côi này là đủ, còn thổ địa nước Hứa đã về tay quý quốc, có đâu dám mong lấy lại làm gì !

Trịnh Trang công nói :

- Ta trả lại nước Hứa là thực bụng như vậy. Tân Thân hãy còn trẻ tuổi, chưa đương nổi việc nước, ầu là để ta cho người đến giúp.

Nói xong, liền chia nước Hứa ra làm hai phần : về phía đông thì để cho Tân Thân ở mà sai Bách Lý phù tá ; còn về phía tây thì cho quan đại phu nước Trịnh là Công tôn Hoạch ở, tiếng gọi là giúp nước Hứa, nhưng kỳ thực là để coi giữ nước Hứa.

Tề Hi công và Lỗ Ẩn công không biết là kế hoạch của Trịnh Trang công, đều khen Trịnh Trang công là xử trí thỏa đáng. Bách Lý cùng với Tân Thân lạy tạ lui ra. Tề Hi công, Lỗ Ẩn công và Trịnh Trang công cũng đều đem quân về nước. Sau Hứa Trang công chết ở bên nước Vệ ; Tân Thân bị nước Trịnh kiềm chế, đến khi Trịnh Trang công mất rồi, công tử Hốt và công tử Đột tranh nhau trong mấy năm, bấy giờ nước Trịnh rối loạn, công tôn Hoạch ốm chết, Tân Thân mới cùng Bách Lý lập mưu lấy lại nước Hứa.

Lại nói đến chuyện Trịnh Trang công về nước, hậu thưởng cho Hà Thúc Doanh ; lại thương nhớ Đinh Khảo Thúc vô cùng, nhưng không biết người bán Đinh Khảo Thúc hôm ấy là ai, mới hạ lệnh cho quân sĩ mỗi một tốt (100 người) phải nộp một con lợn, mỗi một hành (25 người) phải nộp một con chó và một con gà, để sửa lễ cúng và mời mấy người đồng cốt làm bài văn nguyên rủa người nào đã bán chết Đinh Khảo Thúc. Công tôn Át thấy vậy, chỉ bầm bụng cười thầm.

Quân sĩ làm lễ nguyên rủa trong bảy ngày, Trịnh Trang công đem các quan đến xem, bỗng thấy một người đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh Trang công quỳ xuống mà khóc rằng :

- Tôi là Đinh Khảo Thúc lên được thành nước Hứa trước, có công với nước, bị đứa gian thần là Công tôn Át thù về việc tranh xe ngày trước bán chết tôi. Nay tôi đã xin với Ngọc hoàng thượng để bắt

nó phải đến mạng, xin chúa công rủ lòng nhớ đến, tôi ở dưới suối vàng đội ơn nhiều lắm.

Nói xong, thò tay cấu cổ, máu phun ra như mưa, rồi lăn xuống chết ngay lập tức. Trịnh Trang công nhìn xem ai thì ra Công tôn Ất, vội vàng sai người cứu chữa nhưng Ất đã chết rồi.

Trịnh Trang công lại sai sứ đem lễ vật sang tạ ơn nước Tề và nước Lỗ. Sứ giả sang đến nước Lỗ, lại đem lễ vật về, và bức thư vẫn niêm phong chưa mở. Trịnh Trang công liền hỏi duyên cớ làm sao.

Sứ giả nói :

- Tôi mới vào bờ cõi nước Lỗ, nghe nói Lỗ Ẩn công bị công tử Huy giết rồi, bây giờ Lỗ đã lập vua mới, tôi sợ bức thư này không hợp, vậy nên không dám đưa.

Trịnh Trang công nói :

- Lỗ Ẩn công là một người khoan hòa khiêm nhượng, sao lại bị giết ?

Sứ giả nói :

- Việc ấy tôi biết cả đầu đuôi : ngày xưa Lỗ Huệ công yêu một người thiếp là Trọng Tử ; lập làm kế thất. Trọng Tử sinh con tên là Quý, Lỗ Huệ công muốn cho con nối ngôi ; còn Lỗ Ẩn công lại là con một người thiếp khác. Khi Lỗ Huệ công mất, Lỗ Ẩn công đã lớn tuổi, các quan mới tôn lên nối ngôi, nhưng Ẩn công vẫn theo như ý muốn của cha, thường nói chuyện với các quân rằng : "- Nước này là của công tử Quý, vì hắn còn bé nên ta quyền tạm đó mà thôi". Công tử Huy nói với Ẩn công xin làm chức thái tể. Ẩn công nói : "- Đợi khi công tử Quý lên ngôi, nhà ngươi hãy xin". Công tử Huy không hiểu ý, lại ngờ là Ẩn công có lòng ghen ghét công tử Quý, mới mật tâu rằng : "- Tôi thiết nghĩ hươu gươm sắc đã vào tay mình thì không nên đưa cho ai cả, nay chúa công đã nối ngôi, người trong nước thấy đều tin phục, vậy thì sau khi trăm tuổi, nên truyền ngôi lại cho con cháu, sao chúa công cứ nói là quyền tạm, để khiến lòng người sinh chán. Bây giờ Công tử Quý đã lớn tuổi, tôi e rằng sau này bất lợi cho chúa công, âu là tôi xin lập kế giết công tử Quý đi, để trừ cái mối lo ấy cho chúa công, chúa công tính thế nào ?" Lỗ Ẩn công lấy tay bịt tai mà nói rằng "- Nhà ngươi không phải là điên cuồng, sao lại nói những câu càn rỡ như vậy ? Hiện nay ta đã sai người sửa sang cung thất ở đất Đỗ Cừ,

để sắp về dương lão, ít lâu nữa ta sẽ truyền ngôi cho công tử Quí đó thôi !" Công tử Huy nín lặng, cáo từ lui ra, có ý hối hận là đã lỡ lời, chỉ sợ Lỗ Ẩn công đem mấy câu ấy kể lại cho công tử Quí nghe thì khi công tử Quí lên nối ngôi tất trị tội mình. Ngay đêm hôm ấy công tử Huy lại đến yết kiến công tử Quí, nói ngược lại rằng : "- Chúa công thấy công tử đã lớn tuổi, sợ chúa công có ý muốn tranh ngôi, ngày hôm nay đòi tôi vào cung, mật sai tôi đến giết công tử đó". Công tử Quí sợ hãi, mới bàn mưu với công tử Huy. Công tử Huy nói : "- Hắn đã bắt nhân thì ta còn giữ nghĩa làm gì, nay công tử muốn tránh khỏi tai vạ thì tất phải giết hắn đi mới được". Công tử Quí nói : "- Hắn làm chủ trong nước đã mười một năm nay, lòng người ai cũng tín phục, nếu làm mà việc không xong thì tất sinh tai vạ". Công tử Huy nói : "- Tôi đã nghĩ mẹo cho công tử rồi. Nay mai hắn sắp sửa ra tế thần Chung Vu ở phía ngoài thành, mà khi hắn ra tế, thường hay ở nhà Vi đại phu. Ấu là ta phục sẵn quân dũng sĩ ở đấy rồi nhân lúc hắn ngủ, đổ ra mà giết, chẳng qua chỉ sức một người cũng có thể làm xong". Công tử Quí nói : "- Kế này dẫu khéo, nhưng làm thế nào mà tránh khỏi được tiếng xấu ?" Công tử Huy nói : "- Ta báo quân dũng sĩ trốn cả đi, rồi đổ tội cho Vi đại phu, chứ có hề chi !" Công tử Quí sực lay mà nói rằng : "- Nếu xong việc thì xin để ngài làm thái tử". Công tử Huy cứ theo như kế ấy mà làm, quả nhiên giết được Lỗ Ẩn công. Nay công tử Quí lên nối ngôi, công tử Huy làm thái tử, lại đem tội ấy đổ cho Vi đại phu rồi đem quân đến đánh. Người nước Lỗ ai cũng biết cả, nhưng sợ quyền thế công tử Huy, không ai dám nói.

Trịnh Trang công hỏi các quan rằng :

- Nay ta nên đánh nước Lỗ hay là nên hòa với nước Lỗ ?

Sái Túc nói :

- Nước Lỗ và nước Trịnh ta xưa nay vẫn hòa hiếu với nhau. Tôi chắc rằng nước Lỗ nay mai tất cũng cho sứ sang nói lại.

Nói chưa dứt lời thì nghe báo có sứ nước Lỗ đến. Trịnh Trang công sai người hỏi ý, thì sứ nước Lỗ nói là công tử Quí mới lên nối ngôi, sai người đến giảng hòa để giữ lấy tình giao hiếu. Trịnh Trang công tiếp đãi từ tế, rồi hẹn nhau cùng hội ở đất Việt để an thế.

Lúc bấy giờ công tử Phùng là con Tống Mục công còn ở nước Trịnh. Một hôm bỗng có sứ nước Tống đến đón công tử Phùng về nối ngôi.

Trịnh Trang công nói :

- Chưa biết hư thực thế nào, hay là nước Tống đánh lừa công tử Phùng về để mà giết đi chăng ?

Sái Túc nói :

- Đợi xem quốc thư của nước Tống thì khác biết rõ.

HỘI THỨ TÁM

Hoa Đốc bày mưu để giết vua

Trịnh Hốt cố từ không lấy vợ

Tống Thương công từ khi lên ngôi, nhưng vì công tử Phùng còn ở Trịnh, nên đem lòng thù oán, cử binh sang đánh nước Trịnh đã ba lần rồi.

Quan Thái tể nước Tống là Hoa Đốc vốn chơi thân với công tử Phùng, thấy Tống Thương công hay đánh nước Trịnh, ngoài miệng dầu không can ngăn, nhưng trong bụng vẫn có ý không bằng lòng. Lại thấy binh quyền ở cả trong tay Khổng Phủ Gia là quan đại tư mã, Phủ Gia được vua tin dùng nên Hoa Đốc không dám động tới. Từ khi Khổng Phủ Gia sang đánh nước Đái, thua trận trốn về, người trong nước ai cũng oán Tống Thương công không biết thương dân, gây việc tranh chiến, khiến cho dân trong nước vợ góa con côi, cửa nhà tan nát.

Hoa Đốc bèn sai người tâm phúc nói phao ở chốn hương thôn rằng : mấy lần binh lửa đều do Khổng Phủ Gia gây nên cả.

Người trong nước tưởng thực, đều quy oán Khổng Phủ Gia. Hoa Đốc lại nghe nói ái thiếp của Khổng Phủ Gia là Ngụy Thị sắc đẹp tuyệt vời, vẫn tiếc rằng không được trông thấy mặt bao giờ.

Một hôm gặp tiết thanh minh, Ngụy Thị đi tảo mộ, Hoa Đốc trông thấy, ngăn người ra mà nói rằng :

- Ở đời có người đẹp đến thế kia sao ! Lỡ hôn quá không ngoa thật !

Từ bấy giờ Hoa Đốc cứ ngày đêm mơ tưởng Ngụy Thị, mới nghĩ thầm rằng :

- Ước gì lấy được nàng về thì cùng đủ thỏa một đời ! Nhưng nếu không giết được người chồng thì làm thế nào lấy được người vợ ?

Bèn lập mưu giết Khổng Phủ Gia. Gặp kỳ điểm binh, Khổng Phủ Gia luyện tập quân mã rất là nghiêm chỉnh.

Hoa Đốc mới sai người tâm phúc nói phao ở trong quân rằng :

- Khổng Phủ Gia sắp sửa đem quân đi đánh Trịnh, hôm trước đã bàn với Hoa Đốc rồi, hôm nay mới luyện tập quân mã.

Quân sĩ nghe đồn, ai nấy đều sợ hãi, mới rủ nhau kéo đến cửa Hoa Đốc để kêu van, nhờ tâu với Tổng Thương công xin bãi việc chinh chiến. Hoa Đốc cố ý sai đóng cửa chặt lại, rồi cho người đứng ở trong khe cửa dùng lời nói ngọt để phủ dụ quân sĩ.

Quân sĩ càng cố ý xin vào yết kiến, người kéo đến mỗi lúc một thêm đông ; có kẻ lại mang cả khí giới nữa.

Chờ mãi cho đến chiều tối, không được vào yết kiến Hoa Đốc quân sĩ đều nhao nhao cá lên. Hoa Đốc biết là lòng quân đã sinh biến có ý muốn bạo động, mới mặc giáp đeo gươm trường ra đứng ở giữa cửa, rồi truyền cho quân sĩ phải đứng yên, không được ồn ào. Hoa Đốc đứng ngay giữa cửa, trước hết đem những lời từ bi nhân đức để lấy lòng quân sĩ, rồi sau mới nói đến việc Khổng Phủ Gia làm tướng chỉ gây binh đao làm khổ dân, mà Tổng hầu thì tin dùng quá, Hoa Đốc can ngăn thế nào cũng không nghe. Chỉ ba ngày nữa Phủ Gia lại sắp sửa cử đại binh sang đánh Trịnh, chẳng hay dân nước Tống có tội tình gì mà phải lâm than như vậy !

Quân sĩ nghe lời Hoa Đốc nói khích, đều nghiêng rặng má kêu lên : "Giết !" Hoa Đốc lại giả cách khuyên giải, nói :

- Các người chớ có vội vàng, nếu Khổng Phủ Gia biết mà tâu lên chúa công thì tính mệnh các người khó lòng giữ được.

Quân sĩ lại nhao nhao lên mà nói :

- Cha con họ hàng nhà chúng tôi mấy năm nay chỉ vì việc chinh chiến mà chết đến quá nửa ; bây giờ lại sắp cử binh đi đánh Trịnh thì địch thế nào nổi nước Trịnh binh hùng tướng mạnh. Thôi thì đảng nào cũng chết, chỉ bằng ta giết thẳng giặc ấy để trừ hại cho dân, dẫu chết cũng được thỏa lòng.

Hoa Đốc nói :

- Ném chuột phải nghĩ đến bát đĩa. Khổng Phủ Gia dẫu tàn ác, nhưng cũng là bề tôi yêu của chúa công ta, việc đó quyết không nên làm.

Quân sĩ nói :

- Nếu được ngài làm chủ việc này cho thì cả đứa hôn quân vô đạo, chúng tôi cũng chẳng sợ gì.

Quân sĩ vừa nói vừa xúm lại nắm lấy áo Hoa Đốc mà đồng thanh reo lên rằng :

- Chúng tôi xin theo ngài mà giết những đứa hại dân ấy !

Lúc bấy giờ Hoa Đốc bị quân sĩ diu lên xe, rồi kéo thẳng đến nhà Khổng Phủ Gia. Quân sĩ vây kín nhà Khổng Phủ Gia lại, Hoa Đốc nói :

- Các người hãy yên lặng, không nên lên tiếng vội, để ta gọi cửa đĩa.

Lúc ấy trời đã tối. Khổng Phủ Gia đang ngồi uống rượu ở nhà trong, nghe thấy bên ngoài có tiếng gõ cửa mạnh, sai người truyền hỏi, mới biết có Hoa Đốc đến bàn việc cơ mật.

Khổng Phủ Gia vội vàng đội mũ mặc áo chạy ra nghênh tiếp, cửa vừa mở thì quân sĩ ủa nhau kéo vào. Khổng Phủ Gia sợ hãi, quay mình trở lại.

Hoa Đốc bước ngay lên thêm, rồi quát to lên rằng :

- Thằng giặc hại dân đây, sao không sửa ngay đi !

Khổng Phủ Gia chưa kịp nói câu gì, đầu đã rơi xuống đất. Hoa Đốc tức khắc sai người tam phúc vào thẳng nhà trong bắt lấy Ngụy Thị để lên xe đem về.

Ngụy Thị ngồi trong xe không biết làm thế nào, liền cõng dây lưng ra thắt cổ, về đến cửa Hoa Đốc thì tắt thở. Hoa Đốc phản nán

thương tiếc, sai đem ra ngoài thành an táng ; lại nghiêm cấm người nhà, không cho tiết lộ việc ấy cho ai biết.

Quân sĩ thừa thế cướp phá nhà Khổng Phủ Gia chẳng còn một tí gì. Khổng Phủ Gia chỉ có một con trai tên là Mộc Kim Phú, tuổi hầy còn bé, người nhà âm lén chạy sang nước Lỗ, truyền đến cháu sáu đời tức là Khổng Tử sau này.

Tổng Thương công nghe nói Khổng Phủ Gia bị giết, thì chân tay run rẩy, lại nghe nói Hoa Đốc cũng dự vào việc ấy, thì giận lắm, tức khắc sai người đòi đến để trị tội.

Hoa Đốc các ốm không chịu đến. Tổng Thương công định thân hành đến tham nhà Khổng Phủ Gia. Hoa Đốc nghe tin, mới họp quân sĩ lại bảo rằng :

- Chúa công ta xưa nay vẫn tin dùng Khổng Phủ Gia, các người đều biết cả, bây giờ các người giết mất Khổng Phủ Gia, là có tội với chúa công. Tiên công (Lỗ Mục công) ta ngày xưa bỏ con mình (công tử Phùng) mà lập chúa công, chúa công đã không biết ơn, thấy công tử Phùng ở nước Trịnh, lại nghe lời Khổng Phủ Gia đem quân đi đánh. Nay Khổng Phủ Gia bị giết, chẳng qua cũng là đạo trời, chỉ bằng ta giết luôn đứa hôn quân ấy đi mà đón công tử Phùng về nối ngôi, chẳng cũng hay lắm ru !

Quân sĩ đều nói :

- Ngài dạy thế chính hợp với ý chúng tôi !

Nói xong, liền kéo nhau đến phục sẵn ở cửa nhà Khổng Phủ Gia, đợi khi Tổng Thương công đến thì khởi sự. Khi Tổng Thương công đến, quân sĩ hai bên đổ ra, thì vệ bộ chạy tán loạn cả.

Tổng Thương công chết ở trong đám loạn quân, Hoa Đốc nghe báo, mặc tang phục đến khóc Tổng Thương công, rồi nổi hiệu trống họp các quan lại, bắt mấy người ở trong đám quân sĩ đem chém, để che mắt thiên hạ.

Hoa Đốc lại bảo các quan rằng :

- Nay lòng người vẫn còn muốn cái ân nghĩa của tiên công ta thuở xưa và muốn đón công tử Phùng về nối ngôi, các quan nghĩ thế nào ?

Các quan bấy giờ đều vàng vang dạ dạ. Hoa Đốc bèn một mặt sai sứ sang nước Trịnh để báo tang Tống Thương công và đón công tử Phùng về nối ngôi ; một mặt đem châu ngọc ở trong kho nước Tống đi đút lót với các nước.

Trịnh Trang công tiếp sứ nước Tống, nhận tờ quốc thư, bèn sai người đưa công tử Phùng về nối ngôi.

Khi ra đi, công tử Phùng sụp lạy ở dưới đất, vừa khóc vừa nói :

- Tôi sống được đến ngày nay, cũng là nhờ ơn chúa công, bây giờ về nước, may mà được nối ngôi thì xin một lòng thần phục nước Trịnh, không bao giờ dám sai.

Trịnh Trang công nghe nói, cũng ứa nước mắt. Công tử Phùng về đến nước Tống, Hoa Đốc tôn lên làm vua, tức là Tống Trang Công, Hoa Đốc làm thái tử. Các nước chư hầu đều nhận của đút lót của nước Tống, đến hội nhau ở đất Tắc (đất nước Tống) để chứng kiến việc công tử Phùng lên ngôi.

Tề Hi công sang hội ở đất Tắc, về đến nửa đường tiếp được thư cáo cấp nói vua Bắc Nhung sai Đại Lương, Tiểu Lương làm nguyên soái đem một vạn quân sang đánh nước Tề, hiện đã phá vỡ đất Chúc A và đất Lịch Hạ, các quan trấn thủ không tài nào đương nổi, vậy phải sai người cáo cấp để đón Tề Hi công về ngay.

Tề Hi công nói :

- Giặc Bắc Nhung xưa nay vẫn thường vào quấy nhiễu, chẳng qua như con chuột con chó đến cắn trộm mà thôi, nay lại dám cử đại binh vào ăn cướp, nếu để cho hắn được lợi thì từ nay trở đi ta khó lòng ngồi yên được !

Nói xong, một mặt sai người sang mượn quân Lô, Vệ, Trịnh đến đánh họ, và một mặt đem quân về Lịch Hạ để đánh Bắc Nhung.

Trịnh Trang công nghe nói nước Tề có giặc Bắc Nhung đến đánh, mới gọi thế tử Hốt bảo rằng :

- Tề công nước ta vốn kết thân với nhau, nay đến mượn quân thì ta phải sang giúp.

Nói xong, liền sai thế tử Hốt làm đại tướng, Cao Cừ Di làm phó tướng, Chúc Đàm làm tiên phong, cùng đem quân kéo sang nước Tề. Bấy giờ quân Lô và quân Vệ chưa đến. Tề Hi công thấy thế tử Hốt đã

đem quân tới nơi, lấy làm cảm ơn lắm, mới truyền mở tiệc để thết đãi và cùng với thế tử Hốt bản việc đánh giặc.

Thế tử Hốt nói :

- Ta cho một đạo quân ra dụ giặc, giả cách thua chạy, rồi phục một toán quân để đón đánh, tất nhiên quân giặc sợ mà phải vỡ. Khi quân giặc đã vỡ rồi, ta đuổi tràn đi, chắc được toàn thắng.

Tê Hi công nói :

- Kế ấy rất phải !

Thế tử Hốt bèn đem quân ra mai phục ở phía bắc. Tê Hi công sai công tử Nguyên đem quân ra mai phục ở phía đông, rồi lại sai công tôn Đái Trọng đem một đạo quân ra đối địch với quân giặc, dặn phải giả cách thua chạy.

Công tôn Đái Trọng phụng mệnh đem quân ra trận. Tướng Bắc Nhung là Tiểu Lương cầm đao xông lại nghênh chiến.

Hai bên đánh nhau được độ hai mươi hợp, công tôn Đái Trọng giả cách thua chạy. Tiểu Lương giục ngựa đuổi theo. Đại Lương thấy vậy cũng đem đại binh theo sau. Khi đi đến gần cửa đông, bỗng nghe tiếng súng nổ, chuông trống rầm trời, phục binh ở trong bụi lau kéo ra như kiến.

Tiểu Lương biết trúng kế vội vàng quay ngựa chạy, chẳng ngờ gặp phải đại binh của Đại Lương kéo sau, hai bên xô đẩy lẫn nhau, thành ra quân vỡ, bỏ chạy tán loạn.

Công tôn Đái Trọng cùng với công tử Nguyên hợp sức đuổi theo. Đại Lương và Tiểu Lương vừa đánh vừa chạy ; chạy đến núi Thước Sơn, Đại Lương và Tiểu Lương ngảnh đầu trông lại, thấy quân đuổi theo đã hơi xa xa, toan ngồi lại để nghỉ ngơi ở dưới chân núi. Bỗng thấy một toán quân ở phía sau núi đổ ra, tức là quân Cao Cừ Di, phó tướng nước Trịnh. Đại Lương và Tiểu Lương lại cùng nhau lên ngựa bỏ chạy.

Cao Cừ Di giục quân đuổi theo. Đuổi được vài dặm, mà chết. Còn Đại Lương một mình một ngựa, phá vòng vây mà chạy, lại gặp phải quân thế tử Hốt, Đại Lương bị thế tử Hốt chém chết. Thế tử Hốt đem đầu Đại lương và Tiểu Lương về nộp Tê Hi công.

Tê Hi công mừng lắm, nói :

- Nếu không nhờ có tài trí anh hùng của thế tử thì sao lui được giặc Bắc Nhung. Ngày nay nước tôi được yên ổn, thật là đời ơn thế tử nhiều lắm.

Thế tử Hốt nói :

- Tôi nay được góp chút sức hèn mọn, không đáng cho nhà vua khen quá lời !

Tể Hi công sai sứ báo cho nước Lỗ và nước Vệ đình chỉ việc xuất quân, rồi truyền mở tiệc thết đãi thế tử Hốt. Trong khi ăn tiệc, lại nói đến việc xin gả con gái cho thế tử Hốt.

Thế tử Hốt hai ba lần chối từ, nhất định không nhận. Tiệc tan, Tể Hi công sai Di Trọng Niên báo riêng với Cao Cừ Di rằng :

- Chúa công tôi yêu mến thế tử là người anh hùng, vậy muốn cầu thân với thế tử, ngày trước đã sai sứ sang nói, hôm nay chúa công tôi lại nói với thế tử, mà thế tử nhất định không nghe, không biết ý tứ làm sao ? Nếu ngài mà nói giúp được việc ấy thì xin biểu hai viên ngọc bích và một trăm nén vàng.

Cao Cừ Di nhận lời, rồi vào yết kiến thế tử Hốt, nói với thế tử rằng :

- Tể hầu đã có lòng yêu mến thế tử như vậy, nếu thế tử bằng lòng kết thân với Tể thì sau này được một nước lớn giúp mình, chẳng cũng hay lắm ru !

Thế tử Hốt nói :

- Ngày trước đang lúc vô sự, Tể hầu muốn gả con cho ta, ta còn không muốn lấy ; ngày nay ta phụng mệnh sang cứu Tể, may mà thành công, lại lấy con gái nước Tể, người ngoài tất bảo ta là cậy công mà ép người ta phải gả, sao cho tránh khỏi tiếng xấu ấy ?

Cao Cừ Di hai ba lần nói vào mà thế tử Hốt cũng nhất định không nghe. Ngày hôm sau, Tể Hi công lại sai Di Trọng Niên đến nói việc kết hôn.

Thế tử Hốt lại từ chối, nói :

- Chưa bẩm mệnh cha, không dám nhận lời vội.

Nói xong, tức khắc cáo từ về nước. Tể Hi công giận lắm nói :

- Con gái ta như thế, lo gì mà không lấy được chồng !

Thế tử về đến nước Trịnh, đem chuyện từ hôn nói với Trịnh Trang công. Trịnh Trang công nói :

- Con đã làm nên được công nghiệp lớn thì lo gì không có vợ đẹp.

Sái Túc bảo riêng với Cao Cừ Di rằng :

- Chúa công ta ngày nay có nhiều nội sủng lắm ; công tử Đột, công tử Nghi và công tử Vi đều có ý muốn tranh ngôi. Nếu thế tử kết hôn với Tê thì thêm được nước lớn làm vây cánh. Tôi thiết tưởng Tê không nghị hôn, mình còn nên đến mà cầu, sao ông không biết khuyên thế tử việc ấy ?

Cao Cừ Di nói :

- Tôi cũng đã có nói, nhưng thế tử không nghe thì biết làm thế nào ?

Cao Cừ Di vốn chơi thân với công tử Vi, nên khi nghe Sái Túc bảo như thế lại càng giao kết với công tử Vi hơn.

Công tử Hốt nói riêng với Trịnh Trang công rằng :

- Cao Cừ Di cùng với công tử Vi tư thông với nhau, chúa công nên phải phòng bị mới được.

Trịnh Trang công đem lời thế tử Hốt trách mắng Cao Cừ Di. Cao Cừ Di chối, rồi lại đem chuyện kể lại với công tử Vi.

Công tử Vi nói :

- Cha ta trước đã toan dùng nhà người làm chức chính khanh, nhưng vì thế tử Hốt can ngăn nên mới thôi, bây giờ lại còn muốn cấm hai ta không được đi lại thân mật với nhau. Cha ta hãy còn mà đã thế rồi, nữa là một mai cha ta trăm tuổi đi, chúng ta cũng khó lòng mà ở với hân được.

Cao Cừ Di nói :

- Thế tử là người nhu nhược không quyết đoán, chắc cũng không làm hại gì đến ai, xin công tử chớ lấy làm lo.

Từ bấy giờ công tử Vi và Cao Cừ Di có hiềm khích với thế tử Hốt. Đến sau Cao Cừ Di giết thế tử Hốt mà lập công tử Vi cũng vì có ấy.

Lại nói đến chuyện Sái Túc bạn với thế tử Hốt nên kết thân với Trần và Vệ để làm ngoại viện. Thế tử Hốt lấy làm phải.

Sái Túc liền nói với Trịnh Trang công sai sứ sang Trấn để cầu hôn, cưới nàng Vi Thị nước Trấn về làm vợ thế tử Hốt. Lỗ Hoàn công cũng sai sứ sang nước Tề để cầu hôn.

HỒI THỨ CHÍN

Tề hầu đưa con gái sang Lỗ Chúc Đam bán vua Chu trúng vai

Tề Hi công có hai người con gái nhan sắc đẹp lắm : người chị gả cho nước Vệ, tức là Vệ Tuyên Khương ; còn người em là Văn Khương thì mất phương mây ngài, mặt hoa da ngọc, thật là một bậc quốc sắc ; lại tài cao học rộng, xuất khẩu thành văn, bởi thế mới đặt tên là Văn Khương.

Thế tử nước Tề, tên gọi Chu Nhi, vốn ham mê tửu sắc, cùng với Văn Khương dẫu tình anh em, nhưng là con khác mẹ, chỉ suýt soát hơn Văn Khương độ một vài tuổi. Từ bé đến lớn hai người vẫn ở chung một nhà, chơi đùa với nhau, nhiều khi kẻ vai dắt tay, không phân biệt nam nữ gì cả.

Tề Hi công lại chiều con quá, không giữ gìn khuôn phép để đến nỗi mai sau sinh ra nhiều chuyện chẳng hay.

Sau khi thế tử Hốt nước Trịnh dẹp tan được quân Bắc Nhung, Tề Hi công đã nhiều lần khen tài thế tử Hốt ở trước mặt Văn Khương ; nay lại bàn đến việc gả Văn Khương cho thế tử Hốt, Văn Khương nghe nói có ý mừng thầm.

Sau thấy thế tử Hốt cố từ chối không nhận, Văn Khương trong lòng uất ức, thành ra bệnh mê hoàng như người điên dại, không ăn không ngủ được.

Thế tử Chu Nhi lại tạ sự thăm bệnh, thường thường ra vào lần la ở bên giường em nằm, cuối mắt đầu mày, đem lòng dấn dúi, nhưng vì có các cung nhân hầu hạ bên cạnh, nên chưa đến nỗi sinh điều dâm loạn.

Một hôm Tề Hi công vào thăm Văn Khương, trông thấy thế tử Chu Nhi ở trong buồng, liền trách mắng rằng :

- Người đối với Văn Khương dẫu là anh em, nhưng cũng nên giữ lễ tị hiềm mới phải ! Từ nay trở đi có việc gì sai khiến đã có cung nhân, người không được vào đây nữa.

Thế tử Chu Nhi vâng dạ lui ra. Văn Khương ở chốn thâm khuê, một mình buồn bã, lại thêm nhớ thế tử Chu Nhi, bệnh càng ngày càng nặng, trong lòng uất ức mà không nói ra miệng được.

Lại nói đến chuyện Lỗ Hoàn công năm lên nối ngôi, dẫu đã lớn tuổi, nhưng vẫn chưa có người sửa túi nạng khăn.

Quan đại phu là Tang Tôn Đạt nói :

- Chúa công nên nghĩ đến tôn miếu làm trọng, mà tìm một người làm chủ trong cung.

Công tử Huy nói :

- Tôi nghe đồn Tề Hi công có người con gái yêu tên là Văn Khương, đã toan gả cho thế tử Hốt nước Trịnh, nhưng sự không thành ầu là chúa công cho người sang hỏi xem.

Lỗ Hoàn công nghe lời, sai công tử Huy sang cầu hôn với nước Tề.

Tề Hi công thấy Văn Khương chưa khỏi bệnh, nên hẹn lại, không cho cưới vội. Cung nhân đem tin mừng ấy nói với Văn Khương. Văn Khương nghe tin ấy, trong lòng khoan khoái, bệnh mỗi ngày một bớt dần. Đến lúc Tề, Lỗ vì việc Hoa Đốc nước Tống cùng sang hội ở đất Tắc, Lỗ Hoàn công lại đem việc cầu hôn nói với Tề Hi công.

Tề Hi công hẹn đến năm sau. Sau Lỗ Hoàn công lại thân hành đến đất Doanh (đất nước Tề) để hội với Tề Hi công. Tề Hi công cảm ơn Lỗ Hoàn công ân cần như vậy, mới thuận gả Văn Khương cho, hẹn đến mùa thu thì sẽ thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ để thành hôn.

Thế tử Chu Nhi nghe thấy Văn Khương sắp đi lấy chồng nước khác, mới sai cung nhân đưa cho Văn Khương một cánh hoa kèm thêm một bài thơ tỏ tình. Văn Khương biết ý lại họa lại một bài.

Thế tử Chu Nhi xem thơ, biết là Văn Khương có lòng quyến luyến mình, lại càng mê mẩn tâm thần. Không bao lâu, Lỗ Hoàn công sai công tử Huy sang đón Văn Khương về Lỗ.

Tề Hi công vì yêu con, định thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ. Thế tử Chu Nhi bèn nói với Tề Hi công rằng :

- Nay phụ thân gả em con cho Lỗ hầu, thật là một việc rất hay, khiến cho hai nước thêm tình thân mật, nhưng Lỗ hầu không thân hành sang đón, lại sai công tử Huy đi, con thiết tưởng phụ thân làm chủ trong nước, đi xa không tiện, au là xin phụ thân để cho con đi thay cũng được.

Tề Hi công nói :

- Khi trước ta đã hứa sẽ thân hành đưa Văn Khương sang Lỗ, có đâu ta lại thất tín.

Nói chưa dứt lời thì có người báo rằng :

- Lỗ Hoàn công đã thân hành đến Hoan ấp (đất nước Lỗ) để đón.

Tề Hi công nói :

- Nước Lỗ thật là một nước biết giữ lễ nghĩa, sợ ta đi xa khó nhọc, vậy phải đón ở ngang đường, vậy thế nào ta cũng phải thân hành đi mới được.

Thế tử Chu Nhi nín lặng lui ra.

Hôm khởi hành, thế tử Chu Nhi đi tiễn, lại ghé đến bên xe Văn Khương dặn nhỏ một câu rằng :

- Xin em chớ có quên những lời thơ hôm trước !

Văn Khương nói :

- Xin anh cứ yên tâm, ngày xuân em hãy còn dài, thế nào cũng có ngày được xam hợp.

Tề Hi công giao quốc chính cho thế tử Chu Nhi, rồi thân hành đưa Văn Khương đến đất Hoan.

Lỗ Hoàn công bày tiệc để thết đãi. Tiệc xong, Tề Hi công cáo từ trở về. Lỗ Hoàn công đưa Văn Khương về nước. Từ bấy giờ Tề và Lỗ, cùng thân mật với nhau.

Lại nói chuyện vua Hoàn vương nhà Chu biết chuyện Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống, trong lòng tức giận, liền giao hết triều chính cho Quốc công Lâm Phủ, không dùng Trịnh Trang công nữa. Trịnh Trang công nghe tin ấy, cũng đem lòng thù oán vua Hoàn vương nhà Chu, luôn năm năm, không vào triều kiến.

Hoàn vương nói :

- Ngộ Sinh nước Trịnh vô lễ quá ! Nếu trẫm không kể tội mà đem quân đến đánh thì kẻ khác tất lại bắt chước làm càn.

Quốc công Lâm Phủ can rằng :

- Nước Trịnh đã mấy đời nay làm khanh sĩ, công lao nhiều lắm, bây giờ lại không được cảm quyền chính, vậy nên không vào triều. Kẻ hạ thần thiết tưởng nhà vua nên hạ chiếu đòi vào, chứ không nên đi đánh.

Vua Hoàn vương nổi giận, nói :

- Ngộ Sinh khinh trẫm đã nhiều lần rồi. Trẫm cùng với Ngộ Sinh quyết không đội trời chung được.

Nói xong, liền lấy quân nước Sái, nước Vệ và nước Trần cùng sang đánh nước Trịnh. Bấy giờ công tử Đà nước Trần giết thế tử Văn mà cướp ngôi, người trong nước không phục, bỏ đi nhiều lắm. Vì cơ ấy nên khi vua nhà Chu lấy quân đi theo ngay, sai quan đại phu là Bá Viên Chu làm tướng thẳng đường tiến sang nước Trịnh.

Nước Sái và nước Vệ cũng cất quân đi theo vua nhà Chu. Trịnh Trang công nghe tin vua nhà Chu sắp kéo quân đến đánh, mới họp các quan lại để thương nghị.

Sái Túc nói :

- Vì ta lâu không vào triều, nên thiên tử đem quân đến đánh, cũng là phải. Chỉ bằng ta sai người vào tạ tội thì mới tránh khỏi những tai vạ về sau.

Trịnh Trang công nổi giận nói :

- Thiên tử đã truất quyền chính của ta, lại còn đem quân đến đánh ta. Bao nhiêu công lao nước ta mấy đời giúp thiên tử, đều coi

như bỏ đi như ngọn nước chảy xuôi cả ; nếu ta cứ ngồi yên thì khó lòng mà giữ được cơ nghiệp.

Cao Cừ Di nói :

- Nước Trần xưa nay vốn giao hiếu với ta, việc cất quân giúp vua nhà Chu, chẳng qua là sự bất đắc dĩ ; chỉ có Sái, Vệ vốn thù oán với ta thì sẽ cố đánh mà thôi. Thiên tử đã nổi giận mà đem quân đến thì ta cũng khó lòng địch nổi, au là ta đóng cửa thành giữ thế thủ, đợi khi quân sĩ đã có ý trở bướng rồi, bấy giờ hoặc chiến hoặc hòa, sẽ liệu sau.

Công tử Nguyên nói :

- Cứ lấy lẽ mà nói thì chư hầu đánh nhau với thiên tử là không phải đạo, vậy ta nên đánh chống đi, không nên để chậm. Tôi dầu hèn mạt, cũng xin hiến một kế.

Trịnh Trang công hỏi :

- Kế gì ?

Công tử Nguyên nói :

- Công tử Đà nước Trần mới giết vua mà cướp ngôi, người trong nước không chịu phục, nếu ta cho một đạo binh đánh nước Trần trước thì tất nhiên quân nước Trần phải vỡ chạy ; rồi sau sẽ đánh đến Sái, Vệ. Sái, Vệ nghe Trần đã thua, tất cũng núng thế mà phải vỡ quân. Khi bấy giờ ta hợp sức nhau lại mà chống với thiên tử thì chắc được toàn thắng.

Trịnh Trang công nói :

- Nhà người thật là cao kiến !

Nói chưa dứt lời thì nghe báo thiên tử đã kéo đến đất Nhu Cát, chia làm ba dinh, đóng liên với nhau.

Trịnh Trang công nói :

- Ta chỉ cốt phá được một dinh là xong tất cả !

Nói xong, liền sai Mậu Bá đem một cánh quân đi về phía hữu, Sái Túc đem một cánh quân đi về phía tả, còn mình thì đem bọn Cao Cừ Di, Nguyên Phồn, Hà Thúc Doanh và Chúc Đàm thẳng đường tiến lên, trong quân có dựng một cây cờ "Phụng thiên thảo tội".

Sái Túc nói :

- Lá cờ "Phụng thiên thảo tội" là để đem quân đi đánh các nước chư hầu như Tống và Hứa thì phải, nếu đem quân đi đánh thiên tử thì không hợp lẽ chút nào.

Trịnh Trang công nói :

- Thế mà ta không nghĩ ra.

Nói xong, liền sai đổi lá cờ khác và bảo Hà Thúc Doanh đem lá cờ "Phụng thiên thảo tội" cất vào trong kho, từ nay trở đi không dùng đến nữa.

Vua Hoàn vương nhà Chu nghe nói Trịnh Trang công đã kéo quân đến đất Nhu Cát, bèn nổi giận, toan thân hành đem quân ra đánh. Quốc công Lâm Phủ can mãi mới thôi.

Sáng hôm sau, Mậu Bá xông vào đánh quân nước Trần, quân nước Trần không đánh, bỏ chạy tức thì, lại xô đẩy quân nhà Chu thành ra hỗn loạn. Sái Túc xông vào đánh quân nước Sái và nước Vệ. Quân Sái, Vệ địch không nổi, cũng bỏ chạy cả. Hoàn vương truyền rút quân về, vừa đánh vừa chạy.

Chúc Đàm trông theo ngọn tàn che, biết là vua nhà Chu, liền giương cung nhắm theo, bắn một phát tên trúng ngay vào vai, may có áo giáp bọc ngoài, rất dày, nên nhà vua chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Chúc Đàm thúc quân đuổi theo.

Quốc công Lâm Phủ đứng lại để chống nhau với Chúc Đàm, hai bên đánh nhau đang dờ dội thì Trịnh Trang công nổi hiệu thu quân. Hoàn vương rút quân ra đóng ở ngoài hai mươi dặm. Chu công Hắc kiên đem chuyện người nước Trần không chịu nỗ lực để đến nỗi thua quân, kể lại cho Hoàn vương nghe.

Hoàn vương có ý thẹn mà nói rằng :

- Đó là cái lỗi của trăm dùng người không được mình.

Chúc Đàm rút quân về, vào nói với Trịnh Trang công rằng :

- Tôi đã bắn trúng vai vua nhà Chu, vua nhà Chu sợ mất vía đi, tôi chỉ còn việc tiến lên để bắt sống nhà vua mà thôi, sao chúa công lại nổi hiệu thu quân ?

Trịnh Trang công nói :

- Ta chỉ vì thiên tử không minh, đã chẳng biết ơn ta lại còn đem lòng oán giận, bắt đắc đi lắm ta mới phải đối địch. Nay nhờ sức các

người mà ta giữ yên được cơ nghiệp, cũng đã đủ rồi, còn muốn cầu gì nữa ! Cứ như lời nhà người nói, đuổi theo bất thiên tử là không nên, vạn nhất quá tay mà thiên tử làm sao thì tránh sao khỏi cái tiếng giết vua được !

Sái Túc nói :

- Chúa công nói phải lắm ! Nay vua nhà Chu tất sợ hãi binh uy nước ta rồi, âu là ta sai sứ vào vấn an, khiến thiên tử biết rằng việc bán trưng vai ấy không phải là tự ý chúa công.

Trịnh Trang công nói :

- Thế thì việc này lại phải đến nhà người đi mới được.

Nói xong liền sai Sái Túc đem lễ vật đến yết kiến vua nhà Chu để tạ tội.

Sái Túc đến nơi dập đầu xuống đất, sụp lạy vua nhà Chu mà kêu van rằng :

- Chúa công tôi là Ngô Sinh vì việc giữ nước mà phải đem quân ra phòng bị, chẳng ngờ quân sĩ vô ý, lỡ phạm phải thánh thể, thật lấy làm sợ hãi lắm. Vậy có sai tôi là Sái Túc đến đây để tạ tội, xin thiên tử thương tình mà đại xá cho.

Hoàn vương nín lặng, không nói gì cả, có ý thẹn.

Quốc công Lâm Phủ đứng cạnh, đỡ lời vua nhà Chu mà đáp lại rằng :

- Ngô Sinh đã biết hối thì cũng khoan thứ cho. Sứ giả hãy lạy tạ thiên tử đi !

Sái Túc sụp lạy, rồi cáo từ lui ra, lại đi thăm hỏi khắp cả các hàng quan sĩ. Hoàn vương từ khi thua trận, rút quân về, đem lòng căm tức, toan truyền hịch đi khắp các nơi để kể tội Trịnh Trang công.

Quốc công Lâm Phủ can rằng :

- Chỉ tại nhà vua nóng nảy quá, đến nỗi thua trận, bây giờ lại truyền hịch đi các nơi thì khác nào tỏ cho thiên hạ biết cái xấu ấy ; các nước chư hầu ngày nay, trừ Trần, Sái, Vệ ra không kể, còn thù đều là vây cánh nước Trịnh cả. Ta lấy quân mà họ không theo thì lại càng làm cho nước Trịnh thêm cười ta mà thôi. Và lại Trịnh đã biết lỗi, sai Sái Túc sang tạ tội thì cũng nên khoan thứ.

Từ bấy giờ Hoàn vương không nói gì đến việc nước Trịnh nữa.

Lại nói đến chuyện vua nước Sái, từ khi đem quân theo thiên tử đi đánh Trịnh, nghe tin công tử Đà cướp ngôi nước Trần, dân tình không phục, mới đem quân lên sang để đánh nước Trần.

HỘI THỨ MƯỜI

Sở Hùng Thông tiếm hiệu vua Chu Trịnh Sái Túc mắc mưu nước Tống

Khi vua Hoàn vương nhà Chu lấy quân Trần, Sái sang đánh nước Trịnh, thì nước Trần sai Bá Viên Chư làm tướng, nước Sái sai Sái Quý làm tướng. Sái Quý mới hỏi riêng Bá Viên Chư về việc nước Trần.

Bá Viên Chư nói :

- Nay công tử Đà cướp ngôi, nước tôi lòng người không ai phục cả ; mà tinh công tử Đà lại ham mê săn bắn, chẳng thiết gì đến chính sự, tôi chắc sau này trong nước tất sinh biến loạn.

Sái Quý nói :

- Sao không kế tội mà đem giết đi ?

Bá Viên Chư nói :

- Không phải là tôi không muốn thế, chỉ hiềm nỗi không làm nổi mà thôi.

Sau khi vua nhà Chu thua trận các nước đều rút quân về. Sái Quý đem lời nói của Bá Viên Chư nói với Sái hầu.

Sái hầu nói :

- Đà là đứa loạn tặc, sao lại để cho hắn được trộm giữ phú quý mãi ?

Sái Quý nói :

- Công tử Đà hay đi săn bắn, ta có thể thừa dịp mà giết đi.

Sái hầu khen phải, bèn sai Sái Quý đem quân sang phục sẵn ở địa giới nước Trần, đợi khi công tử Đà ra thì lên đánh.

Sái Quý sai quân đi do thám biết là công tử Đà đi săn đã ba hôm nay, mừng lắm nói :

- Mưu đã thành rồi !

Liền sai quân sĩ thay hình đổi dạng làm người đi săn ; lại gặp lúc công tử Đà vừa bắn chết con hươu, Sái Quý trông thấy bèn xông lại cướp lấy. Công tử Đà giận lắm, cũng xông lại để bắt Sái Quý. Sái Quý giả cách bỏ chạy.

Công tử Đà đuổi theo, bỗng nghe tiếng chiêng trống nổi âm ỹ lên, có mấy百人 đi săn xúm lại vây bắt công tử Đà.

Sái Quý quát to lên rằng :

- Ta đây chính là em ruột Sái hầu, tên gọi Sái Quý, vì nước ngươi có Công tử Đà giết vua, vậy ta phụng mệnh anh ta đến đây để giết Đà mà thôi, còn thì tha tội cho cả.

Quân sĩ nghe nói, đều sụp xuống đất lạy. Sái Quý úy dụ hồi lâu mà bảo rằng :

- Ta muốn lập công tử Dục lên nối ngôi, các người nghĩ thế nào ?

Quân sĩ đồng thanh đáp rằng :

- Nếu như vậy thì rất hợp lòng người, chúng tôi xin vâng mệnh.

Sái Quý tức khắc truyền chém đầu công tử Đà bêu lên trên xe, rồi thẳng đường kéo vào nước Trần. Sĩ tốt đi săn với Công tử Đà khi trước, lại quay về dẫn đường và nói rõ cho mọi người đều biết công việc Sái Quý sang trừ quân nghịch tặc để lập vua khác ; bởi vậy dân chúng đều mừng rỡ đón rước, không ai nào động cả. Sái Quý lập công tử Dục lên nối ngôi, tức là Trần Lệ công.

Bấy giờ có vua nước Sở là Hùng Thông vốn là người cường bạo, có ý muốn tiếm hiệu xưng vương, nhưng thấy các nước chư hầu vẫn vào triều cống thiên tử nhà Chu, nên còn ngần ngại chưa dám quả quyết. Đến lúc thấy Hoàn vương bị nước Trịnh đánh thua Hùng Thông không còn kiêng nể gì nữa, liền họp các quan lại thương nghị. Quan lệnh đoán là Đâu Bá Tỳ nói :

- Nước ta muốn tiến hiệu xưng vương, tất phải dùng binh lực để ra oai với chư hầu mới được.

Sở Hùng Thông nói :

- Bây giờ làm thế nào ?

Đấu Bá Tỳ nói :

- Trong các nước ở vùng Hán Đông này chỉ có Tỳ là lớn hơn cả. Nay chúa công đem binh lực đe dọa nước Tỳ, rồi lại sai sứ giảng hòa, nếu Tỳ đã chịu phục thì chư hầu đều phải theo cả.

Hùng Thông lấy làm phải, mới đem quân sang đóng ở đất Hà (đất nước Tề) rồi sai quan đại phu là Cừ Chương sang giảng hòa với Tỳ.

Nước Tỳ có một hiền thần tên là Quý Lương, và một nịnh thần tên là Thiệu Sư. Tỳ hầu lại có tính ưa nịnh, vậy nên tin dùng Thiệu Sư lắm. Đến lúc sứ nước Sở sang giảng hòa, Tỳ hầu gọi Quý Lương và Thiệu Sư vào hỏi.

Quý Lương nói :

- Sở mạnh Tỳ yếu, bây giờ Sở lại sai sứ sang giảng hòa thì bụng nham hiểm chưa biết thế nào mà lường được, vậy ta bề ngoài tuy phải vâng lời, nhưng bề trong nên phòng bị mới khỏi lo về sau được.

Thiệu Sư nói :

- Tôi xin phụng mệnh chúa công sang Sở để dò xét tình hình quân Sở một thế.

Tỳ hầu liền sai Thiệu Sư đến đất Hà để kết ước với nước Sở.

Đấu Bá Tỳ nghe tin Thiệu Sư sắp đến, nói với Hùng Thông rằng :

- Tôi nghe nói Thiệu Sư là một người nông nổi, chỉ khéo nịnh mà được Tỳ hầu yêu, bây giờ hẳn phụng mệnh đến đây để dò xét tình hình, ta nên giấu hết quân sĩ khỏe mạnh đi, chỉ cho hắn xem bọn quân sĩ già yếu, tất nhiên hắn có bụng kiêu ngạo, sinh lòng trở mặt, ta mới có thể thắng được.

Quan đại phu là Hùng Xuất Tỳ nói :

- Nước Tỳ còn có Quý Lương thì chưa làm gì được.

Đấu Bá Tỷ nói :

- Ta cứ lập kế sẵn, sau này tất cũng có lợi cho ta.

Hùng Thông theo kế của Đấu Bá Tỷ. Thiệu Sư vào đến dinh nước Sở trông thấy các đồ khí giới hư hỏng, còn quân sĩ thì hoặc già hoặc yếu, không thể dùng vào việc chiến trận được, mới có ý kiêu ngạo, nói với Hùng Thông rằng :

- Hai nước chúng ta, nước nào cứ giữ bờ cõi nước ấy, chẳng hay quý quốc giảng hòa có ý nghĩa gì ?

Hùng Thông đặt điều mà đáp lại rằng :

- Nước tôi mấy năm nay mất mùa luôn, dân chúng đói kém, chỉ sợ các nước nhỏ họp nhau lại mà đến quấy nhiễu, vậy nên muốn cùng với quý quốc kết làm anh em, để phòng khi có họa nạn thì quý quốc giúp đỡ cho.

Thiệu Sư nói :

- Các nước nhỏ ở vùng Hán Đông này đều nghe hiệu lệnh của nước tôi cả, xin chúa công chờ ngại.

Hùng Thông liền cùng với Thiệu Sư kết ước. Khi Thiệu Sư cáo từ lui ra thì Hùng Thông cũng hạ lệnh thu quân về nước. Thiệu Sư về đến nước Tùy, vào yết kiến Tùy hầu, thuật lại tình hình quân nước Sở già yếu, và nói :

- Được cùng với nước ta kết ước Sở lấy làm may lắm, tức khác thu quân về ngay, xem thế đủ biết Sở rất sợ ta. Xin chúa công cho tôi một đạo quân lên sang mà đuổi đánh, thì không bắt được hết cũng bắt được quá nửa, khiến cho nước Sở từ nay không dám ngấp nghé đến nước Tùy nữa.

Tùy hầu lấy làm phải, toan cất quân đuổi theo quân Sở. Quý Lương nghe chuyện, liền vào can Tùy hầu rằng :

- Không nên ! Không nên ! Nước Sở lâu nay vẫn là một nước cường thịnh, mà Hùng Thông lại là một tay gian hùng, tự nhiên vô cơ sang giảng hòa với nước ta, tất là có bụng nham hiểm, đem phò bày những quân già yếu để đánh lừa ta, nếu chúa công cất quân đuổi theo quân nước Sở thì rất trúng kế.

Tùy hầu nghe lời cũng không đuổi theo quân nước Sở nữa. Hùng Thông nghe tin Quý Lương can Tùy hầu không nên đuổi theo, lại gọi Đâu Bá Ty vào hỏi kế.

Đâu Bá Ty hiến kế rằng :

- Xin chúa công hội chư hầu ở đất Thâm Lộc (đất nước Sở), nếu Tùy hầu sang hội thì là đã biết phục tòng, còn như không sang hội, thì ta sẽ coi là bội ước mà đem quân đến đánh.

Hùng Thông mới sai sứ báo cho các nước ở vùng Hán Đông đến hội tại đất Thâm Lộc. Các nước đều đến cả, chỉ có nước Tùy và nước Hoàng không đến. Hùng Thông sai Cừ Chương sang trách nước Hoàng. Nước Hoàng xin tạ lỗi. Sở lại sai Khuất Hà sang trách nước Tùy, Tùy hầu không chịu xin lỗi.

Hùng Thông bèn cất quân sang đánh Tùy, Tùy hầu họp các quan lại để bàn kế chống nhau với Sở.

Quý Lương nói :

- Nước Sở mới hội các nước chư hầu, nay đem quân sang đánh ta, khí thế đang hăng hái lắm, chưa có thể địch nổi, chỉ bằng ta sai người sang xin lỗi để giảng hòa với Sở. Nếu Sở nghe ta thì thôi, nhược bằng không nghe, khi ấy ta sẽ đem quân ra đánh, thì điều trái là tại nước Sở ; quân ta sẽ đem lòng tức giận, may ra mới có thể chống lại Sở được.

Thiếu Sư đứng bên cạnh, vùng vằng bảo Quý Lương rằng :

- Sao nhà ngươi nhút nhát quá như vậy ! Quân Sở ở xa đến đây, chẳng qua là dẫn thân vào chỗ chết, nếu ta không đánh ngay thì quân Sở lại trốn mất như lần trước, chẳng cũng hoài lắm ru !

Tùy hầu nghe lời, mới cất quân ra đánh Sở. Quân Sở lừa cho quân Tùy vào trong thế trận, rồi phục binh ở bốn mặt đổ ra đánh ; quân Sở lại toàn là những quân tinh nhuệ cả, Thiếu Sư cùng với tướng nước Sở là Đâu Đan đánh nhau chưa được mười hợp đã bị Đâu Đan chém chết ở dưới xe. Còn Quý Lương thì cố sức phá vỡ vòng vây để Tùy hầu chạy.

Tùy hầu bảo Quý Lương rằng :

- Bởi ta không nghe lời nhà ngươi khuyên can, đến nỗi thua trận như thế này !

Bèn quay lại hỏi quân sĩ rằng :

- Thiếu Sư đâu ?

Quân sĩ có người trông thấy Thiếu Sư bị Đẩu Đan giết, liền tâu với Tuy hầu. Tuy hầu thương tiếc, than thở ngậm ngùi mãi.

Quý Lương nói :

- Một người hại dân hại nước như thế, chúa công còn thương tiếc nỗi gì ! Bây giờ chỉ có cách xin hòa là hơn cả.

Tuy hầu nói :

- Thôi, việc nước bây giờ thì ta xin theo ý kiến nhà ngoại cá.

Quý Lương mới sang xin giảng hòa với Sở. Sở Hùng Thông giận lắm, nói :

- Nước người bội ước không sang hội, lại dám đem quân chống cự ta, bị thua rồi mới xin giảng hòa thì không phải thực bụng.

Quý Lương mặt không đổi sắc, thông dong đáp :

- Lúc trước đưa gian thần nước tôi là Thiếu Sư cậy thế chuyên quyền, cưỡng ép chúa công tôi phải đem quân ra đánh, chứ không phải tự ý chúa công tôi. Nay Thiếu Sư đã chết rồi, chúa công tôi biết là có lỗi, vậy sai tôi đến đây cúi đầu dưới trướng. Nếu người có lòng khoan dung cho thì chúa công tôi xin đem các nước chư hầu ở vùng Hán Đông đến triều nước Sở, không bao giờ dám trái mệnh.

Đẩu Bá Tỷ nói :

- Lòng trời chưa muốn làm mất nước Tuy, vậy nên mới trừ bỏ đứa nịnh thần ấy đi, như thế thì ta cũng không nên đánh nước Tuy nữa, chỉ bằng ta cho Tuy giảng hòa, để Tuy đứng đầu các vùng Hán Đông này mà ca tụng công đức nước Sở với nhà Chu, bấy giờ ta sẽ xin với thiên tử nhà Chu gia phong vị hiệu để thần phục các rợ, cũng là một việc lợi cho nước Sở vậy.

Hùng Thông khen phải, mới sai Cừ Chương báo riêng với Quý Lương rằng :

- Nếu quý quốc xin với thiên tử nhà Chu phong vị hiệu cho chúa công tôi, khiến cho chúa công tôi làm chủ các nước ở vùng Hán Đông này thì chúa công tôi lấy làm đội ơn lắm. Quý Lương về nói với Tuy hầu. Tuy hầu bất đắc dĩ cũng phải thay lời các nước ở vùng Hán Đông

mà tâu lên vua Hoàn vương nhà Chu, xin gia phong vương tước cho Sở. Nhưng Hoàn vương không nghe.

Sở Hùng Thông giận lắm, nói :

- Tiên nhân ta ngày xưa là Dục Hùng có công lao với nhà Chu nhiều lắm, mà vua nhà Chu chỉ phong cho ở một nơi biên viễn này, may mà bây giờ mở mang bờ cõi ra được, các nước man di đều thần phục cả, mà vua nhà Chu còn không phong vương cho ta, thế là nhà vua không biết "thường". Người nước Trịnh bắn trúng vào vai, mà vua nhà Chu không dám đem quân đến đánh, thế là nhà vua không biết "phạt". Không biết "thường" và không biết "phạt" thì sao gọi là thiên tử được ! Và lại tiên nhân ta ngày xưa, cũng đã có một lần xưng vương, bây giờ ta lại theo lối cũ, cần gì phải xin vua nhà Chu nữa !

Nói xong, liền tự lập là Sở Vũ vương. Các nước chư hầu ở phương Hán Đông đều sai sứ đến chúc mừng. Vua Hoàn vương nhà Chu dẫu giận nước Sở, nhưng cũng chẳng làm gì nổi.

Từ bây giờ nhà Chu càng ngày càng suy, mà nước Sở thì càng ngày càng cường thịnh. Sở Hùng Thông chết, truyền ngôi lại cho con là Hùng Si, đóng đô ở đất Dĩnh. Trịnh Trang công từ khi đánh được vua Hoàn vương nhà Chu về, thường công cho công tử Nguyên, phong ở đất Lịch ấp ; lại thường công cho tất cả các quan đại phu trong nước, chỉ trừ có Chúc Đam không được thưởng một tí gì. Chúc Đam mới vào kêu với Trịnh Trang công.

Trịnh Trang công nói :

- Nhà người đã bắn trúng thiên tử mà ta lại còn thưởng công, thiên hạ còn coi ta ra cái gì ?

Chúc Đam phân uất phát bệnh ung thư ở sau lưng mà chết, Trịnh Trang công hậu táng cho Chúc Đam và tư cấp cho gia quyến.

Được mấy năm, Trịnh Trang công ốm nặng, gọi Sái Túc đến bên cạnh giường mà hỏi rằng :

- Ta sinh được cả thảy mười một con. Ngoài thế tử Hốt thì công tử Đột, công tử Vĩ và công tử Nghi, đều có tư cách cả. Công tử Đột lại là người có tài trí hơn cả ba đứa kia, nay ta muốn truyền ngôi cho công tử Đột, nhà người nghĩ thế nào ?

Sái Túc nói :

- Thế tử Hốt là con trưởng, và lại có nhiều công lao, người trong nước ai cũng tin phục, bây giờ bỏ con trưởng mà lập con thứ, tôi không dám phụng mệnh.

Trịnh Trang công nói :

- Công tử Đột tất không chịu yên phận, nếu lập công tử Hốt thì phải cho công tử Đột đi sang ở nước khác mới được.

Sái Túc nói :

- Biết tính con không ai bằng cha, xin chúa công tự liệu lấy.

Trịnh Trang công than rằng :

- Nước Trịnh từ nay trở đi, lại sinh ra nhiều việc đây !

Nói xong, liền cho công tử Đột sang ở Nước Tống. Trịnh Trang công mất, thế tử Hốt lên nối ngôi, tức là Trịnh Chiêu công. Trịnh Chiêu công cho các quan đại phu đi sứ các nước lại sai Sái Túc sang sứ nước Tống để dò xét tình hình công tử Đột một thế. Nguyên mẹ công tử Đột là con gái Ung thị nước Tống, khi công tử Đột sang ở nước Tống liền bàn với Ung thị để lập kế về cướp ngôi nước Trịnh. Ung thị vào nói với Tống Trang công.

Tống Trang công cũng có lòng muốn giúp. Vừa gặp lúc Sái Túc sang sứ nước Tống. Tống Trang công mừng lắm, nói :

- Chỉ dùng một mình Sái Túc, cũng đủ khiến cho công tử Đột được về nối ngôi nước Trịnh được.

Nói xong, liền sai Nam Cung Trường Vạn phục sẵn quân giáp sĩ ở trong triều, rồi mời Sái Túc vào. Khi Sái Túc vào, quân giáp sĩ đổ ra trời lại.

Sái Túc kêu to lên rằng :

- Kẻ ngoại thần này có tội gì ?

Tống Trang công nói :

- Hãy đến chốn quân phủ rồi ta sẽ nói chuyện.

Giáp sĩ giải Sái Túc về chốn quân phủ, chung quanh canh giữ rất cẩn mật. Sái Túc trong lòng nghi sợ, không thể sao ngồi yên được. Chiều hôm ấy quan thái tử nước Tống là Hoa Đốc thân hành đem rượu đến chốn quân phủ mời Sái Túc uống.

Sái Túc nói :

- Tôi phụng mệnh sang sứ quý quốc, chưa có tội lỗi gì cả, chẳng hay vì đâu mà quý quốc lại đem lòng giận dữ như vậy, hoặc là chúa công tôi có điều gì thất lễ chăng ?

Hoa Đốc nói :

- Không phải thế ! Ai còn không biết công tử Đột là con Ung thị. Công tử Đột nương nấu nước tôi, chúa công tôi vẫn có lòng thương. Và lại thế tử Hốt là người nhu nhược, không làm vua được, nếu ngài có thể bỏ đi mà lập công tử Đột, thì chúa công tôi xin cùng ngài kết hiếu, ngài nghĩ thế nào ?

Sái Túc nói :

- Chúa công tôi phụng mệnh tiên quân mà lên nối ngôi, nếu tôi bỏ đi thì chư hầu tất kể tội tôi mà đem quân đến đánh.

Hoa Đốc nói :

- Việc thí nghịch ngày nay, nước nào không có, chẳng qua chỉ có mạnh sức là được, ai là kẻ dám bẻ tội ?

Hoa Đốc lại ghé vào tai Sái Túc mà nói nhỏ rằng :

- Chúa công tôi đây cũng theo lối ấy mà lên nối ngôi đó. Ngài cứ làm đi, chúa công tôi đảm bảo cho ngài được vô sự.

Sái Túc cau lông mày lại, không nói gì cả. Hoa Đốc lại nói :

- Nếu ngài không theo, thì chúa công tôi sẽ sai Nam Cung Trường Vạn xuất quân đem năm trăm cỗ xe để đưa công tử Đột về nước Trịnh, mà ngày nào cất quân, thì tất phải chém ngài để khai đao, tôi chỉ được trông thấy ngài một lần này mà thôi.

Sái Túc sợ lắm, bất đắc dĩ phải nhận lời. Hoa Đốc lại bắt phải thế. Sái Túc thế rằng :

- Nếu tôi không chịu lập công tử Đột thì qui thần tru diệt !

Hoa Đốc tức khắc về báo với Tống Trang công. Ngày hôm sau, Tống Trang công sai người gọi công tử Đột vào phòng kín mà bảo rằng :

- Ta cùng Ung thị thường bàn nhau muốn cho công tử được về nối ngôi. Nay nước Trịnh đã lập thế tử Hốt rồi, có đưa mật thư cho ta, bảo giết công tử đi thì sẽ xin hiến ba thành để tạ ơn ; nhưng lòng ta không nỡ, vậy nên ta nói riêng cho công tử biết.

Công tử Đột sụp lạy, nói :

- Tôi đã sang tới đây thì sống chết cũng nhờ ở tay chúa công, nếu nhờ uy linh của chúa công mà tôi được về nước thì chúa công dạy thế nào, tôi cũng xin vâng mệnh, cứ gì ba thành mà thôi !

Tổng Trang công nói :

- Ta đã giam Sái Túc ở chốn quan phủ, chỉ là vì việc của công tử đó. Việc ấy không có Sái Túc thì không xong được, để ta bắt Sái Túc phải thế.

Nói xong, liền gọi Sái Túc vào để yết kiến công tử Đột, lại gọi cả Ung thị vào, nói rõ việc bỏ Hốt lập Đột, rồi bắt ba người thề với nhau. Tổng Trang công lại bắt công tử Đột làm tờ thề ước rằng khi xong việc chẳng những phải hiến ba thành cho Tổng lại còn phải dâng một trăm đôi bạch bìch, một vạn nén hoàng kim, mỗi năm nộp ba vạn chung thóc để tạ ơn nước Tống.

Lại bắt Sái Túc ký tên vào trong tờ thề ước để làm chứng. Bấy giờ công tử Đột nóng việc về nước quá, điều gì cũng xin vâng cả. Tổng Trang công lại đòi công tử Đột sau khi về nước phải đem quyền chính giao cả cho Sái Túc. Công tử Đột cũng xin vâng.

Tổng Trang công nghe nói Sái Túc có con gái, lại bắt Sái Túc phải gả cho con trai Ung thị là Ung Củ và đem Ung Củ về nước Trịnh, sau khi xong việc cho làm quan đại phu.

Sái Túc bất đắc dĩ cũng phải theo lời. Công tử Đột và Ung Củ giả dạng làm người buôn bán đi theo Sái Túc về nước Trịnh ẩn ở trong nhà Sái Túc. Sái Túc cáo ốm, không vào triều Trịnh Chiêu công. Các quan đại phu đều đến nhà Sái Túc để hỏi thăm. Sái Túc phục sẵn quân giáp sĩ ở chung quanh nhà, rồi mời các quan đại phu vào nhà trong.

Các quan đại phu bước vào, trông thấy Sái Túc mặt mũi đầy đặn, mũ áo chỉnh tề, đều giạt mình mà hỏi rằng :

- Tượng công không bệnh gì cả, sao lại không vào triều ?

Sái Túc nói :

- Thân tôi không có bệnh, nhưng nước nhà có bệnh. Tiên công ta yêu công tử Đột, có ký thác cho nước Tống, nay nước Tống Sai Nam

Cung Trường Vạn làm tướng, đem quân sang đánh Trịnh để giúp công tử Đột, bây giờ biết lấy gì mà chống cự lại cho nổi ?

Các quan đại phu đều ngơ ngác nhìn nhau, không ai biết nói thế nào. Sái Túc nói :

- Ngày nay muốn tránh khỏi tai vạ cho nước Tống thì tất phải lập công tử Đột lên mới yên việc được. Công tử Đột hiện ở đây rồi, các quan có thuận không, xin nói quyết ngay cho một lời.

Cao Cừ Di vẫn đem lòng oán thê từ Hốt vì trước kia Hốt (tức Trịnh Chiêu công bây giờ) ngăn trở Trịnh Trang công không ban cho mình chức thượng khanh, liền đứng dậy hoa thanh gươm lên mà nói rằng :

- Tướng công nói câu ấy thật là may cho xã tắc lắm ; chúng tôi xin vào yết kiến vua mới.

Các quan nghe Cao Cừ Di ngờ là Cao đã ước mưu với Sái Túc, lại trông thấy chung quanh có quân phục, đều sợ hãi vâng dạ xin theo. Sái Túc liền gọi công tử Đột ra, mời ngồi lên trên, rồi cùng với Cao Cừ Di sụp xuống lạy trước. Các quan không biết làm thế nào, bắt đắc dĩ cũng phải sụp lạy cả.

Sái Túc đã làm sẵn một tờ biểu chương, cùng mọi người ký kết, rồi sai người vào dâng Trịnh Chiêu công, nói rằng : chúng tôi không thể phụng thờ chúa công được nữa.

Lại viết riêng một tờ mật thư, trong tờ mật thư nói :

"Chúa công lên nối ngôi, thực không phải là ý của tiên công thừa xưa ; nay nước Tống giam tôi lại bắt phải thề, mà cho đưa công tử Đột về, tôi nghĩ rằng nếu tôi chết đi cũng uổng mạng, không giúp ích gì được cho chúa công, nên bất đắc dĩ tôi phải nhận lời. Các quan trong triều cũng đều sợ uy nước Tống mà phải thuận cả. Xin chúa công hãy từng quyền mà tạm tránh đi, sau này tôi sẽ liệu thế khôi phục nghiệp cũ".

Cuối cùng lại viết một câu thề rằng :

"Nếu sai lời ấy thì một trời lặn tôi cũng xin chết theo !".

Trịnh Chiêu công tiếp được biểu chương và tờ mật thư ấy, tự biết rằng thế cô không có ai giúp, mới trốn sang ở nước Vệ. Công tử Đột lên nối ngôi, tức là Trịnh Lệ công. Chính sự trong nước, bất cứ

điều lớn điều nhỏ, đều ở tay Sái Túc. Trịnh Lệ công phong cho Túc chức đại phu.

Khi Trịnh Lệ công còn ở bên nước Tống, cùng với Ung Cù đi lại rất thân mật, bởi vậy Trịnh Lệ công cũng tin dùng Ung Cù gần bằng Sái Túc. Từ khi Trịnh Lệ công lên nối ngôi, người trong nước đều tin phục cả, chỉ có công tử Vi và công tử Nghi là có ý bất bình, lại sợ Trịnh Lệ công hại mình, nên công tử Vi bèn trốn sang nước Sái, công tử Nghi thì trốn sang nước Trần. Tống Trang công nghe tin công tử Đột đã lên nối ngôi, liền sai sứ đem thư sang mừng.

HỒI MUỐI MỘT

Trang Công tham lễ gây việc binh

Sái Túc lập mưu giết con rể

Tống Trang công sai sứ đem thư sang mừng Trịnh Lệ công đồng thời đòi ba thành đã hứa trước cùng các thứ bạch bích, hoàng kim và số thóc định lệ hàng năm. Trịnh Lệ công gọi Sái Túc vào thương nghị.

Trịnh Lệ công nói :

- Lúc trước ta nóng việc về nước quá, vậy nên hấn muốn đòi gì, ta cũng thuận cả. Nay ta mới lên ngôi mà hấn đã cho người đến đòi lễ, nếu ta y theo lời hẹn thì kho tàng hết sạch, chẳng còn tý gì. Và lại ta mới lên ngôi, đã chịu mất ba thành, chẳng cũng làm trò cười cho các nước lân cận lắm ru !

Sái Túc nói :

- Chưa công nên chối rằng chưa công mới lên ngôi, lòng dân chưa định, nên không dám hiến đất vội, sợ sinh biến vậy hãy xin đem nộp thuế má trong ba thành ấy ; bạch bích, hoàng kim thì ba phần

hãy đưa một phần. Còn số thóc phải nộp thì xin kể bắt đầu từ sang năm.

Trịnh Lệ công theo lời, viết thư đáp lại, đem hiến ba mươi đôi bạch bích, ba nghìn nén hoàng kim, còn thuế má trong ba thành hẹn đến đầu mùa đông sẽ giao nạp. Sứ giả về nói với Tống Trang công. Tống Trang công giận lắm nói :

- Đột là người đã chết rồi nhờ ta mà được sống lại ; Đột là người bản tiện mà ta làm cho được nên phú quý. Mấy thứ lễ vật nhỏ mọn đã hứa, chẳng qua là của thế tử Hốt, nào phải là của y mà y lại còn có ý tiếc rẻ !

Nói xong, tức khắc lại sai sứ sang nước Trịnh đòi cho kỳ được đủ số, và bắt phải hiến ngay ba thành, chứ không chịu thu thuế má. Trịnh Lệ công lại thương nghị với Sái Túc, rồi xin nộp thêm hai vạn chung thóc. Sứ giả về đến Tống thì Tống Trang công lại cho sang báo rằng nếu không nộp được đủ số thì bắt Sái Túc phải thân hành sang nước Tống để thương thuyết lại.

Sái Túc báo Trịnh Lệ công rằng :

- Nước Tống ngày xưa chịu ơn của tiên công ta, chưa đến được chút nào, bây giờ lại cậy công mà tham cầu không chán, và nói những câu vô lễ, chúa công không nên nghe, để tôi xin sang nói với nước Tề và nước Lỗ đứng lên điều đình họ.

Trịnh Lệ công nói :

- Chẳng hay Tề, Lỗ có chịu giúp cho chăng ?

Sái Túc nói :

- Ngày trước tiên công ta đánh Tống, việc gì cũng bàn với Tề, Lỗ cả. *Hướng chi* Lỗ hầu ngày nay được nối ngôi cũng là nhờ ơn tiên công ta đó. Dầu nước Tề không chịu giúp ta, thì nước Lỗ thế nào cũng phải giúp.

Trịnh Lệ công nói :

- Bây giờ điều đình ra làm sao ?

Sái Túc nói :

- Ngày trước Hoa Đốc nước Tống giết vua mà lập công tử Phùng, có đem lễ vật sang dứt lốt với tiên công ta và Tề, Lỗ để giúp cho được nên việc. Lúc bấy giờ nước Lỗ nhận cái cáo đình, và nước ta

nhận cái thương đi. Nay ta nói trước với Tể, Lỗ rồi đem cái thương đi sang trả nước Tống. Trang Công nhớ đến tình cảnh ngày xưa, tất xấu hổ mà tự phải thôi.

Trịnh Lệ Công mừng lắm, nói :

- Ta nghe lời nhà người nói, khác nào như đang giấc chiêm bao mà sự tình vậy.

Nói xong, liền sai sứ đem lễ vật sang Tể và Lỗ, báo tin tân quân mới tức vị và tổ cáo việc nước Tống phụ bạc tham lam. Sứ giả đến nước Lỗ vào châu. Hoàn Công cười mà nói rằng :

- Ngày trước nước Tống lễ nước ta chỉ có một cái cáo đình, bảy giờ Tống lấy của Trịnh như thế, cũng đã nhiều lắm rồi, lại còn chưa mãn nguyện hay sao ? Việc ấy để ta thân hành sang nói hộ với Tống cho.

Sứ giả lạy tạ lui ra, lại sang nói với Tể Hi công. Tể Hi công lúc trước cảm cái ơn thế tử Hốt sang đánh giặc Bắc Nhung hộ, đã toan gả Văn Khương cho, dẫu rằng thế tử Hốt chối từ không chịu, nhưng Tể Hi công vẫn có lòng quý trọng. Nay nước Trịnh bỏ thế tử Hốt mà lập công tử Đột, Tể Hi công có ý không bằng lòng, mới bảo sứ giả nước Trịnh :

- Thế tử Hốt có tội gì mà nước người dám bỏ đi, ta đây đang sắp sửa cùng với chư hầu đem quân sang hỏi tội.

Nói xong, không nhận lễ vật gì cả. Sứ giả về nói với Trịnh Lệ Công.

Trịnh Lệ Công sợ lắm, báo Sái Túc rằng :

- Tể hầu đã nói thế thì tất có ngày đem quân sang đánh, ta biết tính thế nào ?

Sái Túc nói :

- Tôi luyện tập quân mã để phòng bị sẵn, giặc đến thì đánh, chứ có sợ gì !

Lỗ Hoàn công sai người sang ước với Tống Trang công đến hội ở đất Phù Chung. Lỗ Hoàn công thay lời Trịnh Lệ công cảm ơn Tống Trang công, rồi xin Tống Trang công hãy khoan dung cho Trịnh.

Tống Trang công nói :

- Trịnh Đột nhờ ơn tôi nhiều lắm, khác nào như một cái trứng bỏ mà tôi ấp cho nở ra. Nhưng lễ vật tạ ơn là tự bụng hân xin thế, bây giờ hân được về nối ngôi, lại đem lòng phụ bạc, vậy thì tãi nào mà tôi bỏ qua được !

Lỗ Hoàn công nói :

- Quý quốc đã làm ơn cho Trịnh, khi nào Trịnh lại dám quên, nay Trịnh hầu mới lên nối ngôi, kho tàng khánh kiệt, chưa có thể theo như lời ước hẹn được, nhưng chẳng chống thì chằm, quyết không dám sai, việc ấy tôi xin hết sức đoan nhận hộ.

Tống Trang công nói :

- Các đồ kim ngọc thì còn đồ cho tại kho tàng khánh kiệt chứ dâng nộp ba thành thì chỉ nói một câu là xong, sao cùng không quyết ?

Lỗ Hoàn công nói :

- Trịnh Đột e rằng hiến đất như vậy thì các nước người ta chê cười, vậy phải xin nộp thuế má để thay vào, nghe đâu đã nộp được hai vạn chung thóc rồi kia mà.

Tống Trang công nói :

- Hai vạn chung thóc ấy, nguyên là định lệ hàng năm phải nộp, có dự gì đến ba thành. Huống chi các thứ Trịnh hứa với tôi, hiện chưa đưa được một nửa, bây giờ đã thế, thì ngày sau việc người đi rồi, tôi còn mong nổi gì, xin hiến hầu vì tôi mà nghĩ cho điều ấy.

Lỗ Hoàn công thấy Tống Trang công khăng khăng cố chấp như vậy, thì rất không bằng lòng, ngậm ngùi mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước, liền sai người sang báo tin cho Trịnh Lệ công biết là Tống Trang công nhất định không nghe. Trịnh Lệ công lại sai Ung Củ đem cái thương di sang nói với Lỗ Hoàn công, để nhờ Lỗ Hoàn công đưa trả nước Tống thay vào ba thành, lại đưa thêm ba mươi đôi bạch bích và hai nghìn nén hoàng kim. Lỗ Hoàn công bắt đắc đi lại phải thân hành sang nước Tống, cùng với Tống Trang công hội ở đất Cốc Khâu.

Lỗ Hoàn công nói :

- Hiền hầu báo rằng nước Trịnh hẹn đưa các đồ lễ vật, mà chưa đưa được một nửa ; tôi đã trách nước Trịnh rồi, nước Trịnh nay đã xin đem nộp thêm.

Tống Trang công chẳng cảm ơn gì cả, chỉ hỏi còn ba thành thì đến hôm nào Trịnh dâng nộp. Lỗ Hoàn công nói :

- Trịnh Đột thiết nghĩ đất cát là của tiên nhân để lại, vậy không dám vì chút ơn riêng ấy mà cắt bỏ bờ cõi của tiên nhân. Nay xin dâng một vật này để thay vào ba thành.

Nói xong, liền sai người đem một vật có tám vóc vàng bọc ngoài quì dâng ở trước mặt Tống Trang công. Tống Trang công nghe nói đến cầu ơn riêng, đã cau lông mày lại ; đến lúc mở bao phục ra xem, thấy cái thương di, tức là một vật của Tống Lễ Trịnh khi trước, liền sầm nét mặt xuống, giả cách không biết mà hỏi rằng :

- Cái này để làm gì ?

Lỗ Hoàn công nói :

- Đây vốn là một vật báu trong nội phủ của quí quốc. Xưa kia Trịnh Trang công có chút công lao với quí quốc, được quí quốc ban cho cái vật báu ấy, giữ gìn trong kho làm thế bảo. Nhưng nay, tự quân nước Trịnh cũng không dám tham tiếc, xin trả lại quí quốc, để quí quốc nghĩ đến tình xưa mà miễn cho việc nộp đất, thì tiên công nước Trịnh cũng được đôi ơn, nào phải một mình Trịnh Đột mà thôi ?

Tống Trang công thấy nói động đến việc cũ, đỏ mặt tía tai lên mà đáp lại rằng :

- Việc đã lâu ngày, tôi cũng quên mất, để tôi hỏi lại xem đã.

Tống Trang công và Lỗ Hoàn công đang nói chuyện với nhau, bỗng nghe báo có Yên Bá xin vào yết kiến. Tống Trang công cho vào.

Yên Bá nói với Tống Trang công rằng :

- Nước Yên tại tiếp giáp với nước Tề, thường bị nước Tề xâm nhiễu, xin nhờ chúa công đem uy lớn ra điều đình với nước Tề giúp cho khiến cho nước tôi giữ yên được bờ cõi.

Tống Trang công nhận lời. Lỗ Hoàn công bảo Tống Trang công rằng :

- Nước Tề vẫn thù nhau với nước Kỳ, thường có ý muốn cướp nước Kỳ, nếu hiền hầu nói hộ cho nước Yên thì tôi đây cũng nói hộ cho nước Kỳ, khiến cho hai bên giảng hòa với nhau, tránh khỏi nạn binh đao cho trăm họ.

Lỗ, Tống và Yên cùng hội thề với nhau. Lỗ Hoàn công về nước, tịnh không thấy nước Tống trả lời làm sao cả. Trịnh Lệ công thấy nước Tống vẫn cho sứ sang đòi lễ, lại sai người đến nói với Lỗ Hoàn công. Lỗ Hoàn công bắt đặc dĩ lại sai người mời Tống Trang công sang hội ở đất Hư Qui để quyết định về việc nước Trịnh.

Tống Trang công không đến hội, sai sứ nói với Lỗ Hoàn công rằng :

- Tôi cùng nước Trịnh đã có định ước riêng với nhau, hiền hầu không nên xen vào.

Lỗ Hoàn công giận lắm, mắng rằng :

- Dầu đưa thường dân mà tham lam và thất tín cũng chẳng ra gì, nữa là ông vua một nước !

Nói xong, liền quay xe sang nước Trịnh, cùng với Trịnh Lệ công hội ở đất Vũ Phủ, ước nhau cùng đem quân đánh Tống. Tống Trang công nghe nói Lỗ Hoàn công nổi giận, chắc rằng không giữ được hòa hiếu ; lại nghe nói Tề Hi công không chịu giúp Trịnh Lệ công, liền sai công tử Du sang sứ nước Tề, kể chuyện công tử Đột (Trịnh Lệ công) phụ ơn, xin nước Tề giúp sức cho để đánh công tử Đột, và phục lại ngôi cho công tử Hốt (Trịnh Chiêu công), lại cầu hòa hộ cả cho Yên Bá nữa. Sứ giả đi chưa về, đã nghe báo quân Lỗ và quân Trịnh kéo đến đánh. Tống Trang công sợ hãi, cho đòi các quan đại phu vào để bàn kế cự địch.

Công tử Ngự Thuyết can rằng :

- Trong cuộc tranh chiến, ai phải thì được, ai trái thì thua ; nay ta tham lễ của nước Trịnh, lại làm mất lòng nước Lỗ, vậy thì kẻ kia có thể trách ta được, chỉ bằng ta cho người xin lỗi để cầu hòa là hơn cả.

Nam Cung Trường Vạn nói :

- Giặc thì đến dưới thành mà ta không dám bắn một mũi tên, nhu nhược như vậy thì còn giữ nước làm sao nổi !

Hoa Đốc nói :

- Nam Cung Trường Vạn nói phải đó !

Tổng Trang công không nghe lời công tử Ngự Thuyết, mới sai Nam Cung Trường Vạn làm tướng, đem quân ra đánh.

Nam Cung Trường Vạn lại tiến cử Mạnh Hoạch làm tiên phong. Khi ra trận, Nam Cung Trường Vạn trông thấy bóng tàn bay pháp phối, biết là chỗ Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đứng, liền vỗ vào vai Mạnh Hoạch mà bảo rằng :

- Ngày nay nhà ngươi không lập công thì còn đợi đến bao giờ nữa !

Mạnh Hoạch vâng lời, liền cầm một cái cần sắt xông ra để đánh. Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công trông thấy thì quay xe lui lại mấy bước rồi cho công tử Nịch (Lỗ) và Nguyên Phồn (Trịnh) ra đối địch.

Công tử Nịch và Nguyên Phồn ra trận, quát to lên rằng :

- Tướng kia tên họ là gì, phải nói rõ.

Mạnh Hoạch nói :

- Ta đây là tiên phong nước Tống, tên gọi Mạnh Hoạch.

Nguyên Phồn vừa cười vừa nói :

- Thằng vô danh tiểu tốt kia ! Ta giết mày làm chi cho bẩn cả lưỡi gươm. Mày gọi chủ tướng mày ra đây đối địch cùng ta !

Mạnh Hoạch giận lắm, cầm đao ra nghênh chiến, bị Lương Từ bắn một mũi tên vào cánh tay phải, không cầm được đao nữa, quân Trịnh đổ ra trời lại, giải về đại doanh.

Nam Cung Trường Vạn nghe tin Mạnh Hoạch bị bắt, nghiêng răng nghiêng lợi mà nói rằng :

- Ta không cứu được Mạnh Hoạch thì còn mặt mũi nào mà trở vào cửa thành nước Tống nữa.

Nói xong, liền sai con trưởng là Nam Cung Ngưu đem ba mươi cỗ xe ra đánh mà hẹn phải giả cách thua để dụ giặc tới cửa Tây. Nam Cung Ngưu vâng mệnh ra trận, lên tiếng quát mắng, kể tội Trịnh Đột quên ơn phụ nghĩa, bây giờ lại tự dẫn thân đến chỗ chết, biết điều thì xuống ngựa mà nộp mình đi. Tướng Trịnh nghe nói, liền xông lại

đánh. Đánh chưa được ba hợp, Nam Cung Ngưu giả cách thua chạy. Tướng Trịnh giục ngựa đuổi theo.

Đuổi gần đến cửa Tây, bỗng nghe có mấy tiếng súng nổ, Nam Cung Trường Vạn ở mặt sau đổ ra đánh, Nam Cung Ngưu cũng đem quân trở lại, hai bên cùng đánh ập vào, tướng Trịnh bị Nam Cung Trường Vạn bắt sống được. Nam Cung Trường Vạn đem tướng Trịnh vào nộp Tống Trang công, xin Tống Trang công sai sứ sang dinh quân Trịnh mà đổi lấy Mạnh Hoạch về. Trịnh Lệ công cũng thuận, hai bên đều đồng cũi những người bị bắt đem ra trước trận để đổi lẫn cho nhau ; tướng Trịnh được giao trả cho quân Trịnh ; còn Mạnh Hoạch thì lại trả về quân Tống.

Lại nói chuyện công tử Du nước Tống sang mượn quân nước Tề. Tề Hi công nói :

- Trịnh Đột đuổi anh mà cướp ngôi, ta vẫn lấy làm ghét lắm, nhưng nay ta còn bận đem quân đi đánh nước Kỳ. Nếu quý quốc chịu giúp ta đánh Kỳ thì ta sẽ giúp quý quốc đánh Trịnh.

Công tử Du về báo với Tống Trang công.

Lại nói chuyện Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đang cùng nhau bàn việc đánh Tống, bỗng có người nước Kỳ đến cáo cấp, nói bị quân nước Tề đánh gấp lắm, xin nước Lỗ nghĩ đến tình thân thuộc mà cứu giúp cho.

Lỗ Hoàn công sợ lắm, báo Trịnh Lệ công rằng :

- Nước Kỳ cáo cấp, tôi tất phải sang cứu, cũng chưa có thể phá ngay được thành nước Tống, âu là tôi hãy rút quân về, chắc nước Tống từ nay cũng không dám đòi lễ của nước Trịnh nữa.

Trịnh Lệ công nói :

- Hiền hầu đã định đem quân cứu nước Kỳ, tôi đây cũng xin đi theo giúp hiền hầu.

Lỗ Hoàn công mừng lắm, mới cùng với Trịnh Lệ công thẳng đường tiến sang nước Kỳ. Tống Trang công thấy quân Lỗ và quân Trịnh đã kéo sang nước Kỳ, mới được an tâm.

Hoa Đốc nói với Tống Trang công rằng :

- Nước Tề đã hẹn với ta giúp quân đánh Trịnh, thì bây giờ ta cũng nên giúp Tề mà đánh Kỳ.

Tổng Trạng công liền sai Nam cung Trưởng Vạn đem quân đi giúp Tề, lại cho Mạnh Hoạch làm tiên phong. Tề Hi công sai người sang mượn quân nước Vệ và nước Yên, gặp lúc bấy giờ Vệ Tuyên công mất, thế từ Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ công.

Vệ Huệ công không dám từ chối, cũng đem quân đi giúp Tề để đánh Kỳ. Yên Bá xưa nay vẫn sợ uy nước Tề, thấy nước Tề sang mượn quân, cũng muốn nhân dịp để cầu thân với Tề, vậy mới đem quân sang giúp. Kỳ hầu thấy ba nước (Tề, Vệ và Yên) đem quân đến, không dám ra đánh, chỉ đóng cửa thành lại cố giữ thế thủ, để đợi quân cứu viện. Bỗng nghe báo Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công đã đem quân đến cứu viện. Kỳ hầu trèo lên mặt thành trông thấy, trong bụng mừng rỡ, liền sắp sửa để ra nghênh tiếp. Lỗ Hoàn công kéo quân đến, gặp Tề Hi công ở giữa trận.

Lỗ Hoàn công nói :

- Nước Kỳ là một nước thân thuộc của nước tôi, nghe nói có điều thất lễ với quý quốc, vậy nên tôi phải đến đây để xin lỗi họ.

Tề Hi công nói :

- Tiên tổ tôi là Ai công ngày xưa vì nước Kỳ dèm pha mà bị vua nhà Chu mổ bụng, đến nay đã tám đời rồi, vẫn chưa báo được cái thù ấy. Quý quốc nghĩ tình thân mà phải giúp, tôi đây nghĩ thù cũ mà phải báo, công việc ngày nay, chỉ có đánh nhau mà thôi.

Lỗ Hoàn công giận lắm, liền sai công tử Nịch ra đánh. Tề Hi công sai công tử Bành Sinh ra đối địch. Gặp bấy giờ Trịnh Lệ công kéo đại binh đến, quân Tề thua chạy, công tử Bành Sinh bị tên bắn gần chết ; lúc ấy lại có quân Tống đến đánh giúp.

Quân Tống vừa tới nơi thì bị quân lỗ và quân Trịnh xông lại đuổi đánh, quân Tống phải thua chạy. Tề Hi công vừa chạy vừa ngánh lại, trở vào thành nước Kỳ mà thở rằng :

- Nước Kỳ với ta sau này quyết không cùng sống !

Lỗ Hoàn Công và Trịnh Lệ công thắng trận rồi, thu quân trở về. Kỳ hầu mời cả vào trong thành để bày tiệc khoản đãi.

Em Kỳ hầu là Doanh Quý nói với Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công rằng :

- Ngày nay quân Tề thua trận, càng đem lòng oán giận nước tôi, xin quý quốc nghĩ cách bảo toàn cho.

Lỗ Hoàn công nói :

- Để rồi ta sẽ liệu.

Ngày hôm sau, Kỳ hầu tiễn Lỗ Hoàn công và Trịnh Lệ công ra ngoài thành ba mươi dặm, rồi gạt nước mắt mà trở về. Lỗ Hoàn công về nước rồi, Trịnh Lệ công lại sai người sang giao hiếu, từ bấy giờ chư hầu chia ra hai bè phái : một thuộc Lỗ - Trịnh, còn một thuộc Tống - Tề.

Tề Hi công vì trận thua ở nước Kỳ, trong lòng uất ức thành ra đau nặng, đòi thế tử Chư Nhi đến bên cạnh giường mà dặn rằng :

- Nước Kỳ là kẻ thù với ta, nếu con phá được nước Kỳ thì mới gọi là hiếu tử, nay con lên nối ngôi, nên nghĩ đến việc ấy trước nhất ; nếu không bắt được kẻ thù thì chớ nên bước vào miếu thờ ta.

Thế tử Chư Nhi sụp lại, xin vâng lời dạy. Tề Hi công lại gọi con Di Trọng Niên là Vô Tri vào, sai lấy thế tử Chư Nhi, rồi dặn thế tử Chư Nhi rằng :

- Em cùng mẹ với ta, chỉ sinh được có một mình nó, con phải trông nom săn sóc nó, cũng như lúc ta hãy còn sống thì mới phải đạo.

Nói xong, liền nhắm mắt tắt thở. Các quan tôn thế tử Chư Nhi lên nối ngôi, tức là Tề Tương công.

.....

Tống Trang công oán nước Trịnh đến cốt tủy, lại sai sứ đem những đồ vàng ngọc mà nước Trịnh đã nộp khi trước sang đút lót với bốn nước Tề, Sái, Vệ, Trần, để xin quân phục thù.

Trịnh Lệ công toan đem quân ra đối địch, quan thượng khanh là Sái Túc can rằng :

- Nước Tống là một nước lớn, nay hàng hái tức khí, đem hết quân trong nước sang đánh nước ta, tôi thiết tưởng ta không nên đánh lại, vì đánh mà thua thì khó lòng giữ được cơ nghiệp ; may mà được ra nửa thì lại chuốc thêm lấy thù oán về sau, nước ta cũng chưa biết bao giờ yên được, chỉ bằng ta cứ mặc không ra đánh là hơn.

Trịnh Lệ công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Sái Túc liền hạ lệnh :

- Ai xin ra đánh thì sẽ bắt tội !

Tổng Trang công thấy quân Trịnh không ra đánh, liền đem quân vào đốt cửa thành, phá lấy cột nhà thái miếu nước Trịnh đem về làm cửa thành nước Tống để cho nước Trịnh phải nhục.

Trịnh Lệ công nghĩ càng uất ức, than rằng :

- Ta bị Sái Túc áp chế thế này thì làm vua còn vui gì nữa !

Từ bấy giờ mới có ý muốn giết Sái Túc.

Vua Hoan vương nhà Chu đau nặng, gọi Chu công Hắc kiên đến bên cạnh giường mà bảo rằng :

- Cứ theo lễ thì nên lập con trưởng, nhưng trăm vốn yêu công tử Khắc, nay trăm ủy thác lại cho nhà ngươi, ngày sau anh nó nối ngôi, rồi thứ đến nó, nhờ nhà ngươi giúp cho.

Nói xong thì mất. Chu công Hắc kiên tôn thái tử Đà lên ngôi, tức là vua Trang vương.

Trịnh Lệ công nghe tin vua nhà Chu mất, toan sai người vào viếng tang. Sái Túc cố ý can, nói rằng nhà vua Chu có thù với tiên công nước Trịnh, ngày trước Chúc Đam nước ta đã bắn trúng vào vai vua nhà Chu, nay cho người đến viếng tang, không khéo thì bị nhục.

Trịnh Lệ công dẫu phải nghe lời, nhưng trong lòng càng thêm tức giận. Một hôm nhà vua ra chơi ngoài vườn, chỉ có một mình quan đại phu là Ung Cù đi theo. Trịnh Lệ công trông thấy đàn chim vừa bay vừa hát, liền ngắm nghía mà thờ dài.

Ung Cù nói :

- Nay đang tiết xuân ấm áp, trăm giống chim đều thích ý vui mừng, chúa công đã được tôn quý, làm một vị chư hầu, sao lại buồn rầu như vậy ?

Trịnh Lệ công nói :

- Trăm chim đều được bay nhảy kêu hát tùy lòng, không bị ai kiểm chế, ta đây lại không bằng giống chim, vậy nên không được vui.

Ung Cù nói :

- Có lẽ chúa công nghĩ đến việc người ta đoạt mất quyền chính trong nước hẳn ?

Trịnh Lệ công nín lặng không nói gì cả. Ung Cù lại nói :

- Tôi thiết nghĩ vua cũng như cha, bề tôi cũng như con. Con không lo việc được cho cha, tức là bất hiếu ; bề tôi không giúp nạn được cho vua, tức là bất trung. Nếu chúa công cho Cù này là người không đến nỗi hèn mạt quá, mà giao cho việc gì thì Cù này xin hết sức.

Trịnh Lệ công bèn đuổi hết người chung quanh đi, rồi bảo Ung Cù rằng :

- Nhà ngươi có phải là con rể Sái Túc đó chăng ?

Ung Cù nói :

- Con rể thì có, chứ yêu thì không. Sái Túc gả con cho tôi, chẳng qua là vì vua nước Tống cường bức, thật không phải tự bụng Sái Túc. Sái Túc mỗi khi nói đến thế tử Hốt vẫn có ý quyến luyến, chỉ vì sợ uy nước Tống, nên chưa dám đổi lòng đó thôi.

Trịnh Lệ công nói :

- Nhà ngươi giết được Sái Túc thì ta cho nhà ngươi thay vào chức ấy, nhưng biết dùng kế gì bây giờ ?

Ung Cù nói :

- Xứ Đông Giao nước ta, nay bị quân Tống tàn phá, nhân dân xiêu dạt cả, sáng mai chúa công nên sai Sái Túc đem thóc lúa ra đây để cấp phát cho dân, rồi tôi sẽ bày một tiệc rượu ở Đông Giao, bỏ thuốc độc cho hẳn chết là xong.

Trịnh Lệ công nói :

- Ta giao cho nhà ngươi việc ấy, nhà ngươi phải cẩn thận lắm đấy.

Ung Cù về đến nhà, trông thấy vợ là Sái thị, bỗng nhiên chột dạ, thành ra có ý hoảng hốt. Sái thị sinh nghi, mới hỏi :

- Trong triều hôm nay có việc gì lạ không ?

Ung Cù nói :

- Không.

Sái thị nói :

- Thiếp trông nét mặt phu quân khác thường, trong triều hôm nay tất phải có việc lạ. Đã là tình nghĩa vợ chồng với nhau thì bất cứ việc lớn việc nhỏ, phu quân cũng nên cho thiếp được dự biết.

Ung cú nói :

- Chúa công muốn sai phu thân ra xứ Đông Giao để ủy dụ trăm họ, ta định bày một tiệc rượu ở đây để chúc thọ phu thân, chứ có việc gì đâu !

Sái thị nói :

- Phu quân muốn chúc thọ thân phụ tôi thì cứ gì phải ra tận Đông Giao mới được ?

Ung Cú nói :

- Đó là ta phụng mệnh chúa công, mình hỏi làm gì !

Sái thị càng có lòng nghi ngờ, mới lập kế cho Ung Cú uống rượu thật say, nhân lúc Ung Cú ngủ mê, giả cách hỏi rằng :

- Chúa công sai nhà người giết Sái Túc, nhà người quên rồi à ?

Ung Cú đang mơ mơ màng màng, cũng ú ớ đáp lại rằng :

- Việc đó khi nào tôi dám quên !

Sáng hôm sau, Sái thị bèn bảo Ung Cú rằng :

- Phu quân muốn giết thân phụ tôi, tôi đã biết hết rồi !

Ung Cú nói :

- Chết nỗi, có thể bao giờ !

Sái thị nói :

- Đêm qua, phu quân say rượu đã nói ra tất cả, lại còn giấu làm gì !

Ung Cú nói :

- Nếu quả có việc ấy thì ý mình nghĩ thế nào ?

Sái thị nói :

- Đã lấy chồng thì phải theo chồng, chứ còn hỏi gì nữa !

Ung Cú mới kể hết cả đầu đuôi cho Sái thị nghe. Sái thị nói :

- Tôi sợ rằng thân phụ tôi lại lương lự chưa chắc đã đi ; để gần đến hôm ấy tôi sẽ về trước mà thúc đẩy thân phụ tôi mới được.

Ung Cú nói :

- Nếu mà xong việc, ta thay vào chức ấy thì mình cũng được vinh hiển.

Gần đến hôm ấy Sái thị về nhà cha mẹ, hỏi mẹ rằng :

- Cha với chồng đằng nào thân ?

Mẹ đáp :

- Hai đằng cùng thân cả.

Sái thị lại hỏi :

- Nhưng đằng nào thân hơn ?

Mẹ nói :

- Cha thân hơn chồng.

Sái thị nói :

- Tại sao thế ?

Mẹ đáp :

- Con gái lúc chưa lấy chồng thì chỉ có biết cha, chứ đã biết ai là chồng ; lúc lấy chồng rồi có thể đổi lấy chồng khác được, chứ không có thể đổi được cha khác. Vậy thì chồng định tự người, cha định tự trời, chồng vì với cha thế nào được !

Lời nói vô tình mà làm Sái thị cảm động. Sái thị liền ứa nước mắt mà nói rằng :

- Ngay nay con xin vì cha, con không nghĩ đến chồng được nữa !

Nói xong liền đem chuyện Ung Cù nói riêng với mẹ. Bà mẹ sợ hãi, tức thì nói với Sái Túc. Sái Túc nói :

- Các người chờ nói hờ ra, để khi ấy ta sẽ liệu xử.

Đến hôm ấy, Sái Túc sai người tâm phúc là Cường Thư đem hơn mười kẻ thủ hạ đi hầu, người nào trong mình cũng giắt dao găm cả ; lại sai công tử Át đem hơn trăm giáp sĩ ra mai phục sẵn ở ngoài xứ Đông Giao, để làm quân tiếp ứng. Sái Túc đi đến Đông Giao, Ung Cù ra đón, bày một tiệc rượu rất trọng thể.

Sái Túc nói :

- Ta đi đây là việc nước, chức phận phải như vậy, sao nhà người lại bày về ra làm gì ?

Ung Cù nói :

- Nhân tiết xuân đầm ấm, con xin dâng chén rượu nhạt để mua vui.

Nói xong, rót một chén rượu thật đầy, quì trước mặt Sái Túc, hôn hờ tươi cười mà chúc thọ. Sái Túc giả cách giơ tay ra để tiếp chén, rồi tay phải nắm lấy cánh tay Ung Cù, tay trái cầm lấy chén rượu đổ xuống đất, thấy mặt đất bốc nóng nứt nẻ cả ra, bèn quát to lên rằng :

- Thằng thất phu này mày dám lão với ta !

Nói xong, liền thét người ra bắt lấy. Cường Thu cùng mấy thủ hạ đổ vào trời Ung Cù, rồi đem ra chém, quăng xác xuống sông Chu Tri. Những quan giáp sĩ của Trịnh Lệ công sai đến phục sẵn để tiếp ứng cho Ung Cù, đều bị quan công tử Át đuổi đánh, bỏ chạy tán loạn cả.

Trịnh Lệ công nghe tin, giật mình kinh sợ, nói :

- Thế này thì chắc hẳn Sái Túc không để cho ta được yên nào !

Nói xong, liền trốn sang nước Sái.

Sái Túc nghe tin Trịnh Lệ công đã đi trốn, liền sai người sang nước Vệ, đón Trịnh Chiêu công về nối ngôi.

HỒI MƯỜI HAI

Vệ Tuyên công giành vợ của con

Cao Cừ Di mưu lập vua khác

Vệ Tuyên công là người dâm dục, khi chưa lên nối ngôi, tư thông với người vợ lẽ của cha là nàng Di Khương, sinh được một con trai, tên gọi Cáp Tử. Đến khi lên nối ngôi, cho Cáp Tử làm thế tử, giao phó cho công tử Chúc trông nom. Bấy giờ Cáp Tử đã mười sáu tuổi, Vệ Tuyên công sai sứ sang hỏi con gái trưởng của Tề Hi công cho Cáp Tử.

Sứ giả về nói chuyện con gái Tề hầu phong tư tuyệt thế, Vệ Tuyên công là người tham sắc, muốn lấy làm vợ mình, liền sai Cáp Tử sang sứ nước Tống, rồi làm một cái đài lộng lẫy trên sông Kỳ gọi là Tân Đài và rước nàng về đó làm vợ mình, tức là nàng Tuyên Khương.

Khi Cáp Tử ở nước Tống về đến Tân Đài, Vệ Tuyên công cho vào yết kiến Tuyên Khương, bắt phải gọi là thứ mẫu. Cáp Tử cũng không oán giận cha chút nào cả. Vệ Tuyên công từ khi lấy được Tuyên Khương, đêm ngày vui thú ở chốn Tân Đài, chẳng biết gì đến nàng Di Khương nữa. Được ba năm, Tuyên Khương sinh luôn hai con trai : công tử Thọ và công tử Sóc.

Vệ Tuyên công vì say mê Tuyên Khương quá độ nên tấm lòng thương yêu Cáp Tử ngày trước lại đổi ra thương yêu công tử Thọ và công tử Sóc, định về sau này đem giang sơn nước Vệ truyền lại cho Thọ và Sóc, coi Cáp Tử tựa hồ một người thừa. Nhưng công tử Thọ là người hiếu hữu, vẫn yêu mến Cáp Tử như anh em cùng mẹ sinh ra, nên thường khi ở trước mặt cha mẹ lại có ý bênh vực Cáp Tử.

Vệ Tuyên công ủy thác cho công tử Tiết phụ tá công tử Thọ để ngày sau lên nối ngôi. Công tử Sóc tuy cùng với Công tử Thọ đều là con cùng mẹ với nhau, nhưng tính khí lại khác hẳn với công tử Thọ. Sóc cậy thế mẹ mình được Tuyên công yêu, vẫn âm mưu cướp ngôi nước Vệ. Chẳng những Sóc đem lòng ghét bỏ Cáp Tử, mà đến anh cùng mẹ với Sóc là công tử Thọ, Sóc cũng coi như một cái bướu thừa. Sóc định trừ Cáp Tử trước, rồi sau sẽ trừ công tử Thọ.

Công tử Sóc đã nhiều lần nói với mẹ là Tuyên Khương rằng :

- Ngày nay phụ thân con hãy còn, dầu vẫn trọng đãi mẹ con ta thật, nhưng Cáp Tử là anh, chúng con là em, tất ngày sau hẳn được lên nối ngôi. Huống chi Di Khương tích oán lâu ngày, nếu Cáp Tử nối ngôi lên làm vua, Di Khương sẽ lên làm quốc mẫu, thì mẹ con ta thật không có chỗ nào mà nương thân.

Tuyên Khương ngày trước lẽ ra được cưới về cho Cáp Tử ngày nay lại lấy Vệ Tuyên công, nên đối với Cáp Tử cũng có ý ngại mặt, bèn cùng công tử Sóc bàn mưu để ngày đêm pha Cáp Tử trước mặt Vệ Tuyên công.

Một hôm gặp ngày sinh nhật Cáp Tử, công tử Thọ bày một tiệc rượu mừng. Công tử Sóc cũng dự tiệc. Trong khi ăn tiệc thì Cáp Tử cùng với công tử Thọ chuyện trò thân mật lắm, công tử Sóc có ý không bằng lòng, cáo bệnh lui ra, đi thẳng đến trước mặt Tuyên Khương, nước mắt ràn rụa mà mách rằng :

- Con cũng vì bụng tốt mà cùng với anh em dâng chén rượu mừng Cáp Tử. Khi rượu đã ngà ngà say, Cáp Tử nửa đùa nửa thật, gọi con là con. Con không bằng lòng, có nói lại mấy câu thì hắn lại bảo con rằng : "Mẹ mày tức là vợ tao, mày nên gọi ta là cha mới phải". Con vừa toan cãi lại thì hắn sừng sộ chực đánh con, may mà có anh con khuyên giải, con mới chạy thoát đến đây. Xin thân mẫu nói với phụ thân con phân xử cho.

Tuyên Khương tưởng thực, chờ khi Vệ Tuyên công vào cung, liền khóc nức nở mà thuật chuyện lại cho Vệ Tuyên công nghe, lại đem đặt thêm mấy câu rằng :

- Hắn cố tình làm nhục thiếp. Hắn nói : "Mẹ ta là Di Khương, nguyên là thứ mẫu của phụ thân ta ngày xưa mà phụ thân ta còn nhận làm vợ ; huống chi thân mẫu mày lẽ ra là vợ ta, nay thân phụ ta chỉ mượn tạm mà thôi, tất sẽ có ngày phải trả lại ta cùng với cả giang sơn nước Vệ nữa".

Tuyên công gọi công tử Thọ vào hỏi, công tử Thọ nói :

- Thật quả không có chuyện ấy bao giờ !

Tuyên công nửa tin nửa ngờ, sai nội thị truyền báo Di Khương, trách mắng về sự không biết dạy con.

Di Khương tức giận quá, không nói ra được liền thất cổ chết. Cáp Tử thương mẹ lắm, nhưng sợ trái ý cha, chỉ gạt nước mắt mà khóc thầm.

Công tử Sóc lại cùng Tuyên Khương dèm pha với Vệ Tuyên công rằng :

- Cáp Tử nhân mẹ chết oan, lại càng đem lòng oán giận, nhất định mai sau hắn giết mẹ con tôi để báo thù cho mẹ.

Tuyên công vốn không tin có việc ấy, nhưng Tuyên Khương và công tử Sóc ngày đêm theo dõi, cốt cho Vệ Tuyên công bị mé hoặc phải giết Cáp Tử mới nghe.

Tuyên công xiêu lòng, liền nghĩ kế giết Cáp Tử, nhưng vì không lấy cớ gì mà giết được, Tuyên công liền nghĩ cách phải mượn tay người khác giết ở dọc đường để che mắt thiên hạ.

Gặp bảy giờ Tể Hi công cho người sang mượn quân nước Vệ. Vệ Tuyên công bàn với công tử Sóc, sai Cáp Tử cầm cờ tiết trắng sang sứ nước Tề, rồi cho một bọn hung đồ phục sẵn ở ngang đường, chờ khi thuyền Cáp Tử đến đó thì đổ ra mà giết, hễ lấy được cờ tiết trắng đem về sẽ có trọng thưởng.

Công tử Sóc sắp đặt đầu đuôi rồi, bèn vào nói chuyện với mẹ là Tuyên Khương. Tuyên Khương nghe nói, mừng rỡ vô cùng. Công tử Thọ thấy Vệ Tuyên công đuổi hết những người chung quanh ra, chỉ đòi một mình công tử Sóc vào thương nghị, sinh lòng nghi hoặc, mới vào cung để dò ý Tuyên Khương.

Tuyên Khương vô tình nói thật hết cả. Lại dặn công tử Thọ rằng :

- Đó là chủ ý của phụ thân con, để trừ mối lo cho mẹ con ta về sau, con chớ tiết lộ ra cho người khác biết.

Công tử Thọ biết là chủ ý Vệ Tuyên công dấu can cũng không ích gì, mới đến nói riêng với Cáp Tử, và bảo Cáp Tử nên trốn sang nước khác, rồi sau sẽ liệu cách. Cáp Tử nói :

- Làm con có biết theo mệnh cha, mới gọi là hiếu, nếu trái mệnh cha thì tức là đũa nghịch tử. Thiên hạ lại có nước nào là nước không cha, mà bảo ta trốn đến bây giờ !

Nói xong, liền sắp sửa hành trang, cử việc xuống thuyền đi. Công tử Thọ vừa khóc vừa can, nhưng Cáp Tử nhất định không nghe. Công tử Thọ nghĩ thầm rằng :

- Anh ta thật là một người chí nhân ! Nếu chuyến đi này anh ta bị giết mà ngày sau phụ thân lại cho ta nối ngôi thì chẳng hóa ta cũng mang tiếng làm ru ! Làm con phải nghĩ đến cha, làm em cũng phải nghĩ đến anh, ầu là ta liệu mình đi trước để chịu chết thay cho anh ta

thì tất anh ta được thoát nạn. Phụ thân ta nghe tin ta chết, tất cảm động mà biết nghỉ lại, thì bên từ bên hiếu, trọn vẹn cả hai, thân ta mai hậu cũng có chút thơm lây.

Nghĩ xong, liền xuống một chiếc thuyền đi theo, mời Cáp Từ sang để uống rượu tiễn biệt. Cáp Từ nói là đi việc vua, không dám thông thả. Công tử Thọ liền bước sang thuyền Cáp Từ, rót một chén rượu để mời nhưng chưa kịp nói gì thì nước mắt đã ứa ra, rò xuống chén rượu. Cáp Từ vội vâng đỡ lấy mà uống.

Công tử Thọ nói :

- Chén rượu này đã bán mất rồi !

Cáp Từ nói :

- Ấy, chính anh muốn uống cái tình của em ở trong ấy !

Công tử Thọ gạt nước mắt nói :

- Chén rượu hôm nay là chén rượu vĩnh biệt của anh em ta. Nếu anh nghĩ đến tình em, thì xin gắng uống cho thật nhiều !

Cáp Từ nói :

- Anh đâu dám từ chối !

Hai người nhìn nhau, nước mắt rung rung, chén thù chén tạc. Công tử Thọ cố ý đổ rượu cho Cáp Từ uống thật say, Cáp Từ say rượu quá, nằm phục xuống mà ngủ.

Công tử Thọ báo những người đi theo rằng :

- Việc quân mệnh không thể chậm trễ được, ầu là ta phải đi thay anh ta.

Nói xong, liền lấy cờ tiết trắng của Cáp Từ, cắm sang mũi thuyền mình, lại đưa cho người nhà Cáp Từ một phong thư mà dặn rằng :

- Chờ khi nào thế tử tỉnh dậy thì các người sẽ đệ trình.

Công tử Thọ chèo thuyền đi trước. Thuyền gần đến bến, bọn hung đồ phục ở vệ sông trông thấy cờ tiết trắng, đều cho là Cáp Từ đã đến, kéo ô ra. Công tử Thọ đứng dậy mắng rằng :

- Ta là con trưởng Vệ hầu, phụng mệnh sang sứ nước Tề, lữ chúng hay là người nào mà dám đến đây ngăn trở ?

Bọn hung đồ đồng thanh nói :

- Chúng ta phụng mệnh chỉ của Vệ hầu đến đây để lấy đầu người.

Nói xong, liền chém lấy đầu công tử Thọ đựng vào cái hộp gỗ, mang ngay xuống thuyền và lấy cả cờ tiết trắng mang đi. Người nhà công tử Thọ bỏ chạy tán loạn cả.

Lại nói chuyện Cáp Tử khi tỉnh dậy, không trông thấy công tử Thọ đâu cả, chỉ thấy người nhà đệ trình một phong thư, liền mở ra xem, trong thư chỉ có tám chữ rằng :

- *"Em đã đi thay, anh nên tránh nạn".*

Cáp Tử ứa nước mắt mà nói rằng :

- Em ta muốn thay ta hứng lấy nạn. Ta phải đi ngay kẻo em ta bị giết lầm.

Cáp Tử liền giục người nhà chèo thuyền đi mau. Đêm hôm ấy bóng trăng vắng vặc, thuyền lướt như bay, Cáp Tử nghĩ đến công tử Thọ, không lúc nào nhắm mắt được. Đi được một lúc, trông thấy thuyền công tử Thọ, Cáp Tử mừng lắm, nói :

- May sao ! Em ta hãy còn ! Thế mới thật là lòng trời !

Người hầu bẩm rằng :

- Đây là thuyền ngược chứ không phải thuyền xuôi.

Cáp Tử có ý nghi, mới giục người nhà chèo mau lên xem. Khi hai thuyền gần nhau, chỉ thấy một bọn còn đồ, mà chẳng thấy công tử Thọ đâu cả.

Cáp Tử càng nghi, mới giả cách hỏi rằng :

- Các người phụng mệnh chúa công đã làm xong việc chưa ?

Bọn còn đồ thấy nói đến việc bí mật của mình, lại tưởng là công tử Sóc sai người đến tiếp ứng, liền bưng cái hộp gỗ dâng lên mà nói rằng :

- Bẩm đây, chúng tôi làm đã xong việc rồi !

Cáp Tử mở cái hộp gỗ ra xem, trông thấy đầu công tử Thọ, liền ngửa mặt lên trời mà khóc rằng :

- Oan khổ thay ! Trời ơi là trời !

Bọn hung đồ ngạc nhiên hỏi :

- Cha giết con, sao ngài lại bảo là oan ?

Cấp Từ nói :

- Ta đây mới thật là Cấp Từ, vì ta có tội, phụ thân sai giết ta ; còn công tử Thọ là em ta, có tội gì mà chúng bay giết ? Chúng bay nên mau mau chém lấy đầu ta, đem về nộp phụ thân ta, để chuộc lấy cái tội giết lầm ấy !

Trọng bọn hung đồ có đứa biết mặt hai công tử, nhận có bóng trắng mới nhận kỹ ra mà nói rằng :

- Chúng ta lầm thật rồi !

Nói đoạn liền chém đầu Cấp Từ, bỏ cả vào trong hộp gỗ. Người nhà Cấp Từ cũng bỏ chạy tán loạn cả. Bọn hung đồ về đến Vệ thành, đem cờ tiết trắng vào trình công tử Sóc, kể chuyện đầu đuôi hai người bị giết, chỉ sợ công tử Sóc trách mắng về việc giết lầm. Chẳng ngờ việc ấy lại làm vui lòng công tử Sóc lắm, công tử Sóc liền đem vàng lụa thưởng cho bọn hung đồ, rồi vào cung nói với Tuyên Khương rằng :

- Anh Thọ con cầm cờ tiết trắng đi trước, nên bị giết lầm, may sao khi Cấp Từ đến nơi, lại tự xưng tên họ, vậy nên chúng nó mới giết được để đền mạng cho anh con.

Tuyên Khương đầu thương công tử Thọ, nhưng lại lấy việc giết được Cấp Từ làm may, nửa thương nửa mừng, mới cùng với công tử Sóc bàn nhau hãy thông thả không nói cho Vệ Tuyên công biết vội.

Nguyên Cấp Từ khi trước đã được ủy thác cho công tử Tiết, công tử Thọ khi trước đã được ủy thác cho công tử Chức. Bấy giờ công tử Tiết và công tử Chức nghe tin hai người bị giết, mới bàn nhau vào nói cho Vệ Tuyên công biết.

Sáng hôm sau, Vệ Tuyên công ra triều, công tử Tiết và công tử Chức sụp lạy ở dưới đất mà khóc rống lên. Vệ Tuyên công giật mình kinh sợ, hỏi có việc gì. Tiết và Chức bèn đem việc Cấp Từ và Thọ bị giết kể lại một lượt. Lại xin làm lễ an táng cho Cấp Từ và Thọ.

Vệ Tuyên công đầu ghét Cấp Từ, nhưng vẫn yêu công tử Thọ, nay nghe nói hai người đều bị giết, đau đớn quá, mặt mày xạm xám, không nói ra lời. Hồi lâu thì nước mắt đầm đìa như mưa, Tuyên công thở dài mà than rằng :

- Thôi, chính đứa con gái nước Tề đã làm hại ta rồi! ⁽¹⁾

Nói xong, tức khắc đòi công tử Sóc vào hỏi. Công tử Sóc chối từ không biết. Vệ Tuyên công giận lắm, truyền cho công tử Sóc phải nã bắt những đứa hung đồ giết người ấy. Từ bấy giờ Vệ Tuyên công thương nhớ công tử Thọ thành ra đau nặng, động nhấm mắt thì lại trông thấy Di Khương, Cáp Tử và công tử Thọ đến khóc ở trước mặt, cầu cúng mãi không khỏi. Được nửa tháng thì Vệ Tuyên công chết.

Công tử Sóc lên nối ngôi, tức là Vệ Huệ công. Vệ Huệ công cách chức công tử Tiết và công tử Chúc. Hai vị công tử đem lòng oán giận, chỉ muốn vì Cáp Tử và công tử Thọ báo thù. Anh Vệ Huệ công là công tử Ngoan cũng có ý không phục mới bỏ trốn sang nước Tề.

Vệ Huệ công lên nối ngôi, nhân việc giúp Tề đánh Kỷ, bị quân Trịnh đánh cho một trận, vẫn có ý oán Trịnh Lệ công. Bỗng nghe có sứ nước Trịnh đến, hỏi ra mới biết là Trịnh Lệ công bị đuổi, các quan nước Trịnh cho sang đón vua cũ là Trịnh Chiêu công về nối ngôi, Vệ Huệ công mừng lắm, liền cho quân đưa Trịnh Chiêu công về nước.

Sái Túc sụp lạy Trịnh Chiêu công, xin lỗi về việc ngày trước không bảo hộ nối Chiêu công, để đến nối Chiêu công phải trốn sang nước Vệ. Trịnh Chiêu công đâu không bắt tội Sái Túc, nhưng có ý nhạt nhẽo, không được kính trọng như ngày trước. Sái Túc xem chừng cũng không bằng lòng, thường hay cáo ốm không vào triều.

Trịnh Chiêu công ngày trước vẫn ghét Cao Cừ Di, đến lúc Chiêu công về nước, thì Cao Cừ Di sợ Chiêu công hại mình, mới âm mưu định giết Chiêu công mà lập công tử Vi. Còn Trịnh Lệ công trốn sang nước Sái, mượn người nước Sái nói với Đan Bá, xin đến ở đất Lịch. Đan Bá không cho.

Trịnh Lệ công mới thông mưu với người nước Sái giết Đan Bá đi, chiếm cứ lấy đất Lịch, rồi đào hào đắp lũy, luyện tập quân mã để định kế cướp ngôi nước Trịnh, đương đầu với Trịnh Chiêu công. Sái Túc nghe báo sợ lắm, liền vào nói với Trịnh Chiêu công.

(1) *Chi Tuyên Khương*

Trịnh Chiêu công sai quan đại phu là Phó Hà đem quân ra đóng ở đất Đại Lăng để chặn đường, khiến cho Trịnh Lệ công không sang đánh được. Trịnh Lệ công biết rằng Chiêu công đã có phòng bị, mới sai sứ nói với Lỗ Hoàn công, lại nhờ Lỗ Hoàn công sang xin lỗi với Tống Trang công họ, hẹn rằng khi nào về nước, sẽ xin nộp đủ các thứ lễ vật đã nói ngày trước.

Lỗ Hoàn công sai sứ sang nói với Tống Trang công. Tống Trang công lại động lòng tham, liền kết liên với Sái và Vệ để giúp cho Trịnh Lệ công.

Vệ Huệ công có công khó nhọc đưa Trịnh Chiêu công về nước, thế mà Trịnh Chiêu công không biết tạ ơn ; cho nên Vệ Huệ công cũng đem lòng oán giận Trịnh Chiêu công, mới đem quân sang hội với Tống để giúp Trịnh Lệ công về nước.

Công tử Tiết báo công tử Chúc rằng :

- Nay Vệ Sóc định đem quân sang hội với Tống, chính là lúc chúng ta có thể báo thù cho Cấp Tử và công tử Thọ được.

Công tử Chúc nói :

- Bây giờ ta hãy bàn định xem nên lập ai mới được.

Hai người đang mặt nghị với nhau thì nghe nói có quan đại phu là Ninh Quý xin vào yết kiến. Công tử Tiết và công tử Chúc mời vào. Ninh Quý nói :

- Hai vị công tử đã quên mất cái oan của Cấp Tử và công tử Thọ hay sao ? Cơ hội ngày nay không nên bỏ mất.

Công tử Chúc nói :

- Chúng tôi đang bàn nhau chưa biết lập ai.

Ninh Quý nói :

- Tôi xem trong bọn công tử, chỉ có Kiêm Mậu là có thể lập được. Và Kiêm Mậu lại là con rể thiên tử nhà Chu thì có thể trấn áp người trong nước được.

Ba người liền kết ước hội thề với nhau, rồi mật sai bọn tùy tùng của Cấp Tử và công tử Thọ huyện truyền tin Vệ Huệ công đánh

Trịnh bị thua, đã chết trận rồi, nay lập công tử Kiêm Mậu lên nối ngôi.

Khi đã lập xong Kiêm Mậu rồi, mới kể tội Vệ Sóc làm hại hai anh để đến nỗi Vệ Tuyên công uất giận mà chết ; lại phát tang để trở Cấp Tử và công tử Thọ, và sai người sang báo tin cho vua nhà Chu biết là Kiêm Mậu đã lên ngôi.

Ninh Quý đem quân ra đóng ở ngoài còi để chắn đường khiến cho Vệ Huệ công không về được. Công tử Tiết muốn giết Tuyên Khương. Chức can rằng :

- Tề Khương đâu có tội, nhưng là em gái Tề hầu, nếu ta giết đi thì méch lòng nước Tề, chỉ bằng ta lưu lại để giữ lấy tình giao hiếu hai nước.

Nói xong, liền cho Tuyên Khương ra ở biệt cung, và cấp lương tháng cho.

Lại nói chuyện Tống, Lỗ, Sái và Vệ, bốn nước đem quân đánh Trịnh. Sái Túc đem quân đến đất Đại Lăng cùng với Phó Hà hợp sức nhau để chống giữ, bốn nước không thể đánh được, đều phải thu quân trở về. Vệ Huệ công về đến nửa đường, nghe tin công tử Tiết và công tử Chức nổi loạn, đã lập Kiêm Mậu lên làm vua, liền trốn sang nước Tề.

Tề Tương công nói :

- Vệ Sóc tức là cháu gọi ta bằng cậu, thế nào ta cũng phải cất quân đi giúp hắn.

Vệ Sóc mới ước với Tề Tương công khi nào về nước, bao nhiêu bảo ngọc trong kho đều đem biếu nước Tề cả.

Tề Tương công mừng lắm, bỗng nghe nói có sứ nước Lỗ đến. Nguyên là Tề Tương công cầu hôn với nhà Chu, vua nhà Chu sai Lỗ Hoàn công làm chủ hôn để gả Vương Cơ cho nước Tề. Lỗ Hoàn công định thân hành đến nói chuyện với Tề Tương công về việc ấy.

Tề Tương công sực nhớ đến em gái là Văn Khương, đã lâu không được gặp mặt, mới sai sứ sang Lỗ đón Lỗ Hoàn công và đón cả Văn Khương một thể.

Các quan đại phu nước Tề hỏi Tề Tương công rằng :

- Đến bao giờ thì chúa công đi đánh Kiêm Mậu nước Vệ ?

Tề Tương công nói :

- Kiêm Mậu cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta đang cầu hôn với nhà Chu, thì việc ấy hãy để thông thả.

Tương công chỉ sợ người nước Vệ giết mất Tuyên Khương, mới sai Vô Tri đưa công tử Ngoan về nước Vệ, lại dặn riêng Vô Tri lập kế cho công tử Ngoan tư thông với Tuyên Khương, để Ngoan phải bệnh vực Vệ Sóc.

Vô Tri đưa công tử Ngoan về nước Vệ, rồi đem lời dặn của Tề Tương công nói với Tuyên Khương. Tuyên Khương bằng lòng, nhưng công tử Ngoan nghĩ tình cha con, nhất định không chịu. Vô Tri bàn mưu với công tử Chúc. Công tử Chúc cũng muốn lấy lòng nước Tề, mới lập kế bày một tiệc rượu mời công tử Ngoan uống, lại sai một bọn nữ nhạc ra chuốc rượu, đổ cho thật say, rồi vực Ngoan vào phòng Tuyên Khương. Đến lúc tỉnh rượu, Ngoan cũng có ý hối, nhưng hối cũng không kịp nữa ; từ bấy giờ Tuyên Khương cùng công tử Ngoan kết làm vợ chồng, sau sinh được năm người con.

Sái Túc nước Trịnh ở đất Đại Lăng đem quân về nước, đang tìm cách để chống giữ với Trịnh Lệ công ở đất Lịch, sực nghĩ rằng nước Tề cùng với Trịnh Lệ công vẫn thù nhau về việc đánh Kỳ, bởi vậy nước Tề ngày nay không dự vào cái mưu giúp Trịnh Lệ công ; lại nghe nói Lỗ Hoàn công làm chủ hôn cho nước Tề, Sái Túc mới nói với Trịnh Chiêu công xin đem lễ vật sang giao hiếu với Tề và Lỗ, nếu hai nước ấy giúp mình thì có thể chống cự với Tống được.

Sái Túc chỉ biết phòng bị Trịnh Lệ công, không ngờ âm mưu của Cao Cừ Di rất là hiểm độc, Cao Cừ Di chỉ e có Sái Túc là người mưu trí, nên chưa dám làm, nay thấy Sái Túc đi vắng, nên không còn sợ hãi chi cả, liền mật sai người đón công tử Vi về nhà, rồi nhân lúc Trịnh Chiêu công đi tế, phục sẵn quân giáp sĩ ở dọc đường, nhảy xổ ra giết đi, phao tin rằng bị kẻ cướp chém chết, lập công tử Vi lên nối ngôi. Công tử Vi sai người triệu Sái Túc về, để cùng với Cao Cừ Di cùng coi việc nước.

Vợ chồng Lỗ Hoàn công sang Tề

Vua tể Trịnh Từ Vi bị giết

Lại nói chuyện Tề Tương công thấy Sái Túc sang sứ, vui mừng tiếp đón, vừa toan cho người sang đáp lễ, bỗng nghe nói Cao Cừ Di đã giết Trịnh Chiêu công mà lập công tử Vi, liền nổi giận, định cất quân sang đánh ; lại nghe tin Lỗ Hoàn công cùng vợ là Văn Khương sắp sang đến nơi, mới gạt chuyện nước Trịnh lại một bên, thân hành đến sông Lạc Thủy để đón.

Văn Khương ở Lỗ, khi mới thấy sứ Tề sang đón, trong lòng cũng mơ tưởng đến anh là Tề Tương công, mới nói với Lỗ Hoàn công mượn tiếng xin về thăm nhà ; cùng với Lỗ Hoàn công cùng sang Tề. Lỗ Hoàn công vốn là người chiều vợ, bất đắc dĩ cũng phải cho đi.

Quan đại phu là Thân Nhu can rằng :

- Cứ theo lễ thì con gái đã đi lấy chồng, nếu cha mẹ hãy còn, mỗi năm được về thăm một lần. Nay cha mẹ phu nhân đều mất cả thì không lẽ phu nhân lại về thăm anh. Nước Lỗ ta vốn là một nước biết giữ lễ, tôi thiết tưởng không nên làm việc trái lễ ấy.

Lỗ Hoàn công đã nhận lời với Văn Khương rồi nên không nghe lời Thân Nhu nữa : hai vợ chồng cùng nhau sang Tề. Đi đến sông Lạc Thủy, đã thấy Tề Tương công đón ở đấy rồi. Hai bên nhìn nhau mừng rỡ, rồi cùng trở về Lâm Tri. Lỗ Hoàn công vâng mệnh vua nhà Chu nói về hôn sự. Tề Tương công lấy làm cảm tạ lắm, bày tiệc để thết đãi vợ chồng Lỗ Hoàn công. Tiệc xong, liền mời Văn Khương vào trong cung, nói rằng để đi thăm các cung tần ngày trước. Ai ngờ Tề Tương công đã sửa soạn một phòng kín, đặt sẵn tiệc rượu cùng với Văn Khương tự tình. Sáng hôm sau, mặt trời đã cao ba trượng, hai người hãy còn ôm nhau mà ngủ. Lỗ Hoàn công ở ngoài, một mình buồn bã, có ý nghi hoặc, sai người đến cửa cung để hỏi dò mới biết là Tề Tương công chưa có chính phi, chỉ có thứ phi là Liên thị, tức là em họ quan

đại phu Liên Xung, nhưng bị Tế Tương công ghét bỏ vẫn ở riêng một chỗ. Văn Khương vào cung, hai anh em tự tình với nhau, chứ chẳng có phi tần nào cả.

Lỗ Hoàn công nghe nói tức giận, lại vừa gặp Văn Khương ở trong cung ra, liền hỏi Văn Khương rằng :

- Tối hôm qua ở trong cung, phu nhân uống rượu với ai ?

Văn Khương nói :

- Thiếp uống rượu với Liên thị.

Lỗ Hoàn công lại hỏi :

- Uống rượu đến bao giờ mới xong ?

Văn Khương nói :

- Lâu ngày mới gặp nhau nên chuyện trò mãi cho đến khi bóng trăng ngang tường, bấy giờ vào độ nửa đêm.

Lỗ Hoàn công lại hỏi :

- Chẳng hay ông anh phu nhân có đến dự tiệc hay không ?

Văn Khương nói :

- Anh tôi có đến dự tiệc bao giờ đâu !

Lỗ Hoàn công vừa cười vừa nói :

- Chẳng lẽ tình anh em với nhau, ông anh lại không đến uống một chén rượu hay sao ?

Văn Khương nói :

- Khi uống rượu đến nửa chừng thì anh tôi có đến mời một chén, rồi lại đi ngay.

Lỗ Hoàn công hỏi :

- Tiệc tan rồi, sao phu nhân không ra ngay ?

Văn Khương nói :

- Đêm khuya quá, ra không tiện.

Lỗ Hoàn công nói :

- Vậy phu nhân ngủ ở đâu ?

Văn Khương nói :

- Quân hầu lẩn thẩn quá ! Sao lại hỏi đến chuyện ấy ? Trong cung bao nhiêu phòng, không thiếu gì chỗ ngủ. Thiếp ngủ tại Tây cung, tức là cái phòng của thiếp vẫn nằm ngày còn bé.

Lỗ Hoàn công nói :

- Thế sao hôm nay phu nhân ngủ trưa làm vậy ?

Vân Khương nói :

- Đêm qua thiếp uống rượu say, mệt quá, thành ra ngủ trưa.

Lỗ Hoàn công hỏi :

- Đêm qua phu nhân cùng nằm với ai ?

Vân Khương nói :

- Chỉ có mấy người cung nhân đó mà thôi.

Lỗ Hoàn công hỏi :

- Ông anh phu nhân đêm qua ngủ ở đâu ?

Vân Khương thẹn đỏ mặt lên mà rằng :

- Anh ngủ ở đâu thì em gái hỏi làm gì mà biết, quân hầu nói buồn cười tệ !

Lỗ Hoàn công nói :

- Ta chỉ e rằng ông anh lại cần phải biết chỗ em gái ngủ !

Vân Khương nói :

- Sao quân hầu lại nói thế ?

Lỗ Hoàn công nói :

- Trai gái phải có phân biệt mới được, đêm qua phu nhân ở trong cung, ngủ chung với anh, ta đây đã biết hết cả rồi, phu nhân đừng có giấu giếm nữa !

Vân Khương ngoài miệng tuy vẫn còn chối cái băng quơ, mếu mếu khóc khóc, nhưng trong lòng cũng hổ thẹn, không biết thế nào mà kể. Lỗ Hoàn công giận lắm nhưng thấy mình đang ở nước Tề, biết rằng nói ra không tiện, mới sai người vào cáo từ với Tề Tương công để xin về nước.

Tề Tương công cũng biết mình làm điều không phải, có ý áy náy, nên khi Vân Khương ở trong cung ra về, liền sai một người lục sĩ tâm phúc là Thạch Chi Phân Như đi dò xem vợ chồng Lỗ Hoàn công

có nói năng gì không. Thạch Chi Phân Như trở về, đem chuyện Lỗ Hoàn công và Van Khương cãi nhau nói lại cho Tề Tương công nghe.

Tề Tương công giật mình kinh sợ, nói :

- Ta chắc rồi lau ngay thế nào Lỗ hầu cũng biết, không ngờ lại biết chóng làm vậy !

Bỗng thấy Lỗ Hoàn công cho người đến cáo từ xin về. Tề Tương công biết là việc đã tiết lộ, chắc là có lưu lại Lỗ hầu cũng chẳng ở nào, mới nhận lời và hẹn ra chơi núi Ngưu Sơn để cùng nhau uống rượu tiễn biệt. Tề Tương công phần thì quyến luyến Van Khương, phần thì sợ Lỗ Hoàn công quá giận đem lòng thù oán, mới mặt sai công tử Bành Sinh chờ khi tiệc tan, đưa Lỗ hầu về công quán, thì kết liễu tính mệnh Lỗ hầu ngay ở trong xe. Bành Sinh lúc trước đi đánh nước Kỳ, bị quân Lỗ bắn một mũi tên gần chết, vẫn còn căm tức, nay thấy Tề Tương công giao cho việc ấy, liền vui lòng nhận ngay.

Ngày hôm ấy Tề Tương công mở đại yến ở núi Ngưu Sơn mùa hát linh đình. Tề Tương công ăn cần khoản đãi Lỗ Hoàn công, tỏ ý bội phần tha thiết. Lỗ Hoàn công thì chỉ cúi đầu, không nói gì cả. Tề Tương công sai các quan đại phu lần lượt mời rượu. Lại sai cung nga và nội thị bưng bầu qui mời.

Lỗ Hoàn công trong lòng uất ức, cũng mượn chén rượu để giải phiền, chẳng ngờ thành ra say quá, khi tiệc tan rồi, người cứ mềm là ra, lúc từ biệt không bước vững được nữa. Tương công sai công tử Bành Sinh vực Lỗ Hoàn công lên xe công tử Bành Sinh bèn cùng ngồi xe với Lỗ Hoàn công ; khi ra khỏi quốc môn độ hai dặm, Bành Sinh thấy Lỗ Hoàn công ngủ say, mới đưa tay bóp vào hai cạnh sườn. Bành Sinh vốn sức khỏe lắm, tay cứng như sắt, nên Lỗ Hoàn công bị gãy xương sườn, kêu lên một tiếng, máu chảy lênh láng ra xe mà chết. Bành Sinh liền hô hoán lên rằng :

- Lỗ hầu say rượu ngộ cảm chết rồi !

Nói xong liền truyền dong xe thẳng vào thành, để báo tin cho Tề Tương công biết.

Tề Tương công nghe tin Lỗ Hoàn công chết rồi, giả cách thương xót lăn khóc, sai người khâm liệm nhập quan, rồi báo tin cho nước Lỗ

biết để đem thi hai về nước. Các quan tùy tùng của Lỗ Hoàn công bấy giờ về đến nước bèn thuật lại chuyện Lỗ Hoàn công bị giết ở trong xe.

Quan đại phu là Thân Nhu nói :

- Trong nước không nên một ngày không có vua.

Nói xong, liền lập thế tử Đông làm chủ việc tang, chờ khi xe tang về nước rồi thì lên nối ngôi. Công tử Khánh Phủ tức giận, vùng vàng nói :

- Tề hoàn loạn luân vô đạo, dám hại đến quân phụ ta, xin cho tôi đem một đạo quân sang đánh Tề để trừng trị tội ác ấy.

Thân Nhu nghe nói, cũng lấy làm phách, mới hỏi riêng kẻ mưu sĩ là Thi Bá rằng :

- Có nên đánh nước Tề không ?

Thi Bá nói :

- Việc này là một việc ám muội, không nên để các nước biết. Và ta yếu, Tề mạnh chưa chắc ta đã đánh nổi Tề, chẳng bỏ lại pho bày thêm sự xấu xa ra ; chỉ bằng hãy chịu ẩn nhẫn, xin với vua Tề xét cho việc biến cố trong xe, khiến Tề giết công tử Bành Sinh đi, để khỏi mang tiếng với các nước. Như vậy thì ắt Tề phải nghe theo.

Thân Nhu mới nói lại với Khánh Phủ, rồi sai Thi Bá viết thư đưa sang cho Tề. Thế tử Đông đang lúc tang sự không đứng tên, có quan đại phu là Thân Nhu ký thay. Tề Tương công mở thư ra xem,

Thư rằng :

"Ngoại thần là Thân Nhu cúi lạy dâng thư lên Tề hiến hầu điện hạ :

"Chúa công tôi khi trước vâng mệnh thiên tử sang quý quốc để thương nghị việc hôn nhân, nay đã thành ra có đi mà không có về ; đường sá nhao nhao, ai cũng nói đến việc biến ở trong xe mà không biết kẻ nào là thủ phạm. Nước tôi thật lấy làm xấu hổ với chư hầu lắm. Vậy dám xin hiến hầu đem công tử Bành Sinh trị tội thì tiếng xấu ấy mới mong lấy được".

Tề Tương công xem xong, liền sai người gọi công tử Bành Sinh vào. Công tử Bành Sinh cậy mình có công, ngang nhiên đi vào.

Bấy giờ đang có mặt sứ nước Lỗ ở đấy, Tề Tương công bèn mắng công tử Bành Sinh rằng :

- Ta thấy Lỗ hầu vui chén quá say, mời sai nhà người vục lên xe đưa về, sao nhà người không giữ gìn cẩn thận, để đến nỗi ngài phải chết đột ngột như vậy ? Tội nhà người để đầu cho hết !

Nói xong, truyền trời công tử Bành Sinh lại mà đem ra chém ở ngoài chợ. Công tử Bành Sinh kêu rầm lên rằng :

- Đưa hôn quân vô đạo kia ! Mày bảy mươi lăm kế để gian dâm với em gái rồi giết người ta, bây giờ lại đổ tội cho ta. Ta chết đi, thế nào cũng làm tai làm quái để báo thù cho mày biết !

Tể Tương công cứ giả lơ như không nghe tiếng. Người chung quanh đều bụng miệng cười thầm. Tể Tương công một mặt sai người vào nói với vua nhà Chu xin cưới Văn Cơ một mặt sai người đưa đám Lỗ Hoàn công về nước. Văn Khương ở lại nước Tề, không về nước Lỗ nữa.

Quan đại phu nước Lỗ là Thân Nhu cùng thế tử Đông đưa linh cữu Hoàn công về Lỗ để an táng. Khi an táng xong thế tử Đông lên nối ngôi, tức là Lỗ Trang công. Trang công họp các quan để bàn về việc làm chủ hôn cho nước Tề.

Thi Bá nói :

- Nước ta có ba điều xấu hổ, chúa công có biết không ?

Lỗ Trang công nói :

- Ba điều xấu hổ là những điều gì ?

Thi Bá nói :

- Tiên công ta mất đi đầu đã thành phục rồi, nhưng tai tiếng vẫn còn, đó là một điều xấu hổ ; quốc mẫu ta ở nước Tề không về, khiến cho người ta nghị luận, đó là hai điều xấu hổ ; chưa công hiện đang có tang mà lại phải làm chủ hôn cho Tề là nước cừu địch với ta, chối từ đi thì sợ trái thiên tử, không chối từ thì thiên hạ chế cười, đó là ba điều xấu hổ.

Lỗ Trang công nghe nói, buồn rầu mà đáp rằng :

- Ba điều xấu hổ ấy làm thế nào mà tránh khỏi được ?

Thi Bá nói :

- Mình muốn cho người ta không ghét thì trước hết phải bỏ điều ác ; mình muốn cho người ta không nghị thì trước hết phải giữ điều

tín. Tiên công ta ngày xưa chưa được thụ phong, nay nhân việc chủ hôn này, chúa công nên xin thiên tử phong cho, khiến người dưới tuổi vàng cũng được hưởng cái vinh dự ấy, thế thì điều xấu hổ thứ nhất có thể tránh khỏi được ; quốc mẫu ta ở bên Tề, nên sai người sang đón về, để trọn đạo hiếu của chúa công, thế thì điều xấu hổ thứ hai có thể tránh khỏi được. Còn việc chủ hôn thì rất là khó xử, nhưng tôi cũng xin dâng một kế.

Lỗ Trang công nói :

- Kế gì ?

Thi Bá nói :

- Chúa công nên làm một quán xá ở ngoài cõi, để Vương Cơ ở đây, rồi sai quan thượng đại phu đón mà đưa sang nước Tề. Như thế trên không trái mệnh thiên tử, dưới không mất lòng lân quốc, mà mình lại giữ trọn được cái lễ cư tang. Như vậy là điều xấu hổ thứ ba cũng có thể tránh khỏi được.

Lỗ Trang công nói :

- Than Nhu bảo ta là nhà người nhiều mưu trí, nay quả nhiên như vậy !

Nói xong, liền theo kế mà làm, sai quan đại phu là Chuyên Tôn Sinh sang nhà Chu đón Vương Cơ. Vua nhà Chu thuận cho, đang chọn người để sang phong, thì Chu công Hắc Kiên xin đi. Trang vương không cho mà lại sai quan đại phu là Vinh Thúc.

Nguyễn Chu công Hắc Kiên phụng mệnh tiên vương nhà Chu ngày xưa phù tá vương tử Khắc (em Trang vương), Trang vương nghi Chu công Hắc Kiên muốn giao thiệp với nước ngoài để làm vây cánh cho vương tử Khắc, bởi vậy mới không dám sai đi.

Chu công Hắc Kiên biết là Trang vương nghi mình, đêm hôm ấy đến bàn với vương tử Khắc, muốn nhân đám cưới Vương Cơ mà khởi loạn, giết Trang vương để lập vương tử Khắc.

Quan đại phu là Tân Bá biết mưu ấy, liền vào nói với Trang vương. Trang vương bèn giết Chu công Hắc Kiên và đuổi vương tử Khắc. Vương tử Khắc trốn sang nước Yên.

Chuyên Tôn Sinh nước Lỗ phụng mệnh đưa Vương Cơ sang Tề, và đón Văn Khương về Lỗ. Tề Tương công vẫn có ý quyến luyến Văn

Khuông, không thể dứt tình được, nhưng sợ công luận, đành cùng phải cho về.

Khi Văn Khuông cùng với Tể Tương công từ giả, hai người bịn rịn không nở rời nhau, luôn mồm nói câu trần trọng còn có ngày lại gặp nhau rồi mới gạt nước mắt chia tay. Văn Khuông phân thì say mê Tể Tương công, phân thì thẹn không muốn trở về nước Lỗ, bước đi uest oải, buồn rầu. Khi đi đến đất Chúc (đất nước Tể ở gần nước Lỗ) trông thấy quán xá gọn gàng, sạch sẽ, Văn Khuông thờ dài mà than rằng :

- Đất này chẳng phải Tể, chẳng phải Lỗ, chính là nhà ta đó !

Nói xong, liền sai người về nói với Lỗ Trang công rằng :

- Gái góa này, tính ưa những chỗ thanh tĩnh, không muốn về nơi cung điện làm gì ! Nếu muốn cho ta về thì trừ phi sau khi ta đã chết rồi mà thôi !

Lỗ Trang công biết là Văn Khuông không mặt mũi nào mà về nước, mới sai người làm quán xá ở đất Chúc Khâu (đất nước Lỗ) đón Văn Khuông về đây. Từ bấy giờ Văn Khuông cứ ham vui phong cảnh ở trong đất Chúc và đất Chúc Khâu.

Tể Tương công từ khi giết Lỗ Hoàn công thì người trong nước ai cũng sôi nổi bàn tán, cho là Tể hầu vô đạo, hoang dâm tàn ác, trái với lẽ trời.

Tể Tương công trong lòng xấu hổ, vội vàng sai người đón nàng Vương Cơ đến Tể để thành hôn, nhưng người trong nước vẫn còn bình luận chưa thôi.

Tể Tương công muốn có một vài nghĩa cử gì để trấn áp lòng dân, mới nghĩ thầm rằng :

- Ngày nay chỉ có hai việc lớn là nước Trịnh giết vua và nước Vệ đuổi vua ; nhưng Kiểm Mậu nước Vệ cũng là con rể vua nhà Chu, nay ta mới lấy Vương Cơ thì Kiểm Mậu chưa nên đánh vệ ; chỉ bằng ta hãy đánh Trịnh trước, khiến cho chư hầu đều sợ mà phải phục theo.

Tể Tương công lại sợ đem quân đánh Trịnh, chưa chắc đã được, mới sai người viết thư cho công tử Vi nước Trịnh, hẹn đến hội ở đất Thủ Chí (đất nước Vệ, giáp giới Tể và Trịnh). Công tử Vi mừng lắm, nói :

- Tể hầu lại chịu giao hiếu với ta, vậy thì nước ta vững như Thái Sơn.

Công tử Vi bảo Cao Cừ Di và Sái Túc cùng đi. Sái Túc cáo ốm. Nguyên Phồn hỏi riêng Sái Túc rằng :

- Nay chúa công ta muốn giao hiếu với Tề, ngài nên giúp là phải, sao lại chối từ không đi ?

Sái Túc nói :

- Tể hầu là người hung tợn, tàn nhẫn, vắn cây thế nước lớn, có ý muốn làm bá chủ hầu. Và lại tiên quân ta là Chiêu công có công với Tề, chắc Tề vẫn còn nhớ đến. Phàm một nước lớn mà tự nhiên xin kết giao với nước nhỏ, tất có gian mưu gì đây, khó lòng lường được. Chuyến đi này ta chỉ e rằng không khéo thì vua tôi cùng bị giết.

Nguyên Phồn nói :

- Nếu quả đúng như thế thì ngôi nước Trịnh ta sẽ về tay ai ?

Sái Túc nói :

- Tất về tay công tử Nghi ! Công tử Nghi có tướng mạo làm vua, tiên quân ta đã có nói như vậy.

Nguyên Phồn nói :

- Người ta vẫn đồn rằng ngài là người cao kiến, tôi xin thử nghiệm xem việc này có đúng không.

Đến ngày hôm phó hội, Tề Tương công sai Thành Phú và Quản Chi Phú đem hơn một trăm lực sĩ phục cả chung quanh. Thạch Chi Phân Như cũng đứng hầu bên cạnh. Công tử Vi cùng với Cao Cừ Di vào yết kiến Tề Tương công. Tề Tương công cầm lấy tay công tử Vi mà hỏi rằng :

- Trịnh Chiêu công ngày xưa vì cơ gì mà chết ?

Công tử Vi giật mình kinh sợ, không biết nói làm sao. Cao Cừ Di thay lời đáp rằng :

- Tiên quân tôi vì ốm mà chết, sao hiền hầu lại hỏi đến ?

Tề Tương công nói :

- Nghe đâu vì đi tế mà bị giặc giết, chứ có phải đau ốm gì đâu !

Cao Cừ Di không thể giấu được, mới ấp úng đáp rằng :

- Tiên quân tội nguyên vẫn có hạn tạt, lại nhân gặp giặc mà thêm kinh sợ, nên mới chết.

Tể Tương công nói :

- Vua đi tất phải có phòng bị, sao lại để giặc đến được ?

Cao Cừ Di nói :

- Nước tôi có nhiều bè phái tranh giành nhau, chỉ rình cơ hội là khởi lên, tài nào mà phòng bị cho xiết được !

Tể Tương công nói :

- Thế có bắt được bọn giặc ấy không ?

Cao Cừ Di nói :

- Hiện vẫn còn đang tâm nã, chưa thấy tông tích chúng đâu cả.

Tể Tương công nổi giận, nói :

- Giặc ở trước mắt mà sao không bắt ? Nhà ngươi chịu tước lộc của nước, vì điều oán riêng mà dám giết vua, bây giờ đến trước mặt ta đây, hãy còn chối quanh, ta đây quyết vì tiên quân nhà ngươi mà báo thù !

Nói xong, liền gọi người bắt. Thạch Chi Phan Như tức khắc trời ngay Cao Cừ Di lại.

Công tử Vi sụp lại mà kêu rằng :

- Việc ấy đều là tại Cao Cừ Di cả, không can dự gì đến tôi, xin hiển hầu rộng lượng cho.

Tể Tương công nói :

- Đã biết Cao Cừ Di làm việc ấy, sao không trị tội ? Thôi, để cho người người xuống âm phủ mà kêu.

Nói xong, liền lấy tay vấy một cái, Thành Phủ và Quân Chi Phủ đem hơn một trăm giáp sĩ tiến vào, lôi công tử Vi ra bằm. Các quan theo hầu công tử Vi, sợ thanh thế nước Tề, không ai dám chống lại, bỏ chạy tán loạn.

Tể Tương công bảo Cao Cừ Di rằng :

- Vua mày đã chết rồi, mày còn mong sống không ?

Cao Cừ Di nói :

- Tôi biết tội nặng, xin chịu chết.

Tề Tương công nói :

- Cho mày một nhất gươm thì còn nhẹ cho mày quá !

Nói xong, truyền đem phân thây Cao Cừ Di ở ngoài cửa nam, (phân thây là buộc đầu và tay chân vào cái ngáng của năm cỗ xe, mỗi xe có một con trâu kéo, rồi đánh trâu chạy để xé tại nhân ra làm năm mảnh). Đó là một hình pháp rất nặng, Tề Tương công muốn cho các nước chư hầu biết việc nghĩa của mình, nên mới dùng hình pháp ấy khiến cho công việc thành ra to tát, hòng dọa nạt chư hầu. Cao Cừ Di chết rồi, Tề Tương công bèn sai đem bêu đầu ở cửa nam, rồi treo một cái bảng đề rằng :

"Nhưng kẻ bề tôi phản nghịch, nên trông đó làm gương".

Lại sai sứ sang báo với nước Trịnh rằng :

- Nước nhà người có Cao Cừ Di âm mưu giết vua để lập kẻ khác, ta đây vì tiên quân nước Trịnh báo thù, đã bắt mà giết đi rồi, bây giờ nên lập ngay vua mới để giữ lấy tình hòa hiếu cũ của hai nước.

Nguyên Phồn nghe tin ấy thờ dài mà than rằng :

- Sái Túc thật là người cao kiến, ta không thể nào sánh kịp !

Bây giờ các quan nước Trịnh bàn nhau lập vua mới. Thúc Thiêm nói :

- Vua cũ hiện đang ở đất Lịch, sao không đón về ?

Sái Túc nói :

- Vua cũ đã trốn đi rồi thì không nên lập lại nữa, chỉ bằng ta lập công tử Nghi.

Nguyên Phồn cũng lấy làm phải, mới cùng nhau lập công tử Nghi lên nối ngôi. Sái Túc làm thượng đại phu, Thúc Thiêm làm trung đại phu, Nguyên Phồn làm hạ đại phu.

Công tử Phi đã lên nối ngôi, mới giao cả quyền chính cho Sái Túc, sai sứ đi kết thân với Tề, Trần v.v... lại cho người sang cống nước Sở, Trịnh. Lẽ công không tìm cơ gì mà về nước được, từ bấy giờ nước Trịnh được yên ổn.

HỘI MUỐI BỐN

Vệ Sóc trái mệnh Chu thiên tử Bành Sinh báo thù Tề Tương công

Bấy giờ Vương Cơ nhà Chu cùng với Tề Tương công thành hôn. Vương Cơ là người tính nết ôn hòa, lại rất trọng phép tắc, mà Tề Tương công là người dâm dăng, bởi vậy thành ra không tương đắc với nhau. Vương Cơ ở trong cung nước Tề mấy tháng, nghe hết những chuyện Tề Tương công cùng với em gái tư thông, thường vẫn thờ dài mà than rằng :

- Người đã dám làm những điều trái với luân thường đạo lý như thế thì chẳng khác gì giống cầm thú. Thật ta không may mà lấy phải đứa bất lương này !

Từ bấy giờ Vương Cơ uất ức trong lòng, nghi lắm thành bệnh, chưa đầy một năm thì chết. Vương Cơ chết rồi, Tề Tương công lại càng không sợ hãi gì nữa, trong lòng lại mơ tưởng đến Văn Khương, thường giả cách đi săn bắn, ra ở đất Chúc, rồi mật sai người sang đất Chúc Khâu đón Văn Khương đến, đêm ngày hoang dâm với nhau. Nhưng lại sợ Lỗ Trang công tức giận, muốn lấy binh uy để dọa nạt, mới đem quân sang đánh lên nước Kỳ chiếm lấy ba ấp, rồi đóng quân ở Huệ Thành, sai người báo Kỳ hầu phải dâng thư hàng thì khỏi mất nước.

Kỳ hầu than rằng :

- Tề là một nước cừu địch với ta, khi nào ta chịu đem thân sang lay kẻ thù để cầu giữ toàn tính mệnh !

Nói xong, liền báo vợ là Bá Cơ (con gái Lỗ Huệ công) viết thư sang cầu cứu nước Lỗ. Tề Tương công bèn hạ lệnh hăm dọa :

- Nước nào dám cứu nước Kỳ thì ta quyết đem quân đến đánh trước.

Lỗ Trang công sai sứ sang Trịnh để kết ước với Trịnh cùng cứu nước Kỳ. Vua Trịnh là công tử Nghi nhân Trịnh Lệ công ở đất Lịch vẫn muốn đem quân về đánh nước Trịnh, vậy nên cũng không dám đi

cửu Kỳ, mới sai sứ sang từ chối. Lỗ Trang công thế cô, biết là không địch nổi nước Tề, đóng quân ở đất Hoạt ba ngày rồi trở về.

Kỳ hầu thấy nước Lỗ lui quân về, tự liệu sức mình không thể giữ nổi, liền đem thành trì vợ con giao cả lại cho em là Doanh Quý, rồi đang nửa đêm mở cửa bỏ đi mất. Doanh Quý bèn báo các quan đại phu rằng :

- Một đảng thì liều chết mà đánh giặc giữ nước ; một đảng thì đầu hàng để giữ lấy dòng dõi, hai đảng ấy đảng nào trọng hơn ?

Các quan đại phu đều nói :

- Nên giữ lấy dòng dõi trước đã.

Doanh Quý nói :

- Thôi thì ta cũng chịu nhận nhục mà giữ lấy dòng dõi cho rồi !

Nói xong, liền viết thư xin hàng nước Tề, để giữ lấy tôn miếu nước Kỳ. Tề Tương công thuận cho. Doanh Quý đem sổ sách dân đinh, điển thổ nước Kỳ nộp cả cho Tề. Tề Tương công cho Doanh Quý được thu thuế trong ba mươi hộ để giữ lấy tôn miếu nước Kỳ. Vợ Kỳ hầu là Bá Cơ sợ hãi mà chết. Tề Tương công sai làm lễ an táng tử tế để lấy lòng nước Lỗ.

Bấy giờ Sở Vũ vương là Hùng Thông đem quân đi đánh Tùy, chưa đi đến nơi thì chết. Quan lệnh đoán là Đẩu Kỳ, quan mặc ngao (chủ việc binh) là Khuất Trọng giấu kín việc ấy, không chịu phát tang, rồi đem quân theo đường tắt kéo thẳng đến chân thành nước Tùy, Tùy hầu sợ xin hòa, Khuất Trọng bắt Tùy hầu ăn thịt, rồi thu quân về, lập con Hùng Thông là Hùng Sĩ lên nối ngôi, tức là Sở Văn vương.

Tề Tương công đánh được nước Kỳ rồi, thu quân trở về, Văn Khương đón đường mời vào Chúc Khâu, mở tiệc khao thưởng quân sĩ ; lại cùng với Tề Tương công cùng về đất Chúc để ngày đêm vui thú với nhau. Tề Tương công bảo Văn Khương viết thư triệu Lỗ Trang công đến hội ở đất Chúc. Lỗ Trang công không dám trái lệnh mẹ mới thân hành đến đất Chúc để yết kiến Văn Khương.

Văn Khương bắt Lỗ Trang công lấy lễ cậu cháu mà yết kiến Tề Tương công, và tạ cái ơn làm lễ an táng cho Bá Cơ nước Kỳ. Lỗ Trang

công bắt đắc dĩ phải vâng mệnh. Tề Tương công mừng lắm, truyền mở tiệc thết đãi Lỗ Trang công.

Bấy giờ Tề Tương công mới sinh được một đứa con gái bé, Văn Khương bắt Lỗ Trang công phải đính ước để lấy làm vợ. Lỗ Trang công nói :

- Nó hãy còn bé, lấy tôi sao cho xứng đôi ?

Văn Khương nổi giận, nói :

- Mà muốn xa họ nhà mẹ hay sao ?

Tề Tương công cũng có ý ngại hai người lớn bé khác nhau quá. Văn Khương nói :

- Đợi hai mươi năm nữa sẽ lấy nhau thì đã lấy gì làm chậm ?

Tề Tương công sợ mếch lòng Văn Khương, Lỗ Trang công cũng không dám trái lời mẹ, hai bên mới nhận lời giao ước với nhau.

Tề Tương công và Lỗ Trang công cùng nhau đem quân đi săn bắn ở đất Chúc. Lỗ Trang công bắn giỏi lắm, mười phát trúng cả mười. Tề Tương công trông thấy khen tài. Có người dân ở đấy, trỏ Lỗ Trang công mà nói rằng :

- Đây là con hờ của chúa công ta đó !

Lỗ Trang công giận lắm, sai bắt người nói câu ấy mà giết đi. Tề Tương công rời đất Chúc trở về nước Tề. Vệ Sóc ra đón mừng việc đánh được nước Kỷ, và lại xin Tề Tương công giúp mình lấy lại ngôi của Vệ Kiểm Mậu. Tề Tương công hỏi :

- Bấy giờ Vương Cơ tạ thế rồi, việc ấy không ngại gì nữa, nhưng nếu không liên hợp với chư hầu thì không thành ra việc công, nhà người hãy đợi ít lâu mới được.

Vệ Sóc cảm tạ. Tề Tương công sai sứ đưa tờ hịch đi ước với Tống, Lỗ, Trần, Sái cùng đem quân đánh Vệ Kiểm Mậu để đưa Vệ Sóc về nước. Tờ hịch như sau :

"Kẻ nghịch thần nước Vệ là lư Tiết, Chức chuyên quyền, bỏ vua nước Vệ là Sóc mà lập Kiểm Mậu, Vệ Sóc phải trốn sang nước tôi, nay đã bảy năm, tôi còn bận nhiều việc, nên chưa kịp sang đánh. Bấy giờ công việc đã được thư nhàn, xin đem quân theo các quý quốc để giúp Vệ Sóc giết bỏ kẻ loạn tộc nước Vệ không đáng lập mà lập ấy".

Vệ Kiều Mậu nghe tin các nước đem quân đến đánh, mới cùng với công tử Tiết và công tử Chức thương nghị, sai quan đại phu là Ninh Quý vào cáo cấp với vua nhà Chu. Vua Trang vương nhà Chu hỏi các quan rằng :

- Ai là người có thể vì trăm sang cứu nước Vệ được ?

Chu công Ky Phủ và Quốc công Bá đều nói rằng :

- Nhà Chu ta từ khi đánh nước Trịnh bị thua, các nước chư hầu không chịu tuân theo hiệu lệnh. Bây giờ Tề hầu không nghĩ đến cái tình Vương Cơ, mà họp quân bốn nước để giúp Vệ Súc về nước. Nước Tề đã có sức mạnh, lại có lẽ phải, thế thì khó lòng địch nổi.

Bỗng ở tả ban có một người bước ra mà rằng :

- Hai ngài nói thế đều là sai cả ! Tề hầu chỉ có sức mạnh thôi, sao lại gọi là có lẽ phải được ?

Mọi người đều nhìn xem ai, thì là quan hạ sĩ tên gọi Tử Đột. Chu công Ky Phủ nói :

- Vua chư hầu mất ngôi mà các nước chư hầu giúp cho, sao lại bảo là không hợp lẽ phải ?

Tử Đột nói :

- Vệ Kiêm Mậu lập lên, đã có mệnh thiên tử, mà đã lập Kiêm Mậu thì tất phải bỏ Vệ Súc. Bây giờ hai ngài không lấy mệnh thiên tử làm lẽ phải, lại lấy việc giúp Vệ Súc làm lẽ phải thì Đột này thật không hiểu ra làm sao cả !

Quốc công Bá nói :

- Chiến tranh là việc quan hệ, phải liệu sức mà làm. Nhà Chu ta suy yếu kể đã lâu ngày, khi trước tiên vương thân hành đi đánh Trịnh, còn bị Chúc Đam nước Trịnh bắn một mũi tên, đến nay đã hai đời rồi mà chưa dám hỏi tội nước Trịnh. Huống chi bốn nước chư hầu ngày nay, thế lực còn gấp mười nước Trịnh, mà ta đem một toán quân sang cứu thì khác nào trứng chọi với đá, phỏng có ích gì hay không ?

Tử Đột nói :

- Việc trong thiên hạ, lý được sức là thường, sức được lý là biến, nếu làm trái lý mà không ai nói đến thì đen trắng đảo điên, thiên hạ còn ai biết đến thiên tử là thế nào, mà các ngài còn mặt mũi nào tự nhận là quan khanh sĩ nhà Chu nữa ?

Quốc công Bá nín lặng không biết nói thế nào. Chu công Ky Phủ nói :

- Bây giờ nhà ngươi có thể đương nổi việc đem quân đi cứu nước Vệ không ?

Từ Đột nói :

- Việc chinh chiến thì ở quan tư mã, Đột này tại hên sức mọn, không đương nổi việc ấy. Nhưng nếu không ai chịu đi thì Đột này cũng không dám tiếc thân, xin đi thay quan tư mã.

Chu công Ky Phủ lại nói :

- Nhà ngươi đi cứu nước Vệ, có chắc được không ?

Từ Đột nói :

- Cứ lấy lý mà nói thì Đột này đáng được, nhưng lấy lực mà nói thì được hay thua, Đột này cũng chưa dám chắc.

Quan đại phu là Phú Thần nói :

- Từ Đột nói năng rất khi khái, nên sai đi cứu Vệ, để thiên hạ biết nhà Chu ta cũng có người giỏi.

Vua nhà Chu nghe lời, mới bảo Ninh Quý về báo tin cho nước Vệ biết rằng vua nhà Chu sẽ cho quân đến sau. Chu công Ky Phủ và Quốc công Bá sợ Từ Đột lập được công trạng nên chỉ cấp cho hai trăm cỗ xe trận để đi đánh mà thôi. Từ Đột cũng không chối từ, phụng mệnh đi ngay.

Bấy giờ quân các nước đang vây thành nước Vệ gấp lắm, công tử Tiết và công tử Chức ngày đêm chỉ mong có đại binh của thiên tử đến cứu. Ai ngờ quân Từ Đột ít quá, không địch nổi với quân các nước, đều bỏ chạy tán loạn. Từ Đột thờ dài mà than rằng :

- Ta phụng mệnh thiên tử đi đánh giặc có bị chết trận thì cũng được làm con ma trung nghĩa chứ sao !

Nói xong, liền xông vào giết được vài mươi người rồi tự đâm cổ mà chết. Quân nước Tề tràn lên được thành nước Vệ trước, rồi bốn nước đem quân theo sau, phá vỡ cửa thành nước Vệ, đưa Vệ Súc vào. Công tử Tiết, công tử Chức và Ninh Quý đem quân phù Kiêm Mậu chạy trốn, lại gặp quân nước Lỗ đuổi đánh, Tiết, Chức và Kiêm Mậu đều bị Lỗ Trang công bắt được cả.

Ninh Quí không làm thế nào được, bỏ trốn sang nước Tần. Tề Tương công sai đem công tử Tiết và công tử Chức ra chém còn Vệ Kiêm Mậu là con rể vua nhà Chu, cùng với nước Tề có tình liên khâm, nên tha không giết, nhưng đuổi về nhà Chu. Vệ Sóc lại lên làm vua nước Vệ, rồi đem các đồ bảo ngọc trong kho tạ ơn Tề Tương công. Tề Tương công nói :

- Lỗ hầu bắt được công tử Tiết, công tử Chức và Vệ Kiêm Mậu, cũng có công khó nhọc lắm nên đem một nửa chia biểu Lỗ hầu.

Tề Tương công lại bảo Vệ Sóc đem lễ vật tạ ơn Tống, Trần, và Sái. Tề Tương công từ khi đuổi Vệ Kiêm Mậu, chỉ sợ vua nhà Chu đem quân đến đánh, mới sai quan đại phu là Liên Xưng làm chánh tướng, Quán Chí Phủ làm phó tướng, đem quân ra đóng đồn ở đất Quí Khâu để trấn thủ về phía đông nam. Lúc sắp đi, hai tướng xin với Tề Tương công rằng :

- Đi đóng đồn dẫu khó nhọc, chúng tôi cũng không dám từ chối, nhưng chẳng hay bao giờ chúa công cho người thay ?

Bấy giờ Tề Tương công đang ngồi ăn dưa, liền bảo rằng :

- Bấy giờ đang mùa dưa chín, đến mùa dưa chín sang năm, ta sẽ cho người ra thay.

Hai tướng đem quân ra đóng đồn ở đất Quí Khâu, thăm thoát đã được đầy năm. Một hôm quân sĩ dâng dưa mới, hai tướng sực nhớ đến lời ước của Tề Tương công, mới bảo nhau rằng :

- Bấy giờ đã đến mùa dưa chín, sao chưa thấy chúa công cho người ra thay ?

Nói xong, liền sai người tâm phúc về trong nước để dò la tin tức, nghe nói Tề Tương công đang cùng Văn Khương vui chơi ở đất Cốc Thành, đã hơn một tháng nay chưa về. Liên Xưng giận lắm, nói :

- Vương Cơ mất rồi, đáng lẽ em gái ta được lên làm phu nhân, nay đưa hôn quân vô đạo ấy không nghĩ gì đến luân lý, ngày đêm hoang dâm, bắt chúng ta phải giải tuyết dâm sương ở nơi biên giới này, thế nào ta cũng phải giết đi mới được.

Nói xong, ngành lại báo Quán Chí Phủ rằng :

- Nhà người nên giúp ta một tay.

Quán Chí Phủ nói :

- Chúa công trước có hẹn với ta đến mùa dưa chín thì cho người ra thay, hay là bây giờ quên mất chăng ; chỉ bằng ta viết thư xin cho người thay, nếu xin mà không cho thì tất quân sĩ phải đem lòng oán giận, bây giờ mới có cơ khởi sự được.

Liên Xung khen phải, tức thì sai người đem dưa mới về dâng Tề Tương công và xin cho người ra thay. Tề Tương công giận lắm nói :

- Bao giờ thay, tự khắc ta cho người ra thay, có sao lại được về xin ? Đã thế thì để cho đến mùa dưa chín sang năm nữa.

Liên Xung giận lắm, bảo Quán Chí Phủ rằng :

- Bây giờ muốn làm việc lớn thì nên dùng kế gì ?

Quán Chí Phủ nói :

- Phàm muốn làm việc lớn, trước hết phải nghĩ lập một người nào đã. Công tôn Vô Tri vốn là con công tử Di Trọng Niên tiên quân ta là Hi công vì tình cùng mẹ sinh ra nên yêu Di Trọng Niên và yêu cả Vô Tri nữa, từ thuở nhỏ vẫn nuôi ở trong cung, coi như thế tử. Khi trước, Vô Tri ở trong cung, có cùng với chúa công ta bây giờ cãi nhau, Vô Tri lấy chân đá chúa công ngã xuống đất, chúa công giận lắm. Lại một hôm Vô Tri cùng với quan đại phu là Ung Lâm tranh nhau đi trước, chúa công ta giận là người vô lễ nên ghét bỏ Vô Tri, đối đãi không được tử tế như trước nữa. Vô Tri đem lòng oán giận, vẫn muốn khởi loạn, nhưng không có ai giúp. Chỉ bằng chúng ta mật thông với Vô Tri để làm nội ứng, thì việc tất phải xong.

Liên Xung nói :

- Nên nhân dịp nào mà làm ?

Quán Chí Phủ nói :

- Tương công là người khéo dụng binh, lại hay đi săn bắn, bây giờ làm thế nào cho mảnh hổ rời khỏi hang mà đi ra ngoài thì mới trị nổi. Vậy phải biết trước là hôm nào y đi đâu, để nắm cơ hội ấy mới được.

Liên Xung nói :

- Em gái ta ở trong cung bị Tương công ghét bỏ, cũng đem lòng oán giận, âu là ta dặn Vô Tri thông mưu với em gái ta, dò la xem hôm nào Tương công đi đâu thì lập tức phi báo cho ta biết để khởi sự.

Nói xong, liền sai người tâm phúc đưa thư cho công tôn Vô Tri.
Thư rằng :

"Tiền quân ta ngày xưa quý trọng công tôn như vậy, mà hôn quân ngày nay lại ra tướng khinh rẻ, bỏ đi, ai nghe chuyện ấy mà chẳng có ý bất bình. Huống chi hôn quân ngày đêm dâm dục, chẳng thiết gì đến chính sự. Chúng tôi ra đóng đồn ở đất Quý Khâu, hôn quân hẹn đến mùa dưa chín thì cho người ra thay, nay mùa dưa đã đến, cũng không có ai ra thay cả, nên quân sĩ đem lòng oán giận đều muốn nổi loạn. Nếu có dịp nào thì chúng tôi xin hết sức giúp công tôn.

Em gái tôi ở trong cung vì có bị ghét bỏ cũng đem lòng oán giận, thật là trời giúp cho công tôn một người nội ứng đó. Xin công tôn chờ bỏ mất cơ hội ấy".

Công tôn Vô Tri xem thư mừng lắm tức khắc đáp lời như sau này :

"Lòng trời đã chán dâm dục mà xui khiến cho tướng quân nghĩ đến điều ấy. Tôi xin kính vâng những lời tâm phúc, dù chống dẫu chậm, sẽ có tin báo".

Vô Tri sai người thông tin cho Liên thị (em gái Liên Xung) biết, và đem cả bức thư của Liên Xung cho xem, lại hẹn rằng khi nào thành việc rồi, sẽ phong cho Liên thị làm phu nhân. Liên thị nhận lời.

Một hôm, Tề Tương công sai Đồ Nhân Phí sắp sửa xa giá để đi săn bắn ở đất Cô Phán. Liên thị sai người báo tin cho Vô Tri biết. Vô Tri tức khắc báo tin cho Liên Xung và Quân Chí Phủ.

Liên Xung nói :

- Hôn quân đi săn bắn thì trong nước không có phòng bị, ta kéo quân vào thẳng kinh thành mà lập Vô Tri ; liệu có nên không ?

Quân Chí Phủ nói :

- Hôn quân vốn ngoại giao khéo lắm, nếu y mượn quân nước khác về đánh thì ta lấy gì mà chống lại ? Chi bằng ta hãy đem quân ra phục ở đất Cô Phán, giết hôn quân trước, rồi sau sẽ lập Vô Tri lên nối ngôi, mới là kế vạn toàn.

Nói xong, liền đem quân ra phục ở đất Cô Phán. Bấy giờ quân sĩ phải đi đóng đồn lâu, đều có lòng nhớ nhà, ai cũng thuận theo cả. Tề

Tương công ra đất Cỏ Phàn, có bọn Thạch Chi Phàn Như và Mạnh Dương đi theo.

Đêm hôm ấy Tề Tương công ngủ ở đất Cỏ Phàn, sáng hôm sau lên núi Bối Khâu săn bắn. Tương công sai phóng hỏa đốt rừng, rồi bỏ vây bốn mặt để bắt các giống hổ thỏ. Tề Tương công đang đỗ xe ở trên một cái gò cao, bỗng thấy một con lợn thật to, giống trâu mà không có sừng, giống hổ mà không có vằn, ở trong đồng lúa nhảy ra, chạy đến trước xe Tề Tương công. Tề Tương công ngoảnh lại trông thấy Mạnh Dương đứng ở bên cạnh, liền bảo Mạnh Dương rằng :

- Nhà ngươi bán con lợn ấy đi cho ta !

Mạnh Dương trừng mắt nhìn, giạt mình nói rằng :

- Không phải lợn ! Công tử Bành Sinh đó !

Tề Tương công giận lắm, nói :

- Bành Sinh, sao còn dám đến đây ?

Nói xong, liền giạt lấy cái cung của Mạnh Dương, bắn luôn ba phát mà không trúng. Con lợn ấy gờ hai chân trước đứng thẳng lên như người, vừa đi vừa khóc, nghe rất thể thảm. Tề Tương công rung mình ghê sợ, từ trên xe ngã lộn xuống, khụy một chân trái, rơi một chiếc giày thêu, bị con lợn ấy tha đi mất. Đổ Nhân Phí cùng các người theo hầu vực Tề Tương công dậy, đưa về đất Cỏ Phàn. Tương công tinh thần hoảng hốt, nóng lòng nóng ruột, lại vừa đau chân trái đêm hôm ấy cứ trần trọc không ngủ được, mới bảo Mạnh Dương rằng :

- Nhà ngươi đỡ cho ta đi lại mấy bước.

Bấy giờ Tề Tương công mới biết là mất giày, gọi Đổ Nhân Phí lại hỏi. Đổ Nhân Phí nói :

- Chiếc giày ấy bị con lợn tha đi mất rồi !

Tề Tương công nổi giận mắng rằng :

- Mày theo hầu ta mà giày ta còn hay mất, mày lại không biết sao ? Nếu con lợn ấy tha đi thì sao bây giờ mày không nói ngay ?

Nói xong, cầm roi quất vào lưng Đổ Nhân Phí, máu chảy đầm đìa mới thôi. Đổ Nhân Phí, bị đánh khóc sùi sụt trở ra, lại vừa gặp ngay Liên Xưng đương tiến vào. Liên Xưng liền bắt Đổ Nhân Phí trối lại mà hỏi rằng :

- Đưa hôn quân hiện đang ở đâu ?

Đỗ Nhân Phí nói :

- Đang ở trong phòng ngủ.

Liên Xung lại hỏi :

- Đã đi nằm chưa ?

Đỗ Nhân Phí nói :

- Chưa đi nằm.

Liên Xung giờ dao toan chém. Đỗ Nhân Phí nói :

- Đừng giết tôi, để tôi vào trước dò thám hộ cho tướng quân.

Liên Xung không tin, Đỗ Nhân Phí nói :

- Tôi vừa mới bị nó đánh, cũng muốn giết nó lắm !

Nói xong, liền vạch áo chìa lưng cho Liên Xung coi. Liên Xung thấy máu chảy đầm đìa bèn tin lời nói, cởi trói cho vào làm nội ứng, rồi báo Quân Chí Phủ đem quân vây kín cả chung quanh. Đỗ Nhân Phí vừa vào đến trong cửa thì gặp Thạch Chi Phan Như. Đỗ Nhân Phí đem chuyện Liên Xung khởi loạn báo Thạch Chi Phan Như, rồi cùng nhau vào nói với Tể Tướng công. Tể Tướng công lưỡng cố không biết làm thế nào. Đỗ Nhân Phí nói :

- Bây giờ việc đã nguy cấp lắm, nên cho một người giả làm chúa công nằm ở trên giường, còn chúa công thì nấp vào sau cửa, may ra có thể thoát được.

Mạnh Dương nói :

- Tôi chịu ơn chúa công nhiều lắm, xin liều chết để thay mạng cho chúa công.

Nói xong, liền trèo lên trên giường, nằm ngánh mặt vào phía trong. Tể Tướng công cởi áo cấm bào trùm lên mình Mạnh Dương, rồi lên nấp vào sau cửa, hỏi Đỗ Nhân Phí rằng :

- Còn nhà người thì làm gì bây giờ ?

Đỗ Nhân Phí nói :

- Tôi cùng với Thạch Chi Phan Như xin cố sức để chống nhau với giặc.

Tể Tướng công nói :

- Nhà người lưng đau thế mà không ngại á ?

Đỗ Nhân Phí nói :

- Chết còn chẳng ngại, nữa là ngại lưng đau !

Tề Tương công than rằng :

- Nhà ngươi thật là một trung thần !

Đỗ Nhân Phí bảo Thạch Chi Phan Như đứng chặn ở cửa trong, rồi cấp một con dao găm giả cách ra đón để chực giết Liên Xung. Lại gặp Liên Xung vừa phá cửa lớn vào, Đỗ Nhân Phí không kịp nhắm kỹ, vội vàng đâm liều, chẳng ngờ Liên Xung mình mặc áo giáp, dao đâm không thủng, Đỗ Nhân Phí lại bị Liên Xung chém cho một nhát chết ngay. Thạch Chi Phan Như nhảy ra đánh nhau với Liên Xung, vừa đánh vừa lùi, vấp phải thêm đá, ngã lăn xuống đất, cũng bị Liên Xung chém chết.

Khi Liên Xung vào đến phòng ngủ của Tề Tương công thì thị vệ bỏ chạy tất cả, Liên Xung trông thấy trong màn hoa có người nằm đắp chăn bảo, mới giờ gươm chém một nhát, đầu rơi ra ngoài gối. Liên Xung giờ được lên soi, thấy là người trẻ tuổi không có râu, liền nói :

- Không phải hôn quân rồi !

Nói xong, liền sai người tìm khắp trong phòng, chẳng thấy Tề Tương công đâu cả. Liên Xung cầm đuốc đi soi, bỗng thấy dưới khuôn cửa có một chiếc giấy thêu, biết là sau cửa có người đứng nấp, mới phá cửa ra xem. (Nguyên Tề Tương công đau chân, ngồi núp ở đó, chân vẫn đi một chiếc giày thêu, còn chiếc giày ở ngoài cửa là chiếc giày mà con lợn tha đi khi trước, bỗng nhiên lại xuất hiện ở đây) Liên Xung thấy Tề Tương công ngồi núp ở đấy, mới lúi ra ngoài, đẩy ngồi xuống đất mà quát mắng rằng :

- Hôn quân vô đạo kia, mày gây việc chinh chiến, hại dân hại nước trong mấy năm nay, ấy là bất nhân ; mày trái lời cha dặn mà khinh bỏ công tôn, ấy là bất hiếu ; mày gian dâm với em gái, không sợ hãi gì, ấy là vô lễ ; bắt người ta đi đóng đồn, hèn đến mùa dưa chín cho thay mà lại không cho, ấy là vô tín. Nhân, hiếu, lễ, tín bốn điều ấy mày đều không có cả thì sao gọi là người được ! Nay ta quyết vì Lỗ Hoàn công mà báo thù.

Nói xong, liền chém Tề Tương công ra làm mấy đoạn. Liên Xung và Quân Chí Phủ đem quân kéo thẳng vào kinh thành nước Tề. Công tôn Vô Tri mở cửa thành ra tiếp ứng, Liên Xung và Quân Chí

Phù vào thành, lập Vô Tri lên nối ngôi, cho Liên thị làm phu nhân. Còn Liên Xung làm chính khanh, Quán Chí Phủ làm á khanh.

Các quan trong triều tuy miễn cưỡng phải theo, nhưng trong lòng không phục. Chỉ có Ung Lãm sụp lạy Vô Tri, tạ về cái tội tranh nhau ngày trước. Vô Tri xá cho và cho làm quan đại phu như trước. Họ Cao và họ Quốc là thế thân nước Tề bấy giờ, cáo ốm không vào triều. Vô Tri cũng không dám truất ngôi. Quán Chí Phủ lại khuyên Vô Tri treo bảng cầu người giỏi, rồi nói với Vô Tri xin tiến người cháu họ là Quán Di Ngô. Vô Tri liền sai người đi triệu.

HỒI MUỐI LẼM

Giết Vô Tri, Ung Lãm thủ mưu

Hội Kiến Thời, Lỗ Trang đại chiến

Quán Di Ngô, tên tự là Trọng, diện mạo khôi ngô, có tài học bác cổ thông kim, lại có tài kinh bang tế thế. Quán Trọng thường cùng với Báo Thúc Nha buôn chung nhau, đến lúc chia lãi, Quán Trọng lấy phần nhiều hơn, Báo Thúc Nha cũng thuận. Người ngoài đều lấy làm bất bình. Báo Thúc Nha nói :

- Không phải Quán Trọng tham món tiền nhỏ mọn ấy đâu, chỉ vì hán nhà nghèo, không đủ ăn, nên ta bằng lòng nhường cho hán đó.

Quán Trọng đi lính, mỗi khi ra trận, cứ lùi lại sau, đến lúc thu quân thì lại đi lên trước, ai cũng cười là người nhát. Báo Thúc Nha nói :

- Quán Trọng có phải là người nhát đâu, vì hán còn mẹ già, nên phải giữ gìn thân mình để phụng dưỡng mẹ.

Quán Trọng lại nhiều khi cùng Báo Thúc Nha mưu tính công việc, thường thường trái ý nhau. Báo Thúc Nha nói :

- Người ta làm gì cũng phải gấp thời, giả sử Quán Di Ngô gấp thời thì chắc hẳn trăm việc hẳn làm không hỏng một việc.

Quán Trọng nghe lời Bảo Thúc Nha nói, thở dài mà than rằng :

- Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta thì chỉ có Bảo Thúc Nha mà thôi !

Từ bấy giờ hai người kết nghĩa sinh tử với nhau.

Khi còn Tề Tương công, con trưởng của Tương công là công tử Cù (mẹ là người nước Lỗ) con thứ là công tử Tiểu Bạch (mẹ là người nước Cử) đều đã lớn tuổi cả. Quán Trọng bảo Bảo Thúc Nha rằng :

- Ngày sau lên nối ngôi, không phải Cù thì tất là Tiểu Bạch, bây giờ chúng ta mỗi người giúp một bên, về sau bên nào lên nối ngôi, hai ta lại sẽ tiến cử lẫn cho nhau.

Bảo Thúc Nha lấy làm phải. Quán Trọng mới cùng với Thiệu Hốt làm sư phó ⁽¹⁾ cho công tử Cù, còn Bảo Thúc Nha thì làm sư phó cho công tử Tiểu Bạch.

Tề Tương công đến đất Chuộc để hội nhau với Văn Khương. Bảo Thúc Nha bảo công tử Tiểu Bạch rằng :

- Ngày nay người trong nước ai cũng chê chúa công là hoang dâm, bây giờ nếu chúa công biết mà thôi đi thì còn có thể che đậy được, nếu cứ thế này mãi thì chẳng ra thế nào, sao công tử không can ngăn ?

Công tử Tiểu Bạch vào can Tề Tương công rằng :

- Việc Lỗ hầu chết mới rồi, người ta nghị luận nhiều lắm, phụ thân cũng nên tị hiềm mới phải.

Tề Tương công nổi giận, mắng rằng :

- Thằng ranh biết gì mà nói nhảm !

Nói xong, liền lấy chân đá công tử Tiểu Bạch. Công tử Tiểu Bạch vội vàng chạy ra. Bảo Thúc Nha nói :

- Người hoang dâm như thế thì tất sẽ có tai vạ, tôi xin cùng công tử trốn sang nước khác để liệu tính về sau.

Tiểu Bạch hỏi :

- Bây giờ nên sang nước nào ?

(1) Sư phó : người dạy bảo con vua.

Bảo Thúc Nha nói :

- Nước lớn thì thường hay đổi ý, chỉ bằng ta sang nước Cù. Nước Cù nhỏ mà gần nước ta ; nhỏ thì không dám khinh ta, gần thì ta trở về càng tiện.

Công tử Tiểu Bạch khen phải, bèn trốn sang nước Cù. Tể Tướng công nghe tin công tử Tiểu Bạch trốn đi, cũng không cho người đuổi theo. Đến lúc công tôn Vô Tri cướp ngôi, cho người đến triệu Quán Di Ngô. Quán Di Ngô nói :

- Chúng nó gươm sắp kẻ cổ, còn muốn lụy đến người khác à !

Nói xong, liền cùng với Thiệu Hốt đem công tử Cù chạy sang nước Lỗ. Lỗ Trang công cho ở đất Sinh Dậu và cấp cho lương tháng.

Khi công tôn Vô Tri ra triều, thấy Liên Xung và Quán Chí Phủ đứng đầu hàng các quan, nhiều người có lòng không phục. Ung Lãm biết ý, liền hỏi thử rằng :

- Có người ở Lỗ sang nói chuyện công tử Cù sắp đem quân Lỗ về đánh Tề, các quan có ai biết chuyện không ?

Các quan đại phu đều trả lời rằng :

- Không !

Ung Lãm không nói gì nữa. Khi đã tan triều, các quan đại phu đều rủ nhau đến nhà Ung Lãm hỏi về việc công tử Cù. Ung Lãm nói :

- Các quan nghĩ việc ấy ra làm sao ?

Đồng Quách Nha nói :

- Tiên quân ta ngày xưa dẫu vô đạo, nhưng công tử thì có tội gì ? Chúng tôi đang ngày đêm mong mỗi việc đó.

Đồng Quách Nha nói xong, các quan đại phu có người ứa nước mắt. Ung Lãm nói :

- Lãm này chịu nhần nhục ở đây, có phải là không nghĩ đâu, thực ra vẫn có lòng lo toan việc ấy, nếu các quan có lòng giúp, giết đưa nghịch tặc đi mà lập công tử, chẳng cũng là một việc đại nghĩa hay sao !

Đồng Quách Nha hỏi kế. Ung Lãm nói :

- Cao Hề là một thế thân trong nước, ai cũng tin phục, bây giờ bảo Cao Hề bày một tiệc rượu, mời Liên Xung và Quán Chí Phủ đến,

tất nhiên chúng vui lòng đi ngay, bấy giờ ta giả cách đem tin công tử Cù vào nói với Vô Tri, chờ cho hấn ra mà đâm chết đi, rồi đốt lửa lên làm hiệu, đóng cửa thành lại, giết Liên Xung và Quán Chí Phủ, thật dễ như trở bàn tay !

Đông Quách Nha nói :

- Cao Hề có lòng vì nước, việc ấy ta có thể nói được.

Nói xong, liền đem mưu Ung Lãm báo với Cao Hề. Cao Hề nhận lời, bèn sai Đông Quách Nha đi mời Liên Xung và Quán Chí Phủ đến. Trong khi ăn tiệc, Cao Hề bung chén rượu mà nói rằng :

- Tiên quân ta ngày xưa làm nhiều điều thất đức, lão phu này chỉ lo mất nước, may mà hai tướng quân lại đem quân về để lập vua mới. Mới rồi lão phu có bệnh, không vào dự triều được, nay bệnh đã hơi bớt, gọi là có chén rượu nhạt để mời hai tướng quân, và nhờ hai tướng quân trông nom cho con cháu lão phu về sau, thì lão phu lấy làm đội ơn lắm.

Liên Xung và Quán Chí Phủ đều khiêm nhượng không dám đương lễ. Cao Hề lại sai người đóng chặt lại mà nói rằng :

- Hôm nay hai tướng quân đã đến chơi đây với lão phu, thì phải uống rượu cho thật say mới thôi !

Trong khi ấy thì Ung Lãm giắt dao găm trong mình, vào cung nói với Vô Tri rằng :

- Công tử Cù sắp đem quân Lỗ về đánh, xin chúa công phải liệu kế chống giữ.

Vô Tri nói :

- Quốc cứu bây giờ ở đâu ?

Ung Lãm nói :

- Quốc cứu cùng với Quán Chí Phủ đi uống rượu chưa về. Bây giờ các quan đã họp cả ở trong triều, chờ chúa công ra để thương nghị.

Vô Tri tin lời, vội vàng ra triều. Các quan đại phu xúm cả lại trước mặt. Ung Lãm đứng đằng sau rút dao đâm thẳng Vô Tri một nhát, máu tuôn ra lênh láng, tức thì Vô Tri chết ngay. Đoạn Ung Lãm sai người đốt lửa lên làm hiệu. Cao Hề đang cùng với Liên Xung và Quán Chí Phủ uống rượu, nghe nói trong thành có lửa cháy, Cao Hề bèn đứng ngay dậy đi vào nhà trong. Liên Xung và Quán Chí Phủ

đang ngờ ngạc thì quân giáp sĩ đổ ra bắt lấy hai người đem chém làm mấy đoạn.

Ung Lãm cùng các quan đại phu kéo nhau đến nhà Cao Hê để cùng thương nghị, rồi sai người sang Lỗ đón công tử Cù về nối ngôi. Lỗ Trang công mừng lắm, toan cất quân đưa công tử Cù về nước. Thi Bá can rằng :

- Tề không có vua, tức là lợi cho nước Lỗ ta, xin chúa công hãy thông thả xem sao.

Lỗ Trang công nghe nói, còn ngần ngừ chưa quyết. Văn Khương từ khi Tề Tương công bị giết, về ở nước Lỗ, muốn báo thù cho anh mình, ngày đêm khuyên Lỗ Trang công đem quân đánh Vô Tri. Đến lúc nghe tin Vô Tri bị giết, nước Tề cho người sang đón công tử Cù về làm vua, Văn Khương lấy làm mừng lắm, mới vào giục Lỗ Trang công cất quân giúp công tử Cù. Lỗ Trang công vì có lệnh mẹ, bèn không nghe lời Thi Bá nữa, cất quân đưa công tử Cù sang Tề. Quán Trọng báo Lỗ Trang công rằng :

- Công tử Tiểu Bạch nay đang ở nước Cù. Nước Cù lại gần nước Tề lắm, nếu công tử Tiểu Bạch đem quân về trước thì có lẽ mạnh thế hơn, tôi xin lĩnh một toán quân đón đường mà đánh.

Lỗ Trang công cho đi. Công tử Tiểu Bạch ở nước Cù nghe tin Tề Tương công chết, bèn cùng với Bảo Thúc Nha thương nghị, mượn quân nước Cù để về nước. Quán Trọng đem quân đi đến Tức Mặc, nghe nói quân nước Cù đã đi qua rồi, mới vội vàng đuổi theo ; lại đi hơn ba mươi dặm nữa, vừa gặp quân nước Cù, Quán Trọng trông thấy Tiểu Bạch ngồi ở trên xe, liền đến trước mặt cúi đầu chào mà hỏi rằng :

- Công tử định đi đâu bây giờ ?

Tiểu Bạch nói :

- Ta về nước để chịu tang phụ thân ta đó.

Quán Trọng nói :

- Công tử Cù là con trưởng, nên về làm chủ tang, còn công tử thì về làm gì vội cho thêm khó nhọc ?

Bảo Thúc Nha nói :

- Quân Trọng lui ra đi, người nào cứ giúp chủ người ấy, không cần gì phải nói nhiều.

Quân Trọng thấy quân nước Cử ai nấy đều cau mày trợn mắt, có ý muốn sinh sự, lại sợ họ nhiều người, mình không thể địch nổi, mới giả cách vâng lời mà lui ra. Đi được một quãng, Quân Trọng liền giương cung, nhằm thẳng Tiểu Bạch bắn ngay một phát. Tiểu Bạch kêu lên một tiếng, hộc máu ra miệng, ngã lăn ở trong xe. Bao Thúc Nha vội vàng chạy lại cứu Tiểu Bạch. Quân Trọng bỏ chạy, vừa đi vừa nói rằng :

- May cho công tử Cử, có lẽ nên việc được đây !

Quân Trọng về báo tin với Lỗ Trang công. Lỗ Trang công rót chén rượu chúc mừng công tử Cử, rồi đem quân tiến sang nước Tề, không lo ngại gì nữa.

Nguyên Quân Trọng bắn trúng vào cái vòng đai của công tử Tiểu Bạch. Tiểu Bạch biết Quân Trọng là người bắn giỏi, sợ hấn lại bắn luôn phát nữa, mới nghĩ ngay một kế, cần đầu lưỡi cho chảy máu ra, rồi giả cách ngã phục xuống. Bao Thúc Nha bảo Tiểu Bạch thay quần áo khác, ngồi trong một cái xe kín, thẳng đường đi gặp về Lâm Tri (kinh thành nước Tề). Khi gần đến Lâm Tri, Bao Thúc Nha vào trong thành trước, nói với các quan đại phu, khen công tử Tiểu Bạch là người hiền, nên lập lên làm vua. Các quan đại phu nói :

- Công tử Cử sắp về thì biết xử ra thế nào ?

Bao Thúc Nha nói :

- Nước Tề ta có đến ba vua bị giết luôn, bây giờ nếu không có người hiền lên ngôi thì sao yên được loạn ? Huống chi các quan đón công tử Cử mà công tử Tiểu Bạch lại về trước, đó cũng là lòng trời. Nước Lỗ đưa công tử Cử về, tất là có ý cầu lợi, cũng như ngày trước nước Tống lập công tử Đột, vì đòi nhiều lễ vật, đến nỗi gây việc chính chiến trong mấy năm luôn. Cứ như tình hình nước Tề ngày nay, phỏng có chịu được những sự đòi hỏi tham lam của nước Lỗ hay không ?

Các quan đại phu nói :

- Thế thì bây giờ nói với Lỗ hầu làm sao cho được ?

Bao Thúc Nha nói :

- Ta đã có vua rồi thì kẻ kia tự khắc phải lui quân về thôi.

Quan Đại phu là Thấp Bằng và Đông Quách Nha đều nói rằng :

- Báo Thúc Nha nói phải đó !

Nói xong ; liền đón công tử Tiểu Bạch vào thành, lên nối ngôi, tức là Tề Hoàn công.

Báo Thúc Nha nói :

- Quân nước Lỗ dẫu chưa đến, nhưng ta nên sai người ngăn trước đi.

Nói xong, liền sai Trọng Tôn Thu đi đón Lỗ Trang công, báo tin nước Tề đã có vua rồi, Lỗ Trang công biết là Tiểu Bạch chưa chết, giận lắm, nói :

- Sao lại đưa thành bé ấy lên nối ngôi, mà không lập con trưởng ? Ta quyết không chịu đem quân trở về.

Trọng Tôn Thu về báo với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công nói :

- Quân Lỗ không chịu lui thì biết làm thế nào ?

Báo Thúc Nha nói :

- Nếu vậy thì ta đem quân ra đánh Lỗ.

Đông Quách Nha nói :

- Nước Lỗ biết ta có phòng bị, tất không chịu tiến binh, au là ta phục quân ở đất Kiến thời để đón đánh thì chắc có thể phá vỡ được.

Báo Thúc Nha khen phải, rồi sai người đem quân ra mai phục ở đất Kiến thời.

Lỗ Trang công cùng với công tử Cù đi đến đất Kiến thời. Quân Trọng nói :

- Tiểu Bạch mới lên nối ngôi, lòng người chưa định, ta đánh ngay thì trong nước tất sinh nội biến.

Lỗ Trang công nói :

- Cứ như lời Quân Trọng nói thì Tiểu Bạch chết đã lâu rồi kia mà !

Nói xong, truyền đóng quân lại ở đất Kiến Thời. Bỗng nghe báo có Ung Lâm đến khiêu chiến. Lỗ Trang công đem quân ra trận, trở mặt Ung Lâm mà mắng rằng :

- Mày thủ tướng việc giết Vô Tri để lập công tử Cù, bây giờ lại nuốt lời như không, thì sao gọi là tín nghĩa được ?

Nói xong, giường cung toan bắn Ung Lãm. Ung Lãm giả cách xấu hổ, cầm đầu bỏ chạy, Lỗ Trang công sai Tào Mạt đuổi theo. Ung Lãm quay lại đánh nhau với Tào Mạt được mấy hợp, rồi lại bỏ chạy. Tào Mạt không biết, cố sức cầm kích đuổi theo kỹ càng, bị đại binh của Bào Thúc Nha vây kín lại.

Tào Mạt cố sức đánh mãi, bị trúng hai ba mũi tên, rồi mới chạy thoát được. Quân Lỗ kéo ra tiếp ứng cho Tào Mạt, lại bị quân Tề đánh cho một trận, bỏ chạy tán loạn cả. Bào Thúc Nha hạ lệnh cho quân sĩ reo rầm lên rằng :

- Ai bắt được Lỗ hầu thì có trọng thưởng !

Tần Tử vội vàng cầm lá cờ thêu của Lỗ Trang công ném ngay xuống đất. Lương Tử lại nhặt lấy, cầm lên xe mình. Tần Tử hỏi Lương Tử rằng :

- Cầm cờ để làm gì thế ?

Lương Tử nói :

- Để đánh lừa quân nước Tề.

Lỗ Trang công thấy sự tình nguy cấp quá, mới đổi mặc áo thường, thay xe khác, chạy thoát được. Ninh Việt (tướng Tề) trông thấy lá cờ thêu, ngỡ là Lỗ Trang công, liền đem quân đến vây kín mấy vòng. Lương Tử bỏ mũ trụ xuống, ngẩng mặt cho quân Tề xem mà bảo rằng :

- Ta đây là tướng nước Lỗ, còn vua ta thì đi khỏi đã xa rồi !

Ninh Việt bắt Lương Tử đem về nộp Tề Hoàn công. Tề Hoàn công sai đem ra chém, rồi thu binh trở về. Sáng hôm sau, Tề Hoàn công ra triều, các quan đều vào chúc mừng.

Bào Thúc Nha nói :

- Công tử Củ bây giờ đang dùng Quán Di Ngô và Thiệu Hốt, lại được nước Lỗ giúp, đó là cái tật tâm phúc chưa trừ được, chớ nên mừng vội.

Tề Hoàn công nói :

- Bây giờ biết làm thế nào ?

Bào Thúc Nha nói :

- Mới rồi nước Lỗ bị thua ở đất Kiến thời, vua tôi đều sợ mất vía, nay tôi xin đem quân đến đóng ở giáp giới nước Lỗ, đòi đánh công tử Củ, tất là nước Lỗ sợ mà phải theo.

Tể Hoàn công nghe lời. Bảo Thúc Nha bèn đem quân đến đóng ở đất Văn Dương, sai công tòn Tháp Bằng đưa thư cho Lỗ Trang công, thư rằng :

"Ngoại thần là Bảo Thúc Nha trăm lạy dâng thư lên Lỗ hiền hầu điện hạ :

"Một nhà không nên có hai chủ, một nước không nên có hai vua, nay chúa công tôi đã lên nối ngôi mà công tử Cú còn muốn tranh đoạt, thế là trái với lẽ phải. Chúa công tôi nghĩ tình anh em không nỡ đánh giết, muốn nhờ tay quý quốc ; còn Quân Di Ngô và Thiệu Hốt là kẻ thù của chúa công tôi, xin cho nước tôi lĩnh về để trị tội".

Tháp Bằng sắp sửa mang thư đi thì Bảo Thúc Nha lại dặn :

- Quân Di Ngô là một người kỳ tài, ta đã nói với chúa công sẽ dùng hắn, nhà ngươi phải giữ gìn cho hắn được toàn tính mệnh.

Tháp Bằng nói :

- Giả sử nước Lỗ muốn giết thì làm thế nào ?

Bảo Thúc Nha nói :

- Nhà ngươi cứ nói đến việc bán đại khi trước thì tất nước Lỗ phải nghe.

Tháp Bằng vâng mệnh đem thư sang Lỗ. Lỗ Trang công tiếp được thư, bèn gọi Thi Bá vào thương nghị.

HỒI MƯỜI SÁU

Bảo Thúc Nha tiến cử Quân Trọng

Lỗ Tào Quê đánh được Tề hầu

Lỗ Trang công tiếp được thư của Bảo Thúc Nha, liền gọi Thi Bá vào bàn rằng :

- Ngày trước ta không nghe lời nhà ngươi, đến nỗi bị thua, bây giờ nhà ngươi thử nghĩ xem : giết Củ và tha Củ, đằng nào lợi hơn ?

Thì Bá nói :

- Tiểu Bạch mới lên nối ngôi, đã biết dùng người tài, đánh được quân ta ở đất Kiên thời, thế thì công tử Củ bị thế nào nổi. Hướng chi quân Tề nay đóng ở giáp giới nước ta, chi bằng ta giết Củ mà cùng với Tề giảng hòa thì hơn.

Bấy giờ công tử Củ cùng với Quán Trọng và Thiệu Hốt đều ở đất Sinh Dục. Lỗ Trang công sai công tử Yến đem quân đến đánh lên, giết công tử Củ, bắt Thiệu Hốt và Quán Trọng. Lúc sắp bước vào xe cũi, Thiệu Hốt ngửa mặt lên trời mà khóc rằng :

- Vì hiếu mà chết, vì trung mà chết, đó là cái phận của kẻ làm con, làm tôi ! Hốt này xin theo công tử xuống âm phủ, còn hơn chịu cái nhục gông cùm.

Nói xong, liền đập đầu vào cột mà chết. Quán Di Ngô nói :

- Có người chết cũng phải có người sống ! Ta phải sống mà vào Tề để khieux oan cho công tử Củ.

Nói xong, liền bước vào xe cũi. Thì Bá nói riêng với Lỗ Trang công rằng :

- Tôi xem Quán Trọng hình như có tay trong giúp, tất không đến nỗi chết. Người ấy là một bậc kỳ tài, nếu y không chết thì nước Tề tất dùng. Nước Tề dùng người ấy tất làm bá chủ các nước chư hầu, bấy giờ Lỗ hẳn phải theo Tề. Chi bằng chưa công xin với Tề tha cho Quán Di Ngô, rồi ta dùng hắn thì không sợ gì Tề nữa.

Lỗ Trang công nói :

- Quán Trọng là kẻ thù của vua nước Tề mà ta lại tha thì ta đâu đã giết công tử Củ, Tề cũng chưa hết giận.

Thì Bá nói :

- Nếu chúa công cho là không nên dùng Quán Trọng thì nên giết chết đi, rồi đem xác giả nước Tề.

Lỗ Trang công khen phải. Thấp Bằng nghe nói nước Lỗ sắp giết Quán Di Ngô, vội vàng vào nói với Lỗ Trang công rằng :

- Quân Trọng trước bán vào đai của chúa công tôi, chúa công tôi giận đến xương tủy, vẫn mong được tự tay đâm chết thì mới hả lòng. Nếu bây giờ đem xác Di Ngô sang trả thì cũng như là không trả vậy.

Lỗ Trang công nghe lời, mới giao Quân Trọng cho Thập Bàng. Thập Bàng cáo từ, trở về nước. Quân Di Ngô ngồi trong xe cũi, đã biết trước là mưu của Bao Thúc Nha, nhưng còn e Thi Bá là người đa mưu, ngộ hồi lại mà cho quân đuổi theo thì không toàn được tính mệnh, mới nghĩ thăm một kế, đặt ra bài ca "Hoàng học" để dạy quân Tề hát. Quân Tề nghe hát vui tai quên nhọc, ngựa bon xe ruổi, một ngày đi được bằng hai ngày đường, vượt qua được địa giới nước Lỗ.

Lỗ Trang công sai công tử Yến đuổi theo thì Quân Trọng đã sang đến đất Đường Phụ rồi. Bao Thúc Nha trông thấy mừng lắm, sai người mở xe cũi ra cho Quân Trọng xuống. Quân Trọng nói :

- Chưa phụng quân mệnh, đừng nên mở vôi.

Bao Thúc Nha nói :

- Không ngại gì ! Ta sắp đem nhà ngươi tiến với chúa công.

- Tôi cùng với Thiệu Hốt cùng theo công tử Cú, đã không giúp cho nên việc được, lại không biết giữ tiết làm tôi, còn mặt mũi nào mà thờ kẻ thù địch ? Thiệu Hốt ở dưới suối vàng tránh sao chẳng khỏi cười tôi !

Bao Thúc Nha nói :

- Muốn làm việc lớn thì không nên cầu nệ việc nhỏ. Ông có tài trị thiên hạ, nhưng tiếc rằng chưa gặp thời. Chúa công ta là người quảng đại cao minh, nếu được ông giúp cho để sửa sang cơ nghiệp nước Tề thì chắc hẳn làm được bá chủ các nước. Bây giờ công trạng ông sẽ rực rỡ, tiếng tăm ông sẽ lừng lẫy, chẳng hơn là giữ cái tiết nhỏ, phông ích gì ?

Quân Trọng nín lặng. Bao Thúc Nha trở về Lâm Tri (kinh thành nước Tề), vào yết kiến Tề Hoàn công, dâng lời kính viếng. Tề Hoàn công nói :

- Sao nhà ngươi lại viếng ta ?

Bao Thúc Nha nói :

- Công tử Củ là anh ruột chúa công. Nay chúa công bắt đắc đi phải vì việc nước mà bỏ tình thân, bởi vậy tôi xin có lời kính viếng, nhưng viếng xong, tôi lại xin có lời mừng.

Tề Hoàn công nói :

- Sao nhà ngươi lại mừng ta ?

Bảo Thúc Nha nói :

- Quân Trọng là một bậc kỳ tài, hơn Thiệu Hốt nhiều lắm, tôi đã bảo toàn mà đem về được, thế là chúa công có được một người hiền để dùng, vậy nên tôi xin có lời mừng.

Tề Hoàn công nói :

- Quân Di Ngô bán trứng vào đai của ta, mũi tên hãy còn đó, ta vẫn lấy làm cảm lắm, nhưng muốn bắt được thì xá thịt ra mà ăn, còn dùng làm gì !

Bảo Thúc Nha nói :

- Làm tôi ai cũng có lòng vị chủ : lúc Quân Di Ngô bán trứng vào đai chúa công thì trong lòng chỉ biết có công tử Củ mà không biết có chúa công. Nay chúa công dùng Quân Di Ngô thì Quân Di Ngô lại vì chúa công mà bán trứng cả thiên hạ, cứ gì bán trứng cái vòng đai của một người mà thôi !

Tề Hoàn công nói :

- Ta hãy nghe lời nhà ngươi mà tha tội cho hắn.

Bảo Thúc Nha mới đón Quân Trọng về ở nhà mình để đêm ngày đàm luận.

Tề Hoàn công nghị thường những người có công lập mình khi trước. Họ Cao và họ Quốc là thế thân nước Tề bấy giờ đều được gia phong cả. Hoàn công lại toan giao quyền chính cho Bảo Thúc Nha, dùng làm thượng khanh.

Bảo Thúc Nha nói :

- Chúa công gia ân cho tôi, khiến tôi dù ám nọ, tôi được đội ơn nhiều lắm, còn như việc trị nước thì thật tôi không đương nổi.

Tề Hoàn công nói :

- Ta đã biết tài nhà ngươi, nhà ngươi chớ nên từ chối.

Bảo Thúc Nha nói :

- Chúa công biết tôi là người cần thận, làm đủ phận sự, kính giữ mực thước mà thôi. Đó chưa phải là cái tài trị nước. Trên có công với thiên tử, dưới làm ơn với chư hầu, khiến cho nước được an toàn, vua được vinh hiển, sử xanh bia đá, nức tiếng thơm danh, đó mới thật là cái tài trị nước, cái tài của các bậc vương tá, tôi đương thế nào nổi !

Tể Hoàn công nghe nói, sắc mặt bỗng tươi hẳn lên, ghé lại gần mà hỏi rằng :

- Cứ như lời nhà ngươi nói thì đời bây giờ có ai như thế không ?

Bảo Thúc Nha nói :

- Chúa công không cần một người như thế thì thôi, nếu cần một người như thế thì người ấy chính là Quán Trọng chứ còn ai !

Tể Hoàn công nói :

- Khanh thử đem người ấy lại đây, để ta xem học thức người ấy thế nào.

Bảo Thúc Nha nói :

- Tôi thiết tưởng hèn thì không trị được kẻ sang, nghèo thì không trị được kẻ giàu, sợ thì không trị được kẻ thân ; nếu chúa công muốn dùng Quán Di Ngô thì tất phải trao cho quyền tể tướng, đãi như bậc phụ huynh mới được. Tể tướng mà cho người dân vào thì sự thế không được trọng. Quán Di Ngô là bậc phi thường, chúa công nên chọn ngày tốt mà thân hành đi đón. Thiên hạ nghe tiếng chúa công là người quý kẻ sĩ mà không nghĩ đến thù riêng thì ai lại không muốn hết sức giúp Tể.

Tể Hoàn công nghe lời mới sai quan thái bộc chọn ngày tốt rồi thân hành đi đón Quán Trọng. Bảo Thúc Nha báo Quán Trọng tắm gội mũ áo, ra ở nhà công quán trước. Đến hôm ấy, Tể Hoàn công đến đón, hai người cùng ngồi một xe, đi vào trong triều, người xem chạt ních, ai cũng kính hãi. Quán Trọng vào đến trong triều, sụp lạy xin lỗi. Tể Hoàn công giơ tay đỡ dậy, mời ngồi. Quán Trọng nói :

- Tôi được chúa công tha cho tội chết, thật là may lắm, có đâu lại dám ngồi như vậy.

Tể Hoàn công nói :

- Ta muốn hỏi nhà ngươi một điều, nhà ngươi có nghĩ cho thì mới dám thưa chuyện.

Quần Trọng sụp lạy hai lạy, rồi tới ghế ngồi. Tể Hoàn công nói :

- Nước Tề ta vốn là một nước lớn, tiên quân ta là Hi công đối địch được với các nước chư hầu cũng gọi là cường thịnh ; đến đời Tương công, chính lệnh bất thường, đến nỗi gây ra tai biến. Ta đây mới lên nối ngôi, lòng dân chưa định, thế nước chưa yên, nay muốn chinh đồn lại, để gây nên được giường mối thì phải làm điều gì trước ?

Quần Trọng nói :

- Lễ, nghĩa, liêm, si, đó là bốn điều cốt yếu trong nước, nếu bốn điều ấy không giữ được thì nước tất mất. Nay chúa công muốn chinh đồn lại giường mối thì nên giữ lấy bốn điều ấy trong lúc trị dân.

Tể Hoàn công nói :

- Làm thế nào mà trị dân được ?

Quần Trọng nói :

- Muốn trị dân thì trước hết phải yêu dân.

Tể Hoàn công nói :

- Cái đạo yêu dân như thế nào ?

Quần Trọng nói :

- Yêu dân thì phải dạy dân lấy đạo thân ái, nghĩ cách giúp đỡ, giảm bớt thuế má, khiến cho dân được đông người nhiều của. Đó là cái đạo yêu dân.

Tể Hoàn công nói :

- Làm thế nào thì dân được yên ?

Quần Trọng nói :

- Sĩ, nông, công, thương gọi là bốn dân, nên nghĩ cách mở mang, khiến cho bốn dân đều giữ được nghề nghiệp, như thế thì dân yên.

Tể Hoàn công nói :

- Dân đã yên rồi, nhưng giáp binh không đủ thì làm thế nào ?

Quần Trọng nói :

- Muốn đủ giáp binh thì hình pháp nên đặt lệ cho chuộc tội ; tội nặng thì cho chuộc một cái tề giáp, tội nhẹ thì cho chuộc một cái quí thuẫn, tội nhỏ thì cho nộp kim khí, tội nghi thì tha hẳn, còn kẻ nào tụng lý bằng nhau thì bắt nộp một bó tên rồi cho hòa. Thu được những kim khí ấy thì đem đúc các đồ giáp binh.

Tề Hoàn công nói :

- Giáp binh đã có rồi, nhưng của dùng không đủ thì làm thế nào ?

Quân Trọng nói :

- Khai mỏ để đúc tiền, nấu nước bể để làm muối, cho lợi chung cả thiên hạ. Lại thu hàng hóa của thiên hạ buôn để một chỗ, đợi dịp cao mà bán ra để lấy lãi ; làm ba trăm nhà nữ lưu ⁽¹⁾ cho các khách đi lại buôn bán tụ họp ở đó, để đánh thuế, như thế thì của dùng phải đủ.

Tề Hoàn công nói :

- Của dùng đã đủ, nhưng quân lính còn ít, thế lực không mạnh thì làm thế nào ?

Quân Trọng nói :

- Quân không cần nhiều, mà cần phải tinh luyện ; mạnh không vì sức, mà vì lòng. Nay chúa công sửa sang giáp binh, các nước chư hầu cũng đều sửa sang giáp binh thì mình hơn gì người ta được ! Nếu chúa công muốn cho quân mạnh thì phải giấu cái *danh* mà làm cái *thực* ; tôi xin làm phép nội chính, tiếng là để trị dân, nhưng cũng là để gia cường binh lực.

Tề Hoàn công nói :

- Binh lực đã mạnh, có nên đi đánh các nước chư hầu không ?

Quân Trọng nói :

- Chưa nên đi đánh vội ! Chúa công muốn đánh các nước chư hầu thì trước hết phải tôn thiên tử nhà Chu mà cầu thân với nước láng giềng mình.

Tề Hoàn công nói :

- Như vậy thì phải làm thế nào ?

Quân Trọng nói :

- Xét rõ biên giới của mình, giả lại những đất xam lẫn sai người đem lễ vật đi thăm các nước mà không lấy lễ vật của họ, như thế thì các nước chư hầu, nước nào chẳng muốn giao hiếu với ta ; lại cho người đem lễ vật đi chu du các nơi mà cầu người hiền ; đem hàng hóa đi bán các nước, để dò xem người các nước thích những thứ gì, và tìm

(1) Tức là thanh lâu.

xem có cơ gì thì đem quân đến đánh mà lấy thêm đất. Nước nào có kẻ loạn tặc cướp ngôi thì ta đánh để lập uy, như thế thì các nước chư hầu, nước nào lại không tín phục nước Tề. Bấy giờ nước Tề bắt các nước chư hầu phải phụng thờ thiên tử nhà Chu, như thế thì ngôi bá chủ, chúa công đâu muốn chối từ, cũng không thể được.

Tề Hoàn công nói chuyện với Quân Trọng trong ba ngày ba đêm mà không biết mỏi, thật là ý hợp tâm đầu, muốn dùng Quân Trọng làm tể tướng, Quân Trọng chối từ. Tề Hoàn công nói :

- Ta muốn theo cái thuyết bá nghiệp của ông, vậy phải dùng ông làm tể tướng, sao ông lại không nhận ?

Quân Trọng nói :

- Không phải sức một cây gỗ mà làm nên được một cái nhà lớn ; không phải sức một dòng nước mà làm nên được cái bể lớn ; nếu chúa công có chí như vậy thì nên dùng năm người kiệt sĩ.

Tề Hoàn công hỏi :

- Năm người kiệt sĩ là ai ?

Quân Trọng đáp :

- Có tài giao thiệp, biết giữ lễ phép thì tôi không bằng Thấp Bằng, xin cho Thấp Bằng làm đại tư hành ; có tài khai khẩn, biết cách trồng trọt thì tôi không bằng Ninh Việt, xin cho Ninh Việt làm đại tư điền ; có tài luyện tập quân sĩ khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành Phủ, xin cho Thành Phủ làm đại tư mã ; có tài xử đoán hình ngục khiến cho người ta khỏi oan thì tôi không bằng Tân Tu Nô, xin cho Tân Tu Nô làm đại tư lý ; có tính cương trực, thấy điều gì trái tất phải nói ngay, không sợ những kẻ quyền quý, thì tôi không bằng Đông Quách Nha, xin cho Đông Quách Nha làm đại giám quan. Chúa công muốn được cường thịnh thì tất phải dùng năm người ấy, có năm người ấy thì tôi đâu hèn mặt, cũng xin cố sức mà vâng mệnh chúa công.

Tề Hoàn công mới phong cho Quân Trọng làm tể tướng, và theo lời Quân Trọng phong chức cho năm người kia.

Hôm khác, Tề Hoàn công lại hỏi Quân Trọng rằng :

- Ta có tính hay san bắn, lại hay nữ sắc thì có hại gì đến nghiệp bá hay không ?

Quân Trọng nói :

- Không hại gì.

Tê Hoàn công nói :

- Thế thì cái gì có hại đến nghiệp bá ?

Quân Trọng nói :

- Không biết người hiền thì hại đến nghiệp bá; biết người hiền mà không dùng thì hại đến nghiệp bá ; dùng mà không chuyên thì hại đến nghiệp bá ; chuyên mà lại cho kẻ tiểu nhân lẫn vào thì hại đến nghiệp bá.

Tê Hoàn công khen phải, từ bấy giờ cứ chuyên dùng Quân Trọng, tôn lên gọi là Trọng phụ ⁽¹⁾, coi hơn họ Cao và họ Quốc bấy giờ. Phàm chính sự trong nước, việc gì cũng theo ý Quân Trọng tất cả. Lại cấm người trong nước không ai được nói động đến tên Quân Trọng.

Lỗ Trang công nghe tin nước Tê phong Quân Di Ngô làm tướng, giận lắm, nói :

- Ta tiếc rằng không nghe lời Thi Bá, lại bị đứa trẻ con lừa dối !

Nói xong, liền luyện tập binh mã, toan sang đánh Tê để báo thù trận thua ở Kiên Thời. Tê Hoàn công nghe tin, báo Quân Di Ngô rằng :

- Ta muốn đánh nước Lỗ trước, phỏng có nên không ?

Quân Di Ngô nói :

- Quan chính chưa định xong, chưa thể đánh được.

Tê Hoàn công không nghe, cho Báo Thúc Nha làm tướng, đem quân kéo thẳng đến đất Trường Thước (đất nước Lỗ). Lỗ Trang công hỏi Thi Bá rằng :

- Nước Tê khinh ta quá lắm, biết dùng kế gì mà chống cự lại ?

Thi Bá nói :

- Tôi xin cử một người, có thể chống cự với Tê được. .

Lỗ Trang công nói :

- Nhà người định cử ai ?

(1) Trọng phụ : ý muốn tỏ lòng tôn kính như cha.

Thì Bá nói :

- Tôi có biết một người tên gọi Tào Quê, xưa nay vẫn ẩn ở làng Đông Bình, chưa ra làm quan. Người ấy thật là có tài làm tướng.

Lỗ Trang công sai Thì Bá đến triệu Tào Quê. Tào Quê vừa cười vừa nói :

- Người ăn thịt ⁽¹⁾ không có mưu kế gì hay sao mà lại đến hỏi mưu kế người ăn rau ⁽²⁾.

Thì Bá nói :

- Người ăn rau có mưu kế thì rồi cũng được ăn thịt chứ sao ?

Nói xong, cùng nhau vào yết kiến Lỗ Trang công. Lỗ Trang công hỏi Tào Quê rằng :

- Bây giờ dùng kế gì mà đánh Tề ?

Tào Quê nói :

- Việc quân phải tùy cơ ứng biến, không thể nói trước được, xin chúa công cứ cho tôi đi theo.

Lỗ Trang công mừng lắm, cùng với Tào Quê ngồi chung một xe, thẳng tới Trường Thục. Bão Thúc Nha mới thắng trận ở đất Kiến Thới, nên có ý khinh nước Lỗ, mới hạ lệnh cho quân sĩ đánh trống tiến vào, ai xông vào trước thì sẽ có trọng thưởng. Lỗ Trang công cũng truyền đánh trống để ra đối địch. Tào Quê can rằng :

- Quân Tề đang hàng hái, ta hãy nên yên lặng đợi một chút.

Nói xong, liền truyền cho quân sĩ phải yên lặng, kẻ nào làm huyên náo thì chém. Quân Tề thấy quân Lỗ không ra đánh, phải rút quân về. Được một lúc, quân Tề lại đánh trống tiến lên, cũng không thấy quân Lỗ ra đánh, lại phải lui quân. Bão Thúc Nha nói :

- Quân Lỗ sợ không dám đánh, ta thúc quân lên một lần nữa thì quân Lỗ tất phải chạy.

Bão Thúc Nha lại truyền đánh trống tiến quân. Tào Quê bảo Lỗ Trang công rằng :

- Bây giờ chính là lúc ta đánh được Tề đó, nên đánh trống mà tiến quân đi.

(1) Ăn thịt : chỉ những người đang làm quan có ăn lộc nước.

(2) Ăn rau : chỉ những người nghèo khổ.

Quan Tề thấy hai lần trước quân Lỗ đều không dám ra đánh, có ý khinh thường, ai ngờ lần này quân Lỗ âm thầm kéo ra, tên bắn như mưa, thế nhanh như chớp, quân Tề sợ hãi bỏ chạy, thất điên bát đảo, không thể nào cản lại được nữa. Lỗ Trang công toan thúc quân đuổi theo. Tào Quệ nói :

- Không nên, để tôi xem xét đã.

Nói xong, liền xuống xe nom sang thế trận nước Tề, lại trèo lên xe nhìn kỹ hồi lâu, rồi nói rằng :

- Nên đuổi !

Lỗ Trang công liền tiến quân đuổi theo. Đuổi đến quá ba mươi dặm, mới rút quân về, bắt được xe cộ, lương thực, khí giới rất nhiều.

HỒI MUỐI BẦY

Nước Tống ăn lễ giết Trường Vạn

Vua Sở tham sắc bắt Túc hầu

Lỗ Trang công đánh được quân Tề rồi, hỏi Tào Quệ rằng :

- Tại sao đến lần thứ ba nhà ngươi mới bảo ta đánh trống ra đối địch ?

Tào Quệ nói :

- Phàm việc chinh chiến phải lấy khí thế làm đầu, khí mạnh thì được, khí kém thì thua. Đánh trống nghĩa là để cổ động cái khí thế của quân sĩ : lần thứ nhất đánh trống thì khí thế đang hăng, lần thứ hai thì khí thế đã suy, đến lần thứ ba thì khí thế quân giặc đã hết. Về bên ta thì mới đánh trống lần thứ nhất, khí thế đang mạnh, tại nào mà chẳng thắng !

Lỗ Trang công nói :

- Quân Tề đã thua chạy rồi, lúc đầu nhà ngươi bảo ta đừng đuổi, sau một lúc lại bảo ta nên đuổi là cơ làm sao ?

Tào Quệ nói :

- Quân Tề thường hay dối trá, tôi sợ có phục binh, dấu thua chạy cũng không nên tin vội ; sau thấy vết xe đi lẩn lộn, biết là quân Tề đã rối loạn ; lại trông thấy ngọn cờ không được chỉnh tề, biết là quân Tề thua chạy thật, bây giờ thì ta mới nên đuổi.

Lữ Trang công nói :

- Nhà ngươi thật là người giỏi binh pháp !

Nói xong, liền cho Tào Quệ làm quan đại phu, lại hậu thưởng cho Thi Bá về cái công tiến Tào Quệ.

Quân Tề thua chạy về, Tề Hoàn công giận lắm, nói :

- Mới đem quân ra lần này là một mả đã bị thua thì sao cho các nước chư hầu phục mình được !

Bảo Thúc Nha nói :

- Tề và Lỗ đều là nước lớn, không kém gì nhau, nhưng đánh ở địa giới nước nào thì nước ấy được, ngày trước đánh ở Kiêu Thời thì ta được Lỗ, ngày nay đánh ở Trường Thục thì Lỗ được ta, đó là lẽ thường. Bây giờ xin chúa công sai sứ sang mượn quân nước Tống, nếu Tống hợp sức với ta thì có thể đánh Lỗ được.

Tề Hoàn công mới sai sứ sang mượn quân nước Tống. Tống Mẫn công sai Nam Cung Trường Vạn làm chánh tướng, Mạnh Hoạch làm phó tướng, cùng với quân Tề kéo đến đóng ở đất Lang Thành (đất nước Lỗ).

Lữ Trang công nói :

- Bảo Thúc Nha vì lòng tức giận mà đem quân đến, lại có quân Tống sang giúp. Nam Cung Trường Vạn nước Tống là người sức khỏe vô địch, nước ta biết lấy gì mà chống lại cho nổi ?

Quan đại phu là công tử Yến nói :

- Tôi xin ra trận để dò xem tình hình quân giặc ra sao.

Khi trở về công tử Yến nói với Lữ Trang công rằng :

- Bảo Thúc Nha vẫn có ý sợ hãi, nên quân dung không được nghiêm chỉnh. Còn Nam Cung Trường Vạn thì chỉ cậy sức khỏe, hàng

ngủ không có thứ tự. Tôi xin đem một toán quân lên ra để đánh quân Tống, nếu quân Tống vỡ rồi thì quân Tề tất phải rút về mà thôi.

Lỗ Trang công nói :

- Nhà người địch thế nào nổi Nam Cung Trường Vạn ?

Công tử Yến nói :

- Xin hãy thử cho tôi đi.

Lỗ Trang công cho đi, và bảo rằng :

- Rồi ta sẽ đem quân tiếp ứng.

Công tử Yến lấy hơn trăm tấm da hổ, trùm lên mình ngựa, nhân đêm hôm ấy bóng trăng mập mờ, cuốn cờ im trống, kéo thẳng đến gần dinh quân Tống. Quân Tống vẫn không biết gì cả. Công tử Yến truyền cho quân sĩ đốt đuốc lên, rồi đánh trống xông vào. Quân Tống trông thấy trong đêm hỏa quang nhấp nháy, có một đội mãnh hổ gầm thét, đều hoảng hốt sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Nam Cung Trường Vạn dẫu có sức khỏe, nhưng thấy quân sĩ tan vỡ cả, cũng phải bỏ chạy.

Lỗ Trang công thừa thế đuổi theo. Chạy đến hết đất Thặng Khâu, Nam Cung Trường Vạn bảo Mạnh Hoạch rằng :

- Ngày nay tất phải liên chết mà đánh thì mới chạy thoát được.

Mạnh Hoạch vâng lời, quay lại đánh nhau với công tử Yến. Nam Cung Trường Vạn cầm phương kích xông vào đại binh của Lỗ Trang công, gặp người nào đâm chết người ấy. Quân Lỗ sợ Nam Cung Trường Vạn là người dũng lực, không ai dám đến gần. Lỗ Trang công bảo quan hầu hữu là Chuyên Tôn Sinh rằng

- Nhà người vốn có tiếng là người khỏe, có dám ra đối địch với Nam Cung Trường Vạn không ?

Chuyên Tôn Sinh cũng cầm phương kích ra đánh nhau với Nam Cung Trường Vạn. Lỗ Trang công trèo lên trên xe đứng xem, thấy Chuyên Tôn Sinh không địch nổi Nam Cung Trường Vạn, mới truyền cho quan hầu lấy cái tên Kim bộc cô⁽¹⁾ đến.

Quan hầu đem cái tên dặng lên. Lỗ Trang công giương cung nhắm thẳng vào Nam Cung Trường Vạn mà bắn một phát, trúng

(1) Kim bộc cô : một thứ tên bắn tốt nhất ở quán phủ nước Lỗ.

ngay vào vai bên hữu, sâu ngập tận xương. Nam Cung Trường Vạn giờ tay nhỏ mũi tên. Chuyên Tôn Sinh mới nhận dịp đâm ngay một nhát vào đùi bên tả, Nam Cung Trường Vạn ngã nhào xuống đất, bị Chuyên Tôn Sinh hai tay ôm chặt lấy, rồi quân sĩ xúm lại bắt, giải về nộp Lỗ Trang công. Nam Cung Trường Vạn bị trọng thương ở vai và ở đùi như thế mà vẫn đứng ngay được, không có vẻ đau đớn chút nào cả. Lỗ Trang công yêu quý sức khỏe của Nam Cung Trường Vạn đãi ngộ rất hậu.

Bảo Thúc Nha thấy quân Tống thua chạy, mới rút quân trở về Tề. Tề Hoàn công sai Thập Bàng vào cầu hôn với vua nhà Chu. Đến năm sau, vua nhà Chu sai Lỗ Trang công làm chủ hôn đem Vương Cơ gả cho Tề Hoàn công. Nhân có việc chủ hôn ấy, Tề và Lỗ lại giao hiếu với nhau, bỏ hết những nợ thù oán, ước làm hai nước anh em. Bấy giờ Tống bị cái hại nước lụt, Lỗ Trang công nói :

- Ta đã giao hiếu với Tề thì còn ghét gì nước Tống.

Nói xong, liền cho người sang hỏi thăm. Nước Tống cảm cái tình ấy cũng sai người đến tạ, và xin tha cho Nam Cung Trường Vạn. Lỗ Trang công tha cho về nước. Tống Mẫn công thấy Nam Cung Trường Vạn về, nói đùa rằng :

- Ngày xưa ta kính trọng nhà ngươi, bây giờ nhà ngươi là người tù của nước Lỗ, ta không kính trọng nữa !

Nam Cung Trường Vạn then đỏ mặt lên, cáo từ lui ra. Quan đại phu là Cừ Mục nói riêng với Tống Mẫn công rằng :

- Vua tôi giao tiếp nhau, cần phải giữ lễ, không nên đùa bỡn. Đã đùa bỡn thì sinh ra nhờn, nhờn thì vô lễ, mà sinh ra phản nghịch, chúa công nên nghĩ đến điều ấy.

Tống Mẫn công nói :

- Ta cùng với Nam Cung Trường Vạn thân thiết nhau lắm, cần chi điều ấy !

Bấy giờ vua Trang vương nhà Chu mất, thái tử là Hề Tề lên nối ngôi, tức là vua Hi vương. Hi vương nhà Chu sai sứ báo tin cho nước Tống biết. Tống Mẫn công đang cùng với các cung nhân chơi ở Mông Trạch, sai Nam Cung Trường Vạn ném kích để làm trò vui. Nguyên

Nam Cung Trường Vạn có một tài nghệ tuyệt vời là cầm kích tung lên trên trời, cao đến mấy trượng, rồi lại giơ tay bắt lấy, trăm lần chẳng sai một. Cung nhân nghe nói, ai cũng muốn xem, vậy nên Tống Mẫn công cho Nam Cung Trường Vạn theo hầu và bảo làm trò ném kích ấy. Nam Cung Trường Vạn phụng mệnh làm trò ném kích, các cung nhân đều vỗ tay ngợi khen.

Tống Mẫn công có ý ghen tài, liền sai nội thị lấy bàn cờ để đánh với Nam Cung Trường Vạn, ai thua thì bắt phạt uống một bát rượu thật lớn. Tống Mẫn công vốn là người cao cờ, Nam Cung Trường Vạn đã ngà ngà say, trong lòng không phục, lại xin đánh ván nữa. Tống Mẫn công nói :

- Từ nhận thì tất phải thua, lại còn dám xin đánh nữa à !

Nam Cung Trường Vạn xấu hổ, nín lặng không nói. Bỗng nghe có sứ giả nhà Chu đến báo tin vua Trang vương mất, vua Hi vương mới lên nối ngôi. Tống Mẫn công nói :

- Nhà Chu có vua mới, ta nên sai người vào triều.

Nam Cung Trường Vạn nói :

- Tôi nghe nói kinh đô nhà Chu đẹp lắm mà mắt chưa được xem, xin chúa công cho tôi đi sứ.

Tống Mẫn công vừa cười vừa nói :

- Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới phải sai đến tù đi sứ !

Các cung nhân nghe nói đều cười ám cá lên. Nam Cung Trường Vạn mặt đỏ bừng lên, thẹn quá hóa giận, lại vừa say rượu, chẳng nghĩ gì đến lễ vua tôi, liền quát lên rằng :

- Đưa vô đao hòn quân kia ! Mày phải biết thằng tù có thể giết người được đó !

Tống Mẫn công nổi giận nói :

- A ! Thằng tù này lại dám vô lễ !

Nói xong, liền giật lấy cái kích của Nam Cung Trường Vạn toan đâm một nhát. Nam Cung Trường Vạn vác ngay cái bàn cờ đánh Tống Mẫn công ngã xuống, rồi đâm luôn mấy cái. Tống Mẫn công chết.

Cung nhân sợ bỏ chạy cả. Nam Cung Trường Vạn vẫn còn hăm hăm tức giận, cầm kích đi trở ra. Ra đến cửa cung gặp quan đại phu là Cừ Mục. Cừ Mục hỏi :

- Chúa công có ở trong ấy không ?

Nam Cung Trường Vạn nói :

- Hôn quân vô lễ, ta đã giết chết rồi !

Cừ Mục vừa cười vừa nói :

- Tướng quân say rượu đấy à ?

Nam Cung Trường Vạn nói :

- Say rượu cái gì, ta nói thật đấy !

Nói xong, liền giơ tay cho Cừ Mục xem, tay còn máu me đầm đìa cả. Cừ Mục bỗng tái mặt mắng rằng :

- Đồ phản nghịch giết vua ! Trời nào có dung mày !

Nói xong, liền giơ cái hốt đánh Nam Cung Trường Vạn. Nam Cung Trường Vạn bỏ cái kích xuống đất, giơ tay trái hất mạnh một cái, bâng cái hốt đi, rồi lấy tay phải đâm vào đầu Cừ Mục. Cừ Mục vỡ tan đầu ra, răng gãy bắn vào cánh cửa, ngập sâu ba tấc. Cừ Mục đã chết rồi, Nam Cung Trường Vạn lại nhặt lấy cái kích, thung thình bước lên trên xe, coi tựa như hồ không có ai cả. Quan thái tử là Hoa Đốc nghe tin, vội vàng cầm gương đem quân đến đánh. Đi đến gần đông cung, gặp Nam Cung Trường Vạn. Nam Cung Trường Vạn chẳng nói một câu nào, cầm kích đâm ngay một nhát, Hoa Đốc ngã lăn xuống đất. Nam Cung Trường Vạn lại đâm theo một nhát nữa, giết chết Hoa Đốc, rồi vào triều lập em họ Tống Mẫn công là công tử Du lên nối ngôi, còn các công tử khác thì nhất luật đuổi hết. Công tử Ngự Thuyết chạy sang đất Bạc.

Nam Cung Trường Vạn nói :

- Ngự Thuyết là người học giỏi mà lại có tài, nay trốn sang đất Bạc, về sau tất nhiên sinh biến, chỉ cần giết được Ngự Thuyết là xong việc, còn các công tử khác thì chẳng làm gì nổi.

Nói xong, liền sai con là Nam Cung Ngưu cùng với Mạnh Hoạch đem quân vây đất Bạc. Công tử Ngự Thuyết cùng với người đất Bạc

mở cửa thành ra để đối địch. Nam Cung Ngưu thua chạy bị giết, còn quân Tống đều xin theo công tử Ngự Thuyết tất cả. Mạnh Hoạch không dám trở về Tống nữa, chạy thẳng sang nước Vệ. Đại Thúc Bì bàn mưu với công tử Ngự Thuyết nói dối là bọn Nam Cung Ngưu đã đánh được đất Bạc, bắt công tử Ngự Thuyết rồi, bây giờ thu quân về triều. Nam Cung Trường Vạn tưởng thực, không phòng bị gì cả. Các công tử đem quân kéo thẳng vào trong thành mới hạ lệnh rằng :

- Quân ta về đây, chỉ cốt bắt đưa phản nghịch là Nam Cung Trường Vạn mà thôi, không ai được náo động !

Nam Cung Trường Vạn hoảng hốt không biết làm thế nào, mới toan chạy vào trong triều để đem công tử Du đi trốn. Bỗng có nội thị chạy ra nói công tử Du đã bị giết rồi. Nam Cung Trường Vạn thở dài một tiếng, nghĩ thầm trong lòng rằng : Các nước chư hầu ngày nay chỉ có Trần là không giao hiếu với Tống, âu là ta trốn sang nước Trần.

Lại sức nhớ đến ở nhà còn ba mẹ già hơn tám mươi tuổi, mới quay ngay về nhà ôm mẹ lên xe, tay trái cầm kích, tay phải đẩy xe cho mẹ, phá cửa thành mà chạy. Trường Vạn chạy nhanh như bay, không một người nào dám ngăn trở cả. Từ Tống sang Trần, đường đi cách nhau hơn hai trăm sáu mươi dặm, mà Nam Cung Trường Vạn vừa đẩy xe vừa đi, chỉ trong một ngày đã đến nơi, thật là một người sức khỏe lạ lùng, xưa nay ít có ! Các công tử đã giết được công tử Du rồi, mới lập công tử Ngự Thuyết lên nối ngôi, tức là Tống Hoàn công.

Tống Hoàn công sai sứ sang nói với Vệ nhờ bắt hộ Mạnh Hoạch, lại sai sứ sang nói với Trần nhờ bắt hộ Nam Cung Trường Vạn. Công tử Mục Di bấy giờ mới lên năm tuổi, đứng bên cạnh Tống Hoàn công bật cười mà nói rằng :

- Chẳng bắt được Nam Cung Trường Vạn đâu !

Tống Hoàn công nói :

- Thằng bé con này, sao mà lại biết được ?

Công tử Mục Di nói :

- Người có sức khỏe, ai không kính trọng. Tống bỏ, Trần tất dùng. Nếu ta đi tay không thì người ta thiết gì mình mà giúp.

Tổng Hoàn công mới nghĩ ra, liền sai sứ đem nhiều châu báu đi để biếu nước Trần.

Sứ nước Tống đến nói với Vệ Huệ công. Vệ Huệ công hỏi các quan rằng :

- Ta có nên trao trả Mạnh Hoạch không ?

Các quan đều nói :

- Người ta gặp lúc nguy cấp về với ta, sao ta lại bỏ đi ?

Quan đại phu là công tôn Nhi can rằng :

- Kẻ hung ác nước Tống cũng như kẻ hung ác nước Vệ, nếu tha một kẻ hung ác, có ích gì cho nước Vệ cả. Và lại Vệ, Tống hai nước, xưa nay vẫn giao hiếu với nhau, bây giờ không trao trả Mạnh Hoạch thì Tống tất giận. Thế là vì một người mà bỏ mất tình thân hai nước, sao gọi là kẻ hay được !

Vệ Huệ công khen phải, mới trối Mạnh Hoạch trao trả nước Tống.

Khi sứ Tống đến nước Trần, đem châu báu dâng lên Trần Tuyên công. Trần Tuyên công tham lễ, thuận trả Nam Cung Trường Vạn nhưng lại sợ Nam Cung Trường Vạn có sức khỏe, khó lòng mà bắt được, mới lập kế sai công tử Kết bảo Nam Cung Trường Vạn rằng :

- Chúa công tôi được tướng quân đến đây, khác nào như được mười thành, dẫu người nước Tống cố xin, chúa công tôi cũng không nghe. Chúa công tôi sợ tướng quân có bụng nghi, vậy mới sai tôi ngỏ lời tâm phúc để tướng quân được biết. Nếu tướng quân cho nước Trần tôi là nhỏ bé mà muốn sang nước lớn khác, thì cũng xin tướng quân hãy ở lại thư thả trong vài tháng, chúa công tôi sẽ vì tướng quân mà sắp xếp hành trang.

Nam Cung Trường Vạn vừa khóc vừa nói :

- Chúa công có lòng bao dung, tôi còn mong đi đâu nữa ?

Công tử Kết liền bày tiệc mời Nam Cung Trường Vạn uống rượu vui, rồi xin kết làm anh em. Ngày hôm sau, Nam Cung Trường Vạn thân hành đến tận nhà công tử Kết để tạ ơn. Công tử Kết lại bày tiệc để thết đãi. Tiệc đến nửa chừng công tử Kết cho các tỳ thiếp ra mời

rượu. Nam Cung Trường Vạn say rượu quá, nằm gục xuống chiếu. Công tử Kết sai lực sĩ lấy da con tê cuốn chặt lại, dùng gân trâu mà trói và giam cả mẹ Nam Cung Trường Vạn lại, rồi tức khắc sai quân giải sang nộp nước Tống. Đến nửa đường, Nam Cung Trường Vạn tỉnh rượu, vùng vẫy cựa cạy, nhưng da tê dày bền mà trói chặt lắm, không thể nào gỡ được.

Khi gần đến thành nước Tống, da tê hờ ra, tay chân Nam Cung Trường Vạn lộ cả ra ngoài, quân sĩ lấy dùi đánh vào, xương ống gãy hết. Tống Hoàn công sai đem xả Nam Cung Trường Vạn và Mạnh Hoạch ra từng mảnh thịt một, rồi đem ướp muối, chia khắp cho các quan mỗi người một ít mà bảo rằng :

- Kẻ nào làm tôi mà không trọn đạo thờ vua thì nom vào thứ thịt ướp này.

Mẹ Nam Cung Trường Vạn già hơn 80 tuổi, cũng bị giết chết.

Tể Hoàn công từ khi bị thua ở đất Trường Thước, có ý hối hận, mới giao hết quyền hành cho Quản Di Ngô, ngày nào cũng chỉ cùng với lũ cung nhân uống rượu, có ai đem việc nước đến hỏi thì Tể Hoàn công bảo rằng :

- Sao nhà ngươi không nói với Trọng phụ ?

Bấy giờ có tên Thụ Điều là đầy tớ yêu của Tể Hoàn công vẫn muốn thân cận ở chốn nội đình, nhưng ra vào không tiện, mới tự thiên mình đi để cầu tiến vào cung. Tể Hoàn công thấy vậy thương tình, càng tin dùng lắm, luôn luôn cho hầu bên cạnh. Lại có tên Dịch Nha, người rất khôn ngoan, có tài bắn cung và khéo dong xe, lại giỏi nhất về nghề nấu bếp.

Một hôm Vệ Cơ ốm, Dịch Nha nấu món ăn dâng lên, Vệ Cơ ăn rồi khỏi bệnh, mới đem lòng yêu Dịch Nha. Dịch Nha lại đem nghề nấu ăn để lấy lòng Thụ Điều. Thụ Điều tiến Dịch Nha cho Tể Hoàn công. Tể Hoàn công gọi vào hỏi rằng :

- Có phải nhà ngươi giỏi nghề nấu ăn không ?

Dịch Nha nói :

- Phải.

Tể Hoàn công nói đùa rằng :

- Các giống điều, thú, trùng, ngư, ta ăn đã gần đủ mùi, chỉ có thịt người là ta chưa biết vị nó ra thế nào ?

Dịch Nha lui ra, đến bữa trưa, đem vào dâng một mâm thịt chín, mềm như thịt dê non, mùi thơm lấm.

Tề Hoàn công ăn xong, hỏi Dịch Nha rằng :

- Thịt gì mà ngon thế ?

Dịch Nha quỳ thưa rằng :

- Đó là thịt người !

Tề Hoàn công giật mình kinh ngạc, hỏi :

- Nhà ngươi lấy ở đâu thế ?

Dịch Nha nói :

- Đứa con đầu lòng tôi đã lên ba tuổi. Tôi nghe chúa công nói chưa từng nếm thịt người, vậy nên tôi giết con tôi để hiến chúa công xơi.

Tề Hoàn công nói :

- Thôi, nhà ngươi lui ra !

Tề Hoàn công cho Dịch Nha là yêu mình, cũng tin dùng lấm. Về Cơ lại tán tụng thêm vào, tự bấy giờ Thụ Điều và Dịch Nha đều đắc dụng, đem lòng ghét Quán Trọng, mới cùng nhau nói với Tề Hoàn công rằng :

- Chúng tôi trộm nghĩ : vua thì truyền lệnh, bề tôi thì vâng lệnh, nay chúa công đối với quan tể tướng một điều gọi là Trọng phụ, hai điều gọi là Trọng phụ, như thế thì người nước Tề tựa hồ như không biết có chúa công nữa.

Tề Hoàn công vừa cười vừa nói :

- Ta với Trọng phụ, khác nào như thân thể với tay chân. Có tay chân mới thành thân thể được, có Trọng phụ thì ta mới giữ vững được ngôi vua. Các người tiểu nhân biết gì mà nói !

Thụ Điều và Dịch Nha từ đó không dám nói nữa. Quán Di Ngô cầm quyền chính trong ba năm, nước Tề rất thịnh vượng.

Bấy giờ nước Sở hùng cường lấm, các nước chư hầu ở vùng Hán Đông đều phải xưng thần nạp cống, chỉ có nước Sái cựa thế là thân thuộc với nước Tề, không chịu phục nước Sở. Sái hầu cùng với Túc

hầu cùng lấy con gái nước Trần làm phu nhân. Sái hầu lấy trước, Tức hầu lấy sau. Tức phu nhân là nàng Tức Vi nhan sắc tuyệt vời, nhân khi sang thăm nước Trần đi qua nước Sái, Sái hầu mời vào trong cung để thết đãi. Trong khi an tiệc Sái hầu nói chuyện có ý chớt nhả. Tức Vi giận lắm bỏ đi và khi ở nước Trần trở về nước Tức, không ghé vào nước Sái nữa. Tức hầu nghe nói Sái hầu hỗn láo với vợ mình như vậy, mới nghĩ cách báo thù, liền sai sứ vào cống nước Sở, và mật báo với Sở Văn vương rằng :

- Sái hầu cậy thế có Tể, không chịu phục Sở. Bây giờ nếu quý quốc đem quân sang nước tôi, thì nước tôi nhân đó mà sang cầu cứu nước Sái, Sái hầu là người nông nổi, tất nhiên vội vàng sang cứu, bấy giờ nước tôi cùng với quý quốc hợp binh mà đánh thì có thể bắt buộc được Sái hầu.

Sở Văn vương mừng lắm, mới đem quân sang đánh nước Tức. Tức hầu cho sang cầu cứu nước Sái. Sái hầu vội vàng đem quân đến cứu, bị phục binh nước Sở đổ ra đuổi đánh. Sái hầu chạy vào thành nước Tức, Tức hầu đóng cửa không cho vào, vì vậy Sái hầu phải kéo quân chạy dài, quân Sở đuổi theo đến San Gia bát sông được Sái hầu. Tức hầu mở tiệc khao quân và tống tiễn Sở vương về nước. Còn Sái hầu thì biết mình mắc lừa Tức hầu, oán giận đến xương tủy.

Sở Văn vương về nước, toan giết Sái hầu. Dục Quyển can rằng :

- Đại vương đang muốn mở mang thế lực ở khắp trung nguyên, nếu giết Sái hầu thì các nước đều cho nước Sở là tàn ác, chỉ bằng giảng hòa mà tha cho Sái hầu về là hơn.

Dục Quyển cố can ba bốn lần mà Sở vương nhất định không nghe. Dục Quyển hăm hăm nổi giận, tay trái nắm lấy áo Sở Văn vương, tay phải rút gươm giơ lên mà nói rằng :

- Tôi xin cùng với đại vương cùng chết, còn hơn để cho đại vương làm mất lòng chư hầu.

Sở Văn vương sợ lắm, vội nói luôn ngay mấy câu rằng :

- Ta nghe lời nhà ngươi ! Ta nghe lời...

Nói xong, truyền tha cho Sái hầu. Dục Quyển nói :

- Đại vương nghe lời tôi nói thì thật là phúc cho nước Sở, nhưng làm tôi mà dám hiếp vua, tội đáng chết lắm, tôi xin cúi đầu chịu tội.

Sở Văn vương nói :

- Lòng trung thành của nhà ngươi thấu đến tận trời, khi nào ta lại bắt tội.

Dục Quyền nói :

- Đại vương dẫu tha tội cho tôi, nhưng tôi không thể tha tội cho tôi được.

Nói xong, liền lấy gương chắt ngay một chân, rồi kêu to lên rằng :

- Kẻ nào làm tôi mà vô lễ với vua thì trông đây này !

Sở Văn vương truyền đem cái chân của Dục Quyền cất vào trong kho, để ghi cái lỗi mình không chịu nghe lời can, rồi sai thầy thuốc chữa cho Dục Quyền. Dục quyền dẫu khỏi đau, nhưng không đi lại được. Sở Văn vương cho làm chức đại hôn để giữ cửa thành. Sở Văn vương mở tiệc tiễn Sái hầu về nước. Trong khi ăn tiệc, lại có cả nữ nhạc ra hát múa. Bấy giờ có một con hát ngồi gẩy đàn, nhan sắc đẹp lắm, Sở Văn vương trở vào người con hát ấy mà bảo Sái hầu rằng :

- Con bé này vừa có tài, lại vừa có sắc !

Nói xong, truyền cho người con hát ấy đứng dậy mời Sái hầu một chén rượu. Sái hầu uống xong, lại rót một chén rượu, hai tay cầm dâng lên để chúc thọ Sở Văn vương. Sở Văn vương vừa cười vừa nói :

- Bình sinh hiền hầu đã thấy tuyệt thế giai nhân nào chưa ?

Sái hầu sực nhớ đến cái thù của Túc hầu khi trước xui Sở đánh Sái, mới đáp lại rằng :

- Giai nhân trong thiên hạ, tôi tưởng không ai bằng Túc Vi, thật là một tiên nữ ở trên trời !

Sở Văn vương nói :

- Người đẹp như thế nào ?

Sái hầu nói :

- Mát như làn sóng mùa thu, má tựa hoa đào, người tâm thước vừa phải mà dáng dấp xinh đẹp lắm sao ! Thật mắt tôi chưa trông thấy người thứ hai nào nữa.

Sở Văn vương nói :

- Nếu vậy thì ta có được trông thấy Tức Vi, mới thỏa tâm lòng !

Sái hầu nói :

- Cứ như uy linh của đại vương thì dầu Tề Khương, Tống Tử cũng chẳng khó gì, huống chi là một người đàn bà ở trong vòng thế lực của mình.

Sở Văn vương nghe nói bằng lòng, hôm ấy uống rượu rất vui. Sái hầu cáo từ về nước. Sở Văn vương muốn lấy Tức Vi, mới mượn tiếng đi tuần du, đem quân sang nước Tề. Tức hầu ra đón, rất là cung kính, tự mình dọn dẹp hành cung cho Sở vương ở, rồi mở cuộc yến tiệc rất lớn ở triều đường. Tức hầu bưng chén rượu chúc mừng Sở vương. Sở vương tay đỡ lấy chén rượu, cười tủm tỉm mà nói rằng :

- Ngày trước ta cũng có một chút công với quý phu nhân, nay ta đến đây, quý phu nhân lại không đáng ra mời ta một chén rượu hay sao ?

Tức hầu sợ uy nước Sở, không dám trái ý, mới vâng vâng dạ dạ, rồi truyền lệnh vào trong cung. Được một lúc nghe tiếng ngọc kêu sang sang, Tức Vi trang phục lộng lẫy, lưng thường bước ra, sụp lạy Sở Văn vương. Sở Văn vương đứng dậy. Tức Vi lấy cái chén bằng ngọc rót đầy rượu, rồi dâng lên Sở Văn vương, màu da tay trắng cùng với sắc ngọc lóng ánh với nhau. Sở Văn vương trông thấy, ngồi ngẩn người ra, toan giữ tay đỡ lấy chén rượu. Tức Vi liền khoan thai bưng chén rượu đưa cho cung nhân để đệ lên Sở Văn vương. Sở Văn vương uống một hơi hết ngay. Tức Vi cáo từ, lui vào trong cung. Ngày hôm sau, Sở Văn vương lại bày tiệc ở công quán, cho giáp sĩ phục cả xung quanh, rồi mời Tức hầu ra dự tiệc. Tiệc đến nửa chừng, Sở Văn vương mượn giọng say rượu bảo Tức hầu rằng :

- Ta có công với quý phu nhân nhiều lắm, nay quân ta tới đây, quý phu nhân lại không đáng vì ta mà khao thưởng hay sao ?

Tức hầu nói :

- Nước tôi bé nhỏ lắm, khó lòng mà khao thưởng cho đủ, đại vương dạy như vậy, xin hãy để cho chúng tôi bàn nhau.

Sở Văn vương nổi giận, lấy tay đập xuống bàn ma quất mắng rằng :

- Đứa thất phu này dám bội ân, lại giờ giọng nói khéo để lừa ta. Quân sĩ đâu, sao không bắt lấy nó !

Tức hầu chưa kịp phân giải thì quân giáp sĩ đã đổ ra trời lại. Sở Văn vương đem quân vào thẳng trong cung để tìm bắt Tức Vi. Tức Vi nghe tin Tức hầu bị bắt, thở dài mà than rằng :

- Dắt hổ về nhà, còn nói gì nữa !

Nói xong, chạy vào trong vườn, toan đâm đầu xuống giếng mà chết. Tướng nước Sở là Đấu Đan chạy vội đến nơi nắm lấy vạt áo Tức Vi mà rằng :

- Phu nhân không muốn cho Tức hầu được toàn tính mệnh hay sao ? Tội gì mà hai vợ chồng cùng chịu chết ?

Tức Vi nín lặng. Đấu Đan đưa Tức Vi vào nộp Sở Văn vương. Sở Văn vương kiếm lời ngọt ngào mà khuyên dỗ, bảo nếu Tức Vi chịu nghe theo thì không giết Tức hầu, rồi tức khắc phong Tức Vi làm phu nhân. Vì Tức Vi má hồng tươi tựa hoa đào, cho nên cũng gọi là "Đào hoa phu nhân". Sở Văn vương an trí Tức hầu ở Nhữ Thủy. Tức hầu giận mà chết.

HỒI MƯỜI TÁM

Tào Mạt giờ gương dọa Tề hầu

Hoàn công thấp đèn phong Ninh Thích

Tề Hoàn công hỏi Quản Trọng rằng :

- Ta vâng lời dạy của Trọng phụ, chinh đồn lại việc nước, nay đã được bình nhiều lương đủ, ta muốn làm bá chủ các nước chư hầu thì nên thế nào ?

Quân Trọng nói :

- Trong các nước chư hầu ngày nay, còn có nhiều nước mạnh hơn nước Tề ta ; phía nam có nước Sở, phía tây có nước Tấn, nước Tần. Nhưng nước nào cũng chỉ cậy sức khỏe, mà không biết tôn vua nhà Chu, nên không làm bá chủ được. Nhà Chu dần suy yếu, nhưng vẫn là thiên tử chung của thiên hạ ; từ khi quân Trịnh bắt vua Hoàn vương, quân Vệ chống vua Trang vương, thì thần tử các nước không biết trọng quân phụ : Hùng Thông tiếm hiệu, Tống, Trịnh giết vua, coi như việc thường, không ai dám hỏi tội. Nay nước Tống dần giết được kẻ nghịch tặc là Nam Cung Trường Vạn rồi, nhưng ngôi vua nước Tống, các nước vẫn chưa công nhận. Chưa công nên sai sứ vào thỉnh mệnh thiên tử, rồi đại hội các nước chư hầu để công nhận vua Tống ; còn trong các nước chư hầu, nước nào suy yếu thì ta giúp, nước nào ngang ngược thì ta đánh, như thế thì ai không phải theo Tề, chẳng cần phải dùng đến binh lực mới làm nên bá chủ được.

Tề Hoàn công nghe nói bằng lòng, mới sai sứ đi triệu vua Ly vương nhà Chu và xin phép đại hội các nước chư hầu.

Ly vương nói :

- Bá cửu ⁽¹⁾ còn nghĩ đến nhà Chu, trăm lấy làm may lắm. Các nước chư hầu ngày nay, bá cửu được quyền sai khiến, trăm có tiếc gì !

Sứ giả về báo tin với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công liền phụng mệnh thiên tử bá cáo cho các nước chư hầu đến hội ở đất Bắc Hạnh (thuộc Tề).

Tề Hoàn công hỏi Quân Trọng rằng :

- Lần này hội chư hầu, nên dùng bao nhiêu quân sĩ ?

Quân Trọng đáp :

- Chưa công phụng mệnh thiên tử để hội chư hầu, cần gì phải dùng đến quân sĩ.

Tề Hoàn công theo lời, bèn sai người đắp một cái đàn cao ba trượng, chính giữa bày hương án để vọng bá thiên tử, có bài trí các

(1) *Bá cửu (bác cữu) : cữu, chủ, bác là những chữ xưng hô của vua nhà Chu đối với các nước thân tộc (họ nội, họ ngoại, bên vợ v.v...)*

thứ ngọc và lụa cùng các lễ vật khác rất là tề chỉnh. Gần đến hôm ấy, Tống Hoàn công đến trước, vào tạ ơn Tề Hoàn công. Hôm sau vua nước Trần, nước Châu đến ; Sái hầu oán nước Sở bắt mình khi trước, cũng đến dự hội. Bốn nước (Tống, Trần, Châu, Sái) thấy Tề không dùng đến quân sĩ gì cả, đều bảo nhau rằng :

- Tề hầu đem lòng thành thực đãi người đến thế là cùng !

Tề Hoàn công bảo Quản Trọng rằng :

- Nay chư hầu hội chưa được đông, ta muốn hoãn đến hôm khác có nên không ?

Quản Trọng nói :

- Nay đã có bốn nước, kể cũng là đông rồi, nếu ta đổi hẹn tức là thất tín, sao gọi là bá chủ được ?

Sáng sớm hôm ấy, năm nước chư hầu hội cả ở dưới đàn, Tề Hoàn công chấp tay nói với các nước chư hầu rằng :

- Tôi phụng mệnh thiên tử nhà Chu cùng với các quý quốc hội nhau để chỉnh đốn lại chính trị, công việc ngày nay tất phải tôn một người làm chủ thì hiệu lệnh mới có thể thi hành được.

Các nước chư hầu đều thì thảo luận nhau :

- Muốn tôn nước Tề thì e phẩm tước nước Tề còn kém nước Tống ; muốn tôn nước Tống thì lại e vua Tống mới lập, còn phải nhờ Tề.

Thành ra dùng dằng mãi chưa bàn định xong.

Trần hầu đứng dậy nói rằng :

- Nay Thiên tử nhà Chu đã giao quyền cho Tề hầu, ai còn dám thay vào được, xin tôn Tề hầu làm bá chủ.

Các nước chư hầu đều nói :

- Chỉ có Tề hầu mới đương nổi trách nhiệm ấy, Trần hầu nói phải đó !

Tề Hoàn công hai ba lần chối từ, rồi mới bước lên trên đàn. Tề hầu làm chủ, thứ đến nước Tống, nước Trần, nước Sái và nước Châu. Vị thứ đã định rồi, bèn rung chuông đánh trống, trước vào bái mạng

thiên tử, sau cùng nhau giảng tình hòa hiếu, kết làm anh em. Trọng Tôn Thu hai tay cầm tờ ước thư, quỳ xuống mà đọc rằng :

"Ngày... tháng... năm... Tề hầu là Tiểu Bạch cùng với Tống, Trần, Sái, Châu phụng mệnh thiên tử hội ở đất Bắc Hạng, cùng lòng với nhau tôn phò nhâ Chu và cứu giúp những kẻ yếu, hề ai trái ước thì các nước sẽ cùng nhau mang quân đến đánh".

Đọc xong, các nước chư hầu đều chấp tay vâng mệnh. Các nước chư hầu chúc mừng vừa xong, thì Quán Trọng bước lên mà nói rằng :

- Lỗ, Vệ, Trịnh, Tào cố ý trái mệnh thiên tử, không đến dự hội, nên phải đem quân đi đánh.

Tề Hoàn công bèn nói với các nước chư hầu rằng :

- Nước tôi quân sĩ không đủ, xin các quý quốc giúp cho.

Trần, Sái, Châu đồng thanh đáp rằng :

- Chúng tôi xin vâng mệnh !

Tống Hoàn công nín lặng, không nói gì cả. Chiều hôm ấy Tống Hoàn công về nhà công quán, bảo quan đại phu là Đại Thúc Bì rằng :

- Tề hầu cố ý tự đắc, dám nghiêm nhiên làm chủ hội, lại tự tiện lấy quân các nước, sau này rồi nước ta còn khổ về nỗi phải phục dịch nước Tề.

Đại Thúc Bì nói :

- Vì chư hầu còn nửa theo nửa không, cho nên thế lực nước Tề còn chưa được vững lắm. Nhưng nếu lại đánh được Lỗ, Trịnh thì Tề tất làm bá chủ. Tề đã làm bá chủ thì không may cho Tống lắm. Hiện bây giờ trong bốn nước đến dự hội, chỉ có Tống là lớn hơn cả, Tống không chịu giúp quân Tề thì ba nước kia tất cũng phải thôi. Huống chi ngày nay ta đến dự hội là chỉ cốt được mệnh thiên tử để định ngôi thứ mà thôi. Hội đã xong rồi, còn chờ gì nữa, chỉ bằng ta rút quân về trước là hơn.

Tống Hoàn công nghe lời, đến canh năm đêm hôm ấy rút quân về Tống ; Tề Hoàn công nghe tin Tống Hoàn công bội ước trốn về, tức thì nổi giận, toan sai Trọng Tôn Thu đuổi theo.

Quán Trọng nói :

- Mình đuổi theo thì không phải lẽ, nên tâu với thiên tử để đem quân đến đánh, nhưng nay lại còn có việc cần hơn việc ấy nhiều.

Tề Hoàn công nói :

- Việc gì cần thế ?

Quân Trọng nói :

- Tổng xa mà Lỗ gán, nếu không đánh cho Lỗ phải phục thì sao Tổng chịu phục mình được.

Tề Hoàn công nói :

- Đánh Lỗ nên đi đường nào ?

Quân Trọng nói :

- Phía đông bắc có nước Toại, thuộc về nước Lỗ, nước ấy nhỏ lắm, cả thầy có bốn họ. Ta đem quân sang đánh, chỉ trong một buổi sáng thì lấy được ngay ; đã lấy được nước Toại rồi, thì nước Lỗ tất cũng phải khiếp sợ. Bấy giờ ta sai sứ sang trách về việc không dự hội, lại sai người thông tin với Lỗ phu nhân (Văn Khương). Lỗ Phu nhân muốn cho con thân với ngoại gia thì tất cố ý xui giục, Lỗ hầu trong sợ lời mẹ, ngoài sợ uy ta, tất phải xin hòa, bấy giờ ta sẽ đem quân sang đánh Tổng.

Tề Hoàn công khen phải, đem quân đánh lấy nước Toại. Lỗ Trang công nghe tin, giặt mình kinh sợ, mới họp các quan lại để thương nghị.

Công tử Khánh Phủ nói :

- Quân Tề hai lần đến nước ta, lần nào cũng thua, bây giờ để tôi xin đem quân ra đánh.

Công tử Khánh Phủ nói vừa dứt lời, bỗng có một người đứng dậy can rằng :

- Không nên ! Không nên !

Lỗ Trang công nhìn xem ai, thì là Thi Bá. Lỗ Trang công hỏi :

- Vậy nhà ngươi nghĩ nên dùng kế gì bây giờ ?

Thi Bá hỏi :

- Quân Di Ngô là một bậc kỳ tài trong thiên hạ, bây giờ cảm quyền chinh nước Tề thì quân sĩ tất có kỷ luật, đó là một điều không

nên đánh ; mới rồi nước Tề phụng mệnh thiên tử hội chư hầu ở đất Bắc Hạnh, nay ta cự lại thì là trái tự ta, đó là hai điều không nên đánh ; xưa nay ta đối với nước Tề, có nhiều công lao như là giết công tử Cù, làm chủ hôn cho Vương Cơ, bây giờ sinh sự thì bỏ mất cái ân nghĩa ngày trước, mà kết cái oán mai sau, đó là ba điều không nên đánh. Ngày nay, kẻ hay nhất là giảng hòa với Tề.

Tào Quế nói :

- Ý tôi cũng như vậy.

Các quan còn đang bàn bạc, bỗng có thư của Tề Hoàn công đưa đến. Lỗ Trang công mừng lắm, mở ra xem. Thư rằng :

"Tôi cùng với hiền hầu cùng thờ thiên tử nhà Chu, tình như tình anh em ; và lại hai nước chúng ta vốn là thân thuộc. Cuộc hội ở Bắc Hạnh, hiền hầu không dự, tôi dám hỏi vì cớ gì, nếu hiền hầu có lòng khác, thì cũng xin tùy ý hiền hầu".

Tề Hoàn công lại có một bức thư gửi cho Văn Khương. Văn Khương bèn gọi Lỗ Trang công vào bảo rằng :

- Tề, Lỗ hai nước vốn thân thuộc với nhau, giả sử Tề ghét ta ta cũng nên cầu hòa, huống chi là Tề lại có ý muốn cầu hòa với ta.

Lỗ Trang công vâng lời, liền sai Thi Bá viết thư đáp lại, đại lược nói rằng :

"Mới rồi hiền hầu hội chư hầu ở Bắc Hạnh, tôi vì mắc bệnh nên không được dự, nay hiền hầu có lời trách đến, tôi biết tội đã nhiều. Nhưng bất tôi hội thề ngay ở dưới thành, thì tôi lấy làm nhục lắm. Nếu hiền hầu rút quân ra khỏi địa giới thì tôi đâu dám không vâng lệnh".

Tề Hoàn công tiếp được thư, lấy làm bằng lòng, truyền rút quân về đất Kha. Lỗ Trang công sắp sửa đến đất Kha để hội với Tề Hoàn công, mới hỏi các quan xem ai dám đi theo. Tào Mạt xin đi.

Lỗ Trang công nói :

- Nhà ngươi ba lần bị nước Tề đánh thua, lại không sợ người nước Tề cười hay sao ?

Tào Mạt nói :

- Chính vì tôi bị thua ba lần nên lấy làm xấu hổ, nay mới xin đi, để rửa sạch một lần nữa những điều xấu hổ ấy.

Lỗ Trang công nói :

- Làm thế nào mà rửa được ?

Tào Mạt nói :

- Tôi xin giữ sao cho vua tôi không mất thể diện.

Lỗ Trang công nói :

- Ta phải sang để xin hội thể với Tề thì cũng xấu hổ như là người bị thua, nếu nhà người có thể rửa hổ được thì ta cho đi.

Nói xong, cùng với Tào Mạt đến đất Kha, bày lễ vật sẵn để đợi Tề Hoàn công đến hội thể. Đến hôm ấy, Tề Hoàn công truyền lệnh rằng, khi Lỗ hầu đến thì chỉ có Lỗ hầu và một người nữa đi theo hầu được lên đàn má thối, còn bao nhiêu quân sĩ phải đứng tất cả ở dưới đất. Tào Mạt trong mặc giáp, tay cầm kiếm, đi theo sát sau lưng Lỗ Trang công.

Lỗ Trang công vừa trèo lên đài vừa run. Tào Mạt không chút sợ hãi, cứ thừng thình bước lên.

Đông Quách Nha mới bảo Tào Mạt rằng :

- Hôm nay hai nước làm lễ giao hảo với nhau, sao lại dùng binh khí, xin tướng quân bỏ kiếm đi cho.

Tào Mạt trừng mắt nhìn Đông Quách Nha, hai kẻ mắt đứt cả ra. Đông Quách Nha thấy vậy, lùi lại mấy bước. Tào Mạt lại theo Lỗ Trang công bước lên, Tề Hoàn công cùng với Lỗ Trang công đến trước hương án làm lễ xong, Thập Bàng bưng bát máu dâng lên để xin thể. Tào Mạt tay phải rút kiếm, tay trái nắm lấy áo Tề Hoàn công, hăm hăm nổi giận.

Quần Trọng vội vàng đứng chắn để che cho Tề Hoàn công, rồi hỏi Tào Mạt rằng :

- Quan đại phu làm gì thế ?

Tào Mạt nói :

- Nước Lỗ tôi suy yếu, mấy lần chịu khổ về việc chiến tranh, nay quý quốc hội chư hầu chủ ý là để cứu giúp những kẻ suy yếu, sao quý quốc không nghĩ lại cho nước tôi ?

Quản Trọng nói :

- Vậy thì quan đại phu muốn gì ?

Tào Mạt nói :

- Quý quốc cậy sức mạnh, chiếm lấy đất Văn Dương của nước tôi, nay xin trả lại cho thì chúa công tôi mới chịu thể.

Quản Trọng ngánh lại bảo Tể Hoàn công rằng :

- Xin chúa công cứ nhận cho.

Tể Hoàn công nói :

- Quan đại phu buông ra, ta đã thuận rồi.

Tào Mạt mới bỏ thanh kiếm xuống, bung lấy bát máu thay cho Thập Bàng mà dâng lên. Lỗ Trang công cùng với Tể Hoàn công cùng thể. Khi hai vua thể xong, Tào Mạt nói :

- Nay Quản Di Ngô cầm quyền chính nước Tề, tôi xin cùng Quản Di Ngô cùng thể.

Tể Hoàn công nói :

- Cứ gì phải Trọng phụ, để ta xin cùng nhà ngươi cùng thể. Nói xong, liền lấy tay vỗ lên trời mà thể rằng :

- Nếu ta không trả lại đất Văn Dương cho nước Lỗ thì mặt trời lặn ta xin chết theo.

Tào Mạt cúi đầu lạy tạ. Khi thể xong, các quan nước Tề đều có ý không bằng lòng, xin với Tể Hoàn công lập kế ức hiếp Lỗ Trang công để báo thù Tào Mạt.

Tể Hoàn công nói :

- Ta đã nhận lời với Tào Mạt rồi ! Kẻ thất phu đã ước với ai điều gì, cũng không nên sai lời, huống chi ta đây làm vua một nước !

Các quan không ai dám nói nữa. Sáng hôm sau, Tể Hoàn công lại bày tiệc ở nhà công quán để tiễn biệt Lỗ Trang công, rồi đem đất Văn Dương trả lại cho nước Lỗ.

Các nước chư hầu nghe tin việc thế ở đất Kha, Tào Mạt xử hiệp như vậy mà Tề Hoàn công không bội ước, đều phục Tề Hoàn công là người tin nghĩa ; nước Vệ cùng nước Tào cũng sai sứ đến tạ tội và xin thế. Tề Hoàn công sai sứ vào tâu vua Ly vương nhà Chu để hội các nước chư hầu đem quân đánh Tống.

Quản Trọng có một người thiếp yêu tên là Tình nương, vốn người thông minh học rộng. Quản Trọng đi đâu, cũng đem Tình nương đi hầu. Bấy giờ Quản Trọng đem quân qua núi Dao Sơn, gặp một người chăn trâu, mình mặc áo cộc, đầu đội nón rách, chân đi đất, đang gõ vào sừng trâu mà hát. Quản Trọng ngồi trên xe, biết không phải người thường, liền sai quân sĩ lấy cơm rượu đưa cho.

Người chăn trâu ăn uống xong, nói với quân sĩ rằng :

- Tôi muốn được yết kiến quan tể tướng.

Quân sĩ nói :

- Xe quan tể tướng đã đi khỏi rồi !

Người chăn trâu nói :

- Tôi có một câu này, nhờ người đọc lại cho quan tể tướng nghe, ấy là câu "*Mệnh mông nước trắng*".

Quân sĩ theo kịp xe Quản Trọng, kể lại câu nói của người chăn trâu. Quản Trọng không hiểu ý liền hỏi Tình nương.

Tình nương nói :

- Thiếp nghe nói đời xưa có bài thơ "*Nước trong*" rằng : "*Mệnh mông nước trắng, cá lượn giữa dòng ; người đến triều ta, ta cũng bằng lòng !*" Ý chừng người chăn trâu ấy muốn làm quan đó.

Quản Trọng tức khắc dừng xe lại, sai người đi triệu.

Người chăn trâu bèn đem trâu gởi một chỗ, rồi theo sứ đến yết kiến Quản Trọng, chấp tay vái chào mà không chịu lạy.

Quản Trọng hỏi họ tên, người ấy nói :

- Tôi người nước Vệ, họ Ninh tên Thích, nghe tin ngài trọng kẻ hiền sĩ, vậy mới cố gắng len lỏi đến đây, nhưng không tìm được cách gì để tiến thân, nên phải đi chăn trâu cho qua ngày tháng.

Quản Trọng hỏi đến học thức, thì Ninh Thích ứng đối đầu ra đây.

Quản Trọng bảo Ninh Thích rằng :

- Kề hạo kiệt lúc chưa gặp thời, không có người tiến dân thì sao tỏ tài được. Đại binh của chúa công ta đi sau, chẳng bao lâu cũng đến đây, ta viết cho nhà ngươi một bức thư, để nhà ngươi cầm mà đưa cho chúa công ta, tất chúa công ta trọng dụng.

Nói xong, Quản Trọng liền viết một bức thư giao cho Ninh Thích. Ninh Thích lại về chân trâu ở núi Dao Sơn. Được ba ngày nữa, đại binh Tề Hoàn công kéo đến. Ninh Thích cứ áo cộc, nón rách, chân đi đất, đứng ở bên đường, chẳng sợ hãi gì cả. Xe Tề Hoàn công đi gần đến nơi, Ninh Thích gõ cửa vào sừng trâu mà hát rằng :

"Kìa sông Thương Luong, đá trắng lờm chờm, có con cá chép, dài một thước hơn. Nghiêu Thuấn thái bình, đã không được gặp, áo cộc che thân, chưa đến ngang lưng. Ta cho trâu ăn, từ lúc nhá nhem, cho đến nửa đêm ; đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng ?"

Tề Hoàn công nghe lấy làm lạ, mới sai quân sĩ đòi đến trước xem mà hỏi họ tên.

Ninh Thích nói :

- Tôi họ Ninh tên Thích.

Tề Hoàn công nói :

- Nhà ngươi là đứa chân trâu, sao dám gièm chê triều chính.

Ninh Thích nói :

- Tôi có dám gièm chê gì triều chính đâu.

Tề Hoàn công nói :

- Ngày nay trên thì thiên tử nhà Chu trị vì, dưới thì các nước chư hầu theo lệnh, nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi, dầu đời Nghiêu Thuấn thái bình chẳng qua cũng chỉ như thế. Thế mà nhà ngươi dám bảo rằng : *" Nghiêu Thuấn thái bình đã không được gặp "* ; lại bảo rằng *" đêm tối mờ mờ, bao giờ thấy sáng ! "* không phải gièm chê triều chính là gì !

Ninh Thích nói :

- Tôi nghe nói đời Nghiêu Thuấn mưa gió thuận hòa, dân gian không phải lo sợ gì, chỉ việc cấy ruộng mà ăn, đào giếng mà uống ; mà bây giờ thì giương mối đồ nát, giáo hóa suy đồi, thế mà bảo rằng : *"Nghiêu Thuấn thái bình"* thì thật tôi không hiểu ra làm sao ! Và vua Nghiêu, vua Thuấn trừ khử được bốn kẻ hung ác mà thiên hạ được yên, không phải nói mà dân tin, không phải gian mà dân sợ ; nay chúa công mới hội chư hầu, đã thấy nước Tống bội ước, nước Lỗ hiếp thế, chinh chiến quanh năm, bao người tổn của, mà bảo rằng *"nhân dân vui vẻ, cây cỏ tốt tươi"* thì thật tôi càng không hiểu lắm. Tôi lại nghe nói vua Nghiêu bỏ con là Đan Chu mà nhường thiên hạ cho vua Thuấn : vua Thuấn không chịu nhận, bỏ trốn ra Nam Hà, trăm họ rủ nhau đi theo vua Thuấn, bấy giờ bắt đắc dĩ vua Thuấn mới lên nối ngôi ; nay chúa công giết anh ruột đi để cướp lấy nước, lại mượn uy thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, vậy thì tôi không biết có phải là lối vãi nhường nhau như vua Nghiêu, vua Thuấn ngày xưa hay không ?

Tề Hoàn công nổi giận mà mắng rằng :

- Đưa thất phu này dám nói can !

Nói xong, truyền đem Ninh Thích ra chém. Quân sĩ trối Ninh Thích đem đi, Ninh Thích cứ ngẫm nhiên, không sợ hãi gì cả, chỉ ngựa mặt lên trời mà than rằng :

- Ngày xưa vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tì Can, nay tôi cùng với hai ông ấy kể là ba người !

Thấp Bàng nói với Tề Hoàn công rằng :

- Người ấy không theo quyền thế, không sợ uy nghiêm chẳng phải là kẻ chân trâu tầm thường đâu, chúa công chó nên giết.

Tề Hoàn công sức nghĩ lại, người ngay con giận, sai cỡi trối cho Ninh Thích mà bảo rằng :

- Ta thử nhà ngươi đó thôi, nhà ngươi thật là một giai sĩ !

Ninh Thích mới thò vào bọc, rút bức thư của Quân Trọng dâng lên. Tề Hoàn công mở thư ra xem, đại lược như sau :

"Tôi phụng mệnh đem quân qua núi Dao Sơn, có gặp được một người nước Vệ tên gọi Ninh Thích. Người này không phải là kẻ chân

trâu tâm thường, chính là một bậc đại tài đời nay, chưa công nên giữ lại mà dùng, nếu để cho hắn đi sang nước khác, thì hối không kịp nữa !”.

Tể Hoàn công nói :

- Nhà người đã có bức thư của Trọng phụ, sao không đưa ngay cho ta xem ?

Ninh Thích nói :

- Tôi nghe nói vua hiền chọn người mà dùng, tôi hiền chọn chủ mà thờ. Nếu chưa công ghét người thẳng, ưa người nịnh, mà nhân cơn giận giết thì tôi chẳng tha chết đi, quyết không chịu đưa bức thư của quan tể tướng làm gì nữa.

Tể Hoàn công bằng lòng lắm, truyền cho Ninh Thích ngồi một cái xe theo sau. Tối hôm ấy, đóng quân nghỉ lại, Tể Hoàn công sai thắp đèn lên để tìm mũ áo.

Thụ Điều nói :

- Chúa công tìm mũ áo, ý chừng muốn phong cho Ninh Thích chăng ?

Tể Hoàn công nói :

- Phải đó !

Thụ Điều nói :

- Từ ta sang Vệ, cũng chẳng xa bao nhiêu, sao chúa công chẳng sai người sang hỏi dò xem, nếu thật là hiền, bấy giờ sẽ phong tước cho y, đi đâu mà vội !

Tể Hoàn công nói :

- Người này là một bậc đại tài, không cầu nệ những điều nhỏ nhặt. Hoặc giả khi ở nước Vệ, người này cũng mắc một vài điều lỗi nhỏ, bấy giờ nếu ta hỏi dò mà biết những điều lỗi ấy rồi, thì chẳng lẽ lại cứ phong tước cho ; mà bỏ đi không dùng người hiền thì đáng tiếc lắm.

Nói xong, ngay đêm hôm ấy Tể Hoàn công phong cho Ninh Thích làm quan đại phu, cho cùng với Quán Trọng coi quốc chính. Ninh Thích đội mũ mặc áo rồi lạy tạ lui ra.

Đại binh Tề Hoàn công kéo đến địa giới nước Tống, bàn cùng với các nước chư hầu bàn việc tiến đánh.

Ninh Thích nói với Tề Hoàn công rằng :

- Chúa công phụng mệnh thiên tử để hiệu lệnh các nước chư hầu, khiến cho người ta sợ uy, không bằng khiến cho người ta mến đức. Như tôi thiên nghị thì không nên tiến đánh vọi. Tôi dẫu hèn mọn, dám xin đem ba tấc lưỡi mà báo được vua nước Tống phải giảng hòa.

Tề Hoàn công nghe lời, truyền đóng quân lại, rồi sai Ninh Thích vào trước để nói với Tống Hoàn công. Ninh Thích ngồi một cái xe nhỏ, cùng với mấy tên người nhà thẳng tới Thư Dương (kinh thành nước Tống) xin vào yết kiến Tống Hoàn công.

Tống Hoàn công hỏi Đái Thúc Bì rằng :

- Ninh Thích là người thế nào ?

Đái Thúc Bì nói :

- Tôi nghe nói người ấy là một kẻ chân trâu, Tề hầu mới dùng cho làm quan, tất là người ấy có tài ứng đối. Bây giờ định đến để du thuyết gì đây !

Tống Hoàn công nói :

- Vậy thì nên đối xử thế nào ?

Đái Thúc Bì nói :

- Chúa công gọi vào, chớ nên trọng đãi, hãy thử xem ý tứ, nếu hần nói không hợp lẽ, bấy giờ tôi xin nhắc cái giải áo làm hiệu, sai vũ sĩ bắt mà giam lại, thì Tề hầu không trở kế gì được nữa.

Tống Hoàn công gật đầu khen phải, truyền cho vũ sĩ phục cả xung quanh, rồi gọi Ninh Thích vào. Ninh Thích mũ cao áo rộng, ngang nhiên mà vào, trông thấy Tống Hoàn công, chấp tay vái một cái, Tống Hoàn Công cứ ngồi nghiêm nhiên không đáp lại.

Ninh Thích thờ dài mà than rằng :

- Nguy thay cho nước Tống !

Tống Hoàn công ngạc nhiên hỏi :

- Ta đây làm vua một nước, phẩm tước hơn cả các nước chư hầu, có việc gì mà ngại ?

Ninh Thích nói :

- Hiền hầu tự nghĩ xem hiền hầu ví với Chu công ngày xưa thì ai hiền hơn ?

Tống Hoàn công nói :

- Chu công là bậc thánh nhân, có đâu ta lại dám ví.

Ninh Thích nói :

- Chu công ngày xưa đang lúc thiên hạ thái bình mà còn phải hết lòng để cầu lấy người hiền sĩ ; trong bữa ăn, có người hiền vào thì vội nhà miếng cơm để ra đón ; trong khi gọi đầu, có người hiền đến thì vội vẩy nắm tóc để ra mời. Nay hiền hầu là dòng dõi một nước đã mất rồi ⁽¹⁾, lại gặp phải thời buổi tranh đua, đầu bát chước như Chu công hết lòng cầu kẻ hiền sĩ, còn sợ kẻ hiền sĩ không chịu đến ; huống chi lại còn kiêu ngạo tự đắc, thì những lời nói trung thực, bao giờ có đến tai hiền hầu được, còn gì mà không ngại !

Tống Hoàn công ngăn người ra, vội vàng dịch lại gần mà hỏi Ninh Thích rằng :

- Ta mới lên nối ngôi, chưa được nghe những lời dạy của các bậc quân tử, xin tiên sinh tha lỗi cho.

Đái Thúc Bì đứng bên cạnh, thấy Tống Hoàn công có ý cảm động về lời nói của Ninh Thích, mới ra hiệu nhắc cái giải áo luôn mãi. Tống Hoàn công không ngảnh lại nữa, lại bảo Ninh Thích rằng :

- Tiên sinh đã đến đây, thì có điều gì xin tiên sinh chỉ giáo cho quá nhân.

Ninh Thích nói :

- Nay thiên tử suy yếu, chư hầu tiếm quyền, vua tôi giết nhau, ngày nào cũng có. Tể hầu không nỡ để cho thiên hạ rối loạn, phải phụng mệnh thiên tử, làm bá chủ các nước chư hầu, thế mà hiền hầu

(1) Tống là con cháu nhà Ân ; nhà Chu diệt được nhà Ân rồi phong cho con cháu nhà Ân làm chư hầu ở nước Tống.

bội ước, dám chống nhau với thiên tử, tôi thiết tưởng chẳng đợi giao binh mà sự được thua đã rành rành ra rồi.

Tống Hoàn công nói :

- Cứ như ý kiến của tiên sinh thì ta nên thế nào ?

Ninh Thích nói :

- Tôi thiết tưởng hiền hầu nên giảng hòa với nước Tề thì cơ nghiệp nước Tống mới thật vững như núi Thái Sơn.

Tống Hoàn công nói :

- Trước ta đã trót bội ước với nước Tề, nay nước Tề đang đem quân đến đình đánh ta, biết nước Tề có cho ta giảng hòa hay không ?

Ninh Thích nói :

- Tề hầu là người khoan nhân đại độ, không hay chấp những điều lầm lỗi của người khác, như nước Lỗ khi trước không đến dự hội, sau xin an thế ở đất Kha, thì Tề hầu cũng đem ngay đất Văn Dương để trả lại cho. Huống chi hiền hầu khi trước đã đến dự hội, có lẽ nào Tề hầu lại không cho giảng hòa.

Tống Hoàn công nói :

- Bây giờ nên dùng những lễ vật gì ?

Ninh Thích nói :

- Tề hầu bây giờ cốt lấy lễ nghĩa giao tiếp với các nước chư hầu, có cần gì mà phải dùng nhiều lễ vật.

Tống Hoàn công bằng lòng, mới sai người đến xin hòa với nước Tề. Đái Thúc Bì thấy vậy, xấu hổ lui ra. Sứ nước Tống vào yết kiến Tề Hoàn công nói về việc xin giảng hòa và dâng mười đôi bạch ngọc, nghìn nén hoàng kim.

Tề Hoàn công nói :

- Việc cho giảng hòa ấy quyền tự thiên tử, có đâu ta tự chuyên, tất phải sai người tâu với thiên tử mới được.

Nói xong, Tề Hoàn công bảo Tống Hoàn công sai sứ vào tâu với thiên tử nhà Chu, rồi hai bên đều rút quân về nước.

HỘI MUỐI CHÍN

Bất Phó Hà, Trịnh Lệ công về nước Giết Tử Đồi, Chu Huệ vương phục ngôi

Tề Hoàn công thu quân về nước, Quản Trọng tâu rằng :

- Từ khi nhà Chu thiên sang Đông đô đến giờ, các nước chư hầu, không nước nào mạnh bằng nước Trịnh. Trịnh Trang công khi trước cậy sức mạnh mà đánh nước Tống, và chống cự cả với thiên tử, ngày nay lại đi theo nước Sở. Sở là một nước lớn, đất rộng người nhiều, dăm tiếm hiệu xưng vương, sánh với nhà Chu, không sợ hãi gì cả. Nay chúa công muốn tôn thiên tử, làm bá chủ chư hầu, tất phải tìm cách trị nước Sở, mà muốn trị nước Sở thì trước hết phải nắm được nước Trịnh đã.

Tề Hoàn công nói :

- Ta vẫn biết Trịnh là một nơi xung yếu, muốn thu lấy đã lâu, chỉ vì chưa nghĩ được kế gì.

Ninh Thích nói :

- Công tử Đột (Trịnh Lệ công) ở nước Trịnh làm vua mới được hai năm. Sái Túc đuổi đi mà lập công tử Hốt ; Cao Cừ Di giết công tử Hốt mà lập công tử Vi. Tiên quân ta ngày xưa giết công tử Vi đi thì Sái Túc lại lập công tử Nghi. Sái Túc là bề tôi mà dám đuổi vua ; công tử Nghi là em mà dám cướp ngôi anh, tội đáng chết cả. Nay công tử Đột ở đất Lịch, ngày đêm vẫn tìm mưu lập kế để đánh lên nước Trịnh ; và lại Sái Túc đã chết rồi, nước Trịnh không còn ai là người tài giỏi, chúa công chỉ sai một người đem quân đến đất Lịch, đưa công tử Đột về nước thì Đột tất phải cảm ơn chúa công mà thần phục nước Tề ta.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Tân Tu Vô đem quân đến đất Lịch để giúp Trịnh Lệ công. Trịnh Lệ công nghe được tin Tề Hoàn công sai người đem quân đưa mình về nước, trong lòng mừng lắm, với

vàng mở cửa thành ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc cùng với Tân Tu Vô uống rượu. Trong khi đang ăn tiệc thì có tin báo rằng :

- Sái Túc chết rồi, quyền chính nước Trịnh về tay Thúc Thiêm.

Tân Tu Vô hỏi :

- Thúc Thiêm là ai ?

Trịnh Lệ công nói :

- Người ấy có tài trị nước, chứ không có tài đánh giặc.

Lại có tin báo rằng :

- Kinh thành nước Trịnh có một chuyện rất lạ : phía trong cửa nam có một con rắn dài tám thước, đầu xanh đuôi vàng ; phía ngoài cửa lại có một con rắn dài hơn một trượng, đầu đỏ đuôi xanh. Hai con rắn ấy đánh nhau trong ba ngày ba đêm mà không phân được thua, người xem đông như chợ, không ai dám đến gần. Đến ngày thứ mười bảy thì con rắn trong bị con rắn ngoài cắn chết ; con rắn ngoài chạy thẳng vào thành, đến nhà Thái miếu thì biến mất.

Tân Tu Vô nghe nói, đứng dậy chúc mừng Trịnh Lệ công rằng :

- Như thế thì ngôi vua của hiền hầu, chắc hẳn khôi phục được.

Trịnh Lệ công nói :

- Sao ngài lại biết ?

Tân Tu Vô nói :

- Con rắn ở ngoài cửa tức là hiền hầu, hiền hầu là anh, vậy nên dài hơn một trượng ; con rắn ở trong cửa tức là công tử Nghi, công tử Nghi là em, vậy nên dài có tám thước. Đến ngày thứ mười bảy mà con rắn trong chết, con rắn ngoài vào thành, nghi là từ khi hiền hầu trốn đi, đến nay vừa được mười bảy năm, nay chúa công tôi vì đại nghĩa sai tôi đem quân giúp hiền hầu phục quốc, lại có cái điềm hai con rắn đánh nhau ấy, đó chẳng phải ý trời sao ?

Trịnh Lệ công nói :

- Được như lời tướng quân nói thì trọn đời tôi không dám quên ơn.

Tân Tu Vô mới cùng Trịnh Lệ công lập kế, đêm hôm ấy lên về đánh đất Đại Lang. Quan trấn thủ ở đất Đại Lang là Phó Hà đem

quân ra ngoài thành nghênh chiến. Tân Tu Vô lên đánh phía sau, chiếm được thành Đại Lăng, cầm cờ nước Tề. Phó Hà biết là sức không địch nổi, phải xin đầu hàng. Trịnh Lệ công vẫn tức Phó Hà về nổi chống nhau với mình trong mười bảy năm trời, mới nghiêng răng truyền đem Phó Hà ra chém. Phó Hà kêu rầm lên rằng :

- Chúa công không muốn về nước Trịnh hay sao mà lại giết tôi ?
Trịnh Lệ công nghe nói liền gọi lại hỏi vì sao.

Phó Hà nói :

- Nếu chúa công tha tội, tôi xin lên vào nước Trịnh, chém lấy đầu công tử Nghi để dâng chúa công.

Trịnh Lệ công nói :

- Nhà ngươi có kế gì mà giết được công tử Nghi, chẳng qua chỉ nói khéo để đánh lừa ta, chực thoát thân về nước Trịnh mà thôi.

Phó Hà nói :

- Quyền chính nước Trịnh ngày nay ở trong tay Thúc Thiêm cả ; tôi cùng với Thúc Thiêm chơi thân với nhau. Nếu chúa công tha tội, tôi lên về Trịnh bàn mưu với Thúc Thiêm thì tất đem được đầu công tử Nghi nộp chúa công.

Trịnh Lệ công quát to lên mà mắng rằng :

- Thằng lão tặc này mày định lừa ta ! Bây giờ ta tha cho mày về Trịnh để mày bàn nhau với Thúc Thiêm đem quân ra chống cự với ta chứ gì !

Tân Tu Vô nói :

- Vợ con Phó Hà nay ở cả đất Đại Lăng này, ầu là ta giam lại để làm tin.

Phó Hà sụp lạy kêu van mà nói rằng :

- Nếu tôi nói sai lời thì xin chúa công cứ giết vợ con tôi đi !

Nói xong, trở mặt lên trời mà thề. Trịnh Lệ công mới nghe lời. Phó Hà lên về nước Trịnh, đang đem vào yết kiến Thúc Thiêm. Thúc Thiêm trông thấy Phó Hà, giật mình kinh sợ hỏi :

- Nhà ngươi đang trấn thủ ở Đại Lăng, sao bây giờ lại về đây ?

Phó Hà nói :

- Tề hầu sai đại tướng Tân Tu Vô đưa công tử Đột về nước, nay đã chiếm được Đại Lang rồi. Tôi trốn chạy mấy đêm nay mới về tới đây, quân Tề cũng sắp sửa kéo đến, sự thế đã nguy cấp lắm, ông làm thế nào chém được đầu công tử Nghi, rồi mở cửa thành ra mà đón quân Tề thì mới có thể giữ được phủ quý, và dân chúng mới khỏi phải khổ sở lắm than ; chuyển họa làm phúc, chỉ có lúc này, nhược bằng chậm trễ thì không tài nào hối kịp.

Thúc Thiêm nghe lời, nín lặng một hồi lâu rồi nói :

- Ngày trước ta vẫn theo lời bàn lại lập vua cũ (tức là công tử Đột) chỉ vì Sái Túc ngăn trở ; nay Sái Túc đã mất rồi, ấy là lòng trời giúp cho vua cũ ta đó, ta cũng không nên trái ý trời, nhưng biết dùng kế gì bây giờ ?

Phó Hà nói :

- Ta nên thông tin cho quân Tề mau mau kéo đến, rồi ông giả cách mở cửa thành ra để đối địch, tất nhiên công tử Nghi phải lên mặt thành đứng trông, bây giờ tôi sẽ liệu kế giết đi để ông đón vua cũ vào thành, như thế thì có thể nên việc được.

Thúc Thiêm nghe lời, bèn mật sai người báo tin cho Trịnh Lệ công.

Phó Hà vào yết kiến công tử Nghi, nói về việc quân Tề giúp Trịnh Lệ công, hiện đã chiếm được đất Đại Lang. Công tử Nghi giật mình kinh sợ, nói :

- Bây giờ ta đem lễ vật rất hậu sang cầu cứu nước Sở. Đợi khi quân Sở đến, trong đánh ra ngoài đánh vào, thì chắc hẳn quân Tề phải kéo lui.

Thúc Thiêm cố ý trì hoãn việc ấy, đã qua hai ngày mà chưa sai sứ sang Sở. Bỗng nghe báo quân Tề đã kéo đến dưới chân thành, Thúc Thiêm nói với công tử Nghi rằng :

- Tôi xin đem quân ra đối địch. Xin chúa công cùng với Phó Hà lên mặt thành phòng giữ.

Công tử Nghi tưởng thực, mới cùng với Phó Hà trèo lên mặt thành. Trịnh Lệ công đem quân đến trước, Thúc Thiêm giả cách ra giao chiến mấy hợp ; đến lúc Tân Tu Vô đem quân Tề tiến đến, thì

Thúc Thiêm vội vàng bỏ chạy. Phó Hà ở trên mặt thành kêu rầm lên rằng :

- Quân ta thua mất rồi !

Công tử Nghi vốn là người không có can đảm, nghe nói quân thua, toan bỏ chạy xuống. Phó Hà ở đằng sau, đâm thẳng một nhát, công tử Nghi chết ngay trên mặt thành. Thúc Thiêm gọi mở cửa thành, rồi đưa Trịnh Lệ công và Tân Tu Vô vào. Phó Hà đi trước vào nơi thánh cung, gặp hai con của công tử Nghi, đều giết chết cả, rồi tôn Trịnh Lệ công lên ngôi. Người nước Trịnh vốn mến Trịnh Lệ công bởi vậy trong nước vẫn giữ được yên tĩnh.

Trịnh Lệ công hậu tạ Tân Tu Vô, rồi ước đến mùa đông tháng mười thì thân hành sang hội về Tề. Tân Tu Vô cáo từ về nước.

Trịnh Lệ công bảo Phó Hà rằng :

- Nhà ngươi giữ đất Đại Lang trong mười bảy năm trời nay, cố sức chống lại ta, thật là hết lòng trung với vua cũ ; nay lại tham sống sợ chết, vì ta mà giết bỏ vua cũ, như thế thì bụng nhà ngươi nham hiểm, không biết đâu mà lường, ta nên vì công tử Nghi mà báo thù.

Nói xong, truyền vũ sĩ đem Phó Hà ra chém ở giữa chợ, còn vợ con thì tha cho về. Nguyên Phồn lúc trước tán thành việc lập công tử Nghi sợ Trịnh Lệ công bắt tội, cũng cáo ốm xin từ chức. Trịnh Lệ công sai người đến trách mắng. Nguyên Phồn thất cổ mà chết. Trịnh Lệ công lại trị tội những người đuổi mình khi trước, giết công tử Ất. Càn Cường Thư trốn vào nhà Thúc Thiêm, Thúc Thiêm xin cho, mới được khỏi chết, nhưng phải chặt chân. Định Thúc trốn chạy sang nước Vệ, ba năm sau, Trịnh Lệ công lại cho người sang triệu về. Sái Túc đã chết rồi, không nói đến nữa. Thúc Thiêm vẫn làm chức chính khanh, Đỗ Thúc và Su Thúc đều được làm quan đại phu, người nước Trịnh gọi là "Tam lương" nghĩa là ba người hiền thần.

Sở Văn vương (Hùng Xi) từ khi lấy được Tức Vi, lập làm phu nhân, yêu quý lạ thường. Trong ba năm trời, sinh luôn được hai con. Con trưởng là Hùng Hi, con thứ hai là Hùng Vạn. Tức Vi dấu ở trong cung nước Sở ba năm, nhưng tịnh không nói chuyện với Sở Văn vương một câu nào cả. Sở Văn vương lấy làm lạ, một hôm cố hỏi Tức Vi xem

vì có gì mà không chịu nói. Tức Vì chỉ úa nước mắt không đáp. Sở Văn vương cố ý hỏi mãi, nàng mới thưa rằng :

- Dân bà không biết giữ tiết mà chết, lại còn thờ hai chồng, thì còn mặt mũi nào nói chuyện với ai nữa !

Nói xong, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Sở Văn vương nói :

- Điều đó là tại Sái hầu, ta xin vì phu nhân mà báo cái thù ấy. Phu nhân chớ lo.

Nói xong, liền cất quân sang đánh nước Sái. Sái hầu sụp lạy xin lỗi và đem hết cả bảo ngọc trong kho ra xin dâng nước Sở, quân nước Sở mới rút lui. Vừa lúc ấy Trịnh Lệ công sai người đến báo tin đã lấy lại được nước. Sở Văn vương nói :

- Công tử Dật lấy lại được nước đã hai năm nay, mới sai người sang báo với ta, thế là có ý khinh ta lắm.

Sở Văn vương bèn cất quân sang đánh Trịnh. Trịnh Lệ công tạ tội và xin giảng hòa. Sở Văn vương thuận cho. Trịnh Lệ công sợ uy nước Sở, không dám kết thân với Tề. Tề Hoàn công sai người sang trách. Trịnh Lệ công sai Thúc Thiêm sang Tề, nói với Tề Hoàn công rằng :

- Nước tôi bị quân Sở quấy nhiễu, rất là khốn khổ, ngày đêm phòng giữ, chưa lúc nào được yên nghỉ, bởi vậy chưa kịp sang tiến cống quý quốc. Nếu quý quốc có thể trị được quân Sở thì chưa công tôi xin thân hành sang bái yết ở dưới sân.

Tề Hoàn công thấy Thúc Thiêm ăn nói không được khiêm tốn, liền truyền đem giam lại ở chốn quân phủ. Thúc Thiêm thưa cơ lên trốn về nước Trịnh ; từ bấy giờ nước Trịnh lại bỏ Tề mà theo Sở.

Vua Ly vương nhà Chu mất, con là Ngân lên nối ngôi, tức là Chu Huệ vương. Lúc bấy giờ Sở Văn vương là người tham bạo, hay gây việc chiến tranh, năm trước cùng với vua nước Ba đi đánh nước Thân, rồi lại quấy nhiễu quân nước Ba, vua nước Ba tức giận, đem quân lên đánh, cướp lấy đất Na của nước Sở. Quan trấn thủ ở đất Na là Diêm Ngao bơi qua sông Dũng mà trốn, Sở Văn vương bắt đem chém, bởi vậy tộc đảng nhà Diêm Ngao oán Sở Văn vương, xin làm nội ứng để

cho người nước Ba sang đánh Sở. Người nước Ba đem quân sang đánh Sở. Sở Văn vương đem quân ra đối địch, chẳng ngờ nhà Diêm Ngao cả thấy mấy trăm người giả cách làm quân Sở, đi lẫn vào trong trận để sục tìm Sở Văn vương. Quân nước Sở rối loạn, quân nước Ba thừa thế tiến vào đánh tan được quân nước Sở. Sở Văn vương bị mấy mũi tên vào mặt, vội vàng bỏ chạy. Vua nước Ba cũng không dám đuổi theo, thu quân trở về, bẹn người nhà Diêm Ngao theo sang ở bên nước Ba. Sở Văn vương về đến kinh thành, đang đêm gọi cửa. Dục Quyên ở trong cửa hỏi rằng :

- Đại vương thắng trận phải không ?

Sở Văn vương nói :

- Ta thua rồi !

Dục Quyên nói :

- Từ đời tiên vương đến nay, quân Sở ra đánh, không thua nước nào bao giờ. Nay nước Ba là một nước nhỏ, đại vương thân hành đi đánh mà đến nỗi bị thua, không sợ người ta chê cười hay sao ? Bây giờ nước Hoàng cũng không phục nước Sở, nếu đại vương sang đánh được nước Hoàng thì mới rửa được điều xấu hổ ấy.

Nói xong, liền giữ cửa không cho vào. Sở Văn vương phẫn uất, bảo quân sĩ rằng :

- Lần này đi mà không được nữa thì ta quyết không về !

Nói xong, liền đem quân sang nước Hoàng. Sở Văn vương đánh trống thúc quân vào, đánh được quân nước Hoàng đất Thác Lang. Đêm ấy Sở Văn vương đóng quân lại để yên nghỉ, thì nằm mộng thấy Túc hầu hăm hăm nổi giận chạy đến trước mặt mà bảo rằng :

- Ta có tội lỗi gì mà mày giết ta, lại chiếm đất ta, cướp vợ ta ? Ta đã tâu việc ấy lên Ngọc hoàng thượng đế rồi !

Nói xong, giơ tay cấu vào má Sở Văn vương. Sở Văn vương kêu to lên một tiếng rồi tỉnh dậy, những vết thương cũ vỡ ra, máu chảy đầm đìa, vội vàng hạ lệnh thu quân trở về. Về đến Thu Địa (đất nước Sở), vào khoảng nửa đêm thì Sở Văn vương chết. Dục Quyên đón linh cữu về làm ma. Con trưởng Sở Văn vương là Hùng Hi lên nối ngôi.

Dục Quyền nói :

- Ta hai lần xâm phạm đến vua, dẫu vua không giết, nhưng có đâu ta lại còn dám tham sống, ầu là ta theo vua ta xuống âm phủ cho xong !

Lại bảo với người nhà rằng :

- Ta chết rồi thì các người cứ chôn ta ở cửa thành, khiến cho con cháu sau này biết ta là người giữ cửa.

Nói xong, liền tự đâm cổ mà chết. Hùng Hi thương lắm, mới cho con cháu được nối đời làm chức đại hôn (quan giữ cửa thành). Trịnh Lê công nghe tin Sở Văn vương chết, mừng lắm, nói :

- Ta không còn lo gì nữa !

Thúc Thiêm nói :

- Tôi thiết tưởng dựa vào kẻ khác là nguy, thân phục người ta là nhục. Nay nước Trịnh ta ở vào khoảng giữa nước Tề nước Sở, không nhục thì cũng nguy, khó lòng mà giữ cho lâu bền được. Tiên quân ta ngày xưa như Hoàn công, Vũ công và Trang công ba đời làm chức khanh sĩ nhà Chu, bởi vậy các nước chư hầu đều phải phục theo, bầy giờ chúa công cũng nên vào triều cống nhà Chu, để thiên tử gia phong cho thì không còn lo nước nào dám quấy nhiễu nữa.

Trịnh Lê công khen phải, rồi sai quan đại phu là Sư Thúc vào triều nhà Chu. Sư Thúc trở về báo tin nhà Chu có loạn to. Trịnh Lê công hỏi tình hình việc loạn ra thế nào.

Sư Thúc nói :

- Vua Trang công nhà Chu ngày xưa yêu cảng Diêu Cơ, nàng Diêu Cơ sinh con là vương tử Đồi, Trang vương yêu lắm, sai quan đại phu là Vi Quốc làm chức sư phó để dạy vương tử Đồi. Vương tử Đồi tính thích chơi trâu, thường nuôi mấy trăm con trâu, ngày nào cũng thân hành cho trâu ăn uống ; lại cho trâu mặc vóc lụa, đặt tên là Văn thú. Thỉnh thoảng có đi chơi đâu, cũng cho một đàn trâu đi theo, đi đến đâu thì giẫm nát cả, không kiêng nể gì. Lại cùng với năm quan đại phu là : Vi Quốc, Biên Bá, Tử Cẩm, Chúc Quý và Thiêm Phù giao kết với nhau rất thân mật. Đang đời vua Ly vương, không ai dám

ngăn cấm ; đến đời vua Huệ vương, vương tử Đồi cậy mình là hàng chú, lại càng kiêu ngạo lắm. Huệ vương thấy vậy cũng có ý ghét, mới nghĩ cách để đề nên bọn vương tử Đồi, chiếm lấy nhà ruộng của bọn ấy. Bấy giờ có một người nấu bếp cho vua là Thạch Tốc dâng món ăn lên không được tỉnh sạch, Huệ vương mới cách chức không dùng nữa. Thạch Tốc cũng đem lòng thù oán vua Huệ vương, mới cùng với bọn vương tử Đồi nổi loạn, tôn vương tử Đồi làm vua, đem quân đánh Huệ vương ; may nhờ có Chu công Ky Phủ và Thiệu Bá Liêu cố sức chống giữ, bọn vương tử Đồi bị thua, chạy trốn sang đất Tề. Nguyên Tô từ khi trước phản Chu theo giặc, bị Hoàn vương nhà Chu truất bỏ mất thái địa ⁽¹⁾ cũng có ý căm tức, mới phù vương tử Đồi chạy sang nước Vệ. Vệ Huệ công (công tử Sóc) oán vua nhà Chu lập Kiểm Mậu, mới đem quân giúp vương tử Đồi đánh Chu Huệ vương. Chu công Ky Phủ chống cự không nổi, cùng với Thiệu Bá Liêu phù Chu Huệ vương chạy sang đất Yên. Bấy giờ công tử Đồi lên chiếm ngôi vua, nhân dân không phục. Nếu chúa công ngày nay đem quân giúp Huệ vương về khôi phục được ngôi vua thì thật là cái công to lắm.

Trịnh Lệ công khen phải, bảo Sư Thúc rằng :

- Vương tử Đồi nhu nhược không làm gì được, chỉ nhờ có quân nước Vệ giúp cho mà thôi ; ầu là ta sai người lấy lễ phải mà bảo, may ra hân biết nghĩ lại, khỏi sinh việc can qua, chẳng cùng hay lắm ru !

Nói xong, một mặt sai người sang đất Yên đón vua Huệ vương nhà Chu về ở đất Lịch ; một mặt sai người đưa thư cho vương tử Đồi. Thư rằng :

"Đột này nghe nói bề tôi chống nhau với vua gọi là bất trung, em chống nhau với anh, gọi là bất thuận, người mà bất trung bất thuận thì trời nào chứng cho. Vương tử đã nghe lời nói của đấng gian thần mà đánh đuổi thiên tử, nếu nay biết hối cải đón thiên tử về, thì còn giữ được phú quý. Vương tử nên mau mau nghĩ lại".

Wương tử Đồi tiếp được thư, dùng dằng chưa quyết.

Vĩ Quốc bảo vương tử Đồi rằng :

(1) Thái địa : đất thiên tử ban cho chư hầu.

- Sự thế ngày nay khác nào như cười hổ, không thể xuống được. Lê nào đang làm thiên tử mà lại xuống làm bề tôi ? Đó là Trịnh hầu nói lừa ta mà thôi, quyết không nên nghe.

Vương tử Đồi mới sai đuổi sứ nước Trịnh ra. Năm sau, Trịnh Lê công cùng với Quốc công cất quân giúp Chu Huệ vương vào đánh vương tử Đồi. Vì Quốc thấy vậy, vội vàng vào cung để nói với vương tử Đồi. Đồi còn đang bận cho trâu ăn, chưa ra tiếp vội.

Vì Quốc nói :

- Việc nguy cấp lắm rồi !

Nói xong, liền giả mệnh Đồi, sai các tướng đem quân ra đối địch. Dân nhà Chu vốn không phục vương tử Đồi, nghe tin Huệ vương đến, đều mừng rỡ reo hò, tranh nhau mở cửa thành ra đón. Vì Quốc đang viết tờ quốc thư để sai người sang cầu cứu nước Vệ, thư viết chưa xong, bỗng nghe tiếng chuông trống ầm 1, có người báo rằng :

- Chu Huệ vương đã vào thành ngự triều rồi !

Vì Quốc tự đâm cổ mà chết, Chúc Qui, Tử Cầm chết ở trong đám loạn quân. Biên Bá, Thiêm Phủ bị người nhà Chu bắt đem nộp Huệ vương. Vương tử Đồi chạy ra cửa tây, sai Thạch Tốc dẫn đàn trâu đi trước. Trâu béo nặng thịt quá, đi rất chậm, Thạch Tốc cũng bị người nhà Chu bắt, cùng với Biên Bá, Thiêm Phủ đều bị chém cả. Huệ vương nhà Chu lại lên nối ngôi, đem đất Hổ Lao thưởng cho nước Trịnh, và đem đất Từ Toàn thưởng cho nước Quốc. Trịnh Lê công và Quốc công cáo tử về nước. Trịnh Lê công về nửa đường bị bệnh, khi về đến nước thì mất. Thế tử Tiệp lên nối ngôi, tức là Trịnh Văn công.

Trần Tuyên công nghi công tử Ngự Khấu làm phản, mới đem giết đi. Công tử Hoàn, tên tự là Kính Trọng, chơi thân với Ngự Khấu, sợ tội trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công tha cho làm quan công chính.

Một hôm, Tề Hoàn công đến chơi nhà Kính Trọng uống rượu rất vui, gặp trời đã tối, Tề Hoàn công sai thắp đèn lên, để uống rượu

thêm cho trọn cuộc vui. Kính Trọng từ chối là chưa sửa soạn trước, không dám thắp đèn để mời rượu về đêm. Tề Hoàn công nói :

- Kính Trọng thật là con người biết giữ lễ !

Rồi cho Kính Trọng được hưởng thái địa ở đất Diên, ấy là tổ họ Diên sau này.

Lại nói chuyện Văn Khương từ khi Tề Tương công bị giết, ngày đêm lo phiền thành ra bệnh ho. Nội thị đưa một người thầy thuốc nước Cử vào xem mạch. Văn Khương giữ thầy thuốc nước Cử ở trong cung uống rượu, rồi cùng nhau tư thông.

Thầy thuốc nước Cử đã về nước rồi, Văn Khương lại giả cách ốm, hai lần sang nước Cử để lấy thuốc, đều trọ ở nhà thầy thuốc nước Cử. Thầy thuốc nước Cử lại tiến người khác để thay vào, mà Văn Khương thì càng giả càng dâm, vẫn tiếc rằng không ai được bằng Tề Tương công thuở trước.

Sau Văn Khương ốm nặng, đến lúc gần chết, bảo Lỗ Trang công rằng :

- Con gái Tề Tương công năm nay đã mười tám tuổi rồi, mày nên cưới ngay đi, để làm chủ trong cung, chờ đợi khi hết tang thì chậm quá, khiến ta ở dưới suối vàng, không được yên lòng.

Văn Khương lại nói :

- Nước Tề nay đang làm bá chủ, mày nên cùng với Tề giao hiếu ; chờ để cho hai nước bất hòa.

Văn Khương nói xong thì chết. Lỗ Trang công toan theo lời Văn Khương, bàn việc xin cưới ngay. Quan đại phu là Tào Quê nói :

- Nay chúa công hiện đang đại tang, chưa nên bàn việc hôn nhân vội, xin đợi cho ba năm rồi sẽ nói đến.

Lỗ Trang công nói :

- Mẹ ta trong khi lâm chung, có dặn lại như vậy, bây giờ cưới ngay thì khi vội, mà chờ cho hết tang ba năm thì lại chậm quá, nên để hết một năm là vừa.

Tề Hoàn công thấy Lỗ Trang công còn đang có tang, cũng xin hoãn việc cưới. Đến năm hết tang, Lỗ Trang công đã ba mươi bảy tuổi,

mới cưới con gái nước Tề về lập làm phu nhân, tức là Ai Khương. Từ bấy giờ Lỗ cùng với Tề lại càng thân thiết nhau lắm.

Tề Hoàn công đem quân đi đánh nước Từ và nước Nhung. Từ và Nhung cũng đều phải thần phục nước Tề cả. Trịnh Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một lớn, sợ nước Tề xâm lấn, mới sai sứ sang xin hòa.

HỒI HAI MƯƠI

Ly Cơ được phong Tấn phu nhân

Từ Văn lên làm Sở lệnh đoán

Trịnh Văn công thấy thế lực nước Tề mỗi ngày một mạnh, sợ nước Tề xâm lấn nước mình, mới sai sứ sang giảng hòa. Tề Hoàn công hội nước Tống, nước Lỗ, nước Trần và nước Trịnh cùng dự thế ở đất U. Rồi Tề Hoàn công về nước, lại bày một tiệc đại yến khao thưởng các quan. Tiệc đến nửa chừng, Bảo Thúc Nha rót một chén rượu thật đầy đến trước mặt Tề Hoàn công để chúc thọ. Tề Hoàn công nói :

- Tiệc rượu ngày hôm nay, vui vẻ biết chừng nào !

Bảo Thúc Nha nói :

- Tôi nghe nói vua sáng, bề tôi hiền, dầu đang lúc vui vẻ mà không quên những lúc lo nghĩ. Tôi xin chừa công chờ quên lúc còn phải đi trốn, Quản Trọng chờ quên lúc còn ở xe tù, Ninh Thích chờ quên lúc còn đang chân trâu ở nơi thôn dã.

Tề Hoàn công vội vàng đứng dậy sụp lạy hai lạy mà nói rằng :

- Tôi cùng với các quan đều không quên, ấy là cái phúc to của nước Tề ta đó !

Chu Huệ vương sai Triệu Bá Liên sang phong cho Tề Hoàn công làm bá chủ, được quyền đi đánh dẹp các nước chư hầu, và nhân tiện nói đến việc Vệ Sóc giúp vương tử Đồi là một việc giúp kẻ nghịch thân, thế mà đã mười năm nay, chưa bị trừng phạt, nay giao việc ấy cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công mới phụng mệnh thiên tử đem quân đi đánh nước Vệ. Bây giờ Vệ Huệ công (tức là Vệ Sóc) chết rồi, con là Xích lên nối ngôi đã được ba năm, tức là Vệ Ý công. Vệ Ý công chưa kịp hỏi xem vì cớ gì mà Tề đến đánh, vội vàng đem quân ra đối địch, thua chạy trở về. Tề Hoàn công kéo thẳng đến dưới chân thành, kể tội trạng Vệ Huệ công.

Vệ Ý công nói :

- Đó là cái lỗi của đảng tiên quân, không dự đến ta !

Nói xong, liền sai con trưởng là công tử Khai Phương đem lễ vật ra xin giảng hòa với nước Tề. Tề Hoàn công nói :

- Theo phép tiên vương nhà Chu ta thì không bắt tội đến đời con cháu. Nay Vệ đã biết tội thì ta cũng nên khoan thứ cho.

Nói xong, liền cho nước Vệ giảng hòa. Công tử Khai Phương thấy nước Tề cường thịnh, xin sang làm quan ở nước Tề.

Tề Hoàn công nói :

- Nhà ngươi là con trưởng Vệ hầu, tất ngày sau được lên nối ngôi, vì sao lại muốn bỏ ngôi vua của mình mà sang làm tôi nước ta ?

Công tử Khai Phương nói :

- Chưa công là một bậc hiền đức nhất trong thiên hạ ; chỉ được hầu hạ ở bên cạnh chúa công đã là vẻ vang lắm rồi, há chẳng hơn làm vua hay sao ?

Tề Hoàn công tin rằng Khai Phương có lòng yêu mình, bèn cho làm quan đại phu, cũng thân yêu như bọn Thu Điều và Dịch Nha. Người nước Tề gọi là "Tam quý".

Công tử Khai Phương lại tán dương cái nhan sắc của nàng con gái còn ít tuổi của Vệ Huệ công. Tề Hoàn công sai sứ đem lễ vật cưới về làm vợ thứ. Vệ Ý công không dám từ chối, sai người đưa Vệ Cơ sang Tề. Còn người vợ chính của Tề Hoàn công cũng là Vệ Cơ (con gái

lớn của Vệ Huệ công), bởi vậy mới gọi một người là Trưởng Vệ Cơ và một người là Thiếu Vệ Cơ để cho có phân biệt. Hai người đều được Tề Hoàn công thương yêu cả.

Tân Hiến công lúc còn là thế tử, lấy nàng Giả Cơ làm vợ, đã lâu không con ; lại lấy cháu gái vua Khuyển Nhung là nàng Hồ Cơ, sinh con là Trùng Nhĩ, và con gái Tiểu Nhung, sinh con là Di Ngô. Sau lại thông dâm với nàng Tề Khương (con gái nước Tề, vợ thứ của Vũ công, tức là thứ mẫu của Hiến công) sinh được người con gái tên là Thân Sinh. Tân Hiến công lên nối ngôi, thì Giả Cơ đã chết rồi, mới lập Tề Khương làm phu nhân ; bấy giờ Trùng Nhĩ đã hai mươi một tuổi, Di Ngô cũng nhiều tuổi hơn Thân Sinh, nhưng vì mẹ Thân Sinh là Tề Khương, đã lập làm phu nhân, vậy nên Thân Sinh được lập làm thế tử. Lại cho quan đại phu là Đỗ Nguyên Khoản làm thái phó, Lý Khắc làm thiếu phó để cùng dạy bảo thế tử. Tề Khương lại sinh được một đứa con gái, rồi mất. Tân Hiến công lại lấy em Giả Cơ là Giả Nhan, cũng không có con, mới lấy đứa con gái Tề Khương cho Giả Nhan nuôi làm con nuôi.

Tân Hiến công đem quân đi đánh nước Ly nhưng. Nước Ly nhưng xin hòa, và đem hai người con gái dâng Tân Hiến công : người lớn là Ly Cơ, người nhỏ là Thiếu Cơ. Nàng Ly Cơ nhan sắc không kém gì Tức Vi, mà lại khôn ngoan già dặn quyết, chẳng khác gì Đát Kỷ khi xưa ; ở trước mặt Tân Hiến công, thì làm ra thật thà trung hậu, thủy mị đáng yêu ; thỉnh thoảng lại dự bàn chính sự trong nước, mười câu nói trúng được đến chín câu. Bởi vậy Hiến công đem lòng yêu dấu, ăn gì uống gì, cũng phải có nàng ; được hơn một năm, Ly Cơ sinh một người con là Hề Tề ; Thiếu Cơ cũng sinh một người con là Trắc Tử.

Tân Hiến công đã yêu dấu Ly Cơ, lại mừng rằng Ly Cơ có con trai, mới quên cả an ninh của Tề Khương, muốn lập Ly Cơ làm phu nhân, liền sai quan thái bộc là Quách Yến bói một quẻ nhưng lại gặp phải quẻ xấu. Tân Hiến công không nghe, lại sai Sư Tô bói lại, rồi lập

Ly Cơ làm phu nhân. Sử Tồ nói riêng với quan đại phu là Lý Khắc rằng :

- Nước Tấn ta sắp mất, biết làm thế nào ?

Lý Khắc giật mình kinh sợ hỏi rằng :

- Ai làm mất nước Tấn ?

Sử Tồ nói :

- Làm mất nước Tấn, tất là nước Ly Nhung.

Lý Khắc không hiểu ý làm sao cả. Sử Tồ nói :

- Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ đánh nước Thi, người nước Thi dâng nàng Muội Hi, vua Kiệt yêu nàng Muội Hi, đến nỗi mất nhà Hạ ; vua Trụ nhà Ân đánh nước Tồ, người nước Tồ dâng nàng Đát Kỷ, vua Trụ yêu nàng Đát Kỷ, đến nỗi mất nhà Ân ; U vương nhà Chu đánh nước Bao, người nước Bao dâng nàng Bao Tự, đến nỗi nhà Tây Chu phải mất. Nay nước Tấn đánh Ly Nhung, bắt được con gái của nó, lại say mê như thế, nước Tấn không mất sao được ?

Gặp quan thái bộc là Quách Yến đến, Lý Khắc thuật lại lời nói Sử Tồ cho Quách Yến nghe. Quách Yến nói :

- Nước Tấn ta sẽ chi loạn thôi, chứ chưa đến nỗi mất ; cứ theo như quẻ bói thì tiên quân ta mới thụ phong ở nước Tấn này, thì vận nước Tấn hãy còn.

Lý Khắc nói :

- Đến bao giờ thì loạn ?

Quách Yến nói :

- Chỉ trong mười năm nữa thôi.

Tấn Hiến công yêu nàng Ly Cơ, muốn lập con là Hê Tê làm thế tử. Một hôm nói cho Ly Cơ biết ý định ấy.

Ly Cơ trong bụng muốn lăm, nhưng ngại vì Thân Sinh đã được lập làm thế tử rồi, nay vô cớ mà thay đổi, thì e rằng các quan không phục, tất có người can ngăn. Vả lại Trùng Nhĩ, Di Ngô cùng với Thân Sinh ba người vẫn thân yêu nhau, nếu nói mà không làm được thì chung biết đường phòng bị, chẳng cũng lỡ việc lăm ru ! Nàng mới quỳ xuống mà nói với Hiến công rằng :

- Thân Sinh được lập làm thế tử, chư hầu đều biết cả và Thân Sinh lại là người hiền, không có tội lỗi gì. Nay chúa công vì mẹ con thiếp mà bỏ người nọ lập người kia, để cho thiếp mang tiếng thì chẳng thà thiếp xin chết đi còn hơn.

Hiển công nghe là bụng thực, từ đó không nói đến chuyện ấy nữa. Bấy giờ có hai quan đại phu là Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, được Hiến công thân yêu, quyền thế to lắm, người nước Tấn vẫn gọi là hai ông Ngũ. Lại có một người phường hát tên là Ưu Thi⁽¹⁾, trẻ tuổi đẹp trai và khéo khôi hài, Hiến công rất yêu, vẫn cho tự tiện ra vào chỗ cung điện, không ngan cấm chút nào. Ly Cơ cùng với Ưu Thi tư thông, tình ý rất thân mật, mới bàn với Ưu Thi để lập kế cướp ngôi thế tử.

Ưu Thi nói :

- Bấy giờ nên nghĩ cách khiến ba vị công tử đều ra trấn thủ ở ngoài cõi xa, khi ấy ta sẽ tùy cơ mà lập kế, nhưng việc ấy tất phải để cho các quan ngoại nói thì chúa công mới cho là thực. Nay hai ông Ngũ đang có quyền thế, phu nhân nên sai người đem vàng bạc giao kết với họ, để cho họ nói với chúa công, thì mới nên việc được.

Ly Cơ liền đưa vàng bạc cho Ưu Thi vào nói với Lương Ngũ rằng :

- Phu nhân muốn giao kết với ngài, vậy sai tôi đem lễ mọn này để kính biểu.

Lương Ngũ giật mình kinh sợ nói :

- Phu nhân có dặn làm sao không ? Nếu nhà người không nói rõ thì ta không dám nhận.

Ưu Thi đem mưu kế của Ly Cơ nói rõ cho Lương Ngũ nghe.

* Lương Ngũ nói :

- Việc này tất phải có cả Đông Quan Ngũ giúp vào mới được.

Ưu Thi nói :

- Ly Cơ cũng có lễ vật kính biểu Đông Quan Ngũ như ngài ở đây.

(1) Ưu là kép hát. Ưu Thi tức là người kép hát tên Thi.

Nói xong, liền cùng Lương Ngũ cùng sang nhà Đông Quan Ngũ để thương nghị với nhau. Sáng hôm sau, Lương Ngũ nói với Hiến công rằng :

- Đất Khúc Ốc là chỗ tiền quân ta ngày xưa đóng đô, hiện nay nhà tôn miếu tiền quân ta hãy còn ở đấy ; còn đất Bồ và đất Khuất tiếp giáp với các nước Nhung Dịch, cũng là một nơi trọng địa. Ba chỗ ấy cần phải có người ra trấn thủ. Xin chúa công cho thế tử ra trấn thủ ở đất Khúc Ốc, cho Trùng Nhĩ, Di Ngô ra trấn thủ ở đất Bồ và đất Khuất, như thế thì cơ nghiệp nước nhà vững như bàn đá, không còn lo ngại gì nữa.

Tân Hiến công nói :

- Cho thế tử ra ở ngoài, phòng có nên chăng ?

Đông Quan Ngũ nói :

- Thế tử là một ông vua nhỏ trong nước, Khúc Ốc là một nơi kinh thành nhỏ trong nước, nếu không sai thế tử ra trấn thủ ở đây thì sai ai cho bằng.

Hiến công nói :

- Đất Khúc Ốc thì phải rồi, nhưng đất Bồ và đất Khuất là một nơi hoang giả, sao lại cho các vị công tử ra đây ?

Đông Quan Ngũ nói :

- Để không sửa sang thì là nơi hoang giả, bây giờ lập ra thành quách thì cũng thành một nơi đô ấp chứ gì !

Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ lại đồng thanh tán vào rằng :

- Như vậy thì nước Tấn ta sẽ lại có thêm ra mấy đô thành nữa ; trong thì thế lực chắc chắn, ngoài thì bờ cõi mở mang, từ đây nước Tấn ta mỗi ngày sẽ một cường thịnh thêm lên.

Hiến công nghe lời, sai thế tử Thân Sinh ra trấn thủ đất Khuất Ốc, quan thái phó là Đồ Nguyên Khoán theo đi ; sai Trùng Nhĩ ra trấn thủ đất Bồ, Hồ Mao theo đi ; sai Di Ngô ra trấn thủ đất Khuất, La Di Xanh theo đi. Thân Sinh và hai vị công tử đã đi xa rồi, chỉ có Hê Tề và Trác Từ ở gần. Ly Cơ lại càng chiêu chuộng mọn trốn làm cho Hiến công càng thêm mê hoặc. Bây giờ Hiến công chia quân ra

làm hai đạo : thượng quân và hạ quân. Đạo thượng quân thì thuộc về Hiến công, còn đạo hạ quân thì giao cho Thân Sinh, Thân Sinh cùng với quan đại phu là Triệu Túc và Tắt Vạn đem quân đi đánh được nước Cảnh, nước Hoắc và nước Ngụy. Công trạng Thân Sinh càng to bao nhiêu thì Ly Cơ lại càng có lòng ghen ghét bấy nhiêu, chỉ có ý tìm mưu lập kế để làm hại.

Lại nói chuyện Hùng Hi, Hùng Vạn nước Sở cũng là con Túc Vi sinh ra, nhưng Hùng Vạn tài trí hơn anh là Hùng Hi, Túc Vi có lòng yêu dấu, người trong nước cũng vẫn tin phục. Khi Hùng Hi đã lên nối ngôi, có ý ghét Hùng Vạn, vẫn muốn tìm cơ để giết đi cho khỏi di họa về sau. Các quan bấy giờ nhiều người che chở cho Hùng Vạn, bởi vậy Hùng Hi vẫn còn ngán ngại chưa quyết. Sau Hùng Hi sinh ra lười biếng, không thiết gì đến chính sự, chỉ ham đi săn bắn, ở ngôi ba năm mà chẳng làm một việc gì cả. Hùng Vạn mặt sai kẻ dùng sĩ đón đường khi Hùng Hi ra săn bắn mà giết đi, rồi nói dối Túc Vi là Hùng Hi bị bệnh ma chết. Túc Vi có ý nghi, nhưng nói ra không tiện, liền ban truyền cho các quan đại phu lập Hùng Vạn lên nối ngôi, tức là Sở Thánh vương. Sở thánh vương ủy nhiệm người chú là vương tử Nguyên làm quan lệnh đoán (tể tướng nước Sở). Vương tử Nguyên từ khi anh là Sở Văn vương chết đi, đã có ý muốn cướp ngôi ; lại thấy chị dâu là Túc Vi nhan sắc xinh đẹp, cũng đem lòng tham muốn. Hùng Hi và Hùng Vạn hãy còn trẻ tuổi mà lại là hàng cháu, vậy nên vương tử Nguyên không coi vào đâu, chỉ e sợ một mình quan đại phu là Đâu Bá Ty vốn người chính trực, lại nhiều tài trí, vì thế mà chưa dám làm can.

Đến khi Đâu Bá Ty đã chết rồi, vương tử Nguyên không sợ hãi gì nữa mới làm một cái nhà ở bên cạnh cung Túc Vi, ngày nào cũng bắt nữ nhạc mùa hát để làm cho Túc Vi phải động lòng. Túc Vi nghe tiếng, hỏi nội thị rằng :

- Tiếng nữ nhạc mùa hát ở đâu thế ?

Nội thị nói :

- Ở bên nhà mới của quan lệnh đoan đó !

Túc Vi nói :

- Tiên quân ta ngày xưa chăm sự luyện tập quân mã để đánh dẹp bốn phương, vì vậy các nước đều phải triều cống. Bây giờ quân Sở ta không tiến được vào Trung quốc, đã đến mười năm rồi, thế mà quan lệnh đoan không lo hồi phục uy danh nước Sở, chỉ ham mê đàn hát ở bên cạnh nhà gái goa này. Chẳng cùng lạ lắm sao !

Nội thị thuật lời nói ấy cho vương tử Nguyên biết.

Vương tử Nguyên nói :

- Một người đàn bà còn có chí như vậy, nữa là ta lại không nghĩ đến hay sao ! Nay ta không đánh được nước Trịnh thì sao đáng gọi là trượng phu.

Nói xong, liền cử đại binh đi đánh nước Trịnh. Trịnh Văn công nghe tin quân Sở kéo đến, liền họp các quan lại để thương nghị. Đồ Thúc nói :

- Quân Sở cường thịnh lắm, không thể nào địch nổi, chỉ bằng ta cho người xin giảng hòa.

Sư Thúc nói :

- Nước ta cùng với Tề giao hiếu, tất thế nào Tề cũng đem quân đến cứu. Ta hãy nên giữ vững để đợi quân nước Tề.

Thế tử Hoa bấy giờ còn trẻ tuổi, đang có lòng hăng hái, xin đem quân ra đối địch.

Thúc Thiêm nói :

- Trong ba người này, ta theo lời nói của Sư Thúc, nhưng cứ như ý tôi trộm nghĩ thì nước Sở chẳng bao lâu cũng phải rút quân về.

Trịnh Văn công nói :

- Lệnh đoan nước Sở thân hành đem quân đi, khi nào chịu rút về.

Thúc Thiêm nói :

- Xưa nay nước Sở đi đánh các nước, không dùng nhiều quân như thế bao giờ, lần này vương tử Nguyên cố đánh lấy được, để bằng

lòng Tức Vi đồ thời. Nhưng phàm đã có ý mong được thì tất là sợ thua, khi quân Sở kéo đến, tôi có cách làm cho quân Sở phải rút lui.

Các quan còn đang thương nghị, bỗng nghe báo quân Sở đã kéo đến nơi.

Đỗ Thúc nói :

- Quân Sở đã đến nơi rồi, nếu không giảng hòa thì hãy nên dời sang đất Đồng Khâu để tránh quân Sở.

Thúc Thiêm nói :

- Không can chi mà sợ !

Nói xong, bèn sai quân giáp sĩ mai phục ở trong thành, rồi mở toang cửa thành ra, dân chúng vẫn đi lại họp chợ búa như thường, không sợ hãi gì cả. Tướng nước Sở là Đâu Ngự Cương thấy vậy, có ý nghi hoặc, báo Đâu Ngổ rằng :

- Quân Trịnh vững vàng như vậy, tất cả là có mưu kế định lừa ta vào thành, ta không nên tiến quân vội, hãy đợi quan lệnh doãn ta tới đây.

Nói xong, liền đóng quân ở ngoài thành cách xa nam dặm. Chẳng bao lâu, đại binh của vương tử Nguyên kéo đến. Đâu Ngự Cương thuật chuyện lại cho vương tử Nguyên nghe. Vương tử Nguyên trèo lên trên gò cao, trông vào trong thành nước Trịnh, thấy bóng cờ ngọn giáo rất có thứ tự nghiêm chỉnh, mới thở dài mà than rằng :

- Nước Trịnh có ba người tài giỏi (trò Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Sư Thúc) tất nhiều mưu kế lạ, chẳng may mà quân ta bị thua thì còn mặt nào trở về trông thấy Tức Vi nữa. Ấu là ta hãy cho quân do thám thật kỹ, rồi sẽ tiến binh.

Ngày hôm sau, vương tử Nguyên nghe tin Tề Hoàn công cùng với nước Tống, nước Lỗ đem quân đến cứu Trịnh, giật mình kinh sợ, bảo các tướng rằng :

- Nay chư hầu đem quân đến cứu Trịnh, trong đánh ra, ngoài đánh vào thì quân ta khó lòng địch nổi, thôi thì ta đánh Trịnh, tiến quân được đến đây, cũng gọi là thắng trận rồi, chỉ bằng ta rút quân về là hơn.

Vương tử Nguyên truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống, ngay đêm hôm ấy lên ra khỏi địa giới nước Trịnh. Khi đã về đến địa giới nước Sở rồi, lại mở cờ rung trống, đem tin thắng trận báo với Túc Vi, Túc Vi nói :

- Lệnh đoán đi đánh Trịnh mà thắng trận thì nên cáo với nhà Thái Miếu, rồi tuyên bố cho người trong nước cùng biết, chứ việc thắng trận ấy có dự gì đến gái góa này !

Vương tử Nguyên nghe nói, rất là hổ thẹn. Sở Thành vương (Hùng Vạn) thấy vương tử Nguyên đi đánh Trịnh, không có công trạng gì mà rút quân về, từ bấy giờ có ý không bằng lòng với vương tử Nguyên.

Lại nói chuyện Thúc Thiêm nước Trịnh đêm hôm ấy đang đi tuần ở trên mặt thành, trở vào dinh quân Sở mà báo các tướng rằng :

- Đây chỉ còn dinh không mà thôi, chứ quân Sở thì đã bỏ trốn hết rồi !

Các tướng đều không tin, hỏi :

- Tại sao ngài lại biết như vậy ?

Thúc Thiêm nói :

- Dinh quan đại tướng thì bao giờ cũng phải có quân canh giữ nghiêm ngặt, nay thấy có đàn quạ đậu ở trên cây thì biết đây chỉ là một cái dinh không mà thôi. Ta chắc rằng quân Sở nghe tin các nước đem quân đến cứu, cho nên phải rút quân bỏ trốn trước.

Được một lúc, có quân báo rằng :

- Các nước đem quân đến cứu, chưa kịp vào đến địa giới nước Trịnh, nghe tin quân Sở bỏ trốn, vậy lại rút quân trở về rồi.

Bấy giờ các tướng đều phục Thúc Thiêm là người cao kiến.

Vương tử Nguyên nước Sở từ khi đánh Trịnh không được công trạng gì, trong lòng ấy nấy, càng muốn cướp ngôi nước Sở, nhưng định tư thông với Túc Vi đã, rồi mới khởi sự. Gặp bấy giờ Túc Vi có bệnh, vương tử Nguyên giả cách vào thăm, rồi đem cả chân mản ở luôn trong cung ba ngày không ra. Quan đại phu Đâu Liêm nghe tin, liền

vào thẳng trong cung, đến tận giường nằm, trông thấy vương tử Nguyên đang soi gương chải đầu, Đẩu Liêm trách rằng :

- Chỗ này có phải là chỗ chải gội hay sao ! Quân lệnh doãn nên liệu mà lui ra !

Vương tử Nguyên nổi giận, nói :

- Quyền chính nước Sở, nay ở trong tay ta, sao nhà ngươi dám nói can.

Nói xong, sai người trói Đẩu Liêm lại, giam vào một chỗ không cho ra nữa. Tức Vi biết chuyện bèn sai nội thị đến báo với Đẩu Cấu Ô Đồ (con Đẩu Bá Tỷ). Đẩu Cấu Ô Đồ tâu với Sở Thành vương, rồi cùng với Đẩu Ngự Cương, Đẩu Ngô và Đẩu Ban (con Đẩu Cấu Ô Đồ) đem quân vào cung. Vương tử Nguyên đang say rượu, cùng ngủ với cung nhân, hoảng hốt tỉnh dậy, nghe nói có quân đến vây, vội vàng cầm gươm chạy ra. Gặp Đẩu Ban cùng cầm gươm bước vào, vương tử Nguyên quát mắng :

- Thành ranh con này, mày dám làm loạn à ?

Đẩu Ban nói :

- Không phải ta làm loạn, ta đến để trừ loạn đây !

Hai bên giao chiến với nhau chưa được mấy hợp thì Đẩu Ngự Cương và Đẩu Ngô cũng tiến đến. Vương tử Nguyên liệu sức không địch nổi, vội vàng bỏ chạy, bị Đẩu Ban chém cho một nhát, đầu rơi xuống đất. Đẩu Cấu Ô Đồ cỡi trời cho Đẩu Liêm, cùng nhau đến trước Tức Vi, cúi đầu hỏi thăm, rồi rút quân trở về.

Lại nói chuyện tổ phụ Đẩu Cấu Ô Đồ là Đẩu Nhược Ngao, lấy con gái vua nước Viên, sinh ra Đẩu Bá Tỷ. Đẩu Nhược Ngao chết, Đẩu Bá tỷ còn bé, theo mẹ sang ở nước Viên. Viên phu nhân (vợ vua nước Viên) yêu lắm, cho ở trong cung, coi như là con đẻ. Viên phu nhân có một người con gái, cùng với Đẩu Bá Tỷ là anh em đôi con dì với nhau. Từ thuở nhỏ hai người vẫn cùng nhau chơi đùa ở trong cung, đến lúc lớn lên, lại tư thông với nhau, người con gái có thai. Viên phu nhân biết chuyện, liền cấm Đẩu Bá Tỷ không cho vào cung, rồi bảo con gái nói dối là có bệnh, ở riêng một phòng. Sau đủ ngày đủ tháng, người

con gái sinh được đứa con trai. Viên phu nhân sai người lấy áo bọc đứa bé ấy, đem bỏ ở Mộng Trạch.

Bấy giờ vua nước Viên đang đi săn bắn, đi gần đến Mộng Trạch, trông thấy có một con hổ nằm phục ở gần đó, liền sai quân giương cung bắn. Quân bắn mãi không trúng mà con hổ cũng không sợ hãi gì cả. Vua nước Viên lấy làm lạ, sai người đến gần xét xem thì thấy con hổ đang ôm một đứa bé con mà cho bú. Vua nước Viên nói :

- Đó là thần vật, ta không nên trêu vào.

Nói xong, đem quân trở về, nói với Viên phu nhân rằng :

- Mới rồi ta đến Mộng Trạch thấy có một chuyện rất lạ !

Viên phu nhân hỏi :

- Chuyện gì mà lạ ?

Vua nước Viên mới đem chuyện con hổ cho một đứa bé con bú thuật lại một lượt. Viên phu nhân nói :

- Chúa công không biết rõ, đứa bé con ấy chính là thiếp sai người đem bỏ ở đây.

Vua nước Viên ngạc nhiên hỏi rằng :

- Sao phu nhân lại có được đứa bé con mà đem bỏ ở đây ?

Viên phu nhân nói :

- Chúa công tha tội cho, thiếp xin kể rõ : nguyên đứa bé con ấy là do con gái ta chung chạ với Đẩu Bá Tỷ đẻ ra, thiếp sợ mang tiếng, vậy phải sai người đem bỏ ở đây. Nhưng thiếp nghe nói bà Nguyên Khương ngày xưa giẫm vào vết chân lợn mà sinh một đứa con, Nguyên Khương sợ hãi, đem quăng ra sông, có một đàn chim sà xuống lấy cánh ấp ; Nguyên Khương cho là thần, lại đem về nuôi, đặt tên là Khi, (bỏ) đó tức là ông tổ sinh ra nhà Chu ta. Nay đứa bé con ấy có hổ đến cho bú thì chắc là quí tử.

Vua nước Viên nghe nói liền sai người đi tìm về, giao cho con gái nuôi, rồi năm sau gả người con gái ấy cho Đẩu Bá Tỷ, sang ở nước Sở. Tiếng nước Sở gọi cho bú là cầu, gọi hổ là Ô Đồ, cho nên đặt tên cho đứa con là Cầu Ô Đồ tên tự là Tử Văn. Đẩu Cầu Ô Đồ lớn lên, có tài an dân trị quốc, văn vũ kiêm toàn. Cha là Đẩu Bá Tỷ làm quan đại

phụ nước Sở. Đâu Bá Tỳ chết, Đâu Cấu Ô Đồ nói cha làm quan đại phu. Đến lúc vương tử Nguyên chết, Sở Thành vương muốn cho Đâu Liêm làm lệnh đoán. Đâu Liêm chối từ, nói :

- Bây giờ chỉ có nước Tề là đối địch với nước Sở ta, mà nước Tề dùng Quân Di Ngô và Ninh Thích, cho nên nước giàu quân mạnh ; nay đại vương muốn chinh đồn lại chính trị nước Sở, để chống nhau với nước Tề, thì tất phải dùng Đâu Cấu Ô Đồ làm lệnh đoán mới được.

Các quan đồng thanh nói :

- Trừ phi Đâu Cấu Ô Đồ thì không ai làm nổi chức lệnh đoán.

Sở Thành vương nghe lời, cho Đâu Cấu Ô Đồ làm lệnh đoán

Sở Thành vương nói :

- Nước Tề dùng Quân Di Ngô, tôn là Trọng phụ, chứ không gọi tên, nay ta dùng Đâu Cấu Ô Đồ, cũng không nên gọi rõ tên húy, cứ gọi tên tự là Từ Văn mà thôi.

Đâu Cấu Ô Đồ đã làm lệnh đoán, bất bao nhiêu những ấp riêng của các quan triều thần đều phải nộp một nửa vào công khố, thi hành ngay từ họ Đâu trước, các quan đều phải theo lệnh cả. Lại thấy Đinh Thánh là nơi hiểm yếu, nên thiên đó ra đấy để luyện tập quân mã ; Khuất Hoàn là người hiền sĩ, cử cho làm quan đại phu ; Đâu Chương là người tài giỏi, cử cho coi việc quân lữ, Từ Văn lại cử con mình là Đâu Ban làm chức thân công. Từ bấy giờ nước Sở cường thịnh.

Tề Hoàn công nghe nói nước Sở dùng người hiền để chinh đồn lại chính trị, có ý sợ nước Sở mỗi ngày một mạnh, mới toan hội các nước chư hầu để đem quân đánh Sở, liền hội Quân Di Ngô. Quân Di Ngô nói :

- Nước Sở là một nước lớn, đất rộng quân nhiều, thiên tử nhà Chu cũng không trị nổi, nay lại dùng Từ Văn làm lệnh đoán, ta khó lòng mà lấy binh lực đánh được ; vả lại chứa công mới thu được lòng các nước chư hầu, cũng chưa có công đức gì to tát để khiến cho người ta tin phục, tôi sợ quân các nước vị tất đã chịu hết lòng với mình. Ấu là ta hãy đợi thời, chờ nên nóng nảy, thì mới giữ cho vẹn toàn được.

Tề Hoàn công nói :

- Tiên quân ta ngày xưa báo thù cho mấy đời trước, đem quân sang chiếm lấy nước Kỳ. Còn nước Chương là một nước thuộc về nước Kỳ, đến nay chưa chịu phục, ta muốn đem quân đi đánh, phỏng có nên không ?

Quản Di Ngô nói :

- Nước Chương đất nhỏ, nhưng là con cháu ông Thái công thừa xưa, cùng với Tề ta cùng họ ; thiết tưởng chúa công không nên đánh, chỉ sai Thành Phủ đem quân đi điều ở trên mặt thành nước Kỳ, tự khác nước Chương sợ uy ta mà phải đầu hàng.

Tề Hoàn công nghe lời, sai Thành Phủ đem quân đi. Vua nước Chương thấy vậy, đến xin đầu hàng. Tề Hoàn công khen Quản Di Ngô rằng :

- Mưu kế của Trọng phụ, trăm điều không sai một !

Bỗng nghe báo nước Yên bị quân Sơn Nhung vào quấy nhiễu, sai sứ đến cầu cứu.

HỒI HAI MƯƠI MỐT

Quản Trọng đoán biết thần Du Nhi

Tề Hoàn sang đánh nước Cô Trúc

Sơn Nhung là nước Linh Chi, phía tây giáp nước Yên, phía đông bắc giáp nước Tề và nước Lỗ, khi trước đã đem quân sang xâm phạm địa giới nước Tề, bị công tử Hốt nước Trịnh đánh thua, nay nghe tiếng nước Tề làm bá chủ, lại cử đại binh sang quấy nhiễu nước Yên, khiến nước Yên không giao thông được với Tề. Yên Trang công chống không nổi, mới sai sứ sang nước Tề cầu cứu. Tề Hoàn công hỏi Quản Di ngô.

Quản Di Ngô nói :

- Quân Sơn Nhung xưa nay vẫn cậy sức mạnh, không chịu thần phục nhà Chu, dẫu không quấy nhiễu nước Yên, ta cũng còn nên đem quân đi đánh, huống chi nước Yên nay lại sang cầu cứu ta.

Tề Hoàn công bèn đem quân đi cứu nước Yên, qua sông Tế Thủy (giáp địa giới nước Lỗ), Lỗ Trang công ra nghênh tiếp, Tề Hoàn công đem việc đánh Sơn Nhung nói với Lỗ Trang công.

Lỗ Trang công nói :

- Hiền hầu đánh được quân Sơn Nhung thì chẳng những nước Yên đội ơn, mà cả đến nước tôi cũng đội ơn nhiều lắm, vậy xin hiền hầu cho tôi đem quân đi theo.

Tề Hoàn công nói :

- Tôi không dám phiền lòng hiền hầu phải đến những nơi hiểm trở ấy. Khi nào tôi thấy bất lực, bấy giờ tôi sẽ nhờ đến hiền hầu, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Nói xong, từ biệt Lỗ Trang công, rồi lại kéo quân đi. Vua nước Linh Chi tên là Mật Lư, đem quân sang quấy nhiễu nước Yên, đã hai tháng nay, bắt đàn bà con gái, không biết bao nhiêu mà kể, nay nghe nói đại binh Tề Hoàn công đến, vội vàng kéo lui. Tề Hoàn công đến nước Yên. Yên Trang công ra nghênh tiếp, tạ ơn Tề Hoàn công khó nhọc đem quân đến cứu.

Quân Di Ngô nói :

- Quân giặc chưa bị quân ta đánh đuổi, mà đã kéo lui, nếu quân ta trở về, tất nhiên quân giặc lại đến, chi bằng ta thừa thế đuổi đánh, để trừ cho tiết nọ đi.

Tề Hoàn công khen phải, Yên Trang công xin đem quân đi làm tiên phong.

Tề Hoàn công nói :

- Nước Yên vừa mới bị quân giặc tàn phá, nỡ nào mà lại để cho đi tiên phong. Ấu là hiền hầu cử thông thả đi sau, làm thanh thế mà tiếp ứng cho, là đủ.

Yên Trang công nói :

- Cách đây tám mươi dặm, có một nước, tên là Vô Chung, đầu cũng là Sơn Nhung, nhưng không thuộc về nước Linh Chi, ta nên sai người đi dụ, để mượn chúng đưa đường.

Tể Hoàn công liền sai Thập Bàng đem vàng bạc đến dụ vua nước Vô Chung. Vua nước Vô Chung sai quan đại tướng là Hồ Nhi Ban đem hai nghìn quân đến giúp. Tể Hoàn công trọng thưởng, rồi sai đi làm tiên phong. Vua nước Linh Chi là Mật Lư nghe nói Tể Hoàn công đem quân đến đánh, sai mời quan đại tướng là Tắc Mãi vào thương nghị.

Tắc Mãi nói :

- Quân Tề ở xa đến đây, đi đường khó nhọc, ta đánh ngay thì có thể toàn thắng được.

Mật Lư nghe lời Tắc Mãi, sai quân mai phục ở trong rừng để đợi quân Tề đến thì đổ ra mà đánh. Hồ Nhi Ban đem quân đến, cùng với Tắc Mãi giao chiến trong mây hợp, Tắc Mãi giả cách thua chạy, Hồ Nhi Ban đuổi theo. Đuổi đến giữa rừng, phục binh bốn mặt đổ ra vây lại. Hồ Nhi Ban, cố đánh, chẳng may con ngựa bị thương, không chạy được nữa, Hồ Nhi Ban sắp bị bắt đến nơi. May sao, đại binh của Tể Hoàn công tiến đến, cứu được Hồ Nhi Ban đem về. Hồ Nhi Ban trông thấy Tể Hoàn công, có ý then thùng.

Tể Hoàn công nói :

- Đi đánh giặc thì được thua là việc thường, tướng quân chớ ngại.

Nói xong, lại chọn một con ngựa hay ban cho. Hồ Nhi Ban cảm tạ vô cùng. Tể Hoàn công tiến quân đến núi Phục Long, truyền đóng quân ở trên núi, rồi đem những binh xa kết liên lại với nhau, làm một cái thành giả, canh giữ rất nghiêm mật. Sáng hôm sau, Mật Lư cùng với Tắc Mãi đem hơn một vạn quân đến khiêu chiến, bị lán thành giả ngăn cách, không tiến lên được. Đến trưa hôm ấy, Quân Di Ngô đứng trên núi, trông thấy quân giặc tan tác, đều xuống ngựa nằm ở dưới đất, có ý trể biếng, liền vỗ vào vai Hồ Nhi Ban mà bảo rằng :

- Bây giờ tướng quân ra đánh thì có thể báo thù được.

Hồ Nhi Ban vâng lệnh đem quân xuống đánh. Thập Bàng nói với Quân Di Ngô rằng :

- Tôi chỉ e quân giặc lập kế để đánh lừa ta.

Quân Di Ngô nói :

- Ta đã nghĩ cả rồi.

Nói xong, truyền cho Thánh Phủ đem một toán quân đi về phía tả, Tân Tu Vô đem một toán quân đi về phía hữu, để đuổi đánh những quân phục binh của giặc. Nguyên quân giặc thấy quân Tề không đánh, liền chia quân mai phục trong hang núi, rồi cho một toán quân ở ngoài xuống ngựa chờ mồi để dụ quân Tề ra. Hồ Nhi Ban đem quân xuống vừa đến nơi thì quân giặc vội vàng bỏ chạy. Hồ Nhi Ban giục ngựa đuổi theo, bỗng nghe trên núi nổi hiệu thu quân, Hồ Nhi Ban quay ngựa trở lại. Mật Lư thấy Hồ Nhi Ban không đuổi theo, vội vàng nổi hiệu cho quân phục ra đánh. Hai đạo phục binh đổ ra, bị quân Thánh Phủ và quân Tân Tu Vô đánh một trận thất điên bát đảo. Quân Linh Chi thua chạy, tổn hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tốc Mãi nói với Mật Lư rằng :

- Quân Tề đóng ở trên núi Phục Long này trong hai mươi dặm không có suối nước nào cả, chỉ có một con sông Nhu Thủy, nếu ta lấp ngang đi, khiến cho nước sông không chảy tới được thì quân Tề không có nước mà uống, tất phải tan vỡ. Khi ấy ta thừa thế đánh trận vào, chắc là thắng được. Một mặt ta sai sứ sang cầu cứu nước Cô Trúc, mượn quân để đánh Tề, thế mới thật là kế vạn toàn, không lo ngại gì nữa.

Mật Lư mừng lắm, theo kế của Tốc Mãi. Quân Di Ngô đang cùng với Hồ Nhi Ban thương nghị tiến binh, bỗng nghe báo quân giặc chặn dòng sông, quân Tề không có nước uống, chưa biết làm ra thế nào. Tề Hoàn công truyền cho quân sĩ đào núi lấy nước, ai đào được trước, sẽ có trọng thưởng, Thập Bàng nói :

- Chỗ nào có nước thì giống kiến thường biết, ta nên tìm chỗ có kiến mà đào.

Quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, không thấy tổ kiến đâu cả, về nói với Thập Bàng.

Thập Bang nói :

- Bây giờ là mùa đông, giống kiến hay tìm chỗ ấm áp, tất làm tổ về phía có mặt trời mọc. Nên tìm cho được, chớ có đào bậy mà uống công.

Quân sĩ theo lời, sau đào được ở sườn núi có một mạch nước rất trong. Tề Hoàn công nói :

- Thập Bang thật là bậc thánh !

Nói xong, liền đặt tên cái suối nước ấy là Thánh Toàn. Quân sĩ đào được nước rồi, mừng rỡ reo hò rất vui vẻ. Mật Lư cho người đi dò thám, thấy quân Tề lâu ngày mà không thiếu nước, giật mình kinh sợ nói :

- Quân Tề dễ thường có thần giúp hay sao !

Túc Mãi nói :

- Quân Tề đâu có nước, nhưng lâu ngày hết lương thì tất phải lui.

Mật Lư không lo sợ gì cả, ngày nào cũng cùng với Túc Mãi uống rượu vui chơi, bỗng nghe quân Tề kéo đến, Mật Lư và Túc Mãi hoảng hốt bỏ chạy. Tân Tu Vô đuổi theo, bắt được khi giới và lương thực nhiều lắm, lại cứu được những dân bà con gái nước Yên bị quân Linh Chi bắt khi trước, không biết bao nhiêu mà kể. Quân Linh Chi đều xin hàng. Tề Hoàn công ra lệnh không cho giết một người nào. Quân Linh Chi tranh nhau đem lễ vật đến lạy mừng. Tề Hoàn công hỏi :

- Vua mấy bây giờ trốn sang nước nào ?

Quân Linh Chi nói :

- Nước tôi tiếp giáp với nước Cô Trúc, hai nước vốn giao hiếu với nhau, khi trước chúa công tôi đã cho người sang mượn quân nước Cô Trúc, nhưng quân Cô Trúc chưa kịp đến, bây giờ chúa công tôi tất sang nước Cô Trúc.

Tề Hoàn công hỏi :

- Nước Cô Trúc mạnh hay là yếu, đương sá xa gần thế nào ?

Quân Linh Chi nói :

- Cô Trúc là một nước lớn. Cách đây hơn 100 dặm, có một cái suối gọi là Ty Nhi, qua cái suối ấy tức là địa phận nước Cô Trúc, nhưng đường núi hiểm hóc khó đi lắm.

Tể Hoàn công truyền cho quân sĩ nghỉ lại ba ngày rồi tiến binh sang đánh nước Cô Trúc, Mật Lư đi đến nước Cô Trúc, đem tin bại trận nói với vua Cô Trúc là Đáp Lý Kha.

Đáp Lý Kha nói :

- Ta vừa toan cất quân đến giúp, nhân có sự ngăn trở, chậm chân mất mấy ngày, chẳng ngờ nhà ngươi đã bị một trận thua to như vậy. Cái suối Ty Nhi ở đây sâu lắm, ầu là ta thu hết thuyền bè, khiến cho quân Tề không tải nào mà bay qua được ; đợi khi chúng lui quân về, bấy giờ anh em ta đổ ra mà đánh, khôi phục là bờ cõi, chắc là phải thắng.

Quan đại tướng là Hoàng Hoa nói :

- Tôi sợ quân Tề đóng bè mà sang, ầu là ta cho quân sĩ đi tuần tiễu, phòng giữ cẩn thận mới được.

Đáp Lý Kha nói :

- Nếu quân Tề đóng bè thì ta tất phải biết, lo gì điều ấy.

Đại binh của Tề Hoàn công kéo đi hơn mười dặm đường, trông thấy trước mặt núi đá lởm chởm, cây cỏ rậm rạp, chắn ngang lối đi, không thể tiến binh được. Quân Di Ngô sai lấy lưu hoàng, diêm tiêu và các vật dẫn lửa rắc vào các hàng cây cối, rồi phóng hỏa đốt lên. Lửa cháy ngùn ngụt, ánh sáng ngất trời, trong năm ngày năm đêm mới tắt, cây cỏ và giống cáo, giống thỏ đều hóa ra tro cả. Tề Hoàn công truyền phá núi mở đường để cho xe đi. Quân Di Ngô lại làm mấy bài ca "thượng sơn, hạ sơn" để cho quân sĩ vừa đi vừa hát vừa đẩy xe cho vui. Quân sĩ cũng nhau reo hò, xe chạy như bay, lên được đến đỉnh núi Ty Nhi. Tề Hoàn công cùng với bọn Quân Di Ngô và Thấp Bằng đứng trên ngọn núi Ty Nhi, xem ngắm hình thế.

Tề Hoàn công nói :

- Ngày nay ta mới biết văn chương cũng có thể giúp sức cho người ta được nhiều !

Quản Di Ngô nói :

- Nhớ khi tôi còn ngồi trong xe tù, sợ người nước Lỗ đuổi theo, cũng có làm một bài ca khiến cho quân sĩ vui mà quên sự khó nhọc, thành ra đi được mau lẹ.

Tề Hoàn công nói :

- Vì cớ gì ?

Quản Di Ngô nói :

- Người ta, thân thể khó nhọc thì tinh thần mỏi mệt, nếu khiến cho tinh thần vui vẻ thì sự khó nhọc có thể quên đi được.

Tề Hoàn công nói :

- Như vậy thì Trọng phụ thật là một người hiểu thấu nhân tình !

Nói xong, lại truyền tiến binh. Đi qua mấy ngọn núi nữa, bỗng thấy quân sĩ đứng dừng cả lại, nói với Tề Hoàn công rằng :

- Mặt trước hai bên núi đứng thẳng lên như tường, ở giữa có một lối đi nhỏ, chỉ đi được từng người một, chứ xe không tài nào đi vừa.

Tề Hoàn công về mặt lo sợ, bảo Quản Di Ngô rằng :

- Chỗ này nếu quân giặc có phục binh thì ta tất bị thua !

Tề Hoàn công vừa nói dứt lời thì trong khe núi có một vật lù lù chạy đến. Tề Hoàn công trừng mắt nhìn xem, thấy người chẳng phải người, thú chẳng phải thú, mình dài hơn một thước, mũ đen áo đỏ, hai chân đi đất, chạy đến trước mặt Tề Hoàn công, hai ba lần vái chào, hình như có ý mừng đón ; lại giơ tay phải nắm lấy áo Tề Hoàn công, trỏ vào khe núi, rồi ù té chạy mất. Tề Hoàn công kinh sợ, hỏi Quản Di Ngô rằng :

- Trọng phụ có trông thấy gì đó không ?

Quản Di Ngô nói :

- Tôi không thấy gì cả.

Tề Hoàn công thuật chuyện lại cho Quản Di Ngô nghe.

Quản Di Ngô nói :

- Đó là thần Du Nhi.

Tê Hoàn công nói :

- Thần Du Nhi là thế nào ?

Quân Di Ngô nói :

- Tôi nghe ở phương bắc này có thần núi gọi là Du Nhi, chúa công trông thấy, chắc là thần ấy. Thần Du Nhi mừng đón là có ý mong cho chúa công đến đánh, tay phải nắm lấy là có ý báo về phía hữu có nước sâu, nên đi về phía tả. Vậy xin chúa công hãy đóng quân ở trên núi, cho người đi dò thám trước, rồi sau sẽ tiến binh.

Tê Hoàn công nghe lời, đóng quân trên núi, rồi cho quân sĩ đi dò thám trước. Quân sĩ về báo rằng :

- Cách núi này độ năm dặm là suối Ty Nhi, sâu lắm, bao nhiêu thuyền bè đều bị vua Cô Trúc thu đi mất cả ; càng về phía hữu thì nước càng sâu, đến hơn một trượng, không thể nào qua được. Nhưng đi về phía tả, cách độ ba dặm, mặt nước dẫu rộng mà nông, lội không đến đầu gối.

Tê Hoàn công nghe báo, vỗ tay mà nói rằng :

- Như vậy thì cái triệu thần Du Nhi thật là ứng nghiệm.

Yên Trang công nói :

- Tôi không nghe nói suối Ty Nhi có chỗ nào nông mà lội được bao giờ, chắc là thần giúp cho hiền hầu được thành công đó !

Tê Hoàn công nói :

- Từ đây sang Cô Trúc, còn xa hay gần ?

Yên Trang công nói :

- Qua cái suối này đi về phía đông có ba ngọn núi liền nhau : một là Hoàn Tư Sơn, hai là Mã Tiên Sơn, ba là Song Từ Sơn, cả thảy dài ba mươi dặm, đó là ba ngôi mộ của vua Cô Trúc ngày xưa ; lại đi hai mươi nhăm dặm nữa thì đến kinh đô nước Cô Trúc.

Quân Di Ngô nói :

- Nếu ta hợp quân ở cả một chỗ lỡ khi gặp giặc thì tiến thoái đều khó, ta nên chia quân ra làm hai đạo mà đi.

Tê Hoàn công truyền cho quân sĩ đón tre ở trong rừng, lấy mây bó lại kết thành cánh bè, rồi chia quân ra làm hai đạo, hẹn nhau cùng

đến cả ở Đoàn Từ Sơn. Vua nước Cô Trúc là Đáp Lý Kha sai quân đi thám thính thì thấy mặt suối nhan nhản những bè và binh mã đã lên bè đông lắm. Đáp Lý Kha nghe nói sợ lắm, vội vàng sai Hoàng Hoa đem năm nghìn quân ra nghênh chiến. Mặt Lư nói với Hoàng Hoa rằng :

- Tôi xin cùng với Tắc Mãi đem quân đi tiên phong.

Hoàng Hoa nói :

- Khi trước nước người đã bị thua luôn, còn làm gì được mà cũng xin đi !

Nói xong liền cưỡi ngựa đi ngay.

Đáp Lý Kha bảo Mặt Lư rằng :

- Nhà người nên đem quân đi trước để tiếp ứng cho Hoàng Hoa, rồi ta sẽ đem quân đến sau.

Mặt Lư đem quân tới Mã Tiên Sơn, nghi đến sự Hoàng Hoa khinh bỉ mình, vẫn có ý căm tức.

Hoàng Hoa đi gần đến suối Ty Nhi, gặp đại binh của Tề Hoàn công đánh cho một trận, quân sĩ chết mất quá nửa, còn bao nhiêu đều xin hàng cả. Hoàng Hoa sợ hãi, chạy về Đoàn Từ Sơn. Khi đến Đoàn Từ Sơn, trông lên trên núi, đã thấy quân Tề đóng chặt cả rồi, Hoàng Hoa bất đắc dĩ phải giả hình làm người kiếm củi, đi xuyên qua một con đường nhỏ, trốn về Mã Tiên Sơn. Khi đến Mã Tiên Sơn, trông thấy có quân tiếp ứng, vội vàng chạy đến, mới biết là quân Mặt Lư.

Mặt Lư nói :

- Ngài là một ông tướng thương hay thắng trận, cơ sao lại trở lại một mình bỏ chạy đến đây ?

Hoàng Hoa xấu hổ vô cùng. Hoàng Hoa đòi lấy cơm rượu, Mặt Lư chỉ cho một thùng gạo rang ; lại đòi lấy ngựa cưỡi, Mặt Lư chỉ đưa cho một con ngựa xấu. Hoàng Hoa giận lắm, về nói với Đáp Lý Kha xin thêm quân để đi đánh báo thù.

Đáp Lý Kha nói :

- Vì khi trước ta không nghe lời tướng quân, đến nỗi thế này !

Hoàng Hoa nói :

- Tể hầu chỉ tức giận nước Linh Chi mà đem quân đến đây, chỉ bằng ta chém đầu vua tới Mật Lư đem nộp Tể hầu, rồi cùng với nước Tề giảng hòa.

Đáp Lý Kha nói :

- Mật Lư cùng khốn mà về với ta, nỡ nào ta lại xử tệ như vậy !

Quan tể tướng là Ngột Luật Cổ nói :

- Tôi có một kế, có thể đánh vỡ được quân Tề.

Đáp Lý Kha hỏi :

- Kế gì ?

Ngột Luật Cổ nói :

- Phía bắc nước ta có một vùng sa mạc, không có nước và cũng không có cây. Xưa nay người trong nước chết, thường hay quăng xác ra đây, xương khô thành đồng, ban ngày vẫn trông thấy ma quỷ hiện hình. Thỉnh thoảng có một thứ gió lạnh, ai gặp thứ gió ấy thì tối tăm mặt mũi lại mà chết ngay, lại có nhiều giống rắn độc, thú dữ ở đây. Nếu cho một người giả cách xin hàng, dụ quân Tề đến chỗ ấy, thì chẳng cần ta phải đánh, mà tự khắc quân Tề phải chết dần chết mòn hết.

Đáp Lý Kha nói :

- Khi nào quân Tề lại chịu đến chỗ ấy ?

Ngột Luật Cổ nói :

- Chúa công hãy tạm đem cung quyến tránh sang núi Dương Sơn, rồi sai người nói dối Tể hầu rằng chúa công chạy vào vùng sa mạc để đi cầu cứu nước khác. Tể hầu tất nhiên đuổi theo và trúng kế.

Hoàng Hoa xin đem quân đi, để giả cách đầu hàng Tề Hoàn công. Hoàng Hoa vừa đi, vừa nghĩ thầm rằng : ta không chém đầu Mật Lư thì sao Tể hầu tin là thực, ầu là ta cứ chém đầu Mật Lư, khi đã thành công rồi, chắc chúa công ta cũng không nỡ bắt tội. Hoàng Hoa liền tức khắc đến Mã Tiêu Sơn, vào yết kiến Mật Lư, Mật Lư đang chống giữ với quân Tề, nghe báo Hoàng Hoa đem quân đến, trong lòng mừng rỡ, vội vàng ra đón. Hoàng Hoa nhân khi Mật Lư bất ngờ, rút gươm chém lấy đầu Mật Lư. Tộc Mãi nổi giận, cầm đao

xông lại đánh nhau với Hoàng Hoa. Đánh được mấy hợp, Túc Mãi biết sức mình không địch nổi, liền bỏ chạy sang đầu hàng Hồ Nhi Ban. Hồ Nhi Ban cho là giả dối, sai quân sĩ bắt Túc Mãi đem chém.

Hoàng Hoa đem đầu Mạt Lư đến nộp Tề Hoàn công và xin đầu hàng, lại nói với Tề Hoàn công rằng :

- Chúa công tôi đã đem cả cung quyến chạy qua vùng sa mạc để đi mượn quân nước khác về đánh báo thù. Tôi đã khuyên chúa công tôi đầu hàng, nhưng chúa công tôi không nghe. Nay tôi chém đầu Mạt Lư đem nộp, nếu hiền hầu cho tôi làm tiên phong, tôi xin đem quân đi trước để dẫn đường cho hiền hầu.

Tề Hoàn công thấy có đầu Mạt Lư, mới tin lời Hoàng Hoa, cho làm tiên phong. Hoàng Hoa đem quân đi trước, dẫn đường cho Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đi đến kinh thành nước Cô Trúc, thấy kinh thành bỏ không, càng tin lời nói Hoàng Hoa là thực, liền cho Yên Trang công đem một toán quân đóng giữ kinh thành, rồi sai Cao Hắc cùng với Hoàng Hoa đi trước, còn Tề Hoàn công cử đại binh theo sau. Đi được một quãng, trời đã gần tối, chẳng trông thấy toán quân Cao Hắc và Hoàng Hoa đâu cả, chỉ thấy một vùng cát trắng, mây kéo tối sầm, gió bắc lạnh lùng, ma kêu quỷ khóc. Quân Di Ngô bảo Tề Hoàn công rằng :

- Tôi nghe nói ở xứ này có cái bể cát, là một nơi hiểm độc, dễ thường chỗ này, ta không nên đi vội.

Tề Hoàn công truyền thu quân trở lại, nhưng quân sĩ lạc đường, không biết lối nào mà ra. Tề Hoàn công thấy vậy rất lấy làm sợ hãi.

Quân Di Ngô nói :

- Nước Vô Chung tiếp giáp với xứ này thì những ngựa già ở nước Vô Chung tất nhiên thuộc đường, ầu là ta sai Hồ Nhi Ban (người nước Vô Chung) chọn mấy con ngựa già, thả cho đi trước, rồi quân ta theo sau thì có thể ra khỏi được.

Tề Hoàn công theo kế ấy, quả nhiên ra khỏi được bể cát. Lại nói chuyện Hoàng Hoa đi trước, lập kế đánh lừa, đưa Cao Hắc về núi Dương Sơn. Cao Hắc thấy Hoàng Hoa cứ một mạch đi thẳng, không có ý chờ đại binh kéo sau, mới sinh nghi, dừng cương ngựa lại, không

chịu đi vội, bị Hoàng Hoa bắt sống, đem đến nộp Đáp Lý Kha. Hoàng Hoa nói dối Đáp Lý Kha rằng :

- Mặt Lư thua trận ở Mã Tiên Sơn, bị quân Tề giết chết nay tôi đã dùng kế trá hàng, lừa được quân Tề vào trong bẫy cát, lại bắt sống được tướng Tề là Cao Hắc về đây, xin chúa công định liệu.

Đáp Lý Kha bảo Cao Hắc rằng :

- Nếu nhà ngươi chịu hàng thì ta sẽ phong chức cho.

Cao Hắc trừng mắt lên nhìn mà quát mắng rằng :

- Ta đây làm quan nước Tề, khi nào chịu thần phục giống chó đẻ như mày !

Nói xong, liền quay lại máng Hoàng Hoa rằng :

- Mày lập kế lừa ta đến đây, ta dầu chết cũng chẳng tiếc gì, nhưng đại binh của chúa công ta tới nơi, thì vua tôi nhà mày bấy giờ hỡi không kịp nữa đâu !

Hoàng Hoa nghe nói nổi giận, rút gươm chém chết Cao Hắc. Đáp Lý Kha lại đem quân về thu phục lấy kinh thành. Yên Trang công không chống giữ nổi, bỏ chạy về Đuẩn Tử Sơn.

Đại binh của Tề Hoàn công ra khỏi bẫy cát, lại kéo về kinh thành nước Cô Trúc. Trong khi đi đường, thấy nhân dân giả trẻ dắt nhau đi lủ lượm, Quân Di Ngô sai người hỏi dò, mới biết là Đáp Lý Kha đã đuổi quân nước Yên, thu phục lấy kinh thành rồi, bao nhiêu những dân khi trước tránh vào trong rừng, bấy giờ lại trở về cả.

Quân Di Ngô nói :

- Như vậy thì ta đã nghĩ được kế để phá quân giặc !

Nói xong, liền sai Hồ Nhi Ban đem quân thay hình đổi dạng, đi lẫn với đám đông người, lẻn vào trong thành để làm nội ứng. Quân Di Ngô truyền cho quân sĩ vây kín cả ba mặt thành, chỉ trừ có một cửa phía bắc, chờ cho Đáp Lý Kha chạy ra thì phục quân mà bắt lấy. Đáp Lý Kha nghe tin quân Tề kéo đến, giật mình kinh sợ, đem quân lên mặt thành để phòng giữ, Hồ Nhi Ban ở trong thành phóng hỏa làm hiệu rồi mở cửa thành cho quân Tề kéo vào. Hoàng Hoa vội vàng phụ Đáp Lý Kha lên ngựa, mở cửa thành phía bắc ra để chạy trốn. Đi được

ba dặm, bỗng thấy lửa cháy rực trời trông vang dậy đất, Thành Phủ và Tháp Bàng đổ ra đón đánh. Đáp Lý Kha bị Thành Phủ bắt được, còn Hoàng Hoa và Ngột Luật Cỗ chết ở trong đám loạn quân.

Sáng hôm sau, Tề Hoàn công kéo quân vào kinh thành nước Cô Trúc, chém đầu Đáp Lý Kha, đem bêu ở cửa bắc. Lại treo hàng phủ dụ dân Cô Trúc. Dân Cô Trúc thuật lại chuyện Cao Hắc bị giết, Tề Hoàn công thương tiếc vô cùng, rồi sai ghi vào sổ để khi về nước thì gia phong cho. Yên Trang công ở Đoàn Tử Sơn, nghe tin đại binh của Tề Hoàn công đã kéo vào kinh thành nước Cô Trúc, cũng đem quân đến để chúc mừng.

Tề Hoàn công nói :

- Tôi đem quân sang giúp quý quốc, may mà thành công, đánh lấy được đất nước Linh Chi và nước Cô Trúc này kể hàng năm trăm dặm, bây giờ xin để biếu quý quốc.

Yên Trang công nói :

- Tôi nhờ uy linh của hiền hầu mà giữ yên được nước nhà, cũng đã đời ơn lắm, có đâu lại còn dám mong thêm bờ cõi, xin hiền hầu lấy đất ấy mà phong cho người khác.

Tề Hoàn công nói :

- Linh Chi và Cô Trúc là một nơi hoang viễn, nếu giao cho người rợ quân linh thì chúng lại quấy nhiễu. Hiền hầu chớ nên từ chối, nên nhận lấy mà mở mang bờ cõi, rồi sai sứ vào triều cống thiên tử nhà Chu, thế là tôi cũng được dự một phần về vang đó.

Yên Trang công không dám từ chối nữa. Tề Hoàn công truyền mở tiệc khao thưởng quân sĩ, lại lấy một khu ruộng ở dưới núi Tiểu Toàn Sơn để thưởng công cho Hồ Nhi Ban. Hồ Nhi Ban lạy tạ, cáo từ xin về. Tề Hoàn công nghỉ quân năm ngày, rồi kéo đại binh trở về nước Tề. Yên Trang công đi tiễn Tề Hoàn công ra khỏi địa giới nước Yên.

Từ bấy giờ nước Yên mở rộng bờ cõi, thành một nước lớn ở phương bắc. Các nước chư hầu nghe nói Tề Hoàn công đem quân cứu nước Yên, lấy được bao nhiêu đất lại cho nước Yên cả, ai cũng sợ uy và cảm phục Tề Hoàn công. Tề Hoàn công về đến sông Tế Thủy (tiếp giáp

địa giới nước Lỗ). Lỗ Trang công ra nghênh tiếp, bày tiệc ở bên bờ sông để chúc mừng. Tề Hoàn công đem những quý vật của nước Lỗ Chi và Cô Trúc, chia cho một nửa biếu Lỗ Trang công. Lỗ Trang công biết Quân Di Ngô có một cái phong ấp tên gọi là Tiểu Cốc ở địa giới nước Lỗ, mới sai người đến sửa sang thành quách rất tử tế để lấy lòng Quân Di Ngô.

Mùa thu năm ấy, Lỗ Trang công mất. Từ đấy nước Lỗ lại sinh ra loạn to.

HỒI HAI MƯƠI HAI

Lỗ Quý Hữu giữ vững cơ đồ

Tề Hoàn công trông thấy ma quỷ

Công tử Khánh Phủ là thứ huynh ⁽¹⁾ của Lỗ Trang công ; em cùng mẹ với công tử Khánh Phủ là Thúc Nha, tức là thứ đệ ⁽²⁾ của Lỗ Trang công ; còn người em cùng mẹ của Lỗ Trang công là công tử Hữu, tên tự là Quý, vẫn gọi là Quý Hữu. Ba anh em cùng làm quan đại phu, nhưng chỉ có Quý Hữu là hiền đức hơn cả ; vả lại Hữu là em cùng mẹ của Lỗ Trang công, nên Lỗ Trang công rất yêu Quý Hữu. Khi Lỗ Trang công tức vị được ba năm thì có ra chơi đất Lang Đài, trông thấy con gái họ Đổng là Mạnh Nhâm nhan sắc tuyệt vời, bèn sai nội thị đi triệu, nhưng Mạnh Nhâm không chịu đến. Lỗ Trang công lại sai người bảo rằng :

- Nếu thuận theo ta, thì rồi sau ta lập làm phu nhân.

(1) Người hơn tuổi mình mà con vợ thứ của cha mình thì gọi là thứ huynh.

(2) Người em do vợ thứ của cha mình đẻ ra thì gọi là thứ đệ.

Mạnh Nhâm xin ăn thể. Lỗ Trang công thuận cho. Mạnh Nhâm mới chích cánh tay lấy máu cùng với Lỗ Trang ăn thể, và đêm ấy hai người cùng nghỉ lại ở trên đài rồi Lỗ Trang công cùng đi xe với Mạnh Nhâm về cung. Năm sau, Mạnh Nhâm sinh được một con, đặt tên là công tử Ban. Lỗ Trang công muốn lập Mạnh Nhâm làm phu nhân, vào nói với mẹ là Văn Khương. Văn Khương không nghe, nhất định bắt phải lấy vợ bên họ mẹ, tức là người con gái mới sinh của Tề Tương công. Bấy giờ người con gái ấy còn bé lắm, phải chờ đợi trong hai mươi năm trời mới có thể cưới được ; bởi vậy Mạnh Nhâm vẫn chưa được lập làm phu nhân, nhưng trong hai chục năm ấy vẫn làm chủ ở trong cung. Đến lúc con vua nước Tề về làm phu nhân nước Lỗ thì Mạnh Nhâm đã chết rồi.

Khuông Thị ⁽¹⁾ không có con. Em gái nàng là Thúc Khuông theo nàng sang lấy Lỗ Trang công sinh được một người con tên là Khải ; lại có một người thiếp là Phong thị, sinh được công tử Thân, Phong thị đem công tử Thân đến nhờ Quý Hữu lập làm thế tử. Quý Hữu nói :

- Công tử Ban hơn tuổi, phải lập công tử Ban.

Phong thị không dám nói nữa. Khuông thị dầu được lập làm phu nhân, nhưng Lỗ Trang công vẫn có ý giận là con gái kẻ thù giết cha khi trước, bởi vậy mặt ngoài kính trọng, mà trong bụng vẫn ghét thắm. Khuông thị thấy công tử Khánh Phủ mặt mũi khôi ngô, bèn sai nội thị đưa lời qua lại, rồi cùng với Khánh Phủ tư thông ; lại kết bè với Thúc Nha (em cùng mẹ với Khánh Phủ), muốn lập Khánh Phủ lên làm vua, Thúc Nha làm tế tướng. Lỗ Trang công nhân tiết trời không mưa, sắp đi tế đảo vũ, ngày hôm trước truyền cho bọn nhạc công tập diễn nhạc ở sân nhà quan đại phu là Lương thị. Lương thị có người con gái đẹp, vẫn đi lại với công tử Ban và công tử Ban cũng đã thể thốt với nàng sau sẽ lập làm phu nhân. Hôm ấy, con gái Lương thị bắc thang lên tường để xem diễn nhạc. Người giữ ngựa tên là Lạc đứng ở ngoài tường, trông thấy con gái Lương thị đẹp, liền làm một bài ca để hát ghẹo. Công tử Ban nghe tiếng hát chạy ra, trông thấy Lạc, nổi cơn ghen tức sai người bắt vào, đánh cho ba trăm roi, bắn máu đứt ra. Lạc

(1) Công chúa nước Tề gọi là Khuông thị.

kêu van mãi, Ban mới tha cho rồi lại đem chuyện thuật với Lỗ Trang công.

Lỗ Trang công nói :

- Lạc là người có sức khỏe, không mấy người địch nổi, nhà người đánh hấn như vậy, tất hấn đem lòng thù oán, chỉ bằng hấn đã vô lễ thì đem giết ngay đi, khiến khỏi lo ngại về sau.

Nguyên Lạc có tiếng là người có sức khỏe lạ thường, đã một lần đứng trên chòi thành nhảy xuống dưới đất, xuống đến nơi lại vùng ngay dậy, lấy tay bấu vào cột chòi mà lung lay, trên chòi đều chuyển động cả. Cũng vì Lạc có sức khỏe ấy, nên Lỗ Trang công khuyên công tử Ban giết đi. Công tử Ban nói :

- Tên Lạc đâu có sức khỏe, chẳng qua là một đứa vũ phu mà thôi, có lo ngại gì !

Lạc quả nhiên đem lòng oán giận công tử Ban, mới xin vào môn hạ Khánh Phủ. Năm sau, Lỗ Trang công ốm nặng, có ý nghi Khánh Phủ muốn cướp ngôi, mới giả cách gọi Thúc Nha vào hỏi chuyện để dò ý. Thúc Nha khen tài Khánh Phủ, và nói với Lỗ Trang công nên lập Khánh Phủ lên nối ngôi. Lỗ Trang công nín lặng không nói gì cả. Thúc Nha cáo từ lui ra. Lỗ Trang công lại gọi Quý Hữu vào hỏi :

Quý Hữu nói :

- Chúa công ngày trước có thể với Mạnh Nhâm, nay đã không lập làm phu nhân, lẽ nào lại còn bỏ cả con người ta nữa.

Lỗ Trang công nói :

- Thúc Nha khuyên ta lập Khánh Phủ, phỏng có nên không ?

Quý Hữu nói :

- Khánh Phủ là một người tàn nhẫn, không có tư cách làm vua. Thúc Nha có ý bênh vực anh, chúa công không nên nghe. Dù thế nào tôi cũng xin hết sức phù công tử Ban.

Lỗ Trang công gật đầu, rồi cấm khẩu không nói được nữa. Quý Hữu vội vàng sai nội thị truyền rằng phụng mệnh Lỗ Trang công bảo Thúc Nha đến đợi lệnh nhà vua ở nhà quan đại phu Hàm Quý. Thúc Nha tưởng thực, tức khải đến nhà Hàm Quý. Quý Hữu sai bỏ thuốc

độc vào hai bình rượu, đưa cho Hàm Quý, để bắt Thúc Nha uống. Lại viết thêm một bức thư đưa cho Thúc Nha bảo rằng :

- Chúa công có lệnh bắt công tử chịu uống thuốc độc mà chết đi thì con cháu sau nối đời được phong chức, nếu không tất phải giết chết cả nhà.

Thúc Nha không chịu uống. Hàm Quý nắm tai Thúc Nha mà đổ vào. Được một lúc, Thúc Nha chảy máu mồm máu mũi ra mà chết. Chiều hôm ấy, Lỗ Trang công mất. Quý Hữu lập công tử Ban lên nối ngôi.

Công tử Ban nghĩ đến cái tình nhà mẹ (Mạnh Nhâm) là họ Đằng, nghe tin ngoại tổ là Đằng Thân chết, liền đến tận nhà để thăm. Khánh Phủ mật gọi tên Lạc vào bảo :

- Nhà ngươi không nhớ đến cái thù trận đồn ngày xưa hay sao ? Nay này, con giao long đã ra khỏi mặt nước, thì sức một người có thể bắt được. Sao nhà ngươi không đón ở nhà họ Đằng mà báo thù, rồi có sự gì ta sẽ bênh vực cho.

Tên Lạc nói :

- Nếu công tử giúp cho, tôi xin vâng mệnh.

Nói xong, liền giắt một con dao găm, đang đêm đến nhà họ Đằng. Bấy giờ đã sang canh ba, Lạc trèo tường vào, đứng núp ở ngoài hiên. Đến lúc trời gần sáng, nội thị mở cửa ra lấy nước, Lạc thừa cơ lên vào trong buồng ngủ. Công tử Ban vừa mới ở trên giường bước xuống, đang xỏ chân vào giày, trông thấy Lạc, giắt mình kinh sợ mà hỏi rằng :

- Mày đến đây làm gì ?

Lạc nói :

- Ta đến báo thù trận đồn năm trước đây !

Công tử Ban liền rút thanh kiếm ở trên đầu giường, chém vào trán tên Lạc chảy cả óc ra. Tên Lạc tay trái nắm lấy thanh kiếm, tay phải cầm dao đâm vào cạnh sườn công tử Ban. Công tử Ban chết. Nội thị sợ hãi kêu rầm lên. Quân sĩ kéo vào bắt tên Lạc. Lạc không thể địch nổi, bị quân sĩ chém nát ra như tương.

Quý Hữu nghe tin công tử Ban chết, biết là mưu của Khánh Phủ, tức thì trốn sang nước Trần. Khánh Phủ giả cách không biết, đổ tội cho tên Lạc rồi giết cả nhà tên Lạc để khỏi mang tiếng. Khương thị muốn lập Khánh Phủ lên nối ngôi. Khánh Phủ nói :

- Chưa giết nốt được công tử Thân và công tử Khải thì chưa nên nối ngôi vội !

Khương Thị nói :

- Thế có nên lập công tử Thân hay không ?

Khánh Phủ nói :

- Công tử Thân đã lớn tuổi, ta khó kiểm chế, ầu là ta lập công tử Khải.

Khánh Phủ thân hành sang nước Tề, đem tin công tử Ban chết báo với Tề Hoàn công và mang lễ vật sang biểu Thụ Điều, để nhờ Thụ Điều nói với Tề Hoàn công công nhận cho công tử Khải lên nối ngôi. Bấy giờ công tử Khải mới lên tám tuổi, tức là Lỗ Mẫn công. Lỗ Mẫn công là con Thúc Khương, mà Thúc Khương là em gái Khương thị, vậy Lỗ Mẫn công tức là cháu gọi Tề Hoàn công bằng cậu. Lỗ Mẫn công trong sợ Khương thị ngoài sợ Khánh Phủ, mới sai sứ sang ước với Tề Hoàn công xin đến hội ở đất Lạc Cô (đất nước Tề). Khi đến hội, Lỗ Mẫn công nắm lấy áo Tề Hoàn công, nước mắt chảy xuống dòng dòng, thuật lại chuyện Khánh Phủ làm loạn.

Tề Hoàn công hỏi :

- Các quan đại phu ở nước Lỗ bây giờ, ai là người hiền đức hơn cả ?

Lỗ Mẫn công nói :

- Chỉ có Quý Hữu là hiền đức hơn cả, nay tránh nạn trốn sang nước Trần rồi.

Tề Hoàn công nói :

- Sao không sai người triệu về ?

Lỗ Mẫn công nói :

- Nhưng lại sợ Khánh Phủ có lòng nghi.

Tề Hoàn công nói :

- Cứ báo là phải theo ý ta mà triệu Quý Hưu về thì ai dám trái lệnh.

Nói xong liền sai sứ sang nước Trần để triệu Quý Hưu. Lỗ Mẫn công chờ Quý Hưu đến, rồi cùng về nước Lỗ. Lỗ Mẫn công cho Quý Hưu làm tể tướng, nói thác là theo ý Tể Hoàn công. Tể Hoàn công sợ nước Lỗ có loạn, sai quan đại phu là Trọng Tôn Thu sang thăm, và dò xem tình ý Khánh Phủ ra sao. Lỗ Mẫn công trông thấy Trọng Tôn Thu, chỉ ứa nước mắt xuống mà khóc, không nói được câu gì cả.

Sau Trọng Tôn Thu gặp công tử Thân, thấy công tử Thân nghị luận công việc nước Lỗ rất là rành mạch, Trọng Tôn Thu khen rằng :

- Công tử Thân thật là có tài trị nước !

Nói xong, liền dặn Quý Hưu phải trông nom cho công tử Thân, lại khuyên Quý Hưu nên trừ Khánh Phủ đi. Quý Hưu ra hiệu giờ một cánh tay cho Trọng Tôn Thu xem. Trọng Tôn Thu biết là ý Quý Hưu muốn báo mình thế cô, một mình không làm gì được, mới báo Quý Hưu rằng :

- Để tôi về nói với chúa công tôi, nếu có sự nguy cấp gì, chúa công tôi sẽ giúp cho.

Khánh Phủ cũng đem vàng bạc đến lễ Trọng Tôn Thu. Trọng Tôn Thu nói :

- Nếu công tử một lòng trung với nước nhà thì chúa công tôi cũng bằng lòng, chẳng những là tôi.

Nói xong, nhất định chối từ không lấy. Khánh Phủ sợ hãi lui ra. Trọng Tôn Thu về nói với Tể Hoàn công rằng :

- Không trừ được Khánh Phủ thì nước Lỗ quyết không yên.

Tể Hoàn công nói :

- Ta đem quân sang mà trừ đi, phỏng có nên không ?

Trọng Tôn Thu nói :

- Tội ác của Khánh Phủ chưa rõ ra thì chưa lấy cớ gì mà trừ đi được, nhưng tôi xem ý Khánh Phủ, chẳng bao lâu tất cũng làm loạn, hãy chờ khi hắn làm loạn mà giết đi, ấy là trách nhiệm của bá chủ đó !

Tề Hoàn công khen phải. Khánh Phủ vẫn muốn cướp ngôi, chỉ vì Lỗ Mẫn công là cháu ngoại Tề Hoàn công, và lại có Quý Hữu hết sức phù tá, vậy nên còn e sợ, chưa dám làm vội. Một hôm, người giữ cửa báo có quan đại phu là Bốc Kỳ đến chơi. Khánh Phủ ra tiếp ở chốn thư phòng, thấy Bốc Kỳ hăm hăm tức giận, Khánh Phủ lấy làm lạ liền hỏi.

Bốc Kỳ nói :

- Tôi có một khu ruộng, tiếp giáp với khu ruộng của quan thái phó là Thân Bất Hại, bị Thân Bất Hại xâm chiếm mất, tôi vào nói với chúa công. Chúa công lại có ý bênh Thân Bất Hại bảo tôi nhường cho hắn, tôi lấy làm tức lắm, vậy phải tới đây nhờ công tử nói giúp với chúa công một câu cho.

Khánh Phủ đuổi hết người xung quanh, rồi sẽ bảo Bốc Kỳ rằng :

- Chúa công trẻ tuổi chưa biết gì, dầu nói cũng vô ích, nếu nhà người có thể làm được đại sự thì ta sẽ vì nhà người mà giết Thân Bất Hại cho, nhà người nghĩ thế nào ?

Bất Kỳ nói :

- Nhưng còn có Quý Hữu ở đấy thì sợ làm không nổi, lại khó lòng mà thoát nạn được.

Khánh Phủ nói :

- Chúa công hãy còn tỉnh trẻ, nhiều khi đang đêm vẫn ra ngoài phố chơi, nếu ta sai người đón đường mà giết đi, rồi đổ tiếng cho những quân trộm cướp thì còn ai biết được. Bấy giờ ta phụng mệnh quốc mẫu lên nối ngôi thì đuổi Quý Hữu thật dễ như trở bàn tay !

Bốc Kỳ vâng lời, mới tìm được kẻ đứng sai là Thu Á đưa cho một con dao găm, sai đến phục ở ngoài cửa cung. Lỗ Mẫn công quả nhiên đang đêm ở trong cung ra. Thu Á nhảy xổ đến đâm chết. Các thị vệ kêu rầm lên, rồi xúm lại bắt. Bốc Kỳ đem người nhà đến đánh tháo cho Thu Á, Khánh Phủ đến tận nhà mà giết Thân Bất Hại. Quý Hữu thấy việc biến như vậy, ngay đêm hôm ấy đến gõ cửa nhà công tử Thân vào gọi công tử Thân dậy, thuật chuyện Khánh Phủ làm loạn, rồi hai người đem nhau trốn sang nước Châu.

Người nước Lỗ bấy giờ vốn tin phục Quý Hữu, nghe tin Lỗ Mẫn Công bị giết và Quý Hữu phải chạy trốn, thì cả nước đều náo động, cảm tức Bốc Kỳ và Khánh Phủ. Khánh Phủ biết là lòng dân không phục, định trốn ra ngoại quốc, sức nghĩ đến Tề Hoàn công khi trước có mượn quân nước Cử để về phục quốc, nên định trốn sang nước Cử để nhờ nước Cử nói hộ với Tề Hoàn công. Và lại Văn Khương khi trước có tư thông với thầy thuốc nước Cử, mà phu nhân Khương thị ngày nay tức là cháu gái Văn Khương, chỉ có sang nước Cử, mới có thể tin cậy được.

Khánh Phủ nghĩ vậy, liền giả hình làm một người lái buôn, đem vàng bạc trốn sang nước Cử. Khương thị nghe tin Khánh Phủ trốn sang nước Cử, cũng toan bỏ trốn sang đấy. Các cung nhân bảo Khương thị rằng :

- Phu nhân vì việc Khánh Phủ mà mang oán với người trong nước, nay có Quý Hữu ở nước Châu, người trong nước ai cũng tin phục, chỉ bằng phu nhân trốn sang nước Châu mà nói với Quý Hữu bênh vực cho.

Khương thị nghe lời, trốn sang nước Châu, xin vào yết kiến Quý Hữu. Quý Hữu không tiếp, liền đem công tử Thân về Lỗ, rồi sai người sang báo tin với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công hỏi Trọng Tôn Thu rằng :

- Nay nước Lỗ chưa có ai làm vua, ta có nên chiếm lấy hay không ?

Trọng Tôn Thu nói :

- Lỗ vốn là một nước biết giữ lễ nghĩa, nay dẫu gặp sự biến cố, nhưng lòng người chưa quên cái công đức của Chu công ngày xưa, ta chưa nên chiếm lấy vội. Và lại công tử Thân là người thông minh, am hiểu việc nước, Quý Hữu là người có tài, tất dẹp yên được loạn, chỉ bằng ta nhân dịp hãy sai người đem quân sang giúp.

Tề Hoàn công nghe lời, sai quan thượng khanh là Cao Hề đem ba nghìn quân sang đóng tại nước Lỗ, để liệu thế mà khu xử : hễ công tử Thân có tài làm vua được thì lập cho làm vua, rồi hai nước giao hiếu với nhau, nếu không thì nhân tiện mà chiếm lấy đất nước Lỗ.

ngồi ở trong xe, hỏi chị dân rằng :

- Trước kia chị không nấu cơm cho tôi ăn, sao ngày nay lại cung kính quá như thế ?

Người chị dâu nói :

- Tôi thấy Quý Tử ngày nay ngồi cao và tiến nhiều, nên tôi kính sợ.

Tô Tấn ngầm nguyền than rằng :

- "Tình đời xem ấm lạnh, giá người thành thấp cao", ta ngày nay mới biết sự giàu sang là cần phải có lắm !

Rồi sai lấy xe chở các người thân thuộc cùng về làng cũ, làm một tòa nhà lớn, họp cả họ lại cùng ở, chia nghìn vàng cấp cho các người họ hàng. Em trai Tấn là Đại, Lê hàm mộ sự giàu sang của anh, cũng học sách Âm phủ và thuật du thuyết. Tấn ở nhà mấy hôm, rồi lại lên xe sang Triệu, vua Triệu phong làm Vô An quân, sai sứ đi ước với vua năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, đều đến họp ở Hằng Thủy. Tô Tấn cùng vua Triệu đến đó trước, sắp đàn đặt vị thứ để đợi chư hầu. Đến kỳ, vua các nước đều lần lượt đến, chiếu vị thứ đứng xếp hàng ở trên đàn, Tô Tấn ở dưới thêm bước lên, khải cáo với sáu vua rằng :

- Các ngài đều là nước lớn ở Sơn Đông, vị đến tước vương, đất rộng quân nhiều, đều đủ tự mình xưng hùng cả. Nước Tấn là một tên phụ chần ngạ ⁽¹⁾ cậy mạnh mà lấn hiếp các nước, vậy các ngài có cúi đầu mà thờ Tấn được không ?

Chư hầu đều nói :

- Không chịu thờ Tấn, xin theo lời dạy của tiên sinh.

Tô Tấn nói :

- Cái kẻ "hợp tung" chống Tấn trước đây tôi đã tố bày với các quân hầu rồi, ngày nay các quân hầu nên cùng quét máu ăn thề, kết làm anh em, điều cần nhất là phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.

Sáu vua đều chấp tay nói rằng :

- Xin vâng theo lời dạy !

Tấn bèn bưng cái mâm mời sáu vua lần lượt quét máu, bái cáo trời đất và tổ tôn sáu nước, một nước trái thề, năm nước cùng

(1) Tổ tiên nước Tấn làm chần ngạ của vua nhà Chu.

đánh, viết lời thề làm sáu bản, mỗi nước giữ một bản, rồi cùng dự tiệc yên. Vua Triệu nói là Tô Tần đã có công định đại kế giữ yên sáu nước, nên phong cho tước cao, khiến có thể qua lại cả sáu nước, để giữ bền điều ước “hợp tung”. Vua sáu nước đều cho là phải, rồi các vua hợp phong Tô Tần làm “Tung ước trưởng,” kiêm đeo ấn tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thống hạt thân dân sáu nước. Mỗi vua lại ban cho Tô Tần trăm dật hoàng kim, mười cỗ ngựa tốt, Tô Tần tạ ân, các vua đều về nước, còn Tô Tần lại theo Túc hầu về nước Triệu.

HỒI CHÍN MƯƠI MỐT

Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở

Lại nói Tô Tần đã liên hợp được sáu nước, bèn sai viết một bản tung ước bỏ vào cửa quan nước Tấn, viên quan lại đưa về trình Huệ Văn vương. Huệ Văn vương cả sợ, hỏi tướng quốc Công tôn Diễn rằng :

- Nếu sáu nước hợp một, thì quả nhân không còn mong gì tiến thủ nữa ! Tất phải nghĩ kế phá cái tung ước ấy, mới có thể mưu đồ việc lớn được !

Công tôn Diễn nói :

- Đừng dẫu tung ước là nước Triệu. Đại vương nên đem quân đánh Triệu, xem nước nào cứu nước Triệu trước, ta lập tức dời quân đi đánh nước ấy, như vậy thì chư hầu đều sợ mà tung ước phải vỡ ngay.

Bấy giờ Trương Nghi cũng ngồi đó, ý muốn gạt việc đánh Triệu ra để báo ơn Tô Tần, bèn nói rằng :

- Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm vỡ ngay được. Nếu Tấn đánh Triệu thì năm nước kia sẽ đem tinh binh để trợ chiến, quân Tấn lo chống lại còn chưa nổi, lại còn hòng dời đi đánh nước nào nữa ? Ở ngay cạnh nước Tấn là nước Ngụy, mà ở xa mãi phía bắc là nước Yên, nếu đại vương sai sứ đem nhiều tiền của để lót cầu thân với Ngụy, làm cho các nước sinh lòng ngờ nhau, lại cùng

Doanh Nô khen phải, truyền cho quân sĩ đứng cả ra một bên, rồi cùng với Quý Hữu đấu vũ. Hai người đấu vũ với nhau trong năm mươi hợp, chưa phân được thua.

Con trai Quý Hữu tên gọi Hành Phủ, bấy giờ mới lên tám tuổi, Quý Hữu yêu lắm, đi đâu cũng đem đi theo. Hành Phủ đứng xem đấu vũ, thấy Quý Hữu mãi không đánh được Doanh Nô, liền kêu to lên rằng :

- Thanh Mạnh Lao để đâu ?

Quý Hữu biết ý, giả cách bị thua, lùi lại một bước để cho Doanh Nô xông vào, rồi quay mình rút thanh Mạnh Lao chém thẳng một nhát suốt từ trán xuống lưng may Doanh Nô, bặt hẳn mất nửa đầu, mà lưỡi gươm không rây một tí máu nào. Thật là một thanh gươm báu.

Quan nước Cử thấy Doanh Nô đã bị giết rồi, liền bỏ chạy tán loạn cả. Quý Hữu thắng trận, thu quân trở về, Lỗ Hi công thân hành ra đón, phong cho Quý Hữu làm thượng tướng và thưởng cho đất Phi Ấp.

Quý Hữu nói :

- Tôi cùng với Khánh Phủ và Thúc Nha đều là con vua Hoàn công, tôi vì việc nước mà phải bỏ thuốc độc cho Thúc Nha chết, và bắt Khánh Phủ phải tự tử, thật là những việc bất đắc dĩ. Nay Khánh Phủ và Thúc Nha không được tặng phong mà tôi lại được trọng thưởng, thì ngày sau tôi còn mặt mũi nào mà trông thấy tiên quan ở dưới suối vàng.

Lỗ Hi công nói :

- Khánh Phủ và Thúc Nha đã có lòng phản nghịch như vậy thì có lẽ nào ta lại tặng phong ?

Quý Hữu nói :

- Khánh Phủ và Thúc Nha đều có lòng phản nghịch, mà chưa có cái gì tang chứng, xin chúa công nghĩ đến tình thân thuộc mà tặng phong cho.

Lỗ Hi công nghe lời, liền phong cho Khánh Phủ là công tôn Ngao ở đất Thanh Ấp, tức là Mạnh Tôn thì phong cho con Thúc Nha ở

đất Hậu Ấp, tức là Thúc Tôn thị ; phong cho con Quý Hữu ở đất Phi Ấp, tức là Quý Tôn thị. Bấy giờ Mạnh Tôn thị, Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị ba nhà cùng cầm quyền chính nước Lỗ gọi là "Tam Hoàn"

Tề Hoàn công nghe tin Khương thị trốn sang nước Châu, mới báo Quân Di Ngô rằng :

- Lỗ Hoàn công và Lỗ Mẫn công bị giết, đều bởi con gái nước Tề ta cả, nếu ta không trị tội, sao cho người nước Lỗ chịu phục.

Quân Di Ngô nói :

- Con gái đã về nhà chồng rồi, việc ấy không dự gì đến ta, nếu chúa công muốn trị tội thì nên phái giấu tiếng mới được.

Tề Hoàn công khen phải, liền sai Thụ Điều sang nước Châu để đưa phu nhân Khương thị về nước Lỗ. Phu nhân đi đến đất Di Địa, đêm ngủ ở nhà quán xá, Thụ Điều báo phu nhân rằng :

- Phu nhân một tay làm hại hai vua, nước Tề và nước Lỗ ai cũng biết cả. Bấy giờ phu nhân về, còn mặt mũi nào trông thấy nhà Thái miếu nước Lỗ, chỉ bằng phu nhân liệu mà tự tử đi thì còn có thể che được tiếng xấu.

Khương thị nghe nói đóng kín cửa lại, một mình kêu khóc râm rĩ. Đến gần nửa đêm thì bỗng im lặng như tờ. Thụ Điều đẩy cửa vào xem, thấy phu nhân đã thất cổ mà chết rồi. Thụ Điều sai người phi báo với Lỗ Hi công. Lỗ Hi công đưa linh cữu về nước Lỗ làm ma, đặt hiệu là Ai Khương, vì cái chết bí ai của nàng.

Tề Hoàn công đã cứu nước Yên và giúp nước Lỗ, các nước chư hầu đều có lòng tin phục. Từ bấy giờ Tề Hoàn công giao hết quyền chính cho Quân Di Ngô, ngày nào cũng chỉ uống rượu và đi săn để cầu vui.

Một hôm, Tề Hoàn công đi săn ở một cái đầm lớn, có Thụ Điều đi hầu. Bỗng Tề Hoàn trông mắt ngăn người, không nói câu gì, có ý hãi lắm. Thụ Điều hỏi rằng :

- Chúa công thấy cái gì vậy ?

Tề Hoàn công nói :

- Ta vừa mới trông thấy một giống mà quý, hình dáng kỳ quái, nghi mà ghê sợ, vụt chốc lại biến đi mất, chắc là một điềm dữ

Thụ Điều nói :

- Giống ma quỷ là thuộc về âm, có sao lại hiện ra ban ngày được ?

Tề Hoàn công nói :

- Tiên quân ta ngày xưa đi săn ở đất Cô Phán, cũng đang ban ngày mà có giống quỷ hiện làm con lợn to. Ấu là nhà người mau mau gọi Trọng phụ cho ta hỏi :

Thụ Điều nói :

- Trọng phụ có phải là thánh đầu mà biết hết được !

Tề Hoàn công nói :

- Trọng phụ biết được thần Du Nhi, không phải thánh là gì ?

Thụ Điều nói :

- Ngày trước chúa công trông thấy thần Du Nhi, kể hết hình dáng cho Trọng phụ nghe, hỏi vậy Trọng phụ theo chúa công mà tán tụng vào khiến cho chúa công vững lòng để tiến binh. Nay chúa công không nên nói rõ hình dáng con quỷ ra vội hãy hỏi xem Trọng phụ có biết được hay không. Nếu Trọng phụ biết được, mới thực là thánh.

Tề Hoàn công nghe lời, thu quân về, trong lòng vẫn còn nghi sợ. Đêm hôm ấy Hoàn công sốt rét nặng. Sáng hôm sau, Quân Di Ngô cùng các quan đại phu vào hỏi thăm.

Tề Hoàn công báo Quân Di Ngô rằng :

- Hôm qua ta trông thấy một giống ma quỷ hiện lên, lấy làm ghê sợ lắm, bây giờ Trọng phụ thử đoán xem hình dáng nó ra sao ?

Quân Di Ngô không biết thế nào mà nói, mới trả lời rằng :

- Để tôi nghĩ xem đã.

Thụ Điều tủm tỉm cười nói với Tề Hoàn công rằng :

- Tôi biết Trọng phụ không thể nào nói được.

Tề Hoàn công mỗi ngày một đau nặng. Quân Di Ngô lấy làm lo lắng, mới sai người yết bảng ở ngoài cửa rằng :

- Có ai biết mà nói được hình dáng con quỷ mà chúa công trông thấy thì sẽ được trọng thưởng.

Bỗng có một người nón me áo rách, xin vào yết kiến. Quân Di Ngô vái chào. Người ấy nói :

- Chúa công bị bệnh có phải không ?

Quần Di Ngô nói :

- Phải.

Người ấy nói :

- Chúa công thấy quý ở trong đám có phải không ?

Quần Di Ngô nói :

- Nếu nhà người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Người ấy nói :

- Xin cho tôi vào yết kiến chúa công để tôi nói.

Quần Di Ngô tức khắc vào cung, thấy Tể Hoàn công đang ngồi ở trên mây lân nệm, bắt hai người thị nữ xoa lưng, và hai người thị nữ đấm chân. Thụ Diêu thì bưng chén nước trà đứng ở bên cạnh Tể Hoàn công.

Quần Di Ngô nói :

- Có một người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy, tôi đã dẫn đến đây, xin chúa công cho vào yết kiến.

Tể Hoàn công trông thấy người ấy nón mê áo rách, có ý không bằng lòng, liền hỏi người ấy rằng :

- Trọng phụ bảo nhà người nói được hình dáng giống ma quỷ ấy có phải không ?

Người ấy nói :

- Chúa công tự làm hại chúa công đó mà thôi, chứ ma quỷ có làm hại được chúa công đâu !

Tể Hoàn công nói :

- Thế thì nhà người bảo là có ma quỷ hay không ?

Người ấy nói :

- Có ma quỷ. Ở nước thì có giống Vồng tượng, ở gò thì có giống Trần, ở núi thì có giống Quì, ở đồng thì có giống Bàng hoàng, ở đầm nước thì giống Uy đà.

Tể Hoàn công nói :

- Nhà người thử nói hình dáng giống Uy đà xem sao ?

Người ấy nói :

- Giống Uy đà to lớn mà áo tía mũ đỏ. Giống ấy sợ tiếng xe chạy, hề nghe thấy tiếng xe chạy rầm rĩ thì ôm đầu mà đứng, ai trông thấy giống ấy tất làm bá chủ trong thiên hạ.

Tể Hoàn công nghe lời tức thì nét mặt tươi cười, bắt giắc đứng dậy mà nói rằng :

- Chính ta đã trông thấy giống đó !

Nói xong, tinh thần sáng khoái, bao nhiêu bệnh tật trong mình đều khỏi hết. Lại hỏi người ấy rằng :

- Nhà ngươi tên là gì ?

Người ấy nói tên là Hoàng Tử, là một kẻ nông phu ở cõi tây nước Tề.

Tể Hoàn công nói :

- Nhà ngươi ở đây, ta cho nhà ngươi làm quan.

Hoàng Tử chối từ mà nói rằng :

- Tôi không muốn làm quan, chỉ mong rằng chúa công sửa sang chính trị để nước nhà cường thịnh, khiến cho tôi được yên nghiệp làm ăn, thế là mãn nguyện rồi.

Tể Hoàn công khen là người cao sĩ, tặng cho thóc lúa, rồi sai quan sứ tại đến thăm nhà, lại trọng thưởng cho Quán Di Ngô.

Thụ Diêu nói :

- Hoàng Tử nói được, chứ Trọng phụ có nói được đâu, mà dám nhận thưởng.

Tể Hoàn công nói :

- Nếu không có Trọng phụ thì sao ta được nghe lời nói của Hoàng Tử.

Thụ Diêu không dám nói nữa. Bấy giờ có nước Bắc狄 đem quân sang đánh nước Vệ. Vệ Ý công sai người đến cáo cấp với Tể Hoàn công. Các quan đại phu nước Tề xin đem quân đi cứu.

Tể Hoàn công nói :

- Quân ta vừa mới đi đánh Sơn Nhung về, hãy còn mệt mỏi, cần phải yên nghỉ, âu là để đến đầu sang năm, ta sẽ họp quân các nước chư hầu đi cứu nước Vệ.

Đến cuối năm ấy, có quan đại phu nước Vệ là Ninh Túc sang nước Tề, nói với Tề Hoàn công rằng :

- Nước Bắc狄 đã phá nước Vệ, giết mất Vệ Ý công rồi, nay phải sang đón công tử Hủy về để nối ngôi.

Tề Hoàn công than rằng :

- Không sang cứu nước Vệ ngay, điều ấy là lỗi của ta đó !

HỒI HAI MUOI BA

Vệ Ý cho hạc ăn lộc quan

Tề Hoàn cử binh đi đánh Sở

Nguyên Vệ Ý công lên ngôi đã chín năm trời, mà tính rất lười biếng, chẳng thiết gì đến chính sự, chỉ thích chơi một giống chim gọi là chim hạc. Giống chim hạc, tính ưa sạch sẽ mà hình dung rất thanh nhã, tiếng kêu đã hay, dáng múa cũng khéo. Thấy Vệ Ý công thích chơi hạc, người nước Vệ thường hay đem hạc đến tiến, ai tiến hạc cũng được nhà vua trọng thưởng. Thành ra trong cung nuôi đầy những hạc, kể hàng mấy trăm con.

Vệ Ý công lại thường phẩm hàm và cấp lương bổng cho hạc, con nào đẹp thì được ăn lộc quan đại phu. Mỗi khi Vệ Ý công đi chơi đâu, lại cho mấy cỗ xe lớn chở chim hạc đi đàn ở phía trước mặt, gọi là Hạc tướng quân. Những người nuôi hạc đều được ăn lương. Triều đình phải thu thuế của dân thật nặng, để có đủ tiền cấp lương cho hạc.

Quan Đại phu là Thạch Kỳ (con cháu Thạch Thác) vốn có tiếng là người trung trực, cùng với Ninh Túc cùng cảm quyền chính nước Vệ. Hai người vẫn can Vệ Ý công luôn mà Vệ Ý công không nghe. Công tử Hủy là thứ huynh của Vệ Huệ công, biết cơ nước Vệ sẽ mất, bỏ trốn sang nước Tề. Tề Hoàn công gả con gái cho, rồi cho ở nước Tề.

Bắc Địch là một nước cường thịnh. Vua Bắc Địch tên là Sưu Man xưa nay vẫn có ý muốn xâm phạm các nước ở Trung Quốc. Mới rồi, nghe tin Tề Hoàn công đi đánh Sơn Nhung, liền nổi giận nói rằng :

- Quân Tề đã đi đánh Sơn Nhung như vậy là có ý khinh ta, ta nên nghĩ cách trị nước đi, khiến cho quân Tề phải khiếp sợ.

Rồi cử đại binh đi đánh nước Hinh. Tề Hoàn công toan đem quân đi cứu nước Hinh. Sưu Man lại đem quân kéo sang nước Vệ. Vệ Ý công đang sai người xe hạc đi chơi, nghe báo có quân Bắc Địch đến đánh, giật mình kinh sợ, tức khắc hạ lệnh gọi quân để đi đánh giặc. Dân nước Vệ bỏ trốn cả, không ai dám ra lính.

Vệ Ý công sai quan tư đồ đi bắt. Trong một lúc bắt được hơn trăm người đem về tra hỏi :

- Vì có gì mà các người dám trốn lính ?

Dân nước Vệ nói :

- Chúa công dùng một giống vật, cũng đủ đánh nổi được quân Bắc Địch, cần gì phải dùng đến là chúng tôi.

Vệ Ý công hỏi :

- Vật gì mà đánh nổi được quân giặc ?

Dân nước Vệ nói :

- Chim hạc !

Vệ Ý công hỏi :

- Chim hạc thì đánh giặc thế nào được ?

Dân nước Vệ nói :

- Chim hạc đã không đánh được giặc thì là một loài vô dụng, nay chúa công bỏ những người hữu dụng mà nuôi những loài vô dụng, bởi thế cho nên dân chúng tôi không phục.

Vệ Ý công nói :

- Nay ta đã biết tội ! Ta xin theo ý dân mà đuổi hết chim hạc đi !

Thạch Kỳ nói :

- Xin chúa công làm ngay cho ! Tôi e bây giờ đã muộn lắm rồi !

Vệ Ý công tức khắc sai người đi xua đuổi chim hạc. Chim hạc được nuôi đã lâu ngày, quen chỗ ở rồi, cứ quanh quẩn mãi, không chịu đi đâu cả. Thạch Kỳ và Ninh Tốc thân hành đi khắp các nơi chợ búa để giảng dụ cho dân hiểu rõ Vệ Ý công đã biết hối lỗi. bấy giờ dân mới chịu ra lĩnh, thì quân Bắc狄 đã kéo đến đất Huỳnh Trạch.

Thạch Kỳ nói với Vệ Ý công rằng :

- Quân Bắc狄 mạnh lắm, chớ nên khinh thường, để tôi xin sang cầu cứu nước Tề.

Vệ Ý công nói :

- Ngày trước nước Tề đã phụng mệnh thiên tử đến đánh nước ta ; dẫu Tề đã lui quan về rồi, nhưng từ bấy đến nay ta cũng chưa sang tạ lại, bây giờ chắc hẳn Tề chẳng chịu đến cứu nào. Ấu là ta cứ liều đánh một trận để quyết được thua.

Ninh Tốc nói :

- Nếu chưa công không thân hành đi đánh quân sĩ không chịu hết lòng đâu.

Vệ Ý công liền giao quốc chính cho Thạch Kỳ, rồi đưa cho Thạch Kỳ một cái ngọc quyết mà dặn rằng :

- Nhà ngươi phân xử việc nước, nên quyết đoán như cái ngọc quyết này !

Lại đưa cho Ninh Tốc một cái tên, dặn Ninh Tốc chuyên việc giữ thành. Vệ Ý công lại bảo cả Thạch Kỳ và Ninh Tốc rằng :

- Công việc trong nước, ta giao cả cho hai người ! Ta đi chuyến này, không đánh được quân Bắc狄 thì quyết không trở về.

Thạch Kỳ và Ninh Tốc đều rõ nước mất. Vệ Ý công cùng quan đại tướng là Cừ Khổng đem quân đi đánh giặc. Trong khi đi đường quân sĩ đều oán Vệ Ý công, ta thân nhiều lắm. Có làm một bài ca rằng :

"Hạc được ăn lương, dân phải cày ruộng ! Hạc được ngồi xe, dân phải vác giá ! Quân giặc góm ghè thay, quân ta chín chết một sống ! Nay hạc đi đâu, để ta khổ sở !"

Vệ Ý công thấy quân sĩ hát như vậy, có ý buồn rầu. Quan đại tướng là Cừ Khổng lại quá nghiêm khắc, bởi vậy quân sĩ càng đem lòng tức giận. Khi đi đến đất Huỳnh Trạch, trông thấy quân giặc độ

hơn một nghìn người ngựa đi lộn xộn, không có hàng ngũ gì cả, Cừ Khống nói :

- Người ta cứ đồn rằng quân Bắc狄 mạnh lắm, thật là nói bậy.

Nói xong, liền truyền cho quân sĩ đánh trống tiến vào. Quân Bắc狄 giả cách thua chạy, dụ cho quân Vệ đuổi theo, rồi hai bên phục binh đổ ra mà đánh. Quân Vệ vốn không có lòng đánh giặc, lại thấy quân giặc thế mạnh, tức thì chạy cả. Vệ Ý công và Cừ Khống bị quân Bắc狄 vây kín mấy vòng.

Cừ Khống nói với Vệ Ý công rằng :

- Bây giờ nguy cấp lắm rồi, xin bỏ cờ đại bái xuống, và chúa công phải thay đổi trang phục, mới có thể chạy thoát được.

Vệ Ý công thờ dài má than rằng :

- Quân nước Vệ có lòng cứu ta thì lấy cờ đại bái làm dấu tích, nếu không thì bỏ cờ đại bái cũng vô ích ! Thôi thì ta cũng liều một chết, để tạ lại lòng dân nước mà thôi !

Được một lúc, quân Bắc狄 kéo đến, Vệ Ý công và Cừ Khống đều bị hại cả. Quân Bắc狄 bắt được quan thái sử nước Vệ là Hoa Long Hoạt và Lễ Khống, toan đem ra chém. Hoa Long Hoạt và Lễ Khống đã biết phong tục người Bắc狄 hay tin mà quý, mới lập kế nói dối rằng :

- Ta đây là chức thái sử, giữ việc cúng tế, nay ta xin giúp các người cầu khẩn với thần linh : nếu không thì thần linh không giúp cho, các người không chiếm lấy nước được đâu.

Sưu Man tin là nói thực, mới tha cho hai người lên xe về thành. Ninh Tốc đang mặc đồ tang phục đi tuần ở trên mặt thành trông thấy Hoa Long Hoạt và Lễ Khống về, giật mình kinh sợ hỏi :

- Chúa công đâu ?

Hoa Long Hoạt và Lễ Khống nói :

- Quân ta tan vỡ cả rồi ! Quân giặc mạnh lắm, nhà người nên mau mau tìm đường tránh đi.

Ninh Tốc mở cửa cho hai người vào.

Lễ Khống nói :

- Ta cùng với chúa công cùng ra, mà bây giờ không cùng với chúa công cùng vào thì sao cho phải đạo ? Ấu là ta theo chúa công xuống dưới suối vàng !

Nói xong, tức thì rút gươm đâm cổ chết.

Hoa Long Hoạt nói :

- Ta giữ chức thái sử, không nên để mất sử sách. Nói xong, liền vào thành thu nhặt những sử sách đem ra. Ninh Tốc và Thạch Kỳ đang đem đưa cung quyển Vệ Ý công và công tử Thân chạy trốn, Hoa Long Hoạt ôm sử sách đi theo.

Người nước Vệ nghe tin hai quan đại phu là Ninh Tốc và Thạch Kỳ đã phải bỏ trốn, đều bỗng con bé cháu đi theo, tiếng khóc như rì.

Quân Bắc狄 thừa thắng kéo vào kinh thành nước Vệ, chém giết nhân dân nhiều lắm, lại chia một đạo quân đi đuổi theo Ninh Tốc và Thạch Kỳ. Ninh Tốc và Thạch Kỳ chạy đến sông Hoàng Hà, may nhờ có Tống Hoàn công đem quân đến đón, đã sắp sẵn thuyền bè cho sang sông, nên quân Bắc狄 mới không đuổi theo nữa, chúng liền kéo vào kinh thành nước Vệ, bao nhiêu vàng bạc thóc lúa, lấy sạch cả ; lại phá hại cả thành quách, rồi thu quân về nước.

Quan đại phu nước Vệ là Hoàng Diễn khi trước phụng mệnh Vệ Ý công sang sứ nước Trần, khi trở về thì thấy nước Vệ đã bị quân Bắc狄 tàn phá rồi. Hoàng Diễn nghe nói Vệ Ý công chết ở đất Huỳnh Trạch, mới đi đến tận nơi để tìm xác. Trong khi đi đường, trông thấy máu me xương thịt ngổn ngang, đầy đồng, cảnh tượng rất là thê thảm ; sau đi đến một chỗ, thấy có lá cờ đại bái bỏ rơi ở đấy, Hoàng Diễn nói :

- Cờ đại bái ở đây thì chắc là thi thể chúa công ta cũng quanh quần gần đây thôi.

Đi được vài bước nữa, Hoàng Diễn nghe có tiếng người rên rì, mới tìm đến xem, thì thấy một người nội thị gãy chân đang nằm ở đấy. Hoàng Diễn hỏi rằng :

- Nhà ngươi có biết chúa công chết ở chỗ nào không ?

Nội thị trả vào một đồng thối mà bảo rằng :

- Thi thể chúa công ta đây ! Chính mắt tôi trông thấy chúa công bị quân giặc giết mà xả nhỏ ra, chỉ vì chân đau, tôi phải nằm đi ở đây, để chờ xem có ai là người nước Vệ đến thì báo cho biết.

Hoàng Diễn trông thấy thi thể Vệ Ý công đã tan nát từng mảnh một, duy có buồng gan hãy còn mà thôi. Hoàng Diễn khóc òa lên, rồi sụp lạy trước buồng gan, coi như lúc Vệ Ý công hãy còn sống. Lạy xong, Hoàng Diễn nói :

- Nay thi thể chúa công ta không có người thu táng, âu là ta đem thân ta để làm áo quan cho chúa công.

Hoàng Diễn ngánh lại dặn người nhà rằng :

- Sau khi ta chết rồi, nhà người nên chôn ta ở trong rừng này, đợi bao giờ có vua mới thì nhà người sẽ táu bầy.

Nói xong liền cầm dao mổ bụng mình ra, rồi lấy buồng gan của Vệ Ý công bỏ vào trong bụng, được một lúc thì chết. Người nhà theo như lời dặn, đem chôn ở trong rừng, rồi lấy xe đưa người nội thị bị thương ấy về và nghe ngóng tin vua mới. Ninh Tốc và Thạch Kỳ chiêu tập những di dân ở Tào Ấp, rồi lập công tử Than lên nối ngôi, tức là Vệ Dải công.

Vệ Dải công nguyên trước đã có bệnh sẵn, lên nối ngôi được mấy hôm thì chết. Ninh Tốc lại sang nước Tề để đón công tử Hủy về nối ngôi. Tề Hoàn công sai công tử Vô Khuy đem quân đưa công tử Hủy về nước tức là Vệ Văn công. Người nhà Hoàng Diễn và người nội thị gây chân cùng nhau đem chuyện Hoàng Diễn tự mổ bụng để bỏ gan Vệ Ý công vào trong, nói với Vệ Văn công. Vệ Văn công sai người đến đất Huỳnh Trạch để làm lễ an táng Vệ Ý công, rồi lại gia phong cho Hoàng Diễn và dùng con Hoàng Diễn làm quan.

Khi Vệ Văn công lên ngôi, chỉ có ba mươi cỗ xe và phải gùi nhà dân, tình cảnh thật là thê lương. Vệ Văn công mặc áo vải to, đội mũ lụa xấu, ăn cơm đồ và canh rau, thức khuya dậy sớm, vỗ về trăm họ, ai cũng khen là vua giỏi. Công tử Vô Khuy cho ba nghìn quân đóng lại ở đất Tào Ấp để phòng giữ quân giặc, rồi trở về nước, vào yết kiến Tề Hoàn công, kể những công việc nước Vệ mới mở mang ở đất Tào Ấp và thuật lại chuyện Hoàng Diễn mổ bụng để đựng gan Vệ Ý công.

Tề Hoàn công khen rằng :

- Ông vua vô đạo mà có được người bề tôi trung như thế thì nước Vệ cũng chưa đến nỗi mất.

Quản Di Ngô nói :

- Nay ta bắt quân sĩ sang đóng đồn giữ hộ cho nước Vệ thì khó nhọc nhiều lắm, chỉ bằng đắp cho nước Vệ một cái thành, chỉ khó nhọc một lần mà sẽ được yên ổn mãi mãi.

Tề Hoàn công lấy làm phải, toan hội chư hầu để sang đắp thành hộ cho nước Vệ. Bỗng có sứ nước Hình đến cáo cấp, nói quân Bắc狄 lại kéo đến đánh, xin cho quân cứu viện. Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô rằng :

- Ta có nên đi cứu nước Hình hay không ?

Quản Di Ngô nói :

- Sở dĩ chư hầu qui phục nước Tề, là vì nước Tề cứu giúp họ trong cơn tai nạn ; nay ta đã không cứu được nước Vệ, lại không sang cứu nước Hình thì nghiệp bá hổng mất !

Tề Hoàn công nói :

- Thế thì bây giờ ta nên đi đắp thành cho nước Vệ trước hay là nên đi cứu nước Hình trước ?

Quản Di Ngô nói :

- Ta hãy cứu xong nước Hình, rồi nhân thế quay về đắp thành cho nước Vệ, như thế thật là có công to lắm.

Tề Hoàn công khen phải, bèn truyền hịch cho chư hầu đem quân đến đất Nhiếp Bắc để cùng đi cứu nước Hình. Quản Di Ngô lại nói với Tề Hoàn công rằng :

- Quân Bắc狄 còn đang bành hái, sức nước Hình cũng chưa suy kiệt. Nay ta chống nhau với quân giặc đang bành hái thì khó nhọc nhiều ; và lại giúp một nước chưa suy kiệt thì công không lấy gì làm to. Ấu là giúp ta hãy thông thả : nước Hình không chống nổi quân Bắc狄 thì nước Hình tất bị tàn phá ; quân Bắc狄 đánh được nước Hình thì quân Bắc狄 tất phải mệt mỏi. Bây giờ ta đuổi quân giặc đã mỏi mệt, mà cứu cho một nước đã bị tàn phá, đã không khó nhọc mấy tý mà công lại to. Tề Hoàn công theo lời Quản Di Ngô, cứ đóng quân ở đất Nhiếp Bắc, giả cách nói còn đợi quân các nước, rồi sai

người đi do thám xem tin tức Bắc Địch đánh nước Hình ra sao. Quân Bắc Địch ra sức đánh nước Hình suốt ngày đêm trong hai tháng trời.

Ngoài nước Hình không thể chống giữ được, mới bỏ chạy tán loạn, kéo nhau đến đình Tế Hoàn công để cầu cứu. Lại có một người khóc lặn ở dưới đất, tức là vua nước Hình, tên gọi Thúc Nhan. Tế Hoàn công vội vàng đỡ dậy, lấy lời ôn tồn mà úy dụ rằng :

- Ta không kịp đến cứu, ấy là lỗi của ta đó !

Nói xong, liền họp quân các nước để bàn cách đánh giặc. Vua Bắc Địch là Sưu Man cướp phá kho tàng nước Hình lấy được của cải rất nhiều, cũng đã mãn nguyện, chẳng thiết gì đến việc tranh chiến nữa ; lại nghe tin các nước kéo quân đến cứu, tức thì đốt cháy kinh thành nước Hình, rồi rút quân về.

Chư hầu kéo quân đến nơi thì quân Bắc Địch đã rút hết rồi. Tế Hoàn công truyền cho quân sĩ chữa tất những nơi lửa cháy, lại hỏi Thúc Nhan rằng :

- Thành cũ nói có thể ở tạm được nữa hay không ?

Thúc Nhan nói :

- Dân bỏ đi mất quá nửa, đem nhau đến đất Di Nghi, bây giờ tôi xin theo ý dân mà thiên đô sang đây.

Tế Hoàn công mới hội các nước để đắp thành ở đất Di Nghi cho Thúc Nhan ở, và cấp cho trâu, ngựa, thóc, lụa nhiều lắm. Vua tôi nước Hình mừng rỡ như là được về nước cũ. Tế Hoàn công lại đem quân các nước sang đắp thành cho nước Vệ. Văn công ra nghênh tiếp. Tế Hoàn công trông thấy Vệ Văn công đội mũ lụa xấu, mặc áo vải to, có ý thương tình, mới bảo Vệ Văn công rằng :

- Ta nhờ có quân chư hầu, muốn đắp thành giúp quý quốc, chẳng hay quý quốc định đóng đô ở chỗ nào ?

Vệ Văn công nói :

- Tôi đã chọn được đất Sở Khâu là nơi cát địa nên đóng đô, nhưng bây giờ đắp thành thì phí tổn lắm, một nước đã bị tàn phá này không thể nào lo nổi.

Tế Hoàn công nói :

- Việc đó để ta xin giúp.

Nói xong, liền truyền cho quân các nước đến đất Sở Khâu để đắp thành cho nước Vệ.

Bây giờ Sở Thành vương (Hùng Vạn) từ khi dùng Tử Văn (Đấu Câu Ô Đồ) làm lệnh đoán, vẫn sùng chính trị trong nước, muốn làm bá chủ, nghe tin Tề Hoàn cứu nước Hình giúp nước Vệ, khiến chư hầu ai cũng ca tụng công đức, thì có ý không bằng lòng, mới bảo Tử Văn rằng :

- Bây giờ các nước chư hầu đều một lòng qui phụ nước Tề, mà không biết đến nước Sở, ta thật lấy làm xấu hổ !

Tử Văn nói :

- Tề hầu dụng bá nghiệp đã gần ba mươi năm nay, các nước đều tin phục, ta chưa có thể địch nổi ; chỉ có nước Trịnh ở vào giữa khoảng nam bắc, làm bức phen cho Trung nguyên, nếu đại vương muốn mưu đồ trung nguyên thì tất phải đánh nước Trịnh mới được.

Sở Thành vương nói :

- Ai là người dám giúp ta nhận cái việc đánh nước Trịnh ấy.

Quan đại phu là Đấu Chương xin đi đánh. Sở Thành vương cho Đấu Chương đem quân thẳng đường tiến sang nước Trịnh. Nước Trịnh từ khi bị quân nước Sở sang quấy nhiễu ở đất Thuận Môn, vẫn ngày đêm phòng bị nay nghe báo nước Sở đến đánh, Trịnh Văn công sợ hãi, sai quan đại phu là Đàm Bá đem quân ra giữ đất Thuận Môn, và sai sứ sang cáo cấp với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công hội các chư hầu để sắp sửa sang cứu Trịnh. Đấu Chương biết nước Trịnh đã có phòng bị, lại nghe nói nước Tề sắp sửa đến cứu, sợ đánh không nổi, liền kéo quân trở về.

Sở Thành nghe tin Đấu Chương kéo quân trở về, tức thì nổi giận, cỡi thanh bảo kiếm vẫn đeo ở trong mình đưa cho Đấu Liêm, sai Đấu Liêm đi chém lấy đầu Đấu Chương. Đấu Liêm là anh Đấu Chương nên khi đến dinh Đấu Chương, thì giấu lệnh của Sở Thành vương đi, không nói cho quân sĩ biết vội, rồi mặt cùng Đấu Chương thương nghị.

Đấu Liêm bảo Đấu Chương rằng :

- Bây giờ muốn khỏi tội thì tất phải lập công mới được.

Đấu Chương sụp lạy xin anh dạy bảo cho. Đấu Liêm nói :

- Nước Trịnh thấy nhà ngươi kéo quân về, tất cho là nhà ngươi không trở lại nữa : bây giờ nhà ngươi lập tức lại kéo quân sang thì tất là đánh được nước Trịnh.

Đấu Chương bèn chia quân ra làm hai đạo, tự đem một đạo đi trước, còn Đấu Liêm đem một đạo theo sau để tiếp ứng. Đấu Chương truyền cho quân sĩ cuốn cờ im trống kéo thẳng đến địa giới nước Trịnh. Quan đại phu nước Trịnh là Đàm Bá đang đi tuần ở ngoài bờ cõi, nghe có giặc đến hoảng hốt chưa biết là quân nước nào, vội vàng cưỡi ngựa ra nghênh chiến, chẳng ngờ lúc ấy quân của Đấu Liêm cũng vừa đến, và lên ra phía sau quân Trịnh. Mặt trước có quân Đấu Chương đánh, mặt sau có quân Đấu Liêm đánh, Đàm Bá không thể địch nổi, bị Đấu Chương bắt sống, còn quân Trịnh thì chết mất quá nửa. Đấu Chương đang thừa thắng tiến thẳng vào kinh thành nước Trịnh.

Đấu Liêm nói :

- Ta chỉ cốt lập công để chuộc tội chết, nay đánh được thế này, cũng đủ rồi, không nên khinh thường mà tiến binh làm gì nữa.

Nói xong, liền thu quân trở về nước Sở. Đấu Chương vào yết kiến Sở Thành vương, sụp lạy xin chịu tội, nói :

- Khi trước tôi lui quân về, là có ý lập kế để đánh lừa giặc, không phải sợ giặc mà không dám đánh.

Sở Thành vương nói :

- Nhà ngươi đã có công bắt được tướng nước Trịnh thì ta hãy tha tội cho, nhưng nước Trịnh chưa chịu đầu hàng sao nhà ngươi đã vội lui quân ?

Đấu Chương nói :

- Tôi sợ quân ít, không đánh nổi nước Trịnh, lại làm tổn mất uy danh nước Sở ta, vậy nên phải rút về.

Sở Thành vương nổi giận, cấp thêm quân cho Đấu Liêm làm đại tướng, Đấu Chương làm phó đi đánh Trịnh ngay.

Trịnh Văn công nghe tin Đàm Bá bị bắt sai người sang cầu cứu nước Tề. Quán Di Ngô nói : "Mấy năm nay ta cứu nước Yên, giúp nước Lỗ, đắp thành cho nước Hình và Vệ, chưa hầu một lòng tin phục chính

là lúc có thể dùng quân chư hầu ; để cứu Trịnh thì không gì bằng đánh Sở, nếu ta đánh Sở tất phải hội quân chư hầu lại."

Tề Hoàn công nói : "Ta hội quân chư hầu thì nước Sở tất biết mà phòng bị, ta khó mà đánh được." Quản Di Ngô nói :

- Nước Sái có lỗi với chúa công, ta muốn đánh đã lâu, mà Sở tiếp giáp với Sái. Nay ta mượn tiếng đi đánh Sái, nhân tiện đem quân đánh Sở thì Sở không biết mà phòng bị.

Nguyên Sái hầu gả em gái là Sái Cơ cho Tề Hoàn công làm đệ tam phu nhân. Tề Hoàn công cùng Sái Cơ một hôm chèo một chiếc thuyền nhỏ trong ao hái sen. Sái Cơ đùa giỡn té nước vào Tề Hoàn công. Tề Hoàn công giơ tay gạt đi không cho té nước vào mình. Sái Cơ biết là Tề Hoàn công sợ nước mới cố ý làm thuyền trông tránh, nước vào ướt áo Tề Hoàn công. Tề Hoàn công giận mắng :

- Con tiện tì này không biết đạo thờ vua. Nói rồi sai Thụ Điều đem Sái Cơ về nước Sái. Sái hầu giận mới nói :

- Em gái ta đã gả bán rồi, nay lại đuổi về, thế là tuyệt tình.

Sái hầu sau lại đem Sái Cơ gả cho Sở Thành vương. Sở Thành vương lập Sái Cơ làm phu nhân. Tề Hoàn công vẫn căm tức Sái Hầu, vì thế Tề Hoàn công bấy nay cũng có ý đánh Sái. Quản Di Ngô nhân dịp này khuyên Tề Hoàn công đem quân đánh Sái cũng là cứu Trịnh. Tề Hoàn công nói :

- Nước Giang và Hoàng cùng tiếp giáp với Sở hay bị Sở quấy nhiễu nên hai nước sai sứ giảng hòa với ta. Ta muốn dùng hai nước này làm nội ứng cùng đánh Sở, có nên không ?

Quản Di Ngô nói không nên, vì nước Giang và Hoàng xa Tề mà gần Sở, xưa nay vẫn thần phục Sở mới còn giữ được đến bây giờ. Nay phản Sở theo Tề tất Sở đem quân đánh. Bấy giờ Tề cứu thì ngại nơi đường xa, mà bỏ không cứu thì trái nghĩa giao hiếu. Cứ lấy lời ƠN TỎA mà từ chối là hơn. Tề Hoàn công nói :

- Các nước xa xôi có lòng mộ nghĩa mà về với mình lại bị từ chối chẳng đâm ra ngã lòng hay sao ?

Quản Di Ngô nói : Xin ghi lời tôi lên tường ngày sau sẽ thấy sự nguy cấp của nước Giang và Hoàng.

Tề Hoàn công cùng nước Giang và Hoàng giảng hòa, cùng mật ước đánh Sở. Vua Giang nói với Tề Hoàn công :

- Nước Thụ vẫn giúp Sở làm việc ác, nên đem quân đánh.

Tề Hoàn công muốn cắt vây cánh nước Sở nên viết thư sai vua nước Tư đem quân đánh nước Thụ.

Nguyên Tề Hoàn công lấy con gái nước Từ là đệ nhị phu nhân. Nước Từ xưa nay vẫn qui phục Tề lại tiếp giáp nước Thụ. Vua Từ theo lời Hoàn công đem quân đánh nước Thụ. Nước Từ đánh Thụ xong, Tề Hoàn công báo vua Từ đóng quân ở kinh đô nước Thụ phòng sự nguy cấp.

Lỗ hi công sai Quý Hữu sang xin lỗi Tề Hoàn công : "Nước tôi có việc hiềm khích với nước Châu và Cử, nên không theo quý quốc hội với hai nước Giang và Hoàng để sửa soạn tranh chiến, vậy nước tôi xin đem quân theo.

Tề Hoàn công cũng đem việc đánh Sở mật ước với Lỗ. Bấy giờ Sở đem quân đánh nước Trịnh. Trịnh Văn công xin giảng hòa cho dân khỏi khổ.

Quan đại phu Khổng Thúc can :

- Tề sắp đánh Sở là vị nước ta đó, nên gắng đợi. Trịnh Văn công sai người cáo cấp với Tề Hoàn công, Tề Hoàn công cho Trịnh phao tin quân Tề sang cứu Trịnh khiến cho Sở không dám tiến binh rồi cho một toán quân hội với chư hầu đánh Sở, cho Quán Di Ngô làm đại tướng. Lại sai Thụ Điều đem quân đánh nước Sái.

Nước Sái vẫn cậy thế Sở không phòng bị. Khi quân Tề đến mới chống giữ. Thụ Điều điều quân dưới chân thành nước Sái. Sái hầu biết rõ Thụ Điều là kẻ tiểu nhân sai đem vàng lụa lễ Thụ Điều. Thụ Điều nhận lễ và cho biết Tề Hoàn công sẽ còn đánh Sở : các nước sẽ phá hủy kinh thành nước Sái.

Sái hầu sợ hãi trốn sang Sở, dân Sái bỏ chạy cả. Thụ Điều tự nhận công mình, phi báo với Tề Hoàn công. Sái hầu đến Sở gặp Sở Thành vương biết rõ mưu kế Tề Hoàn công sai quân sĩ phòng giữ các nơi, triệu Dấu Chương ở Trịnh về.

Dại binh Tề Hoàn công và quân bảy nước chư hầu kéo sang nước Sái.

Hứa mục công đang ốm cũng đem quân hội ở nước Sái. Tề Hoàn công cho Hứa mục công ngồi trên Tào chiếu công. Đêm ấy Hứa mục công mất. Tề Hoàn công đóng quân ở Sái ba ngày để phát tang.

Khi an táng Hứa mục công rồi, Tề Hoàn công cử đại binh sang Sở. Đến biên giới nước Sở thấy một người mũ áo chỉnh tề, đứng ở bên đường, khum ním cúi chào :

- Chẳng hay có phải tôi được tiếp kiến Tề hầu không ạ ? Tôi là sứ thần nước Sở chờ ngài đã lâu lắm rồi.

Nguyên người ấy tên là Khuất Hoàn, là một quý tộc nước Sở, làm quan đại phu, bảy giờ phụng mệnh Sở Thành vương ra thương thuyết với quân nước Tề. Tề Hoàn công hỏi Quản Di Ngô rằng :

- Sao người nước Sở lại biết trước là ta đem quân tới đây ?

Quản Di Ngô nói :

- Tất là có người nào đem mưu kế của ta tiết lộ cho người Sở biết. Nhưng nay họ đã sai sứ đến đây, là có ý muốn bảy tỏ điều gì đó, tôi xin lấy đại nghĩa mà trách quả người ấy khiến cho hân xấu hổ thì có lẽ không cần phải đánh mà tự khắc họ phải phục.

Nói xong, Quản Di Ngô ra tiếp kiến Khuất Hoàn. Hai người chấp tay vái chào nhau. Khuất Hoàn nói :

- Chưa công tôi nghe tin quý quốc đem quân tới đây, vậy có sai tôi ra để thưa với quý quốc rằng Tề và Sở, nước nào làm chủ nước ấy, nước Tề ở Bắc Hải, nước Sở ở Nam Hải, trâu và ngựa không đánh hơi nhau được ⁽¹⁾. Chẳng hay vì cớ gì mà quý quốc lại đi vào đất nước chúng tôi, xin quý quốc ngó lời cho biết.

Quản Di Ngô nói :

- Ngày xưa vua Thành vương nhà Chu phong cho tiên quân là Thái công ở nước Tề, có dặn một câu rằng : "Các nước chư hầu, nước nào không theo mệnh thiên tử nhà Chu, thì tiên quân ta được quyền đem quân đi đánh dẹp". Từ khi nhà Chu thiên sang Đông Đô, các nước chư hầu tiếm quyền chúa công ta lại phụng mệnh làm bá chủ.

(1) Ý nói rất là xa nhau.

Nước Sở nhà ngươi theo lệ mỗi năm phải cống cho thiên tử nhà Chu một bó cỏ bao mao để dùng về việc cúng tế, thế mà dám bỏ lễ không cống, bởi vậy ta phải đến đây để đòi. Và lại vua Chiêu vương nhà Chu ngày trước đi sang địa giới nước Sở mà không thấy trở về, ấy cũng là bởi cơ nước Sở ; người còn nói gì !

Khuất Hoàn nói :

- Từ khi nhà Chu suy yếu, các nước chư hầu đều bỏ lễ triều cống, chẳng riêng gì nước Sở tôi. Tuy vậy, về việc cống cỏ bao mao, thì chúa công tôi cũng xin chịu lỗi ; còn việc vua Chiêu vương không trở về là vì cơ đắm thuyền, xin quý quốc cứ hỏi người ở ngoài bờ sông thì khác biệt ; chúa công tôi không dám nhận lỗi ấy. Vậy tôi xin về nói lại với chúa công tôi.

Nói xong, liền quay xe trở về. Quân Di Ngô bảo Tề Hoàn công rằng :

- Người nước Sở còn quật cường lắm, chưa có thể lấy miệng lưỡi mà khuất phục được, ta phải tiến quân lên để ra uy mới được.

Nói xong, truyền cho các nước đều tiến quân đến đóng ở đất Kinh Địa. Sở Thành vương cho Từ Văn làm đại tướng, đem quân ra đóng ở đất Hán Nam. Từ Văn nói với Sở Thành vương rằng :

- Quân Di Ngô là một người giỏi binh pháp, nay đem quân các nước đến đây, tất là đã có mưu kế vạn toàn rồi, ta nên sai sứ đi một lần nữa để dò xem mạnh yếu thế nào, bấy giờ hoặc đánh hoặc hòa, ta sẽ tùy liệu.

Sở Thành vương nói :

- Bấy giờ biết sai ai được ?

Từ Văn nói :

- Khuất Hoàn đã biết mặt Quân Di Ngô thì nên sai đi lần nữa.

Khuất Hoàn nói :

- Lần trước tôi đã nhận cái lỗi không cống cỏ bao mao. Nếu đại vương muốn giảng hòa thì tôi xin gắng đi, để gỡ mối lỗi thôi cho hai nước. Còn như muốn đánh, thì xin Sở vương sai người nào hơn tôi mới đi được.

Sở Thành vương nói :

- Hoặc đánh hoặc hòa, ta cho nhà ngươi được tùy thương thuyết.

Khuất Hoàn bèn phụng mệnh sang thương thuyết với quân Tề.

HỒI HAI MUỐI BỐN

Tề Hoàn tiếp đại Sở đại phu Chu hầu tôn phục Chu thiên tử

Khuất Hoàn phụng mệnh Sở Thành vương, lại đến chỗ quân Tề đóng, xin vào yết kiến Tề Hoàn công.

Quân Di Ngô nói với Tề Hoàn công rằng :

- Nước Sở lại cho sứ đến, tất là xin giảng hòa, chúa công nên tiếp đãi cho tử tế.

Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, sụp lạy hai lạy. Tề Hoàn công đáp lễ lại rất tử tế, rồi hỏi xem ý muốn thế nào ?

Khuất Hoàn nói :

- Chúa công tôi vì cơ không có bao mao, để qui quốc phải đem quân tới đây, chúa công tôi biết tội lắm rồi ; nếu qui quốc chịu rút quân khỏi một xá⁽¹⁾, thì chúa công tôi há dám không vâng mệnh.

Tề Hoàn công nói :

- Nếu đại phu biết khuyên quốc quân giữ trọn chức phận, khiến cho ta có thể tâu lại với thiên tử được, thì ta còn đợi gì nữa mà chẳng rút quân.

Khuất Hoàn về nói với Sở Thành vương rằng :

- Tôi nói với Tề hầu, Tề hầu đã chịu rút quân rồi. Tôi lại có hẹn với Tề hầu xin đem cống cò bao mao, vậy đại vương chớ có thất tín.

Sở Thành vương lại sai người đi dò thám xem chư hầu đã rút quân về chưa. Quân sĩ về báo rằng :

- Quân các nước đã rút ra ngoài ba mươi dặm, đóng tại đất Thiệu Lăng.

Sở Thành vương nói :

- Tề hầu đã chịu rút quân, thế là có ý sợ ta !

(1) Một xá là 30 dặm

Nói xong, lại toan bỏ không cống có bao mao nữa.

Từ Văn nói :

- Vua tám nước chư hầu còn không nỡ thất tín với một kẻ thường dân⁽¹⁾, thế mà đại vương lại muốn cho một kẻ thường dân thất tín với vua các nước hay sao ?

Sở Thành vương nín lặng, không nói gì cả, rồi sai Khuất Hoàn đem mấy xe vàng lụa đến đất Thiệu Lăng để khao quân chư hầu. Lại sai sửa soạn sẵn một xe có bao mao, đem đến trình với Tề Hoàn công để rồi sai sứ vào cống thiên tử.

Lại nói chuyện Hứa Mục công mất, con Hứa Mục công là Nghi Nghiệp lên nối ngôi, tức là Hứa Hỷ công. Hứa Hỷ công cảm cái ơn Tề Hoàn công trông nom khi Hứa Mục công mất tại nước Sái, mới sai quan đại phu là Bách Đà đem quân đến hội ở đất Thiệu Lăng. Khuất Hoàn vào yết kiến Tề Hoàn công, dâng các thứ vàng lụa để khao quân. Tề Hoàn công sai người phân phát cho quân các nước. Khuất Hoàn lại đệ trình có bao mao. Tề Hoàn công xem xong lại giao trả Khuất Hoàn để sai sứ đem vào cống thiên tử.

Tề Hoàn công bảo Khuất Hoàn rằng :

- Nhà người đã được xem binh lực của Trung quốc ta bao giờ chưa ?

Khuất Hoàn nói :

- Tôi ở hẻo lánh về cõi phía nam này, chưa được xem binh lực của Trung quốc bao giờ, nay xin quý quốc cho chúng tôi được xem một lượt.

Tề Hoàn công liền đưa Khuất Hoàn đi xem tất cả các trại quân của chư hầu. Bấy giờ quân các nước đóng liên nhau kể hàng mấy mươi dặm. Trong dinh quân Tề nổi hiệu trống lên thì quân bảy nước chư hầu đều theo mà đánh trống, khác nào như sấm sét vang trời. Tề Hoàn công tươi cười, tự đắc mà bảo Khuất Hoàn rằng :

- Binh lực của Trung quốc ta như thế này, phỏng đánh đâu mà không thắng ?

(1) Tró Khuất Hoàn

Khuất Hoán nói :

- Sở dĩ nhà vua làm nên bá nghiệp ở Trung Nguyên là vì nhà vua biết thể theo đức ý của thiên tử mà vô vạ trăm họ. Nếu nhà vua lấy đức mà xử với chư hầu thì nước nào không phải phục ; nếu chỉ cậy về binh lực mà thôi, thì nước Sở tội đầu nhô mọn thật, nhưng có thành Phương Thành, có sông Hán Thủy, thành cao hào sâu ấy đầu trăm vạn quân đến, cũng vị tất đã làm gì nổi.

Tề Hoán công nghe nói, có ý thẹn thùng mà bảo Khuất Hoán rằng :

- Đại phu thật là một người hiền ở nước Sở ! Nay ta muốn cùng với vua nước Sở nối lại cái mối hòa hảo của các đấng tiên quân chúng ta ngày xưa, đại phu nghĩ thế nào ?

Khuất Hoán nói :

- Nếu nhà vua xuống ơn cho xá tặc nước tôi, cho vua nước tôi được làm dự vào cuộc hội thể, thì vua nước tôi há dám ở ngoài cuộc. Vậy xin cùng nhà vua kết định minh ước có được không ?

Hoán công nói : "Được" ! Và chiều hôm ấy truyền mở tiệc thết đãi Khuất Hoán. Ngày hôm sau, Hoán công lập đàn ở đất Thiệu Lăng để cùng với nước Sở ăn thể. Hoán công làm chủ tọa. Quân Di Ngô làm thư ký. Khuất Hoán thay mặt vua nước Sở.

Hai bên cùng lập điều ước giảng hòa với nhau. Quân Di Ngô nói riêng với Khuất Hoán, xin tha cho Đam Bá về nước Trịnh. Khuất Hoán cũng thay lời Sái hầu xin lỗi với Tề Hoán công. Quân Di Ngô truyền thu quân về nước. Trong khi đi đường, Bao Thúc Nha hỏi Quân Di Ngô rằng :

- Nước Sở tiếm hiệu xưng vương, đó là một tội lớn, sao Trọng phu không nói đến mà lại chỉ nói về việc không cống cỏ bao mao, tội không hiểu ý ra làm sao cả !

Quân Di Ngô nói :

- Nước Sở tiếm hiệu xưng vương, đã ba đời nay rồi, bởi vậy ta vẫn khinh bỉ như một nước rợ mọi. Nếu ta bắt nước Sở bỏ ngay danh hiệu ấy đi thì khi nào nước Sở lại chịu cúi đầu mà nghe ta ! Nước Sở không nghe thì tất ta phải đánh, đã sinh sự đánh nhau thì hai bên

cùng thiệt hại, ít ra cũng rối loạn trong vài ba năm trời. Nay ta trách về việc không cống cỏ bao mao, thì hẳn có thể dễ dàng vãng mệnh. Sờ đã chịu phục, thì tiếng tăm của ta cũng đủ để khoe khoang với chư hầu và tâu lại với thiên tử, chẳng hơn là gây việc tranh chiến lời thối, chưa biết bao giờ xong được hay sao ?

Bao Thúc Nha nghe lời, chịu là phải. Quan đại phu nước Trần là Đào Đồ nghe tin Tề Hoàn công rút quân về nước, liền bàn với quan đại phu nước Trịnh là Thân hầu rằng :

- Nếu để cho quân Tề đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh thì ta phải cung đón lương thực khi dụng, tốn kém nhiều lắm. Ấu là ta nói với Tề hầu đi về phía đông, khiến cho nước Từ và nước Cử phải chịu sự cung đón khó nhọc ấy, thì hai nước ta mới có thể ngồi yên được.

Thân hầu khen phải, rồi báo Đào Đồ nói với Tề Hoàn công. Đào Đồ nói với Tề Hoàn công rằng :

- Hiền hầu đánh Sơn Nhung ở phía bắc, đánh nước Sờ ở phía nam, nếu bây giờ lại kéo quân về qua phía đông, khiến các nước ở phía đông đều phải sợ uy nước Tề, như thế thì ai còn dám không phục ?

Tề Hoàn công nói :

- Nhà ngươi nói phải đó !

Được một lúc, Thân hầu xin vào yết kiến. Tề Hoàn công cho vào. Thân hầu vào nói với Tề Hoàn công rằng :

- Tôi nghe nói phép đem quân đi, không nên qua mùa nọ đến mùa kia, là vì sợ dân chúng phải khó nhọc. Nay nhà vua đem quân đi đánh, từ mùa xuân sang mùa hạ, dầm mưa dãi gió, gối tuyết nằm sương, quân sĩ đều mỏi mệt cả. Bây giờ nhà vua rút quân về, đi qua địa giới nước Trần và nước Trịnh thì lương thực khi dụng lấy đâu cũng dễ ; còn như đi về phía đông, ngộ có nước rợ mọi nào dám đón đường ngăn trở, thì lại phải sinh sự đánh nhau, biết làm thế nào ? Và Đào Đồ chỉ biết lợi riêng cho nước mình, không phải là thực bụng, xin nhà vua nên xét kỹ.

Tề Hoàn công nói :

- Nếu không có đại phu nói thì thật là lỡ cả việc của ta.

Nói xong, liền sai người đi bắt Đào Đồ để trị tội. Lại báo với Trịnh Văn công phải đem đất Hồ Lao thường cống cho Thân Hầu. Trịnh Văn công dẫu phải vâng mệnh, nhưng có ý không bằng lòng. Trần Tuyên công sai người đem lễ đến xin lỗi hai ba lần, Tề Hoàn công mới tha tội cho Đào Đồ. Các nước chư hầu đều rút quân, nước nào về nước ấy.

Tề Hoàn công thấy Quân Di Ngô có nhiều công trạng to, mới đem đất Biên Ấp hơn ba trăm nóc nhà của quan đại phu là Bá Thị Phong thêm cho Quân Di Ngô.

Sở Thành vương thấy các nước chư hầu đều rút quân về, lại toan thôi không cống cò bao mao nữa. Khuất Hoán nói :

- Ta không nên thất tín với nước Tề. Và lại chi vì nước Sở ta không vào cống hiến nhà Chu, khiến cho Tề được tiếng là biết tôn kính thiên tử. Nay nhân chuyện này, ta sai sứ vào cống nhà Chu thì ta cũng chẳng kém gì nước Tề cả.

Sở Thành vương nói :

- Chỉ ngại về một điều ta đã xưng vương thì làm thế nào cho tiện ?

Khuất Hoán nói :

- Trong tờ biểu dâng vua nhà Chu, ta không nên nói đến tước, chỉ nên tự xưng là viên thần mà thôi.

Sở Thành vương nghe lời, liền sai Khuất Hoán đi sứ, đem mười xe cò bao mao và các thứ vàng lụa vào dâng Huệ vương nhà Chu. Chu Huệ vương mừng lắm, nói :

- Nước Sở bỏ chức phân, không cống hiến đã lâu ngày, bây giờ lại biết qui thuận như thế, chẳng qua cũng là nhờ uy linh của tiên vương ta đó !

Nói xong, liền sai làm lễ vào yết cáo nhà Thái miếu, rồi đem phần tế ban cho nước Sở. Lại báo Khuất Hoán rằng :

- Từ nay trở đi, nước Sở nhà ngươi chớ có xâm phạm các nước ở Trung quốc.

Khuất Hoàn sụp lạy hai lạy, rồi cáo từ lui ra. Khuất Hoàn vừa ra xong thì Tể Hoàn công cho Thập Bàng đến tâu về việc nước Sở đã chịu qui phục. Chu Huệ vương tiếp đãi Thập Bàng một cách rất trọng thể. Thập Bàng tâu với vua Huệ vương xin vào yết kiến ngôi thái tử.

Chu Huệ vương nghe nói, có ý không được vui, liền sai người con thứ là vương tử Đái cùng với thái tử Trịnh cùng ra tiếp kiến Thập Bàng. Thập Bàng trông thấy nét mặt vua Huệ vương nhà Chu có ý hoảng hốt, bèn về nói với Tể Hoàn công rằng :

- Nhà Chu sắp loạn đến nơi rồi !

Tể Hoàn công nói :

- Tại làm sao ?

Thập Bàng nói :

- Người con trưởng vua nhà Chu tên là Trịnh, là con bà Khương hậu, đã lập làm thái tử. Nay bà Khương hậu mất, bà thứ hậu là Trần Vi được vua yêu, sinh người con tên là Đái. Vương tử Đái khéo nịnh nọt, bởi vậy vua nhà Chu yêu lắm, muốn bỏ thái tử Trịnh mà lập vương tử Đái làm thái tử. Khi vua nhà Chu cho vương tử Đái và thái tử Trịnh ra tiếp kiến tôi, thì nét mặt có ý hoảng hốt, tất là trong lòng nghĩ việc ấy. Tôi e rằng chẳng bao lâu sẽ có loạn to, chúa công đã làm bà chủ, cũng nên nghĩ đến.

Tể Hoàn công bèn sai triệu Quán Di Ngô vào để thương nghị. Quán Di Ngô nói :

- Tôi có một kế có thể giữ yên được nhà Chu.

Tể Hoàn công hỏi :

- Trọng phụ có kế gì ?

Quán Di Ngô nói :

- Ngôi thái tử không được vững vàng như vậy là vì không có vây cánh ; nay ta viết một đạo biểu dâng vua nhà Chu, nói chư hầu muốn yết kiến ngôi thái tử và xin thái tử ra hội với chư hầu. Nếu thái tử đã đi hội với chư hầu thì cái phận vua tôi đã nhất định rồi, dẫu vua nhà Chu muốn thay đổi, cũng khó lòng mà làm được.

Tể Hoàn công khen phải, liền truyền hịch cho các nước hẹn đến

sang năm thì đại hội ở đất Thủ Chi (đất nước Vệ) : rồi lại sai Thập Bàng sang nói với Huệ vương nhà Chu rằng chư hầu muốn yết kiến thái tử để tỏ lòng tôn kính. Chu Huệ vương vốn không muốn cho thái tử đi hội với chư hầu, nhưng sợ thế lực nước Tề, vả lại nước Tề nói cũng có lẽ phải, không từ chối thế nào được, mới phải nhận lời cho thái tử đi hội với chư hầu. Thập Bàng về báo với Tề Hoàn công. Đầu năm sau, Tề hoàn công sai Trần Kính Trọng sang đất Thủ Chi làm sẵn một nhà hành cung để đợi thái tử đến ở. Khi thái tử Trịnh đến, Tề Hoàn công đem các nước đến lạy mừng. Thái tử Trịnh hai ba lần từ nhượng, không dám nhận lễ.

Tề Hoàn công nói :

- Chúng tôi là chư hầu, nay yết kiến thái tử cũng như là yết kiến thiên tử, xin thái tử cứ cho như vậy.

Thái tử Trịnh cảm tạ. Đêm hôm ấy, thái tử Trịnh sai người mời Tề Hoàn công đến nhà hành cung, đem việc vương tử Đái muốn cướp ngôi nói chuyện với Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công nói :

- Chúng tôi xin cùng với các nước chư hầu kết lập điều ước để cùng giúp thái tử, xin thái tử chớ lo ngại.

Thái tử Trịnh sợ ở lâu thì phiền phi chư hầu, loan cáo từ về nhà Chu. Tề Hoàn công nói :

- Chúng tôi muốn lưu thái tử ở lại ít lâu, là có ý để cho thiên tử biết cái lòng chúng tôi mến phục thái tử lắm, đâu có mưu gì cũng phải thôi đi. Bây giờ đang mùa hạ nóng bức, đợi sang đến mùa thu mát trời, bấy giờ chúng tôi sẽ đưa thái tử về triều.

Chu Huệ vương thấy thái tử Trịnh mãi không trở về, biết là Tề Hoàn công có ý mến phục, trong lòng không được vui. Trần Vi và vương tử Đái thì ngày đêm ở bên cạnh, đem lời xui giục. Chu Huệ vương nhân thấy quan thái tử là Chu Khổng vào yết kiến, liền bảo Chu Khổng rằng :

- Tề hầu mới rồi dẫu đánh được nước Sở, nhưng kỳ thực binh lực không hơn gì nước Sở. Vả người nước Sở đã biết thân phục nhà Chu ta, không vô lễ như trước nữa, vậy thì nước Sở cũng chẳng kém gì

nước Tề. Nay không biết Tề hầu có ý gì mà lại hội các nước chư hầu để rù nhau qui phục thái tử, như thế thì định để trăm vào ngôi bậc nào ? Trăm muốn nhờ nhà người đưa một tờ mật thư cho Trịnh hầu, bảo Trịnh hầu bỏ Tề theo Sở, rồi đem tình ý của trăm mà nói với vua Sở.

Chu Khổng nói :

- Nước Sở mà biết thân phục nhà Chu ta, cũng là công của Tề hầu, cớ sao nhà vua lại bỏ một nước họ hàng thân thiết xưa nay mà dùng một nước rợ mọi mới theo ta ?

Chu Huệ vương nói :

- Nếu Trịnh hầu không chịu bỏ nước Tề và các nước cùng cớ một lòng tin phục nước Tề mãi thì chắc đâu rằng Tề hầu không có chí khác. Thôi thì ý trăm đã nhất quyết, nhà người chớ nên từ chối.

Chu Khổng không dám nói gì nữa. Chu Huệ vương liền làm một tờ mật thư, niêm phong đóng hộp rất kỹ lưỡng, rồi giao cho Chu Khổng. Chu Khổng không hiểu trong thư nói những điều gì, cứ việc sai người mật đưa sang cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công mở thư ra đọc :

"Thái tử Trịnh không theo mệnh cha, rù nhau lập bè cánh thì không thể cho nối ngôi được. Trăm muốn lập thủ từ Đái làm thái tử, nếu hiền hầu bỏ Tề theo Sở để cùng giúp thái tử Đái thì trăm xin giao hết quyền chính cho."

Trịnh Văn công mừng lắm., bảo các quan đại phu rằng :

- Tiên quân ta ngày xưa là Vũ Công, Trang công nối đời làm chức khanh sĩ nhà Chu, đến đời Lệ công cũng có cái công khó nhọc giúp vua nhà Chu mà chưa được giữ quyền chính. Nay vua nhà Chu lại định giao quyền chính cho ta, thế thì các quan đại phu cũng nên mừng cho ta đó !

Quan đại phu là Đỗ Thúc can rằng :

- Nước Tề khi trước vì nước ta mà phải đem quân đi đánh Sở, bây giờ ta lại bỏ Tề theo Sở thì thành ra một kẻ bội ơn. Và việc phụ tá thái tử là một việc đại nghĩa, chúa cống không nên làm trái ý thiên hạ.

Trịnh Văn công nói :

- Theo ý Tề hầu, sao bằng theo ý thiên tử nhà Chu. Và thiên tử nhà Chu không bằng lòng với thái tử, chứ ta có tiếc gì !

Đỗ Thúc nói :

- Ngồi thái tử nhà Chu, bao giờ cũng phải lập con trưởng, nếu theo ý riêng mà lập con thứ thì không ra thế nào ! Xem như U vương yêu vương tử Bá Phục, Hoàn vương yêu vương tử Khắc, Trang vương yêu vương tử Đồi, đều đến nỗi phải mang tai vạ về sau. Nay chúa công không giữ lấy đại nghĩa mà lại muốn bắt chước năm quan đại phu nhà Chu ngày xưa giúp vương tử Đồi hay sao ? Tôi e rằng thế nào về sau chúa công cũng phải hối hận.

Quan đại phu là Thân hầu nói :

- Đó là mệnh thiên tử, ai dám trái ý. Nếu theo nước Tề mà hội nhau để giúp thái tử, thì thành ra bỏ mệnh thiên tử hay sao ? Nay một nước bỏ về thì các nước tất sinh lòng nghi mà cũng bỏ về cả. Và thái tử Trịnh có bề cánh ở ngoài thì vương tử Đồi cũng có bề cánh ở trong, nào đã biết bên nào được bên nào thua, chỉ bằng ta hãy bỏ về để xem sự thế ra sao đã.

Trịnh Văn công theo lời của Thân hầu, giả cách nói trong nước có việc cần, không cáo từ mà đi ngay. Tề Hoàn công nghe tin Trịnh Văn công trốn về, tức thì nổi giận, toan đem quân sang đánh Trịnh.

Quản Di Ngộ nói :

- Nước Trịnh cùng với nhà Chu tiếp giáp nhau, đó tất là có người nhà Chu xui giục nước Trịnh. Dầu một nước Trịnh bỏ về, cũng không cần gì, xin chúa công cứ hội thể với các nước chư hầu, chờ khi hội thể xong bấy giờ ta sẽ liệu cho nước Trịnh.

Tề Hoàn công khen phải, rồi truyền lập đàn ở đất Thủ Chi, để cùng với các nước chư hầu hội thể xin cùng giúp ngôi thái tử. Lời thể như sau này :

"Phàm các nước đồng minh ta, cùng nhau giúp ngôi thái tử, để giữ yên cơ nghiệp nhà Chu : Nếu ai trái lời ước ấy thì quí thần tru diệt."

Ngày hôm sau, thái tử trở về nhà Chu, Tề Hoàn công đem chư

hầu đi tiến hết địa giới nước Vệ. Trịnh Văn công nghe tin chư hầu hội thề với Tề Hoàn công, lại sắp sửa đem binh sang đánh nước Trịnh, mới không dám bỏ Tề mà theo Sở nữa.

Sở Thành vương nghe tin Trịnh Văn công bỏ về, không dự hội với các nước thì mừng lắm, nói rằng :

- Phen này chắc hẳn là ta thu phục được nước Trịnh !

Nói xong, liền sai sứ sang thông tin cho Thân hầu biết rằng nước Sở muốn cùng với nước Trịnh giao hiếu. Nguyên Thân hầu khi trước đã làm quan nước Sở, vốn là người có tài nói khéo, lại có tính tham lam và ô mê, Sở Văn vương vẫn có lòng tin yêu. Khi Sở Văn vương gần chết, sợ rằng người sau không có lòng dung hân, mới tặng cho hân một viên bạch bích, để hân trốn sang nước khác mà tránh họa. Thân hầu trốn sang nước Trịnh, theo Trịnh Lệ công ở đất Lịch. Trịnh Lệ công lại tin yêu Thân hầu như Sở Văn vương khi trước ; đến lúc Trịnh Lệ công về phục quốc, liền cho Thân hầu làm quan đại phu.

Các quan ở nước Sở bây giờ đều là quen thuộc với Thân hầu, biết cả tình ý, cho nên đều bàn tán với Thân hầu xui giục Trịnh Văn công bỏ nước Tề mà theo nước Sở. Thân hầu mật nói với Trịnh Văn công rằng :

- Cứ như sự thế ngày nay, trừ nước Sở ra thì không còn nước nào địch nổi nước Tề, huống chi ta giao hiếu với nước Sở, cũng là phụng mệnh thiên tử. Nếu không như thế thì nước Tề và nước Sở bây giờ đều là kẻ thù của nước Trịnh ta cả, nước Trịnh ta làm thế nào mà giữ nổi.

Trịnh Văn công nghe lời, liền mật sai Thân hầu sang kết giao với nước Sở. Tề Hoàn công đem quân các nước đến vây thành Tân Mật nước Trịnh. Bây giờ Thân hầu còn đang ở nước Sở, nói với Sở Thành vương rằng :

- Nước Trịnh tôi sẽ dĩ xin kết giao với quý quốc là nghi rằng chỉ có quý quốc mới địch nổi nước Tề, nếu nay đại vương không cứu nước Trịnh thì tôi về chuyện này không biết nói thế nào cho được.

Sở Thành vương họp các quan lại để thương nghị. Quan lệnh đoán là Tử Văn nói :

- Hứa Mục công vì việc họp quân ở đất Thiệu Lăng khi trước mà

chết, nước Tề vẫn lấy làm thương xót. Nước Hứa lại một lòng thần phục nước Tề. Bấy giờ đại vương đem quân đánh nước Hứa thì tất các nước đều phải sang cứu, tự khắc giải vây được cho nước Trịnh.

Sở Thành vương theo lời, liền đem quân đi vây nước Hứa. Các nước nghe tin nước Hứa bị vây, quả nhiên bỏ nước Trịnh mà sang cứu nước Hứa. Nước Sở lại rút quân về. Khi Thân hầu về đến nước Trịnh, có ý kiêu ngạo tự đắc, vì nghĩ rằng mình có cái công bảo toàn được nước Trịnh, thì thế nào Trịnh Văn công cũng phải gia phong. Trịnh Văn công thấy Thân hầu vừa mới được phong ở đất Hồ Lao, cho là đã quá hậu rồi, mới không gia phong cho nữa. Thân hầu miệng không nói ra, nhưng trong lòng vẫn có ý oán.

Sang năm sau, Tề Hoàn công lại đem quân đến đánh nước Trịnh. Quan đại phu nước Trần là Đào Đồ từ khi theo Tề Hoàn công đi đánh Sở về, cùng với Thân hầu có sự hiềm khích, mới viết thư cho quan đại phu nước Trịnh là Đỗ Thúc rằng :

"Thân hầu khi trước đã lấy việc nước mà ở mị nước Tề, được thưởng đất Hồ Lao : ngày nay lại lấy việc nước mà ở mị nước Sở, khiến cho Trịnh hầu mang tiếng là người phụ ân bội nghĩa, gây ra việc binh đao, làm khổ sở nhân dân. Bấy giờ giết Thân hầu đi thì không đánh mà tự khắc nước Tề phải rút quân về."

Đỗ Thúc đem bức thư ấy dâng lên Trịnh Văn công. Trịnh Văn công vì cơ ngày trước không nghe lời Đỗ Thúc, trốn về không dự hội, để đến nỗi quân Tề hai lần đến đánh nước Trịnh, trong lòng lấy làm hổ thẹn, cũng đổ lỗi cho Thân hầu, mới gọi Thân hầu vào mà trách rằng :

- Nhà ngươi nói chỉ có nước Sở mới địch nổi nước Tề, nay quân Tề kéo đến, nào ta có thấy nước Sở đến cứu đâu ?

Thân hầu đang sắp sửa phân giải thì Trịnh Văn công truyền cho vũ sĩ lôi ra chém, bỏ đầu vào trong một cái hộp, sai Đỗ Thúc đem sang nộp Tề Hoàn công mà nói rằng :

- Ngày trước chúa công tôi quá nghe lời nói của Thân hầu mà bỏ không dự hội, nay xin chém đầu Thân hầu, và sai tôi đến xin lỗi với quý quốc, mong nhà vua dung thứ cho.

Tề Hoàn công vốn biết Đỗ Thúc là người giỏi, mới thuận cho

nước Trịnh giảng hòa, lại hội chư hầu ở đất Ninh Mãn (đất nước Tề). Trịnh Văn công vẫn ngại vì có mệnh thiên tử nhà Chu khi trước, nên không dám công nhiên đến dự hội, liền sai thế tử Hoa đi thay.

Nguyên thế tử Hoa cùng với em là công tử Tang đều là con bà đích phu nhân, lúc bấy giờ đích phu nhân được Trịnh Văn công yêu, mới lập Hoa làm thế tử. Sau lại lập thêm hai bà phu nhân nữa, đều có con trai cả. Chẳng được bao lâu đích phu nhân chết ; lại có nàng Yên Cật là cung nữ ở nước Trịnh bấy giờ, một hôm nằm mộng thấy một người đàn ông tay cầm cành hoa lan bảo Yên Cật rằng : "- Ta đây là thủy tổ nhà ngươi, nay cho nhà ngươi cành hoa lan này, mai sau sẽ sinh quý tử, khiến cho nước nhà thịnh vượng". Nói xong, liền cầm cành hoa lan đưa cho. Yên Cật sợ tỉnh dậy thấy trong nhà hương thơm ngào ngạt, đến sáng hôm sau, nói chuyện cho các cung nữ nghe. Các cung nữ đều cười mà đùa rằng : "- Ngày sau tất sinh được quý tử !" Ngay hôm ấy, Trịnh Văn công vào cung, trông thấy Yên Cật, có ý bằng lòng. Các cung nữ đều nhìn nhau mà cười. Trịnh Văn công hỏi. Yên Cật mới thuật lại chuyện nằm mộng đêm hôm trước. Trịnh Văn công nói "- Đó là một điềm hay ! Để ta tác thành cho nhà ngươi !".

Nói xong, bèn sai người lấy một cành hoa lan cho Yên Cật đeo, rồi đem lòng thương yêu Yên Cật. Sau Yên Cật có thai, sinh con đặt tên là Lan. Thế tử Hoa thấy cha nhiều vợ yêu như vậy, sợ mai sau lại bỏ mình mà lập người khác, mới bạn riêng với Thúc Thiêm. Thúc Thiêm nói : "- Được hống đều có mệnh trời ! Làm con nên phải giữ lấy đạo hiếu !" Thế tử Hoa lại đến bàn với Đỗ Thúc. Đỗ Thúc cũng khuyên thế tử Hoa nên giữ lấy đạo hiếu. Thế tử Hoa có ý không bằng lòng. Công tử Tang (em thế tử Hoa) tính ưa những sự kỳ quái thường chấp cánh chim quạt để làm mũ đội. Su Thúc can rằng : "- Thế là không hợp lễ, công tử chớ nên ăn mặc như vậy". Công tử Tang cũng có ý không bằng lòng, mới nói với anh là thế tử Hoa. Bởi vậy thế tử Hoa cùng với Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Su Thúc thành ra hiềm khích.

Khi Trịnh Văn công sai thế tử Hoa sang hội với Tề Hoàn công, thế tử Hoa sợ Tề Hoàn công bẻ lời, không muốn đi. Thúc Thiêm giục thế tử Hoa, bắt phải đi ngay. Thế tử Hoa càng đem lòng căm tức, khi

vào yết kiến Tề Hoàn công, xin phép đuổi hết người xung quanh, rồi nói với Tề Hoàn công rằng :

- Quyền chính nước Trịnh tôi ngày nay đều ở trong tay Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Su Thúc. Khi trước phụ thân tôi bỏ không dự hội, cũng vì ba người ấy xúi giục, nếu nhà vua trừ bỏ ba người ấy đi thì tôi xin đem nước Trịnh tôi mà phụ thuộc quý quốc.

Tề Hoàn công đem lời nói của thế tử Hoa thuật lại cho Quân Di Ngô nghe. Quân Di Ngô can rằng :

- Không nên ! Sở dĩ chư hầu qui phục nước Tề ta, là vì nước Tề ta biết giữ điều lễ và điều tín. Nay thế tử Hoa không theo mệnh cha, sao gọi là lễ ; sang đây kết giao với ta mà lại lập những mưu phản nghịch nước mình, sao gọi là tín ? Vả lại tôi nghe Thúc Thiêm, Đỗ Thúc và Su Thúc đều là người giỏi cả, dân nước Trịnh vẫn gọi ba người ấy là "Tam lương", ta không nên trái ý dân mà theo lời thế tử Hoa. Cứ như ý tôi nghĩ thì thế tử Hoa chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Tề Hoàn công bèn bảo thế tử Hoa rằng :

- Điều thế tử vừa nói là một việc rất quan trọng, để chờ khi Trịnh hầu sang đây, sẽ cùng thương nghị.

Thế tử Hoa then đỏ mặt lên, toát mồ hôi ướt đầm cả người rồi cáo từ xin về. Quân Di Ngô ghét thế tử Hoa là người gian xảo, cố ý đem lời nói của thế tử Hoa tiết lộ cho người nước Trịnh biết. Người nước Trịnh tức khắc phi báo cho Trịnh Văn công. Khi thế tử Hoa về đến nước Trịnh, nói dối Trịnh Văn công rằng :

- Tề hầu thấy phụ thân không sang, không chịu cho giảng hòa, chỉ bằng ta theo nước Sở là hơn.

Trịnh Văn công quát mắng rằng :

- Thành nghịch tử này, mày định bán nước, lại còn dám lập kế nói dối ta hay sao ?

Mắng xong, truyền đem thế tử Hoa giam vào nhà kín. Thế tử Hoa khoét tường, định trốn ra đi. Trịnh Văn công biết, tức khắc truyền đem chém. Em cùng mẹ với thế tử Hoa là công tử Tang sợ tội, bỏ trốn sang nước Tống. Trịnh Văn công sai người đuổi theo giết chết

ở dọc đường. Trịnh Văn công cảm cái ơn Tề Hoàn công không nghe lời nói của thế tử Hoa, lại sai Đỗ Thúc sang tạ.

Chu Huệ vương ốm nặng, thái tử Trịnh sợ có sự biến loạn, liền sai quan hạ sĩ là vương tử Hồ sang báo tin với Tề Hoàn công. Chẳng được bao lâu, Chu Huệ vương mất, thái tử Trịnh cùng với các quan thương nghị, không phát tang vội, tức khắc sai người phi báo cho vương tử Hồ biết, để vương tử Hồ nói với Tề Hoàn công. Tề Hoàn công đại hội chư hầu ở đất Thao (đất nước Tào) họp nhau làm tờ biểu vào vấn an vua Huệ vương nhà Chu. Trịnh Văn công cũng đến dự hội.

Mỗi nước cử một quan đại phu thay mặt, kê tên như sau :

1. Quan đại phu nước Tề là Thấp Bằng.
2. Quan đại phu nước Tống là Hoa Tú Lão.
3. Quan đại phu nước Lỗ là Công Tôn Ngao.
4. Quan đại phu nước Vệ là Ninh Tắc.
5. Quan đại phu nước Trần là Viên Tuyền.
6. Quan đại phu nước Trịnh là Tử Nhân Sư.
7. Quan đại phu nước Tào là công tử Mậu.
8. Quan đại phu nước Hứa là Bách Đa.

Các quan đại phu của các nước mượn tiếng vào vấn an Huệ vương, họp cả ở kinh thành nhà Chu, nghị vệ rất nghiêm chỉnh. Thái tử Trịnh sai người tiếp đãi, rồi mới phát tang vua Huệ vương. Các quan đại phu cùng nhau tôn thái tử Trịnh lên nối ngôi, tức là Chu Tương vương, Trần Vi (vợ vua Huệ vương) và vương tử Đái rất cảm uất, nhưng sợ uy các nước, không dám có ý khác cả. Sang năm sau, Chu Tương vương làm lễ xuân tế, sai quan thái tế là Chu Khổng đem phần tế đỡ. Tề Hoàn công nghe tin, lại đại hội chư hầu ở đất Quý Khâu. Tề Hoàn công cùng với Quán Di Ngô, bàn đến công việc nhà Chu.

Quán Di Ngô nói :

- Nhà Chu mới rối, chỉ vì con trưởng con thứ không nhất định, suýt xảy ra biến loạn. Nay chúa công cũng nên định ngôi thế tử trước, để khỏi di họa về sau.

Tể Hoàn công nói :

- Ta có sáu con, đều là con vợ thứ ; công tử Vô Khuy là người nhiều tuổi hơn cả. Hiến đức thì có công tử Chiêu. Trường Vệ Cơ (mẹ công tử Vô Khuy) hầu ta đã lâu, ta đã hứa lời định lập công tử Vô Khuy rồi ; Dịch Nha và Thụ Điều hai người ấy vẫn thường nói cho Vô Khuy. Nhưng ta vẫn yêu công tử Chiêu là người hiền đức, ý ta cũng chưa quyết, bây giờ xin tùy ý Trọng phụ.

Quần Di Ngô đã biết Dịch Nha và Thụ Điều là người gian nịnh, mà vẫn là bè cánh của Trường Vệ Cơ, sợ ngày sau công tử Vô Khuy lên nối ngôi thì trong ngoài hợp nhau mà làm hỗn loạn quốc chính. Công tử Chiêu là con Trịnh Cơ, nước Trịnh là vừa mới cùng Tể giảng hòa, nếu lập công tử Chiêu thì càng thêm tình thân mật với nước Trịnh. Quần Di Ngô nghĩ thâu như vậy, rồi nói với Tể Hoàn công rằng :

- Nếu không có con hiền nối ngôi thì không giữ được cơ nghiệp bá chủ. Chúa công đã biết công tử Chiêu là người hiền thì nên lập ngay mới phải.

Tể Hoàn công nói :

- Ta chỉ sợ công tử Vô Khuy cậy mình hơn tuổi, lại sinh ra tranh nhau thì biết làm thế nào ?

Quần Di Ngô nói :

- Nay nhân thế chúa công sắp đại hội chư hầu : nên chọn xem trong các vua chư hầu có vị nào có đức thì đem việc công tử Chiêu mà ủy thác cho, còn lo ngại gì nữa !

Tể Hoàn công gật đầu.

Bấy giờ Tống Hoàn công là Ngự Thuyết mất, thế tử Tư Phủ nhường ngôi cho công tử Mục Di (thứ huynh của Tư Phủ) ; Mục Di không chịu nhận. Tư Phủ mới lên ngôi, tức là Tống Tương công. Tống Tương công theo mệnh bá chủ đang có tang, cũng đến dự hội ở đất Quý Châu. Quần Di Ngô bèn bảo Tể Hoàn công rằng :

- Vua nước Tống biết nhường ngôi cho công tử Mục Di, đó là một người có đức. Và lại đang có tang mà cũng đến dự hội, thế là biết kính

trọng nước ta, chúa công nên đem việc công tử Chiêu mà ủy thác cho người ấy.

Tề Hoàn công theo lời, liền sai Quản Di Ngô đến nhà quán xá, để nói chuyện trước cho Tống Tương công biết. Tống Tương công đến yết kiến Tề Hoàn công, Tề Hoàn công cầm lấy tay Tống Tương công đem việc công tử Chiêu mà an ủi dặn rằng :

- Mai sau nhờ hiền hầu trông nom cho, khiến Chiêu giữ yên được cơ nghiệp.

Tống Tương công khiêm nhượng, không dám nhận lời, nhưng trong lòng cảm tạ tấm lòng ủy thác của Tề Hoàn công. Hôm đến hội, các nước họp cả trên đàn, cùng bái vọng thiên tử nhà Chu, rồi ban phần tể cho Tề Hoàn công.

Tề Hoàn công toan bước xuống thêm để lạy tạ. Chu Khổng can rằng :

- Thiên tử có truyền rằng hiền hầu năm nay đã có tuổi rồi thì tha lễ cho, không phải lạy.

Tề Hoàn công đã toan thôi không lạy. Quản Di Ngô đứng bên cạnh nói rằng :

- Thiên tử đâu có lệnh truyền như vậy, nhưng kẻ làm tôi cứ nên giữ lễ mới phải.

Tề Hoàn công nói :

- Uy nghiêm thiên tử nhà Chu lúc nào cũng như ở trước mặt, khi nào Tiểu Bạch này lại dám sai lễ.

Nói xong, liền bước xuống thêm sụp lạy. Chư hầu đều khen Tề Hoàn công là người biết giữ lễ. Tề Hoàn công nhận khi các nước chưa tan, lại tuyên bố năm điều cấm lệnh của vua nhà Chu.

1. Không được lấp dòng nước chảy.

2. Không được cấm đong thóc

3. Không được đổi con trưởng

4. Không được lấy thiếp làm vợ

5. Không được cho dân bà dự vào việc chính trị

Tề Hoàn công lại cùng với chư hầu thể ước rằng :

- Phạm các nước đồng minh ta phải cùng nhau giao hiếu.

Thế ước xong, Tề Hoàn công bảo quan thái tể là Chu Khổng rằng :

- Ta nghe đời Tam đại⁽¹⁾, ngày xưa có lễ Phong Thiện, chẳng hay sự thế ra sao ?

Chu Khổng nói :

- Đời Tam đại ngày xưa, làm lễ Phong ở núi Thái Sơn, làm lễ Thiện ở núi Lương Phú. Làm lễ Phong để tế trời, lấy nghĩa trời cao, vậy nên đắp đất lên mà tế ; làm lễ Thiện để tế đất, lấy nghĩa đất thấp, vậy nên quét sạch đất đi mà tế, ấy là cái lễ rất trọng thể ở đời Tam đại đó.

Tề Hoàn công nói :

- Nhà Hạ đóng đô ở An Ấp, nhà Thương đóng đô ở Bạch Ấp, nhà Chu đóng đô ở Phong Kiều, chốn đô thành cách núi Thái Sơn và núi Lương Phú rất xa, mà còn đi làm lễ Phong và lễ Thiện ; nay hai núi ấy đều ở trong địa giới nước ta, vậy ta cũng muốn làm cái lễ rất trọng thể ấy, các ông nghĩ thế nào ?

Chu Khổng thấy Tề Hoàn công có ý kiêu căng liền đáp lại rằng :

- Hiện hầu cho là phải thì còn ai dám bảo là không phải !

Tề Hoàn công nói :

- Thôi hãy để đến mai, ta lại sẽ bàn.

Các vua chư hầu đều tan về nhà quán xá cả. Chu Khổng nói riêng với Quán Di Ngô rằng :

- Lễ Phong Thiện là một việc trọng thể của thiên tử, tôi thiết tưởng nước chư hầu không nên nói đến, sao Trọng phụ không can Tề hầu được một câu ?

Quán Di Ngô nói :

- Chúa công tôi là người hiếu thắng, phải nghĩ cách mà chữa bệnh đó, chứ không thể can thẳng được. Để hôm nay tôi sẽ liệu nói.

Đêm hôm ấy, Quán Di Ngô vào yết kiến Tề Hoàn công mà hỏi rằng :

- Chúa công muốn làm lễ Phong Thiện, có thật thế không ?

(1) Nhà Hạ, nhà Thương, nhà Chu

Tể Hoàn công nói :

- Sao lại không thật.

Quần Di Ngô nói :

- Lễ Phong Thiệu bắt đầu từ đời Võ Hoài Thị đến đời Chu Thành vương, cả thấy bảy mươi ba nhà, đều chịu mệnh trời làm thiên tử, vậy mới được phép làm lễ Phong Thiệu.

Tể Hoàn công có ý không bằng lòng mà nói rằng :

- Ta đây, phía nam đánh nước Sở, đến tận đất Thiệu Lăng, phía bắc đánh Sơn Nhung, Linh Chi và Cô Trúc ; phía tây qua bãi Lưu Sa đến tận núi Thái Hàng. Chư hầu không ai dám trái ý : ba lần hội chư hầu bằng binh xa, sáu lần hội chư hầu bằng y thương⁽¹⁾, thế thì dấu đời Tam đại chịu mệnh trời chẳng qua cũng như vậy mà thôi. Bây giờ ta làm lễ Phong Thiệu để con cháu noi theo, chẳng cũng nên lắm ru ?

Quần Di Ngô nói :

- Các vua đời xưa, nhân có điềm lành mới làm lễ Phong Thiệu, nay phượng hoàng và kỳ lân không đến, mà chúa công cũng muốn làm lễ Phong Thiệu, tôi e rằng những người kiến thức ở các nước, tất có ý chế cười chúa công.

Tể Hoàn công nín lặng, ngày hôm sau không nói gì đến việc lễ Phong Thiệu nữa. Tể Hoàn công khi đã về nước, tự nghĩ mình có nhiều công trạng to, mới sửa sang cung điện một cách rực rỡ ; phạm các thứ xe ngựa khí dụng, đều sắm sửa lịch sự không khác gì thiên tử. Người trong nước ai cũng chế là tiếm phạm. Quần Di Ngô cũng đắp một cái đài cao ba tầng, gọi là đài "Tam qui" tỏ ý có ba hạng người đều qui phục mình cả : dân qui phục, chư hầu qui phục, các nước rợ mọi cũng qui phục. Lại lập ra tác môn để che cửa, phạm điểm để tiếp sứ thần các nước.

Bảo Thúc Nha thấy vậy, có ý nghi hoặc, mới hỏi rằng :

- Vua xa xỉ, mình cũng xa xỉ ; vua tiếm phạm, mình cũng tiếm phạm, như thế thì sao cho phải ?

Quần Di Ngô nói :

(1) *Y thương* : áo xiêm, nghĩa là các nước giao hiếu với nhau chỉ dùng áo xiêm, không dùng đến gươm giáo.

- Một ông vua trái bao sự cần khổ mới lập nên sự nghiệp, cũng phải có một ngày kia được hưởng sung sướng ở đời, nếu mình đem lễ phép mà bó buộc thì người ta sinh chán. Tôi làm như thế, chẳng qua cũng là muốn vì chúa công ta mà chịu đở cái tiếng chê cười của thiên hạ.

Bảo Thúc Nha nghe nói, ngoài miệng dầu vâng dạ, nhưng trong lòng cũng có ý không phục. Chu Khổng (quan thái tể nhà Chu) từ đất Quỷ Châu trở về nhà Chu. Đi đến nửa đường ; gặp Tấn Hiến công cũng định đến dự hội, Chu Khổng nói :

- Hội đã tan rồi !

Tấn Hiến công giẫm chân xuống đất mà than rằng :

- Nước tôi xa xôi quá, không được trông thấy cảnh tượng áo xiêm vui vẻ, sao mà ta vô duyên làm vậy !

Chu Khổng nói :

- Hiến hầu cũng chẳng nên tiếc ! Ngày nay Tề hầu cậy mình công to, có ý kiêu ngạo ; nhưng trăng tròn thì tất phải khuyết, nước đầy thì tất phải tràn, tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa nước Tề sẽ đến ngày suy đổ. Dầu chẳng dự hội, cũng không hề chi !

Tấn Hiến công liền quay xe trở về, đi đường bị bệnh, về đến nước Tấn thì mất. Từ bấy giờ nước Tấn lại đại loạn.

HỘI HAI MƯƠI Lăm

Tuân Tức dâng ngựa để mượn đường

Bách Lý nuôi trâu được làm tướng

Lại nói chuyện Tấn Hiến công trong thì say mê nàng Ly Cơ, ngoài thì tin dùng Lương Ngự và Đông Quan Ngũ, càng đem lòng ghét bỏ thế tử Thân Sinh mà yêu Hê Tề (con Ly Cơ) ; chỉ vì Thân Sinh

một lòng kính thuận, lại thường đem quân đi đánh giặc, có nhiều công trạng, nên không lấy cơ gì mà bỏ được.

Ly Cơ bàn với người tâm phúc là Ưu Thi rằng :

- Bây giờ ta muốn bỏ thế tử mà lập Hê Tề thì làm kế gì cho được ?

Ưu Thi nói :

- Hiện nay ba vị công tử (thế tử Thân Sinh, công tử Di Ngô và công tử Trưng Nhi) đều ở ngoài cõi xa cả, phu nhân còn lo ngại gì ?

Ly Cơ nói :

- Ba vị công tử đều đã trưởng thành, giữ quyền chính lâu ngày, các quan trong triều ai cũng có lòng bênh vực, ta chưa dám động đến.

Ưu Thi nói :

- Thế thì ta nên nghĩ kế mà trừ khử dần dần chúng đi mới được.

Ly Cơ nói :

- Bây giờ nên trừ ai trước ?

Ưu Thi nói :

- Trước hết phải trừ thế tử Thân Sinh ! Vì Thân Sinh là người thanh khiết mà nhân từ lắm ; thanh khiết thì không chịu những tiếng xấu, nhân từ thì không muốn hại người. Không chịu những tiếng xấu thì có điều gì tức giận, không ầm nấn được ; không muốn hại người thì tất phải hại mình. Nay thế tử Thân Sinh, dầu không được thân cận với chúa công ta cho lắm, nhưng chúa công ta vẫn biết là người giỏi, nếu ta dèm là Thân Sinh có lòng phản nghịch thì tất chúa công không tin ; phu nhân nên nhân lúc đêm hôm thanh vắng, nỉ non khóc lóc mà nói với chúa công, làm ra ý khen thế tử, rồi liệu thế đạt điều để vu tội cho thế tử. Có khéo lắm thì mới đạt lời được đây !

Nửa đêm hôm ấy, Ly Cơ tự nhiên khóc nức khóc nờ. Tấn Hiến công ngạc nhiên, hỏi vì cơ gì mà khóc. Hỏi đi hỏi lại ba lần mà Ly Cơ nhất định không chịu nói. Hiến công cố ý hỏi mãi. Ly Cơ mới đáp rằng :

- Thiếp biết nói ra thì chúa công cũng chẳng tin nào ! Sở dĩ

thiếp phải khóc là vì thiếp e rằng thiếp hầu hạ chúa công cũng chẳng còn được bao lâu nữa !

Hiền công nói :

- Sao nàng lại nói những câu quái gở như vậy ?

Ly Cơ gạt nước mắt mà đáp rằng :

- Thiếp nghe nói Thân Sinh là người mặt ngoài nhân từ mà trong lòng thì tàn nhẫn. Hiện nay Thân Sinh ở đất Khúc Ốc, hết lòng làm ơn với dân, là muốn mua chuộc lòng dân để sau này dùng đến. Thân Sinh thường nói chuyện với người ta rằng : "- Chúa công say mê thiếp, tất có ngày sinh loạn". Điều ấy, khắp cả trong triều ai cũng nghe biết cả, chỉ duy có một mình chúa công là chưa biết mà thôi. Thiếp chắc có một ngày kia vì việc đẹp loạn mà để tai vạ đến chúa công, chỉ bằng chúa công giết thiếp đi khiến Thân Sinh bằng lòng, đừng nghĩ đến cái mưu ấy nữa, kéo rồi đây lại vì một mình thiếp mà loạn cả muôn dân.

Hiền công nói :

- Thân Sinh đã có lòng nhân từ với dân, chẳng lẽ lại không biết nhân từ với cha hay sao ?

Ly Cơ nói :

- Thiếp cũng lấy điều ấy làm nghi lắm, nhưng thiếp nghe nói điều nhân của người tầm thường, cùng với điều nhân của người anh hùng không giống nhau : người tầm thường lấy yêu người làm nhân, người anh hùng lấy lợi nước làm nhân, nếu việc làm mà lợi cho nước thì họ chẳng nghĩ gì đến tình thân cả.

Hiền công nói :

- Thân Sinh là người hay giữ gìn tính nết, lại không sợ mang tiếng ác hay sao ?

Ly Cơ nói :

- Ngày xưa U vương không giết Nghi Cữu, đuổi ra ở nước Thân. Thân hầu đem quân Khuyển Nhung về giết U vương ở dưới núi Ly Sơn, lập Nghi Cữu lên làm vua, tức là Bình vương, thủy tổ nhà Đông

Chu ta. Thế mà đến ngày nay người ta chỉ biết điều ác của U vương mà thôi, có ai chê Bình vương điều gì đâu !

Hiển công nghe nói động lòng, mới khoác áo ngồi dậy mà nói rằng :

- Phu nhân nói phải đó ! Bây giờ biết làm thế nào ?

Ly Cơ nói :

- Chúa công nên mượn tiếng già yếu, giao quốc chính lại cho thế tử. Thế tử đã được quốc chính thì tất mãn nguyện mà tha cho chúa công. Và, ngày trước Tấn Vũ công ta ở đất Khúc Ốc mà kiêm tính đất Dục, chẳng phải tình cốt nhục là gì ? Vua Vũ công ta, chỉ vì không nghĩ đến tình thân, vậy nên mới gây dựng ra được nước Tấn. Cái chi Thân Sinh ngày nay, cũng như thế đó, thôi thì chúa công nên nhường đi !

Tấn Hiến công nói :

- Không nên ! Ta có vũ và có uy để đối phó với chư hầu. Nay ta chịu mất ngôi thì sao gọi là vũ ? Có con mà không trị nổi thì sao gọi là uy ? Đã mất cả uy và vũ, để cho người ta kiêm chế mình được, thì dân sống cũng như chết. Thôi thì phu nhân chớ lo ngại, để rồi ta sẽ định liệu.

Ly Cơ nói :

- Nay quân Xích Địch thường quấy nhiễu nước ta ; chúa công nên sai Thân Sinh đem quân đi đánh, để xem hán có khéo dùng binh không ? Nếu hán đánh không được thì ta nhân cơ ấy mà bắt tội ; nếu hán đánh được thì tất hán cày công mà làm cần, bấy giờ ta sẽ tìm cách nghiêm trị. Như vậy thì ta vừa đánh được giặc để yên bờ cõi, lại vừa biết được cái tài của Thân Sinh. Chúa công nên sai Thân Sinh đi.

Hiển công khen phải, liền truyền lệnh sai Thân Sinh đem quân ở đất Khúc Ốc đi đánh nước Xích Địch. Quan Thái phó là Lý Khắc can rằng :

- Thế tử là người nối dõi nhà vua, vậy nên vua có đi đâu thì thế tử coi giữ quốc chính. Chưc phận thế tử, chỉ ngày đêm hầu hạ ở bên cạnh vua, không nên để đi xa, huống chi lại còn sai đem quân đi đánh giặc thì sao cho phải ?

Hiền công nói :

- Thân Sinh đã đi đánh giặc nhiều lần rồi !

Lý Khắc nói :

- Ngày trước là theo chúa công mà đem quân đi, bây giờ không nên để cho thế tử đi một mình.

Tấn Hiền công cúi đầu mà than rằng :

- Ta có chín người con, nào đã định ai là thế tử đâu, nhà người chớ nói chỉ cho lắm !

Lý Khắc nín lặng lui ra, thuật chuyện lại cho Hồ Đột nghe. Hồ Đột nói :

- Ngươi thay cho thế tử !

Nói xong, liền viết thư đưa cho Thân Sinh, khuyên Thân Sinh chớ đi đánh, đánh mà được thì càng thêm cho người ta ghét, chỉ bằng liệu mà trốn đi. Thân Sinh tiếp được thư, thờ dài mà than rằng :

- Chúa công sai ta đi đánh giặc, không phải là có ý yêu ta, chỉ muốn thử lòng ta xem ra làm sao. Nay ta trái mệnh chúa công thì tội to lắm, chẳng thà đánh giặc mà chết đi, còn giữ được tiếng tốt về sau.

Nói xong, liền đem quân đi đánh Xích Địch. Quân Xích Địch thua chạy. Thân Sinh sai người đem tin thắng trận báo với Hiền công :

Ly Cơ nói :

- Thế tử là người khéo dùng quân, biết làm thế nào bây giờ ?

Hiền công nói :

- Thế tử chưa có tội lỗi gì, ta phải đợi mới được.

Hồ Đột biết là nước Tấn sắp loạn, mới giả cách ốm, đóng cửa không đi đâu cả.

Bấy giờ có nước Ngô và nước Quốc, hai nước ở liền nhau, lại đều tiếp giáp với nước Tấn cả. Vua nước Quốc tên là Xú, là người kiêu ngạo mà thích việc tranh chiến, thường sang quấy nhiễu phía Nam nước Tấn. Hiền công muốn đem quân đi đánh nước Quốc.

Ly Cơ nói :

- Sao chúa công lại không sai Thân Sinh đi. Thân Sinh là người

đã có uy danh, mà quân sĩ vốn tin phục thì chắc có thể thành công được.

Hiến công đã xiêu về lời nói của Ly Cơ nhưng lại sợ Thân Sinh sau khi đánh được nước Quắc, uy danh mỗi ngày một to, mình khó kiểm chế nổi, nên trù trừ không quyết, liền hỏi quan đại phu là Tuân Túc rằng :

- Nước Quắc có nên đánh không ?

Tuân Túc nói :

- Ngu và Quắc đang giao hiếu với nhau, ta đánh Quắc thì Ngu tất cứu Quắc, đánh Ngu thì Quắc tất cứu Ngu, một nước ta mà địch với hai nước, tôi chưa dám chắc là có được hay không ?

Hiến công nói :

- Nếu vậy thì ta không làm gì nổi nước Quắc hay sao ?

Tuân Túc nói :

- Tôi nghe nói vua nước Quắc là người hiếu sắc, bây giờ chúa công nên tìm con gái đẹp trong nước, dạy nghề hát múa và cho ăn mặc lịch sự, đem tiến vua nước Quắc, lại lấy những lời khiêm tốn mà xin giảng hòa, như vậy thì vua nước Quắc tất mừng rỡ mà nhận ngay. Kê kia đã say mê về thanh sắc thì tất lười biếng mà chẳng thiết gì đến chính sự ; bây giờ ta lại lễ đút vua Khuyển Nhung để họ cho quân quấy nhiễu nước Quắc, rồi ta sẽ tìm cơ sang đánh, như thế thì có thể phá tan nước Quắc được.

Hiến công nghe lời, đem đoàn nữ nhạc sang dâng vua nước Quắc. Vua nước Quắc toan nhận. Quan đại phu là Chu Chi Kiểu can rằng :

- Đò là cái lưới câu của nước Tấn để câu nước Quắc ta đó, cơ sao chúa công lại tham mới làm gì ?

Vua nước Quắc không nghe, cứ giao hảo với nước Tấn. Từ bấy giờ vua nước Quắc ngày đêm chỉ say đắm về đoàn nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự cả. Chu Chi Kiểu lại can. Vua nước Quắc nổi giận, sai ra trấn thủ ở đất Hạ Dương. Chẳng được bao lâu, vua Khuyển Nhung tham lễ vật của nước Tấn, quả nhiên đem quân sang quấy nhiễu nước Quắc. Quân kéo đến đất Vĩ Nhuế, bị quân nước Quắc

đánh thua, vua Khuyển Nhung cảm tức liền cử đại binh sang đánh. Vua nước Quắc cay mình vừa mới thắng trận, cũng đem quân ra đối địch ở đất Tang Diên.

Hiến công lại hỏi Tuân Túc rằng :

- Ngày nay nước Quắc đang phải chống nhau với quân Khuyển Nhung, ta có nên đem quân đánh nước Quắc hay không ?

Tuân Túc nói :

- Nước Ngụ và nước Quắc vẫn giao hiếu với nhau ; tôi có một kế, có thể ngày nay lấy được nước Quắc mà ngày mai lấy được cả nước Ngụ nữa.

Hiến công hỏi :

- Nhà ngươi có kế gì ?

Tuân Túc nói :

- Chúa công nên đem nhiều lễ vật dâng cho nước Ngụ để mượn đường sang đánh nước Quắc.

Hiến công nói :

- Ta vừa mới giảng hòa với nước Quắc, không lấy cớ gì mà đánh được, vả lại nước Ngụ khi nào lại chịu tin lời ta.

Tuân Túc nói :

- Chúa công mật sai người quấy nhiễu ở bờ cõi nước Quắc, tất nhiên nước Quắc phải sang trách ta, bây giờ ta mượn chuyện mà nói với vua nước Ngụ.

Tân Hiến công lại theo kế ấy, quả nhiên nước Quắc cho người sang trách, thành ra hai bên gây sự đánh nhau. Vua nước Quắc còn đang đối địch với quân Khuyển Nhung, không kịp chú ý đến việc ấy. Hiến công nói :

- Ngày nay ta đã tìm được cớ để đánh nước Quắc rồi, nhưng chẳng hay nên dùng lễ vật gì mà đưa cho vua nước Ngụ được ?

Tuân Túc nói :

- Vua nước Ngụ vốn là người tham, tất phải có đồ chỉ bảo đem sang thì mới làm cho hắn động lòng được. Bây giờ có hai thứ nên đem dùng làm lễ vật, chỉ sợ chúa công không dứt tình được mà thôi.

Tân Hiến công hỏi :

- Nhà ngươi thử nói xem là những thứ gì ?

Tuân Túc nói :

- Vua nước Ngưu thích nhất là ngọc quý và ngựa quý. Nay chúa công có ngọc bích Thủy Cúc⁽¹⁾ và cỗ ngựa Khuất Sơn⁽²⁾ xin đem hai thứ ấy dâng cho vua nước Ngưu để mượn đường. Vua nước Ngưu tham hai thứ ấy thì tất mắc kế ta.

Hiển công nói :

- Hai thứ ấy là vật chí bảo của ta, khi nào ta lại chịu đưa cho người khác !

Tuân Túc nói :

- Tôi vẫn biết rằng chúa công không dặt tình được mà ! Tuy vậy ta mượn đường để đánh Quắc, mà Ngưu không cứu thì Quắc tất mất ; Quắc đã mất thì Ngưu còn giữ làm sao cho được, bấy giờ ngọc bích và ngựa quý vẫn là của ta, có mất đi đâu ! Khác nào ta đem ngọc bích của ta tạm gửi ở kho ngoài, và đem cỗ ngựa của ta nuôi tạm ở chuồng ngoài mà thôi !

Quan đại phu là Lý Khắc nói :

- Nước Ngưu có hai người bề tôi hiền : Cung Chi Kỳ và Bách Lý Hề là người thông minh mà cao đoán lắm ; chỉ sợ hai người ấy khuyên can vua nước Ngưu thì làm thế nào ?

Tuân Túc nói :

- Vua nước Ngưu là người tham và ngu, dẫu có ai khuyên can cũng vạ tất đã nghe.

Tấn Hiến công liền đem ngọc bích và cỗ ngựa giao cho Tuân Túc, để đem sang mượn đường nước Ngưu. Vua nước Ngưu, lúc mới nghe tin sứ giả nước Tấn đến mượn đường để đánh nước Quắc, tức thì nổi giận ; đến lúc trông thấy ngọc bích và ngựa, lại nguôi giận ngay, tay cầm ngọc bích, mắt nhìn cỗ ngựa mà hỏi Tuân Túc rằng :

- Đó là những vật chí bảo của nước ngươi, thiên hạ ít có, sao nước ngươi lại chịu đem cho ta ?

(1) Ở đất Thủy Cúc có nhiều ngọc quý.

(2) Ở đất Khuất có nhiều ngựa tốt. Bốn con ngựa gọi là một cỗ ngựa.

Tuân Túc nói :

- Chúa công tôi mến cái uy đức của nhà vua, vậy xin đem các vật chí bảo này để sang dâng quý quốc.

Vua nước Ngưu nói :

- Chắc là nhà ngươi cũng có điều gì muốn nói với ta chứ ?

Tuân Túc nói :

- Người nước Quắc thường sang quấy nhiễu cõi nam nước tôi : chúa công tôi muốn cho yên nước, nên phải xin giảng hòa với Quắc, thế mà Quắc lại dám sinh sự lời thối. Chúa công tôi mượn đường quý quốc để sang đánh nước Quắc, may mà đánh được thì bao nhiêu của cải lấy ở nước Quắc về, xin đem dâng quý quốc tất cả. Chúa công tôi xin đời đời kết nghĩa với quý quốc.

Vua nước Ngưu lấy làm bằng lòng lắm. Cung Chi Kỳ can rằng :

- Chúa công chớ nên nghe ! Tục ngữ có câu rằng : "Môi hở răng lạnh". Nước Tấn xưa nay vẫn xâm chiếm các nước khác, mà không dám động đến nước ta, là vì nước ta cùng với nước Quắc biết giao hiếu mà giữ gìn lấy nhau. Nay nếu nước Quắc mất, thì mai tất nhiên nước Ngưu ta cũng chẳng còn.

Vua nước Ngưu nói :

- Vua nước Tấn không tiếc đồ chí bảo mà đem cho ta, ta lại tiếc gì một lối đi nhỏ mà không cho nước Tấn mượn. Và thế lực nước Tấn còn gấp mười nước Quắc ; ta mất lòng nước Quắc mà được lòng nước Tấn thì có hại gì ! Thôi, nhà ngươi cứ lui ra, đừng làm bàn gì đến việc ấy.

Cung Chi Kỳ còn toan nói nữa, Bách Lý Hề bèn nắm lấy vạt áo, Cung Chi Kỳ biết ý mới thôi. Khi ở trong triều lui ra, Cung Chi Kỳ bảo Bách Lý Hề rằng :

- Sao nhà ngươi không nói giúp vào một câu, mà lại ngăn ta, là nghĩa thế nào ?

Bách Lý Hề nói :

- Tôi thiết tưởng đem lời nói phải mà bảo người ngu, khác nào như đem châu ngọc mà ném ra đường cái. Ngày xưa vua Kiệt giết

Long Bang, vua Trụ giết Tỳ Can, cũng vì cơ hay can giương. Nếu ông cũng cố can thì nguy cho ông lắm.

Cung Chi Kỳ nói :

- Thế thì nước Ngau ngày tất phải mất, tôi cùng ông chẳng đi thì còn ở làm gì ?

Bách Lý Hề nói :

- Ông đi là phải, nhưng lại rủ thêm một người nữa thì chẳng tội lắm ru ! Ấu là để tôi ở lại thông thả ít lâu đã.

Cung Chi Kỳ bèn đem cả họ hàng cùng đi, không biết đi đâu. Tuấn Tức về nói với Tấn Hiến công rằng :

- Vua nước Ngau đã nhận ngọc bích và ngựa, thuận cho nước ta đi nhờ đường.

Tấn Hiến công toan thân hạnh đi đánh nước Quắc. Lý Khắc nói :

- Nước Quắc đánh dễ như không, cần gì chúa công phải đi.

Tấn Hiến công hỏi :

- Làm thế nào mà đánh được nước Quắc ?

Lý Khắc nói :

- Nước Quắc đóng ở đất Thượng Dương nhưng cửa ngõ quan hệ ở đất Hạ Dương cả ; đã đánh vỡ được đất Hạ Dương thì còn gì là nước Quắc nữa ! Tôi dấu hèn mạt, xin đương cái việc nhỏ mọn ấy ; nếu không đánh được, tôi xin chịu tội.

Hiến công cho Lý Khắc làm chủ tướng, Tuấn Tức làm phó tướng, đem quân đi đánh nước Quắc.

Tuấn Tức sai người báo tin trước cho vua nước Ngau biết là đến hôm ấy thì quân nước Tấn kéo đến. Khi quân nước Tấn kéo đến, vua nước Ngau nói với Tuấn Tức rằng :

- Quý quốc đem cho tôi những đồ chi bảo, tôi không biết lấy gì đền ơn được, vậy thì tôi xin đem quân đi đánh giúp.

Tuấn Tức nói :

- Nhà vua đem quân đi đánh giúp, không bằng cho chúng tôi lấy đất Hạ Dương.

Vua nước Ngưu nói :

- Đất Hạ Dương của nước Quốc thì người Quốc giữ, tôi cho thế nào được ?

Tuân Túc nói :

- Vua nước Quốc ngày nay đang đánh nhau với quân Khuyển Nhung ở đất Tang Diên, chưa phân được thua : bây giờ nhà vua giả cách đem quân sang giúp nước Quốc, rồi cho quân nước Tấn tới đi lẫn vào thì có thể chiếm được đất Hạ Dương.

Vua nước Ngưu nghe lời, giả cách đem quân sang đánh giúp nước Quốc. Quan trấn thủ ở đất Hạ Dương là Chu Chi Kiêu mở cửa quan cho quân nước Ngưu sang ; chẳng ngờ quân nước Tấn đi lẫn vào, khi qua được cửa quan rồi thì đổ ra đánh, Chu Chi Kiêu không tài nào giữ được. Chu Chi Kiêu sợ vua nước Quốc bắt tội, phải xin hàng nước Tấn. Lý Khắc lại bắt Chu Chi Kiêu dẫn đường để tiến binh vào đất Thượng Dương. Vua nước Quốc ở đất Tang Diên, nghe tin quân nước Tấn đã phá vỡ cửa quan rồi, vội vàng thu quân trở về, lại bị quân Khuyển Nhung đánh cho một trận, thiệt hại vô kể.

Khi về đến đất Thượng Dương, vua nước Quốc lưỡng cố, không biết dùng mưu kế gì để trấn giữ. Quân nước Tấn bố vây cả bốn mặt. Quan nước Quốc ở trong thành, lương thực hết cả, lại nhân vì đánh nhau luôn, quân sĩ mỗi một, dân trong thành ngày đêm kêu khóc, tình trạng rất khổ. Lý Khắc bảo Chu Chi Kiêu viết một bức thư bán vào trong thành, dụ vua nước Quốc hàng. Vua nước Quốc nói :

- Tiên quân ta ngày xưa làm chức khanh sĩ nhà Chu, mà bây giờ ta lại đầu hàng thì nhục biết dường nào !

Đêm hôm ấy, vua nước Quốc đem cung kiếm mở cửa thành trốn sang nhà Chu. Lý Khắc cũng không đem quân đi đuổi theo. Dân nước Quốc bày hương hoa bái vọng đón Lý Khắc vào thành. Lý Khắc đem ba phần mười của cải lấy được ở trong kho nước Quốc và đoàn nữ nhạc đưa biếu vua nước Ngưu. Vua nước Ngưu mừng lắm. Lý Khắc sai người về báo tin cho Tấn Hiến công biết, còn mình thì giả cách nói có bệnh đóng quân ở ngoài thành nước Ngưu để yên nghỉ, đợi khi nào khỏi

bệnh, sẽ kéo quân về. Vua nước Ngu thỉnh thoảng lại cho người đến hỏi thăm và tặng thuốc men.

Được hơn một tháng, bỗng nghe báo Tấn Hiến công kéo quân đến. Vua nước Ngu hỏi :

- Chẳng hay tấn hầu đến có việc gì ?

Quan nước Tấn nói :

- Chúa công tôi sợ chưa đánh nổi nước Quắc, vậy phải đem quân đến tiếp ứng.

Vua nước Ngu nói :

- Ta đang muốn cùng với Tấn hầu nói chuyện, bây giờ tự nhiên Tấn hầu lại tới đây, thật là thỏa tâm lòng ao ước của ta.

Nói xong, vội vàng đem quân ra nghênh tiếp. Tấn Hiến công ước với vua nước Ngu đi săn núi Cơ Sơn. Vua nước Ngu muốn nhân dịp khoe khoang với người nước Tấn, mới đem hết cả quân giáp sĩ trong thành ra đi săn. Bỗng nghe báo trong thành phát hỏa, Tấn Hiến công nói với vua nước Ngu rằng :

- Đó tất là dân chúng vô ý để cho lửa cháy, chẳng bao lâu rồi cũng dập tắt được, hai ta cứ việc đi săn.

Quan đại phu nước Ngu là Bách Lý Hề mặt tâu với vua nước Ngu rằng :

- Tôi nghe đồn trong thành có biến loạn, chúa công nên về ngay mới được.

Vua nước Ngu nói với Tấn Hiến công xin về trước. Về đến nửa đường, thấy dân nước Ngu lũ lượt đem nhau chạy trốn. Hỏi thì họ nói :

- Quan nước Tấn đã chiếm mất thành rồi !

Vua nước Ngu nổi giận, đem quân kéo thẳng về thành, thì trông thấy một viên đại tướng đứng ở trên mặt thành, uy phong rất lắm liệ. Viên đại tướng ấy nói với vua nước Ngu rằng :

- Ngày trước nhà vua đã cho ta mượn đường, ngày nay lại cho ta mượn nước, ta xin có lời cảm ơn.

Vua nước Ngu giận lắm, thúc quân phá cửa thành. Trên mặt

thành nổi hiệu trống, tên bắn xuống như mưa. Vua nước Ngưu lui quân thì lại bị quân Tấn Hiến công đánh ở mặt sau. Vua nước Ngưu thở dài mà than rằng :

- Tiếc thay ! Ta không nghe lời can của Cung Chi Kỳ ngày trước !

Nói xong, ngảnh lại thấy Bách Lý Hề đứng ở bên cạnh, liền hỏi rằng :

- Sao lúc bấy giờ nhà ngươi không can bảo ta ?

Bách Lý Hề nói :

- Cung Chi Kỳ can, chúa công còn không nghe, khi nào chúa công lại nghe lời tôi ! Lúc bấy giờ tôi không can, là muốn lưu cái thân tôi để đến ngày nay theo chúa công.

Vua nước Ngưu đang lưỡng cố, chưa biết làm thế nào, bỗng có một người ngồi trên xe ở đầu đi đến, tức là Chu Chi Kiều (quan tướng nước Quốc đã đầu hàng nước Tấn). Vua nước Ngưu trông thấy, thẹn đỏ mặt lên. Chu Chi Kiều nói :

- Hiền hầu nghĩ lắm mà bỏ nước Quốc tôi, đó là sự đã qua. Bấy giờ nếu hiền hầu trốn sang nước khác, thì sao cho bằng về với nước Tấn. Vua nước Tấn là người đại lượng, tất không nỡ hại hiền hầu, mà lại có lòng thương, tất hậu đãi hiền hầu, xin hiền hầu chớ ngại.

Vua nước Ngưu còn trù trừ chưa quyết. Tấn Hiến công đem quân đến, sai người mời vua nước Ngưu. Vua nước Ngưu bất đắc dĩ phải đến yết kiến. Tấn Hiến công cười mà nói rằng :

- Tôi đến đây lần này là cốt để đòi lại ngọc bích và cỗ ngựa của tôi !

Nói xong, liền sai người lấy xe cho vua nước Ngưu đi. Bách Lý Hề theo hầu vua nước Ngưu. Có người báo Bách Lý Hề rằng :

- Sao nhà ngươi không bỏ mà đi, còn theo làm gì ?

Bách Lý Hề nói :

- Ta ân lộc của vua nước Ngưu đã lâu, vậy ta phải cố theo để đền ơn.

Tấn Hiến công vào trong thành nước Ngưu. Tuần Túc ra nghênh

tiếp, tay trái cầm ngọc bích, tay phải dắt ngựa mà nói với Tấn Hiến công rằng :

- Ngày nay mưu kế của tôi đã thành rồi, tôi xin đem ngọc bích và ngựa nộp lại chúa công.

Hiến công nghe nói bằng lòng. Hiến công bắt vua nước Ngưu về, toan đem giết đi. Tuân Tức nói :

- Vua nước Ngưu là một đứa ngu ngốc, có làm gì được mà phải giết !

Hiến công bèn đổi đổi rất từ tế, rồi lại tặng cho một viên ngọc bích khác và con ngựa khác, mà bảo vua nước Ngưu rằng :

- Ta không dám quên cái ơn cho mượn đường đánh nước Quốc đầu.

Hiến công cho Chu Chi Kiều làm quan đại phu. Chu Chi Kiều bèn tiến Bách Lý Hề, Tấn Hiến công bèn sai Chu Chi Kiều đến dụ. Bách Lý Hề nói :

- Hãy chờ cho hết đời chúa công tôi, bấy giờ tôi sẽ vâng lời.

Chu Chi Kiều về. Bách Lý Hề thở dài mà than rằng :

- Người quân tử bỏ nước mình mà đi, tất không chịu đến nước thù địch, huống chi lại còn làm quan với họ ! Ta có làm quan, cũng không làm quan với nước Tấn.

Chu Chi Kiều nghe Bách Lý Hề nói cho là Bách Lý Hề muốn bới tỏ sự xấu của mình nên có ý không bằng lòng.

Bấy giờ Tấn Mục công tên là Nhậm Hiếu lên ngôi vua đã sáu năm, mà chưa lấy vợ, mới sai quan đại phu là công tử Trí sang hỏi con gái trưởng của Tấn Hiến công là Bá Cơ làm phu nhân.

Tấn Hiến công sai người bới được quẻ tốt, liền nhận lời gả Bá Cơ cho Tấn Mục công. Công tử Trí cáo từ về nước. Trong khi đi đường, gặp một người mặt đỏ như son, mũi cao, râu rậm, hai tay cầm hai cái cây mà cây ruộng, lưỡi cây ngập xuống dưới đất đến mấy thước. Công tử Trí thấy lạ, sai người nhắc cái cây lên xem. Quận sĩ không ai nhắc nổi cả. Công tử Trí bèn hỏi họ tên là gì ? Người cây ruộng nói :

- Tôi là công tôn Chi, tên tự là Tử Tang, có họ xa với vua nước Tấn.

Công tử Trí nói :

- Nhà ngươi là người có tài, sao lại phải đi cày ruộng ?

Công tôn Chi nói :

- Chi vì không có ai tiến dẫn cho.

Công tử Trí nói :

- Nhà ngươi có muốn theo ta sang nước Tấn không ?

Công tôn Chi nói :

- Kẻ sĩ vì người tri kỷ, dầu chết cũng đành ! Nếu công tử có lòng tiến dẫn cho thì còn gì hơn nữa !

Công tử Trí bèn cho ngồi lên xe đem về nước Tấn, nói với Tấn Mục công. Tấn Mục công cho công tôn Chi làm quan đại phu. Lại sai công tử Trí đem đồ lễ vật sang cưới Bá Cơ. Tấn Hiến công hỏi các quan rằng :

- Nên cho ai đi theo hầu Bá Cơ ?

Chu Chi Kiêu nói :

- Bách Lý Hề không muốn làm quan với nước Tấn ta thì bụng hán khó lường được, chỉ bằng sai hán đi.

Tấn Hiến công mới sai Bách Lý Hề đi theo hầu Bá Cơ. Nguyên Bách Lý Hề vốn người nước Ngưu, tên tự là Tĩnh Bá, ngoài ba mươi tuổi mới lấy vợ là Đỗ Thị, sinh được một con trai. Bách Lý Hề nhà nghèo muốn đi lập công danh, nhưng sợ vợ con không trông cậy vào ai được, cứ quyến luyến mãi, không nỡ dứt tình. Đỗ Thị nói :

- Thiếp nghe nói làm tài trai nên phải lập chí, nay phu quân không tìm đường đi lập công danh, mà cứ quyến luyến với vợ con, ngồi xó nhà để làm gì ! Thiếp có thể kiếm lấy mà ăn được, phu quân không phải e ngại.

Trong nhà chỉ có một con gà mái ấp, Đỗ Thị bèn làm thịt để tiễn chân Bách Lý Hề. Dưới bếp hết cả củ đun, Đỗ thị phải bẻ cái phên làm củi, thổi một nồi cơm gạo đỗ để cho Bách Lý Hề ăn. Bách Lý Hề

com no rồi, liền từ giả vợ con ra đi. Đỗ thị tay ôm con, nắm lấy vạt áo Bách Lý Hề khóc mà dặn rằng :

- Lúc được phú quý xin chớ quên nhau !

Bách Lý Hề sang nước Tề, muốn xin vào yết kiến Tề Tương công nhưng không có ai tiến dẫn cho ; sau đó, cùng khốn quá, phải đi ăn xin ở đất Diệt (đất nước Tề), bấy giờ Bách Lý Hề đã bốn mươi tuổi đầu. Có người đất Diệt tên là Kiến Thúc trông thấy tướng mạo Bách Lý Hề, lấy làm lạ mà bảo rằng :

- Nhà ngươi không phải là người đến nổi đi ăn xin !

Kiến Thúc hỏi đến họ tên, rồi mời về nhà thết com. Trong khi ăn com, bàn đến thời sự, Bách Lý Hề nói đầu ra đây. Kiến Thúc thở dài mà than rằng :

- Nhà ngươi có tài mà phải cùng khốn như vậy, chẳng qua cũng là cái vận đồ mà thôi !

Nói xong, liền giữ Bách Lý Hề ở trong nhà, kết làm anh em. Kiến Thúc hơn Bách Lý Hề một tuổi, Bách Lý Hề gọi Kiến Thúc là anh. Kiến Thúc nhà cũng nghèo, Bách Lý Hề phải đi chăn trâu thuê cho người trong làng gần đây để lấy thêm tiền ăn. Gặp bấy giờ công tử Vô Tri giết Tề Tương công, lên nối ngôi làm vua, treo bằng câu người hiền. Bách Lý Hề toan ra làm quan. Kiến Thúc nói :

- Tiên quân ta còn có người con trốn đi ở nơi khác, nay Vô Tri cướp ngôi, tất không thể giữ yên được đâu.

Bách Lý Hề mới thôi. Sau nghe tin vương tử Đới nhà Chu thích chơi trâu. Những người nuôi trâu đều được ăn lương rất hậu. Bách Lý Hề lại nói với Kiến Thúc xin sang nhà Chu. Kiến Thúc dặn rằng :

- Kẻ trượng phu không nên khinh thường mà đem thân theo người khác. Nếu đã làm quen với người ta, thấy hoạn nạn mà bỏ thì là bất trung, mà không bỏ thì là bất tri. Em đi lần này nên phải cẩn thận mới được. Ta thu xếp xong việc nhà rồi cũng vào nhà Chu thăm em.

Bách Lý Hề vào nhà Chu, yết kiến vương tử Đới, nói về cách nuôi trâu. Vương tử Đới mừng lắm, toan nuôi làm gia thân. Vừa lúc

đó, thì Kiến Thúc cũng sang nhà Chu. Bách Lý Hề đưa Thúc vào yết kiến vương tử Đồi. Khi trở ra về, Kiến Thúc báo Bách Lý Hề rằng :

- Vương tử Đồi chỉ to mà tài ít, lại thường hay chơi bời với những đứa siểm nịnh, tất có ngày sinh sự làm càn, chắc rằng chẳng bao lâu rồi cũng hỏng thôi, chi bằng chúng ta bỏ đi là hơn.

Bách Lý Hề nhân lâu ngày xa cách vợ con, có ý muốn về nước Ngụ. Kiến Thúc nói :

- Nước Ngụ có một người bề tôi hiền là Cung Chi Kỳ, tức là người quen biết của ta, cùng ta cách biệt đã lâu, ta cũng muốn sang thăm bần ; nếu em muốn về nước Ngụ thì để ta cùng đi với !

Nói xong, liền cùng Bách Lý Hề trở về nước Ngụ. Bấy giờ vợ Bách Lý Hề là Đỗ thị nghèo quá, không lấy gì đủ ăn được, đã lưu lạc tha hương, không biết đi đâu, Bách Lý Hề thấy vậy, thương xót vô cùng.

Kiến Thúc vào yết kiến Cung Chi Kỳ, nói chuyện Bách Lý Hề là người hiền. Cung Chi Kỳ đem Bách Lý Hề tiến cho vua nước Ngụ, vua nước Ngụ cho Bách Lý Hề làm quan trung đại phu.

Kiến Thúc nói :

- Ta xem vua nước Ngụ là người kiến thức hẹp hòi mà lại hay tự đắc, cũng không phải là ông vua hiền đâu.

Bách Lý Hề nói :

- Em nghèo kho đã lâu, khác nào như con cá ở trên cạn, chỉ mong được một giọt nước để mà dưỡng thân.

Kiến Thúc nói :

- Em vì nghèo mà phải ra làm quan thì ta không thể ngăn em được, nhưng mai sau em có muốn thăm anh thì cứ đến làng Minh Lộc nước Tống. Chỗ ấy phong cảnh tĩnh mịch lắm, ta định đến ở đấy.

Nói xong, liền từ gia Bách Lý Hề rời đi. Bách Lý Hề ở lại làm quan với vua nước Ngụ. Đến lúc vua nước Ngụ mất nước, Bách Lý Hề cứ quanh quẩn không nỡ bỏ đi, thường phàn nàn một mình rằng :

- Ta đã mang tiếng là người bất trí, có lẽ nào lại còn để mang tiếng là người bất trung.

Đến bấy giờ Tần Hiến công sai Bách Lý Hề đi theo hầu Bá Cơ sang nước Tần. Bách Lý Hề than rằng :

- Ta có tài mà không được gặp minh quân để tỏ cái tài của ta ; lại giả dối đi theo hầu người ta, khác nào đưa an đưa ở, còn gì nhục hơn nữa !

Đi đến nửa đường, Bách Lý Hề liền bỏ trốn sang nước Tống, nhưng bị ngăn đường, lại sang nước Sở, đến đất Uyển Thành (đất nước Sở). Người đi săn ở đất Uyển Thành, trông thấy Bách Lý Hề ngờ là quân gian, bắt đem trở lại.

Bách Lý Hề nói :

- Tôi là người nước Ngưu, vì nước Ngưu mất, nên phải trốn đến đây.

Người đi săn hỏi :

- Nhà ngươi có biết nghề gì không ?

Bách Lý Hề nói :

- Tôi khéo nuôi trâu.

Người đi săn bèn cỡi trở cho, rồi đem về cho nuôi trâu. Bách Lý Hề nuôi trâu, chóng béo tốt lắm, tiếng đồn đến vua nước Sở. Vua nước Sở triệu Bách Lý Hề vào mà hỏi rằng :

- Cách nuôi trâu phải thế nào ?

Bách Lý Hề nói :

- Cho ăn phải có điều độ, không nên bắt làm mệt nhọc quá, lúc nào trong lòng cũng nghĩ đến trâu.

Vua nước Sở nói :

- Nhà ngươi nói phải lắm ! Chẳng những cách nuôi trâu như thế mà thôi, dầu cách nuôi ngựa cũng phải thế.

Vua nước Sở bèn cho Bách Lý Hề làm chức ngự nhân, ra chăn ngựa ở xứ Đông Hải.

Tân Mục công xem trong số những người đi theo hầu Bá Cơ có tên Bách Lý Hề mà không thấy người, lấy làm lạ, liền hỏi công tử Trí. Công tử Trí nói :

- Bách Lý Hề là bấy tôi nước Ngưu trước, bây giờ trốn đi rồi.

Tân Mục công hỏi công tôn Chi rằng :

- Nhà ngươi trước có ở nước Tân thì tất biết Bách Lý Hề là người thế nào ?

Công tôn Chi nói :

- Bách Lý Hề là một người giỏi ; biết vua nước Ngưu là người không thể can được thì không can, thế là người trí ; theo vua nước Ngưu sang ở nước Tấn, mà không chịu làm tể tướng nước Tấn, thế là người trung. Đó là một người tài, chỉ vì chưa gặp được thời đó thôi.

Tấn Mục công nói :

- Ước gì ta được Bách Lý Hề mà dùng thì hay !

Công tôn Chi nói :

- Tôi nghe đồn vợ con Bách Lý Hề ở cả nước Sở, chắc là Bách Lý Hề trốn sang nước Sở, ầu là ta sai người sang nước Sở mà hỏi dò xem.

Tấn Mục công bèn sai người đi, người ấy về báo với Tấn Mục công rằng :

- Bách Lý Hề ở xứ Nam Hải, chăn ngựa cho vua nước Sở.

Tấn Mục công nói :

- Ta muốn sai người đem lễ vật sang xin về, không biết vua nước Sở có cho không ?

Công tôn Chi nói :

- Nếu vậy thì không đem được Bách Lý Hề về.

Tấn Mục công hỏi :

- Tại làm sao ?

Công tôn Chi nói :

- Vua nước Sở bắt Bách Lý Hề chăn ngựa, chỉ vì không biết Bách Lý Hề là người giỏi ; bây giờ đem lễ vật sang xin về thì khác nào bảo cho vua nước Sở biết. Vua nước Sở đã biết Bách Lý Hề là người giỏi, tất nhiên dùng Bách Lý Hề khi nào chịu cho ta. Chỉ bằng chúa công nêu lên cái tội Bách Lý Hề theo hầu mà dám trốn, rồi xin chuộc về để trị tội. Đó là kế của Quân Di Ngô trước kia đánh lừa nước Lỗ mà thoát thân đó.

Tấn Mục công khen phải, bèn sai người đem năm bộ da dê sang biếu vua nước Sở mà nói rằng :

- Nước tôi có một kẻ tiện nhân là Bách Lý Hề, trốn sang quý quốc, chúa công tôi muốn bắt về trị tội, để làm gương cho kẻ khác. Chúa công tôi xin đem năm bộ da dê để chuộc về.

Vua nước Sở sợ mất lòng nước Tần, liền sai người bắt Bách Lý Hề để giao giả. Khi Bách Lý Hề bị bắt, người xứ Đông Hải ai cũng bảo là tất phải tội chết, đều có ý thương xót mà ứa nước mắt, Bách Lý Hề nói :

- Tôi nghe vua nước Tần có chí muốn làm bá vương thì cần gì mà phải bắt tội một đứa theo hầu ; nay nước Tần xin đem tôi về là có ý muốn dùng tôi đấy. Chuyến này tôi đi, tất được phú quý, can gì mà phải khóc.

Nói xong, liền bước lên xe tù đi sang nước Tần. Tần Mục công sai Công tôn Chi ra đón tận ngoài cõi, rồi triệu Bách Lý Hề vào tiếp kiến, Tần Mục công hỏi Bách Lý Hề rằng :

- Năm nay nhà ngươi bao nhiêu tuổi ?

Bách Lý Hề nói :

- Tôi vừa bảy mươi tuổi.

Tần Mục công than rằng :

- Tiếc thay, già lắm rồi !

Bách Lý Hề nói :

- Chúa công sai tôi đi đuổi giống chim bay hay đi bắt giống thú dữ thì tôi đã già thật, nhưng nếu khiến tôi ngồi mà bàn việc chính trị, thì tôi còn trẻ nhiều ! Ngày xưa ông Lã Vọng tám mươi tuổi đầu còn đi câu ở bến sông Vị ; Văn vương đem về phong làm thượng phu, rồi giúp nên cơ nghiệp nhà Chu. Nay gặp chúa công, tôi thiết tưởng còn sớm hơn Lã Vọng được mười năm. *

Tần Mục công thấy Bách Lý Hề nói khí khái như vậy, có ý kính trọng mà nói rằng :

- Nay nước ta tiếp giáp các nước Nhung - Dịch, không được dự cuộc hội minh với các nước ở Trung quốc. Ông già bảo ta nên làm thế nào cho cường thịnh được ?

Bách Lý Hề nói :

- Chúa công không nề tôi là người bơ vơ mất nước, già nua yếu đuối mà hỏi đến tôi, tôi đâu lại còn dám tiếc lời. Nguyên đất Ung Kỳ là một nơi hiểm trở, Văn vương và Vũ vương nhà Chu ngày xưa nhờ đất ấy mà nên cường thịnh. Nay nhà Chu không biết giữ mà cho nước Tần ta, ấy là lòng trời muốn mở mang cho nước Tần ta đó ! Và lại ở

cối phía tây này có cả thấy đến vài mươi nước nhỏ, nếu ta kiểm tính các nước ấy thì đất có thể cày được, dân có thể dùng được, các nước ở Trung quốc, còn ai tranh nổi với chúa công ; bây giờ chúa công sẽ tìm cách mà tiến vào trung nguyên, tôi dám chắc rằng nghiệp bá năm vững ở trong tay chúa công đó.

Tấn Mục công nghe lời, liền đứng ngay dậy mà nói rằng :

- Nay ta được nhà ngươi giúp, khác nào như nước Tề được Trọng phụ !

Tấn Mục công cùng với Bách Lý Hề nói chuyện trong ba ngày, không có điều gì là không hợp ý cả, liền phong làm thượng khanh, và đem việc quốc chính mà ủy nhiệm cho. Bởi thế người nước Tấn gọi Bách Lý Hề là "Ngũ cổ đại phu"⁽¹⁾ ; lại thường nói với nhau rằng :

- Bách Lý Hề là một người ở dưới mồm trâu mà vua nước Tấn đem lên để dùng đây !"

Vì Bách Lý Hề đang ở nước Sở, mà vua nước Tấn đem năm bộ da dê đi chuộc về, nên Bách Lý Hề xin từ chức thượng khanh và tiến dẫn một người khác để thay mình.

HỒI HAI MƯƠI SÁU

Bách Lý Hề nhận được vợ cũ

Tấn Mục công mộng thấy điềm lành

Tấn Mục công biết tài Bách Lý Hề, muốn phong làm chức thượng khanh, Bách Lý Hề nói :

- Tôi có một người bạn tên là Kiến Thúc, tài gấp mười tôi, nay

(1) Quan đại phu năm con dê.

chúa công muốn sửa sang chính trị thì nên dùng Kiến Thúc mà cho tôi giúp vào.

Tấn Mục công nói :

- Cái tài của nhà ngươi thì ta đã biết rõ rồi, nhưng ta chưa biết Kiến Thúc là người thế nào ?

Bách Lý Hề nói :

- Kiến Thúc là người hiền, chẳng những chúa công chưa biết, mà người nước Tề và nước Tống cũng chưa ai biết cả, duy chỉ có một mình tôi biết mà thôi. Nguyên khi trước tôi định theo công tử Vô Tri nước Tề, Kiến Thúc can tôi không nên ; tôi liền bỏ nước Tề mà thoát được cái tai vạ Vô Tri ; sau tôi định theo vương tử Đồi nhà Chu, Kiến Thúc cũng can tôi không nên, tôi lại bỏ nhà Chu mà thoát được cái nạn vương tử Đồi ; sau tôi theo vua nước Ngụy, Kiến Thúc là can tôi không nên, nhưng bấy giờ tôi nghèo khổ quá, phải liều mà ra làm quan, thành ra bị người nước Tấn bắt. Hai lần trước, tôi theo lời Kiến Thúc thì thoát khỏi tai vạ, mà một lần sau tôi không theo lời Kiến Thúc thì suýt nữa đến nỗi hại thân. Xem thế thì biết tài trí của Kiến Thúc hơn người nhiều lắm. Bấy giờ Kiến Thúc ẩn thân ở làng Minh Lộc nước Tống, xin chúa công cho người đi triệu ngay về.

Tấn Mục công mới sai công tử Chí giả làm người đi buôn ; đem lễ vật sang nước Tống để đón Kiến Thúc. Bách Lý Hề lại viết riêng một bức thư gửi sang. Công tử Chí đi đến làng Minh Lộc, gặp mấy người nông phu ngồi nghỉ ở trên bờ ruộng, cùng nhau gô nhịp mà hát. Hát rằng :

"Núi tròn không thang hề ... đá mọc lưng cung ;

Đương đi không đuốc hề ... bùn lầy xù xì vực !

Cùng ngồi ở trên bờ ruộng hề ... kìa kìa suối ngọt mà đất nực ;

Chúng ta chân tắm tay bùn hề ... chằm chằm về sự trông thóc !

Trời cho không mất mùa hề ... miếng ăn được sung túc ;

Hương trọn tuổi trời hề ... chẳng vinh mà cũng chẳng nhục !"

Công tử Chí ngồi trên xem, nghe thấy bài hát có ý ung dung tự thích, không theo thói đời, mới bảo người đánh xe rằng :

- Người ta thường nói : làng nào có người quân tử ở thì đổi được những phong tục dở, nay ta tới làng Kiến Thúc ở, thấy người cây ruộng cũng có tư cách cao thượng, thì chắc rằng Kiến Thúc là một bậc đại hiền.

Nói xong, liền xuống xe hỏi thăm mấy người cây ruộng rằng :

- Nhà Kiến Thúc ở chỗ nào ?

Người cây ruộng nói :

- Nhà người hỏi làm gì ?

Công tử Chí nói :

- Có người bạn cũ của Kiến Thúc là Bách Lý Hề gởi ta một phong thư đưa cho Kiến Thúc.

Người cây ruộng trở mà bảo rằng :

- Đi lên một quãng nữa, có cái rừng trúc, bên tả có suối, bên hữu có đá, ở giữa có một mái nhà tranh, tức là nhà Kiến Thúc đó.

Công tử Chí chấp tay vái chào, rồi lại lên xe đi độ nửa dặm nữa, đến cái nhà tranh ấy, đỗ xe ở ngoài, sai người gõ cửa gọi. Có một đứa trẻ con mở cửa ra mà hỏi rằng :

- Quý khách đi đâu thế ?

Công tử Chí nói :

- Tôi đến thăm Kiến Thúc tiên sinh.

Đứa trẻ nói :

- Thấy tôi đi vắng.

Công tử Chí nói :

- Tiên sinh đi chơi đâu ?

Đứa trẻ nói :

- Thấy tôi cùng với hai ông cụ bên láng giềng đi xem suối Thạch Hương, độ lát nữa thì về.

Công tử Chí không dám vào trong nhà vội, ngồi ở trên viên đá để đợi. Đứa trẻ con lại khép cửa, trở vào trong nhà. Được một lúc, có một người to lớn, mắt tròn mày rậm, mặt vuông ; mình dài, lưng vác hai chiếc chân hươu, từ đường phía tây đi về. Công tử Chí trông thấy người ấy hình dáng khác thường, liền đứng dậy đón chào. Người ấy bỏ

cái chân hươu xuống đất, cùng với công tử Chí đáp lễ. Công tử Chí hỏi đến họ tên. Người ấy đáp rằng :

- Tôi tên gọi Kiến Bình, tự là Bạch Ất.

Công tử Chí nói :

- Ông cùng với Kiến Thúc là người thế nào ?

Kiến Bình nói :

- Ấy là thân phụ tôi đấy.

Công tử Chí lại thì lễ mà nói rằng :

- Tôi được nghe tiếng đã lâu.

Kiến Bình nói :

- Ngài là người ở đâu ? Đến đây có việc gì ?

- Có người bạn cũ của cụ nhà tên là Bách Lý Hề, nay làm quan ở nước Tần, gửi tôi bức thư đưa sang đây.

Kiến Bình nói :

- Xin mời ngài vào ngồi chơi tạm trong nhà, thân phụ tôi cũng sắp về bây giờ !

Nói xong, liền đẩy hai cánh cửa, nhường công tử Chí vào trước, rồi lại vác cái chân hươu vào sau, đưa cho đứa trẻ con cất đi. Kiến Bình mời công tử Chí ngồi, cùng nhau bàn những việc cây ruộng trồng dâu, lại nói đến võ nghệ nữa. Kiến Bình nói đầu ra đấy, rất có mạch lạc. Công tử Chí khen thầm trong bụng rằng :

- Cha có hiền thì con mới được như thế, Bách Lý Hề tiến dần thật đã không sai.

Uống trà xong, Kiến Bình sai đứa trẻ con ra cửa để đứng đón Kiến Thúc. Được một lúc, đứa nhỏ chạy vào báo rằng :

- Ông đã về !

Bấy giờ Kiến Thúc cùng với hai ông cụ bên láng giềng về đến ngoài cửa ; trông thấy có xe đỗ, ngạc nhiên mà nói rằng :

- Người làng ta làm gì có cái xe này ?

Kiến Bình ở trong nhà chạy ra thuật lại chuyện công tử Chí. Kiến Thúc cùng hai ông cụ bên láng giềng cùng vào, chào hỏi công tử Chí, rồi mời nhau ngồi. Kiến Thúc nói :

- Mới rồi tiện nhi nói em tôi là Bách Lý Hề có gửi một bức thư, xin ngài cho xem.

Công tử Chí mới đưa trình bức thư của Bách Lý Hề. Kiến Thúc mở ra đọc, trong thư đại lược nói rằng :

"Em là Bách Lý Hề này không biết theo lời anh dặn, suýt nữa thì mắc nạn ở nước Ngưu ; may mà vua nước Tấn muốn dùng người hiền, chuộc em ở trong bọn chăn trâu chăn ngựa, đem về giao cho quyền chính ; nhưng em tự lượng sức hèn tài mỏng, một mình không làm nổi, muốn nhờ anh giúp vào. Vua nước Tấn cũng mến tiếng anh lắm, vậy có sai công tử Chí đem lễ vật sang đón, xin anh nhận lời cho ; nếu anh còn quyền uyển chốn sơn lâm mà không nỡ rời thì em cũng xin bỏ nước Tấn mà theo anh sang ở đất Minh Lộc vậy".

Kiến Thúc nói :

- Tại sao nước Tấn lại biết đến Bách Lý Hề ?

Công tử Chí bèn đem chuyện Bách Lý Hề thuật hết cả lại một lượt, rồi nói với Kiến Thúc rằng :

- Chúa công tôi phong Bách Lý Hề làm chức thượng khanh, nhưng Bách Lý Hề tiến dẫn tiên sinh, muốn mời tiên sinh sang giúp cho thì mới dám nhận chức, vậy chúa công tôi có sai tôi đem lễ vật sang đây để mời tiên sinh.

Nói xong, liền sai người ra mở thùng xe đem các đồ lễ vật vào, bày la liệt ở trong nhà. Hai ông cụ bên láng giềng vốn là nông phu, xưa nay chưa được trông thấy những lễ vật ấy bao giờ, nhìn nhau lấy làm kinh dị, bảo công tử Chí rằng :

- Có quý nhân đến đây mà chúng tôi không biết, xin ngài tha lỗi cho.

Công tử Chí nói :

- Các cụ dạy quá lời ! Chúa công tôi mong đợi Kiến Thúc tiên sinh đây khác nào như lúa khô mong mưa, nhờ hai cụ nói hộ cho một lời thì chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm.

Hai ông cụ bên láng giềng bèn bảo Kiến Thúc rằng :

- Vua nước Tấn đã biết trọng người hiền như thế thì ông cũng không nên để cho quý nhân phải về không.

Kiến Thúc nói :

- Ngày trước vua nước Ngụy không dùng Bách Lý Hề, đến nỗi mất nước. Nay vua nước Tấn đã biết trọng người hiền tài mà dùng Bách Lý Hề thì một mình Bách Lý Hề cũng đã đủ rồi. Lão phu đây đã lâu nay không nghĩ gì đến việc đời nữa, xin tha cho lão phu. Các đồ lễ vật này, lão phu xin nộp lại, nhờ ngài nói hộ với vua nước Tấn cho.

Công tử Chí nói :

- Nếu tiên sinh không đi thì Bách Lý Hề tất cũng không chịu nhận chức.

Kiến Thúc ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thở dài mà than rằng :

- Bách Lý Hề là người có tài mà lâu nay chưa được gặp mình chủ, âu là ta cũng phải giúp Bách Lý Hề mà đi một phen mới được. Nhưng chẳng bao lâu rồi ta cũng sẽ lại về đây cấy ruộng mà thôi !

Đưa trẻ con vào nói với Kiến Thúc rằng :

- Chân hươu nấu đã chín rồi !

Kiến Thúc sai vào đầu giường lấy chai rượu mới cất, đem ra để thết khách. Kiến Thúc mời công tử Chí và hai ông cụ bên lán giếng cùng uống rượu, đưa tre, chén đất, chủ khách cùng nhau thù tạc, đều no say vui vẻ cả. Trời đã gần tối, Kiến Thúc mời công tử Chí ngủ lại ở trong nhà tranh. Sáng hôm sau, hai cụ bên lán giếng lại mời một tiệc rượu để tiễn chân. Trong khi uống rượu, công tử Chí khen tài Kiến Bình, cũng ngờ ý mời sang Tấn một thể.

Kiến Thúc vâng lời, rồi đem các thứ lễ vật chia cho hai ông cụ bên lán giếng, nhờ trông nom hộ nhà cửa, lại dặn dò người nhà phải chăm chỉ công việc ruộng nương, không được trễ biếng. Kiến Thúc từ giã hai ông cụ bên lán giếng rồi cùng với Kiến Bình và công tử Chí lên xe thẳng đường sang nước Tấn. Khi gần đến địa giới nước Tấn, công tử Chí về trước, vào yết kiến Tấn Mục công, nói rằng :

- Kiến Thúc đã đến, và con trai là Kiến Bình cũng là người có tài, tôi mời cả về để chúa công dùng.

Tân Mục công mừng lắm, liền sai Bách Lý Hề đi đón. Khi Kiến Thúc vào, Tân Mục công xuống thêm nghênh tiếp, mời ngồi mà hỏi rằng :

- Bách Lý Hề thường nói tiên sinh là một người hiền tài xin tiên sinh chỉ bảo cho.

Kiến Thúc nói :

- Nước Tấn ta ở cõi tây này, tiếp giáp với các nước Nhung Địch, đất hiểm quân mạnh, mà không được bằng các nước Trung quốc, là chỉ vì không có uy đức đó mà thôi. Không có uy thì sao cho người ta sợ ; không có đức thì sao cho người ta mến ; người ta không sợ, không mến thì làm bá chủ thế nào được ?

Tân Mục công nói :

- Uy và đức, hai điều ấy điều nào nên làm trước ?

Kiến Thúc nói :

- Nên lấy đức làm gốc, lại có uy để giúp vào. Nếu có đức, mà không có uy thì sao giữ được nước, có uy mà không có đức thì sao yên được dân.

Tân Mục công nói :

- Ta muốn sửa đức mà lập uy thì nên làm thế nào ?

Kiến Thúc thưa :

- Dân nước Tấn ta tập nhiễm phong tục rợ mọi, không biết lễ nghĩa, nay muốn cho dân biết tôn kính người trên thì tất phải có giáo hóa và có hình phạt. Có giáo hóa thì dân biết ơn, có hình phạt thì dân biết sợ, bấy giờ kẻ trên người dưới, khác nào như thân thể trong một người. Quân Di Ngô giúp nước Tề mà sai khiến được thiên hạ, cũng vì lẽ ấy.

Tân Mục công nói :

- Cứ làm theo như lời nói của tiên sinh, có thể làm bá chủ thiên hạ được không ?

Kiến Thúc nói :

- Thế cũng chưa đủ ! Muốn làm bá chủ thiên hạ thì có ba điều nên kiêng : chớ có tham lam ; chớ có tức giận ; chớ có vội vàng. Tham

làm thủ nhiều đường lắm lối ; tức giận thì nhiều sự khó khăn ; vội vàng thì nhiều việc vấp vấp. Chưa công biết kiêng ba điều ấy thì có thể làm nên nghiệp bá chủ.

Tấn Mục công khen phải, rồi nói với Kiến Thúc rằng :

- Tiền sinh thử nghĩ xem công việc ngày nay điều gì là cấp thiết hơn cả ?

Kiến Thúc nói :

- Tể hầu già yếu, nghiệp bá chủ mỗi ngày một suy kém, chưa công nên thu phục lấy các nước Nhung Dịch ở về cõi tây này ; khi đã thu phục được rồi, bấy giờ sẽ tìm cách mà tiến vào Trung Quốc, dùng sự ân nghĩa mà chữa những điều khuyết điểm của Tể hầu, như thế thì còn ai tranh được ngôi bá chủ nữa !

Tấn Mục công bằng lòng mà nói rằng :

- Tiền sinh và Bách Lý Hề thật là bậc tôn trưởng của thứ dân trong thiên hạ.

Nói xong liền phong Kiến Thúc làm hữu thứ trưởng, Bách Lý Hề làm tả thứ trưởng, cùng làm chức thượng khanh, gọi là hai quan tể tướng. Lại cho Kiến Bình làm quan đại phu. Từ bấy giờ nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh. Tấn Mục công nghe đồn nước nào có người hiền tài cũng sai người đi tìm. Công tử Chi tiến người nước Tấn là Tây Khuất Thuật, Tấn Mục công cũng triệu đến để dùng. Bách Lý Hề nghe đồn Do Dư nước Tấn là người có tài, mới hỏi thăm công tôn Chi.

Công tôn Chi nói :

- Do Dư ở nước Tấn mãi không có ai dùng, nay đã làm quan ở nước Tây Nhung rồi !

Bách Lý Hề có ý tiếc lắm.

Lại nói chuyện vợ Bách Lý Hề là Đỗ thị, từ khi Bách Lý Hề đi vắng, vẫn làm thuê làm mướn để kiếm ăn ; sau nghèo khổ quá, không lấy gì cho đủ được, mới đem con đi lưu lạc sang nước Tấn, làm nghề đi giặt thuê. Con trai Bách Lý Hề tên là Thi, tên tự là Mạnh Minh, chỉ quen tính lêu lổng, theo người ta đi săn bắn, chẳng chịu làm ăn gì cả, Đỗ thị thường khuyên bảo mà Mạnh Minh cũng không nghe.

Đến lúc Bách Lý Hề làm tế tướng nước Tấn, Đỗ thị đã nghe tiếng lại hai ba lần trông thấy ngồi xe đi qua mà không dám nhận. Bấy giờ trong dinh Bách Lý Hề cần đến người giặt thuê, Đỗ thị tình nguyện xin vào giặt, làm lụng rất chăm chỉ, người nhà đều có lòng yêu, nhưng vẫn chưa lần nào được gặp mặt Bách Lý Hề.

Một hôm, Bách Lý Hề ngồi ở nhà trên, các phường nhạc gảy đàn thổi sáo ở dưới thềm ; Đỗ thị bên nói với người nhà rằng :

- Tôi cũng có biết âm nhạc, xin cho tôi đến dưới thềm nghe một vài bài đàn.

Người nhà đưa Đỗ thị đến dưới thềm, nói chuyện với các phường nhạc. Phường nhạc bên hỏi Đỗ thị rằng :

- Trong các nghề âm nhạc, nhà ngươi biết những thứ nào ?

Đỗ thị nói :

- Tôi biết gảy đàn, lại biết hát nữa.

Phường nhạc liền đưa cho Đỗ thị một cây đàn cầm, Đỗ thị ôm cây đàn mà gảy, nghe tiếng rất ai oán ! Các phường nhạc đều chịu là hay ; lại bảo Đỗ thị hát chơi một bài.

Đỗ thị nói :

- Từ khi tôi lưu lạc đến đây, chưa hề cất tiếng hát bao giờ, nay tôi muốn xin lên nhà trên, hát hầu quan tế tướng một bài.

Phường nhạc liền nói với Bách Lý Hề, Bách Lý Hề cho lên. Đỗ thị cúi đầu khấp nép rồi cất tiếng hát. Hát rằng :

*"Bách Lý Hề, năm bộ da dê ! Nhớ ngày nào cùng nhau ly biệt :
mổ con gà mái ấp, thổi nồi cơm gạo vàng. Chừ thương thì thương...
Ngày nay giàu sang, quên ta hay sao ?*

*"Bách Lý Hề, năm bộ da dê ! Cha ăn thịt cá, con đói khóc dài ;
chồng mặc gấm vóc, vợ giặt thuê hoài ! Chừ thương thì thương... Ngày
nay giàu sang, quên ta hay sao ?*

*"Bách Lý Hề, năm bộ da dê ! Nhớ ngày xưa tiễn chàng ra đi,
thiếp tôi nước mắt chưa chan!*

"Tôi bảy chữ, thấy chàng ngồi đó, thiếp tôi ruột đứt đời con !

"Chữ thương thì thương... Ngày nay giàu sang, quên ta hay sao?..."

Bách Lý Hề nghe câu hát, lấy làm ngạc nhiên, gọi đến trước mặt mà hỏi chuyện thì hóa ra vợ mình khi trước, liền ôm lấy mà khóc òa lên một hồi lâu, rồi hỏi đến con. Đỗ thị nói :

- Nó vẫn đi săn bắn ở trong xóm.

Bách Lý Hề sai người đi triệu đến. Vợ chồng cha con thành ra lại được sum họp cùng nhau. Tấn Mục công nghe tin vợ Bách Lý Hề mới đến, sai người đem cho nghìn chung thóc và một xe vàng lụa. Ngày hôm sau, Bách Lý Hề đem con là Mạnh Minh vào yết kiến Tấn Mục công. Mục công cho Mạnh Minh làm quan đại phu, cùng với Tây Khuất Thuật và Kiến Bình đều được gọi là tướng quân, giữ việc chinh phạt.

Vua nước Khương Nhung là Ngô Lý đem quân sang quấy nhiễu. Mục công sai Mạnh Minh, Tây Khuất Thuật và Kiến Bình đem quân đi đánh, Ngô Lý bị thua, chạy sang nước Tấn.

Vua nước Tây Nhung là Xích Ban thấy nước Tấn cường thịnh, sai Do Dư đem lễ vật sang yết kiến Tấn Mục công, để dò xem tân Mục công là người thế nào. Mục công đưa Do Dư đi chơi các nơi lâu đài vườn tược, cô ý khoe khoang. Do Dư nói :

- Chúa công sửa sang như thế này, bắt ma làm hay bắt người làm ? Bắt ma làm thì khổ ma, bắt người làm thì khổ người.

Tấn Mục công nghe nói lấy làm lạ, liền hỏi Do Dư rằng :

- Nước Tây Nhung không có lễ nhạc, pháp độ gì cả thì lấy gì mà trị nước ?

Do Dư cười mà nói rằng :

- Ấy chỉ vì có lễ nhạc, pháp độ mà Trung Quốc đến nổi hay biến loạn đó ! Thánh nhân đời xưa lập ra văn pháp để bó buộc người ta nên thiên hạ mới hơi được yên ổn một chút ; sau này người ta sinh ra kiêu dam, chỉ mượn cái uy của danh của lễ nhạc để trang sức thân mình, chỉ mượn cái uy của pháp độ để đốc trách kẻ dưới, khiến cho nhiều người oán giận mà gây ra đánh lãn nhau. Còn như nước Tây Nhung tôi thì không thế. Người trên thì lấy ân nghĩa mà tiếp đãi kẻ dưới, kẻ

dưới thì lấy trung tín mà phụng thờ người trên, kẻ trên người dưới, không lấy hình tích mà lừa dối nhau, không lấy văn pháp mà ràng buộc nhau, thế mới thật là đời thịnh trị.

Mục công nín lặng, không nói gì cả, sau đem lời nói của Do Dư thuật lại cho Bách Lý Hề nghe. Bách Lý Hề nói :

- Do Dư là một bậc đại hiền ở nước Tấn, tôi vẫn biết tiếng đã lâu !

Mục công nghe lời, có ý buồn mà nói rằng :

- Do Dư là bậc đại hiền mà Tây Nhung dùng được, ấy là một sự lo cho nước Tấn ta, biết làm thế nào ?

Bách Lý Hề nói :

- Nội sử Sưu⁽¹⁾ là người mưu trí, chúa công nên bàn với hắn.

Tấn Mục công liền cho triệu nội sử Sưu vào để thương nghị. Sưu nói :

- Vua Tây Nhung ở nơi hoang dã, chưa được nghe âm nhạc của Trung quốc ta bao giờ, nay chúa công sai người đem một bộ nữ nhạc đưa biểu vua Tây Nhung ; còn Do Dư thì giữ lại ở đây không cho về vội, khiến cho vua tôi ngờ vực lẫn nhau, chính sự sinh ra trở biếng, như thế thì dân muốn lấy cả nước Tây Nhung cũng được, huống chi là một mình Do Dư.

Tấn Mục công khen phải, liền giữ Do Dư ở lại, cùng ăn một mâm, cùng ngồi một chiếu ; lại sai bọn Kiến Thúc ; Bách Lý Hề và công tôn Chi thay nhau mà tiếp đãi Do Dư, để dò hỏi địa thế và binh lực của nước Tây Nhung. Một mặt sai nội sử Sưu đem nữ nhạc sang dâng vua Tây Nhung là Xích Ban. Xích Ban bằng lòng lắm ; từ bấy giờ Xích Ban ngày đêm say mê về nữ nhạc, chẳng thiết gì đến chính sự cả. Do Dư ở nước Tấn một năm mới về. Vua Tây Nhung thấy Do Dư về, có ý không bằng lòng. Do Dư nói :

- Tôi vẫn xin về luôn mà vua nước Tấn cứ cố ý giữ lại mãi.

Vua Tây Nhung nghi Do Dư có tình ý với nước Tấn, từ bấy giờ không tin dùng nữa. Do Dư thấy vua Tây Nhung say mê nữ nhạc,

(1) Quan nội sử, tên là Sưu.

chẳng thiết gì đến chính sự, thì gắng sức can ngăn. Vua Tây Nhung không nghe lời. Tấn Mục công nghe tin, sai người sang mật triệu Do Dư. Do Dư bỏ Tây Nhung về với Tấn Mục công. Mục công cho làm chức á khanh, cùng với Kiến Thúc và Bách Lý Hề cùng cầm quyền chính. Do Dư liền dâng kế đánh Tây Nhung.

Khi quân nước Tấn kéo sang đất Tây Nhung, đường đi lối lại đều thông thuộc cả. Vua Tây Nhung không chống cự nổi, phải đầu hàng nước Tấn. Vua Tây Nhung xưa này vẫn là thủ lĩnh của nước Nhung Địch. Các nước nhỏ nghe thấy vua Tây Nhung phải đầu hàng nước Tấn, thì cũng đều đem nhau đến đầu hàng cả. Tấn Mục công mở tiệc ăn mừng. Các quan triều thần thay đổi nhau mà chúc thọ. Mục công uống rượu say quá, khi vào trong cung, mê mẩn chẳng biết gì cả, nội thị thấy vậy đều lấy làm sợ hãi. Các quan triều thần nghe tin, kéo nhau vào vấn an.

Thế tử Bình mời quan thấy thuốc vào xem mạch thấy mạch chạy như thường, nhưng mắt nhắm mà miệng không nói năng, mình không cử động được. Quan thấy thuốc nói :

- Đó là việc quý thần ! Xin sai người làm lễ cúng.

Nội sử Sư nói :

- Dầu cúng cũng vô ích. Ngủ say như thế tất là đương mộng, nên chờ ít lâu, tự khắc tỉnh lại, chớ nên làm huyền ảo.

Thế tử Bình ngồi liền ở bên cạnh, bỏ cả ăn ngủ ; chờ đến ngày thứ năm, Mục công mới tỉnh dậy, mở hội trấn đầm địa như mưa. Thế tử Bình quý xuống mà hỏi rằng :

- Phụ thân nghe trong mình thế nào ? Sao giấc ngủ của phụ thân lâu thế ?

Tấn Mục công nói :

- Ta vừa mới ngủ được một lúc.

Thế tử Bình nói :

- Phụ thân ngủ đã năm ngày nay, tất là có mộng thấy gì lạ, chớ chẳng không ?

Tấn Mục công ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Sao nhà ngươi lại biết ?

Thế tử Bình nói :

- Nội sử Sưu nói thế.

Tân Mục công liền gọi nội sử Sưu đến cạnh giường mà bảo rằng :

- Mới rồi ta mộng thấy một người đàn bà mặt hoa da ngọc tay cầm cái ấn ngọc, nói là phụng mệnh Ngọc Hoàng thượng đế đến triệu ta. Ta liền đứng dậy đi theo, bỗng thấy hình như đi ở trong đám mây, đến một nơi cung điện, thêm cao chín thước, trên rủ rèm châu. Người đàn bà đưa ta vào lạy ở dưới thềm. Được một lúc, rèm châu cuốn lên, ta trông thấy trên điện : cột vàng tường gấm, hào quang rực rỡ, có một vị Ngọc Hoàng mũ miện áo bào, ngồi trên ngai vàng, hai bên có các quan đứng hầu, nghi vệ rất nghiêm chỉnh ! Đức Ngọc hoàng lại sai người đem một cái sổ tay ra, gọi tên ta mà tuyên cáo rằng : "Nhâm Hiếu⁽¹⁾ ! Nhà ngươi nghe lời trăm mà dẹp loạn cho nước Tấn". Tuyên cáo xong, người đàn bà ấy bảo ra lạy tạ, rồi đưa ta về. Ta hỏi tên là gì, thì người ấy tự xưng là Bảo phu nhân ở núi Thái Bạch. Nếu ta vì hấn lập đền thờ thì hấn sẽ phù hộ cho được nên sự nghiệp bá chủ. Ta lại hỏi nước Tấn có loạn gì thì hấn không chịu nói, bảo là việc trời không dám tiết lộ. Bấy giờ ta nghe tiếng chim trĩ kêu, bỗng sực tỉnh dậy, chẳng hay đó là điềm gì ?

Nội sử Sưu nói :

- Hiện nay Tấn hầu đang yêu Ly Cơ, ghét thế tử, tài nào mà khỏi loạn được. Đức Ngọc hoàng truyền lệnh cho chúa công, ấy là cái phúc của chúa công đó !

Tân Mục công hỏi :

- Bảo phu nhân là ai ?

Sưu nói :

- Tôi nghe nói đời Tấn Văn công ta ngày xưa, có người ở đất Trần Tương bắt được một con vật kỳ dị, đem dâng Tấn Văn công. Khi đi đến nửa đường, bỗng gặp hai đứa trẻ vỗ tay cười và nói rằng : con

(1) Nhâm Hiếu là tên Tân Mục công.

vật ấy là loài Vịt, nó hay ăn ốc người chết ở dưới đất ; con Vịt cũng nói được như người mà bảo hai đứa trẻ kia là loài Trĩ tinh ; một con sống, một con mái, nếu bắt được con sống thì làm nên nghiệp vương, bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá. Bấy giờ người Trần Sương liền bỏ con Vịt mà đi đuổi theo bắt hai đứa trẻ. Hai đứa trẻ hóa làm hai con chim trĩ mà bay mất. Người Trần Sương thuật chuyện lại cho Tần Văn công nghe, Tần Văn công sai chép việc ấy vào sách, hiện còn cất ở trong kho. Đất Trần Sương nay ở phía tây núi Thái Bạch, chùa công nên ra đây đi săn bắn để xem xét thì có thể biết rõ được.

Tần Mục công mở sách ra xem, quả như lời nói của nội sử Sư. Ngày hôm sau, Tần Mục công đi săn bắn ở núi Thái Bạch. Người ở Trần Sương, chẳng lưới bắt được con chim trĩ, tự nhiên hóa ra con gà đá, trông rất kỳ dị, liền đem dâng Tần Mục công. Nội sử Sư nói :

- Đó tức là Bảo phu nhân. Ấy là cái điềm bắt được con mái thì làm nên nghiệp bá đó ! Chúa công nên lập đền thờ ở đất Trần Sương.

Tần Mục công bằng lòng, truyền lập đền thờ, gọi là đền Bảo phu nhân, sau quả nhiên Tần Mục công dẹp được loạn nước Tấn.

HỘI HAI MƯƠI BẢY

Ly Cơ lập kế giết Thân Sinh

Hiến công gán chết dận Tuấn Tức

Tần Hiến công từ khi lấy được cả nước Ngưu và nước Quắc, các quan triều thần đều vào chúc mừng, chỉ có Ly Cơ trong bụng không bằng lòng, bởi vì bản tâm muốn cho Tần Hiến công sai thế tử Thân Sinh đi đánh Quắc, không ngờ lại hóa ra Lý Khắc đi thay, mà lại lập

nên công trạng, chẳng còn nghĩ kế gì để hại thế tử Thân Sinh được nữa ! Ly Cơ lại bàn riêng với Ưu Thi rằng :

- Lý Khắc là người trong bè cánh Thân Sinh, bây giờ công to chức trọng như vậy thì ta còn làm gì nổi !

Ưu Thi nói :

- Tuân Túc đem một viên ngọc bích và một cỗ ngựa mà lập kế lấy được nước Ngưu và nước Quốc, thế thì tài còn gấp mấy Lý Khắc, mà công trạng cũng chẳng kém gì Lý Khắc. Bây giờ phu nhân dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Hề Tề và Trắc Tử thì mới có thể trị nổi Lý Khắc được.

Ly Cơ nói với Hiến công, dùng Tuân Túc làm chức thái phó để dạy Hề Tề và Trắc Tử. Ly Cơ lại bảo Ưu Thi rằng :

- Nay Tuân Túc đã vào cánh với ta rồi ! Nhưng hễ Lý Khắc còn ở trong triều thì mưu kế của ta khó lòng thành được. Bây giờ biết dùng kế gì mà trừ được hắn đi ? Có trừ được Lý Khắc thì mới có thể hại nổi Thân Sinh.

Ưu Thi nói :

- Lý Khắc là người bề ngoài thì cương trực mà trong lòng hay lo sợ, nếu đem sự lợi hại mà bảo hắn thì hắn tất có ý bất cá hai tay, bây giờ ta sẽ dụ hắn phải theo ta. Lý Khắc vốn thích uống rượu, để tôi xin bày một tiệc rượu mời hắn, rồi thử đem lời nói dò xem ý hắn thế nào, nếu hắn theo lời thì may cho phu nhân, mà nếu hắn không theo lời nữa thì tôi đây là một người phường hát, chẳng qua cũng là sự nói đùa bỡn dỏ thôi, có tội gì mà sợ.

Ly Cơ khen phải. Ưu Thi liền đến nói với Lý Khắc rằng :

- Đại phu lâu nay đi đánh dẹp nước Ngưu và nước Quốc, khó nhọc nhiều lắm, tôi muốn đem chén rượu nhạt đến để ngồi hầu đại phu, gọi là mua vui trong chốn lạt, chẳng hay đại phu nghĩ thế nào ?

Lý Khắc thuận cho. Ưu thi liền mang rượu đến nhà lý Khắc để mời Lý Khắc uống. Trong khi ăn tiệc, Lý Khắc và vợ là Mạnh Nương cùng ngồi. Ưu Thi sụp lạy hai lạy, dùng chén rượu để chúc mừng, rồi ngồi hầu rượu ở bên cạnh chuyện trò, rất vui vẻ ! Rượu đã ngà Ưu Thi đứng dậy múa để chúc thọ, rồi nói với Mạnh Nương rằng :

- Bà lớn cho tôi ăn uống, tôi xin ca một bài hát mới để bà lớn nghe.

Mạnh Nương rót chén rượu để thưởng cho Ưu Thi, và đưa cho một món thịt dế mà hỏi rằng :

- Hai bài mới là bài gì ?

Ưu Thi nói :

- Tên gọi là bài Hạ Dư ! Quan đại phu đây được nghe bài hát ấy thì mới có thể giữ được phú quý.

Nói xong, liền gõ nhịp hát. Hát rằng :

"Chim hạ dư ngô ngô hề... chỉ cho bằng ô ô !

Người ta họp cả ở trong vườn hoa để... sao mây cứ đậu ở cảnh khô ?

Vườn hoa kia, tốt đẹp dường bao hề... cảnh khô kia, tất có ngày bị lưỡi dao!

Lưỡi dao sắp đến nơi hề... cảnh khô kia biết làm thế nào ?... "

Ưu Thi hát xong, Lý Khắc cười mà nói rằng :

- Thế nào là vườn hoa ? Thế nào là cảnh khô ?

Ưu Thi nói :

- Thi dụ như người ta, mẹ đang làm phu nhân, con sắp sửa được nối ngôi vua, tức là một cái cây tươi rườm rà, các giống chim nường tựa ở đấy, thế gọi là vườn hoa ; còn như mẹ đã chết rồi, con lại bị người ta dèm pha, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ, tức là một cái cây gốc lay lá rụng, các giống chim còn nường tựa vào đâu, thế gọi là cảnh khô.

Nói xong, liền cáo từ lui ra. Lý Khắc trong lòng áy náy, đứng dậy trở vào thư phòng, một mình lững thững, đi quanh trong nhà, vừa đi vừa suy nghĩ, nghĩ quẩn nghĩ quanh, không thể ngủ được. Lý Khắc nghĩ thắm trong lòng rằng :

- Ưu Thi là một người yêu của chúa công và phu nhân bây giờ, vẫn được ra vào ở chỗ cung cấm, ngày hôm nay hát như thế tất là có ý. Hẳn nói chưa hết lời, ầu là sáng ngày mai ta phải hỏi lại mới được.

Đến nửa đêm, Lý Khắc ruột nóng như lửa, không thể chờ được

nữa, mới sai người gọi Ưu Thi đến hỏi chuyện. Ưu Thi biết trước, đã sắp sửa mũ áo chỉnh tề, liền đi theo người nhà vào thẳng đến tận chỗ giường nằm của Lý Khắc. Lý Khắc cho Ưu Thi ngồi ở bên cạnh giường, lấy tay vỗ vào đùi mà hỏi rằng :

- Bài hát của nhà người hôm nay, ta đã hiểu ý, có phải là trò thế tử Thân Sinh ở đất Khúc Ốc không ? Tất là nhà người có được biết chuyện làm sao ; vậy nên nói cho ta hay đừng giấu ta làm gì !

Ưu Thi nói :

- Tôi vẫn muốn nói đã lâu, nhưng chỉ hiềm ngài là quan thái phó của Thân Sinh, nên chưa dám nói, sợ ngài lấy làm quái dị mà thôi.

Lý Khắc nói :

- Nhà người nói để cho ta biết cách mà tránh vạ, thế là nhà người yêu ta, có gì mà quái dị ?

Ưu Thi cúi đầu ghé lại bên gối mà nói thầm rằng :

- Chúa công đã hứa lời với phu nhân, định giết Thân Sinh mà lập Hê Tề rồi đó !

Lý Khắc nói :

- Còn ngăn cản được nữa không ?

Ưu Thi nói :

- Chúa công yêu phu nhân, điều đó ngài đã biết ; chúa công lại yêu Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, điều đó ngài cũng đã biết. Trong thì có phu nhân, ngoài thì có Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ, việc ấy còn ngăn thế nào được !

Lý Khắc nói :

- Theo ý chúa công mà giết Thân Sinh thì ta không nỡ ; mà giúp Thân Sinh để chống nhau với chúa công thì ta không dám ; âu là ta cứ ở giữa chẳng theo bên nào cả, mới có thể thoát nạn được.

Ưu Thi nói :

- Ngài nghĩ phải lắm !

Khi Ưu Thi đã lui về rồi, Lý Khắc ngồi cho đến suốt sáng, đêm

đuyền sách của Sử Tồ và Bốc Yến ghi chép mấy lời trong quẻ bói ngày trước, tính ra vừa được mười năm, mới thử dài mà than rằng :

- Việc bói toán cũng nghiệm thật !

Nói xong, liền đến nhà quan đại phu là Phi Trịnh Phủ, đuổi hết người xung quanh đi, rồi báo Phi Trịnh Phủ rằng :

- Lời nói Sử Tồ và Bốc Yến đến nay mới nghiệm.

Phi Trịnh Phủ hỏi :

- Ngài nghe thấy chuyện gì vậy ?

Lý Khắc nói :

- Đêm mới rồi, Ưu Thi cố bảo tôi rằng : "Chúa công sắp giết Thân Sinh mà lập Hề Tề ?"

Phi Trịnh Phủ nói :

- Vậy ngài trả lời thế nào ?

Lý Khắc nói :

- Tôi bảo hân là tôi cứ đứng giữa mà thôi.

Phi Trịnh Phủ nói :

- Ngài nói như thế thì khác nào trông thấy lửa cháy mà lại cho thêm củi vào. Cứ như ngài bây giờ thì tôi thiết tưởng nên giả cách làm ra ý không tin ; hẳn thấy ngài không tin thì tất phải e sợ mà chưa dám làm vội ; bây giờ sẽ vì Thân Sinh mà lập thêm vây cánh để giữ gìn lấy ngôi thế tử, rồi sau tìm cách mà giải bày với chúa công, khiến cho chúa công nghĩ lại, như thế thì còn có thể cứu vãn được. Nay ngài bảo là ngài đứng giữa thì Thân Sinh thành ra cô thế, chẳng bao lâu sẽ có tai vạ.

Lý Khắc giẫm chân xuống đất mà than rằng :

- Tiếc thay ! Tôi không bàn với ngài trước.

Lý Khắc cáo từ trở về, giả cách ngã xe, rồi ngày hôm sau nói dối là bị thương ở chân, không vào triều được. Ưu Thi đem chuyện Lý Khắc nói lại cho Lý Cơ nghe. Lý Cơ rất bằng lòng ; đêm hôm ấy Lý Cơ nói với Hiến công rằng :

- Lau nay thế tử vẫn ở đất Khúc Ốc, chúa công nên cho người triệu về, nói là thiếp có lòng mong thế tử làm, để thiếp mua chuộc lấy

lòng thế tử, họa may thế tử nghỉ lại mà đừng làm hại thiếp chàng. Chúa công nghĩ thế nào ?

Hiến công nghe lời, cho người triệu thế tử Thân Sinh về. Thân Sinh vào yết kiến Tấn Hiến công, rồi lại vào cung yết kiến Ly Cơ, Ly Cơ bày yến tiệc để thiết đãi, chuyện trò vui vẻ. Ngày hôm sau, Thân Sinh lại vào cung tạ ơn bữa yến. Ly Cơ lại giữ Thân Sinh ở lại ăn cơm với nàng. Đêm hôm ấy, Ly Cơ lại khóc lóc mà nói với Tấn Hiến công rằng :

- Thiếp muốn mua chuộc lòng thế tử cho nên mời thế tử để tỏ lòng kính nể, chẳng ngờ thế tử vô lễ quá !

Hiến công hỏi :

- Làm sao ?

Ly Cơ nói :

- Thiếp mời thế tử ở lại dùng bữa cơm trưa, thế tử đòi rượu, khi đã ngà ngà say thì giờ giọng đùa bỡn mà bảo thiếp rằng : "- Cha tôi già rồi ! Thế mẹ làm sao bây giờ ?" Thiếp nổi giận nhưng không trả lời. Thế tử lại nói : "- Ông tôi ngày xưa lúc về già thì đem mẹ tôi là Tế Khương mà để lại cho cha tôi, nay cha tôi già, tất lại để nàng cho tôi chứ còn ai !" Nói xong toan xông lại mà nắm lấy tay thiếp, thiếp chống cự mãi mới chạy thoát. Nếu chúa công không tin thì xin chúa công thử cho thiếp cùng thế tử vào chơi trong vườn hoa, rồi chúa công đứng ở trên đài mà nom xem thì sẽ biết rõ được tình ý.

Hiến công nghe lời. Sáng hôm sau, Ly Cơ triệu thế tử Thân Sinh cùng vào chơi trong vườn hoa. Ly Cơ đã lập kế sẵn, đem mặt ngọt bôi vào mái tóc ; khi vào đến vườn hoa, ong bướm bay xúm xít lại, đậu khắp trên đầu. Ly Cơ bèn quay bảo Thân Sinh rằng :

- Kia ! Sao thế tử không đuổi hộ ong bướm đi cho tôi !

Thân Sinh vô tình, đi đằng sau lấy tay áo xua đuổi đàn ong bướm. Hiến công đứng ở trên đài trông thấy, yèn chỉ là Thân Sinh trêu ghẹo Ly Cơ, trong lòng tức giận toan bắt Thân Sinh đem chém. Ly Cơ quỳ xuống mà tâu rằng :

- Nay thiếp triệu Thân Sinh đến mà chúa công lại đem giết đi thì làm cho thiếp mang tiếng là mưu giết thế tử. Vả lại, đó là một việc

ấm muối, người ngoài chưa ai biết đến, xin chúa công hãy nên nén lòng đa.

Hiển công liền cho Thân Sinh trở về Khúc Ốc, rồi mật sai người hơi lòng tìm vết để trị tội. Một hôm, Tấn Hiến công đi săn ở đất Dịch Hoàn, Ly Cơ lại cùng với Ưu Thi thương nghị ; rồi sai người ra bảo thế tử Thân Sinh rằng :

- Đêm qua thiếp nằm mộng thấy Tề Khương (mẹ Thân Sinh) kêu đói, không có gì ăn, thế tử nên mau mau cúng tế đi.

Bấy giờ Tề Khương có đến thờ ở đất Khúc Ốc, Thân Sinh liền làm lễ tế, rồi sai người đem phần tế biếu Hiến công. Hiến công đi săn chưa về, phần tế ấy để trong cung đã được sáu ngày. Khi Hiến công về, Ly Cơ đem thuốc độc bỏ vào rượu và tắm vào thịt để trình Hiến công, rồi nói :

- Thiếp nằm mộng thấy Tề Khương kêu đói, nhân chúa công đi vắng, thiếp có sai người ra bảo thế tử làm lễ tế Tề Khương ; đây là phần tế của thế tử biếu chúa công đó !

Tấn Hiến công toan rót rượu ra uống. Ly Cơ quỳ xuống mà can rằng :

- Những đồ ăn từ ngoài đem đến, nên phải cho thử mới được.

Tấn Hiến công khen phải, liền đem rượu rót thử xuống đất, tức thì chỗ đất ấy dộp phồng lên. Lại gọi chó đến, lấy một miếng thịt ném cho nó ăn thì nó chết ngay. Ly Cơ giả cách không tin, lại gọi một đứa nội thị nhỏ ra bắt ăn thử. Đứa nội thị không chịu ăn. Ly Cơ cố bắt ép. Đứa nội thị vừa mới nuốt khỏi cổ họng thì đổ máu mồm máu mũi ra mà chết. Ly Cơ giả cách kinh hoàng, chạy xuống dưới thềm mà kêu lên rằng :

- Ôi giới đất ơi ! Cơ nghiệp này bao giờ cũng là của thế tử ! Chúa công đã già rồi, thế tử lại không thể chờ đợi trong ít lâu được hay sao !

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Ly Cơ bèn quỳ trước mặt Hiến công, nước nỡ nói :

- Thế tử sở dĩ bày ra mưu kế này chỉ tại mẹ con thiếp mà thôi, xin chúa công hãy đem rượu thịt ấy cho thiếp, thiếp xin chết thay chúa công để cho thế tử được thỏa lòng.

Nói xong, cầm lấy chén rượu toan uống. Hiến công vội vàng giăng lấy, tức giận uất lên, không thể nói được. Ly Cơ lăn xuống đất mà khóc, lại than thở rằng :

- Thế từ nhân tâm quá ! Cha đề ra mà còn muốn giết, huống chi là người khác. Trước kia chúa công toan bỏ hẳn đi, thiếp vẫn không muốn ; đến khi hẳn trên ghẹo thiếp trong vườn, chúa công cũng toan đem giết, thiếp lại cố xin hộ ; để đến ngày nay suýt nữa thì làm hại chúa công, thật là lỗi tại thiếp đó !

Hiến công nín lặng giữ lâu, rồi giơ tay ôm lấy Ly Cơ, dỗ dặt mà bảo rằng :

- Thái phu nhân cứ đứng đây, để ta tuyên cáo việc này cho các quan nghe, rồi giết đứa tặc tử ấy đi mới được.

Nói xong, liền ra ngự triều, triệu các quan đại phu đến thương nghị. Các quan biết chủ ý của Hiến công đã quyết định như vậy, đều nhìn nhau mà không dám nói.

Đổng Quan Ngự nói :

- Thế tử vô đạo như vậy, tôi xin đem quân đi đánh.

Hiến công bèn sai Đổng Quan Ngự làm phó tướng, đem quân đi đánh đất Khúc Ốc. Hồ Đạt đầu đóng cửa ở trong nhà, không đi đến đâu, nhưng vẫn cho người đi dò la công việc trong triều, nghe tin Đổng Quan Ngự và Lương Ngự đem quân đi đánh Khúc Ốc, tức khắc sai người tam phúc đi mật báo cho Thân Sinh biết trước. Thân Sinh nói chuyện với quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoán.

Đỗ Nguyên Khoán nói :

- Phán tử để trong cung đã sáu ngày thì rõ là có người trong cung bỏ thuốc độc vào ; thế tử nên làm một tờ trạng khiếu oan, chẳng lẽ cả trong triều thần lại không có ai dám nói hay sao ? Còn hơn là cứ ngồi mà chịu chết !

Thân Sinh nói :

- Chứa công ta không có Ly Cơ thì ăn không được ngon, ngủ không được yên. Nay tôi khiếu oan mà không minh ra được thì lại càng thêm tội ; may mà minh ra được thì vị tất chúa công đã trị tội Ly Cơ, mà khiến cho chúa công lại thêm một nỗi đau lòng, chỉ bằng tôi chịu chết cho xong !

Đỗ Nguyên Khoán nói :

- Ta hãy trốn sang nước khác, để lo liệu về sau, thế tử nghĩ thế nào ?

Thân Sinh nói :

- Chưa công không xét cho là vô tội mà sai người đem quân đến đánh tôi ; tôi đã mang cái tiếng là người giết cha thì dẫu đi đến đâu, người ta cũng coi tôi như một giống chim cú mổ mẹ mà thôi. Nếu tôi trốn đi mà đổ lỗi cho chúa công thì thành ra bêu cái tiếng ác của quan phụ cho các nước khác chê cười. Thôi thì chỉ một chết là hơn cả.

Nói xong, liền viết thư trả lời Hồ Dật rằng :

"Thân Sinh này có tội, xin đánh chịu chết ! Nhưng chúa công nay già rồi, các công tử⁽¹⁾ hãy còn ít tuổi, xin ngài lưu ý mà giúp đỡ cho ; tôi dẫu chết xuống suối vàng, thật cũng đội ơn nhiều lắm !"

Đoạn Thân Sinh ngảnh mặt về phía bắc, sụp lạy hai lạy rồi tự thắt cổ mà chết. Sáng hôm sau, Đông Quan Ngũ đem quân đến, thấy Thân Sinh đã chết rồi, liền bắt Đỗ Nguyên Khoán về nộp Hiến công và nói rằng :

- Thế tử biết tội, đã tự tử mà chết trước rồi !

Hiến công sai Đỗ Nguyên Khoán làm chứng vào tờ tội trạng của Thân Sinh, Đỗ Nguyên Khoán kêu rầm lên rằng :

- Trời có thấu nỗi oan này cho chăng ! Tôi sơ đi không chết theo mà chịu cho bắt về đây, chính là muốn để giải bày tâm lòng của thái tử đó. Phán tế để ở trong cung đã sáu ngày, nếu có thuốc độc từ trước thì làm gì mà còn nguyên vẹn được ?

Ly Cơ đứng nép ở sau bình phong, nghe thấy Đỗ Nguyên Khoán nói vậy, vội vàng quát to lên rằng :

- Đỗ Nguyên Khoán giữ chức thái phó mà để cho thế tử làm phản, chẳng đem giết đi, còn để làm gì !

Hiến công liền sai lực sĩ cầm dùi đồng đánh vào đầu Đỗ Nguyên Khoán, vỡ óc ra mà chết. Các quan trong triều đều gạt nước mắt thương thảm. Đông Quan Ngũ và Lương Ngũ báo Ưu Thi rằng :

(1) Tró Hề Tề và Trác Tư

- Trung Nhi và Di Ngô cũng một bề cảnh với thế tử, thế tử đầu chết rồi, nhưng hai vị công tử kia hãy còn, ta cũng lấy làm lo ngại. Ưu Thi bèn khuyên Ly Cơ lập kế để hại Trung Nhi và Di Ngô. Đêm hôm ấy, Ly Cơ lại khóc nước mắt nói với Hiến công rằng :

- Thiếp nghe tin đồn Trung Nhi và Di Ngô cũng dự mưu với Thán Sinh. Nay Thán Sinh chết đi thì hai vị công tử kia đó lỗi tại thiếp, đã sắp định đem quan và danh úp kinh thành để giết thiếp đi, chưa công cũng nên xét đến việc ấy.

Hiến công còn có ý chưa tin. Sáng hôm sau ra triều, có người báo rằng :

- Trung Nhi và Di Ngô định vào triều, khi đến cửa quan nghe thấy việc thế tử Thán Sinh chết, đều lại quay xe đi cả.

Hiến công nói :

- Trung Nhi và Di Ngô không cớ gì với ta mà bỏ đi ngay tất là có dự mưu với Thán Sinh đó !

Nói xong, liền sai Bội Dê đem quân sang bắt Bội Dê bắt công tử Di Trung Nhi ; Giã Hoa đem quân sang bắt Khuất để bắt công tử Di Ngô.

Hồ Đột bèn gọi người con thứ là Hồ Yên đến trước mặt mà bảo rằng :

- Công tử Trung Nhi là người có tướng lạ : xương sườn dính nhau, mỗi mắt có hai con ngươi, lại là người hiền minh, mai sau tất làm nên. Và nay thế tử Thán Sinh chết rồi thì tất đến Trung Nhi được nói ngôi, may nên sang bắt Bội mà cùng với anh mày là Hồ Mao (bấy giờ Hồ Mao đã theo Trung Nhi sang ở đất Bội) cũng giúp Trung Nhi đi trốn.

Hồ Yên vàng lời tức khặc sang bắt Bội để theo Trung Nhi. Trung Nhi sợ hãi, cùng với Hồ Mao và Hồ Yên bàn nhau đi trốn. Bỗng nghe báo Bội Dê đã đem quân vây nhà Trung Nhi. Trung Nhi cùng với Hồ Mao và Hồ Yên chạy ra vườn sau để trốn đi. Bội Dê cầm quân đuổi theo, Hồ Mao và Hồ Yên treo lương ra trước, rồi đứng ở ngoài mà dụ Trung Nhi sang. Bội Dê nắm được vật áo Trung Nhi, vừa giờ giương toàn chém thì vật áo đứt, Trung Nhi chạy thoát được. Bội Dê đem cái vật áo ấy về nộp Tần Hiến công.

Trùng Nhĩ trốn sang nước Dịch. Vua nước Dịch hôm trước nằm mộng thấy con rồng xanh phủ ở trên mặt thành, bây giờ thấy có Trùng Nhĩ đến, liền vui vẻ mời vào. Được một lúc, lại có một bọn kéo đến, gọi cửa thành gấp lắm, Trùng Nhĩ ngỡ là quân đuổi theo, liền bảo trên mặt thành bắn tên xuống. Người dưới thành kêu rầm lên rằng :

- Chúng tôi không phải là quân đuổi theo, đều là bề tôi ở nước Tấn tình nguyện đi theo công tử.

Trùng Nhĩ trèo lên mặt thành nhìn xem thì thấy người đi đầu là Triệu Thôi, tên tự là Tử Du hiện đang làm quan nước Tấn. Trùng Nhĩ nói :

- Triệu Thôi đã tới đây thì ta không lo gì nữa !

Nói xong, sai mở cửa đón vào. Trong bọn ấy có Tư Thân, Ngụy Thủ, Hồ Xạ Cốc, Diên Hiệt, Giới Tử Thôi, Tiên Chấn đều là những người có danh tiếng ; lại có bọn Hồ Thúc đến vài ba mươi người nữa. Trùng Nhĩ giật mình, nói :

- Các người đang ở trong triều, sao lại đến cả đây thế này ?

Bọn Triệu Thôi đồng thanh nói rằng :

- Chúa công thất đức, mê đắm Ly Cơ mà giết hại thế tử, chẳng bao lâu nước Tấn tất có loạn to. Chúng tôi vốn biết công tử là người hiền minh, cho nên quyết chí theo công tử.

Trùng Nhĩ khóc mà nói rằng :

- Các người có lòng giúp tôi, bao giờ tôi dám quên ơn.

Ngụy Thủ nói :

- Công tử ở đất Bồ đã mấy năm nay, người đất Bồ ai cũng yêu mến, đều một lòng theo công tử. Nếu công tử nhờ người nước Dịch giúp cho, lại đem quân đất Bồ mà kéo về, tôi chắc rằng trong triều tất có người nổi lên làm nội ứng. Bây giờ công tử trừ bọn làm loạn ở bên cạnh chúa công đi mà giữ yên lấy cơ nghiệp nước nhà, chẳng hơn là cứ trốn tránh mãi thế này hay sao !

Trùng Nhĩ nói :

- Nhà người nói hăng hái lắm ! Nhưng e rằng làm thế thì khiến cho quân phụ ta phải sợ hãi, có đâu ta dám theo lời.

Ngụy Thù là một người dũng sĩ, thấy Trùng Nhĩ không theo lời, liền nghiêng răng nghiêng lợi, giậm chân xuống đất mà nói rằng :

- Công tử sợ bọn Ly Cơ như là hùm cạp, rắn rết, còn bao giờ làm được việc gì ?

Hô Yến bảo Ngụy Thù rằng :

- Công tử không phải sợ bọn Ly Cơ, chỉ sợ hai chữ "danh nghĩa" mà thôi !

Ngụy Thù không dám nói nữa. Nguyên Trùng Nhĩ từ thuở bé vốn là người có lễ phép mà lại biết trọng những kẻ hiền sĩ, vậy nên đến khi đi trốn, có rất nhiều hào kiệt muốn theo. Chỉ có ba người là Khước Nhuế, Lã Di Xanh và Quắc Xạ (công tử Di Ngô gọi là cậu), chạy sang đất Khuất để theo Di Ngô, ba người ấy đem việc Giả Hoa sắp đến bắt báo trước cho công tử Di Ngô biết. Công tử Di Ngô liền sai người đóng cửa thành lại để chống giữ. Giả Hoa không có ý muốn bắt Di Ngô, bèn mật sai người vào báo Di Ngô rằng :

- Công tử nên trốn ngay đi, nếu không thì sắp có quân đuổi theo, công tử không thể nào địch nổi đâu.

Di Ngô bảo Khước Nhuế rằng :

- Trùng Nhĩ nay ở nước Dịch, hay là ta cũng chạy sang nước Dịch, phòng có nên không ?

Khước Nhuế nói :

- Chúa công vẫn bảo là hai vị công tử thông mưu với nhau, bởi vậy mới sai người đem quân đi đánh ; bây giờ hai người cùng chạy đến cả một nơi thì Ly Cơ lại có cơ mà nói được. Và chúa công thế nào cùng sai người đem quân đi đánh nước Dịch, chỉ bằng ta chạy sang nước Lương là hơn. Nước Lương tiếp giáp với nước Tần, mà nước Tần nay đang cường thịnh ; khi chúa công trăm tuổi rồi, ta có thể mượn binh nước Tần mà về nước được.

Công tử Di Ngô liền chạy sang nước Lương. Giả Hoa giả cách đuổi theo không kịp, đem quân trở về. Tần Hiến công nổi giận truyền đem Giả Hoa ra chém. Phi Trịnh Phủ tâu rằng :

- Ngày trước chúa công sai đắp thành cho hai vị công tử ở, bắt làm kiên cố quá, vậy nên nay không đánh nổi, chứ Giả Hoa có tội gì đâu !

- Ta nghe nói người quân tử lấy điều trung tín làm gốc, thì thế nào gọi là điều trung tín ?

Tuân Túc nói :

- Hết lòng để thờ vua thì gọi là trung ; dấu vết không sai lời thì gọi là tín.

Hiến công nói :

- Ta muốn đem thế tử Hề Tề ủy thác cho nhà ngươi, chẳng hay nhà ngươi có nhận lời chăng ?

Tuân Túc sụp lạy mà nói rằng :

- Tôi xin hết sức giúp thế tử.

Hiến công ứa hai hàng nước mắt. Ly Cơ cũng rên rĩ khóc ở trong màn. Mấy hôm sau, Hiến công mất, Ly Cơ ẩm công tử Hề Tề đưa cho Tuân Túc. Bấy giờ Tề Hề mới mười một tuổi.

Tuân Túc theo di mệnh lập Hề Tề nối ngôi. Ly Cơ cũng theo di mệnh cho Tuân Túc làm chức thượng khanh, Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ làm chức Tả tư mã để tổng thống binh quyền, đi tuần hành trong nước. Phàm các việc chính trị, bất cứ việc lớn việc nhỏ, đều phải trình với Tuân Túc rồi mới được thi hành.

HỒI HAI MƯƠI TÁM

Lý Khắc một tay giết hai vua

Di Ngô nhờ Tần về nước Tấn

Tuân Túc lập công tử Hề Tề lên nối ngôi, các quan trong triều đều bái mệnh cả, chỉ có Hồ Đột cáo ốm không đến. Lý Khắc nói riêng với Phi Trịnh Phủ rằng :

- Bây giờ lập Hề Tề thì còn Trùng Nhĩ và Di Ngô làm thế nào ?

Phi Trịnh Phủ nói :

- Việc này cốt ở tay Tuân Túc, để ta dò xem ý hẩn thế nào.

Nói xong, hai người cùng lên xe đến nhà Tuân Túc, Tuân Túc mời vào. Lý Khắc nói :

- Nay chúa công mất đi, Trùng Nhĩ và Di Ngô đều ở ngoài cả, ngài là quan đại thần trong nước, sao không đón Trùng Nhĩ là một vị công tử hơn tuổi để về nối ngôi, mà lại lập Hề Tề là con Ly Cơ thì sao cho người ta phục. Và bề cánh các vị công tử, ai cũng oán mẹ con Hề Tề thâm nhập cốt tủy nhưng không làm gì chỉ vì sợ uy của tiên quân ta ngày xưa mà thôi. Bây giờ nghe tin tiên quân mất rồi, tất nhiên sinh biến : mặt ngoài thì nước Tấn nước狄 giúp vào, mặt trong thì người trong nước nổi lên, bây giờ ngài nghĩ cách gì mà giữ nổi !

Tuân Túc nói :

- Tôi chịu di mệnh của tiên quân ta mà lập Hề Tề thì tôi chỉ xin hết một lòng để giúp Hề Tề mà thôi, còn ngoài ra không biết có ai cả ; nếu không giúp nổi thì đành chịu chết để đáp lại tấm lòng ủy thác của tiên quân ta.

Phi Trịnh Phủ nói :

- Thế thì chi là chết uống mà thôi, sao ngài không nghĩ lại ?

Tuân Túc nói :

- Tôi đã nhận lời với tiên quân rồi, dầu biết rằng chết uống, cũng không dám sai lời.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ hai ba lần khuyên bảo mãi. Tuân Túc cứ một lòng sắt đá, nhất định không nghe. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ bèn cáo từ lui ra. Hai người nói riêng với nhau rằng :

- Ta nghĩ Tuân Túc là bạn đồng liêu⁽¹⁾ với nhau, đem việc phải đến bảo hẩn ; hẩn lại nhất định không nghe thì biết làm thế nào ?

Phi Trịnh Phủ nói :

- Hẩn giúp Hề Tề, ta giúp Trùng Nhĩ, mỗi đảng giúp một bên, có ngại chi điều ấy !

(1) Đồng liêu là cùng làm quan với nhau.

Nói xong, hai người liền mặt ước với nhau, sai kẻ lục sĩ đi lẫn vào trong bọn thị vệ, nhân lúc Hề Tề đi, đổ ra mà giết ; bây giờ có Ưu Thi đứng ở bên cạnh, cầm gương đến cứu, cũng bị bọn lục sĩ giết chết. Tuấn Tức nghe tin, giết mình kinh sợ, vội vàng chạy đến, ôm lấy thầy Hề Tề mà khóc rằng :

- Ta chịu di mệnh giúp thế tử mà giúp không nổi, thật là cái lỗi của ta !

Nói xong, toan đập đầu vào cột. Ly Cơ vội vàng sai người ngăn lại mà can rằng :

- Xin quan đại phu nghĩ lại, Hề Tề đã chết, còn Trác Tử cũng có thể giúp được !

Tuấn Tức liền sai bắt vài ba mươi người canh giữ ở đây đem giết cả đi, rồi cùng với các quan hội nghị và cùng nhau lập Trác Tử lên nối ngôi. Bây giờ Trác Tử mới lên chín tuổi. Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ giả cách không biết, không dự hội nghị. Lương Ngụ nói :

- Việc giết thế tử chính là Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ vì Thân Sinh mà báo thù ; nay họ không đến dự hội nghị thì tội lại càng rõ lắm, xin đem quân đến bắt để trị tội.

Tuấn Tức nói :

- Hai người ấy là lão thần nước Tấn ta, vây cánh rất mạnh, nếu trị mà không nổi thì lại thành ra hồng việc, âu là ta hãy ấn nhẫn một chút, rồi sẽ liệu dần.

Lương Ngụ lui về, nói riêng với Đông Quan Ngụ rằng :

- Tuấn Tức là người trung, nhưng ít mưu kế, làm việc gì cũng rút rất lắm, không có thể trông cậy được ! Nay Lý Khắc dẫu cùng với Phi Trịnh Phủ là một đảng, nhưng chỉ có Lý Khắc mới thật có lòng với Thân Sinh ; nếu ta trừ được Lý Khắc đi thì Phi Trịnh Phủ tự khắc phải sinh chán.

Đông Quan Ngụ nói :

- Dùng kẻ gì mà trừ được ?

Lương Ngụ nói :

- Nay nhân lúc có tang, thế nào Lý Khắc cũng phải đi đưa đám,

ta sai người đón đường mà giết đi thì chẳng khó nhọc gì cả, chỉ mất công một ngày thôi.

Đồng Quân Ngũ khen phải, bảo Lương Ngũ rằng :

- Đổ Ngạn Di là một người có sức mang nổi ba nghìn cân, nếu ta đem tước lột mà dụ dỗ thì có thể sai khiến được.

Nói xong, liền bảo Đổ Ngạn Di. Đổ Ngạn Di quen thân với quan đại phu là Chuy Suyển, lại đem việc ấy đến báo với Chuy Suyển và hỏi có nên làm không. Chuy Suyển nói :

- Việc Thân Sinh ngày xưa vì mẹ con Ly Cơ mà bị oan, người trong nước ai cũng thương xót, nay Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ định giết bọn Ly Cơ, rồi đón công tử Trùng Nhĩ về nối ngôi, đó là một nghĩa cử ! Nếu nhà ngươi giúp đưa gian nịnh thì chẳng những chúng ta không tha nhà ngươi, mà muốn đời về sau, nhà ngươi còn đeo mãi cái tiếng xấu ấy, nhà ngươi chớ có nghe lời.

Đổ Ngạn Di nói :

- Chúng tôi dốt nát không biết gì, bây giờ chẳng hay làm thế nào mà từ chối được.

Chuy Suyển nói :

- Nhà ngươi từ chối thì tất hẳn lại sai người khác, chỉ bằng cứ giả cách nhận lời, rồi quay lại giết cả bọn gian nịnh ấy đi, như thế nhà ngươi có công to, sau này vừa được phú quý, vừa được danh tiếng, chẳng hơn là làm việc bất nghĩa mà chết thiệt thân ư !

Đổ Ngạn Di nói :

- Ngài dạy phải lắm !

Chuy Suyển nói :

- Chỉ sợ nhà ngươi lại thay lòng đổi dạ thôi !

Đổ Ngạn Di nói :

- Nếu ngài không tin thì tôi xin ăn thề.

Nói xong, liền cắt tiết gà lấy máu ăn thề. Đổ Ngạn Di lui về. Chuy Suyển tức khắc thuật chuyện lại cho Phi Trịnh Phủ nghe. Phi Trịnh Phủ bàn với Lý Khắc, rồi sửa soạn sẵn để định đến hôm đưa

đám thì khởi sự. Đến hôm ấy, Lý Khắc cáo ốm không đi. Đỗ Ngạn Di nói với Đông Quan Ngũ rằng :

- Các quan đều đi đưa đám cả, chỉ có Lý Khắc không đi, đó là Lý Khắc đến ngày tận số ! Xin ngài giao cho tôi ba trăm giáp binh, tôi đến nhà Lý Khắc bắt mà giết đi là xong.

Đông Quan Ngũ bằng lòng, liền giao cho Đỗ Ngạn Di ba trăm giáp binh. Đỗ Ngạn Di giả cách đến vây nhà Lý Khắc. Lý Khắc có ý sai người báo tin cho Tuấn Tức biết. Tuấn Tức giết mình kinh sợ mà hỏi Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ nói :

- Tôi nghe Lý Khắc sắp sửa nổi loạn, vậy có sai người đem quân đến vây nhà, việc ấy không can ngại gì !

Tuấn Tức ruột nóng như lửa, liền sai Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ đem quân đi ngay để dò la tin tức, còn mình thì âm Trắc Tử ngồi ở trong triều. Đông Quan Ngũ đi đến nửa đường, gặp Đỗ Ngạn Di. Đỗ Ngạn Di giả cách đến gần nói có việc cần kíp, rồi giơ tay bóp cổ Đông Quan Ngũ. Đông Quan Ngũ gãy cổ mà chết, quân sĩ bỏ chạy tán loạn cả. Đỗ Ngạn Di thét to lên rằng :

- Công tử Trung Nhĩ đem quân nước Tấn và nước狄 về, hiện đã đóng ở ngoài thành. Ta đây phụng mệnh quan đại phu là Lý Khắc, vì Thân Sinh mà báo thù, giết những kẻ gian nịnh, để đón công tử Trung Nhĩ về làm vua. Trong các người, ai muốn theo thì đứng lại, ai không muốn theo thì cho đi !

Quân sĩ thấy nói đến Trung Nhĩ về làm vua, thấy đều tình nguyện xin theo cả. Lương Ngũ nghe tin Đông Quan Ngũ biết bị giết, toan trở về triều để cùng với Tuấn Đức đem Trắc Tử đi trốn, chẳng ngờ lại bị Đỗ Ngạn Di đuổi kịp ; Lý Khắc, Phi Trịnh Phủ và Chuy Suyễn lại cũng kéo quân đến. Lương Ngũ biết cơ không chạy thoát được, liền rút gươm đâm cổ tự tử, nhưng đâm không đứt, bị Đỗ Ngạn Di tóm ngay được. Lý Khắc xông lại, giơ gươm chém Lương Ngũ đứt làm hai mảnh. Bấy giờ quan đại phu là Cung Hoa cũng đem quân đến đánh giúp, rồi cùng nhau kéo vào trong triều. Tuấn Tức vẫn nghiêm nhiên không sợ hãi gì cả, tay trái âm Trắc Tử, tay phải giơ ống tay áo để đỡ che. Trắc Tử sợ hãi khóc rầm lên. Tuấn Tức bảo Lý Khắc rằng :

- Đứa bé con này có tội lỗi gì ! Thôi thì nhà ngươi giết ta mà tha cho giọt máu của tiên quân.

Lý Khắc nói :

- Thân Sinh cũng là một giọt máu của tiên quân ta đó, bây giờ có thấy ở đâu !

Nói xong, liền ngánh lại bảo Đỗ Ngạn Di rằng :

- Sao nhà ngươi không hạ thủ đi ?

Đỗ Ngạn Di tức khắc giằng lấy Trác Tử ném xuống đất, chỉ nghe thấy đánh "huyech" một tiếng, trông ra thì Trác Tử đã chết tươi rồi. Tuấn Tức nổi giận, giơ gươm đánh nhau với Lý Khắc, cũng bị Đỗ Ngạn Di chém chết. Lý Khắc lại kéo quân vào trong cung. Lý Cơ chạy trốn vào phòng Giả Quân. Giả Quân đóng cửa không cho vào. Lý Cơ lại chạy vào trong vườn, đâm đầu xuống hồ mà chết. Lý Khắc sai vết xác lên mà đem xả ra, lại giết cả họ nhà Lương Ngũ, Đông Quan Ngũ và Ưu Thi. Lý Khắc họp các quan ở trong mà bảo rằng :

- Nay đã trừ được bọn phản loạn rồi ! Trong bọn công tử, chỉ có Trùng Nhĩ là hiền mà nhiều tuổi hơn cả, nên lập lên vua. Các quan ai thuận thì xin ký tên vào thẻ.

Phi Trịnh Phủ nói :

- Việc này tất phải có lão quan là Hồ Đột làm chủ mới được !

Lý Khắc liền sai người đem xe đi đón Hồ Đột. Hồ Đột từ chối mà nói rằng :

- Lão phu có hai con theo công tử Trùng Nhĩ đi trốn, nay lão phu lại dự vào việc này thì sao cho tiện ? Lão phu đã già rồi, điều ấy xin tùy ý các quan.

Lý Khắc liền cầm bút viết ngay tên mình ở trên nhất, thứ nhì đến tên Phi Trịnh Phủ, dưới đến bọn Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyển, cả thấy hơn ba mươi người, rồi sai Đỗ Ngạn Di sang nước Dịch đón công tử Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ xem trong tờ biểu không thấy tên Hồ Đột, có ý nghi hoặc. Ngụy Thủ nói :

- Người ta đón mà không về, thế công tử muốn ở mãi đây hay sao ?

Trùng Nhĩ nói :

- Nhà ngươi không biết rõ, số là các công tử còn nhiều, cứ gì một ta. Và Hê Tê và Trác Tử mới bị giết, bề cánh hầy còn nhiều. Nay ta về thì sau không có thể lại đi được. Nếu trời có lòng tựa, lo gì không có ngày !

Hồ Yến cùng lấy việc nhân lúc biến loạn để về nối ngôi là một sự dở, liền khuyên Trùng Nhĩ không nên về. Trùng Nhĩ bèn từ chối rằng :

- Trùng Nhĩ này là một người có tội phải đi trốn, lúc cha còn đã không được phụng dưỡng, lúc cha chết cũng không được trông nom, có đâu lại dám nhân sự biến loạn để về nối ngôi, xin các quan chọn người khác.

Đỗ Ngạn Di về báo với Lý Khắc. Lý Khắc toan sai người đi đón lần nữa. Quan đại phu là Lương Do My nói :

- Trong bọn công tử, ai chả có thể nối ngôi được, sao ngài không đón Di Ngô ?

Lý Khắc nói :

- Di Ngô là người tham lam mà tàn nhẫn, không bằng Trùng Nhĩ.

Lương Do My nói :

- Chẳng vấn hơn các công tử khác ư !

Các quan đều thuận cả. Lý Khắc bắt đắc dĩ lại sai Đỗ Ngạn Di và Lương Do My sang nước Lương để đón Di Ngô. Bảy giờ công tử Di Ngô ở nước Lương, vua nước Lương gả con gái cho, sinh được một người con tên là Ngử. Di Ngô ngày đêm mong cho trong nước có biến loạn để thừa cơ trở về ; đến lúc nghe tin Tấn Hiến công mất, liền sai Lã Di Xanh đem quân về đánh lên lấy đất Khuất. Tuần Tức nhân trong nước lăm việc, cũng chưa kịp hỏi đến. Sau Lã Di Xanh nghe tin Hê Tê và Trác Tử bị giết, các quan sai người đi đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, liền sai người phi báo cho Di Ngô biết. Di Ngô cùng với Quốc Xạ và Khước Nhuế thương nghị, định đem quân về cướp ngôi. Bỗng thấy Lương Do My đến đón. Di Ngô liền chấp tay để lên trán mà nói rằng :

- Thế này mới thật là lòng trời định lấy ngôi của Trùng Nhĩ mà cho ta đó !

Nói xong, vẻ mừng rỡ hiện ra nét mặt.

Khước Nhuế nói :

- Trùng Nhĩ có phải là không muốn nối ngôi đầu, nay không chịu về, tất là có nghi ngại điều gì đây ! Xin công tử chờ tin vội. Và các quan ở trong nước đón ai về nối ngôi, tất là có ý muốn cầu lợi ; nay trong bọn bề tôi nước Tấn, Lý Khắc đứng đầu, công tử nên để cho hắn được hậu lợi. Tuy vậy, cũng còn mối nguy. Ngày nay công tử về nước, khác nào như người vào hang hùm, tất phải có khí giới sắc bén, tôi thiết tưởng nên nhờ nước ngoài giúp sức thì mới có thể được. Mà các nước láng giềng ngày nay chỉ có Tấn là mạnh hơn cả, công tử nên sai người kết giao với Tấn, nếu Tấn chịu giúp sức cho thì ta không ngại gì nữa.

Di Ngô theo lời, liền viết thư hẹn cho Lý Khắc một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phần Dương, và hẹn cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phù Qùy, sai Đổ Ngạn Di về báo tin trước ; rồi lại viết một bức thư, sai Lương Do My sang sứ nước Tấn, nói việc các quan đại phu nước Tấn cho sang đón Di Ngô về nối ngôi. Tấn Mục công bảo Kiến Thúc rằng :

- Khi trước ta đã nằm mộng thấy Ngọc Hoàng thượng đế sai ta dẹp loạn nước Tấn ; nay ta nghe nói Trùng Nhĩ và chưa biết nên giúp ai ?

Kiến Thúc nói :

- Trùng Nhĩ ở nước Dịch, Di Ngô ở nước Lương, đều tiếp giáp nước ta cả, sao chúa công không sai người đến thăm để xét xem là người thế nào đã.

Mục công theo lời, liền sai công tử Chi sang thăm Trùng Nhĩ trước, rồi sau thăm đến Di Ngô. Công Tử Chi sang thăm Trùng Nhĩ, sai người nói riêng với Trùng Nhĩ rằng :

- Công Tử nên nhân dịp này mà về nước, chúa công tôi xin đem quân giúp công tử.

Trùng Nhĩ nói chuyện lại với Triệu Thôi. Triệu Thôi nói :

- Người ta đón, mình không chịu về, mà nay lại mượn thế nước ngoài để về còn ra thế nào !

Trùng Nhĩ liền ra nói với công tử Chí rằng :

- Quý quốc có lòng giúp thì tôi xin cảm ơn, nhưng cha tôi mới chết, có đâu tôi dám nghĩ đến điều ấy.

Nói xong phụng xuống đất mà khóc. Công tử Chí biết là người hiền, trong bụng khen thầm, rồi cáo từ lui ra ; lại sang nước Lương để thăm Di Ngô. Di Ngô bảo công tử Chí rằng :

- Ngài phụng mệnh vua Tấn sang thăm tôi, có điều gì hay, xin ngài chỉ bảo cho.

Công tử Chí lại bảo Di Ngô nên nhân dịp mà về nước. Di Ngô nói chuyện lại với Khước Nhuế. Khước Nhuế nói :

- Vua nước Tấn có yêu gì ta, chẳng qua cũng là chỉ muốn cầu lợi, công tử nên hẹn cắt đất để tạ ơn.

Di Ngô nói :

- Bây giờ mà cắt nhiều đất cho Tấn thì chẳng thiệt hại nước Tấn ta lắm ru !

Khước Nhuế nói :

- Công tử không được về nối ngôi thì làm sao mà có nước Tấn, nào phải là của riêng công tử đâu mà tiếc !

Di Ngô lại ra tiếp kiến công tử Chí, cầm lấy tay mà bảo rằng :

- Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đã thuận cho tôi về nối ngôi, tôi đều có hẹn lời để báo đáp lại, không dám quên ơn ; nếu quý quốc có lòng giúp tôi, khiến cho tôi giữ yên được cơ nghiệp thì tôi xin biếu năm thành, để gọi là đền ơn chút đỉnh.

Nói xong, liền rút tờ ước thư ở trong tay áo ra đưa cho công tử Chí, nét mặt có ý tự đắc. Công Tử Chí toan từ chối không nhận, Di Ngô lại nói :

- Tôi có bốn chục nén hoàng kim, năm đôi bạch ngọc, xin dâng lên công tử, nhờ công tử nói giúp với vua Tấn cho, không bao giờ tôi dám quên ơn.

Công tử Chí mới nhận lời. Khi về đến Tấn, công tử Chí thuật lại chuyện Trùng Nhĩ và Di Ngô cho Tấn Mục công nghe. Tấn Mục công nói :

- Trùng Nhĩ hiền hơn Di Ngô nhiều lắm, ta nhất định giúp Trùng Nhĩ.

Công tử Chí nói :

- Chúa công giúp Trùng Nhĩ là lo việc hộ nước Tấn hay muốn lấy tiếng với thiên hạ ?

Mục công nói :

- Đó là việc nước Tấn, có dự gì đến ta ! Ta chỉ muốn lấy tiếng với thiên hạ mà thôi.

Công tử Chí nói :

- Nếu chúa công muốn lo hộ việc cho nước Tấn thì nên chọn người hiền mà lập ; bằng nếu chúa công muốn lấy tiếng với thiên hạ thì không cần chọn lựa gì. Dầu lập ai thì mình cũng vẫn được tiếng, mà lập người hiền thì để người ta hơn mình, lập người bất hiền thì để người ta kém mình, chẳng nào lợi hơn ?

Mục công nói :

- Lời nhà người nói khiến ta tỉnh ngộ !

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân giúp Di Ngô về nước Tấn. Vợ Tấn Mục công là em thế tử Thân Sinh nước Tấn, tức là nàng Mục Cơ, lúc bé Giả Quân (vợ thứ Tấn Hiến công) nuôi ở trong cung. Mục Cơ là người rất nhân đức, nghe tin công tôn Chi giúp Di Ngô về nước, liền gửi một bức thư đưa cho Di Ngô, báo khi về nước phải hậu đãi Giả Quân ; còn các vị công tử khi trước chạy trốn, đều không có tội lỗi gì, nên cho về cả, để thêm nhiều vây cánh. Di Ngô sợ mất lòng Mục Cơ, cũng phúc thư lại, xin vâng lời dặn.

Tề Hoàn công nghe tin nước Tấn có loạn, đem quân đến đất Cao Hương (đất nước Tấn), gặp nước Tấn kéo đến ; vua Huệ vương nhà Chu cũng sai quan đại phu là vương tử Đằng đem quân đến hợp. Tề Hoàn công liền sai Thập Bàng hội với quân nhà Chu và quân nước Tấn cùng đưa Di Ngô về nước Tấn để nối ngôi, tức là Tề Huệ công.

Người nước Tấn ai cũng yêu mến Trùng Nhĩ là người hiền, đến lúc nghe tin Di Ngô về làm vua, đều có ý thất vọng. Tấn Huệ công đã lên nối ngôi, lập con là Ngự làm thế tử, cho Hồ Đột, Quắc Xạ làm

thượng đại phu ; Lã Di Xanh, Khuộc Nhuế làm trung đại phu ; Đổ Ngạn Di làm hạ đại phu. Lại sai Lương Do My theo vương tử Đàng sang nhà Chu, Hàn Giản theo Thập Bằng sang nước Tề để tạ ơn. Công tôn Chi nước Tần còn ở nước Tấn để đòi lấy nam thành. Tấn Huệ công có ý tiếc, liền họp các quan lại để thương nghị. Quốc Xạ đưa mắt nhìn Lã Di Xanh. Lã Di Xanh nói :

- Chúa công khi trước phải khấn lễ với nước Tấn là vì chưa được về, nước Tấn chưa phải là của chúa công. Nay đã về rồi thì nước Tấn là của chúa công. Và lại dẫu ta không cho nước Tấn, thì nước Tấn cũng chẳng làm gì nổi kia mà !

Lý Khắc nói :

- Chúa công mới lên nối ngôi, mà đã thất tín với một nước láng giềng cường thịnh thì quyết không nên.

Khuộc Nhuế nói :

- Nay mất nam thành tức là mất nửa nước Tấn. Dẫu nước Tấn có sức sang đánh, cũng vì tất lấy nổi được nam thành của ta ; và lại tiên quân ta ngày xưa trải bao khó nhọc mới mở mang được đất ấy, ta không nên bỏ !

Lý Khắc nói :

- Dã biết là cơ nghiệp của tiên quân, sao lại hèn cho người ta ? Hèn mà không cho thì sẽ làm nước Tấn phải tức giận. Và lại tiên quân ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, chẳng qua chỉ là một khu đất nhỏ, mà biết sửa sang chính trị, rồi mở mang dần dần, thành ra một nước lớn. Nếu chúa công biết sửa sang chính trị mà giao hiếu với các nước láng giềng thì lo gì không có nam thành !

Khuộc Nhuế quát to lên rằng :

- Lời nói của Lý Khắc, không phải là vì nước Tấn, mà lại là vì một trăm vạn mẫu ruộng ở đất Phấn Dương, chỉ sợ chúa công không cho, vậy phải mượn việc nước Tấn để làm lẽ mà theo.

Phi Trịnh Phủ lấy cánh tay đẩy Lý Khắc. Lý Khắc biết ý, không dám nói nữa. Huệ công nói :

- Bây giờ mình không cho thì là thất tín, mà cho thì lại làm cho

nước mình phải suy yếu, hay là ta chịu cho một vài thành phòng có nên không ?

Lã Di Xanh nói :

- Dẫu cho một vài thành, cũng không gọi là thủ tín được, mà chỉ khơi lòng tham của nước Tần, chỉ bằng ra cử từ chối đi là hơn.

Huệ công liền sai Lã Di Xanh viết thư trả lời nước Tần. Thư đại lược rằng :

"Lúc trước Di Ngô này có hẹn với quý quốc xin dâng năm thành, nay được về nước, nghĩ đến cái ơn quý quốc, toan y lời hẹn, nhưng các quan đại thần nước tôi đều nói rằng : "Đất nước Tần là của tiên quân ngày xưa để lại, sao chúa công lại dám tự tiện đem cho người khác". Tôi cố nói mới mà không được. Vậy xin quý quốc hãy hoãn lại ít lâu, tôi không dám quên lời".

Huệ công hỏi :

- Ai là người dám vì ta mà sang sứ nước Tần ?

Phi Trịnh Phủ xin đi. Huệ công thuận cho, Nguyên Huệ công khi sắp về nước, có hứa lời cho Phi Trịnh Phủ bảy mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quỷ, nếu bảy giờ Huệ công không dâng đất cho Tần, thì khi nào chịu cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ ruộng nữa. Phi Trịnh Phủ ngoài miệng dẫu không nói ra, nhưng trong lòng cố ý căm tức, mới xin đi sứ để định nói chuyện ấy với Tần.

Phi Trịnh Phủ theo công tôn Chi đến nước Tần, vào yết kiến Tần Mục công, đệ trình tờ thư. Tần Mục công xem xong nổi giận, đập bàn và nói rằng :

- Ta vẫn biết Di Ngô không đáng làm vua, ngày nay quả nhiên ta bị hấn lừa dối thật.

Nói xong, toan chém Phi Trịnh Phủ. Công tôn Chi nói :

- Đó không phải là tội Phi Trịnh Phủ. xin chúa công dung thứ cho.

Tần Mục công vẫn còn chưa nguôi giận, hỏi rằng :

- Người nào xui Di Ngô phụ ơn ta, ta muốn tự tay cầm dao găm mà đâm chết !

Phi Trịnh Phủ nói :

- Xin chúa công bảo hết người xung quanh ra để tôi xin nói.

Mục công truyền người xung quanh lui cả ra, rồi vẫy Phi Trịnh Phủ lại gần mà hỏi. Phi Trịnh Phủ nói :

- Các quan đại phu nước tôi, ai cũng cảm ơn quý quốc mà muốn nộp đất, chỉ có Lã Di Xanh và Khước Nhuế cố tình ngăn trở. Nay xin quý quốc cử làm ra về tử tế, gọi hai người ấy sang mà giết đi, rồi giúp cho Trùng Nhĩ về ; bây giờ tôi xin cùng Lý Khắc làm nội ứng, đuổi Di Ngô, quý quốc nghĩ thế nào ?

Tần Mục công khen rằng :

- Kế ấy phải đó, ta cũng nghĩ như vậy !

Nói xong, liền sai quan đại phu là Lãnh Chi theo Phi Trịnh Phủ sang nước Tấn, rồi lập kế dụ Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến để giết đi.

HỒI HAI MƯƠI CHÍN

Tấn Huệ công bắt giết người trung

Quân Di Ngô trời trắng việc nước

Chủ ý của Lý Khắc là đón Trùng Nhĩ về nối ngôi, nhưng Trùng Nhĩ lại chối từ không chịu nhận, mà Di Ngô thì khẩn lễ để xin về, cho nên Lý Khắc bắt buộc dĩ cũng phải theo ý mọi người mà lập Di Ngô, tức là Tấn Huệ công. Ai ngờ khi Tấn Huệ công đã được nối ngôi, những ruộng đất hẹn cho khi trước, Lý Khắc chẳng được gì cả ; mà Huệ công lại tin dùng bọn Lã Di Xanh và Khước Nhuế, còn bao nhiêu các quan cựu thân khác đều không coi ra gì. Lý Khắc đã có ý không phục, đến lúc khuyên Huệ công nộp đất cho Tấn, cũng là vì việc nước

mà nói, thì lại bị bọn Khước Nhuế cho là có ý riêng tây, bởi vậy Lý Khắc vẫn tức giận mà không dám nói ra. Ở triều ra về, nét mặt Lý Khắc còn hầm hầm. Sau, Phi Trịnh Phủ phụng mệnh đi sứ nước Tần, bọn Khước Nhuế sợ có thông mưu với Lý Khắc, liền sai người dò xét ý tứ. Phi Trịnh Phủ cũng sợ Khước Nhuế sai người dò thám, bèn không từ biệt Lý Khắc mà đi ngay. Khi Lý Khắc sai người mời Phi Trịnh Phủ sang để nói chuyện thì Phi Trịnh Phủ đã ra khỏi cửa thành rồi, Lý Khắc đi theo không kịp, lại phải trở về. Có người báo tin cho Khước Nhuế biết.

Khước Nhuế vào nói với Huệ công rằng :

- Lý Khắc thấy chúa công tước quyền của hần, lại không cho ruộng Phần Dương, nên sinh lòng oán vọng. Nay nghe tin Phi Trịnh Phủ sang sứ nước Tần, lại thận hành đi đuổi theo, tất là có mưu làm phản. Và Lý Khắc vẫn muốn lập Trùng Nhĩ, chứ không muốn lập chúa công ; nếu bây giờ hần thông mưu với Trùng Nhĩ thì ta khó lòng mà giữ nổi, chỉ bằng chúa công bắt tội hần chết⁽¹⁾, để khỏi di hoạn về sau.

Huệ công nói :

- Lý Khắc có công với ta, bây giờ nói làm sao mà xử tử hần được ?

Khước Nhuế nói :

- Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Tử, lại giết quan đại thần là Tuân Túc, kể tội thì đáng giết lắm, còn cái công đón chúa công về nước, chẳng qua là một cái ơn riêng, nếu chúa công không vì ơn riêng mà bỏ nghĩa lớn thì tôi xin phụng mệnh đến giết Lý Khắc.

Tán Huệ công cho đi. Khước Nhuế đến nhà Lý Khắc, bảo Lý Khắc rằng :

- Chúa công sai tôi đến nói cho ngài biết : nếu không có ngài thì chúa công không được về nối ngôi, công ấy không bao giờ chúa công dám quên, nhưng ngài đã giết hai vua và một quan đại thần thì chúa

(1) Một hình thức xử tử, trong đó tội nhân được chọn cách tự tử.

công cũng không dám vì ơn riêng ấy mà bỏ nghĩa lớn, xin ngài tự liệu lấy.

Lý Khắc nói :

- Không có người bị giết thì sao chúa công lên nối ngôi được ! Muốn bắt tội người ta thì thiếu gì lẽ, tôi đã hiểu ý rồi !

Khước Nhuế lại cố bức mãi. Lý Khắc bèn rút gươm nhảy lên mà kêu to :

- Trời ơi ! Có thấu tình oan ? Ta còn mặt mũi nào mà trông thấy Tuấn Túc ở dưới đất nữa !

Nói xong, liền đâm cổ mà chết. Tấn Huệ công giết Lý Khắc rồi, các quan có nhiều người không phục, bọn Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyển đều oán giận ra mồm. Huệ công muốn giết tất cả. Khước Nhuế nói :

- Phi Trịnh Phủ còn đang ở nước ngoài mà ta giết nhiều người quá thì sợ hấn sinh nghi, âu là chúa công hãy chịu ăn nhún đã.

Huệ công nói :

- Mục Cơ nước Tần có dặn ta phải hậu đãi Giả Quân và cho hết các công tử về, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Khước Nhuế nói :

- Các công tử ai chả muốn tranh ngôi, chớ nên cho về ; còn việc hậu đãi Giả Quân để báo ơn Mục Cơ thì nên làm lắm.

Huệ công liền vào yết kiến Giả Quân. Bấy giờ Giả Quân nhan sắc hãy còn xuân, Huệ công trông thấy bỗng động lòng dâm dục bảo Giả Quân rằng :

- Mục Cơ có dặn ta cùng với quý nhân giao hoan, vậy quý nhân không nên từ chối.

Nói xong, liền đứng dậy ôm lấy Giả Quân. Các cung nhân trông thấy, đều buồn cười mà tránh đi cả. Giả Quân sợ uy Huệ công, bất đắc dĩ phải nghe lời. Khi việc đã xong Giả Quân ứa hai hàng nước mắt nói với Huệ công rằng :

- Tiếp trước hầu tiên quân mà nay lại thất thân với chúa công,

thân thiếp không đáng kể nhưng xin chúa công vì thế tử Thân Sinh ngày xưa mà giải tình oan khuất, để Mục Cơ được bằng lòng.

Tấn Huệ công nói :

- Hề Tề và Trắc Tử bị giết thì tình oan của Thân sinh đã giải được rồi !

Già Quân nói :

- Thi thể Thân Sinh còn chôn tạm ở Khúc Ốc, xin chúa công cho làm lễ cải táng, khiến cho hồn oan được yên, đó cũng là một điều ước mong của người trong nước.

Tấn Huệ công sai em Khước Nhuế là Khước Khuất sang đất Khúc Ốc để cải táng cho Thân Sinh ; lại sai Hồ Đột đến làm lễ tế ở trước mộ. Khi đào lên thì thi thể Thân Sinh vẫn còn nguyên như lúc sống, nhưng mùi thối xông ra không thể nào chịu được. Quân sĩ đều bưng mũi buồn nôn, không làm gì được nữa, Khước Khuất bèn thấp hương khấn rằng :

- Thế tử lúc sống là người trong sạch, sao lúc chết lại làm ra hôi hám như vậy, xin thế tử chờ khiến quân sĩ phải kính sợ.

Khước Khuất khấn xong, bao nhiêu mùi hôi mất hết, lại có mùi hương ngào ngạt. Quân sĩ bèn thu liệm rồi cải táng. Người đất Khúc Ốc kéo nhau đi đưa tất cả, ai cũng ứa nước mắt thương khóc. Đến ngày thứ ba, Hồ Đột đem lễ vật đến tế ; tế xong, sắp sửa trở về, bỗng có một toán quân sĩ kéo đến xe ngựa đóng lăm. Hồ Đột không biết là quân nào, vội vàng tránh ra một bên, bỗng thấy một người đầu râu tóc bạc, mũ cao áo dài ở trên xe bước xuống, đến trước mặt Hồ Đột mà bảo rằng :

- Thế tử muốn mời ngài lại để nói chuyện.

Hồ Đột nhìn xem ai thì ra quan thái phó là Đỗ Nguyên Khoản. Trong khi hoảng hốt, Hồ Đột cũng quên mất là Thân Sinh đã chết rồi, mới hỏi lại rằng :

- Thế tử đâu ?

Đỗ Nguyên Khoản bèn trở vào xe sau mà bảo rằng :

- Xe thế tử đó !

Hồ Đột liền đi đến trước xe, thấy thế tử Thân Sinh đội mũ đeo gươm, hệt như lúc sống. Thân Sinh sai người dắt Hồ Đột lên ngồi xe, rồi bảo rằng :

- Ngài còn nhớ đến tôi chăng ?

Hồ Đột ứa nước mắt mà đáp rằng :

- Thế tử bị oan, dẫu người qua đường cũng phải thương xót, huống chi Hồ Đột này, khi nào lại quên được !

Thân Sinh nói :

- Đức Ngọc Hoàng thượng đế thương tôi là người nhân hiếu, cho tôi làm chủ ở đất Khúc Ốc này. Di Ngô xử với Giả Quân rất vô lễ, tôi ghét nó mà toan làm cho nó không cái táng được ; nay vua nước Tấn là người hiền, tôi muốn đem nước Tấn cho Tấn, để người nước Tấn giữ việc cúng tế tôi về sau, ngài nghĩ có nên không ?

Hồ Đột nói :

- Thế tử ghét vua nước Tấn bây giờ, nhưng dân nước Tấn có tội gì ? Và tiên quân ngày xưa có tội gì, mà thế tử lại muốn bỏ người cùng họ mà đi cầu người khác họ giữ việc cúng tế. Như vậy tôi e rằng sẽ trái mất cái đạo nhân hiếu đó !

Thân Sinh nói :

- Ngài nói cũng phải, nhưng tôi đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế rồi ! Để tôi sẽ tâu lại, có thể nào trong bảy ngày nữa tôi sẽ mượn một người thấy đồng mà báo cho ngài biết.

Đỗ Nguyên Khoan đứng ở dưới xe, gọi Hồ Đột mà bảo rằng :

- Thôi, ngài nên trở về !

Nói xong, liền giơ tay dắt Hồ Đột xuống xe, Hồ Đột vấp chân, ngã lăn xuống đất, giật mình tỉnh dậy, té ra đang nằm ở nhà quán xá, liền hỏi người hầu xung quanh rằng :

- Sao ta lại ở đây ?

Người xung quanh nói :

- Khi té vừa xong thì ngài ngã xuống, gọi mãi không tỉnh, chúng tôi phải vác lên xe rồi đem ngài về đây.

Hồ Đột biết là mình nằm mộng, có ý lấy làm lạ, nhưng không nói cho ai biết, giả cách kêu mệt nhọc, nghỉ lại ở nhà quán xá.

Được bảy ngày, bỗng có một người thấy đồng xin vào yết kiến. Hồ Đột sai đuổi hết người xung quanh rồi cho vào. Người thấy đồng nói :

- Thế tử Thân Sinh bảo tôi nói lại để ngài biết rằng thế tử đã tâu với Ngọc Hoàng thượng đế, Ngọc Hoàng thượng đế sẽ chi trị tội một mình hấn mà thôi, không hại gì đến nước Tấn cả.

Hồ Đột giả cách không hiểu, hỏi lại rằng :

- Trị tội một mình hấn là ai ?

Người thấy đồng nói :

- Tôi chỉ biết nói thế thôi, còn không biết việc gì hết.

Hồ Đột sai đem tiền bạc thưởng cho người thấy đồng rồi dặn không được nói cho ai biết. Hồ Đột về nước, nói chuyện với con Phi Trịnh Phủ là Phi Báo. Phi Báo nói :

- Chúa công làm nhiều điều trái lẽ, tất không an toàn được, có lẽ nước Tấn lại về tay Trùng Nhĩ mà thôi !

Phi Trịnh Phủ cùng với quan đại phu nước Tấn là Lãnh Chi trở về nước Tấn, mới về đến ngoài cõi đã nghe tin Lý Khắc bị giết. Phi Trịnh Phủ trong lòng nghi hoặc, toan quay sang nước Tấn, nhưng lại nghĩ đến con là Phi Báo hiện đang ở nhà, nếu mình bỏ trốn thì tất con bị hại, bởi vậy còn trù trừ chưa quyết. Bỗng gặp quan đại phu là Cung Hoa, Phi Trịnh Phủ mới hỏi chuyện Lý Khắc. Cung Hoa bèn kể lại đầu đuôi một lượt. Phi Trịnh Phủ hỏi :

- Bây giờ tôi có nên về không ?

Cung Hoa nói :

- Những người cùng lòng với Lý Khắc còn nhiều, Cung Hoa này cũng là một người ở trong số đó. Nay chúa công chỉ giết một mình Lý Khắc, còn không bắt liên lụy đến ai cả ; huống chi ngài hiện đang đi sứ nước Tấn, tôi thiết tưởng cứ nên làm như người không biết là hơn ; bằng nay sợ mà không về thì thành ra lại tự thú là người có tội.

Phi Trịnh Phủ nghe lời, liền trở về nước Tấn, đưa Lãnh Chi vào

yết kiến Huệ công. Lãnh Chi dâng các đồ lễ vật, rồi đệ trình tờ thư. Huệ công mở ra xem. Trong thư đại lược nói rằng :

"Nước Tấn và nước Tần, hai nước vốn là thân thuộc với nhau thì đất của nước Tấn cũng như của nước Tần. Các quan đại phu nước Tấn không chịu nộp đất, cũng là trung với nước mình, có đâu tôi lại tham muốn mà bỏ mất cái bụng tốt của các quan đại phu ; nhưng tôi có một việc biên giới, muốn cùng hội nghị với quan đại phu Lã Di Xanh và quan đại phu Khước Nhuế. Xin mời sang ngay, kéo tôi mong đợi".

Cuối thư lại có viết một câu : "Nay xin trả lại tờ ước thư ngày trước". Tấn Huệ công là người thiên cận, thấy lễ vật của nước Tần rất hậu và tờ ước thư của mình xin nộp đất ngày trước cũng được trả lại, trong lòng mừng lắm, toan sai Lã Di Xanh và Khước Nhuế sang tạ ơn nước Tần. Khước Nhuế nói riêng với Lã Di Xanh rằng :

- Nước Tần cho sứ đến, không phải vì lòng tốt. Của nhiều nói ngọt như vậy, tất là có ý muốn lừa ta. Chúng ta sang đến nơi, không khéo Tấn sẽ bắt hiếp chúng ta phải nộp đất.

Lã Di Xanh nói :

- Tôi cũng cho rằng người nước Tần không có lòng tốt với ta đến như thế ! Đó tất là Phi Trịnh Phủ nghe tin Lý Khắc bị giết, sợ không khỏi tội ; mới lập mưu với người nước Tần, muốn cho họ giết chúng ta, để hấn nổi loạn.

Khước Nhuế nói :

- Phi Trịnh Phủ cùng với Lý Khắc nguyên vốn là cùng cánh. Lý Khắc bị giết, Phi Trịnh Phủ tại nào không sợ, ngại nói phải đó ! Nay trong số các triều thần thì người vây cánh của Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ đến một nửa ; nếu Phi Trịnh Phủ có lòng nào, tất nhiên nhiều người theo với hấn, chỉ bằng ta hãy báo sứ nước Tần về trước, để ta sẽ dò xét xem.

Lã Di Xanh khen phải, liền vào nói với Huệ công, hãy bảo Lãnh Chi về nước Tần trước, rồi sẽ cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế sang sau. Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người tâm phúc ngày đêm chực ở cửa nhà Phi Trịnh Phủ để dò thám. Phi Trịnh Phủ thấy Lã Di Xanh

và Khước Nhuế không sang Tân, liền mặt cho triệu bọn Kỳ Cừ, Cung Hoa, Giả Hoa và Chuy Suyển, đêm hôm ấy đến nhà để hội nghị. Quan thám tử về báo với Khước Nhuế. Khước Nhuế tức khắc cùng Lã Di Xanh thương nghị, sai người gọi Đỗ Ngạn Di đến, bảo rằng :

- Tại vậy nhà ngươi sắp đến nơi, nhà ngươi có biết không ?

Đỗ Ngạn Di giật mình kinh sợ mà hỏi rằng :

- Tôi làm gì nên vậy ?

Khước Nhuế nói :

- Nhà ngươi ngày trước giúp Lý Khắc giết Hề Tề và Trác Từ, nay Lý Khắc đã bị giết, chúa công lại sắp giết cả nhà ngươi. Chúng ta thấy nhà ngươi có cái công đón lập chúa công, không nỡ để cho nhà ngươi bị giết, vậy nên chúng ta bảo cho mà biết.

Đỗ Ngạn Di vừa khóc vừa nói :

- Tôi chỉ là một kẻ vũ phu, bị người ta sai khiến, nào có biết thế là nên tội đâu ! Xin ngài làm ơn cứu cho.

Khước Nhuế nói :

- Chúa công gian lắm, không thể xin được ! Nay chỉ có một kế này, may ra thoát khỏi được chăng ?

Đỗ Ngạn Di liền quỳ xuống hỏi kế. Khước Nhuế vội vàng đỡ dậy và bảo rằng :

- Nay Phi Trịnh Phủ cùng một bè cánh với Lý Khắc, đang cùng các quan đại phu âm mưu định giết chúa công mà đón Trùng Nhĩ về nối ngôi. Nhà ngươi giả cách sợ tội đến thông mưu với Phi Trịnh Phủ ; khi đã dò được thực tình rồi thì ra mà thú, rồi ta tâu với chúa công lấy ba mươi vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quý ngày trước đã hẹn cho Phi Trịnh Phủ mà cho nhà ngươi, lại thăng chức để đến công cho nhà ngươi, thì nhà ngươi còn lo gì tội nữa !

Đỗ Ngạn Di mừng nói rằng :

- Nếu vậy thì thật là ngài cải tử hoàn sinh cho tôi đó, tôi xin vâng lời, chỉ hiềm một nỗi tôi nói năng vụng lăm thì biết làm thế nào ?

Lã Di Xanh nói :

- Để ta dạy cho nhà ngươi.

Nói xong, liền nghĩ sẵn câu hỏi và câu trả lời, để cho Đổ Ngạn Di học thuộc. Đêm hôm ấy, Đổ Ngạn Di đến gõ cửa Phi Trịnh Phủ, nói có việc bí mật muốn vào bàn. Phi Trịnh Phủ chối từ là đang say rượu nằm ngủ, không ra tiếp kiến. Đổ Ngạn Di đứng đợi, mãi đến canh khuya cũng không trở về. Phi Trịnh Phủ bèn cho gọi vào. Đổ Ngạn Di vào đến nơi, liền quỳ xuống đất mà kêu rằng :

- Xin ngài cứu cho, kẻo tôi chết mất !

Phi Trịnh Phủ giật mình, liền hỏi. Đổ Ngạn Di nói :

- Chúa công bảo là tôi giúp Lý Khắc giết Tể Hề và Trác Tử, sắp đem chém tôi, xin ngài cứu cho !

Phi Trịnh Phủ nói :

- Nay quyền chính ở tay Lã Di Xanh và Khước Nhuế, sao nhà ngươi không đến mà kêu với hai người ấy ?

Đổ Ngạn Di nói :

- Việc này là do mưu của Lã Di Xanh và Khước Nhuế, tôi tiếc rằng không thể ăn thịt được hai người ấy, kêu với họ thì có ích gì !

Phi Trịnh Phủ còn chưa tin lời, lại hỏi rằng :

- Thế thì nhà ngươi định thế nào ?

Đổ Ngạn Di nói :

- Công tử Trùng Nhĩ là người nhân hậu, trong nước ai cũng muốn tôn lên làm vua, mà vua nước Tấn ngày nay đang ghét chúa công ta là người bội ước, cũng muốn lập Trùng Nhĩ. Nếu ngài viết một bức thư, sai tôi đem ra cho Trùng Nhĩ, để Trùng Nhĩ hợp binh nước Tấn và nước狄, còn đại phu ở trong hợp nhau với người của Thân Sinh ngày xưa mà làm nội ứng. Trước hết hãy chém đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế, rồi đuổi chúa công đi mà lập Trùng Nhĩ, chắc hẳn phải nên việc.

Phi Trịnh Phủ nói :

- Nhà ngươi có giữ được một lòng như thế không ?

Đổ Ngạn Di liền cắt đầu ngón tay chảy máu ra mà thề rằng :

- Nếu tôi sai lời thì xin chết cả họ !

Phi Trịnh Phủ tin lời, hẹn đến canh ba đêm hôm sau thì lại hội nghị. Đêm hôm sau, Đỗ Ngạn Di lại đến thì đã thấy Kỳ Cừ, Cung Hoa, Giả Hoa và Chuyết Suyền đã ở đấy rồi ; lại có Thúc Kiên, Luy Hồ, Đắc Cung và Điện Kỳ bốn người nữa, đều là môn hạ cũ của Thân Sinh, cùng với Phi Trịnh Phủ và Đỗ Ngạn Di cả thấy mười người, cùng nhau quết máu ăn thề để giúp Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ bày tiệc thiết đãi, mọi người uống rượu say, rồi đầu về đấy cả. Đỗ Ngạn Di bèn về báo cho Khước Nhuế biết. Khước Nhuế nói :

- Nhà người nói thế, không có bằng cứ gì cả, làm thế nào lấy được bức thư của Phi Trịnh Phủ thì mới trị tội hẳn được.

Đêm hôm sau, Đỗ Ngạn Di lại đến nhà Phi Trịnh Phủ để nhận tờ thư đem cho Trùng Nhĩ. Phi Trịnh Phủ đã viết sẵn sẵn rồi, chín người cùng ký tên cả, chỉ thiếu có một mình Đỗ Ngạn Di. Đỗ Ngạn Di cũng cầm bút ký tên nốt. Phi Trịnh Phủ niêm phong kỹ càng, rồi giao cho Đỗ Ngạn Di, dặn Đỗ Ngạn Di phải cẩn thận, chớ tiết lộ ra cho ai biết. Đỗ Ngạn Di được bức thư, quý như người được của, đem thẳng đến nhà Khước Nhuế. Khước Nhuế xem xong, liền giấu kín Đỗ Ngạn Di ở trong nhà, rồi cùng Lã Di Xanh đem bức thư sang thuật lại mọi chuyện cho quốc舅 là Quốc Xạ biết rồi nói rằng :

- Nếu không trừ ngay thì tất sinh biến loạn.

Đêm hôm ấy, Quốc Xạ vào ngay trong cung, yết kiến Huệ công, kể hết âm mưu của Phi Trịnh Phủ, lại nói với Huệ công rằng.

- Sáng mai ra triều, chúa công nên đem bức thư này ra làm chứng cứ mà trị tội đi.

Ngày hôm sau, Huệ công ra triều. Lã Di Xanh, Khước Nhuế đã sai các vũ sĩ phục sẵn ở xung quanh. Huệ công gọi Phi Trịnh Phủ mà hỏi rằng :

- Ta đã biết nhà người định đuổi ta mà lập Trùng Nhĩ, xin hỏi nhà người là ta có tội gì ?

Phi Trịnh Phủ vừa toan biện bạch thì Khước Nhuế chống gươm quát to lên rằng :

- Nhà người sai Đỗ Ngạn Di đem thư đưa cho Trùng Nhĩ, may

nhờ hồng phúc chúa công mà ta lại đón bắt được Đồ Ngạn Di, Đồ Ngạn Di đã thú nhận cả rồi, nhà ngươi còn nói gì nữa !

Huệ công cảm bức the ném ra trước án. Lã Di Xanh nhặt lấy, rồi chiếu tên đọc lên, để cho vũ sĩ bắt từng người một. Chỉ có Cung Hoa ở nhà, Lã Di Xanh tức khắc sai người đi nã, còn tám người ở đấy, đều ngơ ngác nhìn nhau, không chối cái thế nào được. Huệ công truyền đem ra chém. Trong bọn ấy có Giá Hoa kêu râm lên rằng :

- Năm xưa tôi phụng mệnh tiên quân đi đánh chúa công, có cái ơn tha cho chúa công đi trốn, xin chúa công nghĩ lại.

Lã Di Xanh nói :

- Ngày trước nhà ngươi làm tôi tiên quân mà tư tình với chúa công, ngày nay nhà ngươi làm tôi chúa công lại tư tình với Trung Nhị, thế là một đứa tiểu nhân phản phúc, càng nên giết lắm !

Giá Hoa không nói thế nào được nữa. Tám người đều chết chém cả. Cung Hoa ở nhà, nghe tin bọn Phi Trịnh Phủ bị giết, toan tức khắc vào triều để xin nhận tội. Em là Cung Tử can rằng :

- Vào thì tất chết, chẳng tha trốn đi còn hơn !

Cung Hoa nói :

- Ngày trước ta bảo Phi Trịnh Phủ cứ về, để đến nỗi Phi Trịnh Phủ chết, nay ta sống lấy một mình thì sao gọi là trượng phu được ? Ta không phải là không muốn sống nhưng ta không nỡ phụ lòng Phi Trịnh Phủ !

Nói xong, không đợi cho người đến bắt, tức khắc vào thẳng ngay trong triều để xin chịu tội. Tấn Huệ công cũng sai đem chém. Phi Báo nghe tin cha là Phi Trịnh Phủ bị giết, tức khắc trốn sang nước Tấn. Huệ công muốn giết cả họ những người trong bọn Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ. Khước Nhữ nói :

- Trừ tội người ta, không bắt đến vợ con, đó là phép đời xưa. Nay bọn phản nghịch đã bị giết chết cũng đủ làm gương cho kẻ khác rồi, cần gì phải giết lắm, cho người ta kinh hãi.

Huệ công mới tha cho các họ, rồi thăng Đồ Ngạn Di làm trung đại phu, thưởng cho mười vạn mẫu ruộng ở đất Phụ Quý.

Phi Báo đến nước Tấn, vào yết kiến Tấn Mục công, phục xuống đất mà khóc. Tấn Mục công hỏi. Phi Báo đem chuyện với Mục công nên đem quân sang đánh Tấn. Mục công hội các quan để thương nghị.

Kiến Thúc nói :

- Vì lời nói của Phi Báo mà sang đánh Tấn, là giúp bề tôi mà đánh vua, sao cho phải nghĩa !

Bách Lý Hề nói :

- Nếu dân không phục thì tất sinh biến, chúa công nên đợi cho Tấn sinh biến, rồi sẽ sang đánh.

Mục công nói :

- Ta cũng lấy làm nghi lắm, trong một lúc mà giết đến chín quan đại phu, nếu không được lòng dân tin phục thì sao làm thế được ? Huống chi ta sang đánh mà không có nội ứng thì đánh làm sao nổi ?

Phi Báo liền ở lại, làm quan đại phu nước Tấn.

Bấy giờ vương tử Đái nhà Chu sai người xui nước Nhung ở Y Lạc đem quân vào đánh kinh sư để định ở trong làm nội ứng. Chu Tương vương sai người cáo cấp với chư hầu. Tấn Mục công và Tấn Huệ công đem quân đến cứu. Quân Nhung nghe tin chư hầu đến cứu, liền đốt phá cửa đông rồi kéo nhau về. Tấn Huệ công trông thấy Tấn Mục công, có ý thẹn thùng. Tấn Huệ công lại tiếp được tờ mật thư của Mục Cơ kể tội mình vô lễ với Giả Quân, và không cho các công tử về nước ; lại bảo nên đổi lỗi ngay đi, bởi vậy Tấn Huệ công có ý nghi Tấn Mục công, vội vàng rút quân về nước. Phi Báo bèn xui Tấn Mục công đánh lên vào quân nước Tấn. Tấn Mục công nói :

- Nay nước Tấn vì việc cứu nhà Chu mà đến đây, ta đâu có thù riêng, cũng không nên đánh vội.

Nói xong liền rút quân về. Tề Hoàn công cũng sai Quản Di Ngô đem quân cứu nhà Chu, nghe tin quân Nhung đã rút về rồi, liền sai người sang trách vua nước Nhung. Vua Nhung sợ uy thế Tề, sai người sang xin lỗi rằng :

- Chúng tôi có dám xâm phạm kinh sư đâu, chỉ vì vương tử Đái xui chúng tôi làm vậy.

Chu Tương vương mới đuổi vương tử Đái. Vương tử Đái chạy sang nước Tề.

Mùa đông năm ấy, Quân Di Ngô đau nặng. Tề Hoàn công đến hỏi thăm, trông thấy Quân Di Ngô gầy lắm, mới cầm tay mà bảo rằng :

- Trọng phụ đau nặng lắm, bất hạnh mà có thể nào thì tôi biết giao quyền chính cho ai được ?

Bấy giờ Ninh Thích và Tân Tu Vô cũng đều mất cả rồi, Quân Di Ngô thờ dài mà than rằng :

- Tiếc thay cho Ninh Thích !

Tề Hoàn công nói :

- Trừ Ninh Thích ra, không còn ai nữa hay sao ? Ta muốn giao quyền chính cho Báo Thúc Nha, Trọng phụ nghĩ thế nào ?

Quân Di Ngô nói :

- Báo Thúc Nha là người quân tử, nhưng không có tài chính trị, hay phân biệt thiện ác quá ; yêu điều thiện thì phải, chứ ghét điều ác quá thì không được ! Báo Thúc Nha thấy ai có điều ác gì thì suốt đời không quên, đó cũng là một điều dở.

Hoàn công nói :

- Thấp Bằng thế nào ?

Quân Di Ngô nói :

- Thấp Bằng là người không lấy điều hỏi kẻ dưới làm xấu hổ ; lúc nào cũng lo nghĩ đến việc nước, có thể dùng được.

Nói xong, lại thờ dài mà than rằng :

- Trời sinh Thấp Bằng, khác nào như cái lưỡi của tôi, nay tôi đã chết thì cái lưỡi cũng không sống được. Tôi e rằng chúa công dùng Thấp Bằng cũng chẳng được bao lâu !

Hoàn công nói :

- Thế thì Dịch Nha thế nào ?

Quân Di Ngô nói :

- Chúa công không hỏi, tôi cũng sắp nói đến. Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, ba người ấy quyết không nên gán.

Hoàn công nói :

- Dịch Nha làm thịt con cho ta ăn, thế là yêu ta hơn yêu con, còn nghĩ gì nữa ?

Quản Di Ngô nói :

- Tình người ta không gì yêu hơn con. Con mình mà nỡ như thế thì còn nghĩ gì đến vua !

Hoàn công nói :

- Thụ Điều tự hoạn mình đi để xin vào hầu ta, thế là yêu ta hơn yêu thân mình, còn nghĩ gì nữa ?

Quản Di Ngô nói :

- Tình người ta không gì yêu hơn thân. Thân mình mà nỡ như thế thì còn nghĩ gì đến vua !

Hoàn công nói :

- Khai Phương là công tử nước Vệ, bỏ ngôi thế tử mà theo ta : khi cha mẹ chết, cũng chẳng thiết vệ, thế là yêu ta hơn yêu mẹ cha, còn nghĩ gì nữa ?

Quản Di Ngô nói :

- Tình người ta không gì thân hơn cha mẹ. Cha mẹ mình mà nỡ như thế thì còn nghĩ gì đến vua ! Và lại được phong làm thế tử ai mà không muốn, nay Khai Phương bỏ ngôi thế tử mà theo chúa công thì tất còn muốn được hơn ngôi thế tử nữa, chúa công chớ nên gán ; gán thì tất có ngày sinh loạn.

Hoàn công nói :

- Ba người ấy theo hầu ta đã lâu lắm, sao ta không thấy Trọng phụ nói đến bao giờ ?

Quản Di Ngô nói :

- Tôi không nói ra là muốn chiều ý chúa công. Vì như nước tràn bờ có tôi đứng ra làm bờ đê, thì nước không tràn được ; nay bờ đê đã bỏ đi rồi thì khó lòng mà ngăn cho nước khỏi tràn, xin chúa công chớ nên gán bọn ấy.

Tể Hoàn công nín lặng, rồi cáo từ lui về.

HỒI BA MƯƠI

Tấn Huệ công bội ước cử binh

Tấn Mục Cơ giận thân tự tử

Quân Di Ngô đau nặng, dặn Tề Hoàn công đuổi Dịch Nha, Thụ Diêu và Khai Phương, lại tiến dẫn Tháp Bằng. Có người đem tin ấy báo với Dịch Nha. Dịch Nha vào yết kiến Bảo Thúc Nha, rồi nói với Bảo Thúc Nha rằng :

- Ngày trước ngài tiến dẫn Trọng phụ lên làm tể tướng, nay Trọng phụ ốm, chúa công hỏi chuyện, Trọng phụ lại nói ngài không có tài chính trị mà tiến dẫn Tháp Bằng, tôi rất lấy làm bất bình.

Bảo Thúc Nha cười mà nói rằng :

- Ấy chỉ vì thế mà ta mới tiến dẫn Trọng phụ ; Trọng phụ là người trung với nước mà không vì bạn. Giả sử chúa công cho ta làm chức tư khấu để trừ những đứa gian nịnh thì ta làm được, chứ cho ta cầm quyền chính trong nước thì lũ các người còn đất nào mà dung thân nữa ?

Dịch Nha xấu hổ cáo lui. Ngày hôm sau, Tề Hoàn công lại đến thăm Quân Di Ngô thì Quân Di Ngô đã không nói được nữa. Bảo Thúc Nha và Tháp Bằng không cầm được nước mắt. Dem hôm ấy, Quân Di Ngô mất. Tề Hoàn công khóc lóc, thương xót vô cùng, và nói rằng :

- Thương thay Trọng phụ ! Trọng phụ chết đi thật là trời bẻ cánh tay ta !

Nói xong, liền sai quan thượng khanh là Cao Hồ (con Cao Hề) coi việc cất tang Quân Di Ngô. Bao nhiêu những thái ấp của Quân Di Ngô đều cho con Quân Di Ngô hưởng tất cả, và cho được nối đời làm quan đại phu. Dịch Nha nói với quan đại phu là Bá Thị rằng :

- Ngày trước chúa công lấy đất Biển ấp của nhà người thường cho Trọng phụ, nay Trọng phụ mất rồi, nhà người nên nói với chúa công đòi lại đất ấy, rồi ta cũng liệu cách nói giúp nhà người.

Bá Thị khóc mà nói rằng :

- Vì ta không có công trạng gì, vậy nên chúa công mới lấy đất của ta mà thưởng cho Trọng Phụ. Nay Trọng phụ dẫu mất rồi, nhưng công trạng của Trọng phụ hãy còn, ta mất mũi nào mà xin đòi lại.

Dịch Nha than rằng :

- Trọng phụ mất rồi, mà còn khiến Bá Thị phải tâm phục như vậy, thế thì lũ chúng ta là tiểu nhân thật !

Hoàn công theo lời Quân Di Ngô dặn lại, liền giao quyền chính cho công tôn Thấp Bằng. Chưa được một tháng thì Thấp Bằng mất. Tể Hoàn công nói :

- Trọng phụ thật là bậc thánh, sao lại biết rằng Thấp Bằng không sống được bao lâu nữa !

Nói xong, liền dùng Bao Thúc Nha thay Thấp Bằng. Thúc Nha cố ý từ chối. Hoàn công nói :

- Nay trong triều không có ai bằng ông, ông còn nhường cho ai ?

Thúc Nha nói :

- Tôi là người yêu điều thiện mà ghét điều ác, chắc chúa công cũng đã biết, nếu chúa công dùng tôi thì tôi xin đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương.

Hoàn công nói :

- Trọng phụ ngày xưa cũng có dặn ta như vậy, nay ta xin vâng lời.

Nói xong, ngay ngày hôm ấy hạ lệnh đuổi Dịch Nha, Thụ Điều và Khai Phương, không cho được vào triều. Bao Thúc Nha mới nhận chức tể tướng.

Bấy giờ có nước Hoài Di đem quân xâm phạm nước Kỳ. Nước Kỳ sai người sang cáo ếp với nước Tề. Hoàn công hội quân các nước thân hành đi cứu nước Kỳ. Chư hầu thấy Tể Hoàn công dùng Bao Thúc Nha làm tể tướng, những chính sách của Quân Di Ngô trước kia vẫn thi hành, không thay đổi gì cả.

Tấn Huệ công từ khi lên nối ngôi, trong nước mất mùa luôn mãi, đến năm năm trời, kho tàng hết sạch cả, dân không lấy gì mà ăn.

Tấn Huệ công muốn đóng thóc ở nước khác về, mới nghĩ đến nước Tấn là một nước láng giềng gần, lại có tình thân thuộc, chỉ hiềm nỗi ngày trước phụ ước chưa đến, nên muốn hỏi mà không dám hỏi.

Khước Nhuế nói :

- Không phải là ta phụ ước với Tấn, chẳng qua chỉ là xin hoãn thôi ; nếu nay ta xin đóng thóc mà Tấn không cho, thế là Tấn xử tệ với ta trước, bây giờ ta sẽ phụ ước.

Huệ công khen phải, sai quan đại phu là Khánh Trừng đem lễ vật sang nói với Tấn Mục công xin đóng thóc. Tấn Mục công họp các quan lại mà hỏi rằng :

- Nước Tấn khi trước có hẹn biểu ta năm thành mà không chịu biểu, nay nhân trong nước mất mùa, lại sai sứ sang xin đóng thóc, chẳng biết có nên cho hay không ?

Kiến Thúc và Bách Lý Hề đồng thanh nói :

- Thiên tại thì nước nào không có, nay ta giúp người thì trời tất giúp ta.

Mục công nói :

- Ta làm ơn với nước Tấn nhiều lắm rồi !

Công tôn Chi nói :

- Làm ơn mà Tấn biết đến ơn thì có thiệt gì đến nước Tấn ta, nếu Tấn không biết đến ơn thì trái tại nước Tấn, bây giờ ta sẽ liệu kế, chúa công cứ cho.

Phi Báo nghĩ đến thù cha ngày xưa, vùng tay mà nói rằng :

- Vua nước Tấn vô đạo, trời ra tai, ta nên thừa cơ đem quân sang mà đánh.

Do Dư nói :

- Người nhân đức, không thừa lúc người ta nguy cấp mà cầu lợi. Chúa công nên đóng là phải.

Mục công nói :

- Phụ ơn ta là vua nước Tấn, bây giờ bị đói là dân nước Tấn, ta không nỡ vì một ông vua mà làm khổ muôn dân.

Nói xong, liền sai người vận tải mấy vạn斛 thóc sang nước

Tấn, Dân nước Tấn đều cảm ơn Tấn Mục công. Sang năm sau ; nước Tấn đói kém, mà nước Tấn thì được mùa. Tấn Mục công báo Kiến Thúc và Bạch Lý Hề rằng :

- May mà năm ngoái ta nghe lời hai người cho nước Tấn đóng thóc, nếu không thì năm nay ta mất mùa, cũng khó lòng mà sang đóng thóc ở nước Tấn được.

Phi Báo nói :

- Vua nước Tấn là người tham lam mà không tin nghĩa, nay ta sang xin đóng thóc, vì tất họ đã cho.

Mục công không nghe, liền sai Lanh Chi đem lễ vật sang nói với Tấn Huệ công xin đóng thóc. Tấn Huệ công toan sai người vận thóc ở đất Hà Tây sang giúp nước Tấn. Khước Nhuế nói :

- Chúa công giúp thóc cho nước Tấn, thế thì định lại cho cả đất hay sao ?

Huệ công nói :

- Ta chỉ giúp thóc mà thôi, khi nào lại chịu cho đất.

Khước Nhuế nói :

- Vì có gì mà chúa công phải giúp thóc ?

Huệ công nói :

- Vì năm trước Tấn giúp thóc cho ta, vậy nên ta phải báo ơn.

Khước Nhuế nói :

- Nếu lấy việc nước Tấn giúp thóc làm ơn, thế thì năm xưa nước Tấn giúp chúa công về nối ngôi, cái ơn ấy to biết dường nào ! Nay chúa công bỏ cái ơn lớn mà báo cái ơn nhỏ là nghĩa làm sao ?

Khánh Trinh nói :

- Năm ngoái tôi phụng mệnh sang nước Tấn xin đóng thóc thì vua Tấn nhận lời cho ngay, thế là xử với ta rất tử tế ; nếu ta không cho Tấn đóng thóc, thì chắc Tấn oán giận ta lắm.

Lã Di Xanh nói :

- Tấn cho ta đóng thóc, không phải là có lòng yêu ta, chỉ cốt muốn cho ta nộp đất. Nay ta không giúp thóc thì nước Tấn oán ; ta

giúp thóc mà không nộp đất thì nước Tấn cũng oán, đằng nào Tấn cũng oán cả, vậy thì việc gì phải giúp ?

Khánh Trinh nói :

- Thấy người ta có tai nạn mà không giúp là bất nhân, người ta làm ơn với mình mà quên ơn là bất nghĩa. Bất nhân, bất nghĩa thì sao giữ được nước ?

Hàn Giân nói :

- Khánh Trinh nói phải đó ! Nếu năm ngoái Tấn không cho ta đóng thóc thì ta nghĩ thế nào ?

Quốc Xạ nói :

- Năm ngoái trời làm ta đói, nước Tấn không biết đánh lấy nước ta, lại cho ta đóng thóc, thế là nước Tấn ngu ; năm nay trời làm nước Tấn đói, để cho ta lấy nước Tấn, ta không nên trái ý trời. Cứ như ý tôi thì nên hội với Lương rồi thừa cơ cùng đánh tấn.

Huệ công theo lời Quốc Xạ, liền chối từ mà báo Lánh Chi rằng :

- Nước tôi mấy năm mất mùa liền, dân phải xiêu bạt cả, năm nay hơi được mùa một chút thì dân xiêu bạt năm trước mới kéo nhau về, vậy nên thóc trong nước chỉ đủ dùng mà thôi, không thể giúp quý quốc được.

Lánh Chi nói :

- Chúa công tôi nghĩ tình thân thuộc, không bắt nộp đất, lại cho đóng thóc, có lòng giúp quý quốc như vậy, mà quý quốc không đến ơn lại, thì nay tôi trở về, biết phục mệnh như thế nào ?

Lã Di Xanh và Khước Nhue quát to lên rằng :

- Ngày trước nhà ngươi thông mưu với Phi Trinh Phủ, toan đem lễ vật sang để dụ ta, may mà ta không mắc lừa, bây giờ lại còn nói khéo gì nữa ! Nhà ngươi nên về nói với vua Tấn : muốn ăn thóc của nước Tấn ta thì tất phải đem quân sang đánh mới có được.

Lánh Chi tức giận lui ra. Khánh Trinh nói riêng với Quách Yến rằng :

- Chúa công ta bội ơn, làm cho nước Tấn tức giận, tất sẽ có tai vạ.

Quách Yến nói :

- Nước Tấn ta sắp đến ngày mất !

Lãnh Chi về đến Tấn, nói với Mục công rằng :

- Nước Tấn không cho đóng thóc, lại toan hợp quân Lương để sang đánh ta.

Mục công nói :

- Con người vô đạo đến thế, thật là không ngờ ! Để ta đánh nước Lương trước, rồi sau sang đánh nước Tấn.

Bách Lý Hề nói :

- Vua nước Lương hay làm khổ dân để xây đắp thành quách lâu đài, người trong nước ai cũng oán, tất không có thể giúp được nước Tấn. Nay chúa công nên đem quân sang đánh Tấn, rồi sẽ đánh Lương.

Mục công khen phải, liền giao cho Kiến Thúc và Do Du giúp thế tử Oánh giữ nước, rồi đem đại binh đi đánh Tấn. Tấn Huệ công hợp các quan lại hỏi rằng :

- Nay nước Tấn tự nhiên vô cớ đem quân sang xâm phạm đất ta thì nên dùng kế gì để chống giữ ?

Khánh Trinh nói :

- Vì chúa công bội ơn mà Tấn đem quân sang đánh, sao lại bảo là tự nhiên vô cớ được ? Cứ như ý tôi nên theo lời ước cũ mà nộp năm thành cho Tấn, rồi cùng Tấn giảng hòa là hơn.

Huệ công nổi giận, nói :

- Nước Tấn ta đương là một nước lớn như thế này mà phải nộp đất giảng hòa với Tấn thì còn mặt mũi nào mà làm vua nước Tấn nữa !

Nói xong, truyền chém Khánh Trinh. Quốc Xạ nói :

- Chưa đem quân đi đánh giặc, đã chém tướng thì tôi e rằng bất lợi, xin chúa công hãy tha Khánh Trinh, để cho hắn được lập công mà chuộc tội.

Huệ công nghe lời, rồi cử binh đi đánh Tấn. Huệ công vẫn dùng con ngựa tiểu tử để kéo xe, tầm nhỏ, lông mỡ, đi nhanh và êm lấm. Khánh Trinh lại can rằng :

- Đời xưa đi đánh giặc bao giờ cũng dùng ngựa nước mình, vì

ngựa nước mình đã quen thủy thổ, không mấy khi lấm đường. Nay chúa công đi đánh giặc, lại dùng ngựa nước Trịnh, tôi thiết tưởng không nên.

Huệ công lại mắng rằng :

- Con ngựa ấy ta dùng đã quen rồi, nhà người chớ nên nói lảm.

Quân nước Tấn sang đến nước Tấn, ba lần đánh ba lần được, các quan trấn thủ đều bỏ chạy cả. Quân Tấn kéo thẳng đến đất Hàn Nguyên. Tấn Huệ công nghe tin quân Tấn đã kéo đến Hàn Nguyên, liền nhân trấn lại mà nói rằng :

- Quân giặc mạnh thế thì ta biết làm thế nào ?

Khánh Trịnh nói :

- Chúa công tự làm cho giặc đến, còn nói gì nữa !

Huệ công sai Hàn Giản đi do thám xem quân Tấn nhiều hay ít. Hàn Giản trở về báo rằng :

- Quân nước Tấn đâu ít không bằng ta, nhưng xem khi thế hàng hái gấp mười quân ta !

Huệ công hỏi :

- Tại làm sao vậy ?

Hàn Giản nói :

- Chúa công lúc trước nhờ nước Tấn giúp binh cho mà được về nối ngôi, sau nhờ nước Tấn giúp thóc cho mà dân khỏi đói, mấy lần chịu ơn nước Tấn mà không đền lại, bởi vậy vua tôi nước Tấn đều một lòng tức giận mà đem quân đến đánh, thành ra khi thế mạnh không biết thế nào mà kể !

Huệ công có ý giận mà rằng :

- Câu ấy đáng lẽ Khánh Trịnh nói thì mới phải, sao nhà người cũng nói thế ? Ta đây quyết cùng với Tấn tử chiến một phen.

Nói xong, liền sai Hàn Giản sang nói với Tấn Mục công rằng :

- Nước tôi có sáu trăm cỗ giáp xa để chờ quân nhà vua đến. Nếu nhà vua rút quân thì đó là sở nguyện của chúa công tôi ; nếu không rút thì dầu chúa công tôi có muốn nhường nhà vua, nhưng quân sĩ không nghe, biết làm thế nào ?

Tấn Mục công cười mà nói rằng :

- Đứa trẻ con ấy nay cũng kiêu lắm nhỉ !

Nói xong, liền sai công tôn Chi ra đáp lại rằng :

- Hiền hầu muốn làm vua thì tôi giúp quân, hiền hầu muốn lấy thóc thì tôi giúp thóc, nay hiền hầu muốn khai chiến thì có đâu tôi lại dám trái ý.

Hàn Giản lui về mà nói rằng :

- Lý nước Tấn như vậy thì ta tất phải thua mà thôi !

Huệ công sai Quách Yển bói xem : ai nên làm chức xa hữu⁽¹⁾. Quách Yển bói thấy không có ai tốt cả ngoài Khánh Trinh ra. Huệ công nói :

- Khánh Trinh cùng cánh với Tấn, không nên dùng.

Nói xong, liền sai Gia Bộc Đồ làm chức xa hữu, Khước Bộ Dương ngồi cầm cương. Bách Lý Hề treo lên trên lũy, trông thấy quân nước Tấn đông lắm, bèn bảo Tấn Mục công rằng :

- Tấn hầu cố sức liều chết, chưa công chó nên đánh.

Mục công trở lên trời mà nói rằng :

- Nước Tấn phụ ơn ta nhiều lắm, không có trời thì thôi, nếu có trời thì ta tất đánh được quân Tấn.

Nói xong, liền bày trận ở dưới chân núi để đợi quân nước Tấn đến. Được một lúc quân nước Tấn kéo đến, Đồ Ngạn Di cạy khỏe, tay cầm cái côn sắt nặng hơn một trăm cân, xông vào đánh nhau với Kiến Bình. Đánh được hơn năm mươi hợp, hai người bỏ khí giới rồi quần thảo với nhau. Đồ Ngạn Di nói :

- Ta liều chết với nhà ngươi, nếu nhà ngươi gọi người khác đến đánh hộ thì không giỏi !

Kiến Bình nói :

- Một mình ta quyết bắt sống nhà ngươi, thế mới anh hùng.

Hai người đều cầm quân sĩ không ai được đánh hộ, rồi cứ thế vật nhau, lùi dần mãi về phía sau trận. Tấn Huệ công chia quân ra làm hai đạo để tiến vào. Tấn Mục công cũng chia quân ra làm hai đạo để đối địch. Tấn Huệ công sai Khước Bộ Dương dong xe vào giúp

(1) Người ngồi bên phải người cầm cương trên cỗ xe.

chiến. Công tôn Chi trông thấy, hét lên một tiếng to như tiếng sấm. Con ngựa tiểu tử của Tấn Huệ công chưa quen ra trận bao giờ, nghe tiếng công tôn Chi hét, liền kinh sợ lồng chạy, sa vào trong đám bùn lầy. Khước Bộ Dương cố sức gia roi đánh mồi, nhưng ngựa nhỏ sức yếu, không sao lên được.

Đang lúc nguy cấp, may có Khánh Trịnh đi đến. Tấn Huệ công gọi mã bảo rằng :

- Khánh Trịnh ! Nhà ngươi mau mau cứu ta với !

Khánh Trịnh nói :

- Quốc Xạ đâu mà lại gọi đến Khánh Trịnh này ?

Tấn Huệ công lại gọi Khánh Trịnh mà bảo rằng :

- Nhà ngươi mau mau đem xe khác đến để cứu ta !

Khánh Trịnh nói :

- Chưa công dùng con ngựa tiểu tử đã quen, để đi gọi người khác đến cứu.

Nói xong, liền quay xe đi về phía tả. Đạo quân Hàn Giản tiến lên, đánh nhau với tướng nước Tấn là Tây Khuất Thuật. Đánh trong ba mươi hợp, Tây Khuất Thuật không thể đương nổi bị Hàn Giản đâm cho một nhát, bị thương. Lương Do My bảo Hàn Giản rằng :

- Bắt viên bại tướng ấy làm gì, chúng ta nên đuổi theo mã bắt vua Tấn.

Hàn Giản liền cùng với Lương Do My thúc quân đi đuổi bắt Tấn Mục công. Tấn Mục công than rằng :

- Ngày nay ta lại bị nước Tấn bắt thì còn có trời đất nào nữa !

Bỗng có một toán tráng sĩ hơn ba trăm người từ phía tây kéo đến, vừa đi vừa reo ầm lên rằng :

- Chớ làm hại an chủ ta !

Tấn Mục công ngừng đầu lên xem thì thấy bọn tráng sĩ ấy đều đầu bù tóc rối, chân đi giày cỏ, lưng đeo cung tên, tay cầm dao nhọn, xông vào đánh quân Tấn. Hàn Giản và Lương Do My đang hoảng hốt ngheh chiến thì Khánh Trịnh chạy đến gọi mã bảo rằng :

- Chúa công ta bị quân Tần vây, sa vào trong đám bùn lầy, nhà người phải mau mau đem quân đến cứu.

Hàn Giản vội vàng kéo quân trở lại để đi cứu Tần Huệ công. Không ngờ Tần Huệ công đã bị công tôn Chi bắt được rồi ; bọn Gia Bộc Đồ, Quắc Xạ và Khước Bộ Dương đều bị bắt cả, Hàn Giản giẫm chân xuống đất mà than rằng :

- Khánh Trịnh làm hại ta rồi, để vậy cho ta bắt lấy vua Tần có phải hơn không ?

Lương Do My nói :

- Chúa công đã bị bắt thì chúng ta còn về làm gì nữa !

Nói xong, liền cùng với Hàn Giản bỏ binh khí chạy đến dinh quân Tần. Bọn tráng sĩ hơn ba trăm người cứu được Tần Mục công, lại cứu được cả Tây Khuất Thuật nữa. Quân Tần thừa thế đuổi đánh. Quân Tần chết không biết bao nhiêu mà kể. Khánh Trịnh nghe tin vua Tần đã bị bắt rồi, tức khắc tìm đường bỏ trốn, gặp tướng nước Tấn là Nga Tích bị thương, nằm ở ngang đường, liền vác lên xe cùng trở về nước Tấn.

Tần Mục công về đến đại dinh, bảo Bách Lý Hề rằng :

- Ta không nghe lời nhà người, xuýt nữa thì bị người nước Tấn cười.

Bọn tráng sĩ hơn ba trăm người đều vào yết kiến Mục công. Mục công hỏi rằng :

- Các người ở đâu mà lại liều chết cứu ta như vậy ?

Bọn tráng sĩ nói :

- Chúa công không nhớ chuyện mất ngựa năm xưa hay sao ? Chúng tôi chính là bọn ăn thịt ngựa đó !

Nguyên năm xưa Mục công đi săn ở núi Lương Sơn, đang đêm bỗng mất mấy con ngựa. Mục công sai người đi tìm. Khi tìm đến dưới chân núi Kỳ Sơn, có một bọn hơn ba trăm người đang họp nhau ăn thịt ngựa, quân sĩ về báo với Mục công, xin đem người đến vây thì có thể bắt cả được. Mục công than rằng :

- Ngựa đã chết rồi mà nay lại giết người nữa thì dân trong nước tất bảo ta là quý ngựa hơn người.

Nói xong, lại truyền đem mấy chục hũ rượu ngon, sai người đưa đến núi Kỳ Sơn cho bọn ăn thịt ngựa mà bảo rằng :

- Chúa công tôi thấy các người ăn thịt ngựa mà không uống rượu như thế hay sinh bệnh, vậy sai tôi đem rượu ngon đến để ban cho các người.

Bọn ăn thịt ngựa chia nhau uống rượu, rồi bảo nhau rằng :

- Chúng ta ăn trộm ngựa, chúa công đã không bắt tội thì chớ, lại lo chúng ta mắc bệnh mà đem cho rượu ngon, thế thì bây giờ chúng ta mới đến được cái ơn to này !

Bây giờ nghe tin Mục công đi đánh nước Tấn, bọn tráng sĩ ấy bèn rủ nhau đến đánh giúp. Lại vừa gặp Mục công bị vây, bọn tráng sĩ mới xông vào để cứu. Mục công hỏi chuyện đầu đuôi, rồi thở dài mà than rằng :

- Bọn ăn trộm ngựa còn biết đền ơn, ai ngờ Tấn hầu mà lại bất nghĩa như vậy.

Nói xong, liền truyền hỏi trong bọn tráng sĩ ấy có ai muốn làm quan thì phong chức cho. Bọn tráng sĩ đồng thanh đáp rằng :

- Chúng tôi chỉ muốn đến để đền ơn chúa công mà thôi, chứ không muốn làm quan.

Mục công sai đem vàng lụa ra thưởng cho bọn tráng sĩ. Bọn tráng sĩ nhất định không nhận, rồi cáo từ lui ra. Mục công khen ngợi không biết đường nào. Khi thu quan về, điểm duyệt các tướng thì thấy thiếu một mình Kiến Bình. Mục công sai quân sĩ đi tìm khắp mọi nơi, bỗng nghe thấy ở trong một cái hố đất có tiếng người thở, vội vàng đến xem thì ra Kiến Bình và Đỗ Ngạn Di hai người ôm nhau nằm ở trong hố ; hai bên cùng mặt lử, không động đậy được nữa, nhưng tay vẫn còn ôm chặt lấy nhau, chẳng ai chịu buông. Quân sĩ xuống gỡ hai người ra, rồi vực lên xe đưa về.

Mục công hỏi thì Kiến Bình không thể nói được, có người biết chuyện đầu đuôi, thuật lại cho nghe. Tấn Mục công khen rằng :

- Hai người đều là dũng sĩ cả !

Mục công lại hỏi các quan xem có ai biết người tướng nước Tấn họ tên là gì không ? Công tử Chí đến gần xem kỹ, mới nói với Tấn Mục công rằng :

- Đây là Đồ Ngạn Di là một dũng sĩ nước Tấn. Khi trước tôi phụng mệnh sang thăm Trung Nhi và Di Ngô thì hẳn cũng có phụng mệnh đến đón Di Ngô, bởi vậy tôi biết.

Mục công nói :

- Người ấy ta có nên dùng không?

Công tử Chí nói :

- Giết Hê Tề, Trắc Tử và Lý Khắc đều một tay người ấy cả, bây giờ ta nên trị tội mà giết đi.

Mục công truyền đem Đồ Ngạn Di ra chém, rồi lại cởi áo cấm bào trùm cho Kiến Bình, sai Bách Lý Hê chở xe về nước Tấn để chữa thuốc, đến hơn nửa năm mới khỏi.

Mục công đã toàn thắng, hạ lệnh nhổ trại lên đường và sai người báo Tấn Huệ công rằng :

- Nhà vua không muốn nhường tôi, nay tôi cũng không thể nhường nhà vua được, vậy xin mời nhà vua đến nước tôi để tôi xin chịu lỗi.

Tấn Huệ công nín lặng mà cúi đầu xuống. Tấn Mục công sai công tôn Chi đem quân áp giải Tấn Huệ công về nước Tấn. Bọn Quắc Xạ, Hàn Giản, Lương Do My, Gia Bộc Đồ, Khước Bộ Dương, Quách Yến và Khước Khuất, đều đầu bù tóc rối, lũ lượt theo sau, trông rất thảm thảm ! Tấn Mục công lại bảo các quan đại phu nước Tấn rằng :

- Vua tôi nhà ngươi khi trước có bảo ta muốn lấy thóc nước Tấn thì phải đem quân đến mà lấy, nay ta giữ vua nước Tấn, chẳng qua là để có thóc của nước Tấn đó mà thôi, nào dám làm điều gì quá lẽ !

Bọn Hàn Giản sụp lạy mà nói rằng :

- Nhà vua thương chúa công tôi là người ngu mà có lòng khoan nhân thì hoàng thiên hậu thổ sẽ chứng giám cho câu nói của nhà vua.

Mục công về đến bờ cõi nước Tấn, hội các quan để thương nghị. Mục công nói :

- Ta chịu mệnh trời dẹp loạn nước Tấn mà lập Di Ngô, nay vua nước Tấn bội ơn ta, tức là một kẻ có tội với trời, ta định giết vua nước Tấn để tế trời, phỏng có nên không ?

Công tử Chí nói :

- Chúa công nghĩ rất phải !

Công tôn Chi can rằng :

- Không nên ! Tấn là một nước lớn, ta bắt vua nó cũng đã quá lắm rồi, nay lại giết đi thì tất nhiên người nước Tấn thêm oán. Người nước Tấn sẽ báo thù nước Tấn ta, còn tệ hơn nước Tấn ta báo thù nước Tấn ngày nay !

Công tử Chi nói :

- Tôi thiết tưởng chẳng những nên giết vua nước Tấn mà thôi, lại còn lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn, như thế thì dân nước Tấn ơn ta chẳng hết, còn oán nỗi gì !

Công tôn Chi nói :

- Trùng Nhĩ là người nhân từ, khi trước đã không chịu vì việc cha chết mà về nối ngôi, huống chi ngày nay lại chịu nhân việc em chết mà về nối ngôi hay sao ! Trùng Nhĩ không về mà lập người khác thì cũng chẳng khác gì Di Ngô ; nếu Trùng Nhĩ chịu về thì tất lại nghi đến em mà oán nước Tấn ta lắm. Như thế thì bỏ mất cái ơn của Di Ngô, mà mua thêm cái oán của Trùng Nhĩ, tôi thiết tưởng không nên.

Mục công nói :

- Một đảng đuổi đi, một đảng giam lại và một đảng cho về ; trong ba cách ấy cách nào lợi hơn ?

Công tôn Chi nói :

- Giam lại thì có ích gì cho nước Tấn mà đuổi đi thì tất lại có người lập mưu đem vào nước Tấn, chi bằng ta nên cho vua nước Tấn lại về phục vị.

Mục công nói :

- Thế ra ta đem quân đánh Tấn mất công không hay sao ?

Công tôn Chi nói :

- Tôi thiết tưởng nên bắt vua nước Tấn nộp cho ta năm thành ở đất Hà Đông, lại bắt thế tử Ngự phải sang ở nước ta để làm tin, rồi mới cho giảng hòa. Như thế thì vua Tấn không bao giờ dám quên ơn Tấn ; và ngày sau cha chết con nối, nước Tấn đời đời qui phụ nước Tấn ta thì còn gì lợi hơn nữa !

Tân Mục công nói :

- Nhà người lại tính trước đến những việc mấy đời sau.

Nói xong, truyền đem Tấn Huệ công an trí ở Linh Đài sơn, rồi thu quân về kinh thành. Bỗng thấy một bọn nội thị kéo đến, đều mặc tang phục cả. Mục công thấy lạ, liền hỏi. Nội thị thuật lời nói của Mục Cơ rằng :

- Trời làm tai vạ, hai nước Tấn Tấn bất hòa với nhau ; nay vua Tấn bị bắt thì thiếp cũng lấy làm xấu hổ lắm. Nếu đem vua Tấn về đây buổi sớm thì thiếp chết buổi sớm, đem về buổi chiều thì thiếp chết buổi chiều. Thiếp sai lũ nội thị mặc tang phục đi đón chúa công, xin chúa công tha cho vua Tấn, tức là cứu cho thiếp được khỏi chết.

Mục công giết mình kính sợ, hỏi nội thị rằng :

- Hiện nay phu nhân ở trong cung, sự thế thế nào ?

Nội thị nói :

- Từ khi phu nhân tôi nghe tin vua Tấn bị bắt, liền đem thế tử mặc đồ tang phục, lên cái nhà gianh ở trên Sùng Đài ; dưới Sùng Đài bắt chắt nhiều củ khô. Chúng tôi đưa cơm vẫn phải treo qua đông củi mà đi. Phu nhân tôi lại nói rằng : "- Chờ khi nào chúa công cho đem vua Tấn về thì phu nhân tôi đốt lửa lên mà tự tử, để tỏ cái tình anh em !"

Tần Mục công thở dài mà than rằng :

- May sao công tôn Chi lại khuyên ta đừng giết vua nước Tấn, nếu không thì phu nhân chết mất rồi !

Nói xong, liền truyền cho nội thị bỏ tang phục đi, về báo với Mục Cơ rằng :

- Chúa công sắp tha cho vua nước Tấn đó !

Bọn nội thị về báo với Mục Cơ, Mục Cơ mới chịu về cung. Nội thị bèn quỳ xuống mà hỏi rằng :

- Vua nước Tấn là người tham lợi, đã quên ơn chúa công ta, lại không theo những lời ủy thác của phu nhân, đến nỗi ngày nay phải tù nhục, phu nhân còn thương nỗi gì ?

Mục Cơ nói :

- Người nhân giả dầu thù oán thế nào, cũng không bỏ được tình thân thuộc. Nếu để cho vua Tấn chết ở nước Tấn này thì cũng là lỗi của ta.

Các nội thị đều khen Mục Cơ là người hiền.

HỒI BA MƯƠI MỐT

Tấn Huệ công nổi giận giết tướng

Giới Tử Thôi cắt thịt nuôi vua

Tấn Huệ công bị giam ở Linh Đài sơn, vẫn tưởng rằng Mục Cơ thù oán mình, không biết những việc Mục Cơ lập kế để xin hộ, liên bảo Hàn Giản rằng :

- Ngày trước tiên quân ta nếu biết nghe lời Sứ Tò không kết thân với Tấn thì không đến nỗi có việc này !

Hàn Giản nói :

- Có phải là lỗi tại tiên quân kết thân với Tấn đâu ! Nếu Tấn không nghĩ tình thân thuộc thì sao chúa công được về nước. Tấn đã giúp cho chúa công về, mà lại đem quân sang đánh, để gây sự thù oán, thì Tấn có muốn đâu thế, chúa công nên nghĩ lại.

Huệ công nín lặng. Chẳng bao lâu, Tấn Mục công sai công tôn Chi đến Linh Đài sơn bảo Huệ công rằng :

- Các quan nước tôi, ai cũng căm giận nhà vua, nhưng chúa công tôi nể lời phu nhân mà không dám dứt tình. Ngày trước nhà vua có hẹn với chúa công tôi xin nộp năm thành, nay nhà vua nên nộp ngay đi, rồi sai thế tử Ngũ sang Tấn làm con tin, thì chúa công tôi sẽ cho nhà vua về nước.

Bấy giờ Tấn Huệ công mới biết Mục Cơ có lòng thương mình mà xin hộ, nên xấu hổ không biết đường nào, liền sai quan đại phu là Khước Khuất về nước Tấn bảo Lã Di Xanh lo việc nộp đất và đem thế tử Ngũ sang. Lã Di Xanh đem địa đồ và những sổ sách đình điển trong năm thành sang dâng nộp Tấn Mục công. Tấn Mục công hỏi :

- Sao còn thế tử Ngũ chưa thấy đến ?

Lã Di Xanh nói :

- Bởi nay trong nước không được yên, vậy nên thế tử tôi còn phải ở lại, chờ khi chúa công tôi về thì sẽ cho thế tử sang.

Mục Công hỏi :

- Vì có gì mà nước Tấn không được yên ?

Lã Di Xanh nói :

- Trong nước tôi ngày nay chia thành ra hai phái : phái quân tử thì tự xét lỗi mình, mà biết cảm ơn quý quốc ; còn phái tiểu nhân thì không tự xét lỗi mình, mà đem lòng thù oán quý quốc, bởi thế thành ra không được yên.

Mục Công nói :

- Người nước Tấn có còn mong cho vua trở về hay không ?

Lã Di Xanh nói :

- Phái quân tử thì chắc thế nào chúa công tôi cũng được về, nên muốn đưa thế tử sang để giảng hòa với quý quốc ; còn phái tiểu nhân thì chắc là chúa công tôi không về được, nếu muốn tôn lập thế tử để chống với quý quốc. Cứ như tôi nghĩ thì quý quốc bắt được chúa công tôi, cũng đã đủ lập uy, mà tha chúa công tôi lại càng tỏ được lòng nhân đức. Vừa có uy, vừa có đức, ấy là cái sự nghiệp của một bậc bá chủ đây ! Nếu ngày nay quý quốc không tha chúa công tôi thì chỉ làm cho phái quân tử đau lòng và phái tiểu nhân căm giận, phỏng có ích gì cho quý quốc ? Tôi dám chắc quý quốc không khi nào chịu bỏ cái sự nghiệp bá chủ ấy !

Mục Công cười mà nói rằng :

- Nhà ngươi nói cũng hợp ý ta lắm !

Nói xong, liền sai Mạnh Minh (con Bách Lý Hề) đi nhận lấy địa giới năm thành và đặt quan trấn thủ. Lại sai công tôn Chi đem quân cùng với Lã Di Xanh đưa Tấn Huệ công về nước. Các quan đại phu nước Tấn bị bắt khi trước cũng đều theo về cả, chỉ có Quắc Xạ ốm chết ở nước Tấn.

Nga Tịch nghe tin Tấn Huệ công sắp về, bèn Khánh Trịch rằng :

- Ngày trước nhà ngươi gọi Hàn Giản đi cứu chúa công, khiến chúa công bị bắt, nay chúa công được về, nhà ngươi tất phải tội, âu là nhà ngươi liệu mà trốn sang nước khác thì hơn.

Khánh Trịch nói :

- Cứ theo binh pháp nói thì làm tướng đem quân đi đánh giặc mà bị thua, cũng còn đáng tội chết, huống chi ta làm cho chúa công bị

bất thì tội to biết đường nào ! Nếu chúa công không về, ta cũng định đem gia quyến sang nước Tần xin chịu chết. Nay chúa công được về thì ta để cho chúa công trị tội ta mà làm gương cho kẻ khác, chứ việc gì phải trốn.

Nga Tịch nghe nói, thương mà thở dài. Huệ công về gần đến đất Giáng thì thế tử Ngừ đem các quan ra nghênh tiếp. Huệ Công trông thấy Khánh Trinh, có ý tức giận mà hỏi rằng :

- Nhà ngươi còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa !

Khánh Trinh nói :

- Lần trước chúa công biết theo lời tôi mà báo ơn nước Tần thì nước Tần tất không sang đánh ; lần thứ hai biết theo lời tôi mà giảng hòa với Tần thì Tần cũng không sang đánh ; đến lần thứ ba, biết theo lời tôi mà không dùng ngựa tiểu tử thì cũng không đến nỗi thua, thế là tôi tận trung với chúa công đó, sao tôi lại không dám ra đây để nghênh tiếp chúa công ?

Huệ công nói :

- Bây giờ nhà ngươi còn nói gì nữa không ?

Khánh Trinh nói :

- Tôi có ba tội đáng chết : có lời nói trung mà khiến vua không nghe, thế là một tội ; bói được làm chức xa hữu mà khiến vua không dùng, thế là hai tội ; đi gọi người cứu vua mà khiến vua bị bắt, thế là ba tội. Vậy tôi xin chịu tội chết.

Huệ công không biết nói thế nào, sai Lương Do My kể tội Khánh Trinh. Lương Do My báo Khánh Trinh rằng :

- Bây giờ nhiều điều nhà ngươi nói đều không phải tội đáng chết, nhưng nhà ngươi có ba tội này đáng chết, nhà ngươi có biết không ? Chúa công đang ở trong đám bùn lầy, gọi nhà ngươi đến cứu mà nhà ngươi không đến, đó là một tội đáng chết ; ta sắp bắt được vua Tần, nhà ngươi lại gọi đi cứu chúa công, làm cho ta không bắt được vua Tần, đó là hai tội đáng chết ; các quan đều có sức đánh mà bị bắt cả, chỉ có nhà ngươi thoát thân trốn về, đó là ba tội đáng chết.

Khánh Trinh bèn ngảnh lại bảo các quan sĩ rằng :

- Các quan sĩ nghe tôi nói một lời : có ai là người không dám có sức đánh giặc, mà dám ngồi yên để xin chịu tội chết bao giờ không ?

Nga Tích nói với Huệ công rằng :

- Khánh Trinh biết tội chết mà không bỏ trốn thì thật là một kẻ dũng sĩ, chúa công nên tha cho y rồi sai y đi đánh báo thù.

Lương Do My nói :

- Đánh nhau đã thua rồi, bây giờ lại dùng người có tội để đi đánh báo thù, như thế chỉ làm cho thiên hạ cười nước Tấn ta là không còn ai nữa !

Gia Bộc Đồ cùng can Huệ Công rằng :

- Khánh Trinh ba lần dâng lời nói trung, cũng đủ chuộc tội chết, bây giờ theo phép giết đi, chỉ bằng nghĩ lại mà tha cho thì chúa công cũng được cái tiếng nhân từ.

Lương Do My lại nói :

- Nước được cường thịnh là nhờ có phép nước ; nếu không tuân theo phép nước thì ai còn sợ hãi ? Tôi chắc rằng nếu tha Khánh Trinh thì từ nay trở đi, ta không còn có thể dùng binh được nữa.

Huệ Công truyền đem Khánh Trinh ra chém. Lương Do My khi trước vây Tấn Mục công, đã sắp bắt được, bị Khánh Trinh gọi đi cứu Tấn Huệ công, thành ra không bắt được vua nước Tấn, bởi vậy thâm thù Khánh Trinh nên cố nói với Huệ công để giết Khánh Trinh. Khi Khánh Trinh bị giết, trời đất tối tăm, các quan đại phu có nhiều người thương mà chảy nước mắt. Nga Tích xin đem thi thể Khánh Trinh về làm ma, để đền ơn Khánh Trinh cứu mình khi trước (khi đánh nhau với Tấn, Nga Tích bị thương, Khánh Trinh vác lên xe đem về).

Tấn Huệ công đã về nước rồi, bèn sai thế tử Ngự theo công tôn Chi sang ở nước Tấn để làm tin, và xin thi thể Đồ Ngạn Di đem về làm ma, phong cho con trai Đồ Ngạn Di làm chức trung đại phu. Một hôm, Tấn Huệ công bảo Khuước Nhuế rằng :

- Trong ba tháng ta ở nước Tấn, chỉ lo Trùng Nhĩ nhân dịp biến loạn mà đem quân về cướp ngôi, đến bây giờ ta mới yên tâm.

Khuước Nhuế nói :

- Còn Trùng Nhĩ ở ngoài thì vẫn còn một cái họa tâm phúc, ta nên nghĩ cách mà trừ bỏ đi, để khỏi hại về sau.

Huệ Công hỏi các quan rằng :

- Có ai vì ta mà giết được Trùng Nhĩ thì ta sẽ trọng thưởng.

Khước Nhuê nói :

- Bọt Đẻ năm trước đi đánh đất Bồ, đã chém đứt vạt áo Trùng Nhĩ : hần vắn sợ Trùng Nhĩ được về nối ngôi thì tất trị tội hần. Nếu chưa công muốn giết Trùng Nhĩ thì tất phải dùng hần mới được việc.

Tấn Huệ công liền gọi Bọt Đẻ vào, mật báo việc giết Trùng Nhĩ. Bọt Đẻ nói :

- Trùng Nhĩ ở nước Dịch đã hai mươi năm nay, người nước Dịch đánh nước Cao Như, bắt được hai người con gái : Thúc Ngỗi và Quý Ngỗi, đều có nhan sắc. Người nước Dịch đem Quý Ngỗi gả cho Trùng Nhĩ, đem Thúc Ngỗi gả cho Triệu Thôi. Hai người đã có con cả, đều vui cảnh vợ con, mà không lo gì đến việc về phía ta cả. Nay tôi đem quân sang tất người nước Dịch giúp Trùng Nhĩ mà sinh sự đánh nhau, chưa chắc ta đã bắt được Trùng Nhĩ, chỉ bằng để tôi thuê mấy người lực sĩ, lên sang nước Dịch, rình lúc Trùng Nhĩ ra chơi bên ngoài mà giết đi là tiện hơn cả.

Huệ Công khen phải, rồi cho Bọt Đẻ một trăm nén vàng để đi tìm kẻ lực sĩ, hạn trong ba ngày phải khởi hành sang nước Dịch.

Hồ Đột là một vị lão quốc cữu ở nước Tấn bấy giờ, thấy Bọt Đẻ tìm kẻ lực sĩ gấp lắm, dẫu tốn phí bao nhiêu tiền bạc, cũng không quản ngại, mới sinh nghĩ, đi hỏi dò những kẻ nội thị. Trong đám nội thị có người biết chuyện, thuật lại cho Hồ Đột nghe. Hồ Đột giật mình kinh sợ, tức khắc viết một bức thư sai người sang nước Dịch báo cho Trùng Nhĩ biết.

Trùng Nhĩ đang cùng với Hồ Mao, Hồ Yển (hai con của Hồ Đột) theo vua nước Dịch đi săn ở bến sông Vị. Bỗng có người xin vào yết kiến, nói có thư của lão quốc cữu đưa sang. Hồ Mao và Hồ Yển nói :

- Thân phụ ta vốn không hay viết thư, tất là trong nước có việc gì đây !

Nói xong, liền cho vào yết kiến. Người nhà đệ trình bức thư của Hồ Đột. Hồ Mao và Hồ Yển mở thư ra xem. Trong thư nói :

"Chúa công lập mưu định giết công tử, hiện sai Bọt Đẻ trong ba ngày thì phải khởi hành sang nước Dịch. Anh em mấy nên nắm với công tử, liệu mau mau trốn sang nước khác, chớ có chậm trễ mà mắc tại vạ !"

Hồ Mao và Hồ Yến kinh sợ, vội vàng đem bức thư đệ trình Trưng Nhị. Trưng Nhị nói :

- Vợ con ta đều ở đây cả thì đây tức là nhà ta, bây giờ ta biết trốn đi đâu được ?

Hồ Yến nói :

- Chúng ta tới đây, không phải có ý định lập nhà, mà là có chí muốn lập nước, chỉ vì sức chưa đi xa được, vậy phải tạm dừng chân ở đây mà thôi. Nay ta ở đây đã lâu, cũng nên tìm sang nước lớn khác. Việc Bật Đê đến đây, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để giục công tử phải lập chí.

Trưng Nhị nói :

- Nay định đi thì nên sang nước nào ?

Hồ Yến nói :

- Nay Tề hầu dầu già, nhưng sự nghiệp bá chủ hãy còn, ta nên sang Tề.

Trưng Nhị khen phải, mới không đi san nữa, trở về nói chuyện với vợ là Quý Ngỗi rằng :

- Vua nước Tấn sai người đến đây để rình giết ta, vậy ta phải tránh nạn mà sang nước khác, để rồi sẽ kết liên với Tấn và Sở để về phục quốc. Nàng ở nhà trông nom hai con cái cho ta, đợi ta trong hai mươi nhăm năm, nếu không thấy ta về thì nàng cứ đi lấy chồng.

Quý Ngỗi khóc mà nói rằng :

- Lâm tài trai chỉ ở bốn phương, thiếp không dám ngăn trở, nhưng nay thiếp đã hai mươi nhăm tuổi, lại chờ hai mươi nhăm năm nữa thì thiếp già đời mất, còn lấy ai nữa. Thôi thì thế nào thiếp cũng cố chí mà đợi công tử, xin công tử chờ lo ngại.

Triệu Thôi cũng từ giả với vợ là Thúc Ngỗi. Ngày hôm sau, Trưng Nhị sai Hồ Thúc sắp sửa xe ngựa và Đẩu Tu thu xếp tiền bạc để khởi hành. Bỗng thấy Hồ Mao và Hồ Yến hoảng chạy đến, nói là Hồ Đột ở nhà thấy Bật Đê đã khởi hành rồi, nên không kịp viết thư, lại sai người sang giục công tử phải đi ngay. Trưng Nhị nghe tin, kinh sợ mà rằng :

- Sao Bật Đê đến chóng như vậy !

Nói xong, không kịp chỉnh đốn hành trang, liền tức khắc cùng

với Hồ Mao và Hồ Yến đi ngay. Hồ Thúc thấy Trùng Nhĩ đã đi rồi, vội sửa soạn được một cái xe bò để đem theo cho Trùng Nhĩ ngồi, còn bọn Triệu Thôi thì lục tục đi đất theo sau. Trùng Nhĩ hỏi đến Đâu Tư, thì không thấy Đâu Tư đến, thì ra Đâu Tư đã cuốn hết vàng bạc bỏ trốn mất rồi ! Trùng Nhĩ đã không có chỗ nương tựa lại mất hết cả tiền bạc, tình trạng lúc ấy, rất đổi thảm thương.

Trùng Nhĩ đi đã nửa ngày rồi, vua nước Dịch mới biết, muốn đưa tặng đồ tư trang, nhưng không thể nào theo kịp được. Vua nước Dịch biết chuyện Tấn Huệ công sai Bột Đề sang chức giết Trùng Nhĩ, mới truyền cho các nơi quan ải phạm người qua lại, phải khám xét thật kỹ. Bột Đề ở nước Tấn, nguyên là một kẻ hoạn quan, nay thay hình cải dạng để đi giết Trùng Nhĩ, nên mỗi khi bị quan nước Dịch khám xét, Bột Đề không biết đảng nào mà ứng đối, thành ra không sang qua được nước Dịch, lại phải uất ức mà trở về. Tấn Huệ công cũng không biết nghĩ cách gì khác nữa.

Công tử Trùng Nhĩ định sang nước Tề, đường đi qua nước Vệ, quan giữ ải nước Vệ hỏi lai lịch tự đâu mà đến. Triệu Thôi nói :

- Thầy ta là công tử Trùng Nhĩ ở nước Tấn đi tránh nạn, định sang nước Tề, phải mượn đường của quý quốc.

Quan giữ ải vội vàng phi báo cho Vệ Văn công biết. Quan thượng khanh nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công mời Trùng Nhĩ vào thành. Vệ Văn công nói :

- Khi trước ta đắp thành ở đất Sở Khâu này, không nhờ gì đến nước Tấn. Và Trùng Nhĩ là một người đi trốn, có quan trọng gì, nếu mình đón vào thì lại phải thiết đãi, tốn phí nhiều lắm chi bằng cứ không tiếp là hơn.

Nói xong, liền truyền quân sĩ cấm không cho công tử Trùng Nhĩ vào thành. Trùng Nhĩ phải vòng quanh phía ngoài thành mà đi. Ngụy Thủ và Diêu Hiệt nói với Trùng Nhĩ rằng :

- Vệ hầu vô lễ như vậy, công tử nên sai người trách.

Triệu Thôi nói :

- Rõng vàng khi thất thế thì cũng chẳng khác gì con giun, công tử chớ nên trách người ta làm gì !

Ngụy Thủ và Diêu Hiệt nói :

- Hân đã tẻ bạc như thế thì ta cướp dân thôn để lấy lương ăn, chắc hân cũng không trách ta vào đâu được !

Trùng Nhĩ nói :

- Cướp phá như vậy thì chỉ là quân đạo tặc, chẳng tha ta chịu nhịn đói còn hơn !

Ngày hôm ấy, mấy thấy trò chưa ai ăn cơm sáng cả, vừa nhìn đói, vừa đi. Trưa đi đến một chỗ gọi là đất Ngưu Lộc, trông thấy bọn thợ cấy ngồi ăn cơm ở trên bờ ruộng, Trùng Nhĩ bèn sai Hồ Yến đến xin cơm.

Bọn thợ cấy hỏi :

- Các người tự đâu đến đây ?

Hồ Yến nói :

- Ta là người nước Tấn, thấy ta ngồi ở trên xe kia. Chúng ta đi đường hết cả lương ăn, xin các người làm ơn cho một bữa.

Bọn thợ cấy cười mà nói rằng :

- Người khỏe mạnh thế kia, không làm gì được mà ăn, lại đến xin cơm chúng ta. Chúng ta đi cấy ruộng, có ăn no mới làm nổi việc, còn cơm đâu mà cho các người !

Hồ Yến nói :

- Các người không cho cơm thì cho ta xin một cái bát.

Bọn thợ cấy bèn chơi nghịch, cầm một nắm đất đưa cho Hồ Yến mà bảo rằng :

- Nắm đất này đem nặn làm bát được đấy !

Ngụy Thủ tức giận, mắng người thợ cấy, rồi giăng lấy cái bát, đập vỡ tan ra. Trùng Nhĩ cũng tức giận, toan giờ roi đánh. Hồ Yến vội vàng ngăn lại mà nói rằng :

- Được cơm thì dễ, chứ được đất thì khó ! Được đất tức là cái triệu được nước. Đó chẳng qua cũng là trời mượn tay người thợ cấy để cho công tử đây, sao công tử lại giận ? Công tử nên lấy tạ mà nhận lấy !

Trùng Nhĩ theo lời xuống xe lấy tạ. Bọn thợ cấy chẳng hiểu ý tứ ra sao, đều xúm nhau lại, cười mà bảo rằng :

- Anh này thật là người điên rồi !

Lại đi hơn mười dặm, thấy trò đều đói lả, không thể đi được

nửa, bèn ngồi nghỉ ở dưới gốc cây. Trùng Nhĩ đói quá, gói đầu vào Hồ Mao mà nằm. Hồ Mao nói :

- Triệu Thôi đi sau, hãy còn hỏ cháo, ta nên đợi hấn đến.

Ngụy Thủ nói :

- Có còn hỏ cháo nữa thì một mình Triệu Thôi ăn cũng chẳng đủ no, lấy đầu làm thừa !

Bọn người bèn bảo nhau đi lấy rau sam về luộc lên mà ăn. Trùng Nhĩ không thể nào nuốt được. Bỗng thấy Giới Từ Thôi đem một bát cháo thịt đến dâng. Trùng Nhĩ ăn lấy làm ngon lắm. Ăn xong, Trùng Nhĩ hỏi Giới Từ Thôi rằng :

- Nhà ngươi lấy đầu được cái này thế ?

Giới Từ Thôi nói :

- Ấy là thịt đùi của tôi đó ! Tôi nghe nói người hiếu tử bỏ thân để thờ cha mẹ, người trung thần bỏ thân để thờ vua. Nay công tử không có gì ăn, vậy nên tôi phải cắt thịt đùi tôi mà dâng công tử.

Trùng Nhĩ ứa nước mắt mà rằng :

- Ôn này biết bao giờ đến lại được !

Giới Từ Thôi nói :

- Tôi chỉ mong công tử về được nước Tấn, ấy là trọn cái đạo thần tử của tôi, khi nào dám mong được đến ơn.

Được một lúc, Triệu Thôi đến, mọi người xúm lại hỏi :

- Vì cơ gì mà đi chậm như vậy ?

Triệu Thôi nói :

- Tôi bị gai đâm vào chân, không thể đi nhanh được.

Nói xong, liền mở tráp ra, đem hỏ cháo dâng lên Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ nói :

- Nhà ngươi không biết đói hay sao mà lại không ăn hỏ cháo này ?

Triệu Thôi nói :

- Tôi đói lắm, nhưng khi nào dám quên công tử mà ăn một mình.

Hồ Mao ngánh lại, nói bốn Ngụy Thủ rằng :

- Giả sử hỏ cháo này vào tay anh thì anh đã tiêu hóa nó hết rồi !

Ngụy Thu có ý hổ thẹn. Trùng Nhĩ cầm hồ cháo ấy đưa cho Triệu Thôi. Triệu Thôi đem hòa thêm nước lã vào rồi đun sôi lên, chia cho tất cả mọi người.

Trùng Nhĩ đến nước Tê, Tê Hoàn công vốn biết tiếng Trùng Nhĩ là người hiền, liền sai người ra mời vào nhà công quán, bày tiệc thết đãi. Trong khi ăn tiệc, Tê Hoàn công hỏi Trùng Nhĩ rằng :

- Công tử có đem nội quyển đi không ?

Trùng Nhĩ nói :

- Cái thân đi trốn tránh này một mình còn chẳng kham nổi, dám đâu đem cả gia quyển đi.

Tê Hoàn công cười mà bảo rằng :

- Tôi quen tính hễ đêm nằm ngủ một mình thì lấy làm khó chịu, coi dài như một năm. Nay công tử đi thế này mà không có người nâng khăn sửa túi, tôi lấy làm buồn cho công tử lắm !

Nói xong, liền chọn một người con gái đẹp ở trong họ gả cho Trùng Nhĩ, lại tặng cho hai mươi cỗ ngựa. Từ bấy giờ những người theo hầu Trùng Nhĩ đều có xe ngựa đi cả. Tê Hoàn công lại sai người đưa cấp các đồ lương thực. Trùng Nhĩ bằng lòng mà than rằng :

- Trước ta vẫn nghe nói Tê Hoàn công là người biết trọng đãi kẻ hiền sĩ, nay quả nhiên như vậy ! Người ấy làm nên việc bá chủ, cũng là phải lắm !

Tê Hoàn công từ khi giao quyền chính cho Bảo Thúc Nha, lại theo lời Quân Di Ngô đuổi bỏ Thụ Điều, Dịch Nha và Khai Phương, thì ăn không được ngon, ngủ không được yên, trông mặt lúc nào cũng buồn bã. Trưởng Vệ Cơ nói với Tê Hoàn công rằng :

- Chúa công đuổi Thụ Điều, Dịch Nha và Khai Phương đi mà chính trị trong nước chẳng thấy hơn được cái gì ! Thiếp thấy dung nhan chúa công mỗi ngày một giảm, chắc rằng những người hầu hạ xung quanh có nhiều điều không vừa ý, sao chúa công chẳng cho triệu mấy người cũ về ?

Tê Hoàn công nói :

- Ta cũng nhớ mấy người ấy lắm, nhưng đã đuổi đi mà lại triệu về thì sợ mất lòng Bảo Thúc Nha chăng ?

Trưởng Vệ Cơ nói :

- Đến Bão Thúc Nha cũng cần phải có người hầu, nay chúa công già rồi, tội gì mà khổ thân ! Chúa công cứ mượn cơ không có người nấu ăn mà triệu Dịch Nha về thì tự khắc Thu Điều và Khai Phương không phải triệu, họ cũng về cả.

Tê Hoàn công nghe theo, sai người triệu Dịch Nha về để nấu ăn. Bão Thúc Nha can rằng :

- Chúa công quên mất lời của Trọng phụ rồi hay sao ?

Tê Hoàn công nói :

- Ba người ấy có ích cho ta mà không làm hại gì đến nước, lời nói của Trọng phụ ngày xưa cũng khắc nghiệt quá !

Nói xong, liền không nghe lời Bão Thúc Nha, lại triệu cả Thu Điều và Khai Phương về nữa. Dịch Nha, Thu Điều và Khai Phương đều được phục chức như cũ, lại ngày đêm hầu hạ Tê Hoàn công. Bão Thúc Nha tức giận, thành ra ốm nặng, uất ức mà chết. Từ bấy giờ nước Tê lại sinh ra biến loạn.

HỒI BA MƯƠI HAI

Án Nga Nhi thủ tiết chết theo

Tê Công Tử tranh ngôi nổi loạn

Lúc về già, Tê Hoàn công, trái với lời dặn của Quân Di Ngô, lại dùng Dịch Nha, Thu Điều và Khai Phương. Bão Thúc Nha can ngăn không được, uất lên mà chết. Từ bấy giờ ba người ấy lại càng không sợ hãi gì nữa, khinh Tê Hoàn công già nua không làm gì được, mới thông đồng nhau mà chuyên quyền. Bấy giờ có một người nước Trịnh tên là Tấn Hoãn, tên tự là Việt Nhân, làm thuốc giỏi lắm sang ở đất Lư Thôn nước Tê, bởi vậy nơi gọi là Lư y. Lúc Tấn Hoãn còn nhỏ, mở một nhà quán xá, có Trường Tang Quân đến trọ, Tấn Hoãn biết là người khác thường, không lấy tiền trọ, Trường Tang quân cảm ơn, cho uống một viên thần dược, tự nhiên mắt sáng như gương, trông thấy cả ma

quý và người đứng cách bên kia tường, bởi vậy khi đi làm thuốc, trông rõ hết cả lúc phủ ngũ tạng, được người ta ví với Biển Thước⁽¹⁾ ngày xưa, cho nên cũng gọi là Biển Thước tiên sinh.

Biển Thước (tức là Tân Hoàn) sang chơi nước Quốc, gặp thế tử nước Quốc ngộ cảm mà chết. Biển Thước nói chuyện với người nội thị rằng :

- Tôi có thể chữa được thế tử.

Người nội thị nói :

_ Thế tử đã chết rồi, còn sống lại thế nào được nữa ?

Biển Thước nói :

- Hãy thử cho tôi chữa xem.

Người nội thị vào báo với vua nước Quốc. Vua nước Quốc cho triệu Biển Thước vào. Biển Thước sai học trò là Dương Lệ đem cái kim đá chích cho thế tử. Được một lúc, thế tử sống lại.

Biển Thước lại cho thuốc chẹn ; hơn hai tuần⁽²⁾ nữa thì khỏi hẳn. Từ bấy giờ Biển Thước nổi tiếng có tài cái tử hoàn sinh. Biển Thước đi chơi khắp thiên hạ, cứu được nhiều người lắm. Một hôm đi đến đất Lam Tri, vào yết kiến Tề Hoàn công, nói với Hoàn công rằng :

- Chúa công có bệnh ở thứ thịt ; nếu không chữa thì thành ra bệnh nặng.

Hoàn công nói :

- Tôi chẳng có bệnh gì cả !

Biển Thước lui ra. Sau năm ngày lại vào yết kiến ; nói với Tề Hoàn công rằng :

- Bệnh chúa công đã ở mạch máu, làm thế nào cũng phải chữa.

Hoàn công không trả lời. Sau năm ngày nữa lại vào yết kiến, nói với Hoàn công rằng :

- Bệnh chúa công đã ở trong ruột và dạ dày rồi, phải chữa ngay đi.

(1) Biển Thước là một ông thánh trong nghề làm thuốc, cái tử hoàn sinh được, sinh cùng thời với Hiền Viên Hoàng đế.

(2) Mỗi tuần là mười ngày.

Hoàn công lại không trả lời. Biển Thước lui ra. Hoàn công than rằng :

- Tệ quá ! Thấy thuốc chỉ nghề hay vẽ trò ! Người ta không có bệnh mà cứ bảo là có bệnh !

Qua năm ngày nữa, Biển Thước lại vào yết kiến Tể Hoàn công, vừa trông thấy nét mặt Hoàn công đã vội lui ra mà bỏ chạy. Hoàn công sai người hỏi. Biển Thước nói :

- Bây giờ bệnh chưa công đã vào đến tủy rồi ! Bệnh ở da thịt thì còn xoa thuốc được, bệnh ở mạch máu thì còn tiêm thuốc được, bệnh ở ruột và dạ dày thì còn uống thuốc được, nay bệnh đã vào đến tủy thì dầu trời cũng không chữa được nữa, bởi vậy tôi không nói mà lui ra.

Lại qua năm ngày nữa. Hoàn công quả nhiên ốm nặng, sai triệu Biển Thước. Người nhà Biển Thước nói :

- Thấy tôi bỏ đi đã năm hôm rồi !

Hoàn công hối hận vô cùng. Nguyên trước kia Hoàn công có ba vị phu nhân là : Vương Cơ, Từ Cơ và Sái Cơ. Ba người đều không có con trai. Vương Cơ và Từ Cơ đều ốm chết cả, còn Sái Cơ thì cho về nước Sái. Sau lại lấy thêm sáu vị phu nhân nữa, đều có con trai cả :

1. Trương Vệ Cơ, sinh công tử Vô Khuy ;
2. Thiệu Vệ Cơ, sinh công tử Nguyên (tức là Tể Huệ công);
3. Trịnh Cơ, sinh công tử Chiêu (tức là Tể Hiếu công);
4. Cát Doanh, sinh công tử Phan (tức là Tể Chiêu công);
5. Mật Cơ, sinh công tử Thương Nhân (tức là Tể Y công);
6. Tống Hoa Từ, sinh công tử Ung.

Còn những ty thiếp có con cũng nhiều, không ở trong số sáu vị phu nhân ấy. Trong sáu vị phu nhân ấy, chỉ có Trương Vệ Cơ là hậu hạ Hoàn công đã lâu ; trong sáu vị công tử thì Vô Khuy là nhiều tuổi hơn cả. Trương Vệ Cơ thông đồng với Dịch Nha và Thụ Điều, nói với Hoàn công xin lập công tử Vô Khuy làm thế tử. Sau Hoàn công lại yêu công tử Chiêu vì thấy Chiêu là người hiền, và bạn với Quân Di Ngô, đem công tử Chiêu ủy thác cho Tống Trương công. Khai Phương là bạn thân của công tử Phan, cũng mưu việc nối ngôi cho Phan. Công tử Thương Nhân tinh hay bố thí, nhiều người có lòng mến, lại nhân người mẹ được Hoàn công yêu, cũng có ý muốn dòm dò ngôi báu.

Trong đám sáu vị công tử ấy, chỉ có công tử Ung là biết yên phận, còn năm vị công tử kia đều lập vây cánh riêng, nghi kỵ lẫn nhau. Hoàn công hầu là một ông vua anh hùng, nhưng vốn say mê tửu sắc, và nay tuổi đã già rồi, chỉ khi cũng đã mỏi mệt, trí lực cũng đã mờ tối, lại tin dùng lũ tiểu nhân, bởi vậy năm vị công tử đều nói với mẹ để xin với tể Hoàn công lập làm thế tử.

Hoàn công vẫn từ từ không quyết định, đến bây giờ ốm nặng, phải nằm một chỗ ; Dịch Nha thấy Biển Thước bỏ không chữa, biết là bệnh Hoàn công nguy, mới cùng Thụ Điều thương nghị, rồi giả cách phụng mệnh Hoàn công, mà yết thị ra ngoài cửa cung rằng :

"Ta đang ốm, không muốn nghe tiếng người nói, phạm các quan, các công tử và thân thuộc, không ai được vào cung cả ; truyền cho Thụ Điều phải nghiêm giữ cửa cung, còn Dịch Nha thì đem quân đi tuần phòng xung quanh. Bao nhiêu chính sự trong nước, đợi khi ta khỏi rồi, sẽ vào tâu".

Thụ Điều và Dịch Nha chỉ cho công tử Vô Khuy cùng trưởng Vệ Cơ được ra vào trong cung, còn các vị công tử khác, hầu muốn hỏi thăm cũng không được vào. Qua ba ngày nữa, Tể Hoàn công cũng chưa chết, Thụ Điều và Dịch Nha lại đuổi hết các thị vệ xung quanh, bắt cứ trai gái, bắt ra ngoài tất cả, rồi đem khóa chặt cửa cung lại. Lại đắp một bức tường cao ba trượng ở xung quanh chỗ ngủ của Tể Hoàn công, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông được với nhau ; chỉ để một cái lỗ ở dưới chân tường, sớm tối sai một kẻ tiểu nội thị chui vào để dò xem Hoàn công đã chết hay chưa.

Hoàn công đang nằm ở trên giường, muốn dậy mà không được, mới lên tiếng gọi, cũng chẳng thấy ai thưa. Hoàn công mở to hai mắt ngơ ngác nhìn xung quanh. Bỗng nghe đánh xịch một tiếng, có người đẩy cửa sổ bước vào. Hoàn công mở to mắt nhìn xem ai thì ra đó là người tiện thiếp tên gọi Ân Nga Nhi. Hoàn công nói :

- Trong bụng tôi thấy đói, chỉ muốn ăn cháo, nhà người đi lấy cho ta.

Ân Nga Nhi nói :

- Bây giờ lấy đâu cho được cháo !

Tể Hoàn công nói :

- Được chén nước nóng thì cũng đỡ khát.

Án Nga Nhi nói :

- Nước nóng cũng không lấy đâu được !

Tể Hoàn công hỏi :

- Tại sao thế ?

Án Nga Nhi nói :

- Dịch Nha và Thụ Điều làm loạn, nghiêm giữ cửa cung, đã đắp một bức tường cao ba trượng, làm cho trong ngoài ngăn cách, không giao thông với nhau được, còn ai đem được các thức ăn, thức uống vào đây !

Tể Hoàn công nói :

- Nhà người làm thế nào mà vào được ?

Án Nga Nhi nói :

- Thiếp chịu ơn chúa công thương đến vậy nên liều thân trèo qua tường vào đây, để được trông thấy chúa công lúc nhắm mắt.

Tể Hoàn công nói :

- Thế tử Chiêu ở đâu ?

Án Nga Nhi nói :

- Hai người ngăn cấm không cho thế tử vào cung.

Hoàn công than rằng :

- Trọng phụ ngày xưa thật là bậc thánh ! Vì ta không minh, đến nỗi nên cơ sự này !

Nói xong, liền cố sức kêu lên một tiếng thật to rằng :

- Trời ơi ! Ai ngờ ta đến nỗi này !

Hoàn công kêu luôn mấy tiếng, hộc máu ra đằng miệng, rồi bảo Án Nga Nhi rằng :

- Ta có sáu người vợ yêu và mười người con, mà không một người nào ở trước mặt cả, thành ra lúc ta chết chỉ có một mình nhà người ; ta tiếc ngày xưa ta không biết trước mà trọng đãi nhà người.

Án Nga Nhi nói :

- Chúa công cứ yên lòng, một mai có điều gì, thiếp xin tình nguyện chết theo chúa công.

Hoàn công than rằng :

- Ta chết xuống âm phủ, còn mặt mũi nào mà trông thấy Trọng Phụ nữa !

Nói xong, lấy vật áo phủ vào mặt, rồi thở dài mấy tiếng mà chết. Ân Nga Nhi thấy Hoàn công đã chết rồi, khóc lóc một hồi, muốn gọi người ngoài, nhưng tường cao, gọi bên ngoài cũng không nghe tiếng được ; muốn trèo tường ra, thì phía trong tường không có chỗ nào mà bám chân, nghĩ quanh nghĩ quẩn, lại thở dài mà than rằng :

- Ta đã nói xin chết theo chúa công, thì ta phải chết, còn việc khám liệm không dự gì đến ta cả.

Nói xong, liền cởi áo trùm lên thi thể Tể Hoàn công, bưng hai cánh cửa sổ mà đẩy lại, rồi ngồi dưới chân giường, lay mấy lay mà than rằng :

- Xin linh hồn chúa công chờ đi xa vội, đợi thiếp theo cùng.

Khẩn xong, đập đầu vào cột, vỡ óc ra mà chết. Đêm hôm ấy, đưa tiểu nội thị chui vào, trông thấy ở dưới chân cột, máu chảy lênh láng, có một cái thấy người chết, giật mình kinh sợ, vội vàng báo ra, báo với Thụ Điều và Dịch Nha rằng :

- Chúa công đã đập đầu vào cột mà tự tử rồi !

Thụ Điều và Dịch Nha không tin, sai bọn nội thị đục rộng tường ra, rồi hai người thân hành vào xem, thấy một thi thể đàn bà, thì giật mình sợ hãi. Trong đám nội thị có người nhận được mật Ân Nga Nhi mới nói với Thụ Điều và Dịch Nha rằng :

- Đây là thi thể của Ân Nga Nhi.

Lại mở hai cánh cửa ở trên đầu giường, thấy thi thể Tể Hoàn công, không biết chết từ bao giờ ! Thụ Điều bàn đến việc phát tang. Dịch Nha nói :

- Thông thả ! Ta hãy nên tôn lập công tử Vô Khuy đã, rồi sau sẽ phát tang thì mới khỏi tranh nhau được

Thụ Điều lấy làm phải. Hai người đến thương nghị với Trưởng Vệ Cơ rằng :

- Chúa công nay đã mất rồi, cứ theo thứ tự lớn nhỏ thì nên lập công tử Vô Khuy, nhưng khi chúa công hay còn nhỏ, đã có đem công tử Chiêu ủy thác cho Tổng hầu để lập làm thế tử, các quan ai cũng

biết cả, nếu nay nghe tin chúa công mất thì tất nhiên họ về phe với thế tử Chiêu. Cứ như ý chúng tôi thì đêm nay nên đem giáp sĩ đi giết thế tử Chiêu rồi lập công tử Vô Khuy.

Trưởng Vệ Cơ nói :

- Ta là đàn bà, còn biết ít, tùy ý các người đây !

Bấy giờ Thụ Điều và Dịch Nha đem quân đến đông cung định bắt thế tử Chiêu. Thế tử Chiêu từ khi không được vào cung hỏi thăm, có ý buồn bã ; tối hôm ấy đang ngồi ở dưới bóng đèn, mơ mơ màng màng, bỗng trông thấy một người đàn bà đến báo rằng :

- Thế tử không đi ngay thì tai vạ sắp đến nơi ! Thiếp là Ân Nga Nhi, phụng mệnh chúa công đến đây để báo cho thế tử biết.

Công tử Chiêu vừa toan hỏi chuyện đầu đuôi thì người đàn bà ấy lấy tay đẩy một cái, Chiêu ngã lăn xuống vực sâu ; giật mình tỉnh dậy, chẳng thấy người đàn bà đâu cả, té ra là một giấc chiêm bao. Công tử Chiêu thấy lạ, vội vàng sai người thắp đèn mở cửa sau đi sang nhà quan thượng khanh là Cao Hổ, thuật lại đầu đuôi giấc chiêm bao.

Cao Hổ nói :

- Chúa công mắc bệnh đã hơn nửa tháng nay, bị đũa gian thần làm cho trong ngoài ngăn cách, nay thế tử chiêm bao thấy như vậy, tất là sự chẳng lành, nên tạm tìm nơi để tránh nạn.

Công tử Chiêu nói :

- Bây giờ biết tránh đi đâu được ?

Cao Hổ nói :

- Ngày xưa chúa công đã đem thế tử ủy thác cho vua nước Tống, nay thế tử nên sang nước Tống, thế nào vua Tống cũng có lòng giúp. Hổ này là kẻ bề tôi giữ nước, không dám đi theo thế tử, nhưng có một tên người nhà là Thôi Yến hiện đang làm chức giữ chìa khóa ở cửa đông để tôi sai người báo hấn mở cửa thành cho thế tử đêm hôm nay trốn ra.

Cao Hổ nói chưa dứt lời thì bỗng nhiên nghe tin có quân đến vây nhà. Thế tử Chiêu sợ xám cả mặt. Cao Hổ bảo thế tử Chiêu thay hình đổi dạng, rồi sai mấy người tâm phúc đưa ra cửa đông, dặn Thôi Yến mở cửa thành cho thế tử Chiêu ra. Thôi Yến nói :

- Nay chúa công chưa biết còn hay là mất, tôi mở cửa thành cho thế tử đi trốn, tất là có tội ; mà thế tử đang thiếu người theo hầu, nếu có lòng yêu mà cho tôi cùng theo sang nước Tống thì tôi xin đi theo.

Thế tử Chiêu mừng lắm, nói :

- Nhà người cùng đi thì còn gì hơn nữa !

Thời Yến bèn mở cửa thành, rồi lấy xe ngựa cùng với thế tử Chiêu thẳng đường trốn sang nước Tống. Thụ Điều và Dịch Nha đem quân vây nhà thế tử Chiêu, chẳng tìm thấy tông tích đâu cả. Bấy giờ đã sang trống canh tư, Dịch Nha nói :

- Chúng ta vây bắt thế tử Chiêu là muốn nhận lúc bất ngờ để làm cho được việc, nếu chậm đến sáng ngày mai mà các vị công tử khác biết tin, vào chiếm giữ lấy ngôi vua thì hỏng mất cả ; chỉ bằng ta hãy trở về, tôn lập công tử Vô Khuy đã, rồi dò xem ý các quan ra làm sao, sẽ liệu xử sau.

Thụ Điều nói :

- Tôi cũng nghĩ như vậy !

Nói xong, hai người cùng thu quân trở về.

Các quan đại phu nghe tin Thụ Điều và Dịch Nha đem quân đi, mới kéo nhau đến cửa cung để dò tin tức thì đã thấy nói Hoàn công mất rồi ; lại nghe tin thế tử Chiêu bị vây, biết là lũ gian thần thừa cơ làm loạn, mới bàn nhau rằng :

- Thế tử Chiêu là do chúa công ta khi xưa lập nên, nếu thế tử có sự gì thì chúng ta còn mặt mũi nào làm quan ở nước Tề này nữa !

Khắp các quan đều nhao nhao bàn nhau đi cứu thế tử Chiêu. Bỗng gặp Thụ Điều và Dịch Nha kéo quân về, các quan đều xúm lại trước mặt mà hỏi :

- Thế tử đâu ?

Dịch Nha chấp tay vái mà đáp lại rằng :

- Thế tử Vô Khuy hiện đang ở trong cung.

Các quan đều nói :

- Vô Khuy chưa được lập làm thế tử bao giờ, không phải là vua chúng ta ; phải lập thế tử Chiêu mới được.

Thụ Điều chống thanh kiếm xuống đất mà quát to lên rằng :

- Thế tử Chiêu ta đã đuổi đi rồi ! Nay ta phụng di mệnh tiên quân lập công tử Vô Khuy lên nối ngôi, nếu ai không bằng lòng theo thì chém cổ đi.

Các quan đều hăm hăm nổi giận, xì mắng râm râm rằng :

- Lũ chúng bay là bọn gian thần, dối người chết, lừa người sống ; dám thừa cơ làm loạn ; nếu lập công tử Vô Khuy thì chúng ta quyết không chịu theo.

Quan đại phu là Quán Bình (con Quán Di Ngô) bước ra nói rằng :

- Nay ta hãy đánh chết hai đứa gian thần này đi, để trừ gốc loạn ; rồi sau sẽ thương nghị.

Nói xong, giơ cái hốt ngà, đánh ngay vào đầu Thụ Điều. Thụ Điều giơ thanh kiếm lên đỡ. Các quan đang sắp sửa xông vào giúp Quán Bình, bỗng thấy Dịch Nha quát to lên rằng :

- Quân giáp sĩ đâu, sao không kéo vào !

Mấy trăm giáp sĩ tức khắc xông đến, đâm chém bừa đi. Các quan bấy giờ, mười phần đã chết mất ba, còn thì bị thương nhiều lắm, đều bỏ chạy cả. Dịch Nha và Thụ Điều đánh tan bọn các quan rồi thì trời vừa sáng rõ, liền vào trong cung đem công tử Vô Khuy ra triều, sai nội thị rung chuông nổi trống, rồi bắt quân giáp sĩ bày hàng phục lạy để tôn Vô Khuy lên nối ngôi. Các triều thần chỉ có Dịch Nha và Thụ Điều mà thôi. Vô Khuy vừa then, vừa giận, Dịch Nha nói :

- Nay ta chưa phát tang, vậy nên các triều thần chưa được tống cựu, thì đã nghênh tân làm sao được ! Việc này nên phải triều họ Cao và họ Quốc đến, mới sai bảo các quan được !

Vô Khuy theo lời, mới sai nội thị đi triệu họ Cao và họ Quốc. Nguyên Quốc Ý Trọng và Cao Hổ là hai vị đại thần có sắc mệnh của thiên tử, nối đời làm chức thượng khanh, trong hàng các quan, ai cũng kính phục, bởi vậy Vô Khuy mới sai người đến triệu. Cao và Quốc biết là Hoàn công đã mất rồi, tức khắc mặc tang phục đi vào triều. Dịch Nha và Thụ Điều đón ở ngoài cửa mà bảo rằng :

- Ngày nay vua mới lên ngôi ; xin hai lão đại phu hãy tạm giữ cát phục đã.

Quốc Ý Trọng và Cao Hổ nói :

- Chưa tống tang vua cũ ; mà đã lạy vua mới thì sao cho phải lễ ? Trong các công tử, ai là chẳng phải con của tiên quân, lão phu này có ý gì đâu, hễ ai làm chủ được việc tang thì lão phu xin theo.

Dịch Nha và Thụ Điều nín lặng, không nói gì được nữa ! Quốc Ý Trọng và Cao Hồ khóc rầm lên rồi trở ra. Vô Khuy nói :

- Nay chưa phát tang, mà các quan lại có ý không phục thì biết làm thế nào ?

Thụ Điều nói :

- Công việc ngày nay cũng như bắt hổ, hễ có sức khỏe thì được, xin chúa công cứ ngồi yên, chờ khi các công tử vào triều, ta sẽ lấy binh lực mà hiệp sức.

Vô Khuy nghe lời. Trưởng Vệ Cơ bắt các nội thị trong cung đều mặc quân trang cả, các cung nữ có người nào to lớn khỏe mạnh, cũng bắt mặc quân trang, chia làm hai đội, một đứng ở tả vu, một đứng ở hữu vu. Khai Phương nghe tin Dịch Nha và Thụ Điều tôn lập Vô Khuy, liền báo công tử Phan (con nàng Cát Doanh) rằng :

- Thế tử Chiêu bây giờ không biết đi đâu, nếu Vô Khuy được lập, thì công tử lại không đáng lập hay sao ?

Nói xong, liền cùng với công tử Phan đem quân vào chiếm điện bên phải. Công tử Thương Nhân (con nàng Mật Cơ) cùng với công tử Nguyên bàn với nhau rằng :

- Chúng ta cùng là máu mủ của tiên quân cả, cơ nghiệp giang sơn, ai cũng có phần. Nay công tử Phan đã chiếm điện bên phải thì chúng ta cũng chiếm điện bên trái, hễ thế tử Chiêu về đây thì chúng ta sẽ nhường, bằng không thì chúng ta nhất định bắt chia nước Tề ra mới được.

Công tử Nguyên lấy làm phải, liền đem quân vào chiếm điện bên trái. Còn công tử Thương Nhân thì đem quân đóng ở triều môn, để cùng với công tử Nguyên tiếp ứng lẫn nhau. Dịch Nha và Thụ Điều sợ thế ba vị công tử, không dám ra đánh. Ba vị công tử cũng sợ thế Dịch Nha và Thụ Điều, không dám xung đột, thành ra cứ giữ lẫn nhau. Bấy giờ chỉ có công tử Ung là không muốn sinh sự, bỏ trốn sang nước Tấn. Tấn Mục công dùng làm quan đại phu. Các vị công tử giữ nhau đến hơn hai tháng, không ai chịu lui.

Cao Hổ nói :

- Các vị công tử chỉ biết tranh ngôi, mà không nghĩ gì đến việc tang, nay ta nên liêu chết mà nói việc này mới được.

Quốc Ý Trọng nói :

- Ngài vào nói trước, rồi tôi xin theo ; hai ta cùng liêu chết để báo ơn nước.

Cao Hổ nói :

- Chỉ có hai người thì làm gì được, ầu là ta rủ thêm nhiều người nữa cùng đến chốn triều đường, để tôn công tử Vô Khuy làm chủ tang, phỏng có nên chăng ?

Quốc Ý Trọng nói :

- Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả, thì lập Vô Khuy cũng là phải chứ sao !

Bấy giờ Quốc Ý Trọng và Cao Hổ rủ được bọn các quan cùng mặc tang phục kéo vào trong triều. Thụ Điều ngăn lại mà hỏi rằng :

- Lão đại phu đến đây có ý gì ?

Cao Hổ nói :

- Các vị công tử cứ tranh nhau mãi thì không biết bao giờ mới thôi, nay chúng tôi định đến đây để tôn công tử Vô Khuy lên làm chủ tang.

Thụ Điều vãi cháo Cao Hổ mà mời vào. Cao Hổ lấy tay vấy một cái, Quốc Ý Trọng và các quan kéo nhau cùng vào, nói với công tử Vô Khuy rằng :

- Chúng tôi nghe nói ơn cha mẹ to bằng trời đất, vậy nên lúc cha mẹ sống thì con phải tôn kính, lúc cha mẹ chết thì con phải phụng thờ, không có bao giờ cha chết nằm đất chưa tống tang mà các con cứ tranh nhau phú quý như thế này ; với lại vua làm gương cho bề tôi, nếu vua bất hiếu sao cho bề tôi trung được ? Nay tiên quân chết đã sáu mươi bảy ngày rồi mà còn chưa nhập quan, công tử nghĩ có yên lòng không ?

Nói xong, các quan đều phục xuống đất mà khóc. Vô Khuy cũng ứa nước mắt mà nói rằng :

- Cái tội bất hiếu của tôi, thật là to lắm ! Nào phải là tôi không

nghe đến, nhưng bọn công tử Nguyên xử như vậy thì biết làm thế nào ?

Quốc Ý Trọng nói :

- Thế tử đã bỏ đi mất rồi, nay chỉ có công tử là nhiều tuổi hơn cả, nếu công tử làm chủ tang được thì ai còn vào đây mà nổi ngôi ; tôi xin lấy đại nghĩa mà trách bảo thì bọn công tử Nguyên cũng phải theo thôi.

Vô Khuy gạt nước mắt mà nói rằng :

- Tôi cũng muốn như vậy !

Cao Hổ bảo Dịch Nha và Thụ Điều cứ nghiêm giữ cửa cung, hễ các vị công tử có mặc tang phục thì mới cho vào, nếu ai dám đem binh khí vào thì tức khắc trị tội. Vô Khuy vào trong cung để định khâm liệm Hoàn công. Thi thể Hoàn công để đã lâu ngày, thịt nát cả ra, hơi thối không thể chịu được, đòi bỏ bỏ ra cả ngoài tường.

Vô Khuy vật mình lăn khóc. Các quan cũng đều khóc cả. Vô Khuy sai người lấy áo gấm bọc lại để nhập quan. Còn thi thể Ân Nga Nhị, thì vẫn tươi như lúc sống ; Cao Hổ khen là một người đàn bà trung liệt, cũng sai người nhập quan. Cao Hổ và các quan tôn Vô Khuy đứng làm chủ tang, rồi đêm hôm ấy cùng ngủ cả ở bên linh cữu Hoàn công. Công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân nghe tin các quan đã khâm liệm Hoàn công và tôn Vô Khuy lên làm chủ tang, biết là không thể tranh nổi, cũng đều rút quân về, và mặc tang phục để vào cung.

Thế tử Chiêu chạy sang nước Tống, vào yết kiến Tống Tương công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại những chuyện Dịch Nha và Thụ Điều nổi loạn. Tống Tương công bèn họp các quan lại mà hỏi rằng :

- Ngày xưa Tể Hoàn công có đem công tử Chiêu ủy thác cho ta để lập làm thế tử, thậm thoát đã mười năm trời, ta vẫn còn đinh ninh nhớ trong lòng. Nay Dịch Nha và Thụ Điều làm loạn mà đuổi thế tử Chiêu, ta muốn hội các nước để đem quân giúp cho thế tử Chiêu về nước. Nếu làm xong việc này thì ta có thể nổi được cái công nghiệp bá chủ của Tể Hoàn công ngày trước, các ngươi nghĩ thế nào ?

Bỗng có một viên đại thần đứng ra mà tâu rằng :

- Nước Tống ta có ba điều không bằng nước Tề, làm bá chủ thế nào được !

Tống Tương công nhìn xem ai thì tức là người thứ huynh của Tống Tương công tên gọi là công tử Mục Di, năm trước nhường ngôi cho Tống Tương công không chịu làm vua, và được Tống Tương công cho làm chức thượng khanh.

Tống Tương công hỏi công tử Mục Di rằng :

- Nhà ngươi nói ta có ba điều không bằng nước Tề là những điều gì ?

Mục Di nói :

- Nước Tề có núi Thái Sơn, bể Bột Hải là nơi hiểm trở ; có đất Lang Gia, đất Túc Mặc là chỗ phì nhiêu ; mà ta thì nước nhỏ đất xấu, quân ít, lương ít, thế là một điều không bằng ; nước Tề có họ Cao và họ Quốc, lại có Quán Di Ngô, Ninh Thích, Thấp Bằng và Bảo Thúc Nha để sửa sang chính trị, mà ta thì trong triều không có người hiền tài, thế là hai điều không bằng ; Tề Hoàn công đi đánh đông dẹp bắc, thường thấy những sự tốt lành, mà ta thì trong nước chỉ thấy những điều tai dị, thế là ba điều không bằng. Có ba điều không bằng nước Tề thì giữ mình còn chẳng nổi, lấy sức đâu mà chằm lo cho người khác được.

Tống Tương công nói :

- Ta vốn lấy điều nhân nghĩa làm chủ ; nếu không cứu người mồ côi thì sao gọi là nhân ! Đã nhận lời người ta mà lại bỏ đi thì sao gọi là nghĩa !

Nói xong, liền truyền hịch đi các nước, hẹn đến tháng giêng năm sau thì cùng hội nhau đem quân đưa thế tử Chiêu về nước. Khi tờ hịch đến nước Vệ, quan đại phu nước Vệ là Ninh Tốc nói với Vệ Văn công rằng :

- Không có con đích⁽¹⁾ thì lập con trưởng⁽²⁾, đó là lẽ thường nay công tử Vô Khuy nhiều tuổi hơn cả, và ngày trước có công đem quân

(1) Con vợ chính.

(2) Con vợ thứ nhưng nhiều tuổi.

sang giữ hộ nước Vệ ta, thì tức là ân nhân của ta, xin chúa công chờ nên dự vào việc ấy.

Vệ Văn công nói :

- Chiêu được lập làm thế tử, thiên hạ ai cũng biết cả. Việc giữ hộ nước Vệ ta là tư ân, việc lập thế tử là công nghĩa, nếu vì tư ân mà bỏ công nghĩa thì ta không muốn.

Khi tờ hịch đến nước Lỗ, thì Lỗ Hi công nói :

- Tể Hoàn công ngày xưa đem thế tử Chiêu ủy thác cho vua nước Tống, chứ có ủy thác cho ta đâu. Nay ta chỉ biết người nào nhiều tuổi hơn thì nên lập, nếu Tống đánh Vô Khuy, ta quyết đem quân đi cứu.

Đến năm sau, Tống Tương công hội quân nước Vệ, nước Tào và nước Châu cùng giúp thế tử Chiêu để sang đánh Vô Khuy. Vô Khuy sai Dịch Nha đem quân đi đánh, lại sai Thụ Điều cầm quyền chính trong nước, còn Cao Hổ và Quốc Ý Trọng thì chia giữ các nơi hiểm yếu. Cao Hổ bảo Quốc Ý Trọng rằng :

- Trước ta lập Vô Khuy là vì bấy giờ chưa có ai đứng lên mà lo việc tang cho tiên quân, nay thế tử Chiêu đã về, lại được quân nước Tống giúp thì lý thuận mà thế mạnh lắm ! Vả Dịch Nha và Thụ Điều giết hại các quan, chuyên giữ quyền chính, tất có ngày nên loạn, chỉ bằng ta trừ bỏ đi mà đón thế tử Chiêu về, lập lên làm vua, cho các công tử khỏi có lòng dòm dỏ, họa may nước Tề ta mới yên được.

Quốc Ý Trọng nói :

- Dịch Nha hiện đang cầm quân ở ngoài cõi, nay ta mời Thụ Điều đến, giả cách bàn việc, nhân đó mà giết đi, rồi đem các quan đi đón thế tử Chiêu về để thay Vô Khuy, ta chắc Dịch Nha không làm gì nổi.

Cao Hổ nói :

- Kế ấy hay lắm !

Nói xong, liền sai quân sĩ phục cả xung quanh, cho người mời Thụ Điều đến để bàn việc.

HỒI BA MƯƠI BA

Thế tử Chiêu trở về nước Tống Tống Tương công mắc lừa quân Sở

Cao Hồ nhân khi Dịch Nha đã đem quân đi rồi, mới sai người mời Thụ Điều đến để bàn việc. Thụ Điều không có ý nghi ngờ, ngang nhiên đến ngay. Cao Hồ bày tiệc để thất đãi. Uống được vài chén, Cao Hồ hỏi Thụ Điều rằng :

- Nay vua nước Tống hội quân chư hầu đưa thế tử Chiêu về đây thì ta biết dùng cách gì mà chống lại được ?

Thụ Điều nói :

- Tôi chả có tài năng gì, nhưng ngài có sai việc gì thì tôi xin vâng mệnh.

Cao Hồ nói :

- Ta muốn mượn cái đầu của nhà ngươi để xin lỗi với nước Tống.

Thụ Điều ngạc nhiên, liền đứng ngay dậy. Cao Hồ quát to lên rằng :

- Quân giáp sĩ đâu ?

Quân giáp sĩ xông vào chém chết Thụ Điều. Cao Hồ sai người mở rộng toang cửa thành ra, rồi truyền bá cho dân trong nước biết rằng :

- Thế tử Chiêu đã sắp về tới nơi rồi ; ai bằng lòng thì đi theo ta.

Dân trong nước vốn ghét Dịch Nha và Thụ Điều, bởi vậy không phục Vô Khuy, nay thấy Cao Hồ đi đón thế tử Chiêu, thì đều rủ nhau đi theo, đến hơn nghìn người. Quốc Ý Trọng vào cung nói với Vô Khuy rằng :

- Nay dân trong nước mến phục thế tử Chiêu, kéo nhau đi đón, lão phu không thể ngăn lại được, xin chúa công nên mau mau tìm phương trốn nạn.

Vô Khuy hỏi :

- Dịch Nha và Thụ Điều đâu ?

Quốc Ý Trọng nói :

- Dịch Nha đem quân đi, chưa biết được thua thế nào còn Thụ Điều thì đã bị dân trong nước giết chết rồi !

Vô Khuy nổi giận nói :

- Dân trong nước giết Thụ Điều lẽ nào nhà người lại không biết ?

Nói xong, toan sai người bắt Quốc Ý Trọng. Quốc Ý Trọng bỏ chạy. Vô Khuy tay chống thanh kiếm, đi ra cửa cung, truyền nội thị gọi dân để đi đánh giặc. Nội thị đi gọi khắp mọi nơi, chẳng ai chịu theo cả. Những người nhà trong bọn các quan khi trước bị Dịch Nha và Thụ Điều giết hại, vì nổi không theo Vô Khuy, nay nghe tin Cao Hồ giết Thụ Điều mà đi đón thế tử Chiêu, đều có ý mừng rỡ, cùng kéo nhau cầm binh khí đến cửa đông để dò la tin tức, lại gặp Vô Khuy đi vừa đến đấy, liền xúm nhau lại vây bắt Vô Khuy. Nội thị quát rầm lên rằng :

- Sao các người dám vô lễ với chúa công ?

Mọi người đều nói :

- Nào ai là chúa công ?

Nói xong, liền xông vào chém giết lũ nội thị. Vô Khuy chống cự không nổi, vội vàng xuống xe bỏ chạy, cũng bị giết chết nốt. Trong ngoài náo động cả lên, sau Quốc Ý Trọng phải đi phủ dụ, mọi người mới dần về đấy. Quốc Ý Trọng sai người phi báo cho Cao Hồ biết. Dịch Nha đóng quân ở ngoài cõi, chống nhau với quân Tống, tự nhiên đang đêm thấy quân sĩ náo động, huyền truyền nhau rằng :

- Thụ Điều và Vô Khuy đều chết cả rồi, Cao Hồ đem người đi đón thế tử Chiêu về làm vua, chúng ta không nên theo bọn phản nghịch nữa.

Dịch Nha biết là quân sĩ có ý nổi loạn, liền cùng với mấy tên người nhà tâm phúc, bỏ trốn sang nước Lỗ. Sáng hôm sau, Cao Hồ đến phủ dụ quân sĩ, rồi cùng nhau đi đón thế tử Chiêu. Cao Hồ đưa

thế tử Chiêu về đến Lâm Tri, ở tạm nhà công quán, rồi sai người vào báo Quốc Ý Trọng biết để đem các quan ra đón. Công tử Nguyên và công tử Phan nghe tin thế tử Chiêu đã về, đến rù Thương Nhân cùng đi đón. Công tử Thương Nhân không bằng lòng mà nói rằng :

- Khi phát tang tiên quân ta thì thế tử Chiêu có đến dự đâu, mà nay lại cậy thế nước Tống để về nối ngôi, thật là một sự trái lẽ ; bây giờ quân các nước đã rút về cả, chúng ta nên đem quân ra giết thế tử Chiêu đi, để báo thù cho công tử Vô Khuy, rồi trong bọn ba người chúng ta, tùy ý các quan đại thần, lập một người lên nối ngôi, việc gì phải sợ hãi quân Tống, làm cho uy phong bá chủ của tiên quân ta khi xưa phải giảm mất đi.

Công tử Nguyên nói :

- Nếu vậy thì ta nên vào nói với Trương Vệ Cơ, rồi phụng mệnh mà làm thì phải lẽ hơn.

Trương Vệ Cơ khóc mà nói rằng :

- Nếu các người vì Vô Khuy mà báo thù được thì ta đâu chết cũng thỏa trong lòng.

Nói xong, liền đem những người tâm phúc của Vô Khuy trước, hợp với bọn công tử Nguyên, công tử Phan và công tử Thương Nhân cùng ra để chống cự với thế tử Chiêu. Những người tâm phúc của Thụy Điều cũng muốn vì chủ báo thù, mới nhập bọn với ba vị công tử, đem quân giữ các cửa thành.

Quốc Ý Trọng sợ hãi, đóng chặt cửa lại, không dám ra đối địch. Cao Hồ bảo thế tử Chiêu rằng :

- Vô Khuy và Thụy Điều đã chết rồi, nhưng phe phái hãy còn. Và chúng có ba vị công tử làm chủ, đóng cửa thành không cho ta vào ; nay ta muốn vào thì tất phải đánh, đánh mà không được thì thành ra lăm sự lờ, chi bằng ta lại sang cầu cứu nước Tống là hơn.

Thế tử Chiêu nói :

- Việc này tùy ý quốc lão.

Cao Hồ lại đem thế tử Chiêu chạy sang nước Tống. Tống Tương công mới thu quân về đến bờ cõi, lại thấy thế tử Chiêu đến, giết mình

kinh sợ, hỏi vì cớ gì. Cao Hồ kể hết sự tình đầu đuôi. Tống Tương công nói :

- Điều đó chỉ vì ta thu quân về vội quá, nhưng còn ta đây, thế tử lo gì chẳng vào được thành Lam Tri.

Nói xong, lại đem quân đưa thế tử Chiêu trở về nước Tề. Công tử Thương Nhân báo công tử Phan và công tử Nguyên rằng :

- Chúng ta cứ hợp sức nhau đem quân ra mà đánh, nếu đánh không được, khi ấy ta sẽ tìm phương tránh nạn.

Công tử Nguyên và công tử Phan lấy làm phải, đêm hôm ấy mở cửa thành cùng với công tử Thương Nhân đem quân ra đánh, bị quân Tống đánh cho một trận thất điên bát đảo. Công tử Nguyên biết sức không địch nổi, liền cùng với mấy người tâm phúc bỏ trốn sang nước Vệ. Công tử Phan và công tử Thương Nhân rút quân vào thành, toan đóng cửa lại, nhưng đóng không kịp, quân Tống kéo ồ vào. Thôi Yến đánh xe cho thế tử Chiêu vào thẳng trong thành. Quốc Ý Trọng nghe tin thế tử Chiêu đã vào thành rồi, liền cùng với Cao Hồ đem các quan ra đón, tôn thế tử Chiêu lên nối ngôi, tức là Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công được lên làm vua phong cho Thôi Yến làm đại phu, và đem vàng lụa ban thưởng cho quân nước Tống. Tống Tương công ở lại nước Tề mấy ngày, mới rút quân về.

Lỗ Hi công đem đại binh sang nước Tề định giúp công tử Vô Khuy ; đi đến nửa đường, nghe tin Tề Hiếu công đã lên ngôi rồi, liền thu quân trở về và từ bấy giờ nước Lỗ và nước Tề thành ra hiềm khích nhau. Công tử Phan và công tử Thương Nhân bàn nhau đổ lỗi cá nhân cho công tử Nguyên. Quốc Ý Trọng và Cao Hồ cũng biết, nhưng muốn cho Tề Hiếu công bỏ những điều hiềm khích, nên làm thinh không nói đến, chỉ trị tội mấy đứa thù xương là Dịch Nha và Thụ Điều, giết hết bọn vây cánh, còn thì tha tội cả.

Đến tháng tám năm ấy Tề Hiếu công làm lễ an táng Tề Hoàn công ở trên núi Ngưu Thủ, và đem Ân Nga Nhi phụ táng ở bên cạnh. Lại vì cớ công tử Vô Khuy và công tử Nguyên, mà đem hết cả nội thị trong hai cung Trường Vệ Cơ và Thiếu Vệ Cơ bắt chôn theo cả, kể hàng mấy trăm người.

Tống Tương công từ khi đưa được thế tử Chiêu về làm vua nước

Tề, tự lấy làm có công to lắm, muốn đại hội chư hầu để thay Tề Hoàn công làm bá chủ, nhưng lại sợ khó lòng thu phục được các nước lớn mới ước với các nước nhỏ là nước Đằng, nước Tào, nước Châu và nước Tắng đến hội ở phía nam nước Tào. Vua nước Tào và vua nước Châu đã đến rồi, bây giờ vua nước Đằng là Anh Tề mới đến. Tống Tương công không cho Anh Tề dự hội, bắt giam vào một chỗ. Vua nước Tắng sợ uy nước Tống, cũng vội vàng đến dự hội, nhưng đã quá mất hai ngày rồi, Tống Tương công hỏi các quan rằng :

- Nay ra mới khởi xướng việc dự hội chư hầu, mà nước Tắng là nước nhỏ đã dám khinh thường, bỏ quá hai ngày mới đến, nếu ta không trị tội thì còn uy lệnh gì nữa !

Quan đại phu là công tử Đằng nói :

- Ngày xưa Tề Hoàn công đánh nam dẹp bắc, chỉ còn có nước Đông Di là chưa đánh nổi, nay chúa công muốn lập uy cho người ta sợ thì nên dùng vua nước Tắng để mà thu phục lấy nước Đông Di.

Tống Tương công nói :

- Dùng vua nước Tắng thì làm thế nào ?

Công tử Đằng nói :

- Nước Đông Di có thờ thần gió và thần mưa ở bên sông Thu Thủy, nay chúa công giết vua nước Tắng đi để dùng làm lễ vật mà tế các vị thần ấy thì chẳng những là các vị thần giáng phúc cho chúa công mà nước Đông Di nghe thấy việc ấy, tất cũng tưởng rằng chúa công có quyền sinh sát chư hầu mà sợ hãi rồi qui phục. Bây giờ ta lại mượn sức Đông Di để đánh các nước khác, như thế thì chắc làm nên được sự nghiệp bá chủ.

Công tử Mục Di can rằng :

- Không nên ! Đời xưa lấy việc sát sinh làm hệ trọng, vậy nên việc tế lễ nhỏ không dám sát sinh, huống chi lại giết người mà tế lễ. Việc tế lễ là để cầu phúc cho người ta, nếu lấy người làm tế vật thì quỷ thần nào còn chứng giám. Và thần gió mưa ở sông Chu Thủy, chẳng qua là giống yêu quái mà thôi, nay chúa công lại theo tục Đông Di mà tế vị thần ấy thì còn ai là người phục chúa công nữa ? Tề Hoàn công làm bá chủ trong bốn mươi năm, chỉ đi cứu giúp những kẻ hèn yếu để làm ơn cho thiên hạ, nay chúa công mới hội chư hầu mà đã

giết người để tế giống yêu quái, tôi chắc rằng các nước ai cũng khiếp sợ mà phản lại chúa công, chứ không khi nào người ta chịu phục.

Công tử Đằng nói với công tử Mục Di rằng :

- Công tử nghĩ làm ! Công việc bá chủ của chúa công ta ngày nay cũng với Tế Hoàn công khác nhau nhiều lắm : Tế Hoàn công sửa sang chính trị trong nước hơn hai mươi năm mới hội chư hầu, nay chúa công ta có đợi được như thế hay không ? Việc hoãn thì nên dùng ân, việc cấp thì nên dùng uy, một đằng chống, một đằng chậm, nên phải xét rõ mới được, nếu ta không dùng Đông Di thì Đông Di tất có lòng nghi ngờ, ta không dọa chư hầu thì chư hầu tất có lòng khinh bỉ ; trong thì chư hầu khinh bỉ, ngoài thì Đông Di nghi ngờ, sao cho nên nghiệp bá được ? Ngày xưa Vũ vương nhà Chu khi còn là chư hầu mà dám chém đầu thiên tử là vua Trụ, bởi thế lấy được thiên hạ, huống chi vua Tạng là một nước nhỏ, phỏng có hề gì, xin chúa công cứ làm.

Tổng Tương công liền giết vua Tạng để tế thần sông Thu Thủy, rồi sai người triệu vua nước Đông Di đến hội tế. Các nước Đông Di không ai đến cả. Vua nước Đằng là Anh Tế thấy vậy sợ hãi, sai người đem nhiều lễ vật đến để xin với Tổng Tương công. Tổng Tương công tha cho về. Quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Cơ báo vua Tào rằng :

- Vua nước Tống là người nóng nảy mà bạo ngược như vậy thì chắc không làm gì nên, chỉ bằng ta bỏ về là hơn.

Vua nước Tào bèn bỏ về. Tương công nổi giận, toan đem quân đánh nước Tào.

Công tử Mục Di lại can rằng :

- Nước Tào bỏ về, cũng chẳng hại gì đến chúa công, cần gì mà chúa công phải đem quân đi đánh.

Tương công không nghe, liền sai công tử Đằng đem quân sang vây kinh đô nước Tào. Hi Phụ Cơ nghĩ kế để chống nhau với công tử Đằng, trong ba tháng mà công tử Đằng không đánh nổi.

Bấy giờ Trịnh Van công ước với Lỗ, Tế, Trần, Sai cùng với Sở Thành vương hội ở đất nước Tế. Tổng Tương công nghe tin, sợ nước Tế và nước Sở tranh mất quyền bá chủ, vội vàng triệu công tử Đằng thu quân về. Vua nước Tào sợ quân Tống lại đến đánh, bèn sai người sang xin lỗi, từ bấy giờ Tào và Tống lại đến đánh, bèn sai người sang xin

lỗi, từ bấy giờ Tào và Tống lại giảng hòa với nhau. Tống Tương công muốn làm bá chủ, nhưng thấy có nhiều nước nhỏ không phục, còn các nước lớn thì lại cùng với Sở hội thủ, có ý tức giận, mới cùng với công tử Đãng thương nghị. Công tử Đãng nói :

- Các nước ngày nay, có Tề và Sở là lớn hơn cả, Tề dầu là dòng bá chủ, nhưng con cháu tranh nhau, thế nước suy yếu chỉ có nước Sở là cường thịnh, nay tiếm hiệu xưng vương, ai cũng phải sợ, chúa công nên sai người sang lễ nước Sở để mượn thế Sở mà hội chư hầu, rồi lại mượn thế chư hầu để trị lại nước Sở, ấy là kế quyền nghi tạm trong một thời.

Công tử Mục Di lại can rằng :

- Nước Sở dầu vì ta mà hội chư hầu, nhưng khi nào nước Sở chịu nhường quyền cho ta, tôi e rằng làm như thế thì lại gây ra sự tranh chấp nhau thôi.

Tống Tương công không nghe lời công tử Mục Di, liền sai công tử Đãng đem lễ vật sang nói với Sở Thành vương. Sở Thành Vương hẹn đến đầu năm sau thì hội ở đất Lộc Thượng (đất nước Tề). Công tử Đãng về nói với Tống Tương công, Tương công nói :

- Lộc Thượng là đất nước Tề, vậy thì ta cũng nên phải báo cho vua Tề biết.

Tề Hiếu công cũng bằng lòng.

Đến tháng giêng năm sau, Tống Tương công lập đàn sân ở đất Lộc Thượng để chờ Tề Hiếu công và Sở Thành vương đến. Sang đầu tháng hai, Tề Hiếu công đến, Tống Tương công cậy cái công giúp Tề Hiếu công khi trước, nên trong khi tiếp kiến, cũng có vẻ đắc ý. Tề Hiếu công cũng cảm ở nước Tống, vậy nên tỏ lòng kính nể. Lại qua đến hơn hai mươi ngày nữa, Sở Thành vương mới đến. Khi trèo lên đàn, Tống Tương công tự cho mình là mình chủ, tay nắm tai trâu⁽¹⁾ không hề khiêm nhượng. Sở Thành vương thấy vậy có ý không bằng lòng. Tống Tương công nói với Sở Thành vương và Tề Hiếu công rằng :

- Tôi muốn nhờ uy linh của hai nhà vua để đến tháng tám năm

(1) Khi hội thủ thì người ta dắt một con trâu lên đàn để lấy máu. Ai là mình chủ thì tay được nắm tai trâu.

nay đại hội chư hầu ở nước tôi, nếu hai nhà vua có lòng yêu mà xướng xuất các nước chư hầu cho thì tôi được đôi ơn nhiều lắm.

Tề Hiếu công chấp tay vái nhường Sở Thành vương. Sở Thành vương cũng chấp tay vái nhường Tề Hiếu công. Hai vua cứ nhường lẫn nhau mãi, không ai chịu ký tên trước. Tống Tương công nói :

- Nếu hai nhà vua có lòng đoái tưởng đến tôi, thì xin cùng ký tên một lượt.

Nói xong, lấy tờ điệp triệu tập chư hầu, không đưa cho Tề Hiếu công, mà lại đưa cho Sở Thành vương trước. Tề Hiếu công cũng có ý không bằng lòng. Sở Thành vương mở xem tờ điệp, thấy Tống Tương công đã ký tên trước rồi, thì cười thầm và bảo Tống Tương công rằng :

- Nhà vua cũng có thể hội được chư hầu, cần gì phải mượn đến tôi.

Tống Tương công nói :

- Nước Trịnh lâu nay vẫn chịu ơn với quý quốc, mà nước Trần và nước Sái thì mới rồi cũng cùng với quý quốc hội thề ở đất nước Tề, nếu không nhờ uy linh của nhà vua thì tôi e rằng các nước không chịu đến hội.

Sở Thành vương nói :

- Thế thì vua nước Tề nên ký tên trước, rồi sau sẽ đến tôi.

Tề Hiếu công nói với Sở Thành vương rằng :

- Nước tôi chỉ là một nước chịu ơn của nước Tống mà thôi, cho nên Tống hầu muốn nhờ uy linh của quý quốc là đúng.

Sở Thành vương cười mà ký tên, rồi cầm bút đưa cho Tề Hiếu công.

Tề Hiếu công nói :

- Có nước Sở ký tên là đủ, bất tất phải có nước Tề.

Nói xong, nhất định không chịu ký. Chỉ vì Tề Hiếu công thấy Tống Tương công trọng Sở mà khinh Tề, thì lấy làm bất bình mà không chịu ký tên. Tống Tương công vẫn cậy mình có ơn với Tề Hiếu công, cho nên tưởng là Tề Hiếu công nói thứa, liền cầm tờ điệp cất đi. Sở Thành vương về nước, nói chuyện lại cho quan lệnh đoán là Từ Văn nghe. Từ Văn nói :

- Vua nước Tống là người ngồng cuồng như vậy, sao đại vương lại giúp nước Tống để hội chư hầu làm gì ?

Sở Thành vương cười mà nói rằng :

- Ta muốn làm chủ hội ở Trung quốc đã lâu lắm, nhưng chưa có dịp nào cả, nay ta nhân nước Tống mà hội chư hầu, chẳng cũng nên lắm ru !

Quan đại phu là Thành Đắc Thần nói :

- Vua nước Tống là người hiếu danh mà không có mưu trí gì cả, khi hội chư hầu, ta đem quân giáp si đến phục sẵn thì có thể bắt được.

Sở Thành vương nói :

- Ta cũng nghĩ như vậy !

Tử Văn nói :

- Giúp người ta hội chư hầu mà lại bắt người ta thì sao cho các nước chịu phục được ?

Thành Đắc Thần nói :

- Vua nước Tống muốn làm chủ hội, tất có ý kiêu ngạo với chư hầu, bây giờ ta bắt vua nước Tống để thị uy, rồi lại làm ơn mà tha cho, như vậy thì chư hầu phải phục mà theo nước Sở ta cả ; chứ nên câu nệ điều nhỏ nhặt ấy mà bỏ mất cơ hội hay !

Sở Thành vương liền sai Thành Đắc Thần và Đẩu Bật mỗi người tuyển nam trăm giáp si để đến ngày hội chư hầu thì phục sẵn mà bắt Tống Tương công.

Tống Tương công từ khi ở đất Lạc Thượng về, thì hơn hờ vui mừng mà bảo công tử Mục Di rằng :

- Nước Sở đã thuận giúp ta để hội chư hầu rồi !

Công tử Mục Di can rằng :

- Nước Sở là giống man di, ngoài miệng nói như vậy, nhưng trong lòng chưa biết thế nào, tôi e rằng chưa công mắc lừa nước Sở thôi.

Tống Tương công nói :

- Nhà người đa nghi lắm, ta đem lòng trung tín mà đãi người ta, khi nào người ta lại nỡ lừa dối.

Nói xong, liền sai người truyền hịch đi các nước, hẹn đến hội ở

đất Vu Địa (đất nước Tống) ; lại sai người sửa sang các nhà công quán để nghênh tiếp vua chư hầu. Đến tháng bảy năm ấy, Tương công sắp sửa xa giá đến đất Vu Địa. Công tử Mục Di can rằng :

- Nước Sở cậy sức mạnh mà không biết giữ nghĩa, chúa công nên đem quân sĩ đi theo mới được. Tương công nói :

- Ta đã ước với chư hầu cùng nhau hòa hiếu, không dùng đến quân sĩ, nếu nay ta lại đem quân sĩ đi theo thì sao cho các nước chư hầu tin phục ?

Công tử Mục Di nói :

- Chúa công muốn thủ tin mà không dùng đến quân sĩ thì xin chúa công cứ đi trước, tôi sẽ đem quân sĩ phục sẵn ở ngoài ba dặm, để phòng sự nguy cấp, chúa công nghĩ thế nào ?

Tương công nói :

- Không nên ! Nhà người đem quân sĩ đi theo thì khác nào như ta dùng quân sĩ.

Khi Tương công sắp đi, lại sợ công tử Mục Di ở nhà đem quân đi tiếp ứng thì thành ra mình thất tín với chư hầu, mới bảo công tử Mục Di cùng đi. Công tử Mục Di nói :

- Tôi ở nhà cũng không thể đánh lòng được, vậy xin đi theo chúa công.

Bảy giờ Tống Tương công và công tử Mục Di cùng đi. Vua sáu nước : Sở, Trần, Sai, Hứa, Tào và Trịnh đúng hẹn cùng đến cả. Chỉ có Tề Hiếu công có ý không bằng lòng và Lỗ Hi công chưa giao thiệp với nước Sở bao giờ là không đến. Tương công sai nghênh tiếp vua sáu nước vào nghỉ ở các nhà công quán. Tương công thấy các nước đều không có quân sĩ đi theo bằng lòng mà nói rằng :

- Ta vẫn biết nước Sở không khi nào đánh lừa ta !

Quan thái sử chọn ngày để khai hội. Đầu trống canh năm hôm ấy ở trên đàn có đốt cây đình liệu⁽¹⁾ sáng rực như ban ngày. Tống Tương công đến trước để đợi các vua chư hầu. Có năm nước chư hầu là :

I. Trần Mục công (Cốc)

(1) Bộ đuốc lớn dựng ở sân.

2. Sái Trang công (Giáp Ngọ)

3. Trịnh Văn công (Tiếp)

4. Hứa Hi công (Nghiep)

5. Tào Cung công (Tương)

Mọi người đều lục tục đến dần. Dợi mãi đến sáng rõ, Sở Thành vương (Hùng Vạn) mới đến. Tổng Tương công giữ lễ chủ vai chào các vua chư hầu, rồi sắp hàng cùng đứng hai bên. Các vua chư hầu đều sợ uy Sở Thành vương, nhường Sở Thành vương đứng đầu. Thành Đắc Thân và Đẩu Bột đứng hầu sau lưng Sở Thành vương. Vua các nước cũng đều có người đi theo hầu cả. Tổng Tương công muốn làm chủ hội, nhưng tự mình nói ra không tiện, mới đưa mắt để cho Sở Thành vương nói.

Sở Thành vương cứ cúi đầu nín lặng, không nói gì cả. Các vua chư hầu cũng đều nhìn nhau, không ai dám nói trước. Tổng Tương công không thể nhịn được, mới nghiêm nhiên đứng ra mà nói rằng :

- Ngày nay tôi muốn theo gương Tề Hoàn công thuở trước, trên thì phụng mệnh thiên tử, dưới thì giao hiếu với các nước chư hầu, các quý quốc nghĩ thế nào ?

Các vua chư hầu nghe nói, cũng chưa ai đáp lại thế nào thì Sở Thành vương đứng thẳng ra phía trước mà nói rằng :

- Nhà vua nói phải lắm ! Nhưng không biết trong cuộc hội thế này, ai làm chủ.

Tổng Tương công nói :

- Một là người có nhiều công trạng, hai là người cao phẩm tước thì được làm chủ, còn phải nói gì nữa !

Sở Thành vương nói :

- Nước tôi tự đặt vào hàng vương tước đã lâu rồi, nước Tống dầu là tước công, cũng không ở trên tước vương được, như vậy thì tôi xin lỗi các nước mà nhận đứng ra làm chủ.

Nói xong, liền bước lên đứng ở đầu hàng trên nhất. Công tử Mục Di giăng tay áo Tổng Tương công, ý muốn bảo Tổng Tương công hãy chịu nhịn đi, rồi sau sẽ liệu. Tổng Tương công vẫn định ninh ngôi chủ mình đã nắm vững trong tay mình, nay thấy tình hình giờ giang

như vậy, tài nào mà không tức giận, liền vùng vằng báo Sở Thành vương rằng :

- Nước tôi là tước công, lại là con cháu sau thiên tử nhà Ân trước, dẫu thiên tử nhà Chu ta bây giờ, cũng phải có lòng kính trọng ; nước Sở nay chẳng qua là tiệm hiệu xưng vương, vậy thì khi nào tước vương giả lại được ở trên tước công thật !

Sở Thành vương nói :

- Tôi đã là tước vương giả thì ai bảo nhà vua mời tôi đến đây ?

Tổng Tương công nói :

- Nhà vua đến đây là theo lời ước ở đất Lộc Thượng, có phải tôi không giao hẹn trước đâu.

Thành Đắc Thân đứng bên cạnh quát to lên rằng :

- Công việc ngày nay, thử hỏi các vua chư hầu là vì nước Sở mà đến đây hay là vì nước Tống mà đến ?

Các chư hầu xưa nay vốn sợ thế nước Sở, đồng thanh mà đáp rằng :

- Chúng tôi phụng mệnh vua nước Sở, vậy nên phải đến đây.

Sở Thành vương cười khanh khách mà nói với Tổng Tương công rằng :

- Vua Tống còn nói gì nữa không ?

Tổng Tương công toan cái lại thì Thành Đắc Thân và Đấu Bật cỡi ngay lễ phục bên ngoài ra, thì thấy trong đã mặc sẵn áo giáp, sau lưng đeo một lá cờ lệnh. Thành Đắc Thân và Đấu Bật cầm lá cờ lệnh giờ cao lên rồi vấy một cái, quân sĩ của Sở Thành vương ở dưới đàn, đến hơn nghìn người đều cầm binh khí kéo lên. Các vua chư hầu sợ mất vía cả. Thành Đắc Thân nắm ngay lấy hai tay áo Tổng Tương công mà trói chặt lại, rồi cùng với Đấu Bật truyền cho quân sĩ thu hết các đồ vàng ngọc bày ở trên đàn. Tổng Tương công trông thấy công tử Mục Di đứng ở bên cạnh, liền ghé tai mà bảo thầm rằng :

- Ta tiếc đã không nghe lời nói của công tử, nên mới đến nỗi thế này. Công tử nên mau mau về đi, để giữ lấy nước nhà, đừng nghĩ gì đến ta nữa !

Công tử Mục Di biết là đi theo cũng vô ích, mới bỏ Tổng Tương công mà trốn về.

HỒI BA MƯƠI TƯ

Tổng Tương công, lá cờ nhân nghĩa

Tê Khương thị, chén rượu biệt ly

Sở Thành vương bắt Tổng Tương công đem về cung quán, rồi cho mời tất cả các vua chư hầu đến, kể sáu tội của Tổng Tương công :

1. Nước Tề đang có tang mà dám đem quân sang đánh, bỏ người nọ lập người kia, đó là một tội.

2. Vua nước Đằng đến hội, hơi chậm một chút, mà dám giam trời làm nhục, đó là hai tội.

3. Giết vua nước Tăng để tế đàn thần, đó là ba tội.

4. Vua nước Tào bỏ về là một điều lỗi nhỏ, mà dám cậy sức mạnh, đem quân đến vây đánh, đó là bốn tội.

5. Con cháu sau một nước đã mất⁽¹⁾ mà không biết tự lượng tài đức, lại mưu toan làm bá chủ, đó là năm tội.

6. Nhờ sức ta để hội các nước chư hầu, mà lại kiêu ngạo tự đắc, không biết giữ lễ, đó là sáu tội.

Sở Thành vương lại nói với các vua chư hầu rằng :

- Lòng trời không tựa nước Tống, làm cho vua Tống mê mẩn, một mình dẫn thân đến đây để bị bắt, nay ta quyết đem quân vào phá thành Thư Dương (kinh đô nước Tống) báo thù do nước Đằng và nước Tăng, xin các vua hãy ở cả lại đây, chờ khi tôi lấy được nước Tống rồi, sẽ cùng với các vua uống rượu chơi trong mười ngày.

Các vua chư hầu vâng vâng dạ dạ. Tổng Tương công cứ ngày người ra như tượng gỗ, hai hàng nước mắt chảy xuống dòng dòng. Sở Thành vương khao thưởng quân sĩ, nhổ trại lên đường đem theo cả Tổng Tương công mà tiến vào thành Thư Dương. Các vua chư hầu đều phụng mệnh Sở Thành vương, ở cả lại đất Vu Địa, không ai dám về.

(1) Vua nước Tống là con cháu nhà Ân, đã mất ngôi từ đời vua Trụ.

Công tử Mục Di từ khi ở Vu Địa trốn về đến nước Tống, đem chuyện Tống Tương công bị bắt kể lại cho quan tư mã là công tôn Cổ nghe, rồi lại báo công tôn Cổ rằng :

- Quan nước Sở chẳng bao lâu sẽ kéo đến đây, ta nên nghĩ cách để phòng bị.

Công tôn Cổ nói :

- Trong nước chớ nên để một ngày nào không có vua, nay công tử hãy quyền nhận ngôi vua để giữ lấy quyền chính thì mới yên việc nước được.

Công tử Mục Di ghé tai công tôn Cổ mà nói thầm, báo rằng tất phải như thế, như thế, thì nước Sở mới tha cho chúa công ta trở về. Công tôn Cổ khen phải, liền tuyên cáo với các quan trong triều rằng :

- Chúa công ta vị tất đã về được, chúng ta nên tôn lập công tử Mục Di lên nối ngôi.

Các quan biết công tử Mục Di là người hiền, đều bằng lòng cả. Công tử Mục Di lên nối ngôi, rồi truyền cho quân sĩ canh giữ các cửa thành rất nghiêm mật. Sở Thành vương kéo đại binh đến, sai Dấu Bọt nói với quân Tống rằng :

- Vua Tống đã bị ta bắt tại đây rồi, sống chết ở trong tay ta, nước Tống phải mau mau nộp đất đầu hàng thì vua Tống mới được toàn tính mệnh.

Công tôn Cổ ở trên mặt thành đáp lại rằng :

- Nước ta đã lập vua mới rồi, không khi nào chịu đầu hàng.

Dấu Bọt nói :

- Vua Tống hãy còn đây, sao nước ngươi lại dám lập vua khác ?

Công tôn Cổ nói :

- Vua làm chủ trong nước, nước đã không có chủ nữa thì tất phải lập vua khác.

Dấu Bọt nói :

- Nếu chúng ta trả lại vua Tống thì nước Tống định lấy gì để tạ ơn ?

Công tôn Cổ nói :

- Vua cũ đã bị bắt, thế là làm nhục cho nước, dầu về cũng không được làm vua nữa. Trả lại hay là không trả lại, điều đó tùy ý ừ. Nếu Sở cố ý sinh sự đánh nhau thì Tống tôi cũng xin vâng mệnh.

Đầu Bọt thấy công tôn Cổ nói ngang như vậy, liền tâu lại với Sở Thành vương. Sở Thành vương nổi giận, truyền cho quân sĩ xông vào phá thành. Quan Tống ở trên mặt thành bắn tên xuống như mưa. Quân Sở chết và bị thương nhiều lắm. Quân Sở đánh lộn ba ngày mà không thắng nổi quân Tống. Sở Thành vương nói :

- Kẻ kia đã không thiết đến vua nữa thì ta giết quách Tống Trương công đi.

Thành Đắc Thân nói :

- Ngày trước đại vương bề vua Tống về tội giết vua Tống, bây giờ đại vương lại giết vua Tống thì còn ra thế nào ? Và lại giết vua Tống cũng không ích gì, đã chẳng lấy được nước Tống mà lại còn thêm oán, chỉ bằng tha cho vua Tống là hơn !

Sở Thành vương nói :

- Ta không đánh nổi nước Tống mà lại phải tha cho vua Tống thì còn ra thế nào ?

Thành Đắc Thân nói :

- Tôi có một kế : mới rồi chỉ có Tề và Lỗ là không dự hội ở đất Vu Địa. Nước Tề đã hai ba lần cùng ta giao hiếu, chẳng kể làm gì ; còn nước Lỗ là một nước lễ nghĩa, xưa nay vẫn giao hiếu với Tề, không biết Sở là gì cả, nay ta đem những vật lấy được của nước Tống đưa biếu vua Lỗ, và mời vua Lỗ đến hội ở đất Bạc Đê, Lỗ và Tống vốn thân-thuộc với nhau, tất nhiên vua Lỗ phải thương tình mà xin hộ cho vua Tống, bây giờ ta sẽ tha vua Tống để làm ơn với Lỗ, khiến cho cả hai nước cùng phải quy phục ta.

Sở Thành vương vỗ tay cười lớn mà nói rằng :

- Nhà ngươi thật là cao kiến !

Nói xong, liền rút quân về đóng ở đất Bạc Đê, rồi sai người đem những đồ lấy được của nước Tống sang biếu Lỗ Hi công và đệ trình một bức thư. Thư rằng :

"Vua nước Tống là người hiền ngoan vô lễ, tôi đã bắt giam lại ở Bạc Đô rồi, vậy xin đem các đồ lấy được của nước Tống sang dâng quý quốc, và mời nhà vua sang hội để xử việc ấy".

Lỗ Hi công xem thư giạt mình, trong lòng thương xót thay cho Tống Tương công ; lại biết rằng nước Sở đem biếu các đồ lấy được của nước Tống là có ý khoe khoang để dọa mình, nhưng sợ thế nước Sở, cũng phải nhận lời sang đất Bạc Đô hội với vua Sở. Bấy giờ năm nước chư hầu : Trần, Sái, Trịnh, Hứa và Tào, khi trước đóng ở đất Vu Địa, cũng kéo sang đất Bạc Đô cả, kể cả Lỗ Hi công, cộng thành sáu nước. Sáu vị chư hầu cùng họp nhau ở một chỗ để thương nghị. Trịnh Văn công muốn tôn Sở Thành vương làm bá chủ. Các vua chư hầu đều ập ững không ai dám nói. Lỗ Hi công cá quyết nói rằng :

- Ngồi bá chủ tất phải chọn người nào có nhân nghĩa thì người ta mới phục, nay vua nước Sở cậy sức mạnh bắt giam vua Tống, làm cho lòng người ngù sợ. Chúng ta cùng với Tống cũng là bạn đồng minh với nhau, nay ta cúi đầu chịu theo nước Sở mà không biết cứu vua Tống thì chắc rằng thiên hạ chê cười. Nếu nước Sở tha cho vua Tống để giữ lấy tình hòa hiếu thì chúng ta sẽ vâng mệnh.

Các vua chư hầu đều nói rằng :

- Vua Lỗ nói phải lắm !

Thành Đắc Thân đem lời nói của Lỗ Hi công tâu với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói :

- Các vua chư hầu thuận tôn ta làm bá chủ thì có đâu ta lại dám trái ý.

Nói xong, truyền lập đàn để cùng với các vua chư hầu hội thề. Ngày hôm sau, Sở Thành vương tha cho Tống Tương công và cho được gặp mặt các vua chư hầu. Tống Tương công vừa theo vừa giận, buồn rầu khôn xiết, nhưng bất đắc dĩ cũng phải vào tạ ơn các vua chư hầu. Trịnh Văn công cùng với các vua chư hầu tôn Sở Thành vương lên làm bá chủ.

Khi hội thề xong, các vua chư hầu đều về nước cả. Tống tương công nghe tin công tử Mục Di đã lên làm vua nước Tống rồi, toan bỏ

trốn sang nước Vệ. Công tử Mục Di sai người sang nói với Tống Tương công rằng :

- Tôi phải tạm lên ngôi là để giữ nước cho chúa công đó mà thôi, xin chúa công cứ về.

Rồi sắp đặt xa giá đi rước Tương công về. Công tử Mục Di lại lui xuống làm bé tôi.

Tống Tương công chỉ chăm chăm muốn làm bá chủ, bị Sở Thành vương một phen làm nhục, nghĩ oán đến cốt tủy chỉ giận sức mình không thể địch nổi ; lại thấy Trịnh Văn công xưng nghị tôn Sở Thành vương làm bá chủ, thì lại càng căm tức, vẫn muốn đem quân đánh nước Trịnh. Đến năm sau, Trịnh Văn công lại sang triều kiến Sở Thành vương ; Tống Tương công nghe tin, giận lắm, liền cử đại binh sang đánh Trịnh, giao quyền chính cho công tử Mục Di để giúp thế tử Vương Thần giữ nước. Công tử Mục Di can rằng :

- Trịnh đang giao hiếu với Sở, nếu ta đánh Trịnh thì Sở tất sang cứu, vị tất ta đã đánh nổi, chỉ bằng ta hãy sửa sang chính trị trong nước để đợi thời là hơn.

Quan tư mã là công tôn Cố, cũng tìm lời khuyên can. Tống Tương công nổi giận mà nói rằng :

- Nhà người không muốn đánh thì để ta đi một mình !

Công tôn Cố không dám nói nữa, liền cùng với Tống Tương công đem quân sang đánh Trịnh. Có quân thám tử báo tin cho Trịnh Văn công. Trịnh Văn công sợ lắm, vội vàng sai người sang cáo cấp với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói :

- Nước Trịnh thờ ta như cha, ta nên đem quân sang cứu mới được.

Thành Đắc Thần nói :

- Cứu Trịnh không bằng đánh Tống.

Sở Thành vương hỏi :

- Tại sao ?

Thành Đắc Thần nói :

- Từ khi vua Tống bị bắt, người nước Tống đều sợ mất vía, nay

vua Tống không tự lượng sức mình, dám cử đại binh đi đánh Trịnh, tất là trong nước bỏ không, ta đem quân sang đánh, chắc hẳn phải được ; dầu vua Tống kéo quân về, cũng không thể nào địch nổi.

Sở Thành vương khen phải, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Đẩu Bột làm phó tướng ; đem quân đi đánh Tống. Tống Tương công đánh nhau với Trịnh, nghe tin quân nước Sở kéo sang đánh Tống, vội vàng thu quân trở về, đóng ở phía nam sông Hoàng Thủy để đối địch với quân Sở. Thành Đắc Thần sai người đưa chiến thư cho Tống Tương công.

Công tôn Cổ báo Tống Tương công rằng :

- Nước Sở đem quân tới đây là cốt để cứu nước Trịnh nay ta buông nước Trịnh ra để xin lỗi nước Sở thì nước Sở tất rút quân về.

Tống Tương công nói :

- Ngày xưa Tề Hoàn công thân đem quân sang đánh Sở, nay Sở đến đánh mình mà mình lại thôi thì sao nổi được sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công ?

Công tôn Cổ lại nói :

- Ngày nay áo giáp của ta, không bền bằng của nước Sở ; gươm giáo của ta, không sắc bằng của nước Sở ; quân sĩ của ta, không mạnh bằng của nước Sở. Người nước Tống ta sợ quân Sở như sợ giống rắn rết, chúa công chắc vào cái gì mà dám đánh ?

Tống Tương công nói :

- Kế binh giáp thì Sở hơn ta, nhưng kế nhân nghĩa thì ta hơn Sở. Ngày xưa Vũ vương nhà Chu chỉ có ba nghìn quân mà đánh nổi úc vạn quân của vua Trụ, cũng nhờ có nhân nghĩa đó thôi, can chi mà sợ !

Nói xong, liền phê vào chiến thư hẹn ngày giao chiến. Tống Tương công sai chế một lá cờ thật to để cắm ở trên xe ; trong lá cờ có đề hai chữ "Nhân nghĩa". Công tôn Cổ phân nân riêng với quan đại phu là Địch Bộc Ý rằng :

- Tranh chiến cốt phải sát phạt mà lại nói đến nhân nghĩa, thì tôi thật không hiểu cái nhân nghĩa của chúa công ra thế nào ! Chẳng

qua lá trời thu mất hột phách của chúa công, tôi thấy nguy lắm. Bây giờ chúng ta nên nghĩ thế nào để giữ cho không đến nỗi mất nước Tống.

Thành Đắc Thần đóng quân ở phía nam sông Hoàng Thủy. Đến ngày khai chiến, Đấu Bật nói với Thành Đắc Thần xin bắt đầu trống cảnh năm cho quân sĩ sang dò, kéo sợ người nước Tống đánh chặn ở bên kia bờ sông. Thành Đắc Thần cười mà nói rằng :

- Vua nước Tống là người gan dớn, có biết binh pháp là gì ! Ta sang sớm thì đánh được sớm, sang trưa thì đánh được trưa, có gì mà sợ !

Trời sáng rõ, quân Sở mới lục tục kéo sang. Công tôn Cổ nói với Tống Tương công rằng :

- Quân nước Sở chờ trời sáng rõ, mới kéo sang dò, thế là có ý khinh ta. Nay ta nhân lúc họ đang sang dò mà xông vào đánh thì tất có thể phá vỡ được, nếu để cho quân Sở sang xong thì quân Sở nhiều quân ta ít, địch làm sao nổi ?

Tống Tương công trở vào lá cờ mà bảo công tôn Cổ rằng :

- Nhà ngươi không trông thấy hai chữ "Nhân nghĩa" hay sao ? Ta dùng binh rất đường hoàng, lẽ nào lại nhân lúc người ta đang sang dò mà xông vào đánh bao giờ !

Công tôn Cổ lại nghĩ thầm mà phân nản một mình. Được một lúc, quân Sở sang dò xong rồi, Thành Đắc Thần đầu đội mũ ngọc, mình mặc áo giáp, tay cầm roi, đang chỉ bảo cho quân sĩ sắp hàng bảy trận, khí thế ngang nhiên, trông bộ không sợ ai cả. Công tôn Cổ lại nói với Tống Tương công rằng :

- Quân Sở còn đang sắp hàng bảy trận, xin chúa công cho quân xông vào đánh ngay đi thì tất quân Sở phải vỡ.

Tống Tương công nhỏ vào mặt công tôn Cổ mà mắng rằng :

- Nhà ngươi chỉ tham cái lợi một lúc, mà không nghĩ đến điều nhân nghĩa muôn đời hay sao ! Ta dùng binh rất đường hoàng, lẽ nào lại nhân lúc người ta chưa sắp hàng bảy trận xong mà xông vào đánh bao giờ !

Công tôn Cổ lại vô đầu bắt tại mà phân nan mãi. Quân Sở đã sắp hàng bày trận xong, quân Tống trông thấy quân Sở khí thế hùng dũng, đều có ý sợ hãi. Tống Tương công truyền cho quân sĩ nổi hiệu trống. Quân Sở cũng nổi hiệu trống. Tống Tương công cầm giáo dài, xông vào đánh trước, bị quân Sở vây kín lại. Công tôn Cổ theo vào để hộ giá thì bị tướng nước Sở là Đâu Bật đón đánh, may có tướng nước Tống là Hoa Tú Lão xông đến giao chiến với Đâu Bật. Công tôn Cổ ra sức phá vòng vây của quân Sở, bỗng gặp Hương Xi Thủ (tướng nước Tống) mau me đầy mặt, gọi công tôn Cổ mà bảo rằng :

- Ngài mau mau vào mà cứu lấy chúa công !

Khi công tôn Cổ vào đến nơi thì thấy công tử Đãng bị thương nặng nằm ở trên xe ; lá cờ "Nhân nghĩa" đã bị quân Sở lấy mất rồi ; Tống Tương công mình bị mấy đầu thương, phía đùi chân phải lại bị một mũi tên, đứt gân không đứng dậy được. Công tử Đãng trông thấy công tôn Cổ đến, trừng mắt nhìn mà bảo rằng :

- Quan tư mã cố sức mà cứu lấy chúa công, tôi đành chết ở đây thôi !

Nói xong thì chết ngay. Công tôn Cổ thương xót, vô cùng, vực Tống Tương công lên xe, rồi cố sức phá vòng vây mà chạy. Hương Xi Thủ đi sau để ngăn quân Sở. Công tôn Cổ và Tống Tương công luôn đem chạy về. Quân Tống chết hại không biết bao nhiêu mà kể, những cha mẹ vợ con đều khóc lóc than thở, oán Tống Tương công không nghe lời công tôn Cổ để đến nỗi thua. Tống Tương công nghe nói, thở dài mà than rằng :

- Người quân tử ra trận, không đảm người đã bị thương rồi, không bắt người già hai thứ tóc, ta đây cũng chỉ cốt lấy điều nhân nghĩa, bắt chước chi những thói tàn bạo ấy !

Người trong nước nghe thấy Tống Tương công nói như vậy, ai cũng chế cười.

Quân Sở đã thắng trận rồi, lại thu quân mà sang sông Hoàng Thủy, định trở về nước Sở ; vừa ra khỏi địa giới nước Tống thì nghe báo Sở Thành vương đem đại binh đến tiếp ứng, hiện đang đóng quân ở đất Kha Trạch (đất nước Trịnh). Thành Dắc Trấn liền sang đất Kha

Trạch để yết kiến Sở Thành vương và dâng các đồ lấy được của nước Tống, Sở Thành vương nói :

- Ngày mai vua nước Trịnh đem cả phu nhân đến đây khao thưởng quân sĩ ; ta nên bày các phẩm vật lấy được của nước Tống để khoe với vua Trịnh.

Nguyên Trịnh Văn công lấy em gái Sở Thành vương là Vu thị, tức là nàng Văn Vu. Văn Vu nghĩ tình anh em, cũng theo Trịnh Văn công đến đất Kha Trạch để yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương cho xem các phẩm vật lấy được của nước Tống. Vợ chồng Trịnh Văn công cùng chúc mừng Sở Thành vương, và khao thưởng các hàng quân sĩ. Ngày hôm sau, Trịnh Văn công mời Sở Thành vương vào trong thành rồi bày tiệc long trọng để thết đãi, Văn Vu sinh được hai người con gái là Bá Vu và Thúc Vu, bấy giờ chưa gả chồng. Văn Vu sai hai con lấy lễ cạm cháu ra yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương mừng lắm. Trịnh Văn công cùng với vợ và con gái thay đổi nhau để mời rượu từ giờ ngọ đến giờ tuất làm cho Sở Thành vương say tít. Sở Thành vương bảo Văn Vu rằng :

- Nay ta quá vui, uống rượu say lắm, em và hai cháu nên đưa ta về.

Văn Vu xin vâng lời. Trịnh Văn công tiễn Sở Thành vương ra đến cửa thành, rồi trở về trước, còn Văn Vu và hai con gái theo Sở Thành vương sang tận chỗ quân dinh. Sở Thành vương thấy hai cháu gái đều có nhan sắc thì đưa vào phòng rồi cạm cháu mây mưa cùng nhau. Văn Vu biết chuyện tức giận, một mình trần trọc trong màn, cả đêm không ngủ được, nhưng sợ ury Sở Thành vương, không dám nói ra. Ngày hôm sau, Sở Thành vương đem các phẩm vật lấy được của nước Tống chia cho Văn Vu một nửa, rồi bắt hai cháu gái đem về nước Sở. Quan đại phu nước Trịnh là Thúc Thiêm than rằng :

- Vua Sở khinh miệt lễ giáo như vậy thì toàn vẹn thế nào được !

Lại nói chuyện công tử Trùng Nhĩ nước Tấn sang đến nước Tề, ở được bảy năm, đến khi Tề Hoàn công mất, các con tranh nhau nối ngôi, trong nước đại loạn ; rồi Tề Hiếu công lên ngôi, lại đổi hết cả

chính sự : giảng hòa với Sở, gây thù với Tống, thành ra nhiều chuyện lời thối. Bọn Triệu Thôi bàn riêng với nhau rằng :

- Chúng ta theo công tử Trùng Nhĩ sang đây là muốn nhờ binh lực nước Tề để về lấy lại nước, nay nước Tề làm việc như vậy, thì tất là không giúp được công tử ta rồi, chỉ bằng chúng ta sang nước khác để lo liệu thì hơn.

Nói xong, định thương nghị với công tử Trùng Nhĩ. Bấy giờ công tử Trùng Nhĩ say đắm nàng Khương thị, ngày đêm chỉ uống rượu vui, chẳng thiết đến việc gì cả. Bọn Triệu Thôi châu chực đến mười ngày mà không được gặp mặt. Ngụy Thủ giận lắm, nói :

- Chúng ta tưởng công tử là người có chí, vậy nên lặn lội mà theo tới đây. Nay ở nước Tề, thậm thoát đã bảy năm trời, mà công tử lười biếng đắm say như vậy, khiến chúng ta đợi đến mười ngày nay mà không được gặp mặt, thế thì bao giờ mới thành sự được ?

Hồ Yến nói :

- Đây không phải là chỗ chúng ta họp nhau nói chuyện, các người theo ta đến đằng kia.

Nói xong, liền kéo nhau ra ngoài cửa đông, đến một chỗ gọi là Tang Âm. Chỗ ấy là một bãi dâu, dâu mọc xanh um cả, bóng mặt trời không rọi xuống đến mặt đất. Triệu Thôi cùng với các vị hào kiệt ngồi xúm quanh một vòng. Triệu Thôi hỏi Hồ Yến rằng :

- Nhà ngươi định thế nào ?

Hồ Yến nói :

- Công tử đi hay không, cũng do chúng ta mà thôi. Chúng ta cứ thu xếp sẵn các đồ hành trang, rồi giả cách mời công tử đi săn mà bắt ép phải đi, thì mới được việc. Nhưng trước hết ta hãy bàn xem nên đi nước nào cái đã.

Triệu Thôi nói :

- Nay vua Tống đang có chí muốn làm bá chủ, mà tính lại hiếu danh, ta nên sang đây ; bằng sang đây mà không được, bấy giờ ta sẽ sang Tần và Sở, tất thế nào cũng có nước giúp ta.

Hồ Yến nói :

... - Tôi cùng với quan tư mã nước Tống là công tôn Cố, có quen biết nhau, nay sang qua đây, thử xem họ xử ra sao !

Mọi người cùng nhau bàn định một lúc thì xong, vẫn tưởng bài đầu vãng về không có ai biết được, ngờ đầu trong bụi đầu có một bọng thị nữ của Tề Khương hơn mười người đang hái đầu về nuôi tằm, nghe tiếng người nói chuyện, liền đứng nép một chỗ để rình xem sự tình ra sao. Khi nghe được hết cả câu chuyện rồi, họ bèn về nói lại với Khương thị. Nàng mừng rằng :

- Chúng bay chỉ nói cần, đầu có những việc ấy !

Nói xong, liền bắt bọn thị nữ giam vào một phòng kín, đợi đến nửa đêm đem giết chết cả, để giữ cho công việc khỏi tiết lộ ra ngoài, rồi vào đánh thức công tử Trùng Nhĩ dậy mà báo rằng :

... - Các người theo hầu công tử, định đem công tử đi nước khác, có mấy đứa thị nữ hái đầu nghe được, về nói với thiếp, thiếp sợ công việc tiết lộ ra ngoài, có sinh ra sự ngăn trở gì chẳng, liền đã giết bỏ mấy đứa ấy đi rồi. Công tử nên mau mau thu xếp để khởi hành.

Trùng Nhĩ nói :

... - Người ta ở đời, quý hồ được vui vẻ sung sướng thì thôi, ta chỉ muốn ở đây cho yên thân, nhất định không đi đâu cả !

... Tề Khương nói :

- Từ khi công tử đi trốn đến giờ, nước Tấn không năm nào được yên, ấy là lòng trời có ý đợi công tử đó. Công tử đi chuyến này, tất thu phục được nước Tấn, xin công tử phải quyết đoán mới được.

... Trùng Nhĩ ham mê Khương thị, vẫn không chịu đi. Ngày hôm sau, bọn Triệu Thôi đứng ở ngoài cửa cung, sai người vào nói mời công tử Trùng Nhĩ đi săn. Trùng Nhĩ còn đầu nằm nghỉ chưa dậy, sai người ra báo rằng :

- Công tử hơi mệt trong mình, chưa dậy chải gội được, hôm nay không đi.

... Khương thị nghe nói, sai người mời một mình Hồ Yến vào, đuổi hết người xung quanh đi mà bảo Hồ Yến rằng :

- Nhà người mời công tử đi săn là có ý gì ?

Hồ Yến nói :

- Khi trước công tử ở nước Địch, chẳng ngày nào không đi săn ; từ khi sang đây, đã lâu lắm không đi, chẳng tới sợ công tử sinh hơi biếng, vậy phải đến mời, chứ có ý gì đâu !

Khương thị cười tủm tỉm mà rằng :

- Lần này đi săn, không sang nước Tống thì tất sang nước Tần và nước Sở, có phải thế không ?

Hồ Yến giật mình kinh sợ, nói :

- Đi săn có đâu lại đi xa như vậy !

Tê Khương nói :

- Các người muốn đem công tử trốn đi, ta đã biết cả rồi, lại còn giấu giếm gì nữa ! Đêm mới rồi, ta cũng cố khuyên công tử, nhưng công tử nhất định không nghe, sau là để chiều hôm nay tôi bày một tiệc rượu, đồ cho công tử uống thật say, rồi các người vác công tử lên xe mà đem đi thì mới được việc.

Hồ Yến sụp lạy mà nói rằng :

- Nếu phụ nhân dứt bỏ tình riêng, để giúp nên việc lớn cho công tử, thì cái hiền đức ấy thật là xưa nay ít có !

Nói xong, Hồ Yến cáo từ lui ra, về nói chuyện với bọn Triệu Thôi, rồi thủ xếp các đồ hành trang, kéo nhau ra đợi sẵn ở ngoài cỏi, chỉ có Hồ Yến, Ngụy Thủ và Diên Hiệt, ba người đem hai cái xe nhỏ chực ở ngoài cửa cung, để chờ tin Khương thị. Chiều hôm ấy, Khương thị bày tiệc ở trong cung mời công tử Trùng Nhĩ uống rượu. Trùng Nhĩ nói :

- Có việc gì mà nàng bày tiệc làm vậy ?

Khương thị nói :

- Thiếp nghe nói công tử có chí muốn về nước, gọi là có chén rượu nhạt để tiễn chân.

Trùng Nhĩ nói :

- Người ta ở đời, khác nào như bóng ngựa cầu qua cửa sổ, quý hồ yên phận thì thôi, còn cầu cạnh làm chi nữa !

Khương thị nói :

- Đã gọi là trượng phu thì nên lập chí ! Nay các người theo hầu hết sức giúp công tử, công tử phải nghe lời mới được.

Trùng Nhĩ có ý giận, bỏ chén rượu không uống nữa. Khương thị nói :

- Công tử thật không muốn đi, hay là nói dối thiếp ?

Trùng Nhĩ nói :

- Ta quyết không đi, khi nào lại nói dối !

Khương thị vừa cười vừa nói :

- Đi là cái chí của công tử, mà không đi là cái tình của công tử. Tiệc rượu này thiếp đặt ra định để tiễn công tử bây giờ lại dùng để lưu công tử chớ sao ! Thiếp xin cùng với công tử uống rượu thật vui !

Trùng Nhĩ bằng lòng. Hai vợ chồng cùng nhau chén thù chén tạc, Khương thị lại sai các thị nữ múa hát để dâng rượu cho Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ không thể uống được nữa, Khương thị lại cố ép mãi, thành ra Trùng Nhĩ say quá, nằm phục xuống giường. Khương thị bèn lấy chân đạp lại, rồi sai người gọi Hồ Yến. Hồ Yến biết là Trùng Nhĩ đã say rượu rồi, vội vàng đem Ngụy Thủ và Diên Hiệt vào cung, cứ để nguyên: cả chân chiếu mà khiêng Trùng Nhĩ ra đặt lên trên xe. Hồ Yến cáo từ Khương thị, rồi lên xe đem Trùng Nhĩ đi. Khương thị ứa nước mắt trở vào. Bọn Hồ Yến đi đến ngoài cõi nước Tề, liền hợp làm một với bọn Triệu Thôi, đi suốt đêm hôm ấy được năm sáu mươi dặm. Gà gáy bốn phía, trời đã gần sáng, Trùng Nhĩ ở trong xe, mới tỉnh dậy, gọi người lấy nước uống. Bây giờ Hồ Yến đương cầm cương xe ngồi ở bên cạnh bên trả lời :

- Công tử muốn uống nước thì xin đợi đến lúc trời sáng đã.

Trùng Nhĩ thấy chỗ nằm lúc lắc không được êm, lại nói :

- Các người đỡ ta xuống khỏi cái giường này.

Hồ Yến nói :

- Giường đau, xe đây ư à !

Trùng Nhĩ trừng mắt nhìn, hỏi :

- Ai thế ?

Hồ Yến nói :

- Tôi là Hồ Yến.

Trùng Nhĩ hoảng hốt, tung chân ngồi dậy, quát mắng :

- Các ngươi không nói trước cho ta biết, định đem ta đi đâu thế này ?

Hồ Yến nói :

- Chúng tôi định đem nước Tấn mà dâng công tử đó !

Trùng Nhĩ nói :

- Tấn chưa thấy đâu, đã bỏ mất Tề, ta không muốn đi !

Hồ Yến nói dối rằng :

- Bây giờ đi khỏi nước Tề đã hơn trăm dặm rồi ! Nếu vua Tề biết, công tử trốn đi, tất nhiên cho quân đuổi bắt, ta chớ nên trở lại !

Trùng Nhĩ hăm hăm nổi giận, trông thấy Ngụy Thủ cầm ngọn giáo ở bên cạnh, liền giật lấy mà đâm Hồ Yến.

HỒI BA MƯƠI NHĂM

Tấn Trùng Nhĩ trở về nước nhà

Tấn Hoài Doanh vui vầy duyên mới

Công tử Trùng Nhĩ tức giận Hồ Yến dùng kế đánh lừa mình liền giật lấy ngọn giáo của Ngụy Thủ để đâm Hồ Yến. Hồ Yến vội vàng xuống xe bỏ chạy. Trùng Nhĩ cũng xuống xe, cầm giáo đuổi theo. Bọn Triệu Thái xúm nhau lại để khuyên can. Trùng Nhĩ vứt ngọn giáo xuống đất mà vẫn chưa nguôi cơn giận. Hồ Yến sụp lạy xin lỗi mà rằng :

- Công tử giết tôi mà nên việc được thì tôi chết cũng còn hơn sống !

Trùng Nhĩ nói :

- Chuyến này đi mà được việc thì thôi, bằng không được việc thì ta quyết ăn thịt nhà người !

Hồ Yến cười mà đáp rằng :

- Nếu không được việc thì Hồ Yến này chưa biết sống chết ở đâu, công tử muốn ăn thịt cũng không được ; nhưng bằng được việc thì bây giờ công tử chẳng thiếu gì đem công chả phượng, thịt Hồ Yến này tanh hôi, bỏ gì mà ăn !

Bọn Triệu Thái nói :

- Chúng tôi thấy công tử là người có chí, vậy nên bỏ cả cửa nhà, vợ con mà theo công tử, cũng mong được chút sự nghiệp lưu truyền sử sách về sau. Nay Di Ngô là người vô đạo, người trong nước ai cũng muốn chĩa công tử về làm vua, nhưng công tử không nghĩ cách để về thì ai sang đây mà đón công tử cho được ? Việc này thật là tự ý chúng tôi bàn nhau, không phải tại một mình Từ Phạm (tên tự Hồ Yến), xin công tử chớ nghĩ lắm.

Ngụy Thủ cũng nói to lên rằng :

- Kẻ trượng phu nên lập chí để lưu truyền danh tiếng về sau, cơ sao lại cứ khư khư ham mê tình nhi nữ mà không nghĩ đến sự nghiệp to tát của mình ?

Trùng Nhĩ dụi mắt lại mà đáp rằng :

- Đã như vậy thì ta xin theo ý các người !

Hồ Mao dâng lương khô. Giới Tử Thái dâng nước uống. Trùng Nhĩ cùng mọi người đều ăn. Bọn Hồ Thức đi cắt cỏ cho ngựa, rồi sửa soạn hành trang, thẳng đường tiến sang nước Tào.

Tào Cung công tính hay chơi bời, không thiết gì đến chính sự, chỉ tin dùng những kẻ tiểu nhân xu nịnh. Bọn tiểu nhân ấy thấy những người theo hầu công tử Trùng Nhĩ đều là tay hảo kiệt cả, nên đem lòng ghen ghét, không muốn cho ở lâu tại nước Tào, liền bảo Tào Cung công chớ nên tiếp đãi.

Quan đại phu là Hỉ Phụ Cơ can rằng :

- Nước Tào ta cùng nước Tấn nguyên văn thân nhau. Nay công

từ Trưng Nhị gặp lúc cùng khổ mà qua nước ta, thì ta nên tiếp đãi mới phải.

Tào Cung công nói :

- Tào là một nước nhỏ ở giữa các nước, những công tử các nước lại qua nhiều lắm, nếu ai ta cũng hậu đãi cả thì tốn kém vô cùng.

Hi Phụ Cơ nói :

- Công tử Trưng Nhị có tiếng là người hiền, và lại mỗi mất hai con người, hai xương sườn dính liền nhau, ấy là một người có quý tướng, không nên coi như các vị công tử tầm thường khác.

Tào Cung công nói :

- Trưng Nhị mỗi mất hai con người thì ta đã biết rồi, còn xương sườn dính liền với nhau là thế nào?

Hi Phụ Cơ nói :

- Nghĩa là mấy cái xương sườn dính liền với nhau làm một, đó là tướng quý lắm !

Tào Cung công nói :

- Ta không tin, vậy hãy để Trưng Nhị ở công quán, đợi khi nào bản tám ta sẽ đến xem sao.

Nói xong, liền sai người mời Trưng Nhị vào công quán, chỉ cung cấp cơm nước, không đặt tiệc và cũng không làm lễ tiếp khách. Trưng Nhị giận lắm, không ăn. Người hầu lại mời Trưng Nhị ra tắm. Trưng Nhị nhân khi đi đường bụi bặm cũng muốn tắm rửa cho được sạch sẽ, mới cởi áo để đi ra tắm. Tào Cung công cùng mấy người cận thân thay đổi y phục, giả dạng người thường, xông vào buồng tắm, đến sát bên cạnh Trưng Nhị để xem xương sườn, nói nói cười cười một lúc rồi kéo nhau ra. Bọn Hồ Yến thấy nói có người lạ vào, vội vàng chạy đến, cũng nghe tiếng cười nói râm rĩ, hỏi người trong quán mới biết là vua nước Tào. Trưng Nhị và bọn Hồ Yến đều tức giận.

Hi Phụ Cơ từ khi can Tào Cung công không nghe, trở về đến nhà, vợ là Lê thị trông thấy nét mặt âu sầu, liền hỏi rằng :

- Chẳng hay trong triều hôm nay có việc gì mà phu quân lại ra ý buồn bã như vậy ?

Hi Phụ Cơ bèn đem chuyện Trùng Nhĩ đến mà Tào Cung cũng không tiếp đãi kể lại cho vợ nghe. Lã thị nói :

- Mới rồi thiếp đi hái dâu ở ngoài thành, thấy bọn Trùng Nhĩ đi qua. Thiếp không trông rõ Trùng Nhĩ, nhưng thấy các người theo hầu đều là tay hảo kiệt cả, xem thế đủ biết rằng Trùng Nhĩ tất có ngày lấy lại được nước Tấn ; bấy giờ họ đem quân sang đánh nước Tào ta thì ta hối sao cho kịp ! Chúa công đã không nghe lời, thì phu quân nên nghĩ cách mà tư giao với Trùng Nhĩ ; thiếp xin sửa soạn mấy bàn thực phẩm, rồi để lẫn ngọc bích trắng vào mà dâng Trùng Nhĩ. Phu quân nên đi ngay.

Hi Phụ Cơ theo lời, đêm hôm ấy đến công quán yết kiến Trùng Nhĩ. Trùng Nhĩ đang đói bụng, ngồi một mình, nghĩ đến Tào Cung công mà tức giận. Bỗng nghe có quan đại phu nước Tào là Hi Phụ Cơ xin vào yết kiến và dâng thực phẩm. Trùng Nhĩ cho mời vào. Hi Phụ Cơ sụp lạy, trước hết hãy xin lỗi hộ cho vua Tào, rồi sau mới thuật đến cái tình tư giao của mình và dâng thực phẩm. Trùng Nhĩ khen rằng :

- Không ngờ nước Tào mà có người bấy tôi hiền như thế này, nếu tôi may mà được phục quốc, thì sẽ xin báo ơn lại.

Trùng Nhĩ ngồi ăn, trông thấy trong mâm cơm có ngọc bích trắng, mới hỏi Hi Phụ Cơ rằng :

- Quan đại phu có lòng tử tế mà cho ăn, để tôi được khỏi đói thế là quý lắm rồi, sao lại còn dùng đến ngọc bích ?

Hi Phụ Cơ nói :

- Đó là tấm lòng kính mến của chúng tôi, xin công tử cứ nhận cho.

Trùng Nhĩ nhất định không lấy ngọc bích. Hi Phụ Cơ lui về, nói riêng một mình rằng :

- Trùng Nhĩ cũng khổ như vậy, mà không tham ngọc bích của ta, chỉ khi to tát biết thế nào mà lường được !

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ ra đi. Hi Phụ Cơ lại tiễn ra ngoài thành, đến mười dặm đường, rồi mới trở về. Trùng Nhĩ bỏ nước Tào

sang nước Tống. Hồ Yến vào yết kiến quan tư mã nước Tống là công tôn Cổ. Công tôn Cổ nói :

- Chúa công tôi không tự lượng sức mình, cùng với nước Sở đánh nhau, để đến nỗi thua trận bị thương, bây giờ cũng chưa dậy được ; nhưng chúa công tôi vẫn nghe tiếng công tử Trùng Nhĩ, vốn có lòng kính mến đã lâu, nay công tử Trùng Nhĩ đến, thế nào chúa công tôi cũng trọng đãi.

Công tôn Cổ vào nói với Tống Tương công. Tống Tương công bấy giờ đang cảm tức nước Sở, nghe nói Trùng Nhĩ đến, nghĩ thầm trong lòng rằng Tấn là một nước lớn, công tử Trùng Nhĩ lại là người hiền, mai sau tất trị nổi nước Sở, mới có ý mừng rỡ ; ngặt vì vết thương chưa khỏi, không ra nghênh tiếp được, liền sai công tôn Cổ mời Trùng Nhĩ vào công quán, trọng đãi như là vua chư hầu. Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ cáo từ xin đi công tôn Cổ lại phụng mệnh Tống Tương công ra mời ở lại, và hỏi riêng Hồ Yến rằng :

- Khi công tử qua nước Tề thì Tề Hoàn công tiếp đãi thế nào ?

Hồ Yến kể lại chuyện Tề Hoàn công gả Khương thị cho Trùng Nhĩ và tặng các đồ xe ngựa. Công tôn Cổ về tâu với Tống Tương công. Tống Tương công nói :

- Công tử năm xưa đã lấy con gái nước Tống ta rồi, nay ta xin tặng các đồ xe ngựa.

Trùng Nhĩ cảm tạ vô cùng, ở lại mấy ngày nữa. Hồ Yến thấy bệnh của Tống Tương công không có cơ khỏi được, liền đem việc phục quốc bàn riêng với công tôn Cổ. Công tôn Cổ nói :

- Công tử nay đi đường nhọc, muốn tạm nghỉ ở nước tôi thì nước tôi dầu nhỏ, cũng có thể cung cấp được ; nhưng bằng muốn nhờ binh lực nước tôi để lấy lại nước thì nước tôi vừa mới bại trận xong, khó lòng giúp nổi, xin công tử đi cầu nước khác.

Hồ Yến nói :

- Ngài bảo thực như thế là phải lắm !

Nói xong, liền bảo Trùng Nhĩ, rồi thu xếp hành trang để đi. Tống Tương công nghe nói Trùng Nhĩ đi, lại sai người đưa tặng lương thực và phục. Trùng Nhĩ đi rồi, Tống Tương công bệnh mỗi ngày

một nặng, chẳng được bao lâu thì mất ; lúc gần mất, Trương công báo thế tử Vương Thân rằng :

- Ta không nghe lời Tử Ngư (công tử Mục Di) đến nói thua trận, nay con lên nối ngôi, việc gì cũng phải hỏi Tử Ngư mới được. Sở là một nước thù với ta, chớ cùng với Sở giao hiếu ; còn công tử Trùng Nhĩ khi về nước Tấn, tất có cơ làm chủ các nước được, con nên giao hiếu với Tấn để giữ yên lấy nước nhà.

Thế tử Vương Thân sụp lạy. Tống Trương công mất, thế tử Vương Thân lên nối ngôi, tức là Tống Thành công. Trùng Nhĩ bỏ nước Tống đến nước Trịnh. Có người báo với Trịnh Văn công. Trịnh Văn công báo các quan rằng :

- Trùng Nhĩ phản cha mà đi trốn, các nước không ai tiếp đãi cả, đi đến đâu đói khát đến đấy, đó là người bất hiếu, ta chớ nên trọng đãi.

Quan thượng khanh là Thúc Thiêm can rằng :

- Trùng Nhĩ có ba điều trợ lực, thật là lòng trời muốn giúp, ta chớ nên coi thường.

Trịnh Văn công hỏi :

- Thế nào gọi là ba điều trợ lực ?

Thúc Thiêm nói :

- Trùng Nhĩ xưa nay vẫn có tiếng là người hiền, đó là một điều trợ lực ; từ khi đi trốn đến giờ, nước Tấn không lúc nào được yên, có cái cơ hội phục quốc được, đó là hai điều trợ lực ; Triệu Thôi, Hồ Yến là những bậc hào kiệt đời bây giờ, đều theo giúp Trùng Nhĩ cả, đó là ba điều trợ lực. Trùng Nhĩ đã có ba điều ấy, chúa công nên trọng đãi mới được.

Trịnh Văn công nói :

- Trùng Nhĩ nay già rồi, còn làm gì được ?

Thúc Thiêm nói :

- Nếu chúa công không trọng đãi Trùng Nhĩ thì nên giết đi, chớ để thù oán về sau.

Trịnh Văn công vừa cười vừa nói :

- Nhà ngươi nói khí quá, đã bảo ta trọng đãi, lại bảo ta giết đi. Có ăn gì mà trọng đãi, có oán gì mà giết đi đi kia chứ !

Nói xong, truyền đóng cửa thành không cho Trùng Nhĩ vào. Trùng Nhĩ thấy Trịnh Văn công không nghênh tiếp, liền thẳng đường đi sang nước Sở, vào yết kiến Sở Thành vương. Sở Thành vương cũng trọng như vua các nước chư hầu. Trùng Nhĩ khiêm nhượng, không dám nhận lễ. Triệu Thời đứng ở bên cạnh, bảo Trùng Nhĩ rằng :

- Công tử trốn đi ở ngoài, hơn mười năm nay, các nước nhỏ còn có ý khinh bỉ, huống chi là nước lớn ; nay nước Sở lại trọng đãi như vậy, cũng là lòng trời xui khiến, xin chúa công cứ nhận.

Trùng Nhĩ đành nhận lễ. Sở Thành vương tiếp đãi cung kính. Trùng Nhĩ ứng đối cũng rất lễ phép. Hai người rất tương đắc. Trùng Nhĩ mới ở yên nước Sở. Một hôm, Sở Thành vương cùng Trùng Nhĩ đi săn ở chằm Văn Mộng. Sở Thành vương muốn khoe khoang vũ nghệ, bắn luôn hai phát, trúng được một con lợn và một con thỏ. Các tướng đều sụp lạy để chúc mừng. Bỗng có một con gấu chạy qua trước xe, Sở Thành vương trông thấy liền bảo Trùng Nhĩ rằng :

- Sao công tử không bắn đi ?

Trùng Nhĩ tay rút mũi tên, đặt vào dây cung, miệng lầm nhảm khấn rằng :

- Nếu ta được về làm vua nước Tấn thì xin cho phát tên này trúng vào chân phải con gấu.

Nói xong, giương cung ra bắn, mũi tên trúng ngay vào chân phải con gấu. Sở Thành vương phục tài Trùng Nhĩ khen rằng :

- Công tử bắn giỏi lắm !

Được một lúc, bỗng nghe tiếng quân sĩ huyền nào, Sở Thành vương bèn sai người ra hỏi. Quân sĩ về báo rằng :

- Có một con thú ở trong hang núi chạy ra, giống con gấu mà không phải gấu, mũi như mũi voi, đầu như đầu sư tử, chân như chân hổ, lông như lông sài, bõm như bõm lợn rừng, đuôi như đuôi trâu, mình to hơn mình ngựa, vằn nó đen trắng nham nhở, gươm, giáo, cung, tên cũng không giết chết nó được. Nó ăn sắt như ăn bùn, dầu những thỏi sắt bằng cái trục xe, nó cũng nhai biến ra được. Nó lại

nhạnh nhẹn lắm, người ta không thể trị nổi, bởi thế nên quân sĩ sợ hãi mà huyền não cả lên !

Sở Thành vương báo Trùng Nhĩ rằng :

- Công tử sinh trưởng ở Trung quốc, tất biết tên giống thú ấy.

Trùng Nhĩ ngảnh lại nhìn Triệu Thôi, Triệu Thôi nói :

- Giống thú ấy tên là con mạc, do kim khí ở trong đất mà sinh ra, đầu nhỏ chân thấp, hay ăn các thứ đồng và sắt. Dem nước tiểu của nó mà tưới vào các loài kim thì các loài kim đều chảy ra nước cả. Xương nó rắn mà đặc, trong không có tủy, dùng làm gậy chống được. Da nó dùng làm chân giày, có thể trụ được những thứ lam chường.

Sở Thành vương nói :

- Thế thì dùng cách gì mà trị nó được ?

Triệu Thôi nói :

- Da thật nó đều như sắt cả, chỉ có một đường lỗ mũi là có thể dùng ngọn giáo bằng thép mà đâm vào ; hoặc dùng lửa mà đốt lên thì nó chết ngay, bởi loài kim thường hay kỵ lửa.

Triệu Thôi vừa nói xong, Ngụy Thủ ở bên cạnh quát to lên rằng :

- Tôi không cần phải dùng đồ binh khí, xin bắt sống được con thú ấy đem về dâng đại vương.

Nói xong, liền ở trên xe bước xuống, chạy đi để bắt con thú ấy. Sở Thành vương báo Trùng Nhĩ rằng :

- Tôi và công tử, ta cùng đi xem ra làm sao.

Nói xong, liền giục đánh xe đi để xem. Ngụy Thủ trông thấy con thú ấy, tức khắc nắm tay xông vào, đánh luôn mấy cái. Con thú ấy không sợ hãi gì cả, kêu lên như tiếng trâu rống, rồi chồm đứng dậy, thè lưỡi liếm Ngụy Thủ mất một mảnh áo giáp, Ngụy Thủ nổi giận, liền nhảy phắt một cái, cười ngay lên mình con thú, hai tay bóp chặt lấy cổ nó. Con thú vừa chồm vừa giãy, Ngụy Thủ vẫn cười trên lưng nó. Được một lúc, con thú ngạt hơi, nằm phục xuống, không thể cựa quậy được. Ngụy Thủ bèn nhảy xuống, nắm lấy vôi con thú lôi đến trước mặt Sở Thành vương và Trùng Nhĩ. Triệu Thôi sai quân sĩ lấy

lửa hun vào đầu voi, hơi lửa thấm vào, con thú ấy mềm cả mình mẩy ra, bấy giờ Ngụy Thủ mới buông tay, rút thanh bảo kiếm để chém, nhưng chém không đứt. Triệu Thôi nói :

- Muốn lột lấy da con thú ấy thì phải hun lửa mới được.

Sở Thành vương theo lời, truyền cho quân sĩ đem lửa ra hun rồi lột da con thú ấy. Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng :

- Các người theo hầu công tử, thực là những tay hào kiệt, nước tôi không ai được như thế !

Bấy giờ tướng nước Sở là Thành Đắc Thần đứng ở bên cạnh, có ý không phục, liền nói với Sở Thành vương rằng :

- Đại vương khen bấy tôi nước Tấn là người có dũng lực, tôi xin cùng với người nước Tấn đấu võ.

Sở Thành vương không cho ; lại bảo Thành Đắc Thần rằng :

- Người ta là khách, mình nên kính trọng mới phải.

Ngày hôm ấy đi săn về, Sở Thành vương bày tiệc uống rượu, rất là vui vẻ. Trong khi ăn tiệc, Sở Thành vương bảo Trùng Nhĩ rằng :

- Khi công tử về nước rồi, công tử định lấy gì để đền ơn nước Sở tôi ?

Trùng Nhĩ nói :

- Châu ngọc và nữ sắc thì đại vương chẳng thiếu gì ; còn sản vật thì quý quốc lại nhiều hơn nước tôi, tôi biết lấy gì mà đền ơn đại vương được.

Sở Thành vương vừa cười vừa nói :

- Dầu thế nào cũng tất có đền ơn, xin công tử cho biết trước ?

Trùng Nhĩ nói :

- Nhờ uy linh của đại vương mà tôi về nước Tấn được thì tôi xin cùng với Đại vương giao hiếu để cho dân hai nước được yên ổn ; hoặc bất đắc dĩ mà cùng với đại vương giao chiến nữa thì tôi xin lui ba xá⁽¹⁾ để nhường đại vương.

(1) Mỗi xá là mười dặm.

Tiệc xong, Thành Đặc Thân có ý tức giận, nói với Sở Thành vương rằng :

- Đại vương trọng đãi Trùng Nhĩ như thế, mà Trùng Nhĩ nói nhiều câu không được lịch sự, vậy thì ngày khác y về nước Tấn, tất nhiên phụ ơn nước ta, xin đại vương cho phép tội giết đi.

Sở Thành vương nói :

- Công tử Trùng Nhĩ là người hiền, các người đi theo hầu cũng đều là những bậc tài giỏi cả, tự họ như có trời giúp, nước Sở ta cũng không nên trái ý trời.

Thành Đặc Thân nói :

- Nếu đại vương không giết Trùng Nhĩ thì nên bắt lấy mấy người trong bọn Hồ Yến và Triệu Thôi, chớ để họ thêm cánh.

Sở Thành vương nói :

- Dẫu bắt người ta ở lại, mình cũng không dùng được người ta, chỉ thêm làm cho người ta oán, nay ta đang làm ơn với Trùng Nhĩ, không nên như thế.

Bấy giờ vua nước Lương vô đạo, không biết thương dân, chỉ chăm về sự đắp thành đào hào, dân trong nước ai cũng oán giận, nhiều người bỏ trốn sang nước Tấn. Tấn Mục công thấy lòng dân oán vua Lương như vậy, liền sai Bách Lý Hề cử binh sang đánh nước Lương. Con Tấn Huệ công là thế tử Ngự vẫn ở làm con tin bên nước Tấn đã lâu, nay nghe tin Tấn Mục công đem quân sang đánh nước Lương mới sinh lòng oán giận nước Tấn (nguyên mẹ thế tử Ngự là người nước Lương). Sau nghe tin Tấn Huệ công bị bệnh ốm mới nghĩ thâm trong bụng rằng :

- Nay ta một mình ở nước ngoài, vạn nhất vua phụ thân ta mất đi, các quan đại phu lại lập người khác lên nối ngôi thì làm thế nào, chỉ bằng ta trốn về là hơn.

Nghĩ xong, đêm hôm ấy bèn đem chuyện nói với vợ là Hoài Doanh, rồi rủ vợ cùng trốn về nước Tấn. Hoài Doanh ứa nước mắt mà đáp rằng :

- Chưa công sai thiệp nâng khăn sửa túi hầu thế tử, là muốn

cho thế tử khỏi nhớ nhà, nếu thiếp lại đi theo thế tử thì tội thiếp to lắm ! Thế tử muốn về công là phải, xin thế tử cứ tùy tiện, đừng nói chuyện với thiếp. Thiếp không dám theo thế tử, nhưng cũng xin giấu kín việc ấy cho thế tử.

Thế tử Ngự trốn về nước Tấn. Tấn Mục công nghe tin thế tử Ngự trốn đi, giận lắm, bảo các quan đại phu rằng :

- Hai cha con Di Ngô đều phụ ơn ta, ta tất phải báo thù.

Nói xong, lại phân nân rằng :

- Tiếc thay ! Trước kia ta không lập Trùng Nhĩ lên làm vua nước Tấn !

Tấn Mục công tức khắc sai người đi dò la tông tích Trùng Nhĩ xem ở nước nào, thì biết Trùng Nhĩ ở nước Sở đã được mấy tháng, hẳn báo công tôn Chi sang nước Sở để đón Trùng Nhĩ.

Trùng Nhĩ nói với Sở Thành vương rằng :

- Tất cả, tôi đều nhờ dựa vào đại vương, không muốn lại phiền đến vua Tấn nữa.

Sở Thành vương nói :

- Nước Sở tôi cùng với nước Tấn xa cách nhau lắm ! Mà nước Tấn thì tiếp giáp với nước Sở. Vua nước Tấn vốn là người hiền, nay lại không bằng lòng với Di Ngô, ấy là một cơ hội trời giúp cho công tử đó, công tử nên đi.

Trùng Nhĩ tạ ơn Sở Thành vương, rồi đi sang nước Tấn, Tấn Mục công nghe tin Trùng Nhĩ đến, thì vui mừng hơn bờ ra tận ngoài thành tiếp đón, rất là long trọng. Mục Cơ (vợ Tấn Mục công) cũng kính mến Trùng Nhĩ mà ghét thế tử Ngự, mới nói với Tấn Mục công, xin đem nàng Hoài Doanh gả cho Trùng Nhĩ, Tấn Mục công bảo Mục Cơ báo trước cho Hoài Doanh biết. Hoài Doanh nói :

- Thiếp đã gửi mình cho thế tử Ngự rồi, nay lại đem thân hầu hạ người khác hay sao !

Mục Cơ nói :

- Thế tử Ngự quyết không sang đây nữa. Nay Trùng Nhĩ là người hiền mà làm kẻ giúp, tất nhiên được về làm vua ; nếu con kết

duyên với Trưng Nhị thì khi Trưng Nhị về làm vua, tất nhiên con được lập lên làm phu nhân, thành ra Tân Tân hai nước, đời đời cùng kết thân với nhau mãi.

Hoài Doanh nín lặng giờ lâu, rồi nói rằng :

- Nếu như vậy thì thiệp có tiếc gì một thân thiệp mà chẳng khiến cho hai nước giữ được tình hòa hiếu.

Tân Mục công lại sai công tôn Chi nói chuyện với Trưng Nhị.

Trưng Nhị ngại về một điều công tử Ngừ là cháu gọi mình bằng chú, loan từ chối không nhận. Triệu Thôi nói với Trưng Nhị rằng :

- Tôi nghe nói nàng Hoài Doanh là người đẹp mà có tài, vua Tân vẫn có lòng yêu lắm, nếu ta muốn nhờ sức nước Tân thì nên lấy con gái nước Tân mới phải, xin công tử chớ từ chối.

Trưng Nhị lại bàn với Hồ Yến. Hồ Yến nói :

- Nay công tử về nước, định làm tôi thế tử Ngừ, hay định thay thế tử Ngừ mà làm vua ?

Trưng Nhị nín lặng, không nói gì cả. Hồ Yến nói :

- Nếu công tử định làm tôi thế tử Ngừ thì Hoài Doanh là quốc mẫu ; nếu công tử định thay thế tử Ngừ mà làm vua thì Hoài Doanh tức là vợ của kẻ thù, còn ngại gì nữa !

Trưng Nhị còn có ý thẹn, Triệu Thôi nói :

- Nước còn muốn lấy, huống chi là vợ. Muốn làm nên việc lớn mà còn giữ cái tiết nhỏ thì sau sẽ hối không kịp !

Trưng Nhị nghe nói, mới thuận kết duyên với nàng Hoài Doanh. Công tôn Chi vào nói với Tân Mục công. Tân Mục công chọn ngày tốt, rồi cho làm lễ cưới. Hoài Doanh có nhan sắc hơn Khương thị nước Tề, Trưng Nhị mừng lắm, quên hết những sự khó nhọc trong khi đi đường. Tân Mục công vốn trọng công tử Trưng Nhị, lại thêm có tình thân thuộc, càng hậu đãi Trưng Nhị lắm. Bốn Triệu Thôi và Hồ Yến cùng nhân dịp mà được kết giao với các quan đại phu nước Tân là bọn Kiến Thúc, Bách Lý Hề và công tôn Chi để bàn việc phục quốc.

Thế tử Ngừ từ khi ở nước Tân trốn về, vào yết kiến Tân Huệ công. Tân Huệ công mừng lắm, nói :

- Ta yếu đau đã lâu ngày, đang buồn không có người phó thác, nay con trốn về đây được, ta mới yên lòng.

Tháng chín năm ấy Tấn Huệ công đau nặng quá, mới gọi Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào mà dặn rằng :

- Hai người nên cố sức giữ gìn cho thế tử Ngừ. Hiện nay các vị công tử, ta không phải lo ngại ai cả, chỉ nên đề phòng có Trùng Nhĩ ma thôi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế sụp lạy xin vâng mệnh. Đêm hôm ấy, Tấn Huệ công mất. Lã Di Xanh và Khước Nhuế tôn thế tử Ngừ lên nối ngôi, tức là Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lo Trùng Nhĩ ở ngoài, lật có ngày sinh biến, mới hạ lệnh rằng :

- Phàm những người bày tôi nước Tấn theo Trùng Nhĩ đi trốn, thì hạn trong bảy tháng, họ hàng ở nhà phải viết thư gọi về. Ai đúng hạn mà về thì tha không bắt tội, lại cho được phục chức cũ ; nếu quá hạn không về, đều xóa tên trong sổ quan và chịu án tử hình, cha con, anh em ở nhà cũng phải tội chết.

Lão quốc cữu là Hồ Đột có hai con là Hồ Mao và Hồ Yến, đều theo Trùng Nhĩ ở nước Tấn. Khước Nhuế khuyên Hồ Đột nên viết thư gọi về. Hồ Đột nhất định không chịu. Khước Nhuế vào nói với Tấn Hoài công rằng :

- Hai con của Hồ Đột đều là người tài giỏi, nay lại theo Trùng Nhĩ thì khác nào như hổ thêm cánh. Nay Hồ Đột không chịu gọi hai con về thì cũng đáng nghĩ lắm, chưa công thử gọi Hồ Đột vào mà bảo, xem ý tứ lão quốc cữu ra sao ?

Tấn Hoài công sai người đến triệu Hồ Đột. Hồ Đột biết ý, liền cùng với người nhà từ giả, rồi vào triều nói với Tấn Hoài công rằng :

- Lão thần già ốm ở nhà, chẳng hay chúa công có việc gì mà triệu đến ?

Tấn Hoài công nói :

- Hồ Mao và Hồ Yến ở nước ngoài, lão quốc cữu có viết thư gọi về hay không ?

Hồ Đột nói :

- Tôi chưa viết thư gọi.

Tấn Hoài công nói :

- Ta đã có hạ lệnh rằng : "Quá hạn không về thì bắt tội thân thuộc ở nhà" lão quốc舅 không biết hay sao ?

Hồ Đột nói :

- Hai con tôi theo hầu Trùng Nhĩ cũng đã lâu ngày, tất phải một lòng trung thành với Trùng Nhĩ, cũng như các quan tại triều trung thành với chúa công. Giả sử nay hai con tôi có trốn về, tôi cũng kể tội mà giết đi, huống chi tôi lại còn gọi về làm gì !

Tấn Hoài công nổi giận, sai hai người lục si tuốt hai lưỡi gươm kẻ vào cổ Hồ Đột mà bảo rằng :

- Nếu nhà ngươi chịu gọi hai con về thì ta sẽ tha cho tội chết.

Tấn Hoài công lại sai người đem giấy bút đến trước mặt Hồ Đột. Khước Nhuế cầm lấy tay Hồ Đột, bắt Hồ Đột phải viết. Hồ Đột kêu to lên rằng :

- Không phải năm tay, tự khắc ta viết !

Nói xong, liền viết mấy chữ thật to : "Con không hai cha, bảy tôi không hai vua". Tấn Hoài công giận lắm, nói :

- Mày không sợ chết à ?

Hồ Đột nói :

- Tôi chỉ sợ làm con không giữ được đạo hiếu, làm tôi không giữ được đạo trung mà thôi ! Còn như chết là chuyện thường, việc gì mà sợ !

Hồ Đột vươn cổ ra để chờ chém. Tấn Hoài công sai dẫn Hồ Đột ra chém ở ngoài chợ. Quách Yển trông thấy, thở dài mà than rằng :

- Chúa công mới lên nối ngôi, chưa có ân huệ gì cả, mà đã giết chết một lão thần, chẳng bao lâu tất cũng hỏng việc thôi !

Nói xong, tức khắc cáo ốm, không ra khỏi cửa. Người nhà Hồ Đột vội vàng trốn sang nước Tấn, để báo tin cho Hồ Mao và Hồ Yển biết.

Tấn Hoài công trốn sang Cao Lương

Tấn Mục công phù lập Trưng Nhị

Hồ Mao và Hồ Yến theo công tử Trưng Nhị ở nước Tấn, nghe tin phụ thân là Hồ Đột bị Tấn Hoài công giết, liền vật mình than khóc. Triệu Thôi nói :

- Người đã chết rồi, không thể sống lại được, dầu thương cũng vô ích, chỉ bằng ta vào yết kiến công tử để bàn về việc phục quốc.

Hồ Mao và Hồ Yến gạt nước mắt, cùng với Triệu Thôi vào yết kiến Trưng Nhị, đem việc Hồ Đột bị hại nói với Trưng Nhị. Trưng Nhị bảo Hồ Mao và Hồ Yến rằng :

- Hai người chớ có lo phiền, chờ khi ta về nước, sẽ báo thù cho hai người.

Nói xong, liền đem việc nước Tấn vào nói với Tấn Mục công.

Mục công nói :

- Ấy là cơ hội trời muốn cho công tử trở về nước Tấn đó, công tử chớ nên bỏ hoài ! Tôi xin hết lòng giúp công tử.

Triệu Thôi đỡ lời Trưng Nhị mà nói với Mục công rằng :

- Nhà vua có lòng giúp thì xin giúp ngay cho, nếu để cho thế tử Ngự (Tấn Hoài công) đã cải nguyên ⁽¹⁾ cáo miếu ⁽²⁾ rồi, thì cái phần vua tôi đã định, cũng hơi khó một chút.

Tấn Mục công khen phải, Trưng Nhị cáo tử về công quán. Bỗng nghe báo có người nước Tấn xin vào yết kiến để nói việc cơ mật. Trưng Nhị cho vào, hỏi họ tên là gì ? Người ấy sụp lạy mà nói rằng :

- Tôi là con quan đại phu nước Tấn là Loan Chi, tên gọi là Loan Thuần. Cha tôi thấy tân quân (Tấn Hoài công) bây giờ tính đã nghi

(1) Mời lên làm vua, đổi niên hiệu.

(2) Mời lên làm vua, vào làm lễ yết ở nhà Thái miếu.

mà lại tàn nhẫn, hay chém giết lầm, dân trong nước đều có lòng oán, vậy mới sai tôi sang đây báo tin cho công tử biết ; nếu công tử đem quân về đánh thì cha tôi xin làm nội ứng.

Trùng Nhĩ mừng lắm, đính ước với Loạn Thuần, hẹn đến đầu năm sau thì về. Loạn Thuần cáo từ trở về nước Tấn. Trùng Nhĩ khấn trời, rồi đem cô thi ⁽¹⁾ ra bồi ; bồi được hào lục quẻ "thái", liền gọi Hồ Yến vào đoán. Hồ Yến nói :

- Quẻ này là một quẻ thượng cát, công tử về nước chẳng những được nối ngôi, lại có cơ làm bá chủ chư hầu nữa.

Trùng Nhĩ đem chuyện Loạn Thuần báo cho Hồ Yến biết. Hồ Yến nói :

- Sáng mai công tử nên vào nói với vua Tấn mượn quân về nước, chờ chậm trễ nữa.

Ngày hôm sau, Trùng Nhĩ vào yết kiến Tấn Mục công. Mục công không đợi Trùng Nhĩ phải nói, liền bảo Trùng Nhĩ rằng :

- Tôi đã biết công tử đang nóng lòng phục quốc, để tôi xin thân hành đem quân đưa công tử về.

Trùng Nhĩ tạ ơn lui ra. Phi Bảo nghe tin Tấn Mục công sắp đem quân đưa Trùng Nhĩ về nước, mới xin làm tiên phong. Mục công thuận cho. Tháng chạp năm ấy, Mục công bày một tiệc rượu ở Cửu Long sơn để thết đãi Trùng Nhĩ và bọn Triệu Thôi, tặng cho mỗi người một đôi bạch bích, rồi cử đại binh đưa Trùng Nhĩ về nước Tấn. Thế tử Doanh nước Tấn cũng có lòng kính mến Trùng Nhĩ lắm, đi tiễn chân đến sông Vị Dương, mới từ biệt trở về. Đại binh nước Tấn kéo đến bờ sông Hoàng Hà, Tấn Mục công truyền bày tiệc cùng với Trùng Nhĩ uống rượu ; rồi ăn căn dặn Trùng Nhĩ rằng :

- Khi công tử về nước, xin chờ quên vợ chồng tôi.

Nói xong, liền chia một nửa quân, sai công tử Chi và Phi Bảo đưa Trùng Nhĩ sang sông Hoàng Hà còn mình thì đóng quân ở Hà Tây để chờ tin.

Bấy giờ Hồ Thúc là người theo hầu Trùng Nhĩ, từ khi đi trốn

(1) Một thứ có dùng để làm thẻ bồi.

đến giờ, vẫn chuyên giữ việc hành lý, vì đã trải nhiều phen khổ sở, đói khát ở nước Tào, nước Vệ, nên tính rất cần cơ. Hồ Thúc bèn thu thập bao nhiêu chiếu nệm, màn rách đều xếp xuống thuyền cả ; đến những đồ cơm rượu còn thừa, Hồ Thúc cũng vẫn coi như của quý, đem cả xuống thuyền. Trùng Nhĩ trông thấy, bật cười mà bảo rằng :

- Ngày nay ta sắp về làm vua nước Tấn, thiếu gì đồ châu báu, còn dùng chỉ đến những vật hư nát ấy !

Nói xong, liền sai người đem quảng bỏ ở trên bờ sông, không để một thứ gì lại. Hồ Yến bèn thở dài mà than rằng :

- Công tử chưa được phú quý mà đã quên lúc bần tiện, mai sau có mới nới cũ, coi lữ chúng ta khác nào những vật hư nát ấy, chẳng cũng uổng cái công chúng ta khó nhọc trong mười chín năm trời ru ! Chi bằng ta nhân lúc công tử chưa qua sông này mà bỏ đi, họa may ngày khác công tử còn có lòng nghĩ đến !

Hồ Yến bèn đem một đôi ngọc bích trắng của Tần Mục công tặng khi trước, quý dâng Trùng Nhĩ mà nói rằng :

- Nay công tử qua sông Hoàng Hà này tức là đã đến địa giới nước Tấn, trong thì có bảy tòi nước Tấn, ngoài thì có các tướng nước Tấn giúp đỡ, ngôi vua nước Tấn chắc hẳn phải về tay công tử, dầu có tội đi theo, cũng không ích gì. Tội xin ở lại nước Tấn để làm một người ngoại thần của công tử.

Trùng Nhĩ giật mình kinh sợ mà hỏi rằng :

- Ta đang muốn cùng các ngươi cùng hưởng phú quý, sao nhà ngươi lại nói như vậy ?

Hồ Yến nói :

- Tội tự xét mình có ba tội, nên không dám theo.

Trùng Nhĩ hỏi :

- Ba tội là những tội gì ?

Hồ Yến nói :

- Tội theo giúp công tử mà để cho công tử phải khốn ở đất Ngư Lộc, thế là một tội ; để cho công tử bị vua Tào và vua Vệ khinh bỉ, thế là hai tội ; khi ở nước Tề, dám nhận lúc công tử say rượu mà đem công

tử đi, để cho công tử phải tức giận, thế là ba tội. Ngày trước công tử còn ở nước ngoài, nên tôi không dám từ chối, nay công tử đã về đến đây, xin công tử cho tôi được ở lại nước Tấn, vì tôi theo hầu trong bảy nhiều năm, sức vóc đã suy yếu lắm rồi, khác nào như những đồ chiếu nát, mảnh rách, không thể dùng được nữa !

Trùng Nhĩ ứa nước mắt mà nói rằng :

- Nhà ngươi trách ta, thế là phải lắm, ta xin chịu lỗi !

Nói xong, liền sai Hồ Thúc thu nhặt lấy tất cả những vật đã bỏ đi trước. Trùng Nhĩ lại ngảnh mặt xuống sông Hoàng Hà mà thề rằng :

- Nếu ta về nước mà quên công ơn các người, không cùng hưởng phú quý thì xin trời tru đất diệt !

Thế xong, lại cầm một viên bạch bích ném xuống sông Hoàng Hà mà nói rằng :

- Xin có thần Hà Bá chứng minh cho !

Bấy giờ Giới Tử Thôi ngồi ở chiếc thuyền bên cạnh, nghe thấy Trùng Nhĩ thề với Hồ Yển, liền cười mà nói rằng :

- Công tử về được nước, chẳng qua là tự ý trời, Hồ Yển lại toan nhận lấy làm công minh hay sao ! Nay ta phải ở cùng triều với những người tham phú quý như thế, ta cũng xấu hổ lắm !

Từ bấy giờ Giới Tử Thôi có ý muốn đi ẩn.

Trùng Nhĩ qua sông Hoàng Hà, đi đến đất Linh Hồ, quan trấn thủ ở đất Linh Hồ là Đặng Hồn đem quân ra chống giữ bị Phi Bảo chém chết. Các quan trấn thủ khác đều xin hàng cả. Tấn Hoài công nghe báo, giật mình kinh sợ, sai Lã Di Xanh làm chánh tướng, Khước Nhuệ làm phó tướng, đem quân ra đóng ở đất Lu Liêu, để chống cự với quân nước Tấn. Công tử Chi nước Tấn liền viết một bức thư thay lời Tấn Mục công, rồi sai người đưa cho Lã Di Xanh và Khước Nhuệ. Trong thư đại lược nói rằng :

"Nước Tấn tôi làm ơn cho nước Tấn nhiều lắm, mà chưa con vua Tấn bây giờ lại đem lòng phụ ơn, coi nước Tấn tôi như cừ địch ; công tử Trùng Nhĩ là người hiền, dân nước Tấn đều quy phục cả, ấy là lòng

trời muốn cho làm vua nước Tấn đó. Nay tôi cứ đại binh đóng ở trên sông Hoàng Hà, sai công tử Chi đem Trùng Nhĩ về làm vua, nếu nhà người biết nhân dịp này mà làm nội ứng thì sẽ tránh khỏi tai vạ về sau".

Lã Di Xanh và Khước Nhuế xem xong bức thư, ngăn người ra một lúc, không biết nói thế nào được. Muốn chống cự lại thì sợ quân nước Tấn thế mạnh không thể địch nổi; muốn làm nội ứng để đón Trùng Nhĩ về làm vua thì lại sợ Trùng Nhĩ nhớ thù cũ mà giết mình để đền mạng cho Lý Khắc và Phi Trịnh Phù chăng, bởi vậy cứ ngần ngại mãi. Sau mới nghĩ được một kế, liền viết thư trả lời công tử Chi. Trong thư đại lược nói rằng:

"Chúng tôi nay tự xét rằng đối với công tử là người có tội, vậy nên không dám bài binh, nhưng bốn tám chúng tôi thật vẫn muốn tôn phù công tử, nếu chúng tôi được cùng với các quan theo hầu công tử ngay nay cũng thế rằng sau này quyết không làm hại lẫn nhau, bấy giờ chúng tôi sẽ xin vâng mệnh".

Công tử Chi đọc bức thư trả lời, biết là Lã Di Xanh và Khước Nhuế đón vào, bày tỏ tâm sự cho công tử Chi biết, và nói rằng:

- Chúng tôi vẫn muốn làm nội ứng, nhưng sợ công tử Trùng Nhĩ không có lòng bao dung cho, vậy phải xin an thế.

Công tử Chi nói:

- Nếu ông tạm lui quân về phái tây bắc, thì tôi sẽ nói lại với công tử Trùng Nhĩ mà cho ông được an thế.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế vâng lời, liền rút quân về đóng ở đất Châu Thành. Công tử Chi đem lời Lã Di Xanh và Khước Nhuế nói với công tử Trùng Nhĩ. Công tử Trùng Nhĩ sai Hồ Yến và công tử Chi đến đất Châu Thành hội thế với Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Thế xong, Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người theo Hồ Yến đi nghênh tiếp Trùng Nhĩ đến đất Châu Thành. Tấn Hoài công chờ mãi, không thấy tin tức Lã Di Xanh và Khước Nhuế, mới sai Bạt Đề đi đốc chiến. Bạt Đề đi đến nửa đường, nghe tin Lã Di Xanh và Khước Nhuế rút quân về đất Châu Thành cùng với Hồ Yến và công tử Chi giảng hòa, định đón Trùng Nhĩ về làm vua, thì vội vàng về báo tin cho Tấn Hoài

công biết. Tấn Hoài công giết mình kinh sợ, liền triệu các quan triều thần vào để thương nghị. Các quan triều thần xưa nay vẫn mến phục Trưng Nhị ; lại thấy Tấn Hoài công chỉ tin dùng Lã Di Xanh và Khước Nhuế nên cũng có ý chán. Nay thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế đã làm phản rồi, họ mới bảo nhau người thì cáo ốm, người thì cáo bận việc nhà, không vào dự hội. Tấn Hoài công thở dài mà than rằng :

- Chẳng ngờ chỉ vì ta bỏ trốn về để méch lòng nước Tấn, mà đến nỗi thế này !

Bột Đê nói :

- Nay các quan triều thần cùng tư ước với nhau để đón vua mới, thế thì chưa công phải tránh đi mới được. Tôi xin theo hầu chúa công mà trốn sang đất Cao Lương.

Tấn Hoài công nghe lời, cùng với Bột Đê đi trốn. Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người đón công tử Trưng Nhị về rồi sụp lạy xin lỗi. Trưng Nhị lấy lời ngọt ngào phù dụ. Bốn Triệu Thôi cũng cùng với Lã Di Xanh và Khước Nhuế bày tỏ tâm phúc, không nghị kỵ điều gì cả. Lã Di Xanh và Khước Nhuế yên lòng, mời công tử Trưng Nhị vào đất Khúc Ốc. Các quan triều thần rủ nhau đến đất Khúc Ốc để nghênh tiếp rồi rước Trưng Nhị về kinh thành. Công tử Trưng Nhị lên nói ngôi, tức là Tấn Văn công.

Tấn Văn công từ năm bốn mươi ba tuổi trốn sang nước Dịch, năm năm mươi nhăm tuổi sang ở nước Tề, năm sáu mươi một tuổi sang ở nước Tấn, đến bảy giờ phục quốc lên làm vua thì đã sáu mươi hai tuổi. Tấn Văn công khi đã lên làm vua rồi, bèn mật sai người sang đất Cao Lương để giết Tấn Hoài công. Tấn Hoài công lên làm vua từ tháng chín năm trước đến tháng hai năm sau thì bị giết, tất cả mới được có sáu tháng. Bột Đê thấy Tấn Hoài công bị giết, lại trốn về nước Tấn.

Tấn Văn công bày tiệc để thết đãi quan tướng nước Tấn là công tử Chí, và khao thưởng quân sĩ. Phi Bảo sụp lạy Tấn Văn công, xin phép cải táng cho cha là Phi Trịnh Phủ. Tấn Văn công thuận cho, rồi muốn giữ Phi Bảo ở lại triều để dùng, nhưng Phi Bảo chối từ nói rằng :

- Tôi đã trốn sang làm quan với Tần thì không dám bỏ mà về với chúa công.

Phi Bào cáo từ Tần Văn công, rồi cùng với công tử Chi trở về đất Hà Tây, báo tin cho Tần Mục công biết, Tần Mục công liền rút quân về nước.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế dẫu sợ thế nước Tần, phải đón Trưng Nhị về nối ngôi, nhưng trong lòng vẫn nghi kỵ, lại xâu hổ với bọn Triệu Thôi, mới bàn nhau làm phản, cùng nhau lập mưu đốt cung để giết Trưng Nhị, rồi lập một vị công tử khác ; ngặt vì khắp trong triều bấy giờ không biết mưu với ai được, chỉ có Bật Đê là một kẻ cừu địch với Tần Văn công khi trước là có thể cùng bàn được thôi, liền sai người đi gọi Bật Đê.

Bật Đê thấy Lã Di Xanh và Khước Nhuế sai người gọi, vội vàng đến ngay. Lã Di Xanh và Khước Nhuế đem việc đốt cung nói với Bật Đê, Bật Đê bằng lòng và nhận lời, nhưng trong lòng không cho làm phải, nghĩ thầm một mình rằng :

- Ngày trước ta phụng mệnh Tần Hiến công và Tần Huệ công đi giết Trưng Nhị, chẳng qua là lúc bấy giờ ta chỉ biết một lòng vì chủ mà thôi. Nay Tần Hoài công đã chết rồi, Trưng Nhị lên nối ngôi, nước Tần mới được yên ổn ; nếu ta lại làm những việc đại nghịch bất đạo ấy thì chẳng những rằng chưa chắc ta đã làm gì nổi Trưng Nhị là người có trời giúp, mà giả sử ta có giết được Trưng Nhị nữa thì các người theo hầu Trưng Nhị cũng vì lát đã để cho ta yên, chỉ bằng ta đem cáo giác việc này ra, thì lại là một con đường tiến thân cho ta được đây.

Bật Đê lại nghĩ thầm :

- Mình là người có tội, vào gọi cửa cung sao được !

Bật Đê nghĩ vậy rồi đêm hôm ấy đến yết kiến Hó Yến.

Hó Yến trông thấy Bật Đê, giật mình kinh sợ mà hỏi rằng :

- Nhà người đối với chúa công ta là người có tội to lắm, sao không tìm đường trốn tránh cho xa, mà lại đang đêm tới đây để làm gì ?

Bật Đê nói :

- Tôi đến đây là có ý muốn xin vào yết kiến chúa công, nhờ quốc
cửa tiến dẫn cho.

Hồ Yên nói :

- Nhà ngươi vào yết kiến chúa công thì thật là dẫn thân vào chỗ
chết !

Bột Đê nói :

- Tôi có một việc cơ mật, muốn vào tâu với chúa công để cứu lấy
tính mệnh người trong nước.

Hồ Yên liền đưa Bột Đê đến cửa cung, rồi gọi cửa vào trước,
đem việc Bột Đê xin vào yết kiến nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công
nói :

- Bột Đê còn có việc gì mà bảo là cứu được tính mệnh người
trong nước, chẳng qua là hấn tạ sự đề nhờ quốc cửa tiến dẫn đó mà
• thôi.

Hồ Yên nói :

- Chúa công nay mới lên nối ngôi, cũng nên bỏ điều hiềm khích
cũ mà câu lời nói thẳng mới phải, xin chúa công cử cho vào.

Tấn Văn công có ý ngần ngừ, liền bảo nội thị truyền máng Bột
Đê rằng :

- Ngày trước nhà ngươi chém đứt vạt áo của ta, cái áo ấy bây
còn đó, ta trông thấy lúc nào vẫn còn rùng mình ; sau nhà ngươi lại
phụng mệnh Huệ công sang nước Dịch để giết ta, may mà lòng trời
giúp ta, nhà ngươi không thể giết nổi. Nay ta về nước, nhà ngươi còn
mặt mũi nào trông thấy ta nữa ! Thôi thì nhà ngươi nên tìm đường
trốn tránh cho xa, kẻo ta bắt mà trị tội đó.

Bột Đê cười khanh khách mà đáp rằng :

- Chúa công ở nước ngoài, lưu lạc trong mười chín năm trời mà
còn chưa hiểu thấu được thế tình hay sao ! Hiên công ngày xưa là
thân phụ của chúa công, mà Huệ công cũng là thân đệ của chúa công
đó, thế mà cha muốn giết con, em muốn giết anh, huống chi là Bột Đê
này. Bột Đê này là một đứa tiểu nhân, bây giờ chỉ biết có Hiên công và
Huệ công mà thôi, nào đã biết chúa công là ai. Ngày xưa Quán Di Ngô

vì công tử Cù mà bắn trúng vào vòng đai của Tề Hoàn công, thế mà Tề Hoàn công còn dùng Quân Di Ngô để nêu được nghiệp bá ; nếu Tề Hoàn công cũng nghĩ như bụng chúa công ngày nay thì dễ thường phải báo cái thù bắn trúng vòng đai, mà bỏ sự nghiệp bá chủ hay sao ? Nay chúa công không cho tôi vào yết kiến, tôi cũng chẳng tổn hại gì, chỉ e tôi đã đi rồi thì cái tai vạ của chúa công cũng sắp đến nơi đây !

Nội thị vào nói lại với Tấn Văn công. Hồ Yển nói :

- Bật Đẻ tới đây, tất có biết được chuyện gì mà muốn nói, xin chúa công cứ cho vào.

Tấn Văn công bèn cho triệu Bật Đẻ vào. Bật Đẻ vào đến trong cung, không xin lỗi những việc trước, chỉ sụp lạy hai lạy, rồi nói :

- Tôi xin chúc mừng chúa công !

Tấn Văn công nói :

- Ta lên nối ngôi đã lâu, bây giờ nhà người mới đến chúc mừng, chẳng cũng chậm lắm ru ?

Bật Đẻ nói :

- Chúa công lên nối ngôi, cũng chưa đủ chúc mừng, nay gặp Bật Đẻ này mới giữ vững được ngôi ấy, vậy tôi xin chúc mừng chúa công.

Tấn Văn công lấy làm lạ, đuổi hết người xung quanh đi rồi hỏi Bật Đẻ. Bật Đẻ bèn đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế mưu làm phản kể lại một lượt, rồi nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công nên tức khắc cùng với quốc cữu (Hồ Yển) trốn sang nước Tần, rồi đem quân Tần về thì mới có thể dẹp yên được cái loạn này. Tôi xin ở nhà để làm nội ứng mà giết Lã Di Xanh và Khước Nhuế.

Hồ Yển nói :

- Việc đã cấp bách, tôi xin theo chúa công đi, còn công việc trong nước, đã có Triệu Thôi lo liệu.

Tấn Văn công lại dặn Bật Đẻ rằng :

- Nhà người nên cố sức, sau này ta sẽ trọng thưởng.

Bật Đẻ cáo từ lui ra. Tấn Văn công cùng với Hồ Yển bàn định,

gọi mấy người nội thị tâm phúc vào, dặn báo các công việc, và cấm không được tiết lộ ra cho ai biết. Canh năm đêm hôm ấy, Tấn Văn công giả cách cảm hàn đau bụng, sai một nội thị nhỏ cầm đèn đưa ra nhà xí, rồi theo cửa sau, cùng với Hồ Yển lên xe trốn sang nước Tần. Sáng hôm sau, trong cung có tin truyền ra là Tấn Văn công ốm mệt, các quan bèn kéo đến hỏi thăm, nhưng đều không được vào. Người nội thị canh cửa nói :

- Đêm hôm qua chúa công bị cảm hàn, có truyền cho chúng tôi nói với các quan biết rằng mấy hôm nữa sẽ ra tiếp kiến.

Các quan đều tưởng là Tấn Văn công ốm thật. Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe nói Tấn Văn công có bệnh, trong lòng mừng thầm mà nói rằng :

- Thế mới thật trời giúp cho ta giết Trùng Nhĩ !

Tấn Văn công cùng với Hồ Yển đi đến địa giới nước Tần, sai người đưa mật thư sang cho Tần Mục công, ước đến hội nhau ở đất Vương Thành. Tần Mục công nghe nói Tấn Văn công giả dạng thương dân trốn sang nước Tần, biết là nước Tần có biến loạn, mới giả cách đi săn, rồi đến đất Vương Thành hội nhau với Tấn Văn công. Tấn Văn công đem việc Lã Di Xanh và Khước Nhuế âm mưu làm phản nói cho Tần Mục công nghe. Tần Mục công cười mà nói rằng :

- Ý trời đã định, Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm gì nổi ! Tôi chắc rằng bọn Triệu Thôi ở nhà tất dẹp tan đám giặc ấy, nhà vua chờ ngại !

Nói xong, liền sai công tôn Chi đem quân ra đóng ở cửa sông Hoàng Hà để nghe ngóng tin tức. Tấn Văn công hãy ở tạm đất Vương Thành. Bọt Dề sợ Lã Di Xanh và Khước Nhuế có ý nghi, mới giả cách đến nhà Khước Nhuế để bàn định mưu kế, rồi cùng với Lã Di Xanh vào đốt cung và chực giết Trùng Nhĩ, nhưng không thấy Trùng Nhĩ đâu cả, mới sợ hãi đem nhau đi trốn. Bọn Triệu Thôi tưởng là trong cung thất hỏa vội vàng đem quân vào cứu, mãi đến sáng rõ mới biết là Lã Di Xanh và Khước Nhuế làm phản ; mọi người lại tìm không thấy Tấn Văn công, nên đều giật mình kinh sợ, sau hỏi bọn nội thị mới biết là Tấn Văn công đã đi đâu mất từ mấy hôm trước rồi. Triệu Thôi nói :

- Việc này hỏi đến Hồ quốc cứu thì mới biết rõ được.

Hồ Mao nói :

- Em tôi là Hồ Yến, vào cung từ mấy hôm trước mà đến nay cũng chưa thấy về, tôi chắc hẳn đi theo chúa công đó ! Ý chừng chúa công biết cái mưu của Lã Di Xanh và Khước Nhuế, nên mới phòng bị trước như vậy. Nay chúng ta chỉ nên sửa sang lại các nơi cung điện, để đợi chúa công về.

Nguy Thu nói :

- Bọn phản nghịch định đốt cung mà giết chúa công, tội thật đáng chết, nay dấu chúng chạy trốn, chắc cũng chưa xa, để tôi xin đem quân đi đuổi bắt.

Triệu Thôi nói :

- Hai đứa phản nghịch ấy dấu trốn đi, chẳng bao lâu rồi cũng bắt được, nay chúa công đi vắng, ta không nên động binh.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe tin Tấn Văn công chưa chết, sợ các quan đại phu cử binh đuổi theo, mới định trốn sang nước ngoài, nhưng chưa biết đến nước nào cho tiện. Bật Đẻ lại đánh lừa rằng :

- Vua nước Tấn lập hay là bỏ, đều tự ý nước Tần cả, và chẳng hai ngài cùng với vua Tần cũng có quen biết từ trước, nay hai ngài cứ sang đầu với vua Tần, nói dối là trong cung thất hỏa, Trùng Nhĩ đã chết cháy rồi, và xin đón công tử Ung về làm vua. Khi công tử Ung đã về nối ngôi thì Trùng Nhĩ đầu sổng cũng khó lòng mà tranh lại nối.

Lã Di Xanh nói :

- Vua Tần khi trước đã cùng ta hội thề ở đất Vương Thành, nay ta nên sang đầu, nhưng chẳng biết vua Tần có lòng dung nạp hay không ?

Bật Đẻ nói :

- Để tôi sang trước nói xem thế nào, nếu vua Tần không nghe, bấy giờ ta sẽ liệu kế.

Bật Đẻ đi đến cửa sông Hoàng Hà, nghe tin công tôn Chi đóng quân ở bên kia sông, liền đem sự tình đầu đuôi kể lại cho công tôn Chi biết :

Công tôn Chi nói :

- Bọn phản nghịch đã sang xin hàng như vậy, ta nên dụ mà giết đi.

Nói xong, liền viết một bức thư giao Bật Đê cầm đưa cho Lã Di Xanh và Khước Nhuế. Trong thư đại lược nói rằng :

Khi Trùng Nhĩ về nước, có ước với chúa công tôi xin nộp đất, vậy nên chúa công tôi sai đóng quân ở đây để đợi cầm địa giới, sợ lại như Tần Huệ công ngày trước ; nay nghe tin Trùng Nhĩ bị chết cháy, mà hai ngài lại có ý muốn đón công tử Ung, chúa công tôi cũng bằng lòng lắm, xin hai ngài nên mau mau sang ngay để cùng bàn định".

Lã Di Xanh và Khước Nhuế tiếp được thư, vui mừng đi ngay. Khi đến đất Hà Tây, công tôn Chi ra nghênh tiếp, rồi bày tiệc để thiết đãi. Lã Di Xanh và Khước Nhuế mừng dạ không nghi ngại gì cả. Công tôn Chi sai người phi báo cho Tần Mục công, để Tần Mục công đến ở Vương Thành trước. Lã Di Xanh và Khước Nhuế chơi bời ba ngày, rồi nói với công tôn Chi xin vào yết kiến Tần Mục công. Công tôn Chi nói :

- Chúa công tôi hiện đang ở đất Vương Thành, mời hai ngài qua đây để cùng hội một thể ; còn quân sĩ xin cho đóng lại đây, chờ khi hai ngài trở về, bấy giờ sẽ kéo sang nước Tần. Lã Di Xanh và Khước Nhuế nghe lời, theo công tôn Chi sang đất Vương Thành ; khi đến đất Vương Thành, Bật Đê cùng công tôn Chi vào thành trước, yết kiến Tần Mục công. Tần Mục công sai Phi Báo ra đón Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi báo Tần Văn công nấp sẵn ở phía sau bức bình phong. Lã Di Xanh và Khước Nhuế vào yết kiến Tần Mục công, nói với Tần Mục công xin lập công tử Ung.

Tần Mục công nói :

- Công tử Ung hiện đã ở đây rồi.

Lã Di Xanh và Khước Nhuế đồng thanh nói rằng :

- Nếu vậy xin cho chúng tôi được yết kiến vua mới.

Tần Mục công gọi :

- Vua mới đâu, xin mời ra đây !

Bỗng thấy phía sau bình phong có một vị quý nhân từ từ bước ra. Lã Di Xanh và Khước Nhuế ngẩng mặt lên nhìn xem ai thì là Tần Văn công Trùng Nhĩ. Lã Di Xanh và Khước Nhuế giật mình kinh sợ,

chẳng còn hồn vía nào cả, sụp lạy xin lỗi. Tấn Mục công mời Tấn Văn công cùng ngồi. Tấn Văn công mắng Lã Di Xanh và Khước Nhuế rằng :

- Mấy đứa nghịch tặc kia, ta có xử tệ gì với chúng mày mà chúng mày làm phản, nếu không có Bọt Đẻ cáo giác cho ta biết mà tránh đi, thì ngày nay ta đã ra tro rồi !

Bấy giờ Lã Di Xanh và Khước Nhuế mới biết là Bọt Đẻ làm phản mình, liền nói với Tấn Văn công rằng :

- Bọt Đẻ đã cùng với chúng tôi ăn thề, xin chúa công chờ tha tội cho y.

Tấn Văn công cười mà nói rằng :

- Nếu Bọt Đẻ không cùng với người ăn thề thì sao biết hết được âm mưu của các người như vậy !

Nói xong, liền truyền cho vũ sĩ đem Lã Di Xanh và Khước Nhuế ra chém, lại sai Bọt Đẻ đi giám sát. Được một lúc, vũ sĩ đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế nộp ở dưới thềm. Tấn Văn công sai Bọt Đẻ đem đầu Lã Di Xanh và Khước Nhuế đến đất Hà Tây để phủ dụ quân sĩ, lại báo tin về cho người trong nước biết. Triệu Thôi cùng các quan đại phu vội vàng đem xa giá đi đón tiếp Tấn Văn công.

HỒI BA MƯƠI BẢY

Giới Tử Thôi công mẹ đi ẩn

Vương tử Đại tham sắc làm càn

Tấn Văn công đã giết được Lã Di Xanh và Khước Nhuế rồi, đứng dậy tạ ơn Tấn Mục công, và xin lấy lễ phục nhân đón nàng Hoài Doanh về nước. Tấn Mục công nói :

- Tịch nữ khi trước đã thất thân với công tử Ngự rồi, có đâu lại dám đương cái lễ tôn quý ấy !

Tấn Văn công nói :

- Nước tôi cùng quý quốc giao hiếu đã mấy đời nay, nếu không dùng lễ phu nhân thì sao làm chủ được việc tôn tự, xin nhà vua chớ nên từ chối.

Tấn Mục công mừng lắm, liền cho Tấn Văn công làm lễ đón Hoài Doanh về nước. Khi về đến nước Tấn, Tấn Văn công lập Hoài Doanh làm phu nhân. Tấn Văn công nghĩ đến việc Lã Di Xanh và Khuất Nhuế làm phản, có lòng tức giận, muốn giết hết vây cánh của hai người. Triệu Thôi can rằng :

- Huệ công và Hoài công ngày xưa vì nghiêm khắc quá mà bị người ta oán, nay chúa công phải khoan dung mới được.

Tấn Văn công nghe lời, hạ lệnh đại xá cho bọn vây cánh Lã Di Xanh và Khuất Nhuế. Bọn này đâu thấy Tấn Văn công đã đại xá cho, nhưng trong lòng không được yên, thường phao ra những tin đồn nhảm. Tấn Văn công thấy vậy, vẫn có ý lo.

Một hôm, mới mờ mờ sáng, có kẻ tiều lại là Đẩu Tu xin vào yết kiến. Tấn Văn công đang xoa tóc gọi đầu, nghe báo có Đẩu Tu đến, nổi giận nói rằng :

- Người ấy khi trước lấy trộm tiền bạc của ta, khiến cho ta thiếu thốn phải ăn xin ở nước Tào và nước Vệ, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa !

Nói xong, liền sai nội thị đuổi ra. Đẩu Tu nói :

- Có phải chúa công đang gọi đầu đó không ?

Nội thị giật mình kinh sợ, nói :

- Tại sao nhà ngươi lại biết ?

Đẩu Tu nói :

- Người ta lúc gọi đầu thì cúi đầu cong mình, vì vậy quả tim phải úp xuống ; mà quả tim đã lộn ngược như thế thì lời nói ra tất cũng điên đảo, bởi thế mà không cho ta vào yết kiến. Ngày trước chúa công dung thứ cho Bột Đế, mà thoát được cái nạn Lã Di Xanh và

Khước Nhuế, bây giờ lại không dung thứ Đẩu Tu này được hay sao ! Đẩu Tu đến đây tất là có kế sách giữ yên được nước Tấn, nếu chúa công không cho vào yết kiến thì Đẩu Tu từ đây sẽ xin trốn đi !

Nội thị vội vàng vào tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói :

- Đó là điều lỗi của ta !

Nói xong, liền đội mũ mặc áo chỉnh tề, rồi cho Đẩu Tu vào yết kiến. Đẩu Tu vào, sụp lạy xin lỗi, rồi nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công có biết bọn vây cánh của Lã Di Xanh và Khước Nhuế bao nhiêu người không ?

Tấn Văn công cau mày đáp rằng :

- Nhiều lắm !

Đẩu Tu nói :

- Bọn ấy tự nghĩ mình tội to, dẫu chúa công đã có lệnh đại xá rồi, nhưng vẫn đem lòng nghi ngại, chúa công nên nghĩ cách nào khiến chúng được yên tâm.

Tấn Văn công nói :

- Muốn chúng yên tâm thì dùng cách gì được ?

Đẩu Tu nói :

- Ngày trước tôi lấy trộm tiền bạc của chúa công, khiến chúa công bị cơ khổ ; tội của tôi, người trong nước ai cũng biết cả, nay chúa công đi chơi, nên dùng tôi làm một người đánh xe, để người trong nước đều trông thấy, biết là chúa công không nghĩ đến điều thù oán cũ. Như vậy còn ai đem lòng nghi ngại nữa !

Tấn Văn công khen phải, rồi mượn cơ đi ra tuần thành, dùng Đẩu Tu làm người đánh xe. Nhưng vây cánh của Lã Di Xanh và Khước Nhuế trông thấy, đều thì thảo báo nhau :

- Đẩu Tu ngày trước lấy tiền bạc của chúa công, mà nay chúa công còn dung thứ, huống chi là người khác !

Từ bấy giờ không còn những tin đồn nhảm nữa. Tấn Văn công từ khi còn làm công tử, đã lấy hai vợ : người vợ thứ nhất là Từ Doanh, chết đi ; người thứ hai là Bức Cật, sinh được một trai tên là Hoan, và một gái tên là Bá Cơ, sau Bức Cật chết ở đất Bồ. Lúc Tấn Văn công đi

trốn, hai con là Hoan và Bá Cơ đều bỏ ở đất Bồ cả ; bây giờ Đâu Tu lại nhận lấy mà gửi nhà Toại thị (người đất Bồ) nuôi hộ. Một hôm, Đâu Tu đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công giật mình mà hỏi rằng :

- Ta tưởng hai đứa bé đã chết trong loạn lạc từ lâu rồi ! Sao đến bây giờ nhà ngươi mới nói ?

Đâu Tu nói :

- Chúa công chu du các nước, đến đâu lấy vợ ở đấy, sinh hạ cũng được nhiều con ; công tử Hoan đâu còn sống, nào biết chúa công có còn thương đến hay không ? Bởi vậy tôi chưa dám nói với.

Tấn Văn công nói :

- Nếu nhà ngươi không nói thì thành ra ta mang tiếng là người bất tử.

Nói xong, liền sai Đâu Tu đến đất Bồ, trọng thưởng cho Toại thị, rồi đón công tử Hoan và Bá Cơ về, để cho nàng Hoài Doanh nhận làm con. Lại lập công tử Hoan làm thế tử và đem Bá Cơ gả cho Triệu Thôi, gọi là Triệu Cơ.

Vua nước狄 nghe tin Tấn Văn công đã về nối ngôi, sai sứ đến chúc mừng, và đưa nàng Quý Ngỗi về nước Tấn. Tấn Văn công hỏi Quý Ngỗi đã bao nhiêu tuổi. Quý Ngỗi nói :

- Cách biệt trong tám năm nay, bây giờ thiếp đã ba mươi hai tuổi rồi !

Tấn Văn công nói bèn rằng :

- Còn may mà xa cách chưa đến hai mươi năm năm.

Tể Hiến công cũng sai người đưa nàng Khương thị về nước Tấn. Tấn Văn công tạ ơn Khương thị. Khương thị nói :

- Thiếp không phải là không muốn cảnh vợ chồng sum họp, nhưng sợ dĩ bấy giờ thiếp muốn cho chúa công ra đi, chính là mong có ngày hôm nay đó.

Tấn Văn công đem những điều đức hạnh của Quý Ngỗi và Khương thị thuật lại cho Hoài Doanh nghe. Hoài Doanh cũng ngợi khen mãi, rồi xin nhường lại ngôi phụ nhân. Bấy giờ Tấn Văn công

định lại ngôi bậc ở trong cung : đặt Khương thị làm phu nhân ; thứ hai đến Quý Ngỗi ; thứ ba mới đến Hoài Doanh. Triệu Cơ (tức là nàng Bá Cơ, con gái Tấn Văn công) nghe tin Quý Ngỗi về, cũng khuyên chồng là Triệu Thôi cho người đi đón mẹ con nàng Thúc Ngỗi. Triệu Thôi từ chối nói :

- Chúa công đã gả nàng cho tôi, có đâu tôi còn dám nghĩ đến vợ con ở nước địch.

Triệu Cơ nói :

- Cầu nói bậc đức ấy, thiếp không muốn nghe đâu ! Thiếp dẫu là con chúa công thật, nhưng Thúc Ngỗi lấy trước, và đã có con, lẽ nào phu quân lại yêu mới bỏ cũ cho đành !

Triệu Thôi ngoài miệng dẫu bảo nghe lời nhưng trong lòng cũng chưa nhất quyết. Triệu Cơ liền vào cung, tâu với Tấn Văn công rằng :

- Xin phụ thân bảo Triệu tướng quân đón nàng Thúc Ngỗi về, kéo để cho con mang tiếng là người bất hiếu.

Tấn Văn công sai người sang nước địch đón mẹ con Thúc Ngỗi về. Triệu Cơ xin nhường Thúc Ngỗi làm vợ cả. Triệu Thôi nhất định không nghe. Triệu Cơ nói :

- Người ta hơn tuổi mà lấy trước, thiếp ít tuổi mà lại lấy sau. Và thiếp nghe nói con nàng tên là Thuần, năm nay đã trưởng thành mà lại có tài, vậy thiếp nên nhường là phải ; nếu phu quân không nghe thì thiếp xin về cung.

Triệu Thôi bất đắc dĩ lại đem lời nói của Triệu Cơ tâu với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói :

- Con gái ta biết nhường như thế là phải !

Nói xong, liền truyền gọi mẹ con Thúc Ngỗi vào triều, rồi cho Thúc Ngỗi làm vợ cả Triệu Thôi. Thúc Ngỗi cũng cố ý xin từ chối. Tấn Văn công giảng giải mãi, nói đó là ý muốn của Triệu Cơ, Thúc Ngỗi mới chịu nhận. Bấy giờ Triệu Thuần mới mười bảy tuổi, mà học hành thông thái, lại giỏi nghề cưỡi ngựa bắn cung. Triệu Thôi lấy làm yêu lắm. Sau Triệu Cơ cũng sinh được ba con là Triệu Đồng, Triệu Quát và Triệu Anh, nhưng tài giỏi đều không bằng Triệu Thuần.

Tấn Văn công ban thưởng cho những người có công phục quốc, chia ra làm ba hạng : một là những người tòng vong ⁽¹⁾ ; hai là những người tống khoản ⁽²⁾ ; ba là những người nghênh hàng ⁽³⁾. Trong ba hạng ấy lại tùy theo người nào có công khó nhọc nhiều hay ít mà chia hơn kém : những người tòng vong thì Triệu Thôi và Hồ Yến đứng đầu ; những người tống khoản thì Loạn Chi và Khước Tân đứng đầu ; những người nghênh hàng thì Khước Bộ Dương và Hàn Giản đứng đầu.

Tấn Văn công lại đem năm đôi ngọc bích ban cho Hồ Yến, để đền lại viên ngọc bích ném xuống sông Hoàng Hà khi trước. Lại nghĩ đến Hồ Đột bị chết oan, truyền lập miếu ở núi Mã Yên để thờ, đổi tên núi ấy là núi Hồ Đột. Tấn Văn công ban thưởng công thần xong, lại ra một tờ chiếu treo ở cửa thành nói rằng : "Nếu người nào có công lao mà chưa được dự thưởng thì cho phép cứ tự nói ra".

Hồ Thúc nói với Tấn Văn công rằng :

- Tôi theo chúa công, từ khi còn ở đất Bồ, cho đến khi chu du khắp các nước, lúc nào tôi cũng hầu hạ ở bên cạnh, nay chúa công thưởng công cho những người tòng vong mà không nhớ đến tôi, chẳng hay tôi có tội gì ?

Tấn Văn công nói :

- Trong bọn tòng vong : người nào lấy điều nhân nghĩa mà khuyên bảo ta thì là công đầu ; người nào vì ta mà bán mưu lập kế thì là công thứ hai ; người nào xông pha mũi tên hòn đạn để giữ gìn cho ta thì là công thứ ba ; còn những người nào chỉ có công theo hầu khó nhọc mà thôi thì lại ở dưới nữa. Vậy nên ta thưởng cho ba hạng trên trước, rồi sẽ đến lần nhà ngươi.

Hồ Thúc thẹn mà lui ra. Tấn Văn công truyền đem vàng lụa trong kho ban thưởng cho tất cả các tôi tớ hầu hạ, ai cũng lấy làm bằng lòng. Chỉ có Ngụy Thủ và Diên Hiệt cạy mình và dùng, thấy Triệu Thôi và Hồ Yến đều là văn thần, chỉ biết làm việc tư lệnh văn

(1) Chạy theo ra nước ngoài.

(2) Đã có liên lạc trước khi quân đến.

(3) Quân đến thì hàng ngay.

thư mà lại được trọng thưởng hơn mình, có ý không phục, thường vẫn kêu ca oán giận. Tấn Văn công nể hai người có công lao, vậy nên không nói đến.

Giới Tử Thôi cũng là một người trong bọn tông vong, nhưng tính khí điềm đạm, từ khi mới về đến sông Hoàng Hà, thấy Hổ Yến có ý khoe công, đã lấy làm khinh bỉ, không muốn ở lẫn với bọn ấy ; đến lúc Tấn Văn công lên nối ngôi, Giới Tử Thôi chỉ vào chúc mừng một lần đầu, rồi cáo ốm về nhà, yên phận nghèo khổ, vẫn đi khâu giày thuê để lấy tiền nuôi mẹ già. Khi Tấn Văn công ban thưởng công thân, không thấy Giới Tử Thôi, cũng quên đi mất, không hỏi đến. Người láng giềng của Giới Tử Thôi là Giải Trương, thấy Giới Tử Thôi không được thưởng, có ý không bằng lòng ; lại thấy trên cửa thành có yết một tờ chiếu nói : "Nếu người nào có công lao mà chưa được dự thưởng thì cho phép cứ tự nói ra" bèn vội vàng gọi cửa, báo tin cho Giới Tử Thôi biết. Giới Tử Thôi chỉ mỉm cười mà không nói gì cả. Bà mẹ ở dưới bếp nghe tiếng, bảo Giới Tử Thôi rằng :

- Mày khó nhọc trong mười chín năm trời, đã từng cắt thịt đùi để dâng chúa công, sao bây giờ mày không nói ra mà lĩnh thưởng, họa may được một vài chung thóc, chẳng còn hơn đi khâu giày thuê hay sao !

Giới Tử Thôi nói :

- Các con Hiến công, cả thấy chín người, chỉ có chúa công là hiền hơn cả. Huệ công và Hoài công không có đức, vậy nên trời truất ngôi mà để cho chúa công. Các người theo hầu, không biết ý trời, dám tự nhận là công mình, con ngu lấy làm xấu hổ lắm, chẳng thà đi khâu giày mà ăn còn hơn !

Bà mẹ nói :

- Mày dẫu không muốn làm quan, cũng nên vào yết kiến một lần, để khỏi uống cái công lao cắt thịt đùi ngày trước.

Giới Tử Thôi nói :

- Con đã không muốn làm quan thì còn vào yết kiến làm gì !

Bà mẹ nói :

- Con làm được một người liêm sĩ, có lẽ nào ta lại không làm

được bà mẹ người liêm sĩ hay sao ! Vậy thì mẹ con ta tìm nơi rừng núi mà ẩn thân, chờ nên ở chỗ này.

Giới Tử Thôi mừng lắm, nói :

- Con vẫn yêu chỗ Miên Thượng là một nơi núi cao hang sâu, nay con xin đem mẹ đến ở đây.

Nói xong, liền cùng bà mẹ đến đất Miên Thượng, làm nhà trong hang mà ở. Láng giềng hàng xóm không ai biết là Giới Tử Thôi đi đâu cả, chỉ một mình Giải Trương biết mà thôi. Giải Trương bèn viết một bức thư, đang đêm đem đến treo ở cửa triều. Sáng hôm sau, có một cận thần bắt được, đem vào dâng Tấn Văn công. Tấn Văn công mở ra đọc. Trong thư nói :

"Có một con rồng, khi còn thất thế, đàn rắn đi theo, chu du thiên hạ. Rồng không có ăn, một rắn cắt đuôi, nay rồng trở về, đã được yên ổn. Đàn rắn theo vào, đều sung sướng cả, chỉ có một con, chẳng ai hỏi đến !"

Tấn Văn công đọc xong, giật mình nói rằng :

- Đây là Giới Tử Thôi oán giận ta đó ! Khi trước ta qua nước Vệ không có ăn, Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng ta, nay ta ban thưởng công thần mà quên mất Giới Tử Thôi, ấy là một điều lỗi của ta vậy.

Bèn sai người đi triệu Giới Tử Thôi. Khi người ấy đến nơi thì thấy Giới Tử Thôi đã đi mất rồi. Tấn Văn công truyền bắt những người láng giềng, để hỏi xem Giới Tử Thôi đi đâu ; ai biết chỉ dẫn thì thưởng cho làm quan. Giải Trương bèn tâu với Tấn Văn Công rằng :

- Bức thư ấy không phải là của Giới Tử Thôi, chính là của tôi làm thay đó ! Giới Tử Thôi không muốn cầu thưởng, đã cùng mẹ vào ẩn ở trong hang núi về đất Miên Thượng, vậy nên tôi viết bức thư ấy để nhắc chúa công nhớ đến Giới Tử Thôi đó.

Tấn Văn công nói :

- Nếu không có bức thư ấy thì có lẽ ta quên mất cái công của Giới Tử Thôi.

Nói xong, liền cho Giải Trương làm chức hạ đại phu ; lại bắt Giải Trương đưa đường cho mình vào Miên Thượng để tìm Giới Tử Thôi. Khi vào đến nơi thì chỉ thấy núi xanh rừng rậm, nước chảy mây bay, tiếng chim chiu chít, vách đá dội vang, mà chẳng thấy tông tích

Giới Tử Thôi đau cả. Quân sĩ tìm được mấy người làm ruộng gần đấy, Tấn Văn công gọi đến trước mặt mà hỏi.

Người làm ruộng nói :

- Mấy hôm trước, chúng tôi có trông thấy một người công một bà cụ già ngồi nghỉ ở núi này, vốc nước suối cho bà cụ uống ; xong lại công bà cụ trèo lên trên núi, rồi sau không biết đi đâu !

Tấn Văn công truyền đỗ xe ở dưới chân núi, sai người đi tìm kiếm các nơi. Trong mấy ngày trời, chẳng thấy Giới Tử Thôi đâu cả. Tấn Văn công có sắc giận trên mặt, bảo Giải Trương rằng :

- Sao Giới Tử Thôi giận ta đến thế ? Ta nghe nói Tử Thôi là người chí hiếu, nếu ta đốt khu rừng này đi thì y tất phải công mẹ chạy ra.

Nguy Thu nói :

- Trong bọn tông vong, nhiều người có công lao, há phải một mình Giới Tử Thôi đâu ! Nay Giới Tử Thôi cố tình đi ẩn, khiến chúa công phải khó nhọc, đợi khi nào hấn tránh lửa mà chạy ra đây, tôi sẽ làm cho hấn phải xấu hổ.

Nói xong, truyền cho quân sĩ phóng hỏa đốt cả mấy phía rừng. Lửa to gió mạnh, khu rừng cháy lan đến mấy dặm, trong ba ngày mới tắt ; nhưng Giới Tử Thôi nhất định không ra, hai mẹ con ôm nhau, chết ở dưới gốc cây liễu. Quân sĩ tìm được đồng xương, Tấn Văn công trông thấy thì động lòng mà ứa nước mắt, bèn truyền cho quân sĩ đem chôn ở chân núi, rồi lập miếu thờ, bao nhiêu ruộng xung quanh núi đều để làm tự điền cả, đổi tên núi gọi là Giới Sơn. Ngày hôm đốt rừng, đang là tiết thanh minh mỏng ba tháng ba. Sau người trong nước nhớ đến Giới Tử Thôi chết cháy, nên đến ngày hôm ấy không nỡ đốt lửa, phải làm sắn lương khô để ăn, gọi là tiết "hàn thực" nghĩa là ngày hôm ấy cấm lửa, chỉ ăn đồ nguội. Tiết hàn thực, nhà nào cũng cấm cảnh liễu ở ngoài cửa, để chiêu hồn Giới Tử Thôi, cũng có nhà làm cỗ và đốt giấy để cúng tế.

Tấn Văn công đã ban thưởng cho công thần rồi, lại chỉnh đốn các việc chính trị trong nước, thu dùng những người có đức có tài, cứu giúp những người nghèo khổ, từ bấy giờ trong nước mỗi ngày một cường thịnh. Chu Tương vương sai quan thái tế là Chu công Khổng và

quan nội sử là Thúc Hưng đến gia phong, Tấn Văn công tiếp đãi một cách long trọng khác thường. Thúc Hưng về tâu với Chu Tương vương rằng :

- Tấn hầu tất làm bá chủ các nước chư hầu, ta phải thân thiện với Tấn mới được.

Từ đó Chu Tương vương sơ với nước Tề mà thân với nước Tấn.

Bấy giờ Trịnh Văn công cậy thế nước Sở để hạ hiếp các nước yếu, thấy vua nước Hoat thân phục nước Vệ mà không thân phục nước Trịnh, liền đem quân đi đánh nước Hoat. Vua nước Hoat sợ hãi, phải xin giảng hòa. Nước Trịnh mới rút quân về. Khi nước Trịnh đã rút quân về rồi, vua nước Hoat trở lại thân phục nước Vệ như trước, nhất định không theo Trịnh. Trịnh Văn công giận lắm, sai công tử Sĩ Tiết làm chánh tướng, Đỗ Dư Di làm phó tướng, lại cử đại binh sang đánh nước Hoat.

Vệ Văn công bấy giờ đang thân mật với thiên tử nhà Chu liền đem việc Trịnh Văn công đánh nước Hoat vào tâu với Chu Tương vương. Chu Tương vương sai quan đại phu là Du Ty Bá đến nước Trịnh mà giảng giải hộ cho nước Hoat.

Trịnh Văn công nổi giận, nói :

- Trịnh và Vệ có khác gì nhau, sao thiên tử nhà Chu lại trọng nước Vệ mà khinh nước Trịnh thế !

Trịnh Văn công liền bắt Du Ty Bá giam lại một chỗ, để đợi khi đánh tan nước Hoat rồi, bấy giờ sẽ tha. Du Ty Bá bị bắt, những người theo hầu trốn về báo tin cho Chu Tương vương biết. Chu Tương vương nổi giận mắng rằng :

- Trịnh hầu khinh trẫm quá lắm, trẫm tất phải báo thù. Nói xong, liền hỏi các quan trong triều rằng :

- Có ai dám vì trẫm mà đến hỏi tội Trịnh hầu hay không ?

Hai quan đại phu là Đồi Thúc và Đào Tử nói với Tương vương rằng :

- Nước Trịnh từ khi đánh được tiên vương ta ngày xưa càng không sợ hãi gì cả, nay lại cậy thế nước Sở, dám bắt cả sứ thần của thiên tử. Nay ta đem binh hỏi tội, chưa chắc thắng nổi. Tội thiết tướng nên mượn quân nước狄 thì mới đánh được Trịnh.

Quan đại phu là Phú Thân can rằng :

- Không nên ! Trịnh hầu dẫu vô đạo, nhưng là nước thân thuộc với ta, tổ tiên ngày xưa cùng có công với nhà Chu ta nhiều lắm ; còn nước Dịch là một nước rợ mọi không thân thuộc gì, ta quyết không nên mượn quân nước Dịch.

Đôi Thúc và Đào Tử nói :

- Vua Vũ vương ta ngày xưa đi đánh nhà Thương, các nước rợ mọi đều đến giúp cả, cứ gì phải nước cùng họ mới được.

Tương vương khen phải, rồi sai Đôi Thúc và Đào Tử sang báo vua nước Dịch cử binh đi đánh Trịnh. Vua nước Dịch vâng mệnh, rồi giả cách đi săn, lên vào địa giới nước Trịnh, chiếm cứ lấy đất Lịch Thành, rồi sai sứ theo Đôi Thúc và Đào Tử sang nhà Chu để báo tin thắng trận. Tương vương nói :

- Nước Dịch có công với trăm, nay nhân hoàng hậu mới mất, trăm muốn lấy con gái nước Dịch, các người nghĩ thế nào ?

Đôi Thúc và Đào Tử nói :

- Tôi nghe nói người nước Dịch có câu hát rằng : "Thúc Ngồi trước và Thúc Ngồi sau, nhan sắc rực rỡ như ngọc châu" ý nói nước Dịch có hai người con gái đều tên gọi Thúc Ngồi, mà nhan sắc đều tuyệt vời cả. Thúc Ngồi trước là con gái nước Cao Như, đã gả cho vua nước Tấn rồi ; còn Thúc Ngồi sau là con gái vua nước Dịch, hiện nay vẫn chưa lấy chồng, xin nhà vua cho sang hỏi.

Tương vương mừng lắm, lại sai Đôi Thúc và Đào Tử sang nước Dịch hỏi Thúc Ngồi. Vua nước Dịch sai người đưa Thúc Ngồi đến. Chu Tương vương muốn lập làm hoàng hậu. Phú Thân lại can rằng :

- Nước Dịch có công thì nhà vua nên ban thưởng, chứ lập con gái nước Dịch làm hoàng hậu thì còn ra thế thống nào nữa ! Tôi e rằng nước Dịch tất có lòng dâm dố.

Tương vương không nghe, liền lập Thúc Ngồi làm hoàng hậu. Ngồi hậu (tức là Thúc Ngồi) có nhan sắc, nhưng không có đức hạnh, khi ở Dịch vẫn thích nghe cưỡi ngựa bắn cung, thường theo vua nước Dịch đi săn, ngày nào cũng cùng với các tướng sĩ dong chơi, không câu nệ gì ; nay làm hoàng hậu nhà Chu, Ngồi hậu cả ngày ở trong cung,

không được đi đến đâu, lấy làm khó chịu, một hôm nói với Tương vương rằng :

- Thiếp từ thuở bé vẫn tập nghề cưỡi ngựa bắn cung, thân phụ thiếp cũng không cấm đoán gì cả, nay thiếp ở trong cung, lâu ngày không đi đến đâu, sinh ra đau ốm. Sao thiên tử không đi săn, để thiếp theo hầu.

Tương vương đang yêu Ngỗi hậu, nàng nói gì cũng nghe lời, liền sai quan thái sử chọn ngày để đi săn ở núi Bắc Khâu. Tương vương muốn cho Ngỗi hậu được vui lòng, mới hạ lệnh treo giải thưởng cho những người săn được nhiều cầm thú.

Các vương tử, vương tôn nghe lệnh, đều đua nhau đi đuổi bắn các giống cầm thú để lĩnh thưởng. Trong bọn lĩnh thưởng có một người giỏi nhất, săn được nhiều hơn cả là vương tử Đái.

Vương tử Đái mặt mũi khôi ngô, hình dung tuấn tú, trông rõ là một bậc quý nhân, tức là thứ đệ của Chu Tương vương, người trong nước đều gọi là Thái thúc. Năm trước vương tử Đái đã lập mưu muốn tranh ngôi, nhưng không làm xong ; lại đi triệu quân Sơn Nhung về đánh nhà Chu, đến lúc việc tiết lộ ra, sợ tội trốn sang nước Tề. Sau ba Huệ hậu hai ba lần nói với Tương vương, xin tha tội cho. Phú Thân cũng khuyên Tương vương nên lấy lòng nhân từ mà xử với anh em. Bởi vậy Tương vương bắt đày lại cho triệu Đái về. Bấy giờ trong bọn đi săn, vương tử Đái được lĩnh phần thưởng thứ nhất, Ngỗi hậu trông thấy, đem lòng yêu dấu, lại nói với Tương vương rằng :

- Hôm nay trời hãy còn sớm, xin thiên tử cho thiếp đi săn bắn chơi một lúc, để cho gân cốt được khỏe mạnh.

Chu Tương vương nghe lời, liền truyền cho quân sĩ sửa soạn các đồ săn bắn để Ngỗi hậu đi săn. Ngỗi hậu cởi áo gấm dài ra, để lộ một cái áo cánh ngắn đã mặc sẵn, rồi khoác thêm một áo giáp nhẹ, mình đeo túi tên, tay cầm cung đỏ, trông thật xinh đẹp. Tương vương trông thấy, cũng phải thích ý mà tủm tỉm cười. Quân sĩ sắp xe để Ngỗi hậu đi. Ngỗi hậu nói với Tương vương rằng :

- Đi xe không tiện bằng cưỡi ngựa, các thị nữ ở nước Dịch theo hầu thiếp sang đây, đều biết cưỡi ngựa cả, xin thiên tử cho thiếp cưỡi ngựa một phen.

Tương vương truyền chọn các con ngựa tốt đem đến cho Ngõi hậu và các thị nữ cưới. Ngõi hậu sắp sửa lên ngựa, Tương vương lại ngăn lại mà bảo rằng :

- Khoan đã ! Để trăm chọn xem trong các vương tử có người nào cưới ngựa giỏi, cho đi theo hộ vệ hoàng hậu.

Vương tử Đái xin đi. Các thị nữ đều cưới ngựa, xúm quanh ngựa Ngõi hậu đi một bọn trước, còn vương tử Đái cưới ngựa theo sau. Đi được một quãng, vương tử Đái giục ngựa lên trước, theo kịp Ngõi hậu, rồi hai người cùng thi tài phóng ngựa vòng qua sườn núi. Khi hai người đi đều nhau, Ngõi hậu dừng cương lại mà khen vương tử Đái rằng :

- Vương tử thật là một bậc đại tài ! Thiếp nghe tiếng đã lâu, bây giờ mới được gặp mặt.

Vương tử Đái ngồi trên mình ngựa cũng cúi đầu mà đáp lại rằng :

- Tôi cũng mới học cưới ngựa, còn kém hoàng hậu muôn phần !

Ngõi hậu nói :

- Sáng mai vương tử nên vào cung bà Huệ hậu, để vấn an, rồi thiếp sẽ nói chuyện.

Nói chưa dứt lời thì bọn thị nữ đã cưới ngựa đến, Ngõi hậu liếc mắt đưa tình nhìn vương tử Đái. Vương tử Đái sẽ sẽ gật đầu, rồi quay ngựa lùi lại. Vừa lúc bấy giờ ở chân núi có một đàn hươu nai chạy ra. Vương tử Đái bắn luôn hai phát, được một hươu, một nai. Ngõi hậu cũng bắn trúng một hươu. Mọi người đều vỗ tay reo mừng.

Ngõi hậu quay ngựa trở về. Tương vương ra đón. Ngõi hậu đem con hươu dâng nộp Tương vương. Vương tử Đái cũng dâng nộp một hươu và một nai. Tương vương bằng lòng, thu quân trở về, rồi ban yến cho các quan triều thần, rất là vui vẻ.

Ngày hôm sau, Vương tử Đái vào cung Huệ hậu, giả cách vấn an, đã trông thấy Ngõi hậu ở đấy rồi. Ngõi hậu đem tiền bạc đút lót tất cả các cung nhân, cấm không được nói hớ cho ai biết, rồi ngay hôm đó cùng với vương tử Đái tư thông ở trong một phòng riêng. Hai bên cùng nhau quyến luyến, khi từ giả ra về, Ngõi hậu lại dặn vương tử Đái rằng :

- Thỉnh thoảng vương tử vào cung thăm thiếp nhé !

Vương tử Đái nói :

- Tôi chỉ sợ thiên tử sinh nghi thì làm thế nào ?

Ngồi hậu nói :

- Thiếp có thể che chở được, vương tử chờ ngại.

Các cung nhân đều biết chuyện cả, chỉ vì vương tử Đái là con yêu của Huệ hậu và việc này cũng quan hệ đến thể thống, vậy nên không ai dám nói ra. Huệ hậu cũng biết vậy, lại dặn các cung nhân không được nói. Các cung nhân được nhiều tiền thưởng đều có ý che chở cho vương tử Đái, bởi vậy vương tử Đái ngày nào cũng ở trong cung, suốt đêm đến sáng, mà Tương vương vẫn không biết gì cả.

Trong bọn cung nữ có một người tên gọi Tiểu Đông, nhan sắc cũng khá, mà lại hiểu âm luật. Một hôm, vương tử Đái đang cùng với Ngồi hậu uống rượu, sai Tiểu Đông thổi ống ngọc tiêu, vương tử Đái lại theo dịp mà hát ; đến lúc vương tử Đái rượu say, có ý lả lơi, gờ tay nắm lấy áo Tiểu Đông để trêu ghẹo. Tiểu Đông sợ hãi, cởi áo bỏ chạy. Vương tử Đái giận lắm, rút gươm đuổi theo, toan giết Tiểu Đông. Tiểu Đông vội vàng chạy đến cung Tương vương, kể hết những chuyện vương tử Đái tư thông với Ngồi hậu. Tương vương tức khắc cầm thanh bảo kiếm để đi giết vương tử Đái.

HỒI BA MƯƠI TÁM

Chu Tương vương tránh sang nước khác

Tấn Văn công thu được lòng dân

Chu Tương vương nghe lời Tiểu Đông nói, tức thì nổi giận rút thanh bảo kiếm ở trên đầu giường, định đi giết vương tử Đái. Đi được mấy bước, lại nghĩ thầm rằng :

- Vương tử Đái là con yêu của thái hậu (tức là Huệ hậu) nếu ta giết đi, người ngoài không biết, tất cho ta là người bất hiếu. Và vương tử Đái vũ nghệ giỏi lắm, vị tất ta đã giết nổi, chỉ bằng hãy chịu nhịn đợi đến sáng mai, xét được sự thực, bấy giờ sẽ trị tội Ngỗi hậu, tự khắc vương tử Đái xấu hổ mà phải trốn đi nước khác.

Tương vương thở dài một tiếng rồi ném thanh bảo kiếm xuống đất, lại trở về cung, sai nội thị đi dò thám xem tình hình vương tử Đái ra sao. Nội thị về báo rằng :

- Vương tử Đái biết Tiểu Đông vào báo với thiên tử, vậy đã tức khắc trốn đi rồi.

Tương vương nói :

- Ra vào cửa cung, không có bầm mệnh, đó cũng là tại trăm không phòng bị từ trước.

Sáng hôm sau, Tương vương truyền bắt các thị nữ trong cung ra để tra hỏi thì người nào cũng chối cả. Sau gọi Tiểu Đông ra đối chứng, bấy giờ các thị nữ mới thú nhận, đem tình hình trước sau nói hết với Tương vương. Tương vương truyền bắt Ngỗi hậu giam vào lãnh cung, khóa chặt cửa lại, chỉ cho khoét một lỗ thùng để đưa cơm nước mà thôi. Vương tử Đái sợ tội, trốn sang nước Dịch. Huệ hậu lo phiền, từ bấy giờ cũng thành bệnh ốm. Đới Thúc và Đào Tử nghe thấy Ngỗi hậu bị truất, giật mình kinh sợ mà nói rằng :

- Ngày trước hai ta phụng mệnh thiên tử sang mượn quân nước Dịch để đánh nước Trịnh, sau hai ta lại phụng mệnh thiên tử sang xin cưới Ngỗi hậu, nay Ngỗi hậu bị truất, tất nhiên vua Dịch có ý căm tức. Và vương tử Đái trốn sang nước Dịch, tất nhiên cũng kiếm chuyện để xui giục vua Dịch, một mai vua Dịch đem quân sang hỏi tội thì hai ta biết nói làm sao ?

Hai người tức khắc đánh xe đi theo vương tử Đái, để bày mưu lập kế sang nói với vua nước Dịch. Khi đi đến nước Dịch, Đới Thúc và Đào Tử vào trước nói với vua nước Dịch rằng :

- Ngày trước nước tôi vì vương tử Đái mà sang thỉnh hôn, thiên tử nghe nói Thúc Ngỗi là người đẹp mới chiếm lấy rồi lập làm hoàng hậu. Nhân một hôm Thúc Ngỗi đến thăm thái hậu (tức là Huệ hậu)

gặp vương tử Đái, vương tử Đái bèn nói lại chuyện cũ, bị lũ cung nhân đặt điều gièm pha với thiên tử, thiên tử chẳng nghĩ đến cái công khó nhọc quý quốc đánh Trịnh khi trước mà đem hoàng hậu giam vào lãnh cung, rồi đuổi vương tử Đái đi, như thế thật là một người phụ bạc. Xin quý quốc đem quân sang đánh, mà lập vương tử Đái lên làm vua để cứu lấy hoàng hậu.

Vua nước Dịch tin lời, liền hỏi :

- Vương tử Đái bây giờ ở đâu ?

Đôi Thúc và Đào Tử nói :

- Hiện nay đang ở ngoài cõi.

Vua nước Dịch sai đón vào, rồi cho quan đại tướng là Xích Đình cùng với Đôi Thúc và Đào Tử đem quân giúp vương tử Đái về đánh nhà Chu. Chu Tương vương nghe tin quân nước Dịch đến đánh, sai quan đại phu là Đàm Bá đem việc vương tử Đái lâm loạn nói với Xích Đình. Xích Đình chém chết Đàm Bá, rồi thẳng đường tiến sang nhà Chu.

Chu Tương vương nổi giận, sai quan khanh sĩ là Nguyên Bá Quán làm chánh tướng, Mao Vệ làm phó tướng, đem quân ra đối địch. Nguyên Bá Quán biết quân nước Dịch mạnh hơn, không thể đánh nổi, mới truyền cho quân sĩ lập kế cố thủ, không ra nghênh chiến. Xích Đình giận lắm, liền lập kế làm một cái chòi cao ở Thủy Văn sơn, trên cắm cờ hiệu thiên tử, cho một người ăn mặc giả làm vương tử Đái, ngồi uống rượu ở trên chòi, và bắt các thị nữ múa hát. Lại sai Đôi Thúc và Đào Tử, mỗi người đem một nghìn quân phục sẵn ở sườn núi, đợi khi quân nhà Chu đến thì nghe hiệu súng nổ đổ ra mà đánh. Lại sai con là Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến cửa dinh Nguyên Bá Quán khiêu chiến, rồi giả cách thua chạy để dụ đến Thủy Văn sơn.

Khi Xích Phong Tử đem năm trăm quân đến khiêu chiến, Nguyên Bá Quán thấy quân ít, toan đổ ra đánh, Mao Vệ can rằng :

- Nước Dịch hay gian dối lắm, ta nên cẩn thận, chớ ra đánh vội, hãy đợi cho khi nào quân giặc mỏi mệt, bấy giờ sẽ liệu.

Trưa hôm ấy, quân Dịch giả cách mỏi mệt, xuống ngựa ngồi la liệt ở dưới đất, cũng có kẻ lại nằm nhoài ra nữa, vừa nằm vừa xỉ máng. Nguyên Bá Quán là người bèn nhất. Nguyên Bá Quán tức giận, đem

quân ra cùng với Xích Phong Từ giao chiến. Đánh chưa được mười hợp, Xích Phong Từ giả cách thua chạy. Nguyên Bá Quán đuổi theo.

Khi đến gần Thủy Vân sơn, Nguyên Bá Quán trông thấy vương tử Đái đang uống rượu ở trên chòi, xung quanh có kéo cờ cắm tàn rất là rực rỡ, liền nổi giận mắng rằng :

- Đứa nghịch tặc kia tất chết về tay ta !

Nói xong, tức khắc xông lên để đánh. Bỗng nghe tiếng sùng nổ, quân giặc ở hai bên sườn núi đổ ra : phía tả có Đới Thúc, phía hữu có Đào Tử, cùng đánh áp lại. Nguyên Bá Quán biết là trùng kế, vội vàng cỡi áo bào tía ra, rồi lẩn vào trong đám loạn quân chạy trốn. Trong đám loạn quân có người hỏi Nguyên Bá Quán rằng :

- Tướng quân ơi ! Chạy đi đường nào bây giờ ?

Đới Thúc nghe tiếng, biết là có Nguyên Bá Quán ở đây, vội vàng cố sức đuổi theo, bắt được hơn ba mươi người, Nguyên Bá Quán cũng bị bắt. Mao Vệ nghe tin Nguyên Bá Quán thua trận, tức khắc cho người về phi báo với Chu Tương vương để xin thêm quân tiếp ứng. Đới Thúc đem Nguyên Bá Quán về nộp vương tử Đái. Vương tử Đái truyền giam lại một chỗ, Đới Thúc nói :

- Nay Nguyên Bá Quán đã bị bắt, Mao Vệ tất sợ mất vía, nếu đêm nay ta dùng kế hỏa công đem quân tiến đánh thì thế nào cũng bắt được Mao Vệ.

Vương tử Đái khen phải, rồi nói với Xích Đình. Đêm ấy Xích Đình đem quân đến đốt phá dinh Mao Vệ. Đới Thúc và Đào Tử cũng đem quân xông vào. Mao Vệ biết sức không địch nổi, vội vàng mở cửa sau chạy trốn. Đi được một quãng, lại gặp quân vương tử Đái. Vương tử Đái quát to lên rằng :

- Mao Vệ ! Mày chạy đường nào cho thoát ?

Nói xong, liền cầm giáo đâm chết Mao Vệ. Quân nước Dịch toàn thắng, rồi vây kín kinh thành nhà Chu. Chu Tương vương nghe tin Nguyên Bá Quán và Mao Vệ bị bắt, bảo Phú Thần rằng :

- Cũng bởi trăm không nghe lời nhà ngươi, mà nên nỗi này !

Phú Thần nói :

- Nay quân địch khí thế hung tàn lắm, xin thiên tử hãy tạm

tránh đi, chắc thế nào chư hầu cũng có kẻ vì công nghĩa mà đem quân tảo trừ quân giặc.

Chu công Khổng nói :

- Tôi thiết tưởng đem hết quân sĩ ra, còn có thể cố đánh một trận nữa, can gì phải bỏ mà đi.

Thiệu Công Quá nói :

- Như tôi thiết nghĩ thì việc này là bởi Ngồi hậu gây nên, xin thiên tử trị tội mà giết đi, rồi cố thủ để đợi quân chư hầu đến, thế là vẹn toàn.

Tương vương thở dài mà than rằng :

- Vì trăm bất minh, để gây nên tai vạ ! Nay thái hậu (tức là Huệ hậu) đang ốm nặng, trăm hãy tạm tránh đi để cho yên việc, rồi tùy ý chư hầu.

Tương vương lại báo Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá rằng :

- Vương tử Đái đem quân về đây là chỉ vì Ngồi hậu mà thôi, nhưng nếu vương tử Đái chiếm lấy Ngồi hậu, tất sợ người trong nước chê cười, chắc không dám ở chốn kinh thành, thế thì trăm cũng sẽ lại về được, hai người cứ vững dạ.

Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá sụp lạy xin vâng mệnh, Tương vương hỏi Phú Thần rằng :

- Địa giới nhà Chu ta, chỉ tiếp giáp bà nước là Trịnh, Vệ và Trần, nay trăm nên sang nước nào ?

Phú Thần nói :

- Vệ và Trần đều là nước yếu cả, chỉ bằng ta sang nước Trịnh là hơn.

Tương vương nói :

- Ngày trước trăm đã mượn quân nước Dịch sang đánh nước Trịnh, chẳng lẽ Trịnh lại không oán trăm hay sao ?

Phú Thần nói :

- Tôi khuyên nhà vua sang nước Trịnh, chính vì việc ấy đó ! Vì rằng tiên tổ nước Trịnh vẫn có công với nhà Chu ta, thì con cháu tất cũng không quên nhà Chu ta được. Mới rồi, nhà vua mượn quân nước

Địch sang đánh nước Trịnh, nước Trịnh dẫu có ý không bằng lòng, nhưng vẫn ngày đêm mong cho nước Địch làm phản nhà Chu, để tỏ mình là một nước không trái đạo với thiên tử. Bây giờ nhà vua sang Trịnh thì Trịnh tất vui lòng mà nghiêng tiếp, còn oán nổi gì !

Tương vương mới quyết định trốn sang nước Trịnh. Phú Thân lại nói :

- Nay nhà vua trốn đi, giả sử quân Địch cố sức đuổi theo thì biết làm thế nào, để tôi xin đem hết cả con thân thuộc ra mà ngăn cản quân Địch mới được.

Phú Thân gọi hết con em họ hàng được vài trăm người, đem ra đánh nhau với quân Địch. Tương vương cùng với bọn Giân Sư Phủ và Tả Yên Phủ hơn mười người, thẳng đường trốn sang nước Trịnh. Phú Thân đánh nhau với Xích Đĩnh, giết được quân nước Địch nhiều lắm. Phú cũng bị trọng thương, lại gặp Đới Thúc và Đào Tử đến. Đới Thúc và Đào Tử bảo Phú Thân rằng :

- Trước kia nhà ngươi lấy lời nói trung mà can thiên tử, điều ấy thiên hạ đều biết cả, vậy thì ngày nay nhà ngươi cũng không cần phải chết để tỏ lòng trung của mình nữa.

Phú Thân nói :

- Ngày trước ta can, mà thiên tử không nghe, nên đến nỗi như thế này ! Nếu bây giờ ta không cố sức chết mà đánh thì thiên tử tất cho ta là không thực lòng.

Nói xong, lại cố đánh một phen, sức kiệt mà chết tại trận. Con em họ hàng cũng chết hơn ba trăm người. Phú Thân chết rồi, quân nước Địch mới biết là Chu Tương vương đã mở cửa thành đi trốn. Khi quân nước Địch tới nơi thì cửa thành bị đóng. Vương tử Đái truyền giải Nguyên Bá Quán đến, bắt gọi mở cửa thành. Chu Công Khổng và Thiệu Công Quả đứng ở trên mặt thành bảo vương tử Đái rằng :

- Chúng tôi vẫn muốn mở cửa thành ra đón, sợ quân nước Địch tiến vào cướp phá, vậy nên không dám.

Wang tử Đái nói với Xích Đĩnh, xin cho quân nước Địch đóng ở ngoài thành, rồi sau sẽ đem tiền bạc ở trong kho ra để khao thưởng. Xích Đĩnh thuận cho. Vương tử Đái tiến vào kinh thành, trước hết đến ngay lãnh cung, thả Ngồi hậu ra, rồi sau vào yết kiến Huệ hậu,

Huệ hậu đang ốm, trông thấy vương tử Đái, mừng quá cười sặc lên mà chết. Vương tử Đái không làm ma vợ, còn vào cung để tự tình với Ngỗi hậu ; lại đi tìm Tiểu Đông để giết. Tiểu Đông sợ tội, đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi !

Ngày hôm sau, vương tử Đái mạo xưng có di mệnh của Huệ hậu, lên ngôi thiên tử, và lập Ngỗi hậu làm hoàng hậu ; lại đem tiền bạc trong kho ra khao thưởng cho quân nước Dịch, rồi cất tang Huệ hậu. Người nhà Chu nhân chuyện này có đặt thành một bài hát để chế nhạo vương tử Đái. Đái nghe thấy bài hát, biết là lòng dân không phục, sợ sinh biến loạn, mới đem Ngỗi hậu dời sang ở đất Ôn ấp, rồi sửa sang cung thất để ngày đêm cùng với Ngỗi hậu vui chơi ; còn bao nhiêu việc chính trị, giao cho Chu Công Khổng và Thiệu Công Quát tất cả. Vương tử Đái tiếng là làm thiên tử, nhưng không cùng với thần dân tiếp kiến bao giờ. Nguyên Bá Quán thừa cơ trốn về Nguyên thành. Chu Tương vương đi đến Di Thành, ở đấy nhiều trúc mà không có nhà công quán, người ta gọi là Trúc Xuyên. Tương vương hỏi thăm, biết là đã đến địa giới nước Trịnh, mới vào ngủ nhờ trong cái nhà tranh của một kẻ nông phu là Phong thị. Phong thị hỏi :

- Chẳng hay ngài là quan chức gì ?

Tương vương nói :

- Trẫm là thiên tử nhà Chu, vì trong nước có giặc, nên phải tránh nạn đến đây.

Phong thị giật mình kinh sợ, sụp lạy xin lỗi mà rằng :

- Em hai tối đêm qua nằm mộng thấy ánh mặt trời đã chiếu vào trong nhà, quả nhiên hôm nay có quý nhân đến !

Nói xong, liền sai người em đi giết gà thối xôi để dâng lên vua. Tương vương không biết đây là em Phong thị, mới hỏi :

- Người ấy là ai thế ?

Phong thị nói :

- Đây là người em khác mẹ với tôi vẫn cùng ở đây với tôi, để phụng dưỡng mẹ già.

Tương vương thở dài mà than rằng :

- Anh em nhà người là nhà làm ruộng mà cùng nhau hòa thuận

được như thế ! Trẫm làm thiên tử mà lại bị người em cùng mẹ cư xử chẳng ra gì ; trẫm không bằng kẻ nông phu nhiều lắm !

Tương vương nói xong, buồn lòng mà ứa nước mắt. Quan đại phu là Tà Yên Phủ nói :

- Ngày xưa Chu công là bậc đại thánh mà trong anh em cũng còn bất hòa với nhau, vậy xin nhà vua chớ thương tâm, nên mau mau truyền hịch đi báo các nước chư hầu biết.

Tương vương bèn viết thư, sai người đi báo với các nước : Tề, Tống, Trần, Trịnh và Vệ. Trong thư đại lược nói rằng :

"Trẫm nay không có đức, để đến nỗi em ruột là vương tử Đại nổi loạn, phải tránh sang đất Di Thành thuộc nước Trịnh, vậy xin bố cáo cho các nước được biết".

Giân Sư Phủ nói :

- Các nước ngày nay, chỉ có Tấn và Tần là muốn làm bá chủ ; nước Tấn có bốn Kiển Thúc và Bách Lý Hề ; nước Tần có bốn Triệu Thôi và Hồ Yển, bọn này tất biết khuyên vua nước mình làm những việc công nghĩa, còn các nước khác thì chẳng trông cậy gì được !

Tương vương liền sai Giân Sư Phủ sang báo nước Tấn, và Tà Yên Phủ sang báo nước Tần. Trịnh Văn công nghe tin Chu Tương vương tránh sang Di Thành, cười mà nói rằng :

- Ngày nay thiên tử mới biết nước狄 không bằng nước Trịnh.

Nói xong, tức khắc sai người sang Di Thành dựng nhà công quán để rước Chu Tương vương vào ở rồi vào yết kiến vấn an Chu Tương vương. Bao nhiêu phẩm vật khí dụng, cần dùng cho nhà vua, nước Trịnh đều cung cấp đầy đủ cả. Chu Tương vương trông thấy Trịnh Văn công, có ý thẹn. Các nước Lỗ và Tống cũng đều sai sứ đến vấn an và dâng các vật phẩm ; chỉ có Vệ Văn công không đến.

Quan đại phu nước Lỗ là Tang Văn Trọng nghe nói Vệ Văn công không đến, bèn thở dài mà than rằng :

- Vua nước Vệ sắp đến ngày chết. Chư hầu phải biết có thiên tử, cũng như cây phải có gốc, nước phải có nguồn ; cây không gốc tất héo, nước không nguồn tất khô, tại nào mà không chết !

Đến năm sau, Vệ Văn công chết, thế tử Thịnh lên nối ngôi, tức là Vệ Thanh công, quả đúng như lời nói của Tang Văn Trọng.

Giản Su Phò phụng mệnh Chu Tương vương sang báo Tấn Văn công. Tấn Văn công hỏi Hồ Yến. Hồ Yến nói :

- Tề Hoàn công ngày xưa, làm nên được sự nghiệp bá chủ, là vì biết giúp thiên tử nhà Chu ; nay thiên tử nhà Chu có nạn, nếu nước Tấn ta không giúp thì nước Tấn tất giúp. Nước Tấn đã giúp thì sự nghiệp bá chủ về tay nước Tấn mất !

Tấn Văn công sai Quách Yến bói một quẻ. Quách Yến bói được quẻ tốt. Tấn Văn công liền cử đại binh đi giúp thiên tử nhà Chu. Khi Tấn Văn công sắp đi, lại nghe tin Tấn Mục công cũng đã cử đại binh đi giúp nhà Chu, hiện đang đóng quân ở trên sông Hoàng Hà. Hồ Yến nói :

- Vua nước Tấn vẫn có chí muốn giúp thiên tử nhà Chu, nay còn đóng quân ở trên sông Hoàng Hà là chỉ vì chưa có lối nào mà đi qua các nước Đông Di được. Bây giờ chúa công nên sai người sang báo các nước Đông Di để xin mượn đường rồi lại sai người sang báo vua nước Tấn rằng nước Tấn ta đã cử đại binh đi rồi, thế thì quân nước Tấn tất phải lui về.

Tấn Văn công khen phải, một mặt sai Hồ Xạ Cô đem vàng bạc sang lễ các nước Đông Di để xin mượn đường ; còn một mặt sai Tư Thần đến trên sông Hoàng Hà nói với Tấn Mục công. Tư Thần phụng mệnh Tấn Văn công vào nói với Tấn Mục công rằng :

- Thiên tử tránh nạn ở ngoài, quý quốc lấy làm lo thì chúa công tôi cũng lấy làm lo. Hiện nay chúa công tôi đã xin cử đại binh để thay quý quốc vào giúp thiên tử, không dám phiền đến quý quốc phải đi xa xôi khó nhọc làm gì !

Tấn Mục công nói :

- Ta sợ rằng Tấn hầu mới lập, chưa đủ quân để giúp thiên tử, vậy phải vội vàng đến đây, nay Tấn hầu đã cử đại binh đi giúp thiên tử thì ta đây chỉ việc ngồi yên mà chờ đợi tin mừng.

Kiến Thúc và Bách Lý Hề đều nói :

- Việc này là một việc đại nghĩa, vua nước Tấn sợ chúa công

chia mất cái danh dự ấy, nên sai người đến nói để làm ngăn trở quan ta, chỉ bằng ta cứ tiến binh, cùng với nước Tấn cùng giúp thiên tử.

Tân Mục công nói :

- Ta cũng biết việc này là một việc hay, nhưng quân ta không tiện đường đi, chỉ ngại rằng các nước Đông Di đem lòng ngăn trở. Nay Tấn hầu mới lên ngôi, nếu không có công trạng gì thì sao giữ yên được nước ; thời thì ta nhường cho Tấn hầu.

Nói xong, liền sai công tử Chí theo Tả Yên Phủ đến Di Thành để thăm Chu Tương vương, rồi lại rút quân về nước Tấn. Tư Thân đem tin Tân Mục công lui quân về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công truyền tiến binh đến đất Dương Phần. Quan trấn thủ ở đất Dương Phần ra ngoài côi nghênh tiếp. Tấn Văn công sai bọn Khước Tấn đem quân vây đất Ôn áp ; lại sai bọn Triệu Thời sang Di Thành đón Chu Tương vương trở về kinh thành. Chu Công Khổng và Thiệu Công Quá mở cửa thành đón Tương vương vào.

Người đất Ôn áp nghe tin Chu Tương vương đã trở về kinh thành, liền họp nhau lại giết chết Đồi Thúc và Đào Tử, rồi mở toang cửa thành để đón quân nước Tấn vào. Vương tử Dải vội vàng đem Ngỗi hậu lên xe, tìm đường trốn sang nước狄, nhưng quân sĩ đóng cửa lại, không cho ra. Vương tử Dải rút gươm chém chết mấy người. Ngụy Thủ vừa đi đến, quát to lên rằng :

- Thằng nghịch tặc kia, mày định chạy đi đằng nào ?

Vương tử Dải nói :

- Nhà ngươi tha cho ta trốn, ngày khác ta xin đền ơn.

Ngụy Thủ nói :

- Hỏi thiên tử có tha cho nhà ngươi, thì ta sẽ rời tay !

Vương tử Dải nổi giận, rút gươm ra đâm. Ngụy Thủ liền nhảy ngay lên xe, chém chết vương tử Dải. Quân sĩ bắt được Ngỗi hậu, đem đến nộp Ngụy Thủ. Ngụy Thủ nói :

- Nó là một đứa dâm phu, còn để làm gì !

Nói xong, truyền cho quân sĩ bốn phía cùng giương cung một lúc

mà bán chết Ngỗi hậu. Ngụy Thủ đem hai cái xác vương tử Đái và Ngỗi hậu đến nộp Khước Tấn. Khước Tấn nói :

- Sao ông bắt được, lại không đóng cũi đem nộp, để thiên tử trị tội ?

Ngụy Thủ nói :

- Thiên tử tránh cái tiếng giết em, vậy mới mượn tay nước Tấn ta, thế thì ta giết ngay đi là hay lắm.

Khước Tấn truyền đem chôn hai cái xác ấy, rồi sai người đến đất Dương Phần để báo tin cho Tấn Văn công biết. Tấn Văn công nghe tin vương tử Đái và Ngỗi hậu đã bị giết rồi, liền vào kinh thành yết kiến Chu Tương vương để báo tin thắng trận. Chu Tương vương bày tiệc thết đãi, lại đem vàng lụa ra tạ ơn. Tấn Văn công sụp lạy mà nói rằng :

- Trùng Nhĩ này không dám nhận vàng lụa, chỉ xin nhà vua gia ơn cho lúc chết được an táng theo lễ toại đạo⁽¹⁾ thì Trùng Nhĩ này lấy làm đội ơn vô cùng.

Chu Tương vương nói :

- Tiên vương ngày xưa đặt ra lễ phân biệt trên dưới, chỉ quan hệ ở những lúc sinh tử ấy, trăm không dám vì ơn riêng mà bỏ phép công ; nay thúc phụ có công lớn, trăm không dám quên, trăm xin đem đất Ôn, đất Nguyên, đất Dương Phần và đất Toàn Mao để gia phong cho thúc phụ.

Tấn Văn công cáo từ lui ra. Dân nhà Chu già trẻ lớn bé kéo nhau đi xem mặt Tấn Văn công, đứng chật ních cả đường cái, đều thì thảo bảo nhau rằng :

- Ngày nay lại thấy có Tể Hoàn công !

Tấn Văn công sai Ngụy Thủ đến nhận địa giới đất Dương Phần, sai Diên Hiệt đến nhận địa giới đất Toàn Mao, sai Loan Chi đến nhận địa giới đất Ôn, còn đất Nguyên thì Văn công thân hành đến để nhận. Bởi vì đất Nguyên là phong ấp của Nguyên Bá Quán ; Nguyên Bá Quán vì cố đánh giặc bị thua, nên vua nhà Chu đòi lại mà thưởng cho

(1) Đường hầm ở dưới đất để đi đến huyệt chôn.

Tấn Văn công, Tấn Văn công sợ Nguyên Bá Quân không chịu, vậy phải thân hành đem quân đến. Diên Hiệt đến Toan Mao, Loan Chi đến đất Ôn. Quan trấn thủ ở đất Toan Mao và đất Ôn đều mở cửa thành ra nghênh tiếp. Còn Ngụy Thủ đến đất Dương Phàn thì quan trấn thủ ở đây là Xương Cát bảo những người dưới rằng :

- Nhà Chu còn được bao nhiêu đất mà gia phong cho nước Tấn nhiều như vậy, ta với Tấn hầu cùng là bề tôi nhà Chu, sao ta chịu phục ?

Nói xong, liền đem quân lên mặt thành để chống giữ. Ngụy Thủ giận lắm, vây kín cả bốn mặt thành, rồi hạ lệnh rằng :

- Nếu không chịu hàng thì giết sạch cả !

Xương Cát đứng trên mặt thành trả lời rằng :

- Đất Dương Phàn này là chỗ kinh kỳ, dân trong thành phần nhiều là họ hàng thân thích của thiên tử nhà Chu. Quý quốc cũng là bề tôi nhà Chu, sao lại tàn nhẫn đến thế ?

Ngụy Thủ nghe lời, trong lòng cảm động, sai người báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công bèn viết một bức thư đưa cho Xương Cát. Trong thư đại lược nói rằng :

"Đất này là của thiên tử gia phong cho, nên tôi không dám trái mệnh, nếu tướng quân nghĩ đến họ hàng thân thích của thiên tử mà muốn đem dân đi nơi khác thì tôi cũng xin tùy ý tướng quân".

Tấn Văn công lại sai người đến báo Ngụy Thủ hãy hoãn binh, không nên đánh vội. Xương Cát tiếp được thư, liền truyền cho dân trong thành rằng :

- Ai muốn về nhà Chu thì đi, ai muốn theo nước Tấn thì ở.

Dân trong thành xin đi đến quá nửa. Xương Cát dời số dân ấy đến đất Chi Thôn. Ngụy Thủ vào nhận lấy địa giới đất Dương Phàn. Tấn Văn công và Triệu Thôi đem quân đến đất Nguyên, Nguyên Bá Quân nói dối những người dưới rằng :

- Quân nước Tấn vây đất Dương Phàn, đem dân ở đây giết sạch cả !

Dân đất Nguyên sợ hãi, quyết chí chống lại quân nước Tấn. Quân nước Tấn bỏ vậy, Triệu Thôi bảo Tấn Văn công rằng :

- Dân không phục nước Tấn ta là vì nước Tấn ta chưa có điều gì tín nghĩa cả ; nay chưa công nên giữ lấy tín nghĩa thì không đợi phải đánh mà tự khắc dân phục.

Tấn Văn công nói :

- Muốn giữ tín nghĩa thì phải làm thế nào ?

Triệu Thôi nói :

- Xin chúa công hạ lệnh cho quân sĩ, mỗi người phải giữ lương an trong ba ngày, nếu ba ngày không hạ được thành Nguyên thì giải vây về nước.

Tấn Văn công theo lời. Đến ngày thứ ba quân sĩ báo rằng :

- Còn ngày hôm nay nữa thì hết lương an.

Tấn Văn công chẳng nói gì cả. Đến đêm hôm ấy, dân Nguyên treo qua thành ra nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúng tôi đã hồi tin, biết là dân Dương Phần không bị giết bao giờ ; vậy đến ngày mai, chúng tôi xin mở thành để đón chúa công.

Tấn Văn công nói :

- Hôm trước ta đã có hẹn trong ba ngày, nếu không đánh được đất Nguyên thì tức khắc giải vây rút về ; hôm nay đã là ba ngày rồi thì sáng mai thế nào ta cũng rút quân.

Quân sĩ đều can rằng :

- Dân đất Nguyên đã định đến ngày mai mở cửa thành để đón chúa công vào thì chúa công nên tạm lưu lại một ngày nữa, dẫu có hết lương xin cho người sang Dương Phần lấy, cũng chẳng xa gì !

Văn công nói :

- Tín nghĩa là một điều quý, ta đã hạ lệnh, hạn trong ba ngày, ai lại không biết, nếu nay lại tạm lưu một ngày nữa thì là người thất tín, dẫu có được đất Nguyên, cũng không ích gì !

Sáng sớm hôm sau, Tấn Văn công liền truyền giải vây rút quân về nước.

Dân đất Nguyên bảo nhau rằng :

- Tấn hầu không thất tín, thật là một ông vua có đức. Và những người dòng dõi trèo xuống thành để đi theo vua Tấn cứ liên tiếp nối nhau mãi không hết. Nguyên Bá Quán không thể nào ngăn cấm được nữa, cũng phải mở cửa thành xin hàng. Quân nước Tấn đi đã được ba mươi dặm, dân đất Nguyên theo kịp ; Nguyên Bá Quán cũng viết thư đến xin hàng. Tấn Văn công truyền đóng quân lại một chỗ, rồi một mình đi xe vào thẳng trong thành. Dân trong thành thấy Tấn Văn công đều vui mừng nhảy múa. Tấn Văn công đãi Nguyên Bá Quán theo lễ khanh sĩ, cho ở đất Hà Bắc, lại sai Triệu Thôi làm quan trấn thủ ở đất Nguyên, kiêm lĩnh đất Dương Phần và Khước Tấn làm trấn thủ ở đất Ôn, kiêm lĩnh đất Toàn Mao. Tấn Văn công từ khi cử đại binh đi giúp thiên tử nhà Chu, và giữ tín nghĩa với dân đất Nguyên, mới có cơ làm được bá chủ.

HỒI BA MƯƠI CHÍN

Triển Hi hỏi kế Liễu Hạ Huệ

Ngụy Thủ đốt nhà Hi Phụ Cơ

Tề Hiếu công bấy giờ đang có ý muốn làm bá chủ, vẫn định dùng binh lực mà khôi phục lại sự nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước, mới họp các quan đại phu lại mà hỏi rằng :

- Đang đời tiên quân ta là Hoàn công ngày xưa, năm nào cũng đánh đông dẹp bắc ; nay ta cứ ngồi yên một chỗ, khác nào như người nằm trong vỏ ốc, không biết bên ngoài có việc chi cả, ta lấy làm xấu hổ lắm ! Ta còn nhớ năm trước vua nước Lỗ định giúp Vô Khuy mà chống cự với ta, ta chưa báo được cái thù ấy, nay nước Lỗ phía bắc kết giao với Vệ, phía nam kết giao với Sở, giả sử đem quân sang đánh ta

thì ta lấy gì địch lại cho nổi ? Bây giờ nước Lỗ đang gặp năm mất mùa, ta muốn thừa cơ mà đánh trước đi, các người nghĩ thế nào ?

Quan thượng khanh là Cao Hổ nói :

- Nước Lỗ đang có nhiều nước giúp, ta đánh vị tất đã nổi.

Tề Hiếu công nói :

- Ta hãy thử sang đánh để xem chư hầu có đồng lòng với nước Lỗ hay không ?

Tề Hiếu công liền cử binh sang xâm phạm phía bắc nước Lỗ, quận sĩ phi báo với Lỗ Hi công. Quan đại phu là Tang Tôn Thần nói với Lỗ Hi công rằng :

- Quân Tề sang đánh ta là có ý muốn báo thù, ta vị tất đã chống lại nổi, xin chúa công sai sứ ra từ tạ là hơn.

Lỗ Hi công nói :

- Biết ai là người khéo ứng đối mà sai đi bây giờ ?

Tang Tôn Thần nói :

- Tôi xin cử một người là con quan tư không Vô Hái đời trước, tên gọi Triển Hoạch, tên tự là Tử Cẩm, làm quan sĩ su, được phong ở Liễu Hạ, người ấy văn nhã ôn hòa, biết nhiều nghĩa lý, chỉ vì làm quan không hợp thời đời, nên mới từ chức bỏ về, nếu sai người ấy làm sứ thần ra nói với vua Tề thì vua Tề tất phải kính trọng.

Lỗ Hi công nói :

- Ta cũng có nghe tiếng người ấy, chẳng hay bây giờ ở đâu ?

Tang Tôn Thần nói :

- Hiện nay vẫn ở Liễu Hạ.

Lỗ Hi công sai người đến triệu Triển Hoạch. Triển Hoạch cáo ốm không đi được. Tang Tôn Thần nói :

- Triển Hoạch có người em tên gọi Triển Hi, đầu quan chức còn nhỏ, nhưng cũng có tài ứng đối ; nay sai Triển Hi đến nhà Triển Hoạch mà hỏi xem nên dùng cách nào để ứng đối với vua nước Tề.

Lỗ Hi công nghe lời. Triển Hi đến Liễu Hạ, vào yết kiến Triển Hoạch, thuật lại chủ ý của Lỗ Hi công. Triển Hoạch nói :

- Vua Tề đem quân sang đánh ta là có ý muốn nổi sự nghiệp Tề

Hoàn công ngày trước, nhưng không biết rằng muốn làm bá chủ thì trước hết phải tôn phù thiên tử nhà Chu ; nay ta đem di mệnh của tiên vương ngày xưa mà trách vua Tề thì thiếu gì cách nói.

Triển Hi về nói với Lỗ Hi công rằng :

- Tôi đã hỏi được cách để ứng đối với vua Tề rồi.

Lỗ Hi công đã sắp sẵn lễ vật để sai Triển Hi đi thương thuyết với Tề. Triển Hi đi đến phía nam sông Vãn, gặp tiên đội quân nước Tề, bèn xin với tướng tiên phong là Thôi Yến, đến yết kiến Tề Hiếu công. Thôi Yến đưa Triển Hi nói với Tề Hiếu công rằng :

- Chúa công tôi nghe tin xa giá nhà vua sắp sang qua địa giới nước tôi, vậy sai tôi đưa lễ vật sang kính biểu tượng sĩ nhà vua.

Tề Hiếu công nói :

- Người nước Lỗ nghe tin ta đem quân sang đánh, có sợ hãi hay không ?

Triển Hi cười mà đáp rằng :

- Bọn tiểu nhân thì cũng có người sợ hãi, chứ những người quân tử thì không ai sợ hãi chút nào cả.

Tề Hiếu công nói :

- Nước nhà ngươi, quan văn thì không có ai trí mưu như Thi Bá ; quan vũ thì không có ai vũ dũng như Tào Quệ ; và nước nhà ngươi đang gặp năm mất mùa, ngoài đồng không có cây cỏ nào được xanh tốt, thế thì còn cậy vào đâu mà chẳng sợ hãi ?

Triển Hi nói :

- Nước tôi không chắc cậy vào điều gì cả, chỉ chắc cậy vào di mệnh của tiên vương mà thôi ; tiên vương nhà Chu ngày xưa phong Thái công ở nước Tề, phong tiên quân tôi là Bá Cầm ở nước Lỗ, khiến hai nước cắt máu mà thề với nhau rằng : "Con cháu sau đời đời cùng giúp nhà Chu, chớ có làm hại lẫn nhau" ! Lời thề ấy còn giao cho quan thái sử cất đi. Tề Hoàn công làm nên bá chủ, cũng vì biết hội chư hầu ở đất Kha để cùng nhau giúp thiên tử ; nay nhà vua lên ngôi đã được chín năm, người nước tôi vẫn mong nhà vua lại sửa sang bá nghiệp của Tề Hoàn công thuở trước. Bằng nay bỏ di mệnh của tiên vương,

trái lời thề của Thái công, để đến nỗi không giữ được bá nghiệp của Tề Hoàn công thuở xưa thì tôi dám chắc rằng nhà vua tất không như thế. Bởi vậy mà nước tôi không lấy gì làm sợ hãi.

Tề Hiếu công nói :

- Nhà ngươi về nói với Lỗ hầu, ta xin cùng với nước Lỗ giao hảo, không dùng binh nữa.

Nói xong, liền rút quân về. Triển Hi về nói với Lỗ Hi công. Tang Tôn Thân nói :

- Quân Tề dấu lui, nhưng có ý khinh ta, tôi xin cùng với Trọng Toại mượn quân nước Sở để đánh nước Tề.

Lỗ Hi công lấy làm phải, liền sai Trọng Toại làm chánh. Tang Tôn Thân làm phó, đi sứ nước Sở. Tang Tôn Thân có quen nhau với tướng nước Sở là Thành Đắc Thần, mới nhờ Thành Đắc Thần nói với Sở Thành vương rằng :

- Nước Tề bội ước ở đất Lộc Thượng, nước Tống giao chiến ở sông Hoàng Thủy, đều là cừ địch với nước Sở cả ; nếu đại vương muốn đem quân hỏi tội hai nước ấy thì nước tôi xin đem quân làm tiên phong.

Sở Thành vương mừng lắm, liền sai Thành Đắc Thần làm chánh tướng, Thúc Hầu làm phó tướng, đem quân sang đánh Tề, chiếm lấy đất Dương Cốc, lấy đất ấy mà phong cho con Tề Hoàn công là công tử Ung và sai Thúc Hầu đóng đồn ở đấy để làm thanh viện cho nước Lỗ. Thành Đắc Thần thắng trận, thu quân về triều. Quan lệnh đoàn là Tử Văn, bảy mươi tuổi đã già rồi, xin nhường quyền chính lại cho Thành Đắc Thần. Sở Thành vương nói :

- Ta giận nước Tống, hơn giận nước Tề ; Thành Đắc Thần đã vì ta đánh nước Tề rồi, nhà ngươi nên vì ta đánh nước Tống, để báo thù cho nước Trịnh, sau khi đánh được Tống rồi, bấy giờ nhà ngươi sẽ từ chức.

Tử Văn nói :

- Tài trí tôi kém Thành Đắc Thần xa lắm, xin đại vương cho Thành Đắc Thần thay tôi, tất có thể giúp đại vương đánh Tống được.

Sở Thành vương nói :

- Nước Tống đang thân phục nước Tấn, nay ta đánh Tống thì nước Tấn tất cứu, nếu không phải tay nhà ngươi thì sao địch nổi Tấn và Tống được, nhà ngươi nên vi ta mà giúp việc ấy.

Nói xong, liền sai Từ Văn ra duyệt binh ở đất Khuê (đất nước Sở) để tuyên thị quân pháp. Từ Văn muốn làm tỏ tài trí của Thành Đắc Thân, nên hôm duyệt binh, chỉ làm qua loa xong việc mà thôi, cả buổi sáng chẳng phạt một người nào. Sở Thành vương nói :

- Nhà ngươi ra duyệt binh mà không phạt một người nào thì sao cho có uy được ?

Từ Văn nói :

- Tôi ngày nay đã già yếu lắm rồi, nếu đại vương muốn lập uy thì tất phải dùng Thành Đắc Thân mới được.

Sở Thành vương liền sai Thành Đắc Thân ra duyệt binh ở đất Vi (đất nước Sở). Thành Đắc Thân ra duyệt binh, hiệu lệnh rất nghiêm, kẻ nào trái phép, đều trị tội cả. Trong một ngày hôm ấy, bảy người bị đánh và ba người bị xâu tai. Sở Thành vương mừng lắm, nói :

- Thành Đắc Thân thật là có tài làm tướng.

Từ Văn lại xin nhường quyền chính cho Thành Đắc Thân. Sở Thành vương nghe lời, liền cho Thành Đắc Thân làm lệnh đoán, kiêm giữ chức nguyên soái. Các quan triều thần đều đến nhà Từ Văn để chúc mừng về việc tiến cử Thành Đắc Thân, chỉ có quan đại phu là Vi Lã Thân nhân ốm không đến. Từ Văn bày tiệc để thất đãi. Khi việc đã được nửa chừng, có người vào báo với Từ Văn rằng :

- Có một cậu bé con ở ngoài cửa xin vào yết kiến.

Từ Văn cho vào. Cậu bé khi vào đến nơi, chấp tay cúi đầu để chào rồi đi đến chỗ cuối chiếu mà ngồi. Trong khi ngồi ăn thì cậu bé có ý không coi ai ra gì. Người ta nhìn kỹ mới biết là con trai Vi Lã Thân, tên gọi Vi Giả, mới mười ba tuổi. Từ Văn lấy làm lạ, hỏi rằng :

- Ta tiến cử cho nước được một đại tướng, các quan triều thần đều chúc mừng cả, sao nhà ngươi lại không chúc mừng ?

Vi Giả nói :

- Các ngài cho là một việc nên mừng, tôi thiết tưởng là một việc nên lo !

Tử Văn nổi giận mà hỏi rằng :

- Tại sao nhà ngươi lại bảo là một việc nên lo ?

Ví Giả nói :

- Thành Đắc Thần là một người vũ dũng mà không có tài quyết đoán, chỉ có thể dùng trong việc chiến tranh mà thôi, chứ giao cả quyền chính cho thì tất có ngày sinh hai. Tục ngữ có câu rằng : "Cứng quá thì gãy" tức là Thành Đắc Thần ngày nay đó ! Ngài tiến cử một người có thể làm hồng việc nước, còn mừng nỗi gì ! Nếu sau này người đó không làm hồng việc nước thì bấy giờ tôi sẽ mừng, cũng chưa lấy gì làm muộn kia mà !

Các quan đều nói rằng :

- Đứa bé con ấy nói càn, chớ nên nghe làm gì !

Ví Giả cười rầm lên mà lui ra. Các quan triều thần đều tan về cả. Ngày hôm sau, Sở Thành vương cho Thành Đắc Thần làm thống tướng, cử đại binh cùng với quân Trần, Sái, Trịnh và Hứa cùng sang đánh Tống, vây đất Mân ấp. Tống Thành công sai quan tư mã là công tôn Cố sang cáo cấp với Tấn Văn công. Tấn Văn công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Tiên Chấn nói :

- Hiện nay nước Sở hoành hành thiên hạ là nước mạnh hơn cả. Sở lại có ơn riêng với chúa công. Nay nước Sở đánh Tề và Tống, sinh sự ở trung nguyên, ấy là lòng trời xui khiến để chúa công nêu được cái danh tiếng là cứu kẻ hèn yếu ; sự nghiệp bá chủ, cũng bởi ở một việc này !

Tấn Văn công nói :

- Ta muốn cứu nước Tề và nước Tống thì nên làm thế nào ?

Hô Yến nói :

- Nay Sở đang kết thân với Tào và Vệ, mà hai nước ấy lại đều là thù địch với chúa công ; nếu chúa công đem quân đi đánh Tào và Vệ thì tất Sở phải sang cứu, mà không quấy nhiễu nước Tề và nước Tống được nữa.

Tấn Văn công khen phải, liền đem mưu ấy báo công tôn Cổ về nói trước với Tống Thành công, để Tống thành công cứ vững lòng mà chống giữ với quân Sở. Công tôn Cổ vâng mệnh trở về Tống. Tấn Văn công lo ít quân, bàn với Triệu Thôi.

Triệu Thôi nói :

- Vua Vũ công ta ngày xưa ở đất Khúc Ốc, mới có một đạo quân, đến đời Hiến công thêm lên hai đạo, mà mở rộng bờ cõi kể hàng nghìn dặm, hướng chi nước Tấn ta ngày nay, đã có ba đạo quân ; ngặt vì một điều dân chưa biết lẽ nghĩa, khó hợp mà dễ tan, nay chúa công nên duyệt binh, để khiến cho dân biết thân yêu người trên, mới có thể dùng quân đi đánh các nước được.

Tấn Văn công nói :

- Đã có ba đạo quân thì cần phải có một quan nguyên soái, bây giờ biết dùng ai cho được ?

Triệu Thôi nói :

- Người làm tướng, có vũ dũng không bằng có trí mưu, có trí mưu không bằng có học thức. Nay chúa công muốn tìm người có vũ dũng và trí mưu thì chẳng thiếu gì, nếu muốn tìm người có học thức thì tôi chỉ biết có một mình Khước Cốc mà thôi. Khước Cốc năm nay đã ngoài năm mươi tuổi, mà vẫn còn chăm học lắm. Đã chăm học tất biết trọng nghĩa ; đã trọng nghĩa tất biết thương dân ; biết thương dân thì mới có thể làm đại tướng mà đem quân đi đánh giặc được.

Tấn Văn công khen phải, liền sai người triệu Khước Cốc, phong cho làm nguyên soái. Khước Cốc chối từ không nhận. Tấn Văn công nói :

- Ta đã biết tài của nhà ngươi thì nhà ngươi không nên từ chối.

Tấn Văn công cố ép mãi, Khước Cốc mới chịu nhận. Tấn Văn công sai chọn ngày ra duyệt binh ở đất Bị Lư, chia quân làm ba đạo : trung quân, thượng quân và hạ quân, sai Khước Cốc làm chánh tướng ở đạo trung quân, mà lấy Khước Tấn làm phó tướng, lại sai Hồ Yến làm chánh tướng ở đạo thượng quân. Hồ Yến chối từ mà nói rằng :

- Có anh tôi là Hồ Mao ở đây, khi nào tôi là em, lại dám ở trên anh.

Tấn Văn công liền cho Hồ Mao làm chánh tướng ở đạo thượng quân, mà lấy Hồ Yến làm phó tướng. Lại sai Triệu Thôi làm chánh tướng ở đạo hạ quân. Triệu Thôi cũng từ chối. Tấn Văn công liền cho Loan Chi làm chánh tướng ở hạ quân, mà lấy Tiên Chấn làm phó tướng. Khước Cốc treo lên tướng đài để tuyên bố hiệu lệnh, các tướng đều tin phục cả. Bỗng có một trận gió to, làm gãy lá cờ đại tướng. Các tướng đều giết mình kinh sợ. Khước Cốc bảo các tướng rằng :

- Gãy lá cờ soái là cái triệu ứng vào chủ tướng, vậy ta chẳng được cùng với các người đồng sự bao lâu nữa, nhưng chúa công ta tất làm nên được bá nghiệp.

Các tướng đều hỏi tại sao. Khước Cốc chỉ cười mà không trả lời. Đầu năm sau, Tấn Văn công bàn mưu với Khước Cốc để định đi đánh Tào và Vệ. Khước Cốc nói :

- Tôi đã bàn định với Tiên Chấn rồi ; nếu ta chia ra để đánh Tào và Vệ thì không địch nổi với quân Sở được. Nay ta nên mượn đường nước Vệ để sang đánh Tào, tất nhiên nước Vệ không nghe, vì nước Vệ đang giao hiếu với nước Tào, khi ấy ta sẽ đem quân qua sông Hoàng Hà, lên sang đánh nước Vệ. Đánh nước Vệ rồi, ta sẽ thừa thế mà kéo sang nước Tào ; vua nước Tào vốn không được lòng dân, lại thấy nước Vệ thua mà sợ uy ta, thì tất ta phá vỡ được Tào.

Tấn Văn công mừng lắm, nói :

- Nhà ngươi thật là một tướng quân có học thức !

Tấn Văn công sai người sang mượn đường nước Vệ để đi đánh nước Tào. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyến nói với Vệ Thành công rằng :

- Khi trước vua Tấn còn đi trốn, có qua nước ta, bấy giờ tiên quân ta không nghênh tiếp ; nay sai người sang mượn đường để đánh Tào, nếu chúa công không nghe thì nước Tấn tất đánh nước Vệ ta trước.

Vệ Thành công nói :

- Ta cùng với Tào cùng thân phục Sở, nếu ta để cho Tấn mượn đường đánh Tào thì e rằng chưa được lòng Tấn mà đã mua oán với Sở.

Nước Tấn giận thì ta còn trông cậy có nước Sở, chứ nước Sở giận thì ta biết trông cậy vào đâu ?

Vệ Thành công không cho nước Tấn mượn đường. Sở nước Tấn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nói :

- Quả nhiên như lời bàn của quan nguyên soái. Tấn Văn công bèn đem quân ra sông Hoàng Hà, kéo thẳng đến đất Ngũ Lộc (đất nước Vệ). Tấn Văn công nói :

- Chỗ này là chỗ ngày trước Giới Tử Thôi cắt thịt đùi cho ta ăn đây !

Nói xong mũi lòng mà ứa nước mắt. Các tướng đều cảm động và than thở. Ngụy Thủ nói :

- Chúng ta nên đánh lấy thành này ấp kia để rửa cái sỉ nhục năm xưa cho nhà vua, cần gì mà phải thờ than !

Tiên Chấn nói với Tấn Văn công rằng :

- Ngụy Thủ nói phải lắm ! Xin chúa công cho tôi đem quân đi đánh thành Ngũ Lộc.

Ngụy Thủ nói với Tiên Chấn rằng :

- Để tôi giúp ông một tay.

Hai người lên xe ra đi.

Tiên Chấn sai quân sĩ đem cờ đồ cắm hết mọi nơi cao ở trong rừng núi. Ngụy Thủ nói :

- Tôi thiết tưởng binh pháp nên phải bí mật mới được. Nay lại cắm cờ như vậy, khiến quân giặc biết trước mà phòng bị, chẳng hay là chủ ý thế nào ?

Tiên Chấn nói :

- Nước Vệ vốn thân phục nước Tề, bây giờ đổi ý mà theo nước Sở, người trong nước vẫn không thuận, chỉ sợ Trung quốc ta đem quân đến đánh ; nay chúa công ta muốn nối sự nghiệp bá chủ của Tề Hoàn công thuở xưa thì phải thị uy trước mới được.

Dân thành Ngũ Lộc trông thấy cờ nước Tấn cắm khắp mọi nơi, chẳng biết quân Tấn nhiều hay ít, đều hoảng hốt trốn chạy cả, quan trấn thủ cũng không tài nào cấm nổi. Khi Tiên Chấn kéo quân đến,

không có ai chống giữ, liền chiếm ngay được thành Ngũ Lộc, rồi sai người báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công mừng lắm, bảo Hồ Yến rằng :

- Ngay xưa quốc cữu thấy đưa nông phu cho ta viên đất, bảo là cái triệu được đất, câu nói ấy đến bây giờ mới nghiệm !

Nói xong, liền cho một viên lão tướng là Khước Bộ Dương làm quan trấn thủ ở thành Ngũ Lộc ; còn đại binh thì tiến lên đóng đất Vu Địa (đất nước Vệ). Quan nguyên soái là Khước Cốc bỗng nhiên bị ốm. Tấn Văn công thân hành đến thăm. Khước Cốc nói :

- Tôi cảm ân tri ngộ của chúa công, vẫn định cố công ra sức để báo đền, nhưng mệnh trời có hạn, đã ứng vào cái triệu gãy cờ ngày trước, vậy tôi xin có một lời để hiến chúa công.

Tấn Văn công nói :

- Khanh muốn nói câu gì, ta cũng xin vâng lời.

Khước Cốc nói :

- Nay chúa công đánh Tào và Vệ, chẳng qua cũng là muốn kiểm chế nước Sở, nhưng muốn kiểm chế nước Sở thì tất phải kết liên với nước Tề và nước Tần. Nước Tề đang ghét Sở tất muốn kết liên với ta ; nếu nhà vua sai sứ sang nước Tề thì chắc là Tề hầu sẽ đem quân đến, như thế thì Tào và Vệ sợ mà phải xin hòa, bấy giờ ta sẽ dụ được nước Tần, ấy là cái kế sách hay nhất để kiểm chế nước Sở đó !

Tấn Văn công khen phải, liền sai sứ sang giao hiếu với Tề, xin hai nước cùng kết liên với nhau để chống Sở. Bấy giờ Tề Hiến công đã mất rồi, người trong nước lập em là Phan lên nối ngôi, tức là Tề Chiêu công. Tề Chiêu công mới lên nối ngôi, vì cơ nước Sở chiếm lấy đất Cốc, chính đang muốn kết liên với Tần để chống với Sở, mới thân hành sang Vu Địa hội với Tấn Văn công. Vệ Thành công thấy quân nước Tần chiếm được đất Ngũ Lộc, vội vàng sai Ninh Du (con Ninh Tắc) đến nói với Tấn Văn công xin giảng hòa. Tấn Văn công nói :

- Nước Vệ đã không cho ta mượn đường, nay sợ mà xin giảng hòa thì không là thực lòng, phen này ta quyết đem quân vào phá tan đất Sở Khâu ! (kinh thành nước Vệ).

Ninh Du về nói với Vệ Thành công. Bấy giờ trong thành Sở

Khâu thương văn huyền truyền là quân Tấn sắp đến, một buổi chiều năm lần kinh sợ. Ninh Du báo Vệ Thành công rằng :

- Nước Tấn đang tức giận ta lắm, mà người nước ta lại sợ hãi, xin chúa công hãy tạm tránh đi ; nước Tấn biết chúa công đã đi, tất không đến đánh đất Sở Khâu nữa, bấy giờ ta sẽ xin giảng hòa với Tấn để yên nước nhà.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng :

- Tiên quân ta không may mà đã thất lễ với Tấn hầu ; nay ta lại không minh, không cho nước Tấn mượn đường, đến nỗi di hại cho người trong nước, ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà ở đây được nữa !

Vệ Thành công sai quan đại phu là Nguyên Huyền cùng vợ em là Thúc Vũ giữ lấy quyền chính trong nước, còn mình thì tránh ra ở đất Tương Ngưu ; một mặt lại sai quan đại phu là Tôn Viêm sang cầu cứu nước Sở.

Quan nguyên soái nước Tấn là Khước Cốc đau nặng rồi mất. Tấn Văn công thương xót vô cùng, sai người đưa linh cữu về nước Tấn để an táng, rồi cho Tiên Chấn thăng chức nguyên soái, vì có cái công lấy được thành Ngũ Lộc ; lại cho Tư Thần thay Tiên Chấn làm phó tướng đạo hạ quân. Tấn Văn công muốn diệt nước Vệ, Tiên Chấn can rằng :

- Tề và Tống bị nước Sở ức chế, nên ta mới đem quân đi cứu, nay chưa cứu được Tề và Tống mà đã diệt nước Vệ, thế thì không phải là cái đạo bá chủ cứu giúp những nước hèn yếu ; huống chi vua Vệ đã trốn đi nơi khác rồi, chỉ bằng ta đem quân sang vây nước Tào.

Tấn Văn công nghe lời, đem quân sang vây nước Tào, Tào Cung công họp các quan triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Hi Phụ Cơ nói :

- Vua nước Tấn đem quân tới đây là báo cái thù ngày xưa chúa công khinh bỉ, đến tận nơi mà xem xương sườn, tất trong lòng tức giận lắm, ta không thể lấy sức mà địch nổi. Dám xin chúa công cho phép tôi đi sứ để giảng hòa với Tấn, mà cứu cho dân trong nước khỏi khổ sở.

Tào Cung công nói :

- Tấn đã không cho Vệ giảng hòa, khi nào lại cho ta giảng hòa ?

Quan đại phu là Vu Lang nói với Tào Cung công rằng :

- Tôi nghe khi trước vua Tấn qua nước ta, Hi Phụ Cơ có mời về nhà để thiết đãi, nay lại xin đi sứ để giảng hòa, tất là có ý muốn bán nước, xin chúa công chờ nghe. Chúa công nên chém Hi Phụ Cơ trước, rồi tôi sẽ có mưu kế lui được quân Tấn.

Tào Cung công nói :

- Hi Phụ Cơ bán việc nước mà bất trung, đáng lẽ phải chịu tội chết, nhưng ta nghĩ hắn là một thể thần, vậy hãy dung thứ cho mà cách chức đuổi về.

Hi Phụ Cơ lạy tạ về nhà, từ bấy giờ đóng cửa không đi đến đâu cả. Tào Cung công hỏi Vu Lang rằng :

- Bấy giờ nhà người có mưu kế gì lui được quân Tấn không ?

Vu Lang nói :

- Vua nước Tấn vừa thắng một trận, tất là kiêu căng, tôi xin làm một tờ mật thư ước với vua Tấn rằng đêm hôm nay sẽ mở cửa thành ra hàng, rồi phục binh sẵn chờ khi vua Tấn vào thì sập cửa thành xuống, rồi phục binh xúm lại mà bắn, không lo quân Tấn không tan tành ư !

Tào Cung công theo kế ấy, Vu Lang đưa thư cho Tấn Văn công xin làm nội ứng. Tấn Văn công tiếp được thư, toan tiến quân vào thành nước Tào. Tiên Chấn nói :

- Nước Tào cũng chưa thiệt hại gì mấy mà đã xin hàng, chắc đâu không phải là dối, để tôi xin thư xem.

Nói xong, liền chọn một người mặt đẹp râu dài, đội mũ mặc áo giả làm vua Tấn để tiến vào thành nước Tào. Bọt Đê tình nguyện làm người đánh xe. Đêm hôm ấy, trên mặt thành Tào đều cắm cờ hàng, cửa thành lại mở toang ; quân Tấn chưa vào được một nửa, bỗng thấy cửa thành đóng sập lại, tên ở bốn phía bắn ra như mưa, Bọt Đê và hơn hai trăm người đều chết sạch cả. Tấn Văn công năm trước đi qua nước Tào cũng nhiều kẻ biết mặt, nhưng trong lúc đang rối rít, chẳng ai phân biệt được thật hay là giả, vẫn tưởng là Tấn Văn công chết rồi,

mãi đến sáng rõ, mới biết là Tấn Văn công giả. Quân Tấn còn nhiều người chưa vào cửa thành, trốn về báo với Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận, thúc quân đánh thật gấp. Vu Lang lại hiến kế với Tào Cung công rằng :

- Chúa công nên đem những quân Tấn ta bắn chết vừa rồi, cang xác lên trên mặt thành khiến cho quân Tấn trông thấy phải khiếp sợ, sinh lòng chán nản, ta cố kéo dài được mấy ngày nữa thì nước Sở tất đem quân đến cứu.

Tào Cung công nghe lời, Quân Tấn trông thấy trên mặt thành nước Tào có cang xác người Tấn, đều đem lòng căm tức. Tấn Văn công báo Tiên Chấn rằng :

- Giả sử quân ta thấy vậy mà sinh biếng thì biết làm thế nào ?

Tiên Chấn nói :

- Phần mộ nước Tào, nay đều chôn ở ngoài phía cửa tây cả, ta nên chia lấy một nửa quân, đến đóng ở đấy, giả cách sắp sửa khai quật những phần mộ ấy, để làm cho dân trong thành phải sợ, sợ thì tất loạn, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tiến đánh.

Tấn Văn công khen phải, truyền cho quân sĩ nói phao lên rằng sắp sửa khai quật phần mộ của người nước Tào. Rồi sai Hồ Mao và Hồ Yến đem quân đến đóng ở ngoài cửa tây, sắp sẵn thương cuộc để đợi đến giờ Ngọ hôm sau thì đào. Quân nước Tào nghe tin ấy, đều sợ hãi rồi rút cả lên. Tào Cung công sai người treo lên mặt thành nói với quân Tấn xin tha cho, đừng khai quật phần mộ, lần này tình nguyện thật bụng đầu hàng. Tiên Chấn cũng sai người trả lời rằng :

- Nước ngươi đánh lừa để giết quân ta, lại cang xác ở trên mặt thành, vậy nên quân ta tức giận, nhất định khai quật phần mộ nước ngươi để báo thù ; bây giờ nước ngươi nên đem xác quân ta khám liêm tử tế mà đưa giả, thì ta sẽ rút quân trở về.

Người nước Tào trả lời rằng :

- Đã như vậy thì xin khoan hạn cho trong ba ngày !

Tiên Chấn nói :

- Nếu trong ba ngày mà không đem giá, ta sẽ làm nhục đến tổ tiên nhà các người !

Tào Cung công quả nhiên đem những xác quân Tấn ở trên mặt thành xuống, khâm liệm tử tế để rồi xe ra trả quân Tấn. Tiên Chấn mặt sai Hồ Mao, Hồ Yến, Loan Chi và Tư Thân chia làm bốn đạo quân để mai phục sẵn, đợi khi nào người nước Tào mở cửa thành đưa những thi thể quân Tấn ra, bấy giờ sẽ tiến vào mà đánh. Đến ngày thứ tư, Tiên Chấn sai người đứng dưới chân thành quát to lên rằng :

- Ngày hôm nay có trao trả thi thể quân ta hay không ?

Người nước Tào ở trên mặt thành trả lời rằng :

- Xin quý quốc lui quân ra ngoài năm dặm, nước tôi sẽ giao trả.

Tiên Chấn nói với Tấn Văn công, xin lui quân ra ngoài năm dặm. Khi người nước Tào đang xe những thi thể quân Tấn ra thì các đạo phục binh của quân Tấn thừa cơ tiến vào. Tào Cung công đang đứng trên mặt thành, Ngụy Thủ đứng trên xe nhảy một cái lên đến thành, xia vào giữa bụng rồi đem trời lại. Vu Lang trèo qua thành trốn chạy, lại bị Diên Hiệt chém chết. Tấn Văn công cùng các tướng vào thành lên ngôi ở trên nhà lâu. Ngụy Thủ giải Tào Cung công đến nộp, Diên Hiệt thì đang trình thủ cấp Vu Lang. Tấn Văn công truyền đem sớ tịch ⁽¹⁾ của nước Tào ra xem, thấy những người làm quan đến chức đại phu kể hàng ba trăm người đều chiếu họ tên bắt hết cả, không sót một người nào nhưng không thấy tên Hi Phụ Cơ. Có người nói với Tấn Văn công rằng :

- Hi Phụ Cơ vì có khuyên vua Tào giảng hòa với Tấn, đã bị vua Tào cách chức rồi !

Tấn Văn công kể tội Tào Cung công rằng :

- Cả nước người có một người bẽ tôi hiền mà người không biết dùng, chỉ dùng một lũ tiểu nhân, tài nào mà không mất nước.

Nói xong, liền sai đem giam lại một chỗ để chờ khi đánh được Sở rồi, sau sẽ phân xử ; còn ba trăm người đang có quyền thế bấy giờ đều bị giết cả, lại tịch thu gia tài họ đem thưởng cho quân sĩ.

(1) *Danh sách những người làm quan.*

Tấn Văn công lại hạ lệnh cho quân sĩ, không cho ai được xâm phạm đến nhà Hi Phụ Cơ và xung quanh một xóm Hi Phụ Cơ ở, rồi chia quân làm hai đạo ; một đạo đóng ở trong thành nước Tào, còn một đạo theo Tấn Văn công trở về đại đình.

Ngụy Thủ và Diên Hiệt vẫn cạy nhiều công trọng, hay có ý kiêu ngạo, nay thấy Tấn Văn công trọng đãi Hi Phụ Cơ như vậy, Ngụy Thủ tức giận mà bảo Diên Hiệt rằng :

- Chúng ta đi theo chúa công đánh nước Tào, bắt vua chém tướng, biết bao nhiêu là công trọng, mà không thấy chúa công nói gì đến ; Hi Phụ Cơ chẳng qua chỉ thết đãi được một bữa cơm, ăn huệ đáng là bao nhiêu, mà chúa công trọng đãi quá, thật là không được công bằng.

Diên Hiệt nói :

- Người ấy nếu chịu làm quan thì tất chúa công ta trọng dụng, khi ấy bọn ta sẽ bị hấn đè nén, chỉ bằng ta cho một mớ lửa vào nhà hấn, cho hấn chết đi để khỏi di hại về sau ; đầu chúa công có biết đi nữa, cũng chẳng giết chúng ta được mà sợ.

Ngụy Thủ lấy làm phải, rồi hai người cùng nhau uống rượu. Đêm hôm ấy họ đem quân đến vây nhà Hi Phụ Cơ phóng hỏa đốt nhà, lửa cháy ngất trời. Ngụy Thủ đang say rượu, cạy có sức khỏe, trèo lên trên cái chòi cửa, chạy đi chạy lại để dò tìm Hi Phụ Cơ mà giết đi. Ai ngờ mấy cái cột chòi ở phía dưới đã bị lửa cháy, gãy mà đổ ra, Ngụy Thủ ở trên chòi ngã lăn xuống đất, cái cột cháy ấy đè ngay lên ngực. Ngụy Thủ bực máu miệng ra, vội vàng trèo qua nóc nhà để chạy, suýt nữa thì chết cháy. Ra đến ngoài Ngụy Thủ đau quá, chỉ nằm bẹp xuống đất, không thể đi được. Diên Hiệt trông thấy liền cời ao đắp cho, rồi vác lên xe đem về. Hồ Yến và Tư Thân ở trong thành trông thấy ngọn lửa tướng có binh biến, vội vàng dẫn quân đến, thấy nhà Hi Phụ Cơ cháy liền truyền quân sĩ cứu chữa, thì nhà đã cháy gần hết rồi. Hi Phụ Cơ đem mấy người nhà đi chữa cháy, bị khói xông vào mắt, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Vợ Hi Phụ Cơ ôm một đứa con mới lên năm tuổi, tên là Hi Lộc chạy ra sau vườn, đứng nép ở dưới ao, mới được thoát nạn. Còn mấy tên người nhà đều bị chết cháy cả.

Xung quanh một vùng gần đấy, cả thảy cháy đến hơn ba chục nóc nhà. Hồ Yến và Tư Thần dò xét, biết là Ngụy Thủ và Diên Hiệt phóng hỏa, giết mình kinh sợ, vội vàng sai người đến đại dinh để báo với Tấn Văn công. Đại dinh đóng xa năm dặm, đêm thấy ngọn lửa, chưa hiểu là chuyện gì. Sáng hôm sau, Tấn Văn công tiếp được thư của Hồ Yến và Tư Thần mới biết rõ đầu đuôi, liền thân hành đến để thăm Hi Phụ Cơ.

Hi Phụ Cơ giương mắt nhìn Tấn Văn công, rồi dần dần nhắm mắt lại mà chết. Tấn Văn công thương xót vô cùng. Vợ Hi Phụ Cơ ăm Hi Lộc sụp lạy ở dưới đất, vừa lạy vừa khóc. Tấn Văn công cũng ứa nước mắt mà bảo rằng :

- Hiền tấu chớ lo phiền, đã có tôi trông nom cho, không ngại gì cả.

Nói xong, tức khắc phong cho Hi Lộc ngay còn ở trên tay mẹ làm chức đại phu ; lại chu cấp cho vàng lụa nhiều lắm, để tống táng Hi Phụ Cơ, rồi đem vợ con Hi Phụ Cơ sang ở nước Tấn, chờ khi vua Tào quy thuận rồi, bấy giờ sẽ cho về. Sau Hi Lộc làm quan đại phu ở nước Tào. Tấn Văn công muốn chém Ngụy Thủ và Diên Hiệt. Triệu Thôi nói :

- Hai người ấy ngày xưa đi tòng vong, khó nhọc trong mười chín năm trời, mới đây lại có công trạng lớn, chúa công nên dung thứ cho.

Tấn Văn công nổi giận mà nói rằng :

- Ta sở dĩ thủ tín với dân được nhờ có pháp luật. Bể tôi không theo pháp luật thì sao gọi là bể tôi ? Vua không thì hành pháp luật với bể tôi được thì sao gọi là vua ? Vua chẳng ra vua, bể tôi chẳng ra bể tôi thì sao giữ được nước ? Các quan đại phu có công với ta thì nhiều lắm, nếu đều làm trái pháp luật cả thì từ nay trở đi, ta còn thì hành pháp luật gì được nữa !

Triệu Thôi nói :

- Chúa công nói phải lắm ! Nhưng Ngụy Thủ là người vũ dũng, các tướng không ai bằng, giết cũng nên tiếc ; xin chúa công giết một mình Diên Hiệt, cũng đủ làm gương cho kẻ khác, cần gì mà phải giết cả Ngụy Thủ.

Tấn Văn công nói :

- Ta nghe Ngụy Thủ bị thương ở ngực không dậy được, chẳng bao lâu cũng chết, còn tiếc gì mà chẳng trị tội để giữ cho pháp luật được nghiêm minh.

Triệu Thôi nói :

- Tội xin phụng mệnh đến hỏi xem nếu bệnh Ngụy Thủ quá nặng thì chúa công hãy trị tội, nhưng bằng còn mạnh thì nên làm một viên hổ tướng ấy để dùng về sau.

Tấn Văn công gạt đầu, liền sai Tuấn Lam Phủ đi đòi Diên Hiệt, và sai Triệu Thôi đến thăm bệnh Ngụy Thủ.

HỒI BỐN MƯƠI

Tiên Chấn lập kế lừa Đắc Thân

Tấn, Sở giao binh tại Thanh Bộc

Triệu Thôi phụng mệnh Tấn Văn công đến thăm bệnh Ngụy Thủ. Bấy giờ Ngụy Thủ còn vết thương nặng ở ngực, vẫn nằm trên giường, chưa trở dậy được, nghe báo có quan đến thăm, liền hỏi người nhà rằng :

- Cả thầy có mấy người đến ?

Người nhà nói :

- Chỉ có một mình quan tư mã là Triệu Thôi.

Ngụy Thủ nói :

- Hân định đến dò xem ta có sống được hay không, nếu bệnh không sống được thì tất đem ta ra để trị tội đây.

Nói xong, liền sai người nhà lấy lụa bó kín ngực lại, để ra tiếp kiến Triệu Thôi. Người nhà nói :

- Tướng quân đau nặng lắm, không nên cử động vội.

Ngụy Thủ quát to lên rằng :

- Bệnh ta không đến nỗi chết, các người chờ nói cần !

Nói xong, liền đứng dậy, mũ áo chỉnh tề, ra tiếp kiến Triệu Thôi. Triệu Thôi hỏi :

- Nghe nói tướng quân bị thương nặng lắm, chúa công có sai tôi đến hỏi thăm.

Ngụy Thủ nói :

- Bời có quan mệnh, nên tôi phải miễn cưỡng ra đây. Tôi cũng tự biết tội mình là đáng chết, nhưng may mà chúa công ân xá cho thì cái thân sống thừa này xin hết sức để báo đáp.

Ngụy Thủ lại nhảy lên mấy lần, để tỏ cho Triệu Thôi biết là sức mình còn mạnh.

Triệu Thôi nói :

- Tướng quân cứ yên lòng mà chăm thuốc men cho chóng khỏi, rồi tôi xin tâu lại với chúa công.

Triệu Thôi về tâu với Tấn Văn công rằng :

- Ngụy Thủ dẫu bị thương, nhưng gân sức còn mạnh lắm. Và lại vẫn biết giữ phép làm tôi ; nếu chúa công tha cho y thì sau này tất cũng dùng được việc.

Tấn Văn công nói :

- Nếu tha mà không trái với pháp luật thì ta có muốn giết làm gì !

Được một lúc, Tuấn Lâm Phủ đưa Diên Hiệt đến, Tấn Văn công mắng rằng :

- Vì cớ gì nhà ngươi dám đốt nhà Hi Phụ Cơ ?

Diên Hiệt nói :

-Giới Tử Thôi cắt thịt đùi để dâng chúa công mà cũng bị chết cháy, huống chi là Hi Phụ Cơ chỉ dâng có một bữa cơm ! Tôi đốt nhà Hi Phụ Cơ như vậy, là muốn cho Hi Phụ Cơ được phối hưởng ở đền thờ Giới Tử Thôi đó thôi !

Tấn Văn công nổi giận, nói :

- Giới Tử Thôi chết cháy, có phải là lỗi tại ta đâu !

Nói xong, liền ngánh lại hỏi Triệu Thôi rằng :

- Diên Hiệt dám làm việc trái phép đốt nhà Hi Phụ Cơ, thì nên bắt tội gì ?

Triệu Thôi nói :

- Cứ theo pháp luật thì đáng tội chết.

Tấn Văn công truyền đem Diên Hiệt ra chém, để làm lễ tế Hi Phụ Cơ, rồi bêu đầu ở cửa bắc, yết thị rằng :

"Từ nay ai làm trái phép thì nom vào đấy !"

Tấn Văn công lại hỏi Triệu Thôi rằng :

- Ngụy Thủ cùng đi với Diên Hiệt mà không biết can ngăn nay nên bắt tội gì ?

Triệu Thôi nói :

- Nên cách chức Ngụy Thủ, và bắt phải lập công chuộc tội.

Tấn Văn công bèn cách chức Ngụy Thủ, cho Chu Chi Kiều thay. Các tướng sĩ thấy vậy, đều bảo nhau rằng :

- Ngụy Thủ và Diên Hiệt có công tông vong khó nhọc trong mười chín năm trời, nay làm trái phép mà cũng người thì bị giết, người thì bị cách chức, huống chi là kẻ khác ! Thế mới thật là phép nước không riêng ai cả, chúng ta nên cẩn thận mới được !

Lại nói chuyện Sở Thành vương đi đánh Tống, chiếm được đất Mân ấp, đang đem quân vây đất Hoài Dương, định làm cho nước Tống khốn quân phải xin hàng, bỗng nghe báo có sứ thần nước Vệ là Tôn Viêm đến cáo cấp. Sở Thành vương triệu vào hỏi, Tôn Viêm báo cho Sở Thành vương biết chuyện nước Tấn đã chiếm mất đất Ngũ Lộc, vua nước Vệ phải chạy ra ở đất Tương Ngưu, và nếu nước Sở không đem quân đến cứu thì thành Sở Khau cũng khó lòng mà giữ nổi. Sở Thành vương liền chia quân ra làm hai đạo, cho Thành Đắc Thần cùng các vua chư hầu ở lại vây Tống, còn mình thì đem quân đi cứu Vệ. Các vua chư hầu cũng đều lo trong nước có biến, cáo từ về cả, mỗi người cho một viên đại tướng ở lại : tướng nước Trần là Viên Tuyền,

tướng nước Sái là công tử An, tướng nước Trịnh là Thạch Quý, tướng nước Hứa là Bách Trù, đều phải theo lệnh tướng nước Sở là Thành Đắc Thần cả.

Sở Thành vương đi đến nửa đường, nghe tin quân Tấn đã kéo sang đánh Tào, toan sang cứu Tào thì lại nghe tin quân Tấn đã phá vỡ nước Tào, vua Tào đã bị bắt rồi. Sở Thành vương giật mình sợ hãi mà nói rằng :

- Nước Tấn dùng quân sao mà thần tốc như vậy ?

Sở Thành vương liền đóng quân lại ở Thân Thành, sai người sang đất Cốc gọi công tử Ung và Dịch Nha về, rồi đem đất Cốc giao trả nước Tề, mà cùng với Tề giảng hòa ; lại sai người sang Tống, rút quân của Thành Đắc Thần về, và bảo Thành Đắc Thần rằng :

- Vua nước Tấn lưu lạc ở các nước ngoài mười chín năm trời, nay tuổi ngoại sáu mươi mới về làm vua nước Tấn, từng trải gian hiểm, am hiểu tình dân, chẳng qua cũng là lòng trời xui khiến, để làm cho nước Tấn được cường thịnh, ta khó lòng mà địch nổi, chỉ bằng ta hãy chịu nhường.

Thành Đắc Thần cây tai, nghe Sở Thành vương nói lấy làm cảm tức, bảo các tướng chư hầu rằng :

- Quân ta chẳng bao lâu nữa thì phá vỡ kinh thành nước Tống, can gì mà bỏ !

Đấu Việt Tiêu cũng cho là phải. Thành Đắc Thần sai Đấu Việt Tiêu đến nói với Sở Thành vương rằng :

- Xin chờ lại ít lâu để phá vỡ nước Tống, bấy giờ sẽ rút quân trở về, nhưng bằng có gặp quân Tấn thì xin cố hết sức để thắng ; nếu đánh không được, xin chịu tội chết.

Sở Thành vương sai người gọi Tử Văn đến mà hỏi rằng :

- Ta cho người triệu Thành Đắc Thần về, mà Thành Đắc Thần cố ý xin đánh, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Tử Văn nói :

- Nước Tấn đem quân cứu Tống là muốn làm bá chủ, nhưng Tấn

làm bá chủ thì nước Sở không lợi. May chỉ có Sở là đối địch nổi với Tấn, nếu Sở nhường Tấn thì Tấn là bá chủ. Và Tào và Vệ xưa nay vẫn giao hiếu với ta, thấy ta nhường Tấn, thì rồi tất cũng theo Tấn. Bây giờ chưa công hãy cho Thành Đắc Thân đóng quân ở đây để khiến Tào và Vệ đều được vững lòng, chẳng cũng nên lắm ru ! Nhưng chưa công nên dặn Thành Đắc Thân phải cẩn thận, chớ nên khinh thường mà đánh nhau với Tấn ; nếu bất đắc dĩ thì cũng Tấn giảng hòa để chia nhau nam bắc, còn không đến nỗi mất thể diện.

Sở Thành vương theo lời, dặn Đẩu Việt Tiêu về báo Thành Đắc Thân rằng :

- Chớ có khinh thường mà đánh nhau với Tấn, nếu có thể giảng hòa thì nên giảng hòa.

Thành Đắc Thân được Đẩu Việt Tiêu truyền lại lời dặn, mừng thầm Sở Thành vương không bắt rút quân ngay, liền ngày đêm đánh Tống rất gấp. Tống Thành công lúc trước thấy công tôn Cổ về nói rằng vua Tấn sắp đem quân đi đánh Tào và Vệ để giải vây cho Tống, liền cố sức chống giữ. Sau thấy Thành Đắc Thân đánh gấp lắm, cũng có ý lo sợ. Quan đại phu là Môn Doãn Ban nói với Tống Thành công rằng :

- Vua Tấn chỉ biết đem quân đi đánh Tào và Vệ để cứu Tống, mà không biết rằng quân Sở vẫn đánh Tống gấp như thế này. Tôi xin liều chết trèo qua thành ra mà đến nói với vua Tấn.

Tống Thành công nói :

- Mình cầu người ta đến hai lần, mà chỉ nói miệng không thì sao cho phải !

Nói xong cho người kẻ biên những đồ bảo ngọc trong kho, làm thành sổ sách để đem dâng Tấn Văn công, hẹn khi nào lui được quân Sở rồi thì chiếu theo sổ sách mà dè nạp. Môn Doãn Ban xin cho một người nữa đi theo. Thành công cho Hoa Tú Lão cùng đi. Hai người từ biệt Tống hầu, rồi trèo qua thành lên ra, tìm đến đại dinh Tấn Văn công. Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão vào yết kiến Tấn Văn công, khóc mà nói rằng :

- Nước Tống tôi chẳng còn mấy ngày nữa mà mất, vậy chúa

công tôi sai chúng tôi đem nộp quyển sổ có biên những lễ vật nhỏ mọn này để dâng quý quốc, xin quý quốc thương tình mà đến cứu cho.

Tấn Văn công báo Tiên Chấn rằng :

- Việc nước Tống gấp lắm, nếu không đi cứu thì còn chi là Tống, mà nếu đi cứu thì tất phải đánh nhau với Sở. Ngày trước Khước Cốc đã bàn với ta rằng : "Tất phải hợp sức với Tề và Tần thì mới kiềm chế nổi Sở". Nay Sở giảng hòa với Tề, trả lại đất Cốc cho Tề, còn Tấn thì lại không có hiểm khích gì với Sở cả, ta biết làm thế nào ?

Tiên Chấn nói :

- Tôi có một kế, khiến cho Tề và Tần tự khắc phải đem quân đánh Sở.

Tấn Văn công mừng lắm, hỏi :

- Nhà ngươi có kế gì mà thần diệu như vậy ?

Tiên Chấn nói :

- Nước Tống lễ ta, kẻ cũng là hậu, nhưng ta nhận lễ rồi mới đi cứu thì sao gọi là nghĩa ? Chỉ bằng ta từ chối đi và báo Tống đem những đồ lễ vật ấy mà chia biếu Tề và Tần, để Tề và Tần nói hộ với nước Sở. Khi Tề và Tần sai sứ đến nói với Sở mà Sở không theo, bấy giờ tất nhiên Tề và Tần phải sinh lòng hiểm khích với Sở.

Tấn Văn công nói :

- Giả sử Tề và Tần nói mà Sở nghe thì tất Tề và Tần phải bắt Tống thần phục Sở, ta còn ích gì ?

Tiên Chấn nói :

- Tôi lại có một kế, khiến cho Sở không theo lời Tề và Tần được.

Tấn Văn công nói :

- Kế gì ?

Tiên Chấn nói :

- Sở yêu Tào và Vệ mà ghét Tống. Nay ta đã đuổi vua nước Vệ, bắt vua nước Tào thì đất đai hai nước ấy đều ở trong tay ta. Mà hai nước ấy lại tiếp giáp với Tống, vậy nếu ta đem đất đai hai nước ấy mà cho Tống thì Sở lại càng ghét Tống lắm ; Tề và Tần nói hộ, chắc Sở

cũng không nghe nào ! Khi bấy giờ Tề và Tần thương Tống mà giận Sở, tài nào không phải kết liên với nước Tấn ta.

Tấn Văn công vỗ tay khen phải, rồi bảo Môn Doãn Ban kẻ biên các thứ bảo ngọc, làm thành hai quyển sổ để đem biếu Tề và Tần, sai Môn Doãn Ban đi sứ Tần, Hoa Tú Lão đi sứ Tề, lại dặn hai người cách thương thuyết với Tần và Tề sao cho khẩn thiết.

Hoa Tú Lão đến nước Tề, nói với Tề Chiêu công rằng :

- Tần và Sở nay đang kinh địch với nhau, cái nạn binh đao ấy tất phải nhờ quý quốc mới phân giải được. Nếu quý quốc có lòng giúp cho nước tôi giữ gìn được xã tắc thì là không những không dám tiếc các thứ bảo ngọc của tiên triều mà từ nay trở đi, xin mỗi năm một lần cống hiến, không bao giờ dám thôi.

Tề Chiêu công hỏi rằng :

- Hiện bây giờ vua Sở đóng ở đâu ?

Hoa Tú Lão nói :

- Vua Sở cũng muốn giải vây cho nước tôi, đã rút quân về đóng ở Thân thành rồi, chỉ vì quan lệnh Doãn nước Sở là Thành Đắc Thần mới lên cầm quyền chính, muốn lập công mà không chịu rút quân.

Tề Chiêu công nói :

- Vua Sở ngày trước lấy đất Cốc của ta, nay lại giao trả mà cùng ta giảng hòa, vậy thì vua Sở cũng không có ý tham muốn ; còn Thành Đắc Thần không chịu rút quân, để ta sai sứ đến nói giúp cho.

Tề Chiêu công liền sai Thôi Yến sang nước Tống để nói với Thành Đắc Thần.

Môn Doãn Ban đến nước Tần, cũng nói với Tần Mục công như lời Hoa Tú Lão. Tần Mục công cũng sai công tử Chi đến nói với Thành Đắc Thần.

Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão lại trở về đại dinh Tấn Văn công. Tấn Văn công bảo Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão rằng :

- Ta đã diệt được nước Tào và nước Vệ, bao nhiêu ruộng đất tiếp giáp nước Tấn, ta xin để biếu nước Tống.

Nói xong, liền sai Hồ Yến đưa Môn Doãn Ban đi nhận lấy ruộng ở đất nước Vệ, và Tư Thân đưa Hoa Tú Lão đi nhận lấy ruộng ở đất nước Tào. Các quan trấn thủ nước Tào và nước Vệ đều bị đuổi cả. Thôi Yến (sứ nước Tề) và công tử Chí (sứ nước Tấn) đang thương thuyết với Thành Đắc Thần xin cho nước Tống được giảng hòa, bỗng thấy các quan trấn thủ nước Tào và nước Vệ kéo nhau đến nói với Thành Đắc Thần rằng :

- Quan đại phu nước Tống là Môn Doãn Ban và Hoa Tú Lão cậy thế nước Tấn đem quân sang chiếm lấy ruộng đất của nước chúng tôi.

Thành Đắc Thần nổi giận, bảo Thôi Yến và công tử Chí rằng :

- Người nước Tống ức hiếp nước Tào và nước Vệ như vậy, sao các ngài lại xin cho nước Tống giảng hòa, việc ấy tôi không dám vâng mệnh.

Thôi Yến và công tử Chí chán quá, tức khắc cáo lui về. Tấn Văn công nghe tin Thành Đắc Thần không theo lời Thôi Yến và công tử Chí, liền sai người đón đường mời Thôi Yến và công tử Chí về chốn đại đình rồi bày tiệc để thết đãi mà phân trần rằng :

- Thành Đắc Thần kiêu ngạo vô lễ, nay sắp sửa giao chiến với nước Tấn tôi, xin hai quý quốc đem quân đến giúp cho.

Thôi Yến và công tử Chí nhận lời, rồi cáo từ về nước. Thành Đắc Thần họp các tướng sĩ lại mà thề rằng :

- Nếu ta không lấy lại được nước Tào và nước Vệ thì dầu chết cũng không chịu lui quân.

Tướng nước Sở là Uyển Xuân nói với Thành Đắc Thần rằng :

- Tôi có một kế khiến không phải đánh mà tự khắc lấy lại được nước Tào và nước Vệ.

Thành Đắc Thần hỏi :

- Nhà ngươi có kế gì ?

Uyển Xuân nói :

- Nước Tấn đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, đều là vì nước Tống cả ; nay nguyên soái nên sai sứ đến nói với vua Tấn xin giảng hòa : hễ

nước Tấn trả lại đất nước Tào và nước Vệ thì ta cũng giải vây cho nước Tống. Hai bên cùng rút quân trở về, chẳng cũng hay lắm ru !

Thành Đắc Thần nói :

- Giả sử nước Tấn không nghe thì làm thế nào ?

Uyển Xuân nói :

- Nguyên soái nên báo rõ cho người nước Tống biết rằng ta sắp thương thuyết để giảng hòa với Tấn mà giải vây cho Tống, vì nước Tống đang mong được giải vây, khác nào như một kẻ bị treo ngược mà mong người đến cứu ; nếu vua Tấn không nghe lời thì chẳng những hai nước Tào và Vệ oán Tấn, mà Tống cũng oán Tấn nữa. Bấy giờ ta họp ba nước oán Tấn mà đánh Tấn thì ta tất phải được.

Thành Đắc Thần nói :

- Nay ai là người dám sang thương thuyết với quân Tấn ?

Uyển Xuân nói :

- Nếu nguyên soái sai tôi thì tôi xin vâng mệnh.

Thành Đắc Thần liền hoãn binh không đánh Tống vội, rồi sai Uyển Xuân sang thương thuyết với Tấn Văn công. Uyển Xuân đến đại dinh quân Tấn, vào nói với Tấn Văn công rằng :

- Kẻ ngoại thân của nhà vua là Thành Đắc Thần có lời kính tỏ với nhà vua rằng : Tào và Vệ đối với nước Sở tôi, khác nào như Tống đối với quý quốc. Nếu quý quốc trả lại đất cho Tào và Vệ thì nước tôi cũng xin giải vây cho Tống, hai bên cùng giảng hòa với nhau để dân chúng khỏi phải lâm than khổ sở.

Uyển Xuân nói chưa dứt lời thì Hồ Yển đứng ở bên cạnh, hăm hăm giận mà mắng rằng :

- Thành Đắc Thần nói vô lý quá ! Định bỏ một nước Tống chưa lấy được mà đòi hai nước (Tào và Vệ) của ta đã lấy được rồi, thì sao cho phải !

Tiên Chấn vội vàng giẫm vào chân Hồ Yển để làm hiệu, và nói với Uyển Xuân rằng :

- Kể ra thì tội nước Tào và nước Vệ cũng không đến nỗi đáng phải tuyệt diệt, chúa công tôi vẫn muốn bảo toàn cho. Xin hãy tạm

nghe lại ở hậu đình, để chúa công tôi thương nghị xem nên thế nào cho phải.

Loan Chi liền đưa Uyển Xuân vào nghỉ ở hậu đình. Hồ Yến hỏi Tiên Chấn rằng :

- Nguyên soái định nghe lời Uyển Xuân hay sao ?

Tiên Chấn nói :

- Lời xin của Uyển Xuân không nên nghe mà cũng không nên không nghe.

Hồ Yến nói :

- Tại sao thế ?

Tiên Chấn nói :

- Uyển Xuân đến đây là bởi mưu kế của Thành Đắc Thần, muốn mua ơn với Tống mà đổ oán cho nước Tấn ta đó. Ta không nghe thì Tào, Vệ và Tống đều oán ta cả, mà ta nghe thì nước Sở được ơn, chỉ bằng ta giảng hòa riêng với Tào và Vệ, để chia rẽ cánh ấy ra ; lại bắt giam Uyển Xuân, làm cho Thành Đắc Thần phải tức giận mà đem quân sang đánh ta, tự khắc giải vây được cho nước Tống. Nếu không dùng kế ấy thì tôi e rằng Thành Đắc Thần giảng hòa riêng với Tống, tất nhiên Tống lại về bè với Sở mà bỏ ta.

Tấn Văn công nói với Tiên Chấn rằng :

- Nguyên soái nghĩ phải lắm ! Nhưng ngày trước ta có chịu ơn vua Sở, mà nay lại bắt giam sứ thần nước Sở thì còn ra thế nào ?

Loan Chi nói :

- Sở an cướp nước nhỏ, khinh rẻ nước lớn, đó là một điều sỉ nhục cho trung nguyên. Nay chúa công không muốn làm bá chủ thì thôi, nếu muốn làm bá chủ thì đó cũng là điều sỉ nhục của chúa công. Việc gì mà phải băn khoăn vì một cái ơn riêng nhỏ mọn !

Tấn Văn công khen phải, liền sai Loan Chi bắt giam Uyển Xuân ở đất Ngũ Lộc, giao cho quan trấn thủ ở đây là Khước Bộ Dương phải coi giữ cẩn thận. Còn bao nhiêu những người theo hầu Uyển Xuân đều đuổi về cả, để chứng truyền lại cho Thành Đắc Thần biết

rằng : Uyển Xuan vô lễ đã bị nước Tấn bắt giam rồi, đợi khi nào bắt được lệnh doãn, sẽ giết một thể.

Các người theo hầu Uyển Xuan đều len lét cúi đầu chạy về. Tấn Văn công bắt giam Uyển Xuan rồi, lại sai người báo Tào Cung công rằng :

- Chúa công tôi không phải là vì một điều hiềm nhỏ ngày xưa mà bẻ lời nhà vua đâu, chẳng qua chỉ vì nhà vua thần phục nước Sở đó mà thôi. Nay nhà vua sai người đưa thư sang tuyệt giao với Sở thì chúa công tôi tức khắc trả lại nước Tào cho nhà vua.

Tào Cung công nóng lòng được tha, liền viết ngay một bức thư đưa sang cho Thành Đắc Thân. Thư rằng :

"Tôi sợ rằng xa tốc nước tôi sụp đổ, nhân dân khó tránh cái nạn chết chóc cho nên bất đắc dĩ phải thần phục nước Tấn, mà không thể phụng sự quý quốc được nữa ; nếu quý quốc trừ được nước Tấn, để giữ yên cho nước tôi, thì có đâu nước tôi lại dám hai lòng".

Tấn Văn công lại sai người đến đất Tương Ngưu, hứa với Vệ Thành công nếu tuyệt giao với Sở thì trả lại nước Vệ cho. Vệ Thành công mừng lắm. Quan đại phu nước Vệ là Ninh Du can rằng :

- Đó là cái kế phân gián của nước Tấn, chúa công chớ nên theo.

Vệ Thành công không nghe lời Ninh Du, liền đưa thư cho Thành Đắc Thân, đại ý cũng nói như Tào Cung công. Thành Đắc Thân nghe tin Uyển Xuan bị bắt, thì gào thét mặng chửi ầm ỹ lên, nói rằng :

- Trùng Nhĩ ! Mày là một thằng lão tặc, trời đánh không chết ! Khi trước trốn sang nước ta, khác nào như con cá nằm trên mặt thớt, nay về làm vua, lại dám bắt giam sứ thần nước ta, để phen này ta thân hành đến nói rõ cho mày biết.

Thành Đắc Thân đang hăm hăm nổi giận, bỗng có quân báo rằng :

- Nước Tào và nước Vệ có thư đệ trình nguyên soái.

Thành Đắc Thân nghĩ thầm rằng :

- Tào và Vệ đang lúc khốn khổ này, còn có việc gì mà đưa thư

cho ta nữa ; hay là có do thám được tình hình nước Tấn mà định báo riêng ta điều gì chẳng, ấy là trời giúp cho ta được thành công đó.

Nói xong, mở thư ra xem, mới biết là thư Tào và Vệ tuyệt giao với Sở, lại càng căm tức vô cùng, bèn quát to lên rằng :

- Hai bức thư này chính là đưa lão tặc kia bắt người ta phải viết đây ! Thằng lão tặc ! Thằng lão tặc ! Bây giờ, không phải là mây thì là ta, nhất định trong hai người phải có một người chết !

Đấu Việt Tiêu nói :

- Đại vương đã có dân nguyên soái không nên đánh nhau với Tấn, nếu nguyên soái muốn đánh, phải tâu với đại vương mới được. Và Tề và Tấn căm tức nguyên soái không nghe lời giải vây cho Tống, tất nhiên ngày nay đem quân giúp Tấn, vậy thì nước ta đâu có Trần, Sái, Trịnh và Hứa giúp vào, nhưng địch lại với Tề và Tấn sao nổi ? Nguyên soái nên tâu với đại vương, xin thêm quân rồi sẽ đi đánh.

Thành Đắc Thần nói :

- Nhà ngươi đi hộ ta, nên phải nhanh chóng mới được !

Đấu Việt Tiêu phụng mệnh Thành Đắc Thần đến đất Thân áp nói với Sở thành vương xin thêm quân. Sở Thành vương nổi giận, nói :

- Ta đã dặn rằng chớ nên khinh thường đánh nhau với Tấn, nay Thành Đắc Thần lại có xin ra đánh, phỏng có chắc được hay không ?

Đấu Việt Tiêu nói :

- Thành Đắc Thần đã có nói : nếu đánh không được, xin chịu tội chết.

Sở Thành vương vẫn không bằng lòng, chỉ sai Đấu Nghi Thân đem bốn nghìn quân giúp Thành Đắc Thần mà thôi.

Con Thành Đắc Thần là Thành Đại Tam cũng xin đem quân đi đánh. Sở Thành vương thuận cho. Đấu Nghi Thân cùng với Đấu Việt Tiêu đem quân đến nước Tống. Thành Đắc Thần trông thấy quân it, lại càng tức giận nói rằng :

- Đâu không thêm quân, ta lại không thắng Tấn được à !

Nói xong, họp quân bốn nước chư hầu cùng đi đánh Tấn. Tấn Văn công họp các tướng lại để thương nghị. Tiên Chấn nói :

- Nước Sở từ khi đánh Tề vậy Tống đến nay, quân sĩ đều đã mệt mỏi cả, ta nên đem quân đánh ngay, chớ để mất cơ hội ấy.

Hỗ Yến nói :

- Ngày trước chúa công ở trước mặt vua Sở, đã có hẹn một câu rằng : "Ngày khác gặp nhau ở Trung Nguyên thì xin tránh quân Sở ba xá" nếu nay đem quân ra đánh, chẳng hóa ra thất tín với Sở lắm ru !

Các tướng nghe lời Hồ Yến đều không bằng lòng mà nói rằng :

- Chúa công ta là vua một nước, mà phải rút quân tránh một viên tướng nước Sở thì nhục biết dường nào ! Không nên ! Không nên !

Hỗ Yến nói :

- Cái ơn của vua nước Sở, ta không nên quên, nay ta rút quân tránh đi, thế nghĩa là tránh nước Sở, chứ không phải tránh Thành Đắc Thần.

Các tướng lại nói :

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì làm thế nào ?

Hỗ Yến nói :

- Nếu ta lui mà quân Sở đuổi theo thì trái tại quân Sở, bấy giờ ta sẽ đánh.

Tấn Văn công nói :

- Hồ Yến nói phải lắm !

Tấn Văn công truyền lui quân ra ngoài ba xá, đóng ở đất Thành Lộc. Tề Hiếu công sai người con Quốc Ý Trọng là Quốc Quy Phủ làm chánh tướng ; Thôi Yến làm phó tướng ; Tần Mục công cũng sai người con thứ là công tử Mẫn làm chánh tướng, Kiến Bình làm phó tướng, cùng đem quân sang đất Thành Bộc để giúp Tấn đánh Sở. Tống Thành công thấy quân Sở đã giải vây rồi, cũng sai quan tư mã là công tôn Cố sang tạ ơn Tấn Văn công và giúp việc đánh Sở.

Quân Sở thấy quân Tấn lui ra ngoài ba xá, đều có ý mừng rỡ. Dâu Bột nói :

- Vua Tấn đã chịu rút quân tránh chúng ta thì cũng về vang cho ta lắm rồi, chỉ bằng ta nhân thế mà thu quân về, đâu không công cũng được khỏi tội.

Thành Đắc Thần nói :

- Ta đã xin thêm quân, nếu không đánh một trận, còn ra thế nào ! Nay quân Tấn lui về là có ý nhát sợ, ta nên mau mau đuổi theo mới được.

Các tướng nước Tấn nói với Tiên Chấn rằng :

- Quân Sở ngấm xem địa thế để lập đồn trại, là có ý muốn thủ hiểm, ta nên đem quân đánh ngay.

Tiên Chấn nói :

- Thành Đắc Thần đến đây là muốn cùng quân ta giao chiến, chứ không phải muốn thủ hiểm đâu.

Tấn Văn công cũng có ý nghi ngờ, không muốn đánh nhau với Sở. Hồ Yển nói :

- Sự thế ngày nay, ta đánh Sở mà thắng thì làm được bá chủ chư hầu. Nếu đánh không thắng thì ta rút quân về mà giữ thế thủ, nước Sở cũng chẳng làm gì ta nổi.

Tấn Văn công cũng chưa nhất quyết, đêm hôm ấy nằm mộng thấy hình như trong khi mình còn đi trốn, đang ở nước Sở, cùng với vua nước Sở đùa bỡn đánh tay nhau, nhưng yếu sức bị thua, ngã ngửa xuống dưới đất ; vua Sở nằm đè lên trên mình, đánh vỡ đầu chảy cả óc rồi hút lấy óc, đến lúc tỉnh dậy, lấy làm sợ hãi. Bấy giờ Hồ Yển cùng ngủ ở trong màn, Tấn Văn công gọi dậy, kể chuyện cho nghe và bảo rằng :

- Cứ như cái mộng này thì ta đánh Sở không được, ta bị Sở hút lấy óc, chắc là điềm xấu.

Hồ Yển nghe nói, liền chúc mừng rằng :

- Đó là cái điềm rất tốt ! Chúa công sắp đánh được quân Sở.

Tấn Văn công nói :

- Sao lại bảo là rất tốt ?

Hồ Yển nói :

- Chúa công nằm ngửa thì được ánh sáng mặt trời chiếu vào ; vua Sở nằm trên mình, nghĩa là phục xuống đất mà chịu tội. Óc là một vật mềm nhũn, vua Sở hút óc chúa công, nghĩa là phải mềm

nhữn mà thần phục chúa công đó, xem thế thì tất chúa công đánh được quân Sở.

Tấn Văn công nghe nói, không nghi ngờ gì nữa. Trời vừa sáng, quân lại vào báo rằng nước Sở cho người đến hạ chiến thư. Tấn Văn công mở ra xem. Thư rằng :

"Quân Sở tôi muốn cùng với quân Tấn làm trò, xin nhà vua đừng trên xe mà xem. Thành Đắc Thần này cũng được ghé mắt một chút".

Hô Yến nói :

- Chinh chiến là một việc quan hệ mà dám nói là làm trò, kẻ kia không cần trọng như vậy thì tài nào mà khỏi thua.

Tấn Văn công sai Loan Chi viết thư đáp lại. Thư rằng :

"Tôi còn nhớ ơn vua nước Sở, bởi vậy phải rút quân lui ba xá, không dám cùng với nguyên soái đối địch ; nay nguyên soái muốn xem quân hai bên, có đâu tôi lại không vâng mệnh. Sáng ngày mai xin ra tiếp kiến".

Sứ nước Sở về rồi, Tiên Chấn điểm duyệt quân sĩ cả thấy hơn năm vạn người, ấy là chưa kể đến quân Tề và quân Tần đến giúp. Tấn Văn công trèo lên gò cao đứng xem trông thấy quân sĩ tiến thoái rất có thứ tự, bằng lòng mà khen rằng :

- Đó là theo phép của Khước Cốc ngày xưa. Như thế có thể đối địch với quân Sở được.

Nói xong, liền sai đồnค่าย ở trên rừng xuống để làm các thứ chiến cụ. Tiên Chấn truyền lệnh cho các hàng tướng sĩ : Hô Mao và Hô Yến đem toán thượng quân, cùng với phó tướng nước Tấn là Kiến Bình tiến vào tá đội quân Sở, giao chiến với Đẩu Nghi Thân ; Loan Chi và Tư Thần đem toán hạ quân, cùng với phó tướng nước Tề là Thôi Yến, tiến vào hữu đội quân Sở, giao chiến với Đẩu Bật. Tiên Chấn đã dặn báo các tướng đủ các mưu kế ; còn mình thì cùng với Khước Tân và Kỳ Mãn đem toán trung quân để đối địch với Thành Đắc Thần. Tiên Chấn lại sai Tuân Lam Phủ và Sĩ Hội, mỗi người đem năm nghìn quân, chia làm hai cánh để phòng khi tiếp ứng ; lại sai Quốc Quý Phủ (chánh tướng nước Tề) và công tể Mâu (chánh tướng

nước Tấn) đem quân đi phục sẵn ở phía sau quân Sở, để đợi khi quân Sở thua chạy thì xông vào mà chiếm cứ lấy đồn trại. Bấy giờ Ngụy Thủ đã khỏi vết thương ở ngực rồi, tình nguyện xin làm tiên phong. Tiên Chấn nói :

- Tôi đã sẵn có ý định nhờ lão tướng quân một việc : Từ đây đi về phía nam, đến đất Không Tang, là chỗ tiếp giáp với nước Sở, lão tướng quân nên đem quân ra phục sẵn ở đấy, đợi khi quân Sở thua chạy trở về thì đổ ra mà bắt.

Ngụy Thủ mừng rỡ, vâng mệnh đi ngay. Bọn Triệu Thối cùng với các quan văn võ theo Tấn Văn công lên đứng ở trên núi để xem trận. Tấn Văn công lại sai Chu Chi Kiếu sửa soạn thuyền bè sẵn ở sông Nam Hà để đợi khi lấy được các xe lương thực của nước Sở thì vận tải đem về.

Sáng sớm hôm sau, quân Tấn cùng với quân Sở đều bày trận ở dưới chân núi Hữu Sần. Loan Chi nghe tin hữu đội nước Sở dùng quân Trần và quân Sái làm tiên phong, thì mừng thầm mà nói :

- Khi trước nguyên soái đã mật bảo ta rằng quân Trần và quân Sái nhút nhát mà dễ loạn ; ta đánh tan quân Trần và quân Sái thì tự khắc hữu đội nước Sở phải thua.

Loan Chi sai Kiến Bình ra đánh. Viên Tuyền nước Trần và công tử An nước Sái tranh nhau lập công, xin với Đấu Bật để ra nghênh chiến. Chưa kịp nghênh chiến thì bỗng thấy quân Tấn kéo lui, Viên Tuyền và công tử An giục quân đuổi theo. Đuổi được một quãng, nghe có pháo nổ, quân mai phục của Tư Thần đổ ra đón đánh. Ngựa kéo xe của quân Tư Thần đều đội lốt da hổ cả. Ngựa nước Sở trông thấy, ngỡ là hổ thật, sợ hãi lồng chạy, xông cả vào hữu đội quân Sở, không gì có thể kìm hãm được nữa, thành ra quân Sở vỡ chệt hại không biết bao nhiêu mà kể.

Loan Chi liền sai quân sĩ, giả trang làm quân Trần, cầm cờ hiệu nước Trần và nước Sái chạy đến phi báo với Thành Đắc Thần, nói hữu đội quân Sở đã thắng trận rồi, nên mau mau tiến binh, để đuổi quân Tấn. Thành Đắc Thần đứng trên xe trông thấy quân Tấn chạy toán

loạn, cát bụi bay mù cả trời, không biết đó là kẻ của quân Tấn, mừng mà nói rằng :

- Toán hạ quân của Tấn đã thua thật rồi !

Thành Đắc Thần bèn truyền lệnh cho tá đội tiến binh. Đấu Nghi Thân trông thấy lá cờ đại của quân Tấn bay phấp phới, liền xông lại đánh. Hồ Yển đem quân ra nghênh chiến. Đánh được mấy hợp, bỗng thấy đằng sau quân Tấn đại loạn, Hồ Yển vội vàng bỏ chạy ; lá cờ đại cũng thấy rút lui về phía sau. Đấu Nghi Thân ngỡ là quân Tấn tan vỡ, vội vàng giục tướng nước Trịnh và tướng nước Hứa, cùng nhau đuổi theo. Đuổi được một quãng, bỗng nghe tiếng trống vang lừng, Tiên Chấn và Khước Tấn đem quân đổ ra đánh chặn ngang, cắt đứt quân Sở ra làm hai đoạn. Hồ Mao, Hồ Yển đang chạy, cũng quay lại, hai bên đánh thốc vào. Quân Trịnh và quân Hứa sợ hãi vỡ chạy, Đấu Nghi Thân không sao cản lại được nữa, lại gặp tướng nước Tề là Thôi Yển đem quân đến đánh, Đấu Nghi Thân bỏ cả khí giới, lăn mình trong đám bộ binh trượt vào trong núi mà trốn.

Nguyên toán hạ quân của nước Tấn giả cách thua chạy, cát bụi mù trời, là vì Loạn Chi đã cho đồn các cây ở trên núi buộc vào sau xe mà kéo lê đi, Hồ Mao lại sai cho dựng cột cờ đại lên xe rồi kéo mà chạy, cố làm ra vẻ loạn quân, đó đều là mưu Tiên Chấn đã định sẵn từ trước để lừa quân Sở. Thành Đắc Thần chưa biết là trúng kế, vẫn tưởng tá đội và hữu đội đều thắng trận cả, lại sai con trai là Thành Đại Tâm đem quân ra tiếp chiến. Kỳ Man khi trước vâng mệnh Tiên Chấn, chỉ giữ vững trận thế, không chịu đem quân ra đánh, bấy giờ thấy quân Sở nổi trống ra trận, Kỳ Man không thể nhịn được, sai người đi dò xem tướng nước Sở là ai. Quân sĩ về báo rằng :

- Tướng nước Sở mới mười tám tuổi.

Kỳ Man nói :

- Một đứa trẻ con như vậy còn có vũ nghệ gì ! Ta quyết đem quân bắt sống.

Nói xong, tức khắc truyền nổi trống đem quân ra trận, cùng với Thành Đại Tâm giao chiến, đánh nhau hơn hai mươi hợp, chưa phân được thua. Đấu Việt Tiều trông thấy Thành Đại Tâm đánh mãi không

được, liền đứng ở trên xe, giương cung bắn một phát tên, trúng ngay vào dải mũ Kỳ Man. Kỳ Man giật mình kinh sợ, vội vàng lui về, nhưng e náo động đại quân, phải vòng quanh ra phía sau trận mà trốn chạy. Đẩu Việt Tiều quát to lên rằng :

- Viên tướng thua chạy ấy không cần đuổi làm chi, phải mau mau đánh vào trong quân để bắt lấy nguyên soái nước Tấn là Tiên Chấn !

HỒI BỐN MƯƠI MỐT

Thành Đắc Thần rút gươm tự tử Tấn Văn công phụng mệnh dâng đàn

Tướng nước Sở là Đẩu Việt Tiều cùng với Thành Đại Tâm không đuổi theo Kỳ Man, liền tiến binh xông vào đại quân nước Tấn. Bỗng có hai toán quân Tấn đến tiếp ứng : Tuân Lam Phủ đón đánh Đẩu Việt Tiều, Tiên Miệt đón đánh Thành Đại Tâm. Thành Đắc Thần cầm cờ vây quân tiến vào, hăng hái mà reo rầm lên, nói :

- Ngày nay quyết không để cho quân Tấn còn một móng nào sống sót !

Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy Tiên Chấn kéo đại binh đến, bấy giờ Thành Đắc Thần mới biết là tả đội và hữu đội quân Sở đã tan vỡ cả rồi, toan thu quân trở lại, nhưng không kịp nữa, bị quân Tấn vây kín cả xung quanh. Thành Đại Tâm ra sức phá vỡ vòng vây, Thành Đại Tâm không thấy Đẩu Việt Tiều đâu cả, lại quay vào tìm ; chẳng ngờ Đẩu Việt Tiều đang xung đột ở trong đám quân Tấn để tìm cứu cha con Thành Đắc Thần, khi gặp được Thành Đại Tâm, mới biết là Thành Đắc Thần đã ra khỏi, liền cùng phá vòng vây chạy trốn.

Tấn Văn công đứng ở trên núi, thấy quân Tấn đã toàn thắng, sai người báo Tiên Chấn hạ lệnh cho quân sĩ chỉ đuổi quân Sở ra khỏi địa giới nước Tống và nước Vệ là được, không nên đuổi nữa, và cũng không được giết hại nhiều người, để đến nỗi tổn thương tình hòa hiếu hai nước và phụ ơn vua nước Sở ngày trước. Tiên Chấn truyền thu quân về, không đuổi theo quân Sở nữa ; còn Kỳ Mạn khi trước dám trái lệnh ra đánh cũng truyền bắt giam để trị tội.

Trần, Sái, Trịnh và Hứa thấy hao binh tổn tướng nhiều lắm đều bỏ trốn về nước cả. Thành Đắc Thần cùng với Thành Đại Tâm và Đấu Việt Tiêu ra khỏi vòng vây, đem nhau về bản trại. Bỗng gặp quân sĩ báo rằng :

- Đồn trại của ta, đã trông thấy cờ hiệu Tề và Tấn cắm đặc cả rồi !

Nguyên Quốc Quý Phủ (tướng nước Tề) và công tử Mãn (tướng nước Tấn) nhân khi quân Sở bị vây, vào chiếm cứ lấy đồn trại của quân Sở, bao nhiêu lương thực thu hết cả. Thành Đắc Thần không dám đi qua, phải quặt ra đằng sau núi, men theo sông Như Thủy mà đi. Đấu Nghi Thân và Đấu Bột cũng đem tàn quân chạy theo. Đi đến đất Không Tang, bỗng nghe mấy tiếng pháo nổ, có một toán quân chặn ngang đường, trên lá cờ tướng đề một chữ "Ngụy".

Nguyên xưa Ngụy Thủ khi ở nước Sở, đã từng một mình đánh nổi con mạc thú, người nước Sở ai cũng phục là thần dũng, bấy giờ quân Sở trông thấy Ngụy Thủ đều kinh sợ chằng còn hồn vía nào cả. Đấu Việt Tiêu báo Thành Đại Tâm phò tá lấy nguyên soái là Thành Đắc Thần, rồi một mình cố sức, xông lại đánh nhau với Ngụy Thủ. Đấu Nghi Thân và Đấu Bột bất đắc dĩ cũng phải xông vào đánh giúp. Ba tướng nước Sở cùng nhau đánh với Ngụy Thủ mà không địch nổi. Bỗng có một người phi ngựa ở phía bắc đi đến, quát to lên mà báo Ngụy Thủ rằng :

- Nguyên soái vắng mệnh chúa công truyền phái bãi chiến, tha cho các tướng bên Sở được sống mà về nước, để báo lại cái ơn vua Sở biết trọng đãi ta trong khi còn đi trốn !

Ngụy Thủ nghe lệnh, liền dừng tay không đánh nữa, lại báo

quân sĩ đứng tránh ra hai bên, để cho các tướng nước Sở chạy được thoát. Bọn Thành Đắc Thân cầm đầu đi thẳng. Đi đến đất Liên Cốc, Thành Đắc Thân điểm duyệt tướng sĩ thấy chết hại rất nhiều, thì than van khóc lóc mà nói rằng :

- Ta muốn làm cho nổi uy danh nước Sở, chẳng ngờ lại mắc phải mưu nước Tấn, đến nỗi thua quân, thật là tội đáng chết lắm !

Nói xong, liền cùng với Đầu Nghì Thân và Đầu Bọt đều ở lại đất Liên Cốc, mà sai con là Thành Đại Tâm đến Thân Thành yết kiến Sở Thành vương để xin chịu tội chết. Sở Thành vương nổi giận mà mắng rằng :

- Cha mấy khi trước đã có nói : "Nếu không đánh được quân Tấn thì xin chịu tội chết", nay còn kêu ca gì nữa !

Thành Đại Tâm sụp lạy mà nói rằng :

- Cha tôi biết tội đã nhiều, toan liều mình tự tử, nhưng tôi cố ngăn lại, muốn để đại vương trị tội, khiến cho phép nước được nghiêm minh.

Sở Thành vương nói :

- Phép nước Sở xưa nay, ai đánh giặc bị thua, cũng phải chết cả, các tướng nên liệu mà tự xử, chớ để làm bẩn lưỡi gươm của ta.

Thành Đại Tâm thấy Sở Thành vương không có ý thương xót, thì khóc lóc mà lui ra, trở về báo cho Thành Đắc Thân biết. Thành Đắc Thân than rằng :

- Giả sử vua Sở có tha cho ta, thì ta cũng chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy phụ lão ở đất Thân và đất Tức nữa !

Nói xong, liền ngánh mặt về phía bắc lạy hai lạy, rồi tuốt gươm ra tự vẫn mà chết.

Vi Giã nghe tin Thành Đắc Thân bị thua, hỏi cha là Vi Lã Thân rằng :

- Nghe nói quan lệnh doãn bị thua, chẳng hay có thực hay không ?

Vi Lã Thân nói :

- Thực đấy !

- Vì Giã nói :

- Chẳng hay đại vương xử trí ra thế nào ?

Vì Lã Thần nói :

- Thành Đắc Thân và các tướng đều xin chịu tội chết, đại vương chẳng động lòng thương.

Vì Giã nói :

- Thành Đắc Thân là người ngang ngạnh mà kiêu ngạo, không thể nắm quyền hành một mình được, nhưng nếu được một người trí mưu giúp vào, thì có thể lập công. Nay dấu bị thua nhưng ngày khác báo thù được nước Tấn, tất là Thành Đắc Thân, phụ thân nên can đại vương để mà giữ người ấy lại.

Vì Lã Thần nói :

- Nay đại vương đang tức giận, nói cũng vô ích.

Vì Giã nói :

- Phụ thân không nhớ lời nói của người thầy đồng ở Phạm áp tên là Duật Tự hay sao ?

Vì Lã Thần nói :

- Con thử thuật lại cho cha nghe.

Vì Giã nói :

- Duật Tự là người tài xem tướng lắm. Lúc đại vương ta còn làm thái tử, Duật Tự có nói : " Đại vương cùng với Thành Đắc Thân và Đấu Nghi Thân, ba người này sau đều bắt đắc kỳ tử⁽¹⁾. Đại vương nhớ lời ấy, khi lên làm vua, ban cho Thân Đắc Thân và Đấu Nghi Thân mỗi người một cái miễn tử bài⁽²⁾, cốt để làm cho lời nói của Duật Tự không ứng nghiệm được nữa. Vì đại vương đang khi tức giận, nên không nhớ ra, nếu phụ thân nhắc đến thì thế nào đại vương cũng tha tội cho hai người ấy.

Vì Lã Thần tức khắc vào tâu với Sở Thành vương rằng :

- Thành Đắc Thân tội đầu đáng chết, nhưng khi trước đã được

(1) Chết bởi tai nạn, nước lửa, giặc đao v.v...

(2) Miễn tử bài là một cái thẻ cho được miễn tội chết.

đại vương ban cho một cái miễn tử bài, vì vậy, tôi thiết tưởng đại vương cũng nên xá tội cho y.

Sở Thành vương ngạc nhiên mà rằng :

- Phải chăng là câu chuyện của Duật Tự ngày trước ? Nếu nhà ngươi không nhắc, thì ta quên hẳn đi mất !

Sở Thành vương sai quan đại phu là Phan Ưông cùng với Thành Đại Tam tức khắc truyền mệnh cho các tướng đều khỏi tội chết. Khi Phan Ưông và Thành Đại Tam đi đến Liên Cốc thì Thành Đắc Thần chết đã nửa ngày rồi. Dấu Nghi Thân đã thất cổ treo lên xà nhà, nhưng thân thể to lớn, đứt dây rơi xuống lại vừa gặp có lệnh miễn tử đến, thành ra khỏi chết. Dấu Bội thì còn có ý chờ chôn cất xong Thành Đắc Thần và Dấu Nghi Thân, rồi mới tự tử, bởi vậy cũng khỏi chết. Thành Đại Tam ở lại Liên Cốc để khám liệm cho cha, còn bọn Dấu Nghi Thân, Dấu Bội và Dấu Việt Tiêu thì theo Phan Ưông về Thân Thành vào lạy tạ Sở Thành vương. Sở Thành vương thấy nói Thành Đắc Thần đã tự tử rồi, thì thương xót vô cùng, rồi truyền thu quân trở về kinh đô nước Sở, cho Vi Lã Thân lên làm lệnh đoán, truất Dấu Nghi Thân ra trấn thủ Thương Ấp, và Dấu Bội ra trấn thủ ở Tương thành.

Sở Thành vương lại nghĩ thương Thành Đắc Thần, cho con là Thành Đại Tam và Thành Gia đều làm quan đại phu. Quan nguyên lệnh đoán nước Sở là Tử Văn, bấy giờ đã trí sĩ về ở nhà, nghe tin Thành Đắc Thần bị thua, thở dài mà than rằng :

- Quả như lời nói của Vi Giả ngày trước ! Kiến thức của ta, lại không bằng một đứa trẻ con, chẳng cùng xấu hổ lắm ru !

Nói xong, học máu ra mấy thăng, nằm gục xuống giường không dậy được nữa, rồi gọi con là Dấu Ban đến mà dặn rằng :

- Cha gần đến lúc chết, dặn lại con một câu này : chú con là Dấu Việt Tiêu, từ khi mới sinh ra, đã có hình dáng như con hùm con gấu, tiếng kêu như giống sài lang, đó là cái tướng diệt tộc ; bấy giờ ta đã nói với ông mày không nên nuôi, ông mày không nghe. Nay Vi Lã Thân chắc là không thọ, Dấu Bội và Dấu Nghi Thân cũng khó lòng mà được toàn tinh mệnh, sau này làm lệnh đoán nước Sở, không phải

là mây thì tất là Việt Tiều, Việt Tiều là người tàn ác, được cầm quyền chính, tất sinh lòng phản nghịch, dòng dõi họ Đẩu ta không khéo thì đến nỗi tuyệt tự. Khi ta đã chết rồi, nếu Việt Tiều lên làm lệnh đoán thì mây nên trốn đi, kẻo mắc phải tai vạ đấy !

Đẩu Ban sụp lạy xin vâng lời dạy. Từ Văn nói xong thì chết. Chẳng được bao lâu, Vi Lã Thần cũng chết. Sở Thành vương nghĩ đến cái công Từ Văn bèn cho Đẩu Ban lên làm lệnh đoán, lại đem Đẩu Việt Tiều làm quan tư mã và Vi Gia làm quan công chính.

Tấn Văn công từ khi đánh được Thành Đắc Thần, tiến quân vào đóng ở trong đồn trại quân Sở. Quân Sở bỏ lại lương thực nhiều lắm, quân Tấn lấy ra để ăn, lại nói đùa với nhau rằng :

- Thế này mới thật là người nước Sở mời ta đến ở, lại thết đãi ta đấy !

Các tướng nước Tề và nước Tần đều vào chúc mừng Tấn Văn công. Tấn Văn công từ tạ không dám nhận lời chúc mừng mà nét mặt lại sắc buồn rầu. Các tướng nói :

- Nhà vua đánh được giặc mà sao lại có ý không vui ?

Tấn Văn công nói :

- Thành Đắc Thần vốn là người không chịu thua ai, ta dẫu thắng trận, phòng đã chắc gì, bởi vậy ta có ý lo sợ.

Bọn Quốc Quy Phủ (tướng nước Tề) và công tử Mẫn (tướng nước Tần) đều cáo từ xin về. Tấn Văn công đem một nửa những đồ lấy được của nước Sở, đưa tặng nước Tề và nước Tần. Tướng nước Tống là công tôn Cố cũng cáo từ về nước. Tiên Chấn cho áp giải Kỳ Man đến trước mặt Tấn Văn công rồi kể tội trái lệnh, gây mối nguy hại cho ba quân. Tấn Văn công nói :

- Nhà người trái lệnh nguyên soái như thế, nếu không có thượng quân và hạ quân đã đánh được quân Sở từ trước thì còn chống lại sao nổi ?

Tấn Văn công sai quan tư mã là Triệu Thôi định tội rồi chém đầu Kỳ Man để hiệu lệnh cho các quân sĩ :

"- Từ nay trở đi, ai dám trái lệnh quan nguyên soái thì trông gương vào đây !"

Quan sĩ thấy vậy, càng biết sợ uy. Tấn Văn công đóng ở Hữu Sần ba ngày, rồi thu quân về nước. Đi đến sông Nam Hà quan sĩ báo rằng :

- Dưới sông chưa thấy sửa soạn thuyền bè gì cả.

Tấn Văn công sai người triệu Chu Chi Kiều vốn là tướng nước Quốc, khi trước đầu hàng, về làm tể tướng Tấn. Đến lúc Tấn Văn công đánh Sở, Chu Chi Kiều theo đi, vẫn có ý muốn lập công ; nhưng Tấn Văn công lại sai đi sửa soạn thuyền bè chực sẵn ở sông Nam Hà, để đợi đánh xong quân Sở thì về đây. Bởi vậy Chu Chi Kiều không bằng lòng, nhân lại vừa tiếp được tin vợ ở nhà ốm nặng, Chu Chi Kiều bèn nghĩ rằng quân Tấn đánh nhau với Sở, tất còn lâu ngày, liền lên về thăm vợ, ai ngờ mới được sáu ngày Tấn Văn công đã đánh xong quân Sở, thu quân trở về rồi.

Tấn Văn công không thấy Chu Chi Kiều, tức thì nổi giận, sai quân đi bắt thuyền của dân. Tiền Chấn nói :

- Dân ở xứ Nam Hà này, nghe tin ta đánh được quân Sở, ai không sợ hãi, nếu ta sai quân sĩ đi bắt thuyền, tất nhiên họ bỏ mà trốn cả, chỉ bằng ta hạ lệnh thuê thuyền là tiện hơn cả.

Tấn Văn công khen phải, rồi sai quân sĩ đi thuê thuyền. Được một lúc, thuyền đầu kéo đến, không biết bao nhiêu mà kể để đưa đại binh qua sông. Tấn Văn công báo Triệu Thôi rằng :

- Ta đã báo thù được nước Tào và nước Vệ rồi, chỉ còn nước Trịnh là chưa báo được, nên nghĩ thế nào ?

Triệu Thôi nói :

- Chúa công kéo quân qua nước Trịnh thì tự khắc nước Trịnh phải xin thần phục.

Tấn Văn công nghe lời. Đi trong mấy ngày nữa, bỗng gặp một đoàn xe ngựa, rước một vị quý nhân từ phía đông kéo đến. Tướng đi tiên đội của quân Tấn là Loan Chi ngăn lại mà hỏi rằng :

- Quân nào ?

Vị quý nhân ấy đáp rằng :

- Ta đây là vương tử Hồ, làm quan khanh sĩ nhà Chu, Thiên tử nhà Chu nghe tin vua Tần đánh được quân Sở, để giữ yên Trung quốc, muốn thân hành đến khao thưởng quân sĩ, vậy có sai ta đi báo trước cho biết.

Loan Chi tức khắc đưa vương tử Hồ lại yết kiến Tần Văn công. Tần Văn công hỏi các tướng rằng :

- Nay thiên tử muốn thân hành đến để khao thưởng quân ta, vậy ở nơi đường xá lễ nghi nên thế nào ?

Triệu Thôi nói :

- Từ đây sang Hành Ung cũng gần, ở đây có một nơi gọi là Tiên Thổ, đất phẳng mà rộng, ta nên nhật dạ khởi công để dựng lên hành cung nhà vua ở đây rồi chúa công đem các vua chư hầu đi đón thiên tử đến ngự tại đây, để cùng nhau làm lễ triều kiến, cho khỏi trái đạo vua tôi.

Tần Văn công liền hẹn với vương tử Hồ, định đến ngày mồng một tháng năm thì đón thiên tử sang đất Tiên Thổ. Vương tử Hồ cáo từ trở về. Đại binh nước Tần thẳng đường kéo sang Hành Ung. Đi được một quãng lại gặp một đoàn xe ngựa đi đầu là sứ thần nước Trịnh, tên là Từ Nhân Cửu. Nguyên Trịnh Văn công sợ quan Tần đến hỏi tội, mới sai Từ Nhân Cửu đi xin giảng hòa. Tần Văn công nổi giận, nói :

- Nước Trịnh nghe tin quân Sở thua, rồi mới chịu xin giảng hòa thì không phải là thực lòng, chờ khi ta triều kiến thiên tử xong, bấy giờ sẽ đem quân đến tận dưới thành để nói chuyện.

Triệu Thôi nói :

- Từ khi ta cử binh đến nay, đuổi vua Vệ, bắt vua Tào, lại phá được quân Sở, uy danh đã lừng lẫy lắm rồi ; nếu lại còn đánh nước Trịnh nữa, thì quân sĩ mệt nhọc quá, xin chúa công cứ cho giảng hòa, nếu nước Trịnh còn có lòng khác thì ta nghỉ quân mấy tháng, rồi sẽ sang đánh, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Tần Văn công bèn cho nước Trịnh giảng hòa. Đại binh kéo đến Hành Ung. Một mặt Văn công sai Hồ Mao và Hồ Yến đem quân bản bộ đến đất Tiên Thổ để dựng hành cung, một mặt sai Loan Chi vào

kinh thành nước Trịnh để cùng với Trịnh Văn công hội thảo. Trịnh Văn công lại thân hành đến Hành Ung để tạ ơn Tấn Văn công đã cho giảng hòa. Tấn Văn công cùng với Trịnh Văn công nói chuyện rất là vui vẻ. Trong khi nói chuyện, Tấn Văn công khen Thành Đắc Thần nước Sở là người vũ dũng. Trịnh Văn công nói :

- Thành Đắc Thần nay đã tự tử ở đất Liên Cốc rồi !

Tấn Văn công thở dài thương tiếc. Khi Trịnh Văn công lui ra rồi, Tấn Văn công nói riêng với các tướng rằng :

Ngày nay ta được nước Trịnh thân phục, cũng chẳng lấy gì làm mừng, chỉ mừng rằng nước Sở đã mất Thành Đắc Thần mà thôi. Thành Đắc Thần đã chết rồi, thì những người khác, ta chẳng lo ngại gì nữa, các người có thể nằm yên được !

Hồ Mao và Hồ Yển ra sức hơn một tháng trời, mới dựng xong vương cung, Tấn Văn công truyền lệnh đi các nước chư hầu, hẹn đến mừng một tháng năm phải có đủ mặt ở đất Tiễn Thổ. Lúc bấy giờ, Tống Thành công (Vương thần) Tề Chiêu công (Phan) là những nước giao hiếu từ trước, Trịnh Văn công (Tiệp) là một nước mới quy phục là những nước đầu tiên đến dự hội. Còn như Lỗ Hi công (Thân) Trần Mục công (Khoân), Sai Trang công (Giáp Ngo) đều là về cánh nước Sở, nhưng sợ uy nước Tấn, cũng phải đến dự hội. Châu và Cử là nước nhỏ, chẳng kể làm chi, chỉ có Hứa Hi công (Nghịệp) thân phục nước Sở đã lâu, không muốn theo Tấn ; Tấn Mục công (Nhâm Hiếu) dẫu có giao hiếu với Tấn, nhưng xưa nay chưa dự hội với Trung quốc bao giờ, vậy cũng ngần ngại không đến. Vệ Thành công (Trịnh), trước tránh ra Tương Ngưu Tào Cung công (Tượng) hiện còn giam ở Ngũ Lộc, Tấn Văn công đã hẹn trả lại nước cho, nhưng chưa nói rõ, bởi vậy cũng không được dự hội. Vệ Thành công nghe Tấn Văn công sắp họp chư hầu, bèn báo Ninh Du rằng :

- Vua Tấn hội chư hầu mà không nói gì đến nước Vệ ta, thế thì nước Tấn còn căm tức ta lắm, có lẽ ta phải trốn đi nước khác.

Ninh Du nói :

- Nay chúa công chỉ nghĩ một đường trốn đi mà thôi thì sau này ai là người giúp cho chúa công được trở về nước, chỉ bằng chúa công

nhường ngôi cho Thúc Vũ, lại sai Nguyên Huyền đưa Thúc Vũ đến Tiên Thổ để xin dự hội. Nếu lòng trời còn tựa nước Vệ mà Thúc Vũ được dự hội thì Thúc Vũ được giữ ngôi nước Vệ, cũng như chúa công giữ ngôi chư hầu. Huống chi Thúc Vũ vốn là người hiếu hữu, tất chẳng nỡ mà trả lại ngôi cho chúa công.

Vệ Thành công dẫu trong lòng không muốn, nhưng đã đến nước ấy cũng không làm thế nào được, liền sai Tôn Viêm phụng mệnh nhường ngôi cho Thúc Vũ, theo như lời của Ninh Du. Tôn Viêm phụng mệnh đi sang Sở Khâu để nói với Thúc Vũ, Vệ Thành công lại hỏi Ninh Du rằng :

- Nay ta nên trốn sang nước nào ?

Ninh Du còn ngần ngừ chưa trả lời. Vệ Thành công nói :

- Có nên sang nước Sở không ?

Ninh Du nói :

- Nước Sở nay đang là một nước cừu địch với nước Tấn. Và khi trước ta đã đưa thư tuyệt giao với Sở, bây giờ còn sang làm gì, chỉ bằng ta sang nước Trần. Nước Trần sắp sửa thân phục nước Tấn, ta lại có thể nhờ nước Trần mà giao thiệp với nước Tấn được.

Vệ Thành công nói :

- Đưa thư tuyệt giao, không phải tự ý ta, điều ấy hẳn nước Sở cũng biết. Và nước Tấn và nước Sở sau này đối đãi với nhau như thế nào cũng chưa biết được, Thúc Vũ theo Tấn mà ta theo Sở thì có phải lại giữ được cả hai bên không ?

Vệ Thành công bèn đi sang Sở. Những người nước Sở ở biên giới trông thấy Vệ Thành công, đều đuổi theo mà mắng nhiếc. Vệ Thành công bất đắc dĩ lại phải quay sang nước Trần, và phục Ninh Du là người cao kiến.

Tôn Viêm phụng mệnh Vệ Thành công đến báo Thúc Vũ. Thúc Vũ nói :

- Tôi xin quyền giữ lấy nước mà thôi, dẫu chúa công nhường ngôi, lẽ đâu tôi dám nhận.

Nói xong, liền cùng với Nguyên Huyền đến đất Tiên Thổ để hội

với các nước chư hầu, rồi lại sai Tôn Viêm về nói lại cho Vệ Thành công biết rằng khi sang đến Tiễn Thổ thì thế nào cũng vì Vệ Thành công mà xin Tấn phục quốc cho. Nguyên Huyên nói :

- Chúa công ta rất đa nghi, ta không sai con theo sang thì sao cho chúa công tin được ?

Nguyên Huyên liền sai con là Nguyên Dốc đi theo Tôn Viêm. Công tử Chuyền Khuyển bảo riêng với Nguyên Huyên rằng :

- Chúa công chắc hẳn không trở về được, sao nhà ngươi không đem việc chúa công nhường ngôi mà công bố cho người trong nước biết rồi tôn lập Thúc Vũ lên làm vua, nhà ngươi làm tướng ? Tất nhiên vua Tấn cũng bằng lòng, bấy giờ nhà ngươi nhờ uy nước Tấn thì sẽ cùng Thúc Vũ cùng cầm quyền chính nước Vệ chả hơn ư ?

Nguyên Huyên nói :

- Thúc Vũ còn có lòng với anh, nữa là ta lại dám quên vua hay sao ! Ta đi chuyện này, quyết nói với vua nước Tấn để xin trả lại nước cho chúa công.

Công tử Chuyền Khuyển nín lặng lại ra, nhưng lại sợ khi Vệ Thành công đã phục quốc rồi mà Nguyên Huyên tiết lộ lời nói của mình ra thì tất Vệ Thành công bắt tội, mới lập kế lên sang nước Tấn, mật báo với Vệ Thành công, lại nói dối là Nguyên Huyên đã lập Thúc Vũ lên làm vua, và nhờ uy nước Tấn báo hộ. Vệ Thành công tin là chuyện thực, liền báo Tôn Viêm. Tôn Viêm nói :

- Việc ấy tôi không được biết. Nay Nguyên Dốc hiện đang ở đây, cha hẳn có mưu gì thì hẳn tất biết, sao chúa công không gọi mà hỏi xem ?

Vệ Thành công lại hỏi Nguyên Dốc. Nguyên Dốc nói :

- Việc ấy chắc hẳn không có.

Ninh Du cũng nói rằng :

- Nếu Nguyên Huyên có lòng bất trung thì sao lại chịu sai con đến ở đây, xin chúa công chờ rảnh rỗi.

Công tử Chuyền Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng :

- Nguyên Huyên lập mưu làm phản chúa công kể đã lâu ngày,

nay cho con sang ở đây, chính là muốn dò xem tình hình chúa công ra sao để phòng bị. Nếu Nguyên Huyền định xin với vua Tấn trả lại nước cho chúa công thì tất Thúc Vũ không dám dự hội, nhưng bằng Thúc Vũ dám công nhiên dự hội thì thật là chí định chiếm ngôi, chúa công nên xét kỹ.

Vệ Thành công mặt sai người sang đất Tiền Thố để dò xem tình hình Thúc Vũ ra làm sao.

Xa giá Chu Tương vương ngự sang Tiền Thố. Tấn Văn công đem chư hầu ra đón ở ngoài ba mươi dặm rồi rước về chôn vương cung. Chư hầu lăm lè triều kiến xong, Tấn Văn công đem các phẩm vật lấy được của nước Sở ra dâng nộp. Chu Tương vương bằng lòng, nói :

- Từ khi Tề Hoàn công tạ thế rồi, nước Sở lại cậy sức mạnh, xâm phạm các nước Trung quốc, nay được thúc phụ đem quân đánh Sở để giữ yên nhà Chu ta, điều đó chẳng những một mình ta ơn, đầu tiên vương nhà Chu ta thừa xưa cũng đội ơn nhiều lắm.

Ngày hôm sau, Chu Tương vương sách phong Tấn Văn công làm phương bá⁽¹⁾. Tấn Văn công lập một cái đàn ở bên cạnh vương cung, để hội thề với chư hầu. Đến hôm khai hội, Tấn Văn công lên đàn trước, chư hầu lục tục theo sau. Nguyên Huyền hôm trước đưa Thúc Vũ vào yết kiến Tấn Văn công, hôm ấy Thúc Vũ quyền nhận ngôi vua nước Vệ, cũng được đứng phụ ở cuối tờ ước thề.

Vương tử Hồ tuyên đọc lời thề rằng :

"Phàm các nước đồng minh ta, nên cùng một lòng giúp nhà Chu, chớ tàn hại lẫn nhau, kẻ nào trái lời thề thì quý thần tru diệt !"

Các vua chư hầu đồng thanh nói :

- Xin phụng mệnh !

Thề xong, Tấn Văn công muốn đem Thúc Vũ vào triều kiến Chu Tương vương và lập làm vua nước Vệ để thay Vệ Thành công. Thúc Vũ ưa nước mất mà từ chối với Tấn Văn công rằng :

- Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở đất Ninh Mãn, thế tử Hoa nước Trịnh là con mà làm phản cha, Tề Hoàn công còn đem lời

(1) Phương bá đứng đầu chư hầu và có quyền ra mệnh lệnh cho các nước.

trách mắng ; nay chúa công đang noi theo sự nghiệp của Tể Hoàn công thừa trước, mà lại muốn cho Thúc Vũ này là em mà làm phản anh hay sao ? Nếu chúa công có lòng thương đến tôi thì xin trả ngôi vua nước Vệ cho anh tôi, anh tôi sẽ dốc một lòng thần phục quý quốc.

Nguyên Huyên cũng sụp lạy mà xin cho Vệ Thành công. Tấn Văn công thấy vậy, mới gật đầu thuận cho.

HỒI BỐN MƯƠI HAI

Tương vương thiết triều ở Hà Dương Nguyên Huyên khiếu oan cho Thúc Vũ

Chu Tương vương thân hành đến Tiễn Thổ ủy lạo Tấn Văn công, rồi lại trở về nhà Chu. Các vua chư hầu cũng cáo từ về nước cả. Vệ Thành công từ khi nghe lời Chuyên Khuyển nói, có ý nghi ngờ, mới sai người đến đất Tiễn Thổ để dò xem tình hình Thúc Vũ ra sao. Bấy giờ thấy Nguyên Huyên đưa Thúc Vũ vào dự hội với các vua chư hầu, chưa kịp xét kỹ, vội vàng về phi báo cho Vệ Thành công biết. Vệ Thành công nổi giận nói :

- Nếu vậy thì Thúc Vũ tự lập làm vua nước Vệ rồi. Nguyên Huyên là đưa phản tặc, tham cầu phú quý, phù lập Thúc Vũ lên làm vua ; lại sai con đến ở đây để dò xét tình hình ta, khi nào ta lại dung tha cho cha con nó.

Con Nguyên Huyên là Nguyên Dốc toan tìm lời phân giải. Vệ Thành công chém một nhát, Nguyên Dốc chết ngay. Những người theo hầu Nguyên Dốc vội vàng trốn về báo tin cho Nguyên Huyên biết. Nguyên Huyên nói :

- Con ta sống chết chẳng qua cũng là tại số, chúa công dẫu phụ

lòng Nguyễn Huyền này, nhưng Nguyễn Huyền này có đâu dám phụ lòng Thúc Vũ !

Tư mã Man báo Nguyễn Huyền rằng :

- Chúa công đã có lòng nghi thì nhà người há chẳng nên từ chức bỏ về, để tỏ lòng trung thành của mình ru !

Nguyễn Huyền thở dài mà than rằng :

- Nếu tôi từ chức bỏ về thì ai cùng Thúc Vũ giữ nước này ? Con ta bị giết là một việc riêng, lẽ nào ta vì một việc riêng mà không nghĩ đến nước hay sao ?

Nói xong, liền báo Thúc Vũ viết thư xin Tấn Văn công trả lại ngôi vua cho Vệ Thành công.

Tấn Văn công sau khi đã phụng mệnh thiên tử lên làm bá chủ, liền thu quân về nước. Dân nước Tấn, già trẻ lớn bé tranh nhau đi đón, tung bừng nê nức. Tấn Văn công về đến triều, bàn việc ban thưởng các công thần, lấy Hồ Yển làm công hầu, thứ nhì Tiên Chấn. Các tướng đều nói rằng :

- Trần Thành Bộc, ta phá được quân Sở, đều nhờ công Tiên Chấn cả, nay lại lấy Hồ Yển làm công hầu là có lầm sao ?

Tấn Văn công nói :

- Về việc Thành Bộc, Tiên Chấn báo ta rằng : "Nên đánh ngay quân Sở, chớ có bỏ mất dịp hay" mà Hồ Yển báo ta rằng : "Nên lui tránh quân Sở, chớ bỏ mất điều tín nghĩa" Đánh được quân giặc, chẳng qua là cái công một thời ; giữ được điều tín nghĩa, mới thật là cái lợi muôn đời, thế thì Hồ Yển ở trên Tiên Chấn là phải.

Các tướng đều tâm phục cả. Hồ Yển lại tâu rằng :

- Tuần Tức ngày xưa chết vì cái nạn Hề Tề và Trác Từ, thật là một kẻ trung thần đáng nêu gương, xin chúa công bổ dụng con cháu, để khích lệ các bề tôi khác.

Tấn Văn công nghe lời, liền triệu con trai Tuần Tức là Tuần Lâm Phủ, bổ làm chức quan đại phu. Chu Chi Kiểu đang ở nhà với vợ con, nghe tin Tấn Văn công sắp đến, vội vàng đón đường để yết kiến. Tấn Văn công truyền giam lại một chỗ. Khi ban thưởng công thần

xong, Tấn Văn công liền sai quan tư mã là Triệu Thôi nghị tội Chu Chi Kiều. Chu Chi Kiều kêu van vì cơ vợ ốm. Tấn Văn công nói :

- Kề bề tôi đã một lòng thờ vua thì dầu thân mình cũng chẳng dám tiếc, huống chi là vợ con !

Nói xong, truyền đem ra chém.

Tấn Văn công từ khi đem quân đi đánh Sở, lần thứ nhất chém Diên Hiệt, lần thứ hai chém Kỳ Man, đến bảy giờ lại chém Chu Chi Kiều, ba người ấy đều là bậc danh tướng mà làm việc trái phép cả, bởi vậy các tướng sĩ ai cũng sợ uy theo lệnh. Một hôm, Tấn Văn công ngự triều, đang cùng với Hồ Yển bàn việc nước Tào và nước Vệ, bỗng tiếp được thư của nước Vệ gửi đến, Tấn Văn công nói :

- Đó tất là thư của Thúc Vũ xin hộ cho anh.

Nói đoạn mở thư ra xem. Thư rằng :

Chúa công không nỡ diệt nước Vệ và đã hứa lời tha cho vua nước Vệ tôi. Người nước Vệ tôi ai cũng nghìn cổ trông chờ việc làm cao nghĩa của chúa công. Vậy xin chúa công sớm liệu cho".

Trần Mục công cũng sai sứ đến nước Tấn, xin lỗi hộ cho Vệ Thành công. Tấn Văn công viết thư hồi đáp, thuận cho Vệ Thành công về nước ; lại hạ lệnh cho Khước Bộ Dương chờ đem quân ngăn trở. Thúc Vũ được tin Tấn Văn công tha cho Vệ Thành công về nước, vội vàng sai người sang nước Trần để đón Vệ Thành công. Trần Mục công cũng sai người khuyên Vệ Thành công về nước. Công tử Chuyên Khuyển bảo Vệ Thành công rằng :

- Thúc Vũ làm vua nước Vệ đã lâu, được người trong nước ai cũng quy phục, và nước ngoài giao hảo, nay dầu cho người sang đón, chúa công cũng chớ nên tin vội.

Vệ Thành công nói :

- Ta cũng lấy làm lo lắng !

Nói xong, liền sai Ninh Du đến Sở Khâu trước để dò xét tình hình. Ninh Du đến Sở Khâu, vừa gặp lúc Thúc Vũ đang bàn việc ở trong triều. Ninh Du vào triều, thấy Thúc Vũ không đặt chỗ ngồi ở chính giữa điện mà chỉ ngồi ở trái đông, lại trở mặt về hướng tây.

Thúc Vũ trông thấy Ninh Du, vội vàng chạy ra đón vào, tiếp đãi rất lễ phép. Ninh Du giả cách hỏi rằng :

- Ngài đã quyền ngự ngôi vua, mà lại ngồi ở bên trái thì sao cho trọng thể thống ?

Thúc Vũ nói :

- Ngồi chính ở giữa là chỗ anh tôi ngự xưa nay, tôi ngồi ở gian bên cạnh, cũng còn có ý sợ hãi, khi nào lại dám ngự ở gian giữa.

Ninh Du nói :

- Bây giờ tôi mới biết rõ lòng ngài !

Thúc Vũ nói :

- Tôi vẫn ngày đêm mong nhớ anh tôi lắm, đại phu nên khuyên anh tôi mau mau về triều, để cho tôi được yên lòng.

Ninh Du mới đính ước, hẹn đến ngày mồng một tháng sáu thì đưa Vệ Thành công về nước. Ninh Du cáo từ lui ra, và nghe ngóng ý kiến của mọi người thì thấy nói các quan trong triều đều xúm nhau bàn luận, chỉ sợ vua cũ lại về thì tất nhiên trị tội nhưng kẻ ở nhà, bởi vậy ai cũng lấy làm lo ngại. Ninh Du bèn nói với các quan rằng :

- Tôi phụng mệnh vua cũ đến đây để truyền báo cho các quan biết rằng khi vua cũ về nước, quyết không bắt tội ai cả ; nếu các quan không tin thì tôi xin cùng với các quan cùng thể.

Các quan đều nói :

- Nếu cùng thể với nhau thì còn nghi ngại gì nữa !

Ninh Du liền cùng với các quan thể. Các quan đều bằng lòng cả. Thúc Vũ lại sai quan đại phu là Trường Dương chuyên giữ quốc môn, và dặn rằng phàm những người của Vệ Thành công thì bất cứ lúc nào, cũng mở cửa cho vào ngay. Ninh Du về nói với Vệ Thành công rằng :

- Thúc Vũ thật lòng đợi chờ công về, chứ không có ý làm phản.

Vệ Thành công cũng có lòng tin. Khốn nỗi Chuyên Khuyển khi trước đã đem lời gièm pha Thúc Vũ, sợ khi lộ việc ra thì bị tội, nên lại nói với Vệ Thành công rằng :

- Tôi chỉ e Thúc Vũ cùng với Ninh Du ước định nhau để làm hại

chùa công, chỉ bằng chùa công cử nhân lúc bất ngờ, về trước ngày hẹn thì mới có thể vẹn toàn được.

Vệ Thành công theo lời, truyền sắp sửa xa giá để về nước Vệ. Chuyên Khuyển xin làm tiền khu. Vệ Thành công cho đi. Ninh Du nói :

- Tôi đã hẹn ngày với người trong nước rồi, nay chúa công về trước ngày hẹn thì người trong nước tất có lòng nghi hoặc.

Chuyên Khuyển quát to lên rằng :

- Ninh Du không muốn cho chúa công chóng về là chủ ý thế nào ?

Ninh Du không dám can ngăn nữa, chỉ xin với Vệ Thành công cho đi trước để hiệu dụ người trong nước, khiến mọi người được yên lòng. Vệ Thành công nói :

- Nhà ngươi hiệu dụ cho người trong nước biết rằng nay ta vội về là có lòng nhớ nước, chứ không vì cơ gì khác.

Ninh Du đi rồi, Chuyên Khuyển lại nói với Vệ Thành công rằng :

- Ninh Du xin về trước, cũng đáng nghi lắm, chúa công phải đi mau mới được.

Vệ Thành công truyền cho quân sĩ đi mau. Ninh Du về đến quốc môn, Trường Dương hỏi biết là người của Vệ Thành công, tức khắc mở cửa cho vào. Ninh Du nói :

- Chúa công sắp về đến nơi !

Trường Dương nói :

- Sao chưa đến hẹn mà chúa công đã về ngay như vậy ? Nhà ngươi vào thành báo tin cho Thúc Vũ biết, để tôi đi đón chúa công.

Ninh Du vừa mới quay mình đi khỏi thì Chuyên Khuyển đã đến nơi rồi. Chuyên Khuyển nói :

- Chúa công đang đi sau !

Trường Dương vội vàng đem quân đi đón. Chuyên Khuyển tiến thẳng vào trong thành. Bấy giờ Thúc Vũ đang đốc thúc quân sĩ quét dọn cung thất, rồi ngồi gọi đầu ở giữa sân, thấy Ninh Du vào báo tin

Vệ Thành công về, nửa sợ nửa mừng, vừa toan hỏi vì có gì mà về trước ngày hẹn, thì lại nghe có tiếng xe ngựa rầm rầm, tưởng là Vệ Thành công đã về, tóc còn chưa ráo, vội vàng lấy tay vén lên, chạy ra đón, chẳng ngờ lại là Chuyên Khuyển. Chuyên Khuyển sợ để Thúc Vũ sống thì sau này anh em hỏi nhau, lại tỏ rõ tội mình ra, liền giương cung bắn một phát, trúng ngay vào bụng Thúc Vũ. Thúc Vũ ngã gục xuống. Ninh Du vội vàng chạy lại để cứu thì đã không kịp rồi.

Nguyên Huyển nghe tin Thúc Vũ bị giết, thì giật mình kinh sợ và chửi rằng :

- Đứa hôn quân vô đạo ! Mày giết oan một người vô tội, trời nào có dung mày, phen này ta quyết sang kêu với vua Tấn, thử xem mày có ngồi yên được hay không ?

Nguyên Huyển lăn khóc một lúc, rồi bỏ trốn sang nước Tấn. Vệ Thành công về đến quốc môn, Trường Dương ra đón. Vệ Thành công hỏi chuyện. Trường Dương nói :

- Thúc Vũ có dặn tôi rằng chúa công muốn về lúc nào cũng cứ để cho vào, không được ngăn trở.

Vệ Thành công thở dài mà than rằng :

- Em ta quả không có ý gì khác cả.

Khi vào đến trong thành, trông thấy Ninh Du nước mắt dàn dụa chạy lại nói rằng :

- Thúc Vũ đang gọi đầu, nghe tin chúa công về, vội vàng mừng rỡ, lấy tay vén tóc, chạy ra để đón, ai ngờ Chuyên Khuyển bắn chết, khiến cho tôi thất tín với người trong nước, xin chúa công xét cho.

Vệ Thành công hổ thẹn đáp rằng :

- Ta đã biết Thúc Vũ oan rồi.

Nói xong, liền tiến thẳng vào trong triều. Các quan nghe tin lục tục ra đón, kẻ trước người sau, không được đều nhau. Ninh Du đưa Vệ Thành công đến xem thi thể Thúc Vũ : hai mắt Thúc Vũ còn mở trừng trừng như người sống vậy. Vệ Thành công ôm đầu Thúc Vũ để kẻ lên trên đùi, rồi khóc òa lên rằng :

- Em ơi ! Vì em mà anh được về, nay vì anh mà em phải chết, đau lòng anh lắm !

Bỗng hai mắt Thúc Vũ sáng quắc lên, rồi dần dần nhắm lại. Ninh Du nói :

- Không giết Chuyên Khuyển thì sao cho thỏa linh hồn Thúc Vũ.

Vệ Thành công tức khắc sai người bắt Chuyên Khuyển. Bấy giờ Chuyên Khuyển toan đi trốn, nhưng bị Ninh Du sai người bắt ngay được, đem về nộp Vệ Thành công. Chuyên Khuyển nói rằng :

- Tôi giết Thúc Vũ cũng là vì chúa công !

Vệ Thành công nổi giận, nói :

- Mày cố tình gièm pha em ta, lại tự tiện giết người vô tội, nay còn toan đồ lỗi cho ta hay sao !

Nói xong, truyền đem ra chém, lại truyền lấy lễ quốc quan hậu táng cho Thúc Vũ. Người nước Vệ khi trước nghe tin Thúc Vũ bị giết, đều huyền não cả lên, nay thấy Vệ Thành công chém Chuyên Khuyển và hậu táng cho Thúc Vũ, trong nước mới được yên ổn.

Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyên trốn sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, sụp lạy ở dưới đất, thuật lại câu chuyện Vệ Thành công nghi ngờ Thúc Vũ mà sai Chuyên Khuyển bắt chết Thúc Vũ. Nguyên Huyên vừa nói vừa khóc. Tấn Văn công động lòng thương xót, đem lời an ủi Nguyên Huyên, mời ra nghỉ ở nhà công quán rồi họp triều thần lại để thương nghị. Tấn Văn công hỏi các quan rằng :

- Ta nhờ sức các người, đánh một trận mà thắng quân Sở, lại phụng mệnh thiên tử, hội chư hầu ở đất Tiễn Thổ, sự nghiệp bá chủ chẳng kém gì Tề Hoàn công thừa xưa, nhưng nước Tấn không dự hội, nước Hứa không vào triều, nước Trịnh dẫu hội thê mà vẫn có lòng nghi hoặc, nay vua Vệ về nước mà dám tự tiện giết em là một người đã dự hội với ta, nếu ta không đem quân đi đánh thì sao cho thu phục được chư hầu, vậy chúng ta phải định kế như thế nào ?

Tiền Chấn nói :

- Nước nào làm điều trái phép thì bá chủ có quyền đem quân hỏi tội. Tôi xin sẵn sàng binh mã để chờ lệnh.

Hồ Yến nói :

- Làm bá chủ muốn thu phục được chư hầu, tất phải nhờ uy linh của thiên tử, nay thiên tử đã thân hành đến khao thưởng chúa công, mà chúa công thì chưa vào triều kiến thiên tử, vậy thì lấy gì cho người ta phục, chỉ bằng chúa công hiệu triệu chư hầu vào triều kiến thiên tử, nước nào không đến thì ta sẽ kể tội tiết mạn thiên tử mà đem quân đi đánh.

Triệu Thôi nói :

- Từ Phạm (tên tự Hồ Yến) nói phải lắm ! Nhưng tôi e rằng việc vào triều kiến thiên tử khó lòng mà làm xong được.

Tấn Văn công nói :

- Tại sao mà khó lòng ?

Triệu Thôi nói :

- Chư hầu đã lâu nay không vào triều kiến thiên tử, bây giờ chúa công đem quân vào chốn kinh sư thì tất thiên tử có lòng nghi ngại mà kiếm cách để từ tạ, chỉ bằng ta đại hội chư hầu ở đất Ôn áp rồi mới thiên tử đến đấy để ta được triều kiến thì tiện được nhiều điều lắm : một là vua tôi không ngờ vực nhau ; hai là chư hầu không phải đi xa khó nhọc ; ba là ở đấy đã sẵn có cung thất của vương tử Đái làm ngày trước, không phải tốn công xây dựng nữa.

Tấn Văn công nói :

- Làm thế nào mà đem được thiên tử đến đấy ?

Triệu Thôi nói :

- Nay thiên tử đang muốn làm thân với nước Tấn ta, xin chúa công cho tôi vào sứ nhà Chu mà nói về việc ấy.

Tấn Văn công bằng lòng, liền sai Triệu Thôi vào nhà Chu. Triệu Thôi tâu với Chu Tương vương rằng :

- Chúa công tôi cảm cái ơn thiên tử thân hành khao thưởng và phong chức phương bá, cho nên muốn đem chư hầu đến kinh sư để làm lễ triều kiến, vậy cúi xin thiên tử soi xét.

Chu Tương vương nín lặng, truyền cho Triệu Thôi bày ra nghi ở công quán, và gọi vương tử Hồ vào để thương nghị. Chu Tương vương bảo vương tử Hồ rằng :

- Tán hầu xin đem quân đến kinh sư để làm lễ triều kiến, sự thể rất là bất trắc, trăm muốn từ chối thì nên làm thế nào ?

Vương tử Hồ nói :

- Xin nhà vua cho tôi được phép đến tiếp kiến sứ thần nước Tấn, để dò xét tình ý, nếu từ chối được thì tôi sẽ kiếm lời mà từ chối.

Vương tử Hồ đến tiếp kiến Triệu Thôi. Triệu Thôi nói đến việc Tấn Văn công xin vào triều. Vương tử Hồ nói :

- Tấn hầu muốn xuất lĩnh các nước để vào triều kiến thiên tử, đó là một việc rất hay, chỉ ngại một điều là các nước họp mặt ở kinh sư thì ngựa xe, lính tráng, ra vào tấp nập, dân nhà Chu lạ mắt, đem lòng nghi kỵ mà sinh ra điều nọ tiếng kia, lại thành ra phụ lòng Tấn hầu, cho nên tôi nghĩ rằng việc này nên thôi đi là hơn.

Triệu Thôi nói :

- Chúa công tôi thực lòng nhớ mến thiên tử, ngày tôi ra đi, đã truyền hịch các nước, ước định họp nhau cả ở Ôn ấp ; nếu nay thôi đi thì chẳng hóa ra chuyện đùa bỡn hay sao ?

Vương tử Hồ nói :

- Vậy thì nên làm thế nào ?

Triệu Thôi nói :

- Tôi nghĩ có một kế, nhưng không dám nói ra.

Vương tử Hồ nói :

- Ngài có kế gì hay, tôi xin theo ý.

Triệu Thôi nói :

- Đời xưa thiên tử có lễ đi tuần thú, để xem tục dân. Nay thiên tử mượn tiếng đi tuần thú, ngự ra đất Hà Dương (tức là Ôn ấp) nhận đó chúa công tôi đem chư hầu đến làm lễ triều kiến, như thế thì giữ được cái thể tôn nghiêm của thiên tử mà khỏi phụ tấm lòng thanh của chúa công tôi. Tôi nghĩ như vậy, không biết nên chăng ?

Vương tử Hồ nói :

- Ngai bàn kế ấy thật là tiện cả đôi đường, để tôi xin tâu lại với thiên tử.

Vương tử Hồ vào triều, đem lời nói của Triệu Thôi tâu lại với Chu Tương vương. Chu Tương vương mừng lắm, hẹn đến ngày 1 tháng mười thì ngự ra Hà Dương. Triệu Thôi về nói lại với Tấn Văn công. Tấn Văn công bá cáo cho chư hầu biết. Đến hôm ấy, Tề Chiêu công (Phan), Tống Thành công (Vương Thân), Lỗ Hi công (Thân), Sái Trang công (Giáp Ngộ), Tấn Mục công (Nhâm Hiếu), và Trịnh Văn công (Tiệp) đều lục tục đến cả. Tấn Mục công nói với Tấn Văn công rằng :

- Ngày trước quý quốc chư hầu ở Tiễn Thố, nước tôi còn ngại đường xa đến chậm nên không dự hội. Ngày nay nước tôi xin đi theo phía sau chư hầu.

Tấn Văn công nhận lời. Bấy giờ Trần Mục công (Khoản) mới mất, con là Sóc mới lên nối ngôi, tức là Trần Cung công. Trần Cung công sợ uy nước Tấn, cũng để tang mà đến dự hội. Các nước nhỏ như nước Châu và nước Cử đều cũng đến dự hội cả. Vệ Thành công tự biết mình có tội, đã toan không đi, Ninh Du can rằng :

- Nếu ta không đi thì lại càng thêm tội, tất nhiên nước Tấn đem quân đến đánh.

Vệ Thành công bắt buộc đi phải đi. Ninh Du, Hàm Trang Tử và Sĩ Vinh, ba người cùng đi theo. Khi Vệ Thành công đi đến Ôn ấp, thì Tấn Văn công không cho vào yết kiến, lại phái một toán quân bắt mà giam lại. Các nước họp tại Ôn ấp, cả thấy có mười nước là :

- | | |
|---------|----------|
| 1. Tấn | 6. Tấn |
| 2. Tề | 7. Trịnh |
| 3. Tống | 8. Trần |
| 4. Lỗ | 9. Châu |
| 5. Sái | 10. Cử |

Chỉ có nước Hứa là một mực thủ hiểm, không chịu theo lệnh Tấn Văn công. Đúng ngày 1 tháng mười thì Chu Tương vương ngự đến. Tấn Văn công đem chư hầu đi đón, rồi làm lễ triều kiến, mũ áo

cán đai, trông rất nghiêm chỉnh. Khi triều kiến xong, Tấn Văn công đem sự tình Thúc Vũ nước Vệ bị oan tâu với Chu Tương vương, và xin sai vương tử Hồ cùng xử cái án ấy. Chu Tương vương thuận cho, rồi sai người gọi Vệ Thành công. Vệ Thành công mặc áo tù mà đến. Quan đại phu nước Vệ là Nguyên Huyền cũng đến. Vương tử Hồ nói với Tấn Văn công rằng :

- Chẳng lẽ hai vua tôi lại đối tụng nhau, xin cho người khác vào thay.

Nói xong, truyền cho Vệ Thành công lui xuống nhà dưới. Ninh Du theo liền bên cạnh Vệ Thành công không rời một bước. Hàm Trang tử thay Vệ Thành công vào đối tụng với Nguyên Huyền. Sĩ Vinh được quyền làm tri ngục quan để đối chứng việc ấy, Nguyên Huyền miệng nói trơn như nước chảy, kể hết đầu đuôi từ khi Vệ Thành công trốn ra ở đất Tương Ngưu, dặn lại Thúc Vũ giữ nước những thế nào, về sau vì thế nào mà giết chết Nguyên Dốc và Thúc Vũ. Hàm Trang Tử nói :

- Đó là tại Chuyên Khuyển đem lời gièm pha, khiến chúa công lầm nghe, không can dự gì đến chúa công cả.

Nguyên Huyền nói :

- Chuyên Khuyển lúc trước có nói với tôi xin lập Thúc Vũ, nếu tôi nghe lời thì khi nào chúa công lại được trở về ; chỉ vì tôi nghĩ đến cái lòng yêu anh của Thúc Vũ, mà cự tuyệt Chuyên Khuyển. Ai ngờ Chuyên Khuyển lập kế báo thù, nhưng nếu chúa công không có lòng nghi kỵ Thúc Vũ thì Chuyên Khuyển gièm pha thế nào nổi ? Tôi sai con tôi là Nguyên Dốc theo hầu chúa công, để tỏ bày tâm tích, ấy chính là do lòng tốt của tôi, thế mà tự nhiên vô cơ, con tôi không có tội gì, chúa công cũng giết đi ; cứ suy việc giết con tôi là Nguyên Dốc thì cũng đủ biết chúa công có ý định giết Thúc Vũ rồi.

Sĩ Vinh bẻ lại rằng :

- Nhà ngươi vì việc con mình bị giết mà đem lòng thù oán, chứ không phải vì Thúc Vũ.

Nguyên Huyền nói :

- Tôi vẫn thường nói : giết con là oán riêng, giữ nước là việc lớn, có đâu tôi dám vì oán riêng mà bỏ việc lớn. Ngày trước Thúc Vũ đang

thư xin với vua Tần phục quốc cho anh thì bức thư ấy chính tay tôi làm, nếu tôi đem lòng thù oán, khi nào tôi chịu như thế. Việc giết Nguyên Dốc, trước tôi cũng cho là một sự nghe lầm, tất có ngày phải hối mà nghĩ lại, ngờ đâu lại đi lụy đến Thúc Vũ ngày nay !

Sĩ Vinh nói :

- Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, chúa công ta cũng đã xét tình rồi. Chẳng may bị Chuyên Khuyển giết, đó không phải là tự ý chúa công.

Nguyên Huyên nói :

- Chúa công đã biết Thúc Vũ không có ý cướp ngôi, và những lời Chuyên Khuyển nói toàn là bịa đặt cả, thì sao không trị tội Chuyên Khuyển, mà lại nghe lời hấn ; trước thì hẹn đem quân về nước, mà khi về nước lại cho hấn làm tiên khu, rõ ràng là muốn mượn tay Chuyên Khuyển để giết Thúc Vũ, sao lại bảo rằng không biết ?

Hàm Trang Tử cúi đầu, không nói được một câu nào. Sĩ Vinh lại bẻ Nguyên Huyên rằng :

- Thúc Vũ dẫu bị oan khổ, nhưng Thúc Vũ là bề tôi, chúa công là vua, xưa nay bề tôi bị vua giết oan, biết bao nhiêu mà kể cho xiết ! Và chúa công đã giết Chuyên Khuyển, và làm lễ hậu táng cho Thúc Vũ, thế là thưởng phạt phân minh lắm rồi, còn tội gì nữa !

Nguyên Huyên nói :

- Ngày xưa, Kiệt giết oan Long Bàng, thì vua Thang cử binh đánh Kiệt ; Trụ giết oan Ti Can, thì Vũ vương cử binh đánh Trụ. Vua Thang và Vũ vương đều là bề tôi của Kiệt, Trụ cả, thế mà mắt trông thấy người trung lương bị oan khổ, cũng phải cử binh để giết kẻ hung tàn. Huống chi Thúc Vũ cùng với chúa công là tình anh em, Thúc Vũ lại có công giữ nước, không phải như Long Bàng và Ti Can mà thôi ; mà chúa công chẳng qua là chư hầu, còn ở dưới quyền thiên tử và phương bá, chưa phải là thiên tử như Kiệt và Trụ, sao lại cho là vô tội được ?

Sĩ Vinh nghẹn lời, không cãi sao được nữa, lại nói lảng rằng :

- Chúa công dẫu trái nữa, nhưng nhà ngươi là bề tôi, nếu đã

một lòng tận trung với chúa công thì sao khi chúa công về nước, nhà người không ra triều kiến mà lại bỏ trốn, là nghĩa thế nào ?

Nguyễn Huyền nói :

- Tôi cùng Thúc Vũ giữ nước, thật là vâng mệnh chúa công. Chúa công đã không bao dung được Thúc Vũ, thì khi nào lại có lòng bao dung tôi ? Tôi trốn đi, không phải là sợ chết tham sống mà chỉ muốn bày tỏ cái oan khổ này cho Thúc.

Tấn Văn công nghe nói, ngánh lại bảo vương tử Hồ rằng :

- Xem Sĩ Vinh và Nguyễn Huyền qua lại bày nhiều lời thì rõ Nguyễn Huyền là người thẳng thắn. Vua nước Vệ là bề tôi của thiên tử, tôi không dám trị tội, nay hãy xin trị tội những kẻ về bề cánh với vua nước Vệ.

Nói xong, liền sai đem chém tất cả những kẻ vây cánh của Vệ Thành công. Vương tử Hồ nói :

- Tôi nghe nói Ninh Du là một quan đại phu có đức ở nước Vệ, mà trong việc này Ninh Du cũng hết lời khuyên bảo, nhưng vua nước Vệ không nghe. Và việc này không can dự gì đến Ninh Du, vậy không nên bắt y chịu tội. Còn Sĩ Vinh được quyền chức trị ngục, mà xét đoán không minh thì nên trị tội trước nhất, Hàm Trang Tử biết là trái lẽ, không cãi câu nào, cũng nên giảm tội cho.

Tấn Văn công theo lời, truyền chém đầu Sĩ Vinh, chặt chân Hàm Trang Tử, còn Ninh Du thì tha không hỏi đến. Tấn Văn công cùng vương tử Hồ đem những lời nói của bản nguyên và bên bị vào tâu với Chu Tương vương và xin trị tội Vệ Thành công. Chu Tương vương nói :

- Thúc phụ xử đoán thật là công minh, nhưng trẫm e rằng vì bề tôi mà giết vua thì sao cho phải đạo. Trẫm nói vậy thật không có tư tình gì với vua Vệ đâu !

Tấn Văn công sợ hãi, sụp lạy mà xin lỗi rằng :

- Kẻ hạ thần không nghĩ đến điều ấy, thiên tử đã dạy như vậy thì nên giải vua Vệ về kinh sư để tùy lượng trên xử đoán.

Tấn Văn công truyền cho quan sĩ giữ Vệ Thành công để giải về kinh sư ; lại một mặt cho Nguyễn Huyền trở về nước Vệ mà lập vua khác. Nguyễn Huyền về đến nước Vệ, cùng các quan triều thần

thương nghị, nói dối là Vệ Thành công đã bị tội chết rồi, nay phụng mệnh thiên tử về lập vua khác. Các quan triều thần đều cử em ruột Thúc Vũ là công tử Thích, tên tự là Từ Hà. Công tử Thích vốn là người nhân hậu. Nguyên Huyền nói :

- Lập công tử Thích là phải lắm, anh chết thì em nối.

Nói xong, liền tôn công tử Thích lên nối ngôi, Nguyên Huyền làm tể tướng. Từ bấy giờ nước Vệ mới hơi được yên ổn.

HỒI BỐN MƯƠI BA

Ninh Du lập kế cứu vua Vệ

Chúc Vũ thương thuyết lui quân Tần

Chu Tương vương nhận lễ triều kiến xong thì lên đường trở về Lạc Dương. Chư hầu tiễn đưa Tương vương ra đến ngoài cõi Hà Dương. Tiên Miệt lĩnh mệnh chư hầu giải Vệ Thành công về kinh sư. Bấy giờ Vệ Thành công có bệnh đau, Tấn Văn công sai thầy thuốc là Y Diễn đi theo, mượn tiếng chữa bệnh cho Vệ Thành công, kỳ thực là để đánh thuốc độc cho Vệ Thành công chết đi. Lại bắt Y Diễn phải làm được việc, nếu không sẽ phải tội chết. Tấn Văn công lại dặn riêng Tiên Miệt phải cùng với Y Diễn lưu ý về việc ấy. Chu Tương vương về rồi, Tấn Văn công báo các vua chư hầu rằng :

- Tội phụng mệnh thiên tử, được giữ quyền chính phạt. Nay người nước Hứa một lòng theo Sở, không thần phục nhà Chu ; thiên tử ngự ra đất này, chư hầu đều phải đến triều kiến cả, thế mà nước Hứa ở gần đây, lại làm ra như không nghe thấy gì cả, khinh nhờn đến thế là cùng, vậy tôi xin cùng với các vua chư hầu đến hỏi tội nước Hứa.

Các vua chư hầu đều xin vâng mệnh. Tấn Văn công cùng với

tám nước chư hầu là : Tề, Tống, Lỗ, Sái, Trần, Tấn, Cừ và Châu đem quân tiến sang nước Hứa. Chỉ có Trịnh Văn công nguyên có thân tình với nước Sở, mà vì sợ uy nước Tấn, cho nên trước đây phải đến dự hội, nhưng nay thấy Tấn Văn công đối đãi với Tào và Vệ một cách thái quá thì có ý không bằng lòng, nghi thâm rằng :

- Khi vua Tấn còn đi trốn, nước ta đã thất lễ với hắn, chắc hắn cũng không quên được cái thù ấy, xem như hắn đối đãi với vua Tào và vua Vệ thì biết. Chỉ bằng ta cứ tu thông với Sở, phòng khi họa nạn, ta có chỗ mà lui chân.

Quan thượng khanh nước Trịnh là Thúc Thiêm thấy Trịnh Văn công trù trừ, có ý muốn phân bội nước Tấn, thì can rằng :

- Vua Tấn đã cho ta giảng hòa, đó là một điều may cho ta, chưa công chứ nên nước đôi, nếu nước đôi thì tất có tai vạ.

Trịnh Văn công không nghe, cho người phao tin rằng trong nước có bệnh dịch, rồi lấy cớ là phải về làm lễ kỷ an mà cáo từ Tấn Văn công để về trước ; lại sai người sang báo tin với Sở rằng :

- Vua Tấn ghét nước Hứa thần phục quý quốc, sắp đem quân chư hầu đến đánh ; nước tôi sợ uy quý quốc, không dám đem quân đi theo các nước, xin nói để quý quốc biết.

Người nước Hứa nghe tin các nước đến đánh, cũng sai người cáo cấp với Sở Thành vương. Sở Thành vương nói :

- Quân ta mới thua, không nên sinh sự với Tấn vội, đợi khi nào nước Tấn chán việc tranh chiến, bấy giờ ta sẽ cùng Tấn Giảng hòa.

Thế là Sở không đem quân cứu Hứa. Chư hầu đem quân vây chặt đất Đinh Dương (kinh thành nước Hứa). Bấy giờ Tào Cung công vẫn bị giam ở trong thành Ngũ Lộc, chờ mãi không thấy lệnh tha của Tấn Văn công, muốn tìm một người có tài ăn nói để sang kêu với Tấn Văn công. Có một viên quan nhỏ là Hầu Nhu xin đi, và xin mang theo nhiều lễ vật quý giá. Tào Cung công cho đi.

Hầu Nhu nghe tin các nước họp ở nước Hứa, mới đi tất đến đất Đinh Dương, xin vào yết kiến Tấn Văn công. Lúc bấy giờ Tấn Văn công nhân khi hành quân nhọc mệt, bị bệnh cảm hàn, đêm nằm mộng thấy một con ma đội mũ mặc áo, kêu với Tấn Văn công xin cho bữa ăn. Tấn Văn công quát to lên một tiếng thì con ma ấy lui ra. Từ đó

bệnh Tấn Văn công mỗi ngày một nặng, chỉ nằm mà không dậy được, đình triệu quan thái bác là Quách Yến vào để bói một quẻ. Hầu Nhu biết vậy, mới đem một xe vàng lụa đưa cho Quách Yến, và kể hết sự tình, nhờ Quách Yến mượn lời quý thần mà xin hộ cho Tào. Quách Yến nhận lời, khi vào yết kiến Tấn Văn công, bói được quẻ "thiên trạch". Tấn Văn công hỏi :

- Quẻ này tốt xấu thế nào ?

Quách Yến nói :

- Cứ như quẻ này thì tất có những vị quý thần không ai cúng tế, mà đến kêu với chúa công xin tha tội cho.

Tấn Văn công nói :

- Việc cúng tế quý thần, ta không ngăn cấm bao giờ. Và quý thần còn có tội gì mà phải xin tha ?

Quách Yến nói :

- Cứ như tôi thiên nghi thì hoặc giả là nước Tào chăng ? Chúa công đã ngó lời phục hưng nước Tào và nước Vệ, nay nước Vệ đã được phục quốc rồi, mà nước Tào chưa được phục quốc, vậy nên tiên tổ nước Tào báo mộng mà kêu với chúa công đấy.

Tấn Văn công nghe nói, bỗng thấy trong mình khoan khoái bệnh nhẹ đi đến nửa, bèn sai người đi Ngũ Lộc truyền lệnh cho Tào Cung công được trở về nước Tào, và những ruộng đất của nước Tào đã đem cho nước Tống, đều trả lại cả. Tào Cung công mừng rỡ khôn xiết, tức khắc đến thẳng đất Dinh Dương để tạ ơn Tấn Văn công, rồi cùng với các nước chư hầu vây nước Hứa. Tấn Văn công dần dần khỏi bệnh. Hứa Hi công thấy nước Sở không đem quân đến cứu, mới mở cửa thành ra xin hàng. Tấn Văn công cùng các vua chư hầu đều rút quân về nước.

Trong khi từ biệt, Tấn Mục công ước với Tấn Văn công rằng :

- Ngày sau có việc chiến tranh gì thì Tấn Tần hai nước phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tấn Văn công về đến nửa đường, nghe tin Trịnh Văn công sai sứ tư thông với Sở, tức thì nổi giận, toan đem quân đi đánh. Triệu Thôi can rằng :

- Chúa công nhọc mệt mới khỏi, và quân các nước chư hầu đều

rút về cả, chỉ bằng ta hãy nghỉ yên trong một năm, rồi sẽ liệu kế đánh Trịnh sau.

Tấn Văn công truyền rút quân về.

Chu Tương vương về đến kinh sư, truyền cho quan thái tế nghị tội Vệ Thành công, rồi giam vào tù thất. Chu Tương vương muốn bảo toàn cho Vệ Thành công, chỉ vì sợ trái ý Tấn Văn công, mới phải giam lại một chỗ, nhưng kỳ thực thì vẫn có lòng khoan貸. Ninh Du lúc nào cũng theo liền Vệ Thành công, chẳng rời một bước. Phàm các thức ăn uống, Ninh Du đều ném trước tất cả, rồi mới dâng lên Vệ Thành công. Tiên Miệt đã nhiều lần giục Y Diễn đầu độc Vệ Thành công, nhưng Ninh Du phòng bị rất cẩn thận, nên Y Diễn không làm gì nổi. Bất đắc dĩ Y Diễn phải đem thực tình nói với Ninh Du rằng :

- Vua Tấn là người quyết đoán, có tội tất giết, có oán tất báo ; tôi đến đây là phụng mệnh vua Tấn đầu độc vua Vệ, mà làm không được thì tính mệnh tôi cũng khó lòng bảo toàn, vậy thì nhà ngươi nên làm ngơ, để cho tôi khỏi chết.

Ninh Du ghé tai bảo thầm Y Diễn rằng :

- Nhà ngươi đã nói hết chân tình với ta thì ta cũng xin bàn mưu hộ nhà ngươi. Vua Tấn nay đã già rồi, hay tin việc ma quỷ, mới rồi vua Tào được tha, cũng chỉ vì một câu nói của người thầy bói ; nay nhà ngươi hãy cho thuốc độc nhẹ liều đi, để dâng chúa công ta, rồi giả thác về việc quỷ thần thì vua Tấn không trị tội.

Y Diễn hiểu ý lui ra. Ninh Du giả cách phụng mệnh Vệ Thành công đến xin rượu thuốc của Y Diễn về để chữa bệnh, rồi nhân tiện đưa cho Y Diễn một hòm bảo ngọc. Y Diễn bảo Tiên Miệt rằng :

- Vua Vệ đã đến ngày tận số !

Nói xong, liền hòa thuốc độc vào bình rượu để đem dâng Vệ Thành công, nhưng cho liều lượng rất nhẹ, lại pha thêm những thứ thuốc khác để cho lẫn sắc đi. Ninh Du xin ném trước. Y Diễn giả cách không cho, rồi đổ vào miệng, cố ép phải uống ngay. Vệ Thành công mới uống được mấy hợp thì Y Diễn trợn mắt, ngã lăn xuống giữa sân, miệng học máu tươi ra, bất tỉnh nhân sự. Bình rượu rơi vỡ, thuốc độc lênh láng cả dưới đất. Ninh Du giả cách giạt mình kinh ngạc, sai người vục Y Diễn dậy. Hồi lâu Y Diễn mới tỉnh lại. Ninh Du hỏi :

- Tại sao vậy ?

Y Diễn nói :

- Lúc tôi đang đổ rượu thuốc, bỗng thấy một vị thần nhân mình cao hơn một trượng, đầu to như cái hộc, ở trên trời xuống, bước vào trong nhà, tự xưng là Đường Thúc (tiên tổ nước Tấn) đến cứu vua Vệ, rồi cầm cái dùi đồng đập vỡ bình rượu thuốc, làm cho tôi chẳng còn hồn vía nào nữa !

Vệ Thanh công cũng nói mình thấy thần xuống như lời Y Diễn. Ninh Du giả cách nổi giận nói :

- Thế ra mày dùng thuốc độc để hại chúa công ta, nếu không được thần nhân đến cứu thì còn gì nữa ! Ta cùng với mày, quyết không cùng sống.

Nói xong, liền xông lại đánh Y Diễn. Các người xung quanh đều khuyên can Ninh Du. Tiên Miệt nghe tin, cũng vội vàng chạy đến, bảo Ninh Du rằng :

- Vua Vệ đã được thần nhân giúp, tất nhiên hưởng lộc còn lâu dài, để tôi sẽ nói lại với chúa công.

Vệ Thanh công dầu có uống phải thuốc độc, nhưng thuốc làm rất nhẹ, bởi vậy chỉ ồm qua loa rồi lại khỏi ngay. Tiên Miệt cùng với Y Diễn về nước Tấn, đem việc ấy nói với Tấn Văn công. Tấn Văn công tin là chuyện thực, liền tha Y Diễn mà không trị tội. Lỗ Hi công nguyên là thân thuộc với Vệ, nghe tin Y Diễn dâng thuốc độc mà Vệ Thanh công không chết, Tấn Văn công lại không trị tội Y Diễn, mới hỏi Tang Tôn Thần rằng :

- Vua Vệ có thể về nước được không ?

Tang Tôn Thần nói :

- Về được.

Lỗ Hi công nói :

- Tại sao mà biết ?

Tang Tôn Thần nói :

- Vua Tấn trị tội vua Vệ, không dùng hình pháp mà lại sai Y Diễn đánh thuốc độc. Y Diễn làm không xong việc mà vua Tấn không dám giết Y Diễn, thế là vẫn sợ cái tiếng giết vua Vệ. Vua Vệ đã không chết lần này thì lẽ nào lại chết già đời ở đất nhà Chu được ! Nay chúa

công làm ơn xin vua Tấn tha cho vua Vệ thì khi vua Vệ được về nước rồi, tất càng thêm thân tình với nước Lỗ ta. Các nước chư hầu, ai mà không phải phục cái cao nghĩa ấy.

Lỗ Hi công bằng lòng, liền sai Tang Tôn Thần đem mười đôi bạch bích vào dâng Chu Tương vương để xin hộ cho vua Vệ. Chu Tương vương nói :

- Việc ấy là tự ý Tấn hầu, nếu Tấn hầu bằng lòng thì trăm có ghét gì Vệ hầu.

Tang Tôn Thần nói :

- Chúa công tôi cũng muốn sai tôi sang nói với Tấn hầu, nhưng nếu không bẩm mệnh thiên tử trước thì tôi không dám đi.

Chu Tương vương nhận ngọc bạch bích, tỏ là có ý thuận cho. Tang Tôn Thần lại sang nước Tấn, vào yết kiến Tấn Văn công, cũng dâng mười đôi bạch bích và nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công tôi với Vệ hầu là tình thân thuộc, Vệ hầu có tội thì chúa công tôi không được yên lòng. Nay nhà vua đã tha tội cho Tào hầu, vậy chúa công tôi cũng xin đem lễ mọn này mà chuộc tội cho Vệ hầu.

Tấn Văn công nói :

- Vệ hầu hiện nay ở kinh sư nhà Chu, việc này phải bẩm mệnh thiên tử, chứ ta không dám tự chuyên.

Tang Tôn Thần nói :

- Nhà vua thay quyền thiên tử để ra hiệu lệnh cho chư hầu, nếu nhà vua bằng lòng tha tội cho Vệ hầu thì có khác gì mệnh lệnh của thiên tử.

Tiền Miệt nói với Tấn Văn công rằng :

- Chúa công vì nước Lỗ mà tha cho vua Vệ thì hai nước Lỗ, Vệ cùng thần phục chúa công, còn gì lợi hơn nữa.

Tấn Văn công thuận cho, liền sai Tiền Miệt cùng với Tang Tôn Thần sang tâu với Chu Tương vương, rồi tha cho Vệ Thành công về nước.

Bấy giờ Nguyên Huyền đã lập công từ Hà lên làm vua nước Vệ, sửa sang thành quách, canh giữ rất nghiêm mật. Vệ Thành công sợ

khi mình về nước, tất nhiên Nguyễn Huyền không cho vào, mới bàn mưu với Ninh Du.

Ninh Du nói :

- Tôi nghe Chu Chuyên, Dã Cạn khi trước có công phù lập công tử Hà, mà xin làm quan khanh không được, bởi vậy trong lòng oán giận, nay ta nên kết giao với hai người ấy để làm nội ứng. Tôi có quen thân với một người, tên gọi Khổng Đạt ; người ấy có tài kinh luân, cũng có quen biết Chu Chuyên và Dã Cạn, bây giờ nếu báo Khổng Đạt vâng mệnh chúa công hẹn cho Chu Chuyên và Dã Cạn làm chức công khanh, để sai hai người ấy giết Nguyễn Huyền, thì chẳng còn sợ ai nữa !

Vệ Thành công nói :

- Nhà ngươi vì ta mà mưu việc ấy, nếu thành việc, ta có tiếc gì một chức công khanh.

Ninh Du liền sai người tâm phúc phao tin là Vệ Thành công đã được tha tội, nhưng không mặt mũi nào mà về nước, vì vậy sắp sửa đi tránh nạn ở nước Sở ; rồi đem tờ thủ thư của Vệ Thành công đưa cho Khổng Đạt để làm tin và báo Khổng Đạt mật kết với Chu Chuyên và Dã Cạn. Chu Chuyên và Dã Cạn bàn nhau rằng :

- Nguyễn Huyền đêm nào cũng đi tuần ở trên mặt thành nếu ta phục binh mà giết chết đi, rồi kéo vào trong cung, giết nốt công tử Hà, rồi đón chúa công, như thế chắc là hai ta có công to lắm !

Nói xong, hai người đều cho quân phục sẵn để đến đêm thì khởi sự. Đêm hôm ấy Nguyễn Huyền đi tuần tới cửa đông, trông thấy Chu Chuyên và Dã Cạn đi đến, bèn giật mình kinh sợ mà hỏi rằng :

- Hai ngài đến đây có việc gì ?

Chu Chuyên nói :

- Tôi nghe người ngoài đồn rằng vua cũ ta đã về nước, sắp sửa tới đây, đại phu lại không biết hay sao ?

Nguyễn Huyền ngạc nhiên mà nói rằng :

- Tin đồn ấy từ đâu lại ?

Dã Cạn nói :

- Tôi nghe Ninh Du có cho người vào thành, ước với các quan triều thần đi đón, đại phu tính thế nào ?

Nguyễn Huyền nói :

- Đó là lời nói bậy, ta chờ nên tin. Và ngôi vua đã nhất định rồi, lẽ nào lại còn đón vua cũ ?

Chu Chuyền nói :

- Đại phu tay cầm quyền nước, nên phải trông xa muôn dặm, việc lớn như thế mà không biết thì người ta còn dùng ngài làm gì nữa !

Đã Cận liền nắm lấy hai tay Nguyễn Huyền. Nguyễn Huyền vùng vằng chống cự lại. Chu Chuyền cầm dao, quát to một tiếng, chém vỡ đầu Nguyễn Huyền ra. Phục binh bốn mặt đổ đến. Những quân sĩ đi theo Nguyễn Huyền đều bỏ chạy tán loạn. Chu Chuyền và Đã Cận đem quân đi điều ở ngoài đường, reo rầm lên rằng :

- Vua Vệ đã đem quân Tề và quân Sở về, đóng tại ngoài thành rồi ! Nhân dân trong nước, đều ở yên đây, không được nao động.

Bấy giờ dân trong thành nhà nào cũng đóng cửa thật chặt, không ai dám ra ; các quan triều thần cũng nửa tin nửa ngờ, chưa hiểu sự thế ra sao cả, chỉ khoanh tay ngồi yên, để nghe ngóng tin tức. Chu Chuyền và Đã Cận kéo vào trong cung. Từ Thích (tức là Từ Hà) đang cùng với em là Từ Nghi uống rượu. Từ Nghi nghe nói mặt ngoài có biến, liền rút gươm cầm tay đi ra cửa cung, bị Chu Chuyền giết chết. Chu Chuyền lại vào tìm công tử Thích, nhưng không thấy đâu cả. Bấy giờ trong cung nao động cả lên ; đến sáng, mới biết công tử Thích đã đâm đầu xuống giếng mà chết rồi. Chu Chuyền và Đã Cận đem thư của Vệ Thành công tuyên yết ở chốn triều đường, rồi họp các quan đi đón Vệ Thành công về nước, chọn ngày vào tế ở nhà Thái miếu. Vệ Thành công theo lời ước cũ phong Chu Chuyền và Đã Cận làm chức thượng khanh cho vào làm bồi tế. Đầu tháng canh năm ngày hôm ấy, Chu Chuyền mũ áo lên xe vào tế, vừa vào đến cửa miếu, tự nhiên hai mắt trợn ngược, rồi quát to lên rằng :

- Chu Chuyền ! Mày là đồ chó má, tham chức công khanh mà hại ta ! Cha con ta một lòng vì nước, nay phải ngậm oan ở dưới suối vàng để cho mày được mũ áo xênh xang, mày sướng nhỉ ? Ta chỉ bắt mày đem đến nộp Thúc Vũ và công tử Thích, xem mày nói ra làm sao ? Ta chính là quan đại phu Nguyễn Huyền đây !

Nói xong, học máu mồm ra, mà chết tươi ở trong xe. Dã Cạn đến sau trông thấy, giật mình kinh sợ, vội vàng cởi bỏ mũ áo ra, giả cách bị bệnh cảm hàn mà trở về. Vệ Thành công đến nhà Thái miếu, phái cho Ninh Du cùng Khổng Đạt vào bồi tế thay Chu Chuyên và Dã Cạn. Khi Vệ Thành công về triều thì đã tiếp được thư của Dã Cạn xin từ chức. Vệ Thành công thấy Chu Chuyên chết lạ như vậy, nên cũng không ép Dã Cạn nữa, liền cho từ chức. Chưa được một tháng thì Dã Cạn cũng ốm mà chết. Vệ Thành công nghĩ Ninh Du có công báo giá⁽¹⁾ toan dùng làm thượng khanh. Ninh Du nhường cho Khổng Đạt. Vệ Thành công liền cho Khổng Đạt làm thượng khanh, Ninh Du làm á khanh. Khổng Đạt bàn mưu với Vệ Thành công, đem việc công tử Thích chết, đổ lỗi cho Chu Chuyên và Dã Cạn, rồi sai sứ đến tạ ơn Tấn Văn công. Nước Tấn cũng xếp việc ấy lại, không hỏi đến nữa.

Nước Tấn nghĩ quân đã được hơn một năm, Tấn Văn công họp các quan triều thần lại mà hỏi rằng :

- Người nước Trịnh ngày trước vô lễ mà ta chưa báo thù được, nay nước Trịnh lại bỏ ta mà theo Sở, ta muốn họp chư hầu để cùng đi hỏi tội nước Trịnh, các người nghĩ thế nào ?

Tiên Chấn nói :

- Các nước đã động binh nhiều lần, nay vì cơ nước Trịnh mà lại hiệu triệu chư hầu một lần nữa, thì không phải là cách giữ yên Trung quốc. Huống chi nước ta quân hùng tướng mạnh, cần gì phải mượn đến quân chư hầu.

Tấn Văn công nói :

- Khi trước vua Tấn từ biệt ta có ước với ta rằng : sau này hai nước có việc chiến tranh, tất phải giúp đỡ lẫn nhau.

Tiên Chấn nói :

- Nước Trịnh ở một nơi trọng yếu ở Trung quốc, bởi vậy Tề Hoàn công ngày xưa, muốn làm bá chủ, tất phải tranh lấy nước Trịnh ; nay ta ước với nước Tấn cùng đánh thì Tấn tất tranh mặt, chỉ bằng ta chỉ dùng quân nước nhà mà thôi.

Tấn Văn công nói :

(1) Theo hầu và phù tá vua trong khi hoạn nạn.

- Đất nước Trịnh tiếp giáp với địa giới nước Tấn ta mà xa nước Tấn thì nước Tấn còn lợi về nổi gì !

Nói xong, liền sai người sang ước với nước Tấn, hẹn đến thượng tuần tháng chín thì gặp nhau ở nước Trịnh. Khi Tấn Văn công cử binh đi đánh Trịnh, có cho công tử Lan đi theo. Công tử Lan nguyên là thứ đệ của Trịnh Văn công, năm trước trốn sang nước Tấn, làm quan đại phu ; đến lúc Tấn Văn công lên ngôi, công tử Lan hầu hạ tay chân, một lòng trung cần, bởi vậy Tấn Văn công có lòng yêu. Lần này cho công tử Lan đi theo, là muốn dùng công tử Lan làm hướng đạo. Công tử Lan chối từ, nói :

- Người quân tử dẫu ở nước ngoài, cũng không dám quên nước cũ của cha mẹ mình. Nay chúa công sang đánh nước Trịnh, tôi không dám dự biết việc ấy.

Tấn Văn công khen rằng :

- Nhà ngươi thật là một người không bội bản !

Nói xong, liền lưu công tử Lan ở Đông đô, từ bấy giờ có ý nâng đỡ cho công tử Lan lên làm vua nước Trịnh. Khi quân Tấn đã vào địa giới nước Trịnh, thì Tấn Mục công cũng đem quân đến, hai bên hợp quân đánh vỡ các đồn ải và thẳng tiến đến sông Khúc Vĩ. Quân Tấn đóng ở đất Hàm Lang, về phía tây thành nước Trịnh. Quân Tấn đóng ở đất Di Nam, về phía đông thành nước Trịnh. Quân Tấn và quân Tấn ngày đêm vây kín bốn mặt. Trịnh Văn công sợ hãi, không biết làm thế nào. Đại phu là Thúc Thiêm nói với Trịnh Văn công rằng :

- Tấn Tấn hợp sức nhau thì thế mạnh lắm, ta không thể chống nổi, nhưng nếu được một người có tài biện bác ra nói với vua Tấn, khiến cho nước Tấn lui quân, thì nước Tấn thế cô, ta chẳng sợ gì nữa !

Trịnh Văn công nói :

- Ai có thể ra nói với vua Tấn được ?

Thúc Thiêm nói :

- Dật Chi Hô có thể dùng được.

Trịnh Văn công liền sai Dật Chi Hô. Dật Chi Hô nói :

- Việc ấy tôi không thể đương nổi, tôi xin cử một người để thay tôi. Người ấy có tài ứng đối, lời cuốn người ta như dòng sông, nhưng

nay đã già rồi, nếu chúa công phong chức cho, khiến ra nói với vua Tấn, thì chắc là vua Tấn phải nghe.

Trịnh Văn công hỏi :

- Người nào vậy ?

Dật Chi Hổ nói :

- Người ấy ở đất Khảo Thanh, tên gọi Chúc Vũ, năm nay đã ngoài bảy mươi tuổi, ba đời vẫn làm chức ngự chính⁽¹⁾ xin chúa công trọng đãi mà sai đi thì tất được việc.

Trịnh Văn công liền triệu Chúc Vũ vào triều. Khi Chúc Vũ vào, thì tóc bạc, lưng còng, chân đi lẩy bẩy, các quan trông thấy, ai cũng phải cười thắm. Chúc Vũ sụp lạy Trịnh Văn công mà nói rằng :

- Chẳng hay chúa công triệu lão thần có việc gì ?

Trịnh Văn công nói :

- Dật Chi Hổ nói nhà ngươi có tài biện bác hơn người, ta muốn phiên nhà ngươi ra nói với vua Tấn ; nếu vua Tấn chịu lui quân thì ta sẽ trọng dụng nhà ngươi.

Chúc Vũ sụp lạy hai lạy mà chối từ rằng :

- Tôi sức hèn tài mọn, đang lúc trai trẻ còn chẳng làm nên việc gì, nay đã già yếu, gân sức mỗi mệt, động cất tiếng nói thì lại ho hen, vậy tôi nói với vua Tấn sao được ?

Trịnh Văn công nói :

- Để cho nhà ngươi già mà không được dùng, ấy là cái lỗi của ta đó ! Nay ta phong cho nhà ngươi làm chức á khanh, nhà ngươi cố đi giúp ta.

Dật Chi Hổ đứng bên cạnh, lại nói thêm vào rằng :

- Đại tướng phu già mà không đắc dụng, chẳng qua cũng là số mệnh. Nay chúa công đã biết đến tiên sinh mà dùng, tiên sinh chớ nên từ chối.

Chúc Vũ mới nhận lời. Bấy giờ quan Tấn và quân Tấn vây thành gấp lắm ; đêm hôm ấy, Chúc Vũ sai kẻ tráng sĩ dùng dây trên thành xuống cửa đông, rồi đi thẳng đến dinh quan Tấn. Quan Tấn

(1) *Cai quân những người giữ ngục.*

không cho vào. Chúc Vũ đứng ngoài cửa đình khóc rầm lên. Quan Tấn bắt đem vào nộp Tấn Mục công. Tấn Mục công hỏi :

- Nhà ngươi là người ở đâu ?

Chúc Vũ nói :

- Lão thần là quan đại phu nước Trịnh, tên gọi Chúc Vũ.

Tấn Mục công nói :

- Vì việc gì mà nhà ngươi khóc ?

Chúc Vũ nói :

- Tôi khóc là vì nước Trịnh sắp mất.

Tấn Mục công nói :

- Nước Trịnh sắp mất, sao nhà ngươi lại đến khóc ở cửa đình ta ?

Chúc Vũ nói :

- Lão thần khóc nước Trịnh, và khóc cả nước Tấn nhân thế ? Nước Trịnh mất chẳng đáng tiếc, chỉ đáng tiếc cho nước Tấn !

Tấn Mục công nổi giận mà mắng rằng :

- Nước ta có điều gì đáng tiếc ? Nhà ngươi nói không hợp lý thì ta chém đầu đi !

Chúc Vũ nét mặt không sợ hãi gì cả, ung dung đáp rằng :

- Tấn Tấn hợp sức mà đánh Trịnh thì Trịnh tất phải mất, không đợi nói nữa ! Trịnh mất mà có ích được cho Tấn, thì kẻ hạ thần còn dám nói gì, nhưng chẳng những không ích mà lại còn có hại thì sao nhà vua lại chịu nhọc quân tốn của, để giúp việc cho người khác như vậy ?

Tấn Mục công nói :

- Chẳng những không ích mà lại có hại là nghĩa thế nào ?

Chúc Vũ nói :

- Nước Trịnh ở phía đông nước Tấn, nước Tấn ở phía tây nước Tấn, đông tây cách nhau, kế hàng nghìn dặm. Nước Tấn có thể vượt qua nước Tấn, nước Chu mà chiếm được nước Trịnh hay không ? Nước Trịnh mất thì địa giới nước Trịnh thuộc về nước Tấn, chứ nước Tấn có được gì ! Tấn Tấn giáp giới với nhau, thế lực vắn ngang nhau, nếu nước Tấn mỗi ngày một cường thịnh thì nước Tấn tất mỗi ngày một

suy yếu. Mở đất cho người ta mà làm cho nước mình suy yếu đi, tôi thiết tưởng bậc trí giả có đâu lại làm như thế ! Và Tấn Huệ công ngày xưa hẹn biểu nhà vua năm thành, khi đã về nước rồi thì lại bội ước, điều đó nhà vua cũng đã biết ; nhà vua làm ơn cho Tấn đã mấy đời, mà có thấy Tấn già ơn chút nào không ? Vua Tấn từ khi về nước, luyện binh tuyển tướng, chỉ chăm về việc đi chiếm đất nước ngoài, ngày nay mở đất ở phía đông, đã làm mất nước Trịnh rồi, ngày khác muốn mở đất ở phía tây thì cái tai và áy tất phải đến nước Tấn chịu. Chúa công lại không rõ việc nước Ngụ và nước Quắc ngày xưa hay sao ? Nước Tấn mượn đường nước Ngụ để diệt nước Quắc ; khi đã diệt được Quắc rồi thì lại quay về mà đánh Ngụ. Vua Ngụ đại đột mà giúp Tấn, đến nỗi mất nước, điều ấy không có gì là đáng cày, mà nước Tấn lập kế để dùng chúa công, thì cái kế ấy lại khó mà lường được ! Chúa công là bậc trí giả mà mắc mưu Tấn như thế, cho nên tôi bảo là "không những vô ích mà còn có hại", và sở dĩ tôi khóc ở đây cũng là vì thế !

Tần Mục công lắng nghe hồi lâu, đổi hẳn sắc mặt, chốc chốc lại gạt đầu rồi nói rằng :

- Đại phu nói phải lắm !

Bách Lý Hề nói với Tần Mục công rằng :

- Chúc Vũ là một biện sĩ, chỉ muốn cho ta bất hòa với Tấn đó thôi, chúa công chớ nên nghe.

Chúc Vũ nói :

- Nếu chúa công giải vây cho nước tôi thì nước tôi xin lập điều ước, bỏ Sở để hàng Tấn ; khi nào nước Tấn có việc ở phía đông thì nước tôi xin cung cấp phí dụng như là một phủ ngoài của nước Tấn vậy.

Tần Mục công bằng lòng lắm, liền cùng với Chúc Vũ lập điều ước, lại sai Kỷ Tử, Phùng Tôn và Dương Tôn ba tướng đóng quân lại, để giữ hộ cho nước Trịnh, rồi không cáo tử với vua Tấn mà bí mật rút quân về. Có quân thám tử báo tin cho Tấn Văn công. Tấn Văn công nổi giận. Hề Yến ở bên cạnh, nói với Tấn Văn công, xin đem quân đuổi theo để đánh quân Tần.

HẾT TẬP 1

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
CÙNG BẠN ĐỌC	3
TỰA	5
HỎI 1 : Nghe lời hát, Tuyên vương khinh sát Giải tình oan, Đỗ Bá hiến lĩnh	11
HỎI 2 : Bao Quynh chuộc tội dâng mỹ nữ U vương đốt lửa lừa chư hầu	19
HỎI 3 : Quán Khuyển Nhung làm loạn Kiều kinh Vua Bình vương thiện đồ Lạc ấp	32
HỎI 4 : Tấn Văn nằm mộng thấy con trời Trịnh Trang tìm mẹ đào hầm đất	43
HỎI 5 : Chu với Trịnh gửi con làm tin Lỗ và Tấn đem quân giúp giặc	53
HỎI 6 : Vệ Thạch Thác vì nghĩa giết con Trịnh Trang công giả mệnh đánh Tống	67
HỎI 7 : Dinh Khảo Thúc chết vì hiếu thắng Công tử Huy nịnh không phải đường	80
HỎI 8 : Hoa Đốc bày mưu để giết vua Trịnh Hốt cố từ không lấy vợ	91
HỎI 9 : Tề hầu đưa con gái sang Lỗ Chúc Đam bắn vua Chu trúng vai	99
HỎI 10 : Sở Hùng Thông tiếm hiệu vua Chu Trịnh Sái Túc mắc mưu nước Tống	106
HỎI 11 : Trang công tham lễ gây việc binh Sái Túc lập mưu giết con rể	117

HỘI 28 :	Lý Khắc một tay giết hai vua Di Ngô nhờ Tấn về nước Tấn	340
HỘI 29 :	Tấn Huệ công bắt giết người trung Quán Di Ngô trời trăng việc nước	352
HỘI 30 :	Tấn Huệ công bội ước cử binh Tấn Mục Cơ giận thân tự tử	366
HỘI 31 :	Tấn Huệ công nổi giận giết tướng Giới Tử Thôi cắt thịt nuôi vua	380
HỘI 32 :	Án Nga Nhi thủ tiết chết theo Tề Công tử tranh ngôi nổi loạn	390
HỘI 33 :	Thế tử Chiêu trở về nước Tề Tống Tương công mắc lừa quân Sở	404
HỘI 34 :	Tống Tương công, lá cờ nhân nghĩa Tề Khương thi, chén rượu biệt ly	416
HỘI 35 :	Tấn Trùng Nhĩ trở về nước nhà Tấn Hoài Doanh vui vầy duyên mới	429
HỘI 36 :	Tấn Hoài công trốn sang Cao Lương Tấn Mục công phù lập Trùng Nhĩ	443
HỘI 37 :	Giới Tử Thôi công mẹ đi ẩn Vương tử Đái tham sắc làm cân	455
HỘI 38 :	Chu Tương vương tránh sang nước khác Tấn Văn công thu được lòng dân	468
HỘI 39 :	Triển Hi hỏi kế Liễu Hạ Huệ Ngụy Thù đốt nhà Hi Phụ Cơ	481
HỘI 40 :	Tiền Chấn lập kế lừa Đắc Thần Tấn, Sở giao binh tại Thành Bộc	497
HỘI 41 :	Thành Đắc Thần rút gươm tự tử Tấn Văn công phụng mệnh đang đàn	514
HỘI 42 :	Tương Vương thiết triều ở Hà Dương Nguyên Huyên khiếu oan cho Thúc Vũ	526
HỘI 43 :	Ninh Du lập kế cứu vua Vệ Chúc Vũ thương thuyết lui quân Tấn	539

HỎI 12 :	Vệ Tuyền công giành vợ của con Cao Cừ Di mưu lập vua khác	131
HỎI 13 :	Vợ chồng Lỗ Hoàn công sang Tề Vua tòi Trịnh Từ Vi bị giết	142
HỎI 14 :	Vệ Sóc trái mệnh Chu thiên tử Bành Sinh báo thù Tề Tương công	153
HỎI 15 :	Giết Vô Tri, Ung Lãm thủ mưu Hội Kiến Thời, Lỗ Trang đại chiến	164
HỎI 16 :	Báo Thúc Nha tiến cử Quán Trọng Lỗ Tào Quê đánh được Tề hầu	172
HỎI 17 :	Nước Tống an lễ giết Trường Vạn Vua Sở tham sắc bắt Túc hầu	182
HỎI 18 :	Tào Mạt gươm dọa Tề hầu Hoàn công thấp đèn phong Ninh Thích	195
HỎI 19 :	Bất Phó Hà, Trình Lệ công về nước Giết Từ Đới, Chu Huệ vương phục ngôi	210
HỎI 20 :	Ly Cơ được phong Tấn phu nhân Tư Văn lên, Lâm Sở lệnh đoán	221
HỎI 21 :	Quán Trọng đoán biết thân Du Nhi Tề Hoàn sang đánh nước Cô Trúc	234
HỎI 22 :	Lỗ Quý Hầu giữ vững cơ đồ Tề Hoàn công trông thấy ma qui	247
HỎI 23 :	Vệ Ý cho hạc ăn lộc quan Tề Hoàn cử binh đi đánh Sở	262
HỎI 24 :	Tề Hoàn tiếp đãi Sở đại phu Chu hầu tôn phục Chu thiên tử	276
HỎI 25 :	Tuân Túc dâng ngựa để mượn đường Bách Lý nuôi trâu được làm tướng	294
HỎI 26 :	Bách Lý Hề nhận được vợ cũ Tân Mục công mộng thấy điềm lành	314
HỎI 27 :	Ly Cơ lập kế giết Thân Sinh Hiển công gần chết dặn Tuân Túc	327

Đông Chu Liệt Quốc

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.8294.684 - 04.8294.685

Fax: 04.8294.781

E-Mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08 8469858, Fax: 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Vẽ bìa : ANH NGHI

Trình bày: ANH NGHI

Sửa bản in : HIẾU HẠNH

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.

Giấy TNKHXB số 75/VHGP ngày 23/3/2005

Số ĐKKHXB: 48/246. CXB cấp ngày 15/01/2004.

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2005.

Đồng Chu Liệt Quốc

Tập 1

Giá: 170.000đ
trọn bộ 3 tập